VĂN KIỆN ĐẢNG TOÀN TẬP XUẤT BẢN LẦN THỨ NHẤT THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, SỐ 25-QĐ/TW, NGÀY 3 THÁNG 2 NĂM 1997.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIỆN ĐẢNG

TOÀN TẬP

TẬP 14

1953

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2001

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHẠM THẾ DUYỆT	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
PHAN DIỄN	Uỷ viên Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	"
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỤ	"
LÊ QUANG THƯỞNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỤ	Thành viên
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	Thành viên
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"
NGUYỄN PHÚC KHÁNH	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 14

TRỊNH NHU (Chủ biên)
NGUYỄN KIM VỸ
CHU ĐĂNG BẢO
NGUYỄN THỊ NGA

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 14

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 14, công bố những văn kiện phản ánh hoạt động của Đảng trong năm 1953. Đây là thời điểm cuộc kháng chiến của nhân dân ta đang trên thế tiến công và phản công mạnh mẽ, nhằm đánh thắng những nỗ lực chiến tranh cao nhất của đế quốc Pháp và can thiệp Mỹ được thể hiện trong kế hoạch Nava.

Về mặt quân sự, văn kiện Đảng cho thấy rõ, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh tập trung lãnh đạo, xây dựng, củng cố, phát triển lực lượng, phối hợp các chiến trường, chuẩn bị và thực hiện cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 với đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ.

Phối hợp với hoạt động quân sự, Đảng và Chính phủ ta chủ trương mở cuộc tiến công địch trên mặt trận ngoại giao, khi nhà cầm quyền Pháp bộc lộ ý định thương lượng để giải quyết cuộc chiến tranh bằng đàm phán. Quan điểm đàm phán của phía ta được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: Chính phủ Pháp phải thật thà tôn trọng nền độc lập thực sự của nước Việt Nam; việc thương lượng đình chiến chủ yếu là giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với Chính phủ Pháp.

Năm 1953 cũng là năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định những chủ trương và chỉ đạo thực hiện cuộc vận động triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất. Các Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư, lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II), *Cương lĩnh ruộng đất* và nhiều văn kiện khác của Trung ương Đảng đã trình bày rõ đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn, phương châm, kế hoạch lãnh đạo thực hiện cuộc vận động này.

Công tác xây dựng Đảng được Trung ương Đảng xác định trọng tâm là tiến hành chỉnh huấn tại các cơ quan Trung ương, chỉnh đốn chi bộ vùng nông thôn trong phát động quần chúng triệt để giảm tô và chi bộ vùng sau lưng địch.

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 14, bao gồm 79 văn kiện được sắp xếp thành hai phần, phần *chính* là các văn kiện của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh; phần *phụ lục* là văn kiện của Quân uỷ Trung ương, Trung ương Cục miền Nam và các liên khu uỷ, khu uỷ. Trong tổng số 79 văn kiện trên, có nhiều văn kiện mới công bố lần đầu, và một số văn kiện được chọn lọc từ những tác phẩm đã xuất bản.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong công tác biên tập, song do nhiều khó khăn trong việc sưu tầm, đối chiếu xác minh tài liệu, nên khó tránh khỏi thiếu sót. Mong bạn đọc góp ý kiến phê bình.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 9 năm 2001

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

THÔNG CÁO
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 6 tháng 1 năm 1953

Về việc chúng ta thắng lớn ở Tây Bắc

Gửi các cấp bộ Đảng,

I. Ý NGHĨA THẮNG LỢI CỦA CHIẾN DỊCH TÂY BẮC

Thu đông năm nay, Hồ Chủ tịch và Trung ương đã quyết định mở Chiến dịch Tây Bắc.

Tây Bắc là một vùng dân tộc thiểu số đất rộng người thưa, rừng núi trùng điệp. Nhưng đó là một vị trí chiến lược rất quan trọng. Về phía bắc, nó có thể là bàn đạp của đế quốc chuẩn bị tấn công Trung Quốc. Phía tây và phía nam, nó giáp Thượng Lào và sát biên giới Xiêm và Miến Điện. Phía đông, nó dính liền với Việt Bắc và thường xuyên uy hiếp căn cứ địa chính của ta. Vì vậy, sau Cách mạng Tháng Tám được ít lâu, giặc Pháp đã cố tình đánh chiếm Tây Bắc và thành lập "xứ Thái tự trị" hòng làm yếu khối đoàn kết của dân tộc ta và chia cắt đất nước ta.

Mở chiến dịch Tây Bắc vừa qua, ta nhằm mục đích:

1. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch,

2. Giải phóng một phần đất đai Tây Bắc,

3. Mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.

Sau gần hai tháng tích cực hoạt động, ta đã thực hiện được các mục đích trên. Ta đã tiêu diệt được 6.029 địch trong đó có 1.200 Âu - Phi, nhiều sĩ quan và hạ sĩ quan. Ta đã giải phóng được 28.500 cây số vuông với 25 vạn đồng bào gồm toàn tỉnh Sơn La (trừ vị trí Nà Sản), 5 huyện miền nam Lai Châu và vùng tạm bị chiếm của tỉnh Yên Bái. Các vựa thóc lớn ở Tây Bắc như Nghĩa Lộ, Than Uyên, Quang Huy, Điện Biên Phủ đều lọt vào tay ta.

Thắng lợi Tây Bắc đã phá được phần lớn "xứ Thái tự trị" của giặc và ảnh hưởng chung tới chiến trường toàn quốc, đặc biệt là đã tạo điều kiện thuận lợi cho chiến tranh du kích phát triển mạnh ở trung du và đồng bằng Bắc Bộ. Đồng thời thắng lợi Tây Bắc cũng ảnh hưởng sâu rộng tới phong trào kháng chiến của Lào, nhất là ở Thượng Lào.

II. DIỄN BIẾN CỦA CHIẾN DỊCH VÀ ĐỊCH RÚT VỀ CỐ THỦ Ở NÀ SẢN

Đêm 14-10, ta bắt đầu nổ súng, đêm 17 rạng ngày 18, ta tiêu diệt vị trí phân khu Nghĩa Lộ và đến hạ tuần tháng 10 thì địch hoàn toàn bị quét sạch khỏi tả ngạn sông Đà từ Vạn Yên đến Than Uyên. Trong khi địch đánh lên Phú Thọ, Đoan Hùng (từ 29-10 đến 16-11), hòng cắt đứt đường tiếp tế của ta và kéo chủ lực ta ở Tây Bắc về thì ta xúc tiến chuẩn bị đợt 2. Ta vượt qua sông Đà và đêm 17 tiêu diệt Bản Hoa, đến 18 tiêu diệt Mường Lụm và Ba Lay, đến 19 tiêu diệt Mộc Châu. Trước tình thế đó địch hoảng hốt rút bỏ Yên Châu, rồi Chiềng Đông, Tạ Khoa, Cò Nòi, thị xã Sơn La về Nà Sản.

Đồng thời ở nam Lai Châu và bắc Sơn La, ta đánh qua Quỳnh Nhai sang đường 41 lần lượt đánh Luân Châu, Tuần Giáo, Thuận Châu và chiếm đóng thị xã Sơn La ngày 22-11. Cả hai cánh quân của ta từ phía nam đánh lên và phía bắc đánh xuống đều tích cực truy kích địch và bao vây Nà Sản từ ngày 23-11. Số địch tập trung ở Nà Sản ước độ 11 tiểu đoàn, trong đó có 6 tiểu đoàn cơ động và 4 đại đội pháo binh. Chúng đóng thành 28 cứ điểm xung quanh sân bay Nà Sản và dựa vào sự tiếp tế và ủng hộ của không quân để cố thủ. Vị trí Nà Sản hoàn toàn bị cô lập, nhưng trước sự tăng cường của địch, theo đúng phương châm đánh chắc tiến chắc và sau khi đã tiêu hao một số địch ở đây, ta chủ trương đình chỉ kế hoạch đánh Nà Sản và kết thúc chiến dịch. Hiện nay ở Nà Sản, địch đang tìm mọi cách đánh rộng ra và có thể sẽ chiếm lại một số vị trí cũ. Chúng sẽ gây cho ta những khó khăn mới trong kế hoạch củng cố vùng mới giải phóng, nhưng đánh rộng ra, chúng cũng sẽ tạo cho ta nhiều cơ hội tốt để tiêu diệt từng bộ phận sinh lực của chúng.

Trong khi ta bao vây Nà Sản thì một bộ phận chủ lực ta đánh tạt ngang sang phía tây giải phóng Điện Biên Phủ (ngày 30-11) và quét tàn quân địch ở ven bờ sông Mã, giải phóng tiểu khu Mường Hung và Mường Hét (ngày 14-12) ở biên giới Việt - Lào.

III- NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA TA

Chúng ta đã thắng lợi trong chiến dịch Tây Bắc. Sở dĩ đạt được những thắng lợi quan trọng như vậy là do mấy nguyên nhân chính sau đây:

1. Sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch và Trung ương. Quyết tâm đánh thắng của Hồ Chủ tịch và Trung ương thấm nhuần tới cán bộ và đội viên, đã biến thành một sức mạnh chiến đấu rất anh dũng.

2. Giữ được bí mật và đánh được bất ngờ làm cho địch lúng túng đối phó, không phán đoán được kế hoạch chiến dịch của ta. Nắm vững phương châm tác chiến: đánh chắc, tiến chắc, lúc nào cũng tập trung binh lực, thực hiện ưu thế, và kế hoạch các đợt đều có trọng điểm. So với các chiến dịch trước, lần này bộ đội ta đánh công kiên tiến bộ hơn, tiêu diệt địch gọn hơn (có một số cứ điểm vì khuyết điểm trong khi thực hiện chiến thuật bao vây nên để địch chạy thoát).

3. Sau kỳ chỉnh huấn chính trị mùa hè, tinh thần tích cực diệt địch, chấp hành mệnh lệnh và tinh thần chịu đựng gian khổ của bộ đội được đề cao. Việc khắc phục được những khó khăn ở Tây Bắc lần này sẽ làm gương sáng cho việc tác chiến của ta về sau và tăng lòng tin tưởng của bộ đội vào phương châm chính sách của Đảng và Chính phủ và vào sự chỉ huy kiên quyết, gan dạ của Tổng quân uỷ.

4. Chính sách dân tộc thiểu số đúng của Đảng và tám điều mệnh lệnh của Hồ Chủ tịch đã làm cơ sở cho công tác chính trị của ta được thắng lợi đối với nhân dân địa phương, đã huy động được họ ủng hộ bộ đội và làm tan rã ảnh hưởng của địch.

5. Các chiến trường phối hợp đánh khá, đã chia xẻ được lực lượng của địch. Đặc biệt, ta điều động một đơn vị chủ lực ở Tây Bắc về tác chiến ở Phú Thọ, có thể đã khiến địch hiểu lầm đại bộ phận chủ lực của ta đã rút về và phán đoán sai kế hoạch đợt 2 của ta ở Tây Bắc.

6. Các tỉnh và dân công tích cực phục vụ bộ đội, đã huy động trên 5 triệu ngày công và vận chuyển hơn 6.000 tấn gạo từ trung tuyến vào tiền tuyến.

Ta đã thắng lợi lớn ở Tây Bắc. Nhưng địch chưa hoàn toàn bị tiêu diệt ở Tây Bắc. Chúng còn lăm le giành lại những thắng lợi của ta. Cho nên nhiệm vụ của ta đối với Tây Bắc còn nặng nề. Sau khi chiến dịch đã kết thúc, chúng ta phải xúc tiến thực hiện những công tác trước mắt sau đây:

1. Phải gấp *bổ sung và củng cố các đơn vị bộ đội* vừa tham chiến ở Tây Bắc. Mở hội nghị *tổng kết kinh nghiệm chiến dịch* để giáo dục bộ đội và sửa chữa những khuyết điểm về công tác cung cấp và phục vụ chiến dịch.

2. Ở vùng *mới giải phóng,* phải có kế hoạch cụ thể giữ vững và phát triển phong trào, tranh thủ nhân dân và bồi dưỡng lực lượng nhân dân. Trong các trường hợp địch ở Nà Sản và Lai Châu đánh lan rộng ra cần định rõ những vùng nào có thể giữ và phải ra sức giữ, những vùng nào phải chuẩn bị phát động nhân dân đấu tranh vũ trang lập các khu du kích và căn cứ du kích, những vùng nào phải chuẩn bị chuyển vào bí mật và lúc nào thì chuyển để giữ lực lượng, v.v..

Đồng thời các đơn vị có nhiệm vụ bảo vệ vùng mới giải phóng phải tranh thủ cơ hội tiêu diệt từng bộ phận sinh lực của địch.

3. *Ở trung du và đồng bằng*: phải ra sức khuếch trương thắng lợi. Về tác chiến phải nhận rõ tình hình mới sau khi ta không đánh mạnh ở Tây Bắc nữa, phải đánh nhỏ ăn chắc, tích cực chống càn quét.

4. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thắng lợi* trong toàn

quốc để động viên nhân dân thi đua hoàn thành thuế nông nghiệp, xúc tiến vụ chiêm và các công tác chính khác.

5. Các cấp uỷ địa phương cần *kiểm điểm việc huy động dân công và động viên vật lực* phục vụ tiền tuyến để rút những bài học kinh nghiệm cho công tác về sau; cần có sự lãnh đạo tư tưởng, giải thích những thắc mắc và thưởng, phạt các đoàn dân công đã trở về và chú ý giúp đỡ những người đau ốm.

Cuộc kháng chiến ngày càng phát triển và có lợi cho ta. Địch tuy đã bị nhiều đòn nặng nề nhưng sức chúng tương đối còn mạnh, chúng vẫn còn khả năng bổ sung và tăng viện. Hơn bao giờ hết, ta phải nhận rõ: càng thất bại, địch càng dùng nhiều thủ đoạn dã man tàn ác. Không được một phút chủ quan khinh địch. Phải luôn luôn cảnh giác trước mọi mưu mô thâm độc của địch. Càng thắng lợi ta lại càng phải thận trọng, phải thấm nhuần quan điểm kháng chiến trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh và nắm vững phương châm đánh chắc, tiến chắc. Phải ra sức giữ vững và bồi dưỡng lực lượng ta, đồng thời tranh thủ điều kiện và cơ hội tốt tiêu hao và tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch.

T/M BAN BÍ THƯ

TÔ

Văn kiện Đảng 1945-1954,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1980, t. III, q. II, tr. 5-10.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 9 tháng 1 năm 1953

Về việc động viên nhân lực, vật lực phục vụ mặt trận

Gửi các liên khu uỷ: Việt Bắc, 3, 4,

1. Vì yêu cầu cấp thiết của kháng chiến, Trung ương quyết định các liên khu uỷ phải động viên một số khá lớn lực lượng (nhân lực, vật lực) để phục vụ mặt trận.

Thủ tướng phủ sẽ cho các liên khu biết nhiệm vụ huy động của liên khu, của từng tỉnh trong thời gian nhất định sắp tới từ tháng 1 đến tháng 4.

2. Căn cứ kinh nghiệm trước và gần đây, Trung ương nhắc liên khu và các tỉnh đặc biệt chú ý đánh thông tư tưởng cán bộ các ngành các cấp về sự quan trọng và cấp bách của công tác phục vụ này để đảm bảo thắng lợi mới của cuộc kháng chiến. Phải giải thích và thực hiện đầy đủ khẩu hiệu "tất cả để chiến thắng, tất cả cho tiền tuyến".

Trung ương biết rằng các đồng chí ở địa phương đương bận nhiều công tác, nhưng vì tính chất đặc biệt quan trọng và cấp bách của công tác phục vụ mặt trận, nên các cấp các

ngành phải có kế hoạch phối hợp công tác để *đảm bảo công tác phục vụ mặt trận, đồng thời tiến hành thuận lợi cho các công tác khác.*

3. Yêu cầu cung cấp mặt trận gồm mấy điểm sau đây:

a) *Về dân công:* việc cung cấp số dân công cần thiết trong thời gian sắp tới là việc trọng yếu bậc nhất. Đó cũng là một việc gay go vì mới rồi đây, một số lớn đồng bào đi dân công vừa về địa phương, có số tinh thần phấn khởi, nhưng còn có số tinh thần chán nản. Cho nên liên khu và tỉnh phải *giải thích sâu rộng trong nhân dân* để nhân dân tự giác ra sức phục vụ kháng chiến, phục vụ tiền tuyến. Đồng thời, phải cùng nhân dân chọn số người đủ sức khoẻ và tinh thần đưa đi mặt trận. Để người đi mặt trận yên tâm phục vụ, phải bàn với nhân dân phân công *giúp đỡ gia đình người đi về mặt sản xuất.* Đó là hai việc cần làm chu đáo. Ngoài ra phải ghép số dân công đã động viên trong tổ chức thích hợp, do cán bộ xã, huyện, tỉnh phụ trách, với nhiệm vụ lãnh đạo tổ chức ấy, từ lúc ra đi đến lúc trở về địa phương, sau khi đã ra sức phục vụ ở mặt trận. Trung ương nhắc các đảng viên phải gương mẫu trong công tác đi dân công.

b) *Về gạo:* phải phụ trách xay giã và đưa đủ số gạo cần thiết trong thời gian đã định.

c) *Về sửa đường:* hiện nay công tác sửa đường nặng và gấp hơn trước, đó cũng là một nhiệm vụ quan trọng bậc nhất mà các liên khu và các tỉnh phải hoàn thành dưới sự chỉ đạo của Bộ Giao thông công chính.

d) *Về các phương tiện vận tải:* phải chuẩn bị động viên theo như thể lệ đã quy định.

4. Trung ương quyết định đối với toàn liên khu hoặc đối với một số tỉnh thành lập *Hội đồng cung cấp mặt trận, phụ*

trách toàn bộ công tác cung cấp mặt trận về nhân lực, vật lực. Hội đồng cung cấp mặt trận này sẽ làm việc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng phủ.

Chỉ thị đầy đủ và chi tiết sẽ do Thủ tướng phủ gửi các liên khu sau.

T/M BAN BÍ THƯ

TÔ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 15 tháng 1 năm 1953

Về việc phá cuộc "tuyển cử" của bù nhìn

Theo lệnh của đế quốc Pháp - Mỹ, bọn bù nhìn Bảo Đại, Nguyễn Văn Tâm vừa quyết định tổ chức những cuộc "tuyển cử" để lập ra các "hội đồng hàng xã và thị xã" rồi tiến tới lập "hội đồng hàng tỉnh" và "tuyển cử quốc hội bù nhìn".

Ngày 25-1-1953, chúng định mở "tuyển cử" ở các xã và các thành phố trong vùng tạm bị chiếm khắp Bắc, Trung, Nam.

Đây là một thủ đoạn lừa gạt, phỉnh phờ nhân dân của bè lũ bù nhìn để che đậy chính sách phát xít của chúng là đàn áp, khủng bố dã man, cướp bóc, vơ vét nhân lực, vật lực của nhân dân, hòng thực hiện mưu mô "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt".

Để phá âm mưu lừa phỉnh của địch, các cấp bộ đảng trong vùng sau lưng địch cần làm ngay những việc sau đây:

1. Giải thích cho quần chúng hiểu rõ mưu mô lừa phỉnh của địch. Vận động quần chúng tẩy chay mọi cuộc "tuyển cử" của chúng, đồng thời đề cao chính quyền dân chủ nhân dân. Việc tuyên truyền, giải thích không nên làm rầm rộ, vì như thế là gián tiếp đề cao cuộc "tuyển cử" của bù nhìn. Nhưng

mỗi xã, mỗi khu phố cần có kế hoạch tuyên truyền cụ thể để khỏi lúng túng và làm được kết quả. Nội dung tuyên truyền cần nhấn mạnh vào một điểm: địch dùng "tuyển cử" để điều tra biết rõ số người trong xã, trong phố, sau này bắt lính cho dễ.

2. Phương châm và hình thức đấu tranh:

a) Phương châm chung:

- Trong vùng du kích thì dùng mọi cách phá cuộc "tuyển cử" của địch.

- Vùng tạm bị chiếm, tuỳ theo điều kiện cơ sở mạnh, yếu khác nhau mà vận động quần chúng tẩy chay, phá rối, làm khó khăn cho cuộc "tuyển cử". Trong những thành phố và thôn quê tạm bị chiếm mà cơ sở ta yếu, thì vừa vận động quần chúng tẩy chay, vừa có thể cho một vài người của ta không bị lộ mặt ra tranh cử để lợi dụng hoạt động "hợp pháp" làm lợi cho kháng chiến và phá rối địch trong các cuộc họp của hội đồng và quốc hội bù nhìn.

b) Hình thức đấu tranh:

Có thể dùng nhiều hình thức mềm dẻo, linh động để tẩy chay, phá "tuyển cử" nhưng nguyên tắc là phải bảo toàn cơ sở, không bộc lộ lực lượng.

Thí dụ:

- Vùng du kích thì vận động quần chúng không đi bầu, rải truyền đơn, kẻ khẩu hiệu, tẩy chay cuộc "tuyển cử" của bù nhìn, du kích hoạt động quấy rối, làm cho địch không dám về tổ chức "tuyển cử".

- Vùng tạm bị chiếm thì nơi nào cơ sở ta mạnh, ta tuyên truyền vận động quần chúng không đi bầu. Nhưng nếu địch

đánh lừa quần chúng hay dùng vũ lực bắt quần chúng đi bầu, thì ta nhân cơ hội quần chúng tập hợp trước nơi bỏ phiếu mà tuyên truyền miệng, vạch rõ mưu đồ phỉnh phờ của địch; nếu địch cưỡng bách quần chúng viết phiếu bầu, thì ồn ào, rối trật tự hoặc bày cho quần chúng cố ý viết sai, viết hỏng, bỏ phiếu trắng, v.v.. Tóm lại là dùng mọi cách kéo dài, phá hoại làm hỏng cuộc bỏ phiếu. Nếu có thể thì tổ chức đội biệt kích đốt thùng phiếu hoặc lấy cắp thùng phiếu.

Nơi cơ sở ta yếu (nhất là các thành phố tạm bị chiếm) thì vận động quần chúng tẩy chay bằng các hình thức như trên; đồng thời có thể đưa người của ta chưa bị lộ mặt ra tranh cử và khôn khéo giúp đỡ cho họ được trúng cử.

3. Sau khi cuộc tuyển cử kết thúc, công tác tuyên truyền của ta cần tiếp tục vạch rõ mưu gian dối của địch và vạch tội ác xấu xa của những tên tay sai trong hội đồng bù nhìn để làm mất ảnh hưởng của những tên ấy trong nhân dân.

4. Đối với những người của ta đưa ra hoặc những người khác có cảm tình với kháng chiến được trúng cử, ta phải tuỳ hoàn cảnh của địa phương, tuỳ năng lực và tinh thần của họ mà giao công tác cho họ để họ giúp kháng chiến. Cần có liên lạc bí mật thường xuyên với họ, giáo dục họ giữ vững lập trường, đừng để họ bị bọn địch, nguỵ lôi kéo, mua chuộc, giúp đỡ ý kiến cho họ về mọi việc họ có thể làm như: điều tra mưu mô, hoạt động của địch, nguỵ; lấy giấy tờ của chúng, giúp cho cán bộ ta hoạt động; trong các hội nghị của bù nhìn thì tìm cách phá ngang, chất vấn làm mất ảnh hưởng của chúng, lợi dụng sự ghen ăn giữa bọn chúng để gây mâu thuẫn, lột trần mặt nạ của chúng trước nhân dân, v.v..

*

* *

Nhận được Chỉ thị này, các khu uỷ và tỉnh uỷ phổ biến ngay xuống đến chi bộ để thi hành. Nếu quá ngày tuyển cử rồi thì chi bộ có thể dùng Chỉ thị này thi hành trong những dịp bầu hội đồng bù nhìn sau.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO
TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (Khoá II)

Ngày 25 tháng 1 năm 1953

Về tình hình trước mắt và nhiệm vụ cải cách ruộng đất*

Khai mạc cuộc Hội nghị này, lời đầu tiên là tôi thay mặt toàn thể Trung ương ta thân ái gửi lời chào đồng chí Xtalin và đồng chí Mao Trạch Đông.

Xét lại trong năm 1952, trên thế giới có những việc quan trọng như sau:

Về phe đế quốc:

Đế quốc Mỹ đi đến bước đường cùng, đã dùng những thủ đoạn cực kỳ dã man hung ác mà bọn phát xít Hítle cũng không dám dùng, tức là Mỹ đã dùng *chiến tranh vi trùng* giết hại nhân dân Triều Tiên. Việc đó đã làm cho nhân dân thế giới kịch liệt chống lại đế quốc Mỹ. Mỹ lại dùng mọi thủ đoạn, nhất là không chịu thả hết tù binh chiến tranh, để *phá hoại cuộc đàm phán* đình chiến do Liên Xô đề ra.

Ngoài việc dốc hết lực lượng để chuẩn bị chiến tranh, làm cho kinh tế trong nước chúng càng lâm vào khủng hoảng và nhân dân nước chúng càng nghèo nàn, phe Mỹ lại ra sức *vũ trang lại Tây Đức và Nhật Bản,* dùng làm vây cánh, hòng

---

* Báo cáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh (*B.T*).

tiến công Liên Xô, Trung Quốc. Song kinh nghiệm lịch sử cho ta biết rằng: chúng "nuôi cọp, sẽ bị cọp cắn".

Đế quốc Pháp thì vâng lệnh của Mỹ mà ra tay đàn áp phong trào dân tộc dân chủ ở Pháp và phong trào dân tộc giải phóng ở các nước thuộc địa Pháp. Chúng không quản chết nhiều người, hại nhiều của, vẫn cố sống cố chết đeo đuổi chiến tranh xâm lược ở Việt - Miên - Lào. Phong trào của nhân dân Pháp đòi độc lập và chống chiến tranh ở Việt Nam ngày càng cao. Tình hình kinh tế và chính trị khó khăn của Pháp đã khiến chính phủ phản động Pháp lập lên đổ xuống 18 lần từ 1945 đến nay.

Về phe dân chủ:

Phong trào *dân tộc giải phóng* ở các thuộc địa và các nước phụ thuộc ở châu Phi, Cận Đông và Đông Nam Á lên đều và mạnh.

Phong trào *hoà bình dân chủ* ngày càng lan rộng. Hội nghị hoà bình châu Á và Thái Bình Dương ở Bắc Kinh (10-1952) và Đại hội nhân dân thế giới bảo vệ hoà bình ở Viên (12-1952) đã thành công to lớn.

Hội nghị kinh tế thế giới ở Mạc Tư Khoa (4-1952) đã phá chính sách của đế quốc Mỹ bao vây kinh tế Liên Xô và các nước dân chủ mới.

Công việc *xây dựng chủ nghĩa xã hội* ở các nước dân chủ mới Đông Âu đã có kết quả rực rỡ.

Trung Quốc đã thắng lợi lớn trong những cuộc vận động chống Mỹ, giúp Triều, đàn áp phản cách mạng, chống quan liêu, tham ô, lãng phí và trị bọn gian thương, chia ruộng đất cho nông dân.

Việc *chia ruộng đất* cho nông dân ở Trung Quốc đã thành công to lớn. Tính đến cuối năm 1952, hơn 500 triệu nông dân đã được hưởng hơn 700 triệu mẫu ruộng. Trước kia, nông dân

mỗi năm phải nộp cho địa chủ hơn 30 triệu tấn thóc địa tô, nay số thóc ấy là của nông dân. Vì đã thoát khỏi ách áp bức của địa chủ, nông dân đã rất hăng hái *tăng gia sản xuất*. Kết quả rõ rệt là so với năm 1949, thì năm 1950 lương thực tăng 20%, năm 1952 tăng 40%.

Thành phần xã hội trong nông thôn thay đổi rất nhiều, trước kia trong làng, trung nông chiếm 20% nay tăng lên 80%, bần nông trước kia hơn 70% nay giảm xuống chỉ còn 10% đến 20%. Quyền kinh tế đã được nâng cao thì *quyền chính trị* cũng được nâng cao và được đảm bảo: chỉ tính 4 khu Hoa Trung, Trung Nam, Tây Nam và Tây Bắc, nông hội đã có hơn 88 triệu hội viên, trong đó hơn 30% là phụ nữ, 60% đến 80% nông dân đã tổ chức thành những hội đổi công, hợp tác xã, v.v.. Nông dân lao động đã thành cột trụ của chính quyền ở nông thôn, do đó mà nhân dân dân chủ chuyên chính và *công nông liên minh* trở nên vững chắc. Nông dân đã giúp Chính phủ tiêu diệt hơn 2 triệu thổ phỉ. Họ đã vừa đào kênh vừa đắp đê được 1.700 triệu thước khối đất, đã cứu được hơn 660 vạn mẫu ruộng khỏi nạn lụt lội và hạn hán. Không bị địa chủ áp bức bóc lột nữa, nông dân tiêu dùng dồi dào, so với năm 1949 thì năm 1952 sức mua hàng của họ tăng 25% do đó mà *công nghệ và thương nghiệp* mau phát triển. *Văn hoá* cũng lên vùn vụt. Hơn 49 triệu trẻ con nông dân đã vào trường tiểu học. Vì trình độ giác ngộ lên cao, lòng yêu nước thêm nồng nàn, cho nên trong phong trào chống quan liêu, tham ô, lãng phí và trong công cuộc chống Mỹ, giúp Triều, nông dân rất hăng hái.

Những thắng lợi ấy đã tạo điều kiện cho Trung Quốc năm nay làm ba công tác to lớn về chính trị và kinh tế, tức là: tiếp tục đẩy nhanh công cuộc chống Mỹ, giúp Triều, chuẩn bị bầu cử Quốc hội và bắt đầu *kế hoạch 5 năm*.

Đại hội thứ XIX của Đảng Cộng sản Liên Xô (10-1952) chẳng những là một thắng lợi lớn của nhân dân Liên Xô mà cũng là thắng lợi chung của cả giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc nhược tiểu toàn thế giới.

Báo cáo của đồng chí Malencốp đọc trước Đại hội đã nói rõ tình hình thế giới hiện nay, vạch rõ âm mưu gây chiến của phe đế quốc do Mỹ cầm đầu và những mâu thuẫn sâu sắc giữa các đế quốc; nói rõ sự tiến bộ của phe dân chủ do Liên Xô lãnh đạo và lực lượng to lớn của Liên Xô đang tiến mạnh đến chủ nghĩa cộng sản. Báo cáo của đồng chí Malencốp lại dạy chúng ta cách thật thà tự phê bình và phê bình để luôn luôn tiến bộ.

Báo cáo của đồng chí Malencốp và những báo cáo khác trong Đại hội đều căn cứ trên nền tảng lý luận của quyển sách do đồng chí Xtalin mới viết, quyển *Những vấn đề kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô* và đưa những con số, những sự thật chắc chắn để chứng tỏ lý luận ấy.

Quyển sách ấy phát triển và làm thêm phong phú chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong một quyển sách chỉ độ 100 trang, đồng chí Xtalin đã nêu ra và đã giải quyết những vấn đề chính, như:

- Quy luật kinh tế trong chế độ xã hội chủ nghĩa,
- Sự sản xuất hàng hoá trong chế độ xã hội chủ nghĩa,
- Quy luật giá trị trong chế độ xã hội chủ nghĩa,
- Cách nâng cao tài sản của nông trường tập thể lên thành tài sản chung của toàn dân,
- Quy luật kinh tế căn bản của chủ nghĩa tư bản ngày nay và quy luật kinh tế căn bản của chủ nghĩa xã hội,
- Ba điều kiện cốt yếu để tiến từ chủ nghĩa xã hội đến chủ nghĩa cộng sản,
- Sự xoá bỏ những phân biệt chính giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động trí óc và lao động chân tay,

- Thị trường thế giới chia làm hai thị trường, và tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản thêm trầm trọng.

Quyển sách ấy dạy chúng ta xem xét thêm sáng suốt tương lai của thế giới và làm cho chúng ta càng chắc chắn về tiền đồ nhất định thắng lợi của chúng ta. Cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng cần phải nghiên cứu những tài liệu của Đại hội thứ XIX, nhất là quyển sách mới của đồng chí Xtalin và phải biết áp dụng vào hoàn cảnh kháng chiến, kiến quốc của chúng ta.

Đồng chí Xtalin đã chỉ rõ nhiệm vụ và mục đích của phong trào bảo vệ hoà bình thế giới hiện nay.

Phe đế quốc vẫn chuẩn bị gây chiến. Nạn chiến tranh vẫn đe doạ thế giới. Nhưng phong trào ủng hộ hoà bình thế giới ngày càng mạnh. Và gần đây, câu trả lời của đồng chí Xtalin cho báo Mỹ lại càng tỏ rõ thêm chính sách hoà bình của Liên Xô. Cố nhiên chính sách ấy được nhân dân thế giới nhiệt liệt ủng hộ. Chúng ta có thể đoán rằng: nếu phe đế quốc điên rồ đẩy đến thế giới chiến tranh, thì thế giới chiến tranh thứ ba sẽ kết liễu chế độ tư bản trên khắp hoàn cầu.

Trong Đại hội thứ XIX, đồng chí Xtalin đọc một bài diễn văn lịch sử, chỉ thị cho những người cộng sản và dân chủ chúng ta phải kiên quyết nâng cao ngọn cờ dân tộc và dân chủ để chiến thắng bọn đế quốc xâm lược và làm chúng ta thêm tin tưởng vào tiền đồ vẻ vang của chúng ta.

TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

Trước khi báo cáo tình hình trong nước, tôi thay mặt Trung ương và toàn Đảng, thân ái gửi lời cảm ơn và khen ngợi:

- Bộ đội ta (vệ quốc quân, bộ đội địa phương, dân quân du kích) đã hăng hái thi đua giết giặc lập công.

- Đồng bào ở vùng tạm bị chiếm cũng như đồng bào ở vùng tự do đã hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, thi đua nộp thuế nông nghiệp, thi đua đi dân công giúp các chiến dịch.

Về phe địch:

Đầu năm 1952, chúng thất bại to ở Chiến dịch Hoà Bình. Cuối năm 1952, chúng thất bại to ở Chiến dịch Tây Bắc.

Càng thất bại, chúng càng điên rồ. Chúng thẳng tay bóc lột, áp bức, càn quét những vùng du kích và vùng tạm bị chiếm, hòng phát triển nguỵ quân, nguỵ quyền, để thực hiện âm mưu dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh. Chúng tìm mọi cách để phá hoại mùa màng và giao thông của ta.

Một mặt khác, chúng lạy lục Mỹ, xin Mỹ viện trợ thêm cho chúng, dù Mỹ đang bị sa lầy ở Triều Tiên.

Gần đây, đế quốc Mỹ, Anh, Pháp lại định lập một mặt trận thống nhất do Mỹ cầm đầu, để chống lại cuộc kháng chiến Triều Tiên, Việt - Miên - Lào và Mã Lai.

Địch càng thất bại thì chúng càng hung tàn. Nên tuy thắng lợi nhiều, chúng ta quyết không được chủ quan, khinh địch. Trái lại, chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng xâm lược đất đai, bóc lột nhân dân các nước hậu tiến là một trong những tính chất căn bản của tư bản độc quyền. Đế quốc Pháp, Mỹ rất thèm muốn nguồn nguyên liệu phong phú của nước ta (như gạo, cao su, than, thiếc...). Chúng muốn chiếm nước ta làm một căn cứ quân sự để tiến công Trung Quốc. Vì vậy mà chúng cố sống cố chết bám lấy Việt - Miên - Lào. Cho nên kháng chiến của ta nhất định thắng lợi, nhưng phải *trường kỳ và gian khổ*. Và từ nay cuộc chiến tranh giữa ta với địch sẽ *gay go, phức tạp hơn.*

Về phía ta:

Để duy trì kháng chiến trường kỳ và đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, chúng ta phải làm gì?

Đây tôi đặc biệt nhấn mạnh vào hai vấn đề chính sau đây:

1. *Lãnh đạo kháng chiến và chính sách quân sự*

Để đánh thắng thực dân Pháp, bọn can thiệp Mỹ và lũ Việt gian bù nhìn chó săn của chúng, ta phải có một *quân đội nhân dân thật mạnh và luôn luôn tiến bộ.*

Sau những lớp chỉnh huấn, quân đội ta đã tiến bộ khá. Điều đó đã được tỏ rõ trong những thắng lợi vừa qua. Quân đội ta tiến bộ nhiều về tinh thần, về chiến thuật cũng như về kỹ thuật. Họ đã vượt nhiều khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ. Du kích, vận động, công kiên, bộ đội ta đều đánh khá. Ở đồng bằng, trung du, miền núi, họ đều đánh được.

Cán bộ cũng như chiến sĩ đều tiến bộ.

Chiến sĩ tin tưởng vào cán bộ.

Toàn thể quân đội tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chính phủ, có thể nói rằng đó là một thắng lợi rất to.

Tuy vậy, một số đơn vị còn mắc những khuyết điểm như: ham đánh to, ăn to, chủ quan khinh địch, tự kiêu tự mãn, tổ chức quá kềnh càng, chế độ tài chính không chặt chẽ, ham chuộng hình thức, cán bộ chưa biết thương yêu chiến sĩ như anh em ruột thịt... Từ nay quân đội ta phải quyết tâm sửa đổi những khuyết điểm ấy.

Năm nay chúng ta cứ *tiếp tục chỉnh quân* để phát triển và củng cố những tiến bộ đã thu được và sửa chữa những khuyết điểm.

Về mặt *chỉ đạo kháng chiến và chính sách quân sự* thì chúng ta phải làm những việc sau đây:

a) Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu để phân tán lực lượng địch và tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng tự do.

Đó là phương hướng chiến lược của ta hiện nay.

b) Bộ đội chủ lực ở chiến trường *Bắc Bộ* thì phải dùng vận động chiến linh hoạt, để tiêu diệt từng mảng sinh lực địch, làm cho địch yếu đi, phối hợp với công kiên chiến từng bộ phận để tranh lấy những cứ điểm và thị trấn nhỏ ở đó địch sơ hở, yếu ớt. Làm như vậy để đạt mục đích đánh chắc, ăn chắc, mở rộng vùng tự do. Đồng thời có thể dùng công kiên chiến, hút lực lượng của địch đến mà đánh, phân tán lực lượng địch, làm rối loạn kế hoạch của địch và tạo điều kiện cho vận động chiến.

c) Chiến trường *sau lưng địch* phải mở rộng du kích chiến để tiêu diệt và tiêu hao những bộ phận nhỏ của địch; để chống địch càn quét, bảo vệ tính mạng, tài sản cho dân; để khuấy rối, phá hoại, kiềm chế địch, tuyên truyền và giáo dục quần chúng những vùng đó, thu hẹp nguồn nguỵ binh của địch, mở rộng vùng du kích và căn cứ du kích của ta, đặng thành lập và củng cố những căn cứ kháng chiến sau lưng địch.

d) Ngoài việc tăng cường bộ đội chủ lực và xây dựng bộ đội địa phương, vùng tự do và những căn cứ du kích khá to cần phải xây dựng những tổ chức *dân quân, du kích không thoát ly sản xuất.* Những tổ chức dân quân, du kích ấy chẳng những có thể phụ trách việc đàn áp bọn phản cách mạng, giữ gìn trị an trong làng xã, bảo vệ lợi ích của quần chúng, đấu tranh với địch và phối hợp tác chiến với bộ đội chủ lực, mà lại có thể dùng để bổ sung bộ đội chủ lực.

đ) Về việc *chỉ đạo quân sự* cần phải kết hợp những hình thức đấu tranh nói trên một cách linh hoạt, khôn khéo. Như thế, một mặt lợi cho bộ đội chủ lực có thể tìm nhiều cơ hội để tiêu diệt địch; một mặt khác có thể giúp bộ đội, du kích hoạt động và giúp căn cứ du kích của ta sau lưng địch phát triển và củng cố.

e) Trong sự chỉ đạo các hình thức đấu tranh nói trên, cần phải thiết thực nhận rõ *tính chất trường kỳ* của kháng chiến. Cho nên, phải rất chú ý giữ gìn sức chiến đấu nhất định của bộ đội, không nên làm cho bộ đội hao mòn, mệt mỏi quá. Đồng thời cần phải yêu cầu bộ đội chịu khó, chịu khổ, kiên quyết, gan dạ thi đua diệt địch lập công. Hai điều đó không trái nhau, mà kết hợp với nhau.

g) Phải tăng cường *công tác chính trị,* luôn luôn nâng cao trình độ chính trị và giác ngộ giai cấp của bộ đội ta; phải bảo đảm sự chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ; phải triệt để giữ gìn *kỷ luật tự giác* về mặt quân sự và về mặt chính trị. Vì vậy cần phải tăng cường sự *lãnh đạo của Đảng* trong quân đội và phải thực hiện dân chủ trong bộ đội.

h) Phải tăng cường *công tác quân sự,* trước hết là phải luôn luôn xem trọng việc huấn luyện bộ đội. Phải ra sức bồi dưỡng *cán bộ,* phải rèn luyện tư tưởng, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, cũng như trình độ chiến thuật và kỹ thuật của cán bộ. Đó là khâu chính trong các thứ công tác.

Phải tăng cường công tác của *Bộ Tổng tham mưu* và của *Tổng cục cung cấp*. Công tác Bộ Tổng tham mưu phải tăng cường mới có thể nâng cao chiến thuật và kỹ thuật của bộ đội. Công tác của Tổng cục cung cấp phải tăng cường thì mới có thể bảo đảm được sự cung cấp đầy đủ cho chiến tranh và nâng cao sức chiến đấu của bộ đội.

Nhưng phải kiên quyết phản đối xu hướng sai lầm làm cho các cơ quan phình lên.

i) Phải có kế hoạch chung về việc *xây dựng và bổ sung bộ đội.* Ngoài việc động viên thanh niên ở vùng tự do tòng quân, cần phải rất chú ý tranh thủ và cải tạo nguỵ binh đã đầu hàng ta để bổ sung cho bộ đội ta. Tổ chức bộ đội mới thì không nên hoàn toàn dùng cán bộ mới và binh sĩ mới, mà nên dùng cách lấy bộ đội cũ làm nền tảng để mở rộng bộ đội mới. Đồng thời cũng không nên vét sạch bộ đội du kích để bổ sung cho bộ đội chủ lực.

k) Cần phải tăng cường và cải thiện dần dần việc *trang bị* cho bộ đội, nhất là xây dựng pháo binh.

2. *Phát động quần chúng năm nay triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức để tiến đến cải cách ruộng đất*

Ngay từ khi Cách mạng Tháng Tám mới thắng lợi, chính quyền nhân dân thành lập, Chính phủ đã ra lệnh giảm tô. Nhưng cho đến nay, nơi thì giảm không đúng mức, nơi thì chưa giảm. Thành thử đồng bào nông dân không được hưởng quyền lợi chính đáng của họ. Như thế thì cứ nói "bồi dưỡng lực lượng nhân dân, lực lượng kháng chiến" cũng chỉ là nói suông. Năm nay, chúng ta phải kiên quyết *thực hiện triệt để giảm tô.*

Muốn vậy phải ra sức *phát động quần chúng nông dân,* làm cho *quần chúng tự giác tự nguyện* đứng ra đấu tranh triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức và giành lấy ưu thế chính trị ở nông thôn. Đảng và Chính phủ phải lãnh đạo, tổ chức, giúp đỡ, kiểm tra.

Sau khi giảm tô, giảm tức, quần chúng đã được phát động, tổ chức đã vững chắc, lực lượng đã đầy đủ, ưu thế

chính trị đã về tay nông dân lao động, đa số nông dân đã yêu cầu thì sẽ thực hiện *cải cách ruộng đất.*

Cải cách ruộng đất

Nền tảng của vấn đề dân tộc là vấn đề nông dân, vì nông dân là tối đại đa số trong dân tộc.

Nền tảng của cách mạng dân chủ cũng là vấn đề nông dân, vì nông dân là lực lượng cách mạng đông nhất chống phong kiến, chống đế quốc.

Hoàn cảnh nước ta hiện nay, bên địch thì giặc Pháp dựa vào địa chủ phong kiến phản động do bù nhìn Bảo Đại đứng đầu để phá hoại kháng chiến, bên ta thì vào bộ đội, sản xuất lương thực, đi dân công nhiều hơn hết là nông dân.

Mấy năm trước, vì hoàn cảnh đặc biệt mà ta chỉ thi hành giảm tô, giảm tức, như thế là đúng.

Nhưng ngày nay, kháng chiến đã 7 năm, đồng bào nông dân hy sinh cho Tổ quốc, đóng góp cho kháng chiến đã nhiều và vẫn sẵn sàng hy sinh, đóng góp nữa. Song họ vẫn là lớp người nghèo khổ hơn hết, vì thiếu ruộng hoặc không có ruộng cày. Đó là một điều rất không hợp lý.

Muốn kháng chiến hoàn toàn thắng lợi, dân chủ nhân dân thật thà thực hiện, thì phải thiết thực *nâng cao quyền lợi kinh tế và chính trị của nông dân, phải chia ruộng đất cho nông dân.*

Cải cách ruộng đất sẽ giúp ta giải quyết nhiều vấn đề:

Về quân sự, nông dân sẽ càng hăng hái *tham gia bộ đội,* để giữ làng giữ nước, giữ ruộng đất của mình. Đồng thời cải cách ruộng đất sẽ có ảnh hưởng to lớn giúp làm *tan rã nguỵ quân.*

Về kinh tế - tài chính, nông dân đủ ăn đủ mặc, tăng gia

sản xuất được nhiều, thì nông nghiệp sẽ phát triển. Họ có tiền mua hàng hoá, thì thủ công nghệ, thương nghiệp và công nghệ của giai cấp tiểu tư sản và tư sản dân tộc, cũng như công thương nghiệp quốc doanh sẽ được phát triển. Nông dân hăng hái đóng thuế nông nghiệp thì tài chính của Nhà nước được dồi dào.

Về chính trị, khi nông dân đã nắm ưu thế kinh tế và chính trị trong làng, nhân dân dân chủ chuyên chính sẽ được thực hiện rộng khắp và chắc chắn.

Về văn hoá, "có thực mới vực được đạo", kinh nghiệm các nước bạn cho chúng ta thấy rằng: khi nông dân đã có ruộng cày, đã đủ cơm ăn, áo mặc thì văn hoá nhân dân phát triển rất nhanh.

Còn những vấn đề khác như công an nhân dân, thương binh, bệnh binh, vệ sinh nhân dân, v.v. đều dựa vào lực lượng quần chúng nông dân mà dễ dàng giải quyết.

Về mặt trận Liên - Việt, sau khi cải cách ruộng đất, mặt trận sẽ được mở rộng hơn, củng cố hơn, vì đoàn kết được tất cả nông dân, tức là đoàn kết tối đại đa số đồng bào ta; cơ sở của mặt trận là công nông liên minh sẽ được vững chắc hơn.

Phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức năm nay là một việc rất to lớn và quan trọng. Nó sẽ làm đà cho công việc cải cách ruộng đất sau này. Đảng phải định phương châm, chính sách, phải có kế hoạch, phải có tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra. Trước nhất là phải đánh thông tư tưởng trong Đảng, từ trên xuống dưới, phải *đánh thông tư tưởng* các tầng lớp nhân dân, trước hết là nông dân. Trung ương

phải có chỉ thị rõ ràng về việc này. Mong các đồng chí nghiên cứu thật kỹ và thêm ý kiến đầy đủ.

Kinh tế - tài chính

Về kinh tế - tài chính, sẽ có báo cáo riêng. Ở đây tôi chỉ nhắc lại rằng: ta có tiến bộ nhưng tiến bộ ít. *Thuế nông nghiệp* vẫn thu chậm và không đúng mức. Chính sách của Chính phủ rất đúng, đồng bào rất hăng hái đóng góp, vì sao mà thu chậm và không đúng mức? Vì nhiều cán bộ nhất là ở cấp dưới, thành phần xã hội không thuần khiết, hoặc không nắm vững chính sách của Đảng và Chính phủ, không đi đúng đường lối quần chúng, không gương mẫu, kết quả là không làm tròn nhiệm vụ.

Thuế nông nghiệp như vậy, thuế công thương nghiệp, mậu dịch, dân công, cũng đều như vậy. Năm nay, cán bộ các cơ quan và các địa phương nhất định phải quyết tâm sửa chữa những khuyết điểm đó để thực hiện thăng bằng thu và chi, bình ổn vật giá, phát triển giao thông, tăng gia sản xuất. Chúng ta phải ra sức bảo vệ và phát triển việc sản xuất, phải thực hành tiết kiệm, phải nhằm vào giảm nhẹ sự đóng góp của nhân dân và cải thiện đời sống của nhân dân. Phải triệt để chấp hành chính sách thuế nông nghiệp và các thứ thuế khác và chính sách mậu dịch trong nước và mậu dịch với ngoài, thực hiện triệt để chế độ thống nhất quản lý tài chính, chấp hành kỷ luật tài chính một cách nghiêm chỉnh và tăng cường công tác đấu tranh kinh tế với địch.

Năm nay, ngoài hai vấn đề lớn là chỉ đạo kháng chiến và phát động quần chúng, Đảng và Chính phủ vẫn phải tiếp tục đẩy mạnh ba nhiệm vụ lớn và bốn công tác chính đã bắt đầu từ năm ngoái.

Ba nhiệm vụ lớn là:

- Tiêu diệt sinh lực địch,
- Phá âm mưu của địch dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh,
- Bồi dưỡng lực lượng nhân dân, lực lượng kháng chiến.

Bốn công tác chính là:

- Thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm,
- Đẩy mạnh công tác trong vùng sau lưng địch,
- Chỉnh quân,
- Chỉnh Đảng.

Ba nhiệm vụ và bốn công tác ấy đều quan hệ mật thiết với hai vấn đề to nói trên.

Vì chỉ có thực hành chính sách ruộng đất một cách đúng đắn và triệt để, thì mới có thể phát động được quần chúng đông đảo, mới có thể dựa vào lực lượng nông dân để duy trì kháng chiến trường kỳ, phát triển và củng cố bộ đội, tranh lấy thắng lợi hoàn toàn.

Còn những việc quan trọng khác mà chúng ta phải làm là:

Vấn đề dân tộc

Chúng ta phải cố gắng đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số và giáo dục đồng bào thiểu số, để chuẩn bị điều kiện cho việc lập dần dần những *vùng dân tộc tự trị.* Việc này rất quan hệ với kháng chiến. Địch dùng *tự trị giả* để chia rẽ các dân tộc, để phá hoại sức kháng chiến. Ta phải kịp thời dùng *tự trị thật* để đoàn kết các dân tộc, để đẩy mạnh kháng chiến.

Vấn đề Việt - Miên - Lào

Cho đến nay, chúng ta giúp kháng chiến Miên - Lào chưa

đúng mức. Từ nay chúng ta phải cố gắng giúp hơn nữa. Ta phải nhận rõ rằng: hai dân tộc anh em Miên, Lào được giải phóng, thì nước ta mới được giải phóng thật sự và hoàn toàn.

Vấn đề liên lạc với các nước bạn

Năm ngoái, ta có những đoàn đại biểu nhân dân đi thăm vài nước bạn và đi dự các cuộc hội nghị quốc tế. Do đó mà tình hữu nghị giữa ta và các nước bạn khăng khít thêm. Đồng thời, ta lại học được nhiều kinh nghiệm quý báu của các nước bạn. Năm nay, chúng ta cố gắng phát triển mối quan hệ thân thiện ấy.

Vấn đề ủng hộ hoà bình thế giới

Mấy năm nay chúng ta có làm, nhưng đã mắc khuyết điểm là có bề rộng không có bề sâu, hình thức hơn là thực tế, vì thường chỉ khoán trắng cho một số cán bộ phụ trách, còn những cán bộ khác thì ít quan tâm đến. Năm nay chúng ta phải làm thiết thực hơn, phải làm cho nhân dân ta hiểu rằng: ủng hộ hoà bình thế giới có quan hệ mật thiết với phát triển kháng chiến của ta.

Các đồng chí,

Đảng ta đã đưa cuộc kháng chiến cứu nước từ bước thấp đến bước cao, từ chỗ thắng nhỏ đến chỗ thắng lớn. Sở dĩ được như thế là vì Đảng ta và chỉ có Đảng ta thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đảng ta nhận rõ kháng chiến nhất định thắng lợi, nhưng phải trường kỳ và gian khổ. Đảng ta quyết lãnh đạo quân đội và nhân dân vượt mọi khó khăn gian khổ - mà càng gần thắng lợi càng nhiều gian khổ khó khăn - để tranh lấy thắng

lợi hoàn toàn. Sở dĩ được như thế là vì Đảng ta và chỉ có Đảng ta toàn tâm toàn lực phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc.

Đảng ta là một đảng tiên phong anh dũng. Để làm tròn nhiệm vụ nặng nề mà vẻ vang của Đảng thì toàn thể cán bộ và đảng viên, từ trên đến dưới, bất kỳ ở địa vị nào, làm công việc gì, đều phải:

- Kiên quyết chấp hành đúng chính sách của Đảng và Chính phủ;
- Đi đúng đường lối quần chúng;
- Quyết tâm thực hiện đạo đức cách mạng là cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, quyết tâm tẩy bỏ cho kỳ hết bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí;
- Làm gương mẫu trong việc thi đua học tập, chiến đấu, tăng gia sản xuất, v.v..
- Thật thà tự phê bình và phê bình để luôn luôn tiến bộ.

Tôi chắc rằng với sự lãnh đạo, giáo dục và kiểm tra của Trung ương, với quyết tâm của mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, với sự giúp đỡ của các đảng bạn, với sự phê bình, kiểm thảo của quần chúng, chúng ta nhất định làm được như thế và chúng ta nhất định thắng lợi.

Tôi xin tuyên bố cuộc Hội nghị lần thứ tư của Trung ương khai mạc.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t. 7, tr. 7-20.

BÁO CÁO
CỦA TỔNG BÍ THƯ TRƯỜNG CHINH TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (Khoá II)

Về mục đích, ý nghĩa, phương châm, phương pháp và kế hoạch thực hiện chính sách cải cách ruộng đất*

Các đồng chí,

Hội nghị Trung ương lần này họp sau khi tác phẩm mới của đồng chí Xtalin *Những vấn đề kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô* xuất bản; sau khi Đại hội thứ XIX của Đảng Cộng sản Liên Xô đã quyết định những phương châm và nhiệm vụ mới để đẩy mạnh công cuộc hoà bình kiến thiết, đưa Liên Xô dần dần tiến từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản.

Hội nghị Trung ương lần này họp sau khi nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa đã hoàn thành cải cách ruộng đất thắng lợi, đã bắt đầu kế hoạch 5 năm kiến thiết đại quy mô, và chuẩn bị tổng tuyển cử bầu Quốc hội và quy định Hiến pháp.

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

Chúng ta có những ánh sáng mới soi đường và những nguồn hy vọng mới làm cho chúng ta tin tưởng thêm ở sự nghiệp lãnh đạo kháng chiến kiến quốc đến toàn thắng của Đảng ta.

Trong diễn văn khai mạc, Hồ Chủ tịch đã vạch nhiệm vụ trước mắt của Đảng, và nêu tóm tắt các vấn đề mà Hội nghị Trung ương lần này phải thảo luận và quyết định.

Trong các vấn đề đó, có hai vấn đề lớn nhất, quan hệ đến tiền đồ kháng chiến và cách mạng của ta:

- Phóng tay phát động quần chúng, triệt để thi hành chính sách ruộng đất hiện tại và chuẩn bị cải cách ruộng đất.

- Phương hướng chiến lược mới và vấn đề tăng cường chỉ đạo chiến tranh.

Trong báo cáo này, tôi phát triển những chỉ thị mới của Hồ Chủ tịch và trình Hội nghị kế hoạch công tác năm nay.

I- CON ĐƯỜNG CỦA CHÚNG TA ĐƯỢC SOI SÁNG THÊM

Đại hội thứ XIX của Đảng Cộng sản Liên Xô là một việc quan trọng nhất trong lịch sử từ khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đến nay.

Xuất bản trước Đại hội, tác phẩm mới của đồng chí Xtalin *Những vấn đề kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô,* đã hướng dẫn công tác của Đại hội và thấm nhuần vào mỗi văn kiện của Đại hội. Tác phẩm đó cùng với văn kiện của Đại hội là những ngọn đèn pha rất sáng chiếu rọi con đường cách mạng của chúng ta.

Tác phẩm của đồng chí Xtalin đã phát triển thêm chủ nghĩa Mác - Lênin, nó bao gồm nhiều vấn đề rất quan trọng về mặt lý luận và thực hành. Trong báo cáo này, tôi chỉ nêu một vài điểm chính và liên hệ với cuộc kháng chiến và cách mạng của ta ngày nay.

Lần đầu tiên trong văn học mácxít, đồng chí Xtalin phát minh quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản hiện đại và của chủ nghĩa xã hội, định rõ những điều kiện cốt yếu để tiến dần từ chủ nghĩa xã hội đến chủ nghĩa cộng sản.

Những nét chính của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản hiện đại là:

"Kiếm lợi nhuận tư bản nhiều nhất bằng cách bóc lột, làm suy sụp và cùng khốn phần lớn nhân dân một nước, bằng cách nô dịch và bóc lột tàn nhẫn nhân dân các nước khác, đặc biệt là nhân dân các nước chậm tiến, sau hết bằng cách gây ra chiến tranh và quân sự hoá kinh tế quốc dân để kiếm cho thật nhiều lợi".

Trái lại, những nét chính của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội là:

"Thoả mãn đến tột bực những nhu cầu về vật chất và tinh thần ngày càng tăng của toàn thể xã hội, bằng cách luôn luôn tăng gia và cải tiến sản xuất xã hội chủ nghĩa trên cơ sở kỹ thuật tiên tiến".

Đồng chí Xtalin đã chỉ rõ chỗ khác nhau một trời một vực giữa chế độ xã hội chủ nghĩa và chế độ tư bản chủ nghĩa. Một bên chủ nghĩa tư bản thì lấy lợi nhuận ích kỷ của một nhóm tư bản làm mục đích, coi giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc, nhất là dân tộc chậm tiến, như nô lệ chỉ cốt cho tư bản bóc lột; quân sự hoá kinh tế, chạy thi về binh bị, gây ra chiến tranh, xô đẩy nhân dân các nước chém giết

lẫn nhau để cho tư bản có thêm cơ hội vơ vét cho đầy túi tham.

Thực dân Pháp và can thiệp Mỹ xâm lược nước ta cốt nhằm mục đích bóc lột dân ta, kiếm thặng dư lợi tức thuộc địa. Chúng đánh ta cốt để bóc lột tài nguyên nước ta, bắt dân ta mua hàng hoá của chúng, nai lưng ra làm cho chúng để chúng kiếm thêm lợi; cốt tiêu thụ quân nhu, vũ khí của bọn tư bản độc quyền sản xuất cho chiến tranh, làm cho chúng có dịp vơ vét những số lợi nhuận kếch xù.

Bọn bù nhìn Việt gian giúp Pháp - Mỹ bắn giết đồng bào, không ngoài mục đích dựa vào bọn đế quốc để duy trì những quyền lợi bất chính của chúng.

Đế quốc Pháp - Mỹ và bù nhìn Bảo Đại, Nguyễn Văn Tâm nói độc lập thống nhất, dân chủ, tự do, chẳng qua là dùng những danh từ hay ho tốt đẹp để che lấp những hành động phản nước, hại dân của chúng.

Ta kháng chiến là cốt đánh bại bọn ăn cướp Pháp - Mỹ và bè lũ Việt gian chó săn của Pháp - Mỹ, giành độc lập thống nhất thật sự cho dân tộc, tự do dân chủ thật sự cho nhân dân và góp phần bảo vệ hoà bình thế giới. Đồng thời, ta xây dựng một nước dân chủ nhân dân, do con đường dân chủ nhân dân tiến tới chủ nghĩa xã hội, thực hiện một chế độ xã hội theo đúng quy luật kinh tế "thoả mãn đến tột bực những nhu cầu vật chất và tinh thần ngày một tăng" của nhân dân ta.

Đúng như tinh thần chỉ thị của đồng chí Xtalin trong bài *Diễn văn bế mạc Đại hội thứ XIX của Đảng Cộng sản Liên Xô,* chỉ có những người cộng sản chúng ta *mới nêu cao được ngọn cờ dân tộc và dân chủ, mới tập hợp được số đông nhân dân, lãnh đạo nhân dân đánh đổ đế quốc và phong kiến, giành tự do và độc lập.*

Tác phẩm của đồng chí Xtalin vào báo cáo của đồng chí Malencốp còn soi sáng cho ta về tình hình thế giới hiện nay, vạch cho ta thấy rõ sự suy tàn của chế độ tư bản, sự củng cố và phát triển không ngừng của chủ nghĩa xã hội, và mục đích, nhiệm vụ của phong trào bảo vệ hoà bình thế giới.

Đồng chí Xtalin chỉ cho ta thấy sự tan rã của thị trường thế giới duy nhất và tính chất không thể tránh được của chiến tranh giữa các nước tư bản.

Ngày nay, thế giới chia làm hai phe: phe hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa đối lập với phe đế quốc phản dân chủ và gây chiến. Kết quả về mặt kinh tế của sự thành lập hai phe ấy là thị trường thế giới duy nhất đã tan rã. Ngày nay có hai thị trường khác nhau, song song với nhau, đối lập nhau: thị trường các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân, và thị trường các nước đế quốc, phụ thuộc và thuộc địa.

Chính đế quốc Mỹ, Anh, Pháp thi hành chính sách phong toả Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân, đã vô tình xúc tiến việc thành lập và củng cố thị trường các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân: Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân hợp tác với nhau một cách chặt chẽ, bình đẳng và thành thật giúp đỡ nhau cùng tiến.

Sự phát triển của các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân nhanh đến nỗi không bao lâu nữa các nước ấy chẳng những không cần mua hàng của thị trường các nước tư bản mà còn cần bán hàng cho thị trường đó. *Kết quả sẽ làm cho thị trường tư bản đã co hẹp, lại co hẹp thêm, kinh tế các nước tư bản đã khủng hoảng lại khủng hoảng trầm trọng thêm.*

Tình trạng ấy làm cho chủ nghĩa tư bản đã suy yếu càng thêm suy yếu, khủng hoảng nội bộ của các nước đế quốc mỗi

ngày một tăng, các nước đế quốc càng phải cố sống cố chết bám lấy thuộc địa, mâu thuẫn giữa các đế quốc ngày một sâu sắc và chiến tranh giữa các nước đế quốc sẽ không tránh khỏi.

Thật thế, đế quốc Mỹ lấn dần quyền lợi các nước trong phe chúng, đầu tư vào thị trường thuộc địa của các nước Anh, Pháp, v.v., làm cho Anh - Mỹ, Pháp - Mỹ, v.v. càng thêm xung đột quyền lợi.

Đồng chí Xtalin đoán trước rằng: các nước Anh, Pháp cũng như các nước Ý, Tây Đức, Nhật sớm muộn sẽ cựa dậy để vứt bỏ xiềng xích của đế quốc Mỹ, thoát ra ngoài vòng nô lệ của Mỹ và đi vào con đường độc lập.

Nếu chiến tranh thế giới nổ ra thì không nhất định nổ ra giữa đế quốc và Liên Xô mà có thể nổ ra giữa các đế quốc với nhau. Vì kinh nghiệm chiến tranh thứ hai đã chỉ rõ, đánh Liên Xô là một việc vô cùng nguy hiểm cho một nước tư bản. Đánh nhau với Liên Xô thì vấn đề sống chết của chế độ tư bản nhất định sẽ đặt ra, có thể chiến tranh giữa các nước tư bản với nhau thì chỉ đặt ra vấn đề nước tư bản này hay nước tư bản kia làm bá chủ mà thôi. Hơn nữa, các nước đế quốc, trước hết là Mỹ, thừa biết Liên Xô không bao giờ tự mình gây chiến với bất cứ nước nào hết. Chúng nói nhiều về "mưu mô gây chiến" của Liên Xô cốt để lừa bịp dư luận, bắt nhân dân nước chúng nộp thuế để cung cấp cho ngân sách chiến tranh của chúng; để gây ra phong trào chạy thi binh bị, khiến cho bọn tư bản buôn súng kiếm được nhiều lời; sau nữa để lừa bịp lẫn nhau, như Mỹ lừa các nước thuộc khối Bắc Đại Tây Dương, đặng lũng đoạn kinh tế các nước đó và biến các nước đó thành thị trường và căn cứ quân sự của Mỹ.

Song bất cứ chiến tranh giữa các đế quốc với nhau hay

giữa các đế quốc với các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân cũng đều làm cho nhân dân thế giới đau khổ. Chiến tranh giữa các nước đế quốc cũng dễ chuyển thành chiến tranh giữa các nước đế quốc với các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân. Cho nên ta phải phản đối chiến tranh đế quốc, chiến tranh cướp giật, chiến tranh xâm lược, kiên quyết bảo vệ hoà bình thế giới.

Đồng chí Xtalin nói:

"Chắc chắn hơn hết là phong trào bảo vệ hoà bình hiện nay, một phong trào có tính chất gìn giữ hoà bình, nếu thắng sẽ ngăn ngừa được một cuộc chiến tranh *nhất định,* tạm thời trì hoãn cuộc chiến tranh đó, tạm thời gìn giữ hòa bình *nhất định* nào đó, làm cho một chính phủ hiếu chiến phải từ chức, một chính phủ tán thành tạm thời bảo vệ hòa bình lên thay. Cố nhiên, đó là một việc tốt. Rất tốt nữa là khác. Nhưng chưa đủ để trừ bỏ những cuộc chiến tranh, nói chung không thể tránh được giữa các nước tư bản. Việc đó chưa đủ, vì mặc dầu tất cả những thắng lợi ấy của phong trào hòa bình, chủ nghĩa đế quốc vẫn còn đó, vẫn sống. Bởi vậy, tính chất không thể tránh được của chiến tranh vẫn y nguyên".

"Muốn xoá bỏ tính chất không thể tránh được của chiến tranh, phải xoá bỏ chủ nghĩa đế quốc".

Thật là rõ ràng, sâu sắc. Mục đích, yêu cầu, tính chất, nhiệm vụ của phong trào hoà bình thế giới hiện nay đã được quy định rành mạch.

Đồng chí Xtalin đã sửa chữa những tư tưởng cô độc, hẹp hòi muốn biến phong trào hoà bình hiện nay thành phong trào có tính chất đảng phái; chỉnh đốn những tư tưởng lẫn lộn phong trào hoà bình với phong trào xã hội chủ nghĩa; cho là lực lượng hoà bình dân chủ thế giới đã đủ mạnh rồi, chiến

tranh nhất định không thể xảy ra được nữa, rồi mất cảnh giác và đi đến thủ tiêu cách mạng đánh đổ chủ nghĩa đế quốc.

Có người nói: chiến tranh giữa các nước tư bản đã không thể tránh được thì cứ để mặc cho nó nổ ra, đấu tranh bảo vệ hoà bình làm gì vô ích; chiến tranh nổ ra đế quốc sẽ mất thì cứ để cho nó nổ ra có hơn không, tư tưởng thủ tiêu đấu tranh bảo vệ hoà bình và tư tưởng mong chiến tranh, ỷ lại vào may rủi của chiến tranh thế giới để tiêu diệt đế quốc là những tư tưởng sai lầm, nguy hiểm.

Tích cực bảo vệ hoà bình, dù là bảo vệ tạm thời, để cho lực lượng của Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân, lực lượng cách mạng của nhân dân các nước đế quốc và thuộc địa ngày thêm phát triển trong khi lực lượng đế quốc ngày một suy yếu, nội bộ đế quốc ngày càng một lủng củng. Đó là một điều rất có lợi cho cách mạng. Ta nên nhớ rằng: bản thân chiến tranh đế quốc không làm cho đế quốc tự tiêu diệt. Ở nước đế quốc thắng trận cũng như ở nước đế quốc bại trận, chỉ có nhân dân nổi dậy làm cách mạng đánh đổ bọn đế quốc thống trị trong nước, hoặc quân đội nước xã hội chủ nghĩa vì đánh bọn đế quốc xâm lược mà đuổi chúng đến tận tổ để tiêu diệt chúng và giúp nhân dân nước chúng nổi dậy giành chính quyền, thì chủ nghĩa đế quốc một nước mới bị tiêu diệt mà thôi.

Không phải có chiến tranh đế quốc nhân dân một nước mới làm được cách mạng. Trong lịch sử có nhiều cuộc cách mạng đã nổ ra trong lúc không có chiến tranh.

Bổn phận nhân dân các nước trên thế giới hiện nay là ra sức gìn giữ hoà bình. Nhưng phải cảnh giác và tích cực chuẩn bị. Nếu bọn đế quốc liều lĩnh gây ra chiến tranh thế giới thứ

ba thì nhân dân các nước đế quốc, phụ thuộc và thuộc địa phải nổi dậy làm cách mạng đánh đổ chủ nghĩa đế quốc, *tiêu diệt nguồn gốc của chiến tranh.*

Hội nghị hoà bình châu Á và Thái Bình Dương cũng như nhân dịp Đại hội hoà bình thế giới lần thứ ba họp ở Viên vừa rồi đã kiên quyết đòi bọn đế quốc phải đình chỉ chiến tranh xâm lược Triều Tiên, Việt - Lào - Miên và Mã Lai. Nhân dân Việt Nam ta phải kháng chiến mạnh hơn để góp phần cốt yếu vào việc thực hiện nghị quyết hoà bình của các dân tộc.

Đế quốc càng suy yếu càng cố bám lấy nước ta, kháng chiến của ta nhất định phải trường kỳ, gian khổ.

Ta kháng chiến nhằm tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược, thủ tiêu thế lực phong kiến phản động trong nước, giải phóng dân tộc, tạo điều kiện phát triển dân chủ nhân dân và mở đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Phong trào giải phóng dân tộc, phong trào dân chủ nhân dân và phong trào bảo vệ hoà bình thế giới kết hợp trong cuộc kháng chiến của ta một cách mật thiết.

Cũng như nhân dân các nước, nhân dân nước ta, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, đang tiến trên con đường hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa mà đồng chí Xtalin soi sáng.

Mặc dầu gian khổ, tiền đồ tốt đẹp nằm chắc trong tay chúng ta.

II. TÌNH HÌNH ĐẾ QUỐC PHÁP - MỸ Ở VIỆT NAM VÀ MƯU MÔ CỦA CHÚNG ĐỐI VỚI TA

Đồng chí Malencốp đã vạch rõ đế quốc Mỹ là tên lính sen đầm đàn áp các dân tộc đang chiến đấu giành độc lập, tự do,

là thủ phạm của chiến tranh, phá hoại hoà bình thế giới. Đế quốc Pháp càng nhờ Mỹ giúp về tiếp tục chiến tranh xâm lược Việt - Miên - Lào, càng bị Mỹ lấn dần quyền lợi ở Pháp, ở thuộc địa châu Phi cũng như ở Việt - Lào - Miên.

Mỹ có cả một kế hoạch lấn dần Pháp ở Việt - Lào - Miên để tiến tới thay thế Pháp về cả ba mặt chính trị, kinh tế và quân sự.

Chiến tranh xâm lược Việt - Lào - Miên nằm trong kế hoạch của Mỹ chuẩn bị chiến tranh thứ ba, xâm lược Trung Quốc và khống chế Đông Nam Á.

Đế quốc Mỹ thèm muốn Việt - Lào - Miên vì hai lẽ:

1. Việt - Lào - Miên giữ một vị trí chiến lược quan trọng ở Đông Nam Á. Việt và Lào sát Hoa Nam, có 700 cây số biên giới chung với Trung Quốc. Việt - Lào - Miên là bao lơn của Đông Nam Á quay ra Thái Bình Dương, có 4.000 cây số bờ biển và có những căn cứ hải quân tốt như Cam Ranh, Đà Nẵng, Sài Gòn, Hải Phòng.

Việt - Lào - Miên là cái cầu nối liền Trung Quốc với các nước Đông Nam Á, và Thượng Lào thật là cái bàn xoay, liền biên giới với bốn nước Trung Quốc, Xiêm, Diến Điện và Việt Nam.

2. Việt - Lào - Miên rất giàu nguyên liệu cần thiết cho Mỹ, như: thiếc, than đá, cao su, phốt phát, v.v.. Ngay từ 1951, Mỹ đã sử dụng đến 89% cao su và 52% thiếc của khối Việt - Lào - Miên.

Mỹ đã nhận chi một phần cho ngân sách chiến tranh của Pháp ở Việt - Lào - Miên. Nhưng Mỹ bắt Pháp phải nhận cho các chính phủ bù nhìn Việt - Lào - Miên được ký kết "những hiệp ước thương mại" với các nước khác (nghĩa là với Mỹ) và

thừa nhận cho Mỹ có quyền trực tiếp kiểm soát quân đội bù nhìn Việt - Lào - Miên.

Như thế là Mỹ đã nhúng thẳng tay vào chiến tranh xâm lược Việt - Lào - Miên rồi.

Mỹ giục Pháp đề cao bù nhìn Việt - Lào - Miên và xây dựng nguỵ quân để Mỹ dần dần *nắm thẳng bù nhìn và nguỵ quân.*

Thủ đoạn quỷ quyệt của Mỹ là giúp vũ khí và tiền cho Pháp và bù nhìn để dùng xương máu của người làm chiến tranh thay cho mình. Mưu mô thâm độc của Mỹ là giúp Pháp có kế hoạch có chừng mực, khiến Pháp ngày càng phụ thuộc vào Mỹ, bảo gì nghe nấy.

Mỹ giúp Pháp nhưng vẫn đá ngầm Pháp: cho bọn Đại Việt tổ chức chính đảng chống cộng sản và chống Pháp, giúp vũ khí cho phái Cao đài thân Mỹ lập "chiến khu" ; xúi một vài nhóm thân Mỹ ở Cao Miên tổ chức chống Pháp và chống Việt Minh; giành giật, mua chuộc bọn thân Pháp, biến dần tay sai của Pháp thành tay sai của Mỹ.

Pháp nhờ Mỹ giúp, nên phải phục tùng Mỹ, song vẫn mâu thuẫn với Mỹ, như hục hặc về quyền lợi với Mỹ, đàn áp bọn thân Mỹ, v.v.. Nhưng mỗi khi Pháp tỏ vẻ ương ngạnh với Mỹ ở Việt - Lào - Miên, thì Mỹ giật cái dây thòng lọng "viện trợ" ở cổ thực dân Pháp, khiến cho thực dân Pháp lại phải im miệng.

Từ trước đến nay, Đảng Cộng sản Pháp, người chân chính đại biểu quyền lợi của nhân dân Pháp, nhận rõ thanh niên Pháp sang đánh Việt - Lào - Miên là hy sinh cho quyền lợi ích kỷ của đế quốc Mỹ và của bọn phản động Pháp thân Mỹ, nên kiên quyết chủ trương giảng hoà với Chính phủ ta và đòi rút quân đội viễn chinh về Pháp. Phong trào phản đối

chiến tranh xâm lược Việt Nam càng ngày càng ăn sâu lan rộng ở Pháp và ở thuộc địa Bắc Phi của Pháp.

Nhận rõ dã tâm của Mỹ, một số người Pháp trước kia chủ trương tiếp tục chiến tranh ở Việt Nam đến cùng, nay cũng đã bắt đầu đòi đình chỉ chiến tranh Việt Nam. Vì họ nhận rõ:

- Chiến tranh xâm lược Việt Nam càng ngày càng có tính chất đánh thuê cho Mỹ;

- Thắng thì Mỹ hưởng phần lớn nhất nếu không hưởng tất cả; bại thì kẻ thiệt nhất vẫn là Pháp;

- Càng đánh càng phải nhượng quyền lợi ở Pháp và ở thuộc địa Pháp cho Mỹ;

- Đánh thì không xây dựng được quân đội ở nước Pháp theo kế hoạch đã định, thế uy hiếp của Tây Đức đối với Pháp càng tăng.

Chủ trương của Đảng Cộng sản Pháp hiện nay là lôi kéo bất cứ người Pháp nào muốn bảo vệ độc lập của nước Pháp và hoà bình thế giới, chống võ trang lại Tây Đức và đình chỉ chiến tranh ở Việt Nam, lập thành mặt trận dân tộc thống nhất chống Mỹ và bọn phản động Pháp thân Mỹ.

Tóm lại, chiến tranh xâm lược Việt Nam là chiến tranh của đế quốc Pháp - Mỹ. Kẻ thù của nhân dân Việt Nam hiện nay là thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và Việt gian bù nhìn, đại biểu cho đại địa chủ phong kiến phản động và tư sản mại bản.

Phải chống lại tư tưởng coi thường vai trò của đế quốc Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, cho Mỹ là phụ thuộc, không nhận rõ kế hoạch của đế quốc Mỹ từ can thiệp tiến dần đến xâm lược Việt Nam. Song cũng phải chống tư tưởng cho Mỹ là kẻ thù chính trước mắt, còn thực dân Pháp là phụ thuộc, quên rằng hiện nay *Pháp đang đem quân trực*

tiếp đánh ta, ta phải đánh Pháp, và đánh Pháp tức là đồng thời đánh can thiệp Mỹ.

Cũng phải chống tư tưởng đánh giá quá cao lực lượng của Mỹ, sợ Mỹ, cho là ta đánh Pháp còn chưa xong, đánh sao được Mỹ, không nhận thấy nhân dân Việt Nam có cả Mặt trận hoà bình, dân chủ thế giới ủng hộ; còn Mỹ thì tuy bề ngoài mạnh, nhưng có rất nhiều nhược điểm và đang sa lầy ở Triều Tiên.

Đồng thời, phải chống tư tưởng chờ đợi một cuộc điều đình với Pháp. Ta không quên rằng: *chỉ có tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch, làm cho địch không thể nào tiếp tục chiến tranh được nữa, lúc đó chúng mới chịu giảng hoà.* Chúng ta hoan nghênh tất cả những cuộc vận động của Đảng Cộng sản Pháp và các nhân sĩ tiến bộ Pháp, của nhân dân Pháp và thuộc địa Pháp đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. Nhưng vấn đề chủ yếu là ở nơi ta. Ta đánh cho Pháp bại thì mới có hoà bình chân chính trên đất ta. Cuộc vận động hoà bình của nhân dân Pháp cũng như của nhân dân thế giới ủng hộ cuộc kháng chiến của ta nhiều nhưng vẫn là phụ. Sức mạnh của ta vẫn là chính.

Ở Việt Nam, Pháp - Mỹ gặp nhiều khó khăn, phải kéo dài cuộc chiến tranh xâm lược, nên hiện nay chúng đang xúc tiến việc thi hành *chính sách dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, và chiến lược của chúng chủ yếu là củng cố hậu phương, giữ gìn vị trí đã giành được.*

Để thi hành chính sách và chiến lược ấy, chủ trương của địch là:

a) Đối với vùng sau lưng địch, thì dùng chính sách "*bình định và chiêu an":* một mặt ra sức càn quét, khủng bố dã

man và cướp bóc, vơ vét nhân lực, vật lực, tài lực của dân ta; một mặt phỉnh phờ, lừa bịp đồng bào ta bằng những "cải cách" giả dối và những luận điệu tuyên truyền xảo trá.

b) Đối với vùng tự do, thì chúng tích cực *phá hoại* bằng mọi cách: ném bom phá kè đập, đê điều, đường giao thông vận tải, bắt đầu thả sâu bọ phá mùa màng ở nhiều nơi (có thể tiến tới thả vi trùng, giết người, phong toả kinh tế; cấu kết với bọn thổ phỉ, lôi kéo dân tộc thiểu số, lợi dụng tôn giáo; tăng cường chiến tranh gián điệp, thỉnh thoảng đánh thọc ra vùng tự do để phá phách, v.v..

Để tích cực thi hành chính sách dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh và chiến lược củng cố hậu phương, giữ gìn vị trí đã giành được, tháng 6-1952 thực dân Pháp đưa tên Nguyễn Văn Tâm, một tên tay sai đại gian đại ác lên thay Trần Văn Hữu; đồng thời cải tổ chính phủ bù nhìn, cho những tên Việt gian đắc lực hơn vào bộ máy nguỵ quyền để xúc tiến việc thực hiện chính sách khủng bố và lừa bịp mà chúng gọi là chính sách "*bình định và chiêu an"*.

Trong *vùng sau lưng địch,* để thi hành chính sách "*bình định và chiêu an"*, bọn bù nhìn đã lập ra những "đoàn quân thứ hành chính lưu động" đi theo quân đội càn quét của địch, để phỉnh phờ, dụ dỗ nhân dân, lọc tỉa cán bộ, bộ đội, du kích ra khỏi nhân dân; cài gián điệp, chỉ điểm; lập nguỵ quyền và tuyên truyền "viện trợ Mỹ".

Bù nhìn Tâm dùng mọi thủ đoạn vơ vét, bóc lột nhân dân trong vùng tạm bị chiếm (tăng thuế cũ, đặt thuế mới, mở xổ số, phát hành giấy bạc Bảo Đại, v.v.) để lập ngân sách nuôi nguỵ quân.

Để che giấu nguỵ trang những thủ đoạn áp bức, bóc lột nặng nề của giặc và tranh thủ nhân dân với ta, bọn Tâm đưa

ra một vài cải cách lừa bịp.

Chúng tuyên bố sẽ thi hành "chương trình cải cách ruộng đất", bán ruộng của địa chủ cho nông dân, cho dân nghèo vay vốn mua ruộng, định địa tô nhiều nhất là 1/3 hoa lợi, v.v.. Song đó chỉ là những chiêu bài giả hiệu. Sự thật, chúng vẫn ra sức cướp phá, vơ vét thóc lúa của nông dân vùng tạm bị chiếm, và tịch thu ruộng đất của những người kháng chiến chia cho bọn Việt gian phản nước mà chúng cho là "có công với quốc gia".

Chúng phỉnh phờ công nhân bằng một bộ luật lao động lừa bịp, ra những điều gian dối, như cấm cưỡng bách lao động, định lương tối thiểu..., để che đậy những điều phản động, thí dụ cấm công nhân bãi công, biểu tình, cấm hoạt động chính trị, v.v..

Chúng đề ra một chương trình cải tổ hành chính nhằm thay đổi một số tay sai bất lực, thải hồi một số viên chức để lùa họ vào nguỵ quân và thi hành chính sách gọi là "trừng thanh lại trị", đưa ra xử án một vài tên tay sai đã bóc lột, áp bức nhân dân quá tàn nhẫn và bị nhân dân kịch liệt phản đối, để phỉnh dân. Đội lốt "dân chủ" để lừa bịp dư luận, chúng sắp tổ chức "tuyển cử", lập ra những hội đồng bù nhìn các cấp và quốc hội bù nhìn, tập hợp những phần tử địa chủ phong kiến phản động, tư sản mại bản, trí thức cơ hội và cường hào mật thám.

Chúng còn lập ra các tổ chức như "Thanh niên quốc gia", "Phụ nữ quốc gia", "Hội phụ lão", "Hội thiếu nhi", các tổ chức tôn giáo, v.v. nhằm thu hút quần chúng để tuyên truyền chủ nghĩa quốc gia giả hiệu, tuyên truyền chống kháng chiến, tổ chức gián điệp, phá hoại cơ sở của ta.

Đối với *vùng tự do,* địch phá hoại như thế nào?

Chúng cấu kết với thổ phỉ ở biên giới Việt - Hoa, tiếp tế vũ khí, lương thực cho bọn này để quấy rối hậu phương ta và cản trở liên lạc của ta với Trung Quốc. Chúng dụ dỗ, lôi kéo một số thổ ty, lang đạo, và mua chuộc bọn cầm đầu phản động trong dân tộc thiểu số ở Liên khu 4, Liên khu 5 để thực hiện âm mưu chia rẽ dân tộc.

Chúng ráo riết thực hiện âm mưu lợi dụng tôn giáo, dùng bọn phản động đội lốt thầy tu, tuyên truyền chia rẽ giáo dân với Chính phủ, vận động giáo dân không đóng thuế nông nghiệp, không đi dân công, v.v.. Việc bọn phản động công giáo phổ biến thư Đulây trong giáo dân đã gây ảnh hưởng rất xấu. Ở một vài vùng công giáo thuộc Liên khu 4, mấy tháng trước đây, bọn chúng hoạt động táo bạo, khiêu khích ra mặt; xúi giáo dân cướp thóc thuế, rào làng canh gác, tổ chức biểu tình phản đối chính quyền, đánh cán bộ (công giáo ở Hưng Yên, Xã Đoài thuộc Nghệ An, tháng 3, tháng 4 và Phật giáo ở Hoằng Lộc, Hoằng Thịnh, Hoằng Đức thuộc Thanh Hoá, tháng 8, 9 năm ngoái).

Gần đây, đế quốc Pháp - Mỹ ra sức tăng cường hoạt động chiến tranh gián điệp. Chúng lợi dụng đường dây mậu dịch, lợi dụng những gia đình công chức, cán bộ, bộ đội trong vùng tạm bị chiếm, lợi dụng những cán bộ, bộ đội đào ngũ hoặc bị bắt mà đầu hàng chúng, huấn luyện do thám rồi thả ra, cho chúng thâm nhập bộ máy kháng chiến của ta.

Những vụ ném bom, bắn phá kho tàng, công xưởng của ta và những vụ chính trị do học sinh bộc lộ ở trường lục quân chỉnh huấn vừa rồi, chứng tỏ hoạt động của gián điệp địch đã lọt vào một số đơn vị và cơ quan của ta.

Cùng với những hoạt động phá hoại về chính trị, địch tăng cường việc phá hoại ta về mặt kinh tế, hòng làm cạn nguồn

nhân lực, vật lực của ta, làm giảm sức chiến đấu của dân ta.

Mấy tháng nay, địch tập trung máy bay, ném bom có trọng điểm để phá hoại đường giao thông quan trọng, những đê đập, công trình thuỷ lợi của ta.

Trong vùng du kích, chúng phá đê (Bắc Ninh), làm cho mùa màng ngập lụt, đóng cống (Thái Bình); bắt nhân dân nhổ ngô, lúa, ở dọc đường giao thông và các bãi sông; cho xe quần nát lúa, bắn giết trâu bò, nông dân. Mặt khác, chúng tung tiền ra đong thóc gạo tích trữ để nuôi ngụy quân và xuất khẩu, làm cho giá gạo trong các thành phố tạm bị chiếm cao vọt, đời sống của nhân dân, nhất là nhân dân lao động ở đó đã khổ lại khổ thêm.

Gần đây, căn cứ vào báo cáo của các khu, địch đã dùng đến thủ đoạn vô cùng thâm độc là thả sâu phá hoại mùa màng của ta ở nhiều nơi: Phú Thọ, Bắc Giang, Thái Nguyên, Kiến An, Nam Định, Thanh Hoá, Liên khu 5 và Nam Bộ.

Ngoài ra, chúng còn phong toả kinh tế ta, bao vây các cửa khẩu, không cho ta bán lâm sản, thổ sản vào vùng sau lưng địch. Song chúng giữ độc quyền cho bọn gián điệp và phòng nhì mang hàng xa xỉ bán ra vùng tự do, nhằm lấn thị trường của ta, đồng thời tổ chức lấy tin và gây mối gián điệp ở hậu phương ta.

Tóm lại, chính sách của địch cực kỳ thâm độc. Ta phải hiểu rõ mưu địch để phá những mưu đó một cách có hiệu quả.

Có đồng chí cho bọn bù nhìn chỉ là một nhúm cá nhân không có tính chất giai cấp, không đại biểu cho tầng lớp nào hết. Các đồng chí ấy không nhận thấy bọn Bảo Đại, Nguyễn Văn Tâm, Nguyễn Đệ, v.v. là đại biểu của đại địa chủ phong kiến phản động và tư sản mại bản, hiện làm chó săn cho đế quốc Pháp - Mỹ.

Một số đồng chí khác coi thường chính sách lừa phỉnh,

mua chuộc của địch và nguỵ, cho là đồng bào ta ai mà không biết dã tâm của chúng, rồi lơ là hoặc thủ tiêu việc tuyên truyền chống lại những chính sách đó, không kịp thời vạch mặt nạ của chúng, không kiên nhẫn tranh thủ nhân dân, vận động nhân dân vùng sau lưng địch đấu tranh chống lại chúng.

Muốn phá chính sách của địch dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh thì không thể không đánh đổ bọn bù nhìn.

Đối với Lào - Miên, gần đây Pháp và Mỹ cũng ra sức củng cố chính quyền bù nhìn và xây dựng nguỵ quân. Chúng dùng nguỵ quân Lào - Miên hòng phá kháng chiến của nhân dân Lào - Miên. Chúng luôn luôn chia rẽ các dân tộc Lào - Miên và chia rẽ nhân dân Lào - Miên với nhân dân Việt Nam.

Đế quốc Mỹ lại lập nhiều trường bay lớn trên đất Lào, Miên, Xiêm và tích cực giúp phản động Xiêm, xây dựng quân đội, giúp tàn quân Tưởng ở phía bắc Diến Điện.

Chính sách của Tổng thống mới của Mỹ là tiến tới lập một khối liên minh phản động ở Đông Nam Á và Thái Bình Dương, hòng động viên các lực lượng phản động đàn áp phong trào giải phóng của các dân tộc ở đó.

Mỹ đang dự định dùng quân Xiêm và tàn quân Tưởng ở Diến Điện xâm phạm Lào - Miên và Việt Nam.

III- TRIỆT ĐỂ GIẢM TÔ, THỰC HIỆN GIẢM TỨC VÀ TIẾN TỚI CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

Ta đánh xâm lược Pháp và can thiệp Mỹ. Ta là nước nông nghiệp đánh với kẻ thù đế quốc có kỹ nghệ nặng, phương tiện kỹ thuật dồi dào.

Bắt đầu kháng chiến, ta yếu hơn địch, đến nay ta đã mạnh lên, địch đang yếu đi, nhưng ta vẫn chưa giành được ưu thế quân sự.

Pháp yếu đi, Mỹ tiếp sức cho Pháp. Giai đoạn cầm cự kéo dài. Kháng chiến kéo dài.

Ta phải *trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh.*

Trường kỳ kháng chiến thì dân mỏi mệt, vì phải chịu đựng nhiều.

Tự lực cánh sinh là dựa vào sức nhân dân mà đánh giặc, và giành thắng lợi, không nên ỷ lại vào các nước bạn.

Đa số nhân dân là nông dân. Nông dân đóng góp nhiều nhất về người và của cho kháng chiến. Muốn duy trì kháng chiến, phải động viên nhân dân, bồi dưỡng cho nhân dân, chủ yếu là động viên nông dân, bồi dưỡng lực lượng cho nông dân.

Cần có chính sách ruộng đất rõ rệt, đúng đắn. Nếu không sẽ không kéo được nông dân hăng hái tham gia kháng chiến, sẽ không dựa được vào lực lượng to lớn của nông dân.

Có chính sách đúng chưa đủ. Còn phải thi hành chính sách đó cho đầy đủ, kịp thời. Nếu không, nông dân sẽ do dự trước những hy sinh, không quyết tâm dốc sức người, sức của cho kháng chiến, không quyết tâm chiến đấu, quyết giành thắng lợi cuối cùng.

Nông dân không quyết tâm thì rất nguy hiểm. Không nên tưởng rằng bất cứ tình thế nào nông dân cũng đều đi với ta.

Bởi vậy, ta phải quan tâm đến đời sống của nông dân, thoả mãn yêu cầu chính đáng của nông dân.

Chính sách tóm tắt của ta đối với nông dân trong cuộc cách mạng này là: *trước giảm tô giảm tức, sau thực hiện người cày có ruộng.*

Đại hội đã đề ra chính sách ruộng đất cụ thể của Đảng trong thời kỳ kháng chiến:

- Giảm tô giảm tức,
- Tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian,
- Chia lại công điền cho công bằng,
- Sử dụng ruộng vắng chủ cho hợp lý,v.v..

Nhưng mấy năm nay ta thi hành không triệt để, vì:

Cán bộ ta coi thường chính sách ruộng đất, không quan tâm đến đời sống của nông dân, quá nhân nhượng với địa chủ, không đi sát với quyền lợi quần chúng.

Lúc thi hành, ta quá thiên về thuyết phục địa chủ, và làm thay, ban ơn cho nông dân. Ta không dám phóng tay phát động quần chúng nông dân, lãnh đạo nông dân đấu tranh, bắt địa chủ phải triệt để thi hành chính sách của Đảng và Chính phủ. Thành ra có nhiều nơi địa chủ ngoài mặt thì giảm mà trong không giảm, giảm tay này lấy lại tay kia, có nơi còn truy tô hoặc không giảm gì hết, nhất là đại địa chủ và địa chủ nhà chung.

Ruộng đất của Pháp và Việt gian tuy có đem chia cho nông dân, nhưng ngay ở vùng tự do vẫn còn nhiều nơi chưa chia hết hoặc chia không công bằng. Ta lại chủ trương "tạm cấp", làm cho nông dân không yên tâm tăng gia sản xuất, kém tin tưởng vào chính sách của Đảng và Chính phủ.

Ruộng công nói chung vẫn quân cấp theo chế độ cũ. Địa chủ, phú nông có thừa ruộng, song vẫn được cấp. Nhiều nơi họ lại lợi dụng địa vị trong chính quyền và Đảng ở địa phương mà giành lấy phần tốt, còn nông dân không đất hoặc thiếu đất thì không được là bao.

Nhiều địa chủ chạy vào vùng tạm bị chiếm mà ruộng của họ trong một thời gian khá lâu vẫn để nguyên cho họ hàng hay quản lý của họ phát canh thu tô, hoặc do chính quyền quản thủ thu tô. Mới đây mới chủ trương giao cho nông dân.

Tóm lại, chính sách ruộng đất không được thi hành ráo riết. Thế lực phong kiến vẫn đè lên đầu nông dân lao động. Trong khi đó nông dân phải đóng góp nhiều nhất cho kháng chiến, phải đi lính, đi dân công, đóng thuế nông nghiệp,v.v..

Cho nên vài năm nay, mặc dầu Đảng và Chính phủ khuyến khích, nông dân một số tỏ ra uể oải, không hăng hái tăng gia sản xuất, không hăng hái tòng quân.

Còn địa chủ thì đại địa chủ nói chung đã phản quốc ra mặt, hoặc số rất ít trung lập, lờ phờ; trung, tiểu địa chủ phần nhiều trung lập, số rất ít ủng hộ kháng chiến; địa chủ nhà chung hầu hết phản động, lừng chừng.

Kháng chiến kéo dài, càng ngày số địa chủ "dinh tê" càng đông. Kẻ nào không dinh tê thì cũng phản đối chính sách ruộng đất và chính sách thuế nông nghiệp bằng cách này hay cách khác. Địa chủ kháng chiến thường có hai mặt: mặt tán thành kháng chiến và mặt chống chính sách giảm tô giảm tức, thuế nông nghiệp,v.v..

Thân sĩ địa chủ thật yêu nước và tiến bộ thì rất ít.

Chính sách của Bảo Đại, Nguyễn Văn Tâm chủ yếu là dựa vào địa chủ, bênh vực địa chủ, thu hút địa chủ, bóc lột, lừa phỉnh, áp bức nông dân.

Quan hệ bóc lột phong kiến và xiềng xích của đế quốc làm cho kinh tế nước ta không phát triển được. Còn quan hệ bóc lột phong kiến thì sức sản xuất ở nông thôn chưa được giải phóng, nông dân không những không hăng hái sản xuất mà cũng không đủ phương tiện sản xuất, không đủ điều kiện cải tiến kỹ thuật để tăng năng suất một cách mạnh mẽ. Sức mua hàng của nông dân, nghĩa là đa số người tiêu thụ trong nước, không được dồi dào. Công nghiệp và thương nghiệp không đủ điều kiện phát triển.

Trong lời kêu gọi nhân ngày kỷ niệm toàn quốc kháng chiến năm vừa qua, Hồ Chủ tịch nói:

"Gần 90 phần trăm đồng bào là nông dân. Trong hàng ngũ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân quân du kích ta trên 90 phần trăm là nông dân. Đóng thuế, đi dân công, phần lớn cũng là nông dân. Đồng bào nông dân đóng góp nhiều nhất cho kháng chiến, hy sinh nhiều nhất cho Tổ quốc. Thế mà đồng bào nông dân lại là những người nghèo khổ nhất, vì họ thiếu đất ruộng. Giảm tô, giảm tức là một quyền lợi chính đáng của nông dân cũng chưa thực hiện được đến nơi đến chốn. Đó là một tình trạng rất không công bằng".

Bởi vậy, năm nay cần phóng tay phát động quần chúng, triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức; chuẩn bị tiến tới cải cách ruộng đất, thực hiện *người cày có ruộng* ở vùng tự do. Phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức, là một bước cần thiết trong việc chuẩn bị cải cách ruộng đất.

Làm như thế chẳng những động viên nông dân hăng hái hy sinh cho kháng chiến, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, củng cố được chính quyền nông thôn, mà còn lôi kéo được ngụy binh, vì ngụy binh đa số là nông dân. Họ sẽ dễ ngả theo kháng chiến, quay lại đánh Pháp - Mỹ và lũ bù nhìn để chóng được ruộng đất. Công tác sau lưng địch, công tác ngụy vận sẽ có kết quả tốt. Làm cho chính sách của địch "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh" bị một đòn nặng và sẽ thất bại đau đớn.

Trong mấy năm đầu kháng chiến ta chưa đủ điều kiện cải cách ruộng đất, thì đề ra chính sách giảm tô giảm tức và chỉ tịch thu ruộng đất của Pháp và Việt gian chia cho nông dân là đúng. Nhưng sau khi Trung Quốc đã được giải phóng và đã sắp hoàn thành cải cách ruộng đất, ta không bị bao vây

nữa, thế của ta vững hơn và lực lượng của ta đã mạnh lên, vùng tự do của ta tương đối ổn định, thì ta phải tiến lên một bước trong chính sách ruộng đất. Việc giảm tô giảm tức dù có làm triệt để đi nữa cũng không thể bồi dưỡng nông dân đúng mức, không thoả mãn được yêu cầu của nông dân, làm cho nông dân quyết tâm hy sinh cho sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp kháng chiến. Vậy đã đến lúc vấn đề cải cách ruộng đất phải đề ra và giải quyết kịp thời, đặng đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi. Không thể bỏ bễ trong khuôn khổ chính sách giảm tô, giảm tức.

Khuynh hướng thoả mãn với chính sách ruộng đất hiện tại, không dám đề ra vấn đề cải cách ruộng đất, biểu lộ tư tưởng:

- Đánh giá quá cao đối tượng hợp tác là những địa chủ kháng chiến;

- Coi thường vai trò của nông dân trong cách mạng và trong kháng chiến;

- Không nắm vững phương châm trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh.

Và như thế là lập trường, quan điểm của ta có chỗ thiếu sót.

Ta không nên áp dụng một cách máy móc chính sách ruộng đất của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong thời kỳ kháng Nhật. Lúc đó, Đảng Cộng sản Trung Quốc thi hành chính sách chỉ giảm tô, giảm tức, không tịch thu ruộng đất của địa chủ là vì phải hợp tác với Tưởng Giới Thạch để chống Nhật. Tưởng Giới Thạch là đại biểu cho địa chủ phong kiến và tư sản mại bản. Hắn không tán thành chính sách cải cách ruộng đất và hắn lại có chính phủ, có quân đội. Còn ta ngày nay, không có đối tượng hợp tác mạnh như Tưởng Giới Thạch. Cho nên ta có thể tiến lên một bước.

Vả lại, lúc đó Trung Quốc bị lực lượng đế quốc, phong

kiến bao vây. Còn nước ta ngày nay đã liền một khối với phe dân chủ và xã hội chủ nghĩa, đã thông với một nước dân chủ nhân dân rộng lớn là Trung Quốc.

Không dám đề ra vấn đề cải cách ruộng đất trong kháng chiến còn tỏ ra không hiểu sách lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Chưa hiểu rõ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân có hai đối tượng cần phải đánh đổ là: đế quốc và phong kiến.

Có hai nhiệm vụ là: đánh đổ đế quốc và phong kiến .

Có hai tính chất là: phản đế và phản phong kiến.

Nhiệm vụ trung tâm của cách mạng lúc này là giải phóng dân tộc. Song giải phóng dân tộc tức là vừa phản đế và phản phong kiến, vì phong kiến là chỗ dựa của đế quốc xâm lược.

Chính sách kháng chiến cũng là phản đế và phản phong kiến. Nhưng vì trong kháng chiến, cần phân hoá giai cấp địa chủ, nên phản phong kiến từng bước một. Không thể chỉ phản đế mà không phản phong kiến, hoặc phản đế trước phản phong kiến sau.

Hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến dính với nhau một cách mật thiết, không tách rời ra được.

Mấu chốt của cách mạng dân tộc của ta là *cải cách ruộng đất.* Nội dung của cách mạng dân tộc của ta cũng là cải cách ruộng đất, vì đa số dân tộc là nông dân. Nông dân là động lực lớn nhất của cách mạng nước ta.

Cách mạng dân tộc dân chủ là cách mạng nông dân. Chiến tranh giải phóng dân tộc về thực chất cũng là chiến tranh nông dân.

Trong giai đoạn đầu của cách mạng ta cũng như của cách mạng các thuộc địa và nửa thuộc địa khác, mũi nhọn của cách mạng *chủ yếu* chĩa vào đế quốc, như đồng chí Xtalin đã

nói trong bài *Bàn về Trung Quốc. Chủ yếu* chĩa vào đế quốc chứ không phải *chỉ* chĩa vào đế quốc, phải chĩa vào phong kiến nữa.

Lãnh đạo nông dân đấu tranh chống phong kiến và đế quốc là đấu tranh giai cấp mà cũng là đấu tranh dân tộc. Đấu tranh giai cấp trong đấu tranh dân tộc và dưới hình thức đấu tranh dân tộc.

Trong Chính cương của Đảng, phần chính sách cụ thể có nói:

"Tuỳ theo điều kiện mỗi nơi mỗi lúc mà thi hành chính sách ruộng đất từng bước một và nhích dần lên… Chuẩn bị tiến tới thực hiện dần dần người cày có ruộng".

Nay đã đến lúc phải chuẩn bị thực hiện *người cày có ruộng* ở vùng tự do.

Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng phải tiến, không thể dừng ở một điểm. Dừng lại tức là lui bước. Sách lược của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân là tiến từng bước một, nhằm đạt mục đích cách mạng.

Muốn kháng chiến thắng lợi, phải có Mặt trận dân tộc thống nhất. *Nhưng mặt trận đó phải là mặt trận chống cả đế quốc và phong kiến, dựa trên cơ sở công nông liên minh.*

Mặt trận đó phải thật rộng rãi, bao gồm tất cả những giai cấp cách mạng, những đảng phái dân chủ, những dân tộc đa số, thiểu số và kiều bào ở nước ngoài chống đế quốc xâm lược và bọn phản quốc, nhưng đồng thời cũng phải chống luôn các thế lực phong kiến nữa, vì căn bản phong kiến là phản động.

Trước đây mặt trận đó lôi kéo cả địa chủ, phân hoá giai cấp địa chủ. Nhưng thực hiện cải cách ruộng đất thì chẳng những gạt địa chủ ra ngoài mặt trận, mà còn đánh đổ giai

cấp địa chủ, cải tạo địa chủ bằng cách buộc họ phải tham gia công tác lao động, tự làm lấy mà sống.

Phân hoá địa chủ là đúng, nhưng phải phân hoá trên cơ sở thoả mãn quyền lợi của nông dân, chứ không thể nhân nhượng với địa chủ một cách vô nguyên tắc làm cho nông dân bất mãn.

Không nghi ngờ gì hết, Đảng ta đã lập được rất nhiều thành tích đáng kể, đường lối của Đảng nói chung là đúng; nhưng về vấn đề ruộng đất, ta phải nhận rằng có chỗ thiếu sót, sai lầm như:

- Tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian, không cấp hẳn;
- Chậm ra sắc lệnh thủ tiêu chế độ công điền cũ và sử dụng công điền cho hợp lý[1)];
- Không dám phóng tay phát động quần chúng nông dân để thực hiện triệt để chính sách ruộng đất;
- Chậm đề ra vấn đề cải cách ruộng đất theo mục tiêu của kháng chiến và của cách mạng.

*

* *

Năm nay phát động quần chúng triệt để thi hành giảm tô, thực hiện giảm tức, chuẩn bị sang năm cải cách ruộng đất ở vùng tự do, nên Hội nghị Trung ương lần này thảo luận:

- Công tác phát động quần chúng năm nay,
- Dự thảo cương lĩnh cải cách ruộng đất sang năm.

Bản dự thảo cương lĩnh này sẽ đem thảo luận trong toàn Đảng. Các cấp đảng, các địa phương tham gia ý kiến, gửi về Trung ương. Trung ương sẽ *triệu tập hội nghị đại biểu toàn*

1) Thí dụ: chỉ chia công điền cho trung, bần, cố nông.

quốc quyết định vấn đề cải cách ruộng đất, thông qua cương lĩnh đó, bổ sung chính sách cụ thể trong chính cương của Đảng và thảo luận vấn đề phát động quần chúng sang năm đặng thực hiện cải cách ruộng đất ở vùng tự do.

Chính sách cải cách ruộng đất của ta có thể tóm tắt như sau:

- Triệt để tịch thu không bồi thường ruộng đất của đế quốc và Việt gian;
- Trưng thu ruộng đất công;
- Trưng mua ruộng đất của địa chủ chưa từng hợp tác với địch, để lại cho họ một phần đủ tự làm mà sống. Không đụng đến công thương nghiệp của họ.

Khi phát động quần chúng nông dân, đối với địa chủ nào nông dân yêu cầu tịch thu không bồi thường thì Chính phủ xét và phê chuẩn.

Địa chủ nào phản đối sẽ bị đánh đổ.

Không dụng chạm đến phú nông.

Ruộng tôn giáo (nhà chung, chùa, v.v.) thì tuỳ trường hợp mà xử trí, hoặc trưng mua, trưng thu hay tịch thu.

Nhưng trong trường hợp nào cũng để lại cho nhà chung và chùa một phần để thờ cúng.

Vùng thiểu số cũng như vùng căn cứ du kích nào có đủ ba điều kiện dưới đây thì cũng có thể thi hành cải cách ruộng đất.

a) Tình hình quân sự và chính trị tương đối vững,

b) Đa số nhân dân yêu cầu,

c) Có đủ cán bộ thi hành.

Song không nên vội, làm sau cũng được.

Chia hẳn những ruộng đất đó cho nông dân không đất hoặc ít đất tuỳ theo nhân khẩu của mỗi gia đình.

Cần chia cho cả chiến sĩ, thương binh, bệnh binh và liệt sĩ nữa.

Mục đích cải cách ruộng đất là đánh đổ phong kiến địa chủ ở vùng tự do, thoả mãn yêu cầu chính đáng về ruộng đất của nông dân, giành ưu thế chính trị hoàn toàn cho nông dân, đoàn kết nông thôn, đoàn kết kháng chiến , phát triển sản xuất.

Phương châm là phóng tay phát động quần chúng đấu tranh với địa chủ, không làm thay và ban ơn cho nông dân. Song làm theo vết dầu loang, có kế hoạch, có lãnh đạo, không làm vội, không theo đuôi phong trào .

Thi hành cải cách ruộng đất thì sẽ mang lại ảnh hưởng tốt cho kháng chiến, đẩy kháng chiến tiến mạnh.

Trung ương và toàn Đảng phải đặc biệt chú trọng vấn đề này.

Chính sách ruộng đất của Đảng phải được quy định rõ ràng, chính xác. Cán bộ phải học tập chính sách, được đánh thông tư tưởng để hăng hái thi hành.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC MỚI VÀ VẤN ĐỀ CHỈ ĐẠO CHIẾN TRANH

Hình thế chiến tranh giữa ta và địch hiện nay đại khái như sau:

Ta và địch đang ở giai đoạn cầm cự. Song ta tích cực cầm cự với địch. Từ Chiến dịch Biên Giới 1950 đến nay, nói chung ta vẫn giữ quyền chủ động trên chiến trường chính là Bắc Bộ.

Đánh ra Hoà Bình, địch toan giành lại quyền đó, nhưng chúng đã thất bại đau đớn. Chiến dịch Tây Bắc vừa rồi càng tỏ ra địch bị động phòng ngự ở Bắc Bộ.

Trên các chiến trường Trung và Nam, cũng như ở đồng bằng Bắc Bộ, địch vẫn chủ động trong các chiến dịch càn

quét và quấy rối ta, nhưng ta chủ động trong chiến thuật, vì ta đánh du kích.

Về mặt khác, nói chung, hai năm nay địch không những không mở rộng mà còn phải rút hẹp phạm vi chiếm đóng ở Bắc Bộ và phía bắc sông Gianh. Ở vùng sau lưng địch tại Bắc Bộ và Nam Bộ, du kích ta phát triển. Nhiều căn cứ du kích của ta thành lập sau lưng địch.

Lực lượng của ta phát triển không đều. Ở Bắc Bộ, chủ lực ta trưởng thành nhanh chóng, nhưng chủ lực địa phương và dân quân du kích Trung Bộ, Nam Bộ không phát triển được mấy, nên không làm tròn được nhiệm vụ kiềm chế, phân tán lực lượng địch. Vì vậy địch có thể tập trung ở Bắc Bộ đến 2/3 số quân đội ở Đông Dương để đối phó với ta. Trên các chiến trường Trung, Nam, Lào, Miên *chúng sơ hở nhiều.* Đồng bằng Bắc Bộ là chỗ cứng của địch. Các chiến trường khác là chỗ địch tương đối mềm.

Căn cứ vào tình hình trên đây, phương hướng chiến lược của ta là nhằm phía nam mà phát triển, tìm chỗ địch yếu mà đánh, bắt địch phải phân tán lực lượng để ứng phó với ta. Do đó ta tạo dần điều kiện tiến tới giải phóng đồng bằng Bắc Bộ.

Hướng về phía nam mà phát triển không có nghĩa là không đánh ở đồng bằng Bắc Bộ. Trái lại, vẫn tăng cường tác chiến ở Bắc Bộ, tiếp tục phát triển du kích sau lưng địch ở đồng bằng, tiếp tục mở rộng vùng du kích và căn cứ du kích sau lưng địch, tiến tới dần dần rút hẹp vùng tạm bị chiếm. Điều kiện thuận lợi thì có thể tập trung chủ lực giải phóng thị trấn nhỏ. Khi nào có đủ điều kiện sẽ giải phóng toàn bộ đồng bằng Bắc Bộ.

*

* *

Về vấn đề *chỉ đạo chiến tranh,* phương châm chung của cuộc chiến tranh giải phóng của ta là *trường kỳ kháng chiến tự lực cánh sinh.* Ta không chủ quan, khinh địch, không nóng vội, không mạo hiểm. Đánh ăn chắc, tiến ăn chắc. Chắc thắng thì kiên quyết đánh cho kỳ thắng. Không chắc thắng thì kiên quyết không đánh. Nếu chủ quan, mạo hiểm mà một lần thua nặng, thì sẽ tai hại lớn.

Chiến trường của ta hẹp, người của ta không nhiều, nên nói chung *ta chỉ có thắng chứ không được bại,* vì bại thì *hết vốn.* Ta lại phải mở rộng địa bàn hoạt động, mở rộng căn cứ địa, phát triển du kích và mở rộng căn cứ du kích sau lưng địch; không để cho địch bao vây, bóp nghẹt ta.

Bởi vậy, về chiến lược, chủ lực của ta phải *lấy vận động chiến làm chính, nhưng vận động chiến cơ động, linh hoạt.* Dùng vận động chiến cơ động, linh hoạt tiêu diệt từng miếng một của địch, không phải đánh ào ạt, tiêu diệt luôn một lượt. Dùng sức mạnh hơn địch tiêu diệt sinh lực địch một cách giòn giã trong từng trận, không đánh tiêu hao, không đánh tan. Song cũng phải có một bộ phận *dùng công kiên chiến* tiêu diệt địch, nhổ cứ điểm của địch. Nếu không có một bộ phận công kiên thì không giải phóng được đất đai, không mở rộng được căn cứ địa. Trong vận động chiến, tìm cơ hội công kiên. Công kiên chiến tạo điều kiện cho vận động chiến. Phòng tuyến địch có thể ví như một chuỗi dây xích. Tìm trong phòng tuyến đó, chỗ nào mắt xích mỏng, tập trung lực lượng đánh thủng mắt đó, làm cho cả phòng tuyến của địch có thể tan vỡ. Trận Đông Khê là một thí dụ cụ thể.

Quân ta được rèn luyện trong công kiên, dần dần trưởng

thành trong công kiên, sau mới giải phóng được những thành thị lớn.

Sau lưng địch, ta phải tích cực *mở rộng du kích,* kiềm chế địch, tiêu hao địch, làm cho địch mỏi mệt, phân tán, không cho chúng tập trung đánh ta ở một nơi. Trong khi ấy, chủ lực ta tập trung đánh địch ở chỗ ta đã chọn để quyết thắng. Ta có thể và cần cho một phần chủ lực luồn vào sau lưng địch, cùng du kích địa phương hoạt động, dựng lại cơ sở, phá nguỵ quyền, phối hợp tác chiến với chủ lực ta ở các chiến trường khác.

Việc phối hợp chặt chẽ giữa chiến trường trước mặt địch và chiến trường sau lưng địch có tác dụng rất lớn. Chiến dịch Thu Đông năm 1951 và Chiến dịch Thu Đông vừa rồi đã chỉ rõ.

Du kích sau lưng địch là một hình thức đấu tranh tích cực để phá kế hoạch của địch "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh".

Căn cứ địa cũng như căn cứ du kích, phải được luôn luôn củng cố và mở rộng. Củng cố cơ sở quần chúng, củng cố chính quyền, mang lại lợi ích thực tế cho quần chúng. Phát triển và củng cố dân quân, tổ chức canh gác nghiêm mật, phong toả tin tức đối với địch, đề phòng đặc vụ và bảo vệ quyền lợi cho dân.

Dân quân được vũ trang, huấn luyện, nhưng không thoát ly sản xuất. Muốn tổ chức dân quân một cách rộng khắp, phải có điều kiện: nhân dân được hưởng quyền lợi thiết thực, về chính trị được tự do dân chủ, về kinh tế làm ăn được dễ dàng.

Những căn cứ địa lớn của ta phần nhiều ở các vùng dân tộc thiểu số. Cho nên muốn củng cố những căn cứ địa đó,

chính sách dân tộc của Đảng và Chính phủ càng phải đúng đắn, rõ ràng. Phải dựa vào sự giúp đỡ của quần chúng nhân dân thiểu số mà quét phỉ, trừ gian.

Về *công tác chính trị* trong quân đội, cần *đề cao ý thức giai cấp và trình độ giác ngộ chính trị của quân đội.* Quân đội phải có mục tiêu chiến đấu rõ rệt: Việt Nam độc lập, người cày có ruộng, tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Cho nên chẳng những phải giáo dục cho quân đội chính sách cụ thể của Đảng và Chính phủ, mà còn phải giáo dục đường lối cách mạng Việt Nam. Cán bộ chỉ huy phải được giáo dục thêm về chủ nghĩa Mác – Lênin.

Quân đội, trước hết là cán bộ chỉ huy, phải toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân lao động, sẵn sàng hy sinh cho sự nghiệp của nhân dân lao động.

Đảng phải phái vào quân đội những cán bộ rất tốt của Đảng để chỉ huy quân đội.

Quân đội phải triệt để chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ, tích cực tham gia việc thi hành chính sách đó.

Năm nay, quân đội đóng ở vùng tự do phải *tích cực tham gia phát động quần chúng,* thi hành chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, đứng về phe nông dân, ủng hộ nông dân đấu tranh giành quyền lợi chính đáng.

Quân đội của ta là quân đội cách mạng của nhân dân, nên phải được giác ngộ chính trị và phải có kỷ luật rất nghiêm, kỷ luật tự giác, giữ vững chính sách và kỷ luật là một điều rất quan trọng của quân đội cách mạng.

Đề cao giác ngộ chính trị, giữ vững chính sách và kỷ luật, đó là điều cốt yếu đảm bảo quân dân nhất trí, cán bộ và đội

viên nhất trí, đảm bảo công tác làm tan rã quân nguỵ và quân địch.

Một điều cần đặc biệt chú ý là phải *gia cường lãnh đạo của Đảng trong quân đội.*

Sự lãnh đạo đó cần thực hiện trên cơ sở dân chủ chính trị, dân chủ kinh tế và dân chủ quân sự.

Cần định kỳ hạn họp đại hội đại biểu của quân đội để cho đại biểu các đơn vị có dịp trực tiếp phản ánh tình hình cụ thể bên dưới, để quần chúng giáo dục quần chúng. Công tác chính trị trong quân đội không phải chỉ có một số người làm mà chính là quần chúng đội viên cùng làm.

Về *công tác quân sự,* tôi đề ra hai vấn đề:

- Huấn luyện quân đội,
- Xây dựng quân đội.

Về việc *huấn luyện quân đội,* mục đích huấn luyện là nâng cao mức chính trị và kỹ thuật của cán bộ và của toàn quân:

Phương pháp huấn luyện là kết hợp lý luận với thực hành và luân lưu huấn luyện.

Phải lợi dụng thời gian giữa hai chiến dịch mà huấn luyện quân đội, nếu không thì thắng dễ sinh kiêu, bại dễ sinh nản. Sau mỗi chiến dịch, phải có kế hoạch công tác mới, kết hợp chỉnh huấn với dân vận.

Trong việc huấn luyện quân đội, phải đặc biệt chú trọng bồi dưỡng cán bộ thành phần công nông. Không nên thấy họ kém văn hoá mà thải họ ra ngoài quân đội. Họ kém văn hoá, nhưng lập trường, tư tưởng của họ nói chung là vững. Phải dìu dắt, săn sóc, giáo dục họ, cũng như phải cất nhắc họ.

Những đơn vị chủ lực vào sau lưng địch cũng phải thay

phiên nhau ra vùng tự do chỉnh huấn. Cũng có thể cứ ở lại sau lưng địch, song tranh thủ thời gian giữa hai chiến dịch hay chiến đấu mà huấn luyện chính trị và kỹ thuật cho cán bộ và đội viên.

Đi đôi với việc thi hành chính sách ruộng đất, ta theo đúng phương hướng chiến lược và phương châm chỉ đạo chiến tranh trên đây là thắng lợi quân sự sẽ nắm chắc.

Các cán bộ Đảng và quân đội phải quyết tâm khắc phục khó khăn thực hiện phương hướng chiến lược mới, và thấm nhuần phương châm chỉ đạo chiến tranh nói trên.

Về *xây dựng quân đội,* việc *mở rộng và bổ sung quân đội* cần có kế hoạch đầy đủ, mọi mặt.

Bộ Tư lệnh (gồm Bộ Tổng tham mưu ở trong) và Tổng cục cung cấp phải được tăng cường, để đảm bảo việc chấp hành đúng phương châm chỉ đạo chiến tranh và phương hướng chiến lược mới.

Với số quân ta hiện nay, mỗi năm phải bổ sung hàng vạn, lại phải xây dựng những đơn vị mới. Vậy mà vùng tự do của ta dân không đông mấy. Địch lại ra sức xây dựng ngụy quân. Cho nên tăng cường ngụy vận, tranh thủ ngụy quân, chọn lọc, cải tạo ngụy quân ta bắt được đặng bổ sung cho quân đội ta, đó là *một nhiệm vụ chiến lược.*

Ngụy quân phần nhiều là nông dân. Họ ở trong quần chúng cơ bản của ta mà ra. Ta phải ra sức vận động họ. Chẳng những tranh thủ binh sĩ ngụy mà cả sĩ quan ngụy nữa, nhất là hạ sĩ quan.

Bởi vậy phải tăng cường cơ quan ngụy vận, địch vận và có kế hoạch thu phục ngụy quân.

Về việc *lập những đơn vị mới,* lấy dân quân du kích vào quân chính quy là đúng, nhưng lấy từng phần một, không nên rút hết du kích ở một nơi cho vào quân chính quy, vì như thế thì sẽ mất cơ sở tổ chức của du kích địa phương; không nên tổ chức những đơn vị hoàn toàn mới, mà nên tổ chức một phần mới, một phần cũ. Khi tác chiến, cần bố trí lực lượng cho đúng, đơn vị cũ đánh chỗ khó, đơn vị mới đánh chỗ dễ.

Cần phái cán bộ tốt của chủ lực vào chỉ huy những đơn vị mới.

V. CÔNG TÁC NĂM NAY

Những công tác chính Hồ Chủ tịch và Trung ương đề ra cho năm 1952, ta đã thi hành đến đâu và thi hành thế nào? Dưới đây là kiểm điểm tóm tắt việc thi hành những công tác đó:

1. Việc vận động nhân dân *tăng gia sản xuất và tiết kiệm* đã có kết quả. Nhân dân hoan nghênh chính sách của Đảng, Chính phủ và Mặt trận. Ở nhiều nơi, diện tích cày cấy tăng thêm, nhân dân chú ý cải tiến cách trồng trọt để tăng năng suất. Vùng du kích và căn cứ du kích cấy lại được nhiều ruộng mà mấy năm trước phải bỏ hoang.

2. *Về chỉnh quân và tác chiến*, năm vừa qua, ta cũng đạt được những thành tích quan trọng.

Chỉnh huấn chính trị đã nâng cao được trình độ giác ngộ chính trị của cán bộ và chiến sĩ, làm tăng sức chiến đấu của quân đội ta.

Chỉnh huấn quân sự có tiến bộ, song cũng cho ta thấy rõ trình độ chiến thuật, kỹ thuật và sự hiểu biết về chiến lược của quân đội ta còn kém so với yêu cầu của nhiệm vụ.

Về tác chiến, trên chiến trường Bắc Bộ, ta đã đánh địch những đòn nặng, làm cho địch càng đi sâu vào thế bị động phòng ngự. Đầu năm ngoái, quân ta thắng lớn trong Chiến dịch Hoà Bình, thu đông này, quân ta lại thắng lớn trên chiến trường Tây Bắc. Sinh lực địch bị tiêu diệt nặng, vùng tự do của ta mở rộng, du kích ở đồng bằng Bắc Bộ phát triển, chống càn quét có kết quả. Đồng thời, ở biên giới Việt - Hoa, quân ta đã gần dẹp xong thổ phỉ.

3. *Về công tác sau lưng địch,* trong một năm qua, ta đã thu được ít nhiều thành tích. Mặt trận sau lưng địch của ta ngày càng trở nên quan trọng, và có nơi thường xuyên uy hiếp được địch.

4. Công tác *chỉnh Đảng* bắt đầu từ tháng 5-1952 đã đem lại nhiều kết quả tốt. Qua hai khoá chỉnh huấn cán bộ, Trung ương đã thấy rõ hơn những sai lầm về tư tưởng và chính trị của cán bộ, thấy rõ tình hình thi hành chính sách của Đảng và Chính phủ ở các địa phương.

Sau khi được chỉnh huấn, nói chung trình độ cán bộ ta được nâng cao về tư tưởng, lập trường và kỷ luật. Trung ương cũng sáng thêm nhiều vấn đề thuộc về lý luận và chính sách, hiểu thêm cán bộ, hiểu thêm phương pháp xây dựng và củng cố Đảng, thấy rõ hơn những thiếu sót trong sự lãnh đạo của Trung ương và các cấp.

Ngoài những công tác chính trên đây, tháng 5 năm vừa qua, ta đã mở *Đại hội toàn quốc các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu* để tổng kết kinh nghiệm thi đua bầu anh hùng và chiến sĩ thi đua toàn quốc.

Năm vừa qua, Trung ương và Chính phủ đã cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng sang làm *Đại sứ ở Liên Xô* và đổi Đoàn đại biểu Việt Nam ở Trung Quốc thành Đại sứ, đồng thời các

cuộc hội nghị quốc tế quan trọng như Hội nghị kinh tế quốc tế ở Mạc Tư Khoa, Hội nghị hoà bình châu Á và Thái Bình Dương ở Bắc Kinh, Đại hội hoà bình của các dân tộc ở Viên đều có đại biểu của nhân dân ta tham dự. Đó là những cố gắng và tiến bộ của ta về mặt củng cố ngoại giao với các nước bạn và tham gia phong trào bảo vệ hoà bình thế giới.

Song ngoài những ưu điểm trên, chúng ta còn có những khuyết điểm và nhược điểm dưới đây:

1. Cuộc kháng chiến của ta mấy năm nay tuy tiến bộ nhiều nhưng còn phải trường kỳ gian khổ. Trước việc xúc tiến kế hoạch chuẩn bị chiến tranh thứ ba của bọn đế quốc, chúng ta còn gặp thêm nhiều khó khăn. Bởi vậy, ta phải làm cho cán bộ và quần chúng nhân dân hiểu rõ đầy đủ cuộc kháng chiến của ta còn trường kỳ và gian khổ mà ra sức khắc phục những nhược điểm và khuyết điểm của ta.

2. Cuộc kháng chiến của ta phát triển không đều. Từ Chiến dịch Biên Giới (1950), nói chung ta đã giành được chủ động trên chiến trường Bắc Bộ, nhưng địch vẫn giữ chủ động trên chiến trường Trung và Nam. Các chiến trường phụ chưa thấy rõ vị trí của mình với chiến trường chính, chưa thấy rõ đầy đủ vị trí mình trong chiến lược chung để có thể phối hợp đúng mức, làm yếu thêm giặc, giành thêm chủ động cho ta.

3. Một năm nay, ta đã nắm vững phương châm tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng, tích trữ lực lượng của ta và đã thu được nhiều kết quả. Nhưng với chính sách của địch dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, ta chưa phát động được đầy đủ quảng đại quần chúng nhân dân sâu sắc, thường xuyên chống lại. Du kích chiến tranh chưa mạnh mẽ; công tác nguỵ vận còn kém; nên chưa phá được chính sách của địch. Ta còn phải cố gắng nhiều hơn nữa.

Cuộc đấu tranh giữa ta và địch ngày càng gay go, tàn khốc và phức tạp, thì trong hàng ngũ địch sẽ và đã có biến hoá (thí dụ: tinh thần quân đội địch và nguỵ mỏi mệt, bạc nhược, khuynh hướng giảng hoà phát sinh trong một số tư bản Pháp, v.v.); đó là điều kiện rất có lợi cho ta, nhưng ta chưa lợi dụng hết những điều kiện thuận lợi đó.

4. Kháng chiến kéo dài, quần chúng nhân dân phải đóng góp nhiều mà chưa được bồi dưỡng đúng mức. Ta chưa phát động quần chúng một cách rộng rãi, để thực hiện đúng việc giảm tô, giảm tức, chưa phát triển đúng phong trào sản xuất; do đó chưa phát huy được những khả năng và sáng kiến của quần chúng nhân dân, chưa giành được ưu thế chính trị cho quần chúng cơ bản ở nông thôn. Vì những lẽ đó, nên hiện nay trong quần chúng có một số uể oải, tinh thần tham gia kháng chiến, tăng gia sản xuất không được tích cực như trước. Chính quyền ở nông thôn nhiều nơi chưa đúng là chính quyền dân chủ của nhân dân. Người dân không những bị thiệt về kinh tế mà cũng không có quyền về chính trị. Một vài nơi bọn phản động lợi dụng tình hình đó hoạt động chống lại kháng chiến, chống lại nhân dân (như mấy xã ở Nghệ An và Thanh Hoá - Liên khu 4).

5. Một mâu thuẫn chính của phong trào ta hiện nay là chủ trương đường lối của Đảng và Chính phủ nói chung là đúng, phương châm chính sách dần dần cụ thể hơn. Nhưng vì tư tưởng và thành phần cán bộ và đảng viên các cấp, nhất là cấp xã, không thuần khiết. Cán bộ công nông trong bộ máy chính quyền và bộ máy chuyên môn chưa chiếm được ưu thế, nên nhiều chủ trương, chính sách không được chấp hành một cách đầy đủ. Việc chỉnh huấn chính trị năm nay đã mang lại

kết quả tốt, nhưng vì chưa làm đến tận cơ sở và mới chỉnh đốn tư tưởng, chưa chỉnh đốn tổ chức, nên kết quả chưa được nhiều. Thành phần của tổ chức phức tạp là một vấn đề nghiêm trọng: các cấp chỉ đạo, nhất là ở cấp xã, phần nhiều nằm trong tay địa chủ, cường hào hoặc con cái họ. Chính những thành phần đó đã làm cho nhiều chính sách không thể thông suốt từ trên đến dưới và nhiều nhiệm vụ không được hoàn thành, làm thiệt hại rất lớn đến quyền lợi nhân dân, đến công cuộc kháng chiến và ảnh hưởng không tốt đến việc củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng.

6. Trải qua cuộc chỉnh huấn chính trị trong quân đội, trình độ chính trị và tư tưởng của bộ đội và cán bộ được đề cao một bậc. Cuộc chỉnh huấn chính trị đó đã bộc lộ tình hình tư tưởng và lập trường của cán bộ là chưa quyết tâm phục vụ công nông, không đi sát công nông, không nhận định đúng vai trò lãnh đạo của Đảng trong bộ đội, có khuynh hướng hữu khuynh và tốc thắng, thành phần công, nông trong bộ đội chưa được đào tạo, đề bạt đúng mức, ý thức giai cấp trong bộ đội chưa được xây dựng củng cố đầy đủ. Đó là một trở ngại lớn trước mắt khiến cho quân đội ta không thể tiến mau được. Đồng thời, biên chế tổ chức, chế độ công tác còn nhiều chỗ không hợp với nguyên tắc chiến thuật và yêu cầu khách quan (như tỷ lệ nhân viên cơ quan hậu phương và bộ đội chiến đấu là 1 với 3; vũ khí nặng thì nhiều, lực lượng đột kích thì quá yếu, v.v.).

7. Thực hiện đại đoàn kết kháng chiến trường kỳ là một thành tích quan trọng của phong trào ta. Nhưng từ trước đến nay ta chưa nắm vững cơ sở mặt trận là công nông. Trong khi vận dụng chính sách mặt trận, ta không biết đấu tranh với bọn ngoan cố, để củng cố cơ sở mặt trận, chưa nhận rõ có

đấu tranh với bọn ngoan cố, có củng cố được cơ sở công nông mới tranh thủ được lực lượng trung gian; ta thiên về đoàn kết địa chủ kháng chiến mà coi nhẹ việc làm yếu giai cấp địa chủ, coi nhẹ bồi dưỡng lực lượng của nông dân. Coi nhẹ việc củng cố công nông liên minh, tức là coi nhẹ việc củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng

*

* *

Căn cứ vào tình hình hiện tại, căn cứ vào nhiệm vụ chuẩn bị cải cách ruộng đất và chuyển theo phương hướng chiến lược mới, năm nay ta vẫn phải tiếp tục tiến hành bốn công tác chính của năm ngoái:

a) Tăng gia sản xuất và tiết kiệm,

b) Tác chiến và chỉnh quân,

c) Tăng cường công tác sau lưng địch,

d) Chỉnh Đảng.

Và làm thêm một công tác trọng tâm mới là: *"phát động quần chúng, chỉnh đốn công tác quần chúng"*.

Trong bài diễn văn khai mạc, Hồ Chủ tịch đã nói:

Năm nay, chúng ta phải kiên quyết *thực hiện giảm tô, giảm tức triệt để.*

Muốn vậy phải ra sức *phát động quần chúng nông dân,* làm cho *quần chúng tự giác, tự nguyện* đứng ra đấu tranh cho kỳ được. Đảng và Chính phủ phải lãnh đạo, tổ chức, giúp đỡ, kiểm tra.

Bởi vậy, năm nay, từ Liên khu 4 trở ra phải phát động quần chúng triệt để thi hành chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ hiện nay.

Liên khu 5 và Nam Bộ, vì chỉnh Đảng chậm nên phát động quần chúng chậm hơn một chút.

A. Phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức và chỉnh đốn công tác quần chúng

1. *Công tác trọng tâm của ta năm nay là phát động quần chúng nông dân, nhằm mục đích:*

Đánh đổ thế lực phản động, làm yếu thế lực phong kiến, thoả mãn thích đáng yêu cầu kinh tế cho nông dân lao động, thực hiện ưu thế chính trị của Đảng và của quần chúng cơ bản ở nông thôn; củng cố chi bộ, củng cố Hội Nông dân cứu quốc, củng cố chính quyền địa phương (bao gồm Uỷ ban kháng chiến hành chính, dân quân và công an xã), củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất ở nông thôn, chuẩn bị điều kiện cải cách ruộng đất, đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến.

2. Nội dung phát động quần chúng là lãnh đạo nông dân đấu tranh đánh đổ Việt gian, cường hào gian ác, triệt để giảm tô (bao gồm thoái tô), thực hiện giảm tức; chia ruộng đất của Pháp và Việt gian cho nông dân không có đất hoặc ít đất; chia công điền và sử dụng ruộng nửa công nửa tư một cách công bằng; sử dụng hợp lý ruộng vắng chủ; xoá bỏ quyền chiếm hữu vô lý về rừng núi, đất hoang, bãi sa bồi. Điều tra lại ruộng ẩn nặc, bình nghị sản lượng một cách công bằng, sửa chữa những hiện tượng đóng góp quá nặng hoặc quá nhẹ. Trong những chính sách trên đây, năm nay phải giữ vững: triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức, không được làm quá, trừ trường hợp đặc biệt phải xin chỉ thị của Trung ương.

Trong quá trình phát động quần chúng, cần chỉnh đốn

chi bộ, Hội Nông dân cứu quốc, chính quyền và Mặt trận Liên Việt địa phương.

Phát động quần chúng chủ yếu là ở vùng tự do. Còn vùng căn cứ du kích thì tuỳ điều kiện mà định, nhưng yêu cầu và hình thức thấp hơn.

3. Phương châm của ta là: *Phóng tay phát động quần chúng theo đúng đường lối quần chúng; dựa vào đông đảo quần chúng mà vận động quần chúng đấu tranh giành lấy quyền lợi.*

Để thực hiện phương châm trên, phải nắm vững mấy nguyên tắc dưới đây:

a) Căn cứ vào nguyện vọng tha thiết trước mắt của số đông quần chúng ở địa phương mà đưa ra khẩu hiệu đấu tranh cho thích hợp.

b) Kiên nhẫn giáo dục quần chúng, làm cho quần chúng đông đảo tự giác, tự nguyện đấu tranh, tuyệt đối không mệnh lệnh, không làm thay, không ban ơn;

c) Phải tìm ra những phần tử trung kiên làm cốt cán giúp Đảng lãnh đạo phong trào;

d) Phát động quần chúng nông dân cả nam và nữ, chỉnh đốn Hội Nông dân cứu quốc mạnh mẽ để làm nòng cốt cho phong trào.

4. Sách lược chung của Đảng đối với các tầng lớp ở nông thôn trong cuộc phát động quần chúng này là: dựa vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, trung lập phú nông, đấu tranh với địa chủ, đánh đổ Việt gian, phản động.

5. Sách lược đấu tranh với địa chủ trong cuộc phát động quần chúng này là: vừa đánh, vừa kéo, trong kéo có đánh, trong đánh có kéo, trước đánh sau kéo.

6. Để cho cuộc phát động quần chúng năm nay có kết quả

tốt, ngay từ giờ phải chuẩn bị ráo riết về mọi mặt. Công tác chuẩn bị bao gồm những việc dưới đây:

a) Điều tra: Điều tra tình hình thi hành chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, thế lực địch, ngụy; thế lực phong kiến, phản động, tình hình chi bộ, Hội Nông dân cứu quốc, chính quyền và Liên Việt xã, v.v. xét rõ thành phần các tổ chức đó, tình hình tư tưởng và tác phong của cán bộ xã, v.v..

b) Chuẩn bị chính sách: Chính phủ ra một sắc luật ruộng đất nhằm dùng khẩu hiệu chính năm nay là: triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức. Trung ương ra một chỉ thị phát động quần chúng và định rõ cương lĩnh đấu tranh của nông dân, định rõ kỷ luật cho cán bộ thi hành chính sách ruộng đất.

Những sắc luật, chỉ thị nói trên vừa làm kim chỉ nam, vừa làm chỗ dựa cho phong trào quần chúng.

c) Chuẩn bị tư tưởng: Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến rộng rãi chính sách ruộng đất, đánh thông tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; chống những tư tưởng ngăn trở phát động quần chúng như sợ hại đến đoàn kết, sợ địa chủ chống lại, hoặc khinh thường giai cấp địa chủ Việt Nam, hoặc bi quan với tình hình cơ sở không dám phát động quần chúng v.v..

d) Chuẩn bị tổ chức: Tập trung cán bộ huấn luyện chính sách và tổ chức thành những đoàn chỉ đạo riêng giúp địa phương phát động quần chúng và giúp Trung ương chỉ đạo phong trào quần chúng.

7. Khi phát động quần chúng, cần nắm vững phương pháp lãnh đạo gồm mấy điểm như sau:

a) *Phát triển phong trào theo lối "vết dầu loang" và kết hợp chỉ đạo một điểm với lãnh đạo toàn diện:*

Các đoàn chỉ đạo riêng của Trung ương phối hợp với các đoàn của khu và tỉnh về một số xã điển hình, thực nghiệm trước, rút kinh nghiệm rồi lan dần ra các xã khác theo lối "vết dầu loang". Nếu không thí nghiệm điểm hình thì cán bộ không có kinh nghiệm, cấp trên không nắm vững được lãnh đạo, dễ mắc phải sai lầm. Trong khi phát triển"vết dầu loang" vẫn phải nắm một số xã làm trọng điểm để lấy kinh nghiệm chỉ đạo các nơi khác. Tránh lối làm ào một lượt, hoặc đợi cho thật đầy đủ kinh nghiệm mới chịu phát triển ra bề rộng.

b) *Kết hợp các hình thức đấu tranh:*

Đấu tranh phải có phân biệt, tuỳ theo đối tượng lớn, nhỏ và tính chất của từng loại mà liên kết các hình thức đấu tranh như: đấu lý (căn cứ vào thực tế mà bẻ gẫy những lý lẽ quanh co của địa chủ); đấu lực (dùng lực lượng quần chúng bắt địa chủ phải khuất phục); đấu pháp (dùng pháp luật của chính quyền mà xử trí bọn gian ác, ngoan cố).

Phương pháp tốt nhất để áp dụng các hình thức đấu tranh trên là mở các hội nghị tố khổ, để quần chúng vạch tội ác của địa chủ, đánh đổ uy thế của địa chủ, làm tăng uy thế của nông dân, giáo dục và phát triển ý thức giai cấp cho nông dân lao động.

Trong lúc đấu tranh, tuyệt đối không được tra tấn, đánh ẩu, giết ẩu.

c) *Tổ chức tập đoàn lãnh đạo của nông dân:*

Uỷ ban nông dân và chủ tịch đoàn do hội nghị đại biểu nông dân bầu ra, là cơ quan tập trung mọi quyền lực ở xã trong thời kỳ phát động quần chúng để thi hành chính sách

ruộng đất. Ở mỗi xã, chọn những đảng viên, hội viên nông hội và quần chúng thuộc thành phần bần cố nông tích cực nhất để quần chúng chọn và bầu vào uỷ ban nông dân và chủ tịch đoàn ở thôn hoặc xã.

Chú ý: Những tá điền tích cực, hăng hái thuộc thành phần trung nông lớp dưới cũng có thể được bầu vào chủ tịch đoàn.

d) Kết hợp công tác:

Công tác phát động quần chúng là công tác trọng tâm trong năm nay. Các ngành đảng, chính, dân từ Trung ương đến chi bộ phải thống nhất thực hiện kế hoạch phát động quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Mỗi ngành đều có kế hoạch công tác cụ thể xoay quanh công tác trọng tâm là công tác phát động quần chúng, nắm vững lịch công tác chung để thực hiện công tác chính của ngành mình; lấy việc phát động quần chúng để đẩy tiến công tác và chỉnh đốn tổ chức của ngành mình; các cấp lãnh đạo của Đảng căn cứ vào trọng tâm và lịch công tác chung mà kiểm tra, đôn đốc các ngành. Không được khoán trắng cho nông hội hoặc phó mặc cho đoàn cán bộ do cấp trên phái về.

Trên đây là những điểm lớn trong công tác phát động quần chúng. Các cán bộ của Đảng từ trên xuống dưới phải hiểu rõ những điểm lớn đó và cố tranh thủ trong năm nay, căn bản phải làm xong triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức.

B. Vận động tăng gia sản xuất, tiết kiệm và chấn chỉnh công tác kinh tế tài chính

Nhiệm vụ công tác kinh tế tài chính của ta trong năm nay là:

- Tiếp tục vận động nhân dân tăng gia sản xuất và tiết

kiệm, kết hợp với việc phát động quần chúng;

- Tiến tới thực hiện thăng bằng thu chi để giải quyết những khó khăn về ngân sách, bình ổn vật giá, tạo điều kiện phát triển sản xuất mạnh hơn.

Hướng sản xuất nông nghiệp vẫn là lúa, bông, lạc, đỗ; nhưng cũng phải chú trọng trồng nhiều ngô, khoai, sắn để phòng thiên tai và địch phá hoại. Phải tỉnh táo đề phòng địch thả sâu phá hoại mùa màng. Phát triển chăn nuôi gia súc và khai thác lâm sản, thổ sản.

Phải tích cực tổ chức, lãnh đạo và giúp đỡ quần chúng sản xuất, khắc phục khó khăn vì thiên tai, và địch phá, vì thiếu nhân công, trâu bò, nông cụ; giúp đỡ và chỉ đạo quần chúng dần dần cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất để sản xuất đủ ăn, đủ dùng và thừa một ít để dự trữ.

Để thực hiện phương châm chung trên, cán bộ phải thấm nhuần chính sách phát triển sản xuất và thi hành tiết kiệm, nhằm mục đích cải thiện đời sống của quần chúng, bồi dưỡng lực lượng của nhân dân và của kháng chiến; mọi chính sách kinh tế tài chính khác phải phục vụ chính sách căn bản ấy. Phải thi hành đúng chính sách thuế nông nghiệp với ý thức đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển (công bố cố định sản lượng ở những nơi điều tra định sản tương đối đúng; ngoài thuế nông nghiệp, ở nông thôn không cho phép một thứ đóng góp nào khác). Phải thi hành đúng điều lệ dân công, tránh hiện tượng lấy và dùng dân công một cách không công bằng hợp lý gây nhiều lãng phí.

Hướng dẫn và giúp đỡ nhân dân phát triển tiểu công nghệ, thủ công nghiệp và nghề phụ gia đình. Phải phát triển tiểu công nghệ trên yêu cầu và cơ sở của nông thôn, của nông dân.

Cơ quan, bộ đội, công xưởng, trường học phải cố gắng sản xuất để tự cải thiện sinh hoạt và tiến tới tự túc một phần đặng giảm nhẹ sự đóng góp của nhân dân.

Ở khắp nơi, nhất là vùng có nông giang bị địch phá hoại, cần tích cực vận động nhân dân mở mang tiểu thuỷ nông, đào giếng, đào ao, đắp đập, đắp đê, kịp thời chuyển hướng canh tác trồng nhiều mầu.

Vùng du kích, căn cứ du kích và vùng giáp địch phải tăng cường đấu tranh chống địch để bảo vệ mùa màng, đồng thời phát triển sản xuất.

Vùng mới giải phóng ở Tây Bắc, cần tổ chức tiếp tế muối, nông cụ, vải cho nhân dân, cổ động nhân dân phục vụ sản xuất.

Đi đôi với việc thực hiện kế hoạch sản xuất và tiết kiệm, năm nay ta phải cố gắng tiến tới thực hiện thăng bằng thu chi.

Thuế nông nghiệp và thuế công thương nghiệp phải đảm bảo thu đủ mức dự định và đúng chính sách. Đồng thời kiên quyết tập trung những quỹ riêng của các cấp, các ngành vào ngân sách quốc gia. Lúc làm công tác tài chính, công tác thu thuế phải chống sai lệch chỉ lo tài chính, không lo sản xuất, chỉ đòi hỏi nhân dân đóng góp, không lo giúp đỡ nhân dân sản xuất.

Phải nghiêm khắc thi hành chế độ thống nhất quản lý thu chi, chấp hành kỷ luật tài chính.

Công tác bình ổn vật giá rất quan trọng, các cơ quan đảng, chính các cấp phải coi đó là trách nhiệm của mình, thường xuyên theo dõi, nghiên cứu và lãnh đạo. Phải chỉnh đốn và phát triển công tác mậu dịch đối nội và đối ngoại, với nước bạn. Phải chống quan điểm kiếm lãi đơn thuần, trái với chính sách mậu dịch phục vụ nhân dân, phục vụ sản xuất.

Về đấu tranh kinh tế với địch, ta phải kiên quyết chọc thủng vòng vây của địch để tranh thủ xuất nhiều hơn nhập, bài trừ nạn buôn lậu, chống việc dùng xa xỉ phẩm. Như thế để phát triển sản xuất lâm thổ sản và làm công nghệ ở vùng tự do.

Vấn đề giao thông vận tải cần được các đảng bộ và cơ quan chính quyền địa phương đặc biệt chú trọng; các cơ quan chuyên trách ở Trung ương và các địa phương (Liên khu Việt Bắc, Liên khu 3 và Liên khu 4) phải cố gắng làm thêm đường mới và sửa chữa cầu, đường, phát triển vận tải đường bộ, đường thủy để phục vụ nhu cầu quân sự và phát triển kinh tế chung.

Ngoài những công tác trên đây, năm nay cần tiếp tục chấn chỉnh việc huy động dân công, để đỡ hại đến sức khoẻ và công việc sản xuất của nhân dân.

Để bảo đảm thực hiện những việc nói trên, cơ quan kinh tế tài chính các cấp cần được kiện toàn, nhất là đối với ngành mậu dịch. Cần chấn chỉnh tổ chức và lề lối làm việc: chống tác phong quan liêu, mệnh lệnh, thoát ly quần chúng, thoát ly thực tế, cấp dưới phải chấp hành đúng chế độ báo cáo và thỉnh thị, cấp trên phải kịp thời trả lời và giải quyết mọi khó khăn do cấp dưới đề ra. Chỉnh đốn tư tưởng, giáo dục chính sách cho cán bộ, làm cho cán bộ hiểu rằng toàn bộ chính sách và công tác kinh tế tài chính nhằm mục đích phục vụ sản xuất, phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến. Cán bộ đảng và cán bộ chính quyền các cấp phải học tập chính sách kinh tế tài chính và lãnh đạo chặt chẽ việc thực hiện những chính sách ấy.

C. Tác chiến và chỉnh quân

Căn cứ vào phương hướng chiến lược mới, tác chiến của

ta năm nay nhằm tiêu diệt sinh lực địch là chính, đồng thời tranh thủ giải phóng một phần đất đai ở những vùng có tính chất chiến lược quan trọng mà lực lượng địch tương đối yếu.

Đối với chủ lực ở Bắc Bộ, phương châm tác chiến vẫn vận động chiến là chính, công kiên chiến là phụ. Trên chiến trường sau lưng địch ở Bắc Bộ và ở Trung, Nam thì du kích chiến là chính.

Nhiệm vụ giữ vững và đẩy mạnh chiến tranh du kích ở đồng bằng Bắc Bộ do các trung đoàn địa phương, bộ đội địa phương tỉnh và các đội dân quân du kích xã đảm nhiệm.

Trên các chiến trường Trung, Nam thì tuỳ theo điều kiện cụ thể mà đặt kế hoạch phát triển chiến tranh du kích.

Để làm tròn nhiệm vụ chuyển theo phương hướng chiến lược năm nay, công tác chấn chỉnh quân đội cần tiến tới một bước về các mặt: chỉnh huấn chính trị, chỉnh huấn quân sự, chỉnh đốn tổ chức.

Chỉnh huấn chính trị cần tranh thủ thời gian làm trong mùa mưa. Trọng tâm vẫn là cán bộ.

Đi đôi với chỉnh huấn chính trị, cần chỉnh huấn quân sự: chủ lực học tập vận động chiến và công kiên chiến là chính; bộ đội địa phương học tập du kích chiến là chính.

Phải cảnh giác ngăn ngừa ảnh hưởng của các đảng phái Việt gian và các tổ chức phản động đội lốt tôn giáo làm gián điệp cho địch.

Trong vùng tạm bị chiếm, phải thường xuyên tuyên truyền những tội ác của địch, bóc trần mưu mô lừa phỉnh của chúng trước nhân dân. Vạch rõ cho quần chúng thấy các đảng phái Việt gian, tổ chức phản động đội lốt tôn giáo là những tổ chức chỉ điểm, gián điệp của địch để quần chúng tẩy chay và tỉnh táo đề phòng những tổ chức ấy. Đồng thời

tuyên truyền, phổ biến những tin tức chiến thắng của ta để tranh thủ quần chúng, thuyết phục và làm tan rã ngụy binh. Cần luôn luôn tăng cường công tác bí mật để bảo toàn cán bộ, củng cố và phát triển cơ sở.

Cần chú trọng lãnh đạo nhân dân đấu tranh bảo vệ quyền lợi hàng ngày, chống địch áp bức bóc lột, bắt phu, bắt lính, dồn làng, v.v..

Ở vùng tạm bị chiếm, hình thức đấu tranh chủ yếu là hình thức hợp pháp và nửa hợp pháp, nhưng trong điều kiện *không hại đến cơ sở* thì có thể tổ chức những hội biệt kích phá các kho tàng, xe cộ,v.v. của địch, và tiêu diệt cán bộ lợi hại của chúng (như vụ biệt kích ở đường Đờ Gôn, Sài Gòn).

Phải có kế hoạch chuẩn bị điều kiện và tranh thủ cơ hội tốt để kịp thời lãnh đạo quần chúng chuyển từ những hình thức đấu tranh thường qua những hình thức đấu tranh vũ trang để thu hẹp phạm vi kiểm soát của địch, mở rộng vùng du kích của ta. Song trước khi thi hành, phải xin chỉ thị cấp trên.

Công tác ở các đô thị tạm bị chiếm cần được đặc biệt chú trọng. Các khu uỷ và tỉnh uỷ cần có những hội nghị tổng kết kinh nghiệm và bổ sung cán bộ có năng lực, có kinh nghiệm công tác bí mật vào các đô thị. Tuỳ theo sự quan trọng của từng thị xã, mà khu uỷ hay tỉnh uỷ phải trực tiếp phụ trách, không nên khoán trắng cho huyện uỷ như nhiều nơi trước đây.

Để thực hiện những nhiệm vụ công tác trên, các cấp bộ Đảng vùng sau lưng địch phải ra sức học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về phương châm công tác vùng sau lưng địch; học tập và phổ biến những kinh nghiệm đã tổng kết trong Hội nghị chiến tranh du kích tháng 7-1952. Phải

quán triệt tư tưởng chiến tranh du kích và phương châm chống càn quét, thực hiện thống nhất lãnh đạo chặt chẽ. Kiên quyết chống lại những tư tưởng cầu an, thủ tiêu đấu tranh, chủ quan, máy móc hay phiêu lưu, mạo hiểm.

D. Chỉnh Đảng

Năm nay cần chỉnh huấn xong cán bộ.

Căn cứ vào tình hình tư tưởng của cán bộ trong hai khoá chỉnh Đảng của Trung ương và khoá đầu của các khu, tỉnh; đồng thời để chuẩn bị cho cuộc phát động quần chúng, cần quy định yêu cầu của chỉnh Đảng năm nay chủ yếu là nhằm khắc phục tư tưởng tiểu tư sản và tư tưởng địa chủ, đồng thời cũng khắc phục những tư tưởng sai lầm khác. Đặc biệt đối với cán bộ huyện và xã, thì yêu cầu chủ yếu là khắc phục tư tưởng địa chủ, phú nông.

Các tài liệu *Dự thảo cương lĩnh ruộng đất và Chỉ thị phát động quần chúng* sẽ là những tài liệu bắt buộc phải học trong các lớp chỉnh huấn.

Chỉnh huấn cán bộ xong, sẽ kết hợp với cuộc phát động quần chúng để bồi dưỡng và củng cố tư tưởng của cán bộ; bồi dưỡng, đề bạt những cán bộ tốt, điều động, trừng phạt, thanh trừ những cán bộ xấu. Trong việc đề bạt, bồi dưỡng cán bộ, sẽ đặc biệt chú trọng đề bạt, bồi dưỡng cán bộ công nông.

Việc chỉnh đốn chi bộ cũng sẽ tiến hành.

Mục đích, yêu cầu của việc chỉnh đốn chi bộ là:

- Nâng cao trình độ giác ngộ giai cấp và lập trường công nông của đảng viên;
- Làm cho tổ chức được trong sạch;
- Cải thiện và xiết chặt quan hệ giữa Đảng và quần chúng.

Việc chỉnh đốn chi bộ phải kết hợp chặt chẽ với phát động quần chúng, lấy công tác phát động quần chúng để củng cố chi bộ. Trước khi phát động quần chúng, phải nghiên cứu, tìm hiểu tình hình chi bộ. Phải tổ chức các đảng viên bần, cố nông và trung nông tích cực thành những tổ riêng, tách khỏi những phần tử xấu, phá hoại chính sách . Trong quá trình phát động quần chúng, phải đề bạt, bồi dưỡng các phần tử tích cực, đồng thời phải theo dõi, kiểm tra và xử trí kịp thời những phần tử chống lại chính sách. Sau khi phát động quần chúng, sẽ tiến hành tổng kết công tác, giáo dục tiêu chuẩn đảng viên, mở rộng phê bình, tổ chức ghi tên lại vào Đảng, xử trí các đảng viên không đủ điều kiện, tuyển cử chi uỷ. Sau đó chi bộ sẽ ra công khai và kết nạp đảng viên mới. Việc phát triển sẽ nhằm kết nạp những phần tử tốt trong thành phần bần, cố nông và trung nông, công tác tích cực, đấu tranh kiên quyết, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, tác phong đúng đắn; sau khi họ đã được giáo dục những điều tối thiểu mà người đảng viên cần biết, phải tổ chức theo đúng thủ tục điều lệ Đảng đã quy định.

Đối với vùng du kích, căn cứ du kích và miền núi thì tuỳ theo yêu cầu và hình thức phát động quần chúng mà có kế hoạch kết hợp chỉnh đốn chi bộ cho thích hợp.

Đối với các chi bộ cơ quan, chi bộ xí nghiệp và chi bộ trong quân đội, cũng cần phải có kế hoạch chỉnh đốn cho thích hợp với từng loại.

Cán bộ ngoài Đảng (trong các cơ quan chính quyền, mặt trận) cũng cần được học tập chính trị và giáo dục tư tưởng trước và trong quá trình phát động quần chúng năm nay.

Phát động quần chúng thi hành chính sách ruộng đất là một dịp thử thách, giáo dục về lập trường, quan điểm cho cán

bộ, cho toàn thể đảng viên và cho cán bộ ngoài Đảng nữa, cho nên kế hoạch chỉnh Đảng và giáo dục cán bộ ngoài Đảng phải kết hợp chặt chẽ với kế hoạch phát động quần chúng.

Ngoài năm công tác chính năm nay như trên đây, còn những công tác khác mà Hồ Chủ tịch đã đề ra như: chuẩn bị thành lập những vùng dân tộc tự trị, gia cường đoàn kết Việt - Lào - Miên, củng cố tình giao hảo với các nước bạn, tích cực tham gia bảo vệ hoà bình thế giới. Những vấn đề đó, Bộ Chính trị sẽ nghiên cứu và quyết định sau.

*

* *

Các đồng chí,

Tôi đã trình bày những nhiệm vụ mới và những công tác chính năm nay của Đảng. Hai nhiệm vụ mới là phát động quần chúng, chuẩn bị cải cách ruộng đất và chuyển theo phương hướng chiến lược mới. Hai nhiệm vụ đó có đứng ngoài ba nhiệm vụ lớn mà Hồ Chủ tịch và Trung ương đã đề ra trong Hội nghị Trung ương lần thứ ba không? Không. Vì chuyển theo phương hướng chiến lược mới là cốt nhằm tiêu diệt sinh lực địch. Phát động quần chúng thi hành chính sách ruộng đất, chuẩn bị cải cách ruộng đất là một cách tích cực bồi dưỡng lực lượng nhân dân.

Những nhiệm vụ và công tác năm nay thật nặng nề. Đế quốc Pháp - Mỹ và bù nhìn mỗi ngày một gian ác. Chúng càng suy yếu và lúng túng, càng gian ác thêm. Cuộc kháng chiến của chúng ta sẽ càng ngày càng gay go, phức tạp. Nhưng chúng ta quyết không sợ gian nan, khổ cực.

Chúng ta nhất định thắng, vì chúng ta mật thiết liên hệ

với quần chúng, dựa vào quần chúng; chịu khó học tập kinh nghiệm quý báu của Đảng Cộng sản Liên Xô và của Đảng Cộng sản Trung Quốc; thẳng thắn tự phê bình và phê bình.

Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, chúng ta kiên quyết đánh bại đế quốc xâm lược và bù nhìn bán nước.

- Việt Nam độc lập thống nhất muôn năm!

- Hoà bình thế giới muôn năm!

- Hồ Chủ tịch, người lãnh đạo và giáo dục chúng ta, muôn năm!

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO

Kinh tế tài chính*

Từ đầu kháng chiến đến nay, năm 1952 là năm mà chúng ta đã nhìn thấy toàn bộ công tác kinh tế tài chính; chúng ta đã cố gắng nhiều, nói chung đã thu được kết quả, nhưng cũng đã vấp những sai lầm và khuyết điểm nghiêm trọng và nhờ đó đã rút được nhiều kinh nghiệm quý báu.

Về thành tích, so với năm 1951, công tác năm 1952 có tiến bộ rõ rệt về mọi mặt. Từ Liên khu 4 trở ra toàn bộ công tác kinh tế tài chính đã đi vào đường lối mới và nhờ lòng yêu nước của nhân dân và sự cố gắng của cán bộ, chúng ta đã đảm bảo đời sống của nhân dân (trừ một vài nơi), đồng thời đã nuôi thêm bộ đội, cung cấp một số nhân lực, vật lực rất lớn cho mặt trận, giúp quân ta thắng lớn trên các chiến trường ở mặt chính cũng như ở sau lưng địch.

Về sản xuất và tiết kiệm, chúng ta đã gây được một phong trào khá rộng, đã làm nhân dân để ý sản xuất bông, lạc, đỗ, đã gây ý thức tăng năng suất, cải tiến kỹ thuật, đẩy phong trào thi đua ái quốc tiến đúng hướng.

Về thu chi, chúng ta đã cố gắng tăng thu, giảm chi, thống

---

* Đọc ở Hội nghị Trung ương lần thứ tư.

nhất quản lý thu chi và nhờ đó trong năm 1952 số thu bằng 70% số chi (năm 1951: thu chỉ bằng 26% chi).

Về bình ổn vật giá, nói chung, chúng ta đã cố giữ mức giá không lên quá cao so với số giấy bạc đã phát hành thêm, nhưng đôi nơi, giá gạo lên xuống bất thường, có lúc lên vọt.

Về đấu tranh kinh tế với địch, các nơi cố gắng không đều. Những nơi nào cố gắng đúng hướng thì đều có thu thành tích. Nhờ đó một phần, giá hối đoái giữa đồng bạc ta và đồng bạc địch tuy còn hạ nhưng hạ từ từ, có nơi cầm chừng.

Việc mậu dịch với Trung Quốc có cố gắng nhiều mấy tháng cuối năm.

Công tác kinh tế tài chính ở địch hậu nhất là ở tả ngạn, Liên khu 3, tuy gần đây mới được coi trọng, nhưng đã có đà phát triển.

Công tác làm đường, giao thông vận tải, sửa chữa và bảo vệ đê đập, công tác tiểu thuỷ nông và chuyển hướng canh tác, công tác dân công đều được coi trọng và đã đem lại ít nhiều thành tích.

Trên đây là nói tình hình từ Liên Khu 4 trở ra. Ở Liên khu 5 và nhất là ở Nam Bộ, công tác kinh tế tài chính cũng đã đi vào đường lối, phương châm chính sách do Trung ương vạch ra và nhờ đó Nam Bộ đã tiến bộ so với trước, đã vượt được nhiều khó khăn, trở ngại và đương có khả năng phát triển; còn Liên khu 5 thì vì nạn đói, nên còn gặp khó khăn nhiều.

Sau khi nhắc qua mấy thành tích trên, dưới đây sẽ nhấn mạnh những sai lệch và khuyết điểm.

Đầu năm, chúng ta đã đề ra kế hoạch sản xuất và tiết kiệm và coi đó là công tác trung tâm của ngành kinh tế tài chính, một công tác trung tâm của Đảng, Chính phủ, Mặt trận ở vùng tự do.

Đề ra như thế có đúng không?

Đúng, nhưng phải hiểu:

1. Coi sản xuất và tiết kiệm là công tác trung tâm bởi vì đó là công tác chính để bồi dưỡng lực lượng vật chất của nhân dân và kháng chiến. Đó là cơ sở để phát triển toàn bộ công tác kháng chiến về mọi mặt quân sự, chính trị, văn hoá, xã hội.

2. Đồng thời phải coi đó là một công tác lâu dài, làm nền tảng cho cả cuộc kháng chiến trường kỳ, cho cuộc chuẩn bị tổng phản công.

Nhìn xa hơn nữa, công tác sản xuất và tiết kiệm sẽ có tác dụng rất quan trọng, tác dụng quyết định công cuộc xây dựng và phát triển nền dân chủ nhân dân.

Như thế là phải coi sản xuất và tiết kiệm là công tác trung tâm không chỉ trong năm 1952 mà trong nhiều năm, của cả một thời kỳ, mà đầu năm 1952 chúng ta đề ra để nhân dân và cán bộ thấy rõ con đường tiến tới của cuộc kháng chiến, để chuẩn bị tư tưởng, chuẩn bị điều kiện, và tuỳ theo trình độ chuẩn bị đó mà định kế hoạch công tác cho thích hợp, cho vừa sức.

Đáng lẽ chúng ta phải hiểu đúng như thế và theo đó mà chỉ đạo công tác sản xuất và tiết kiệm, nghĩa là:

1. Về mặt tư tưởng, nhất là đối với cán bộ các ngành đảng, chính, dân, quân thì phải làm cho họ hiểu: công tác sản xuất và tiết kiệm là quan trọng và cần thiết, nhưng đó là một công tác lâu dài, không thể vội vàng hấp tấp, làm lấy được, chuộng hình thức, dùng quan liêu mệnh lệnh để làm; trái lại, phải làm từng bước, thiết thực và chắc chắn, tuỳ hoàn cảnh, điều kiện và sức lực của cán bộ, của nhân dân, đồng thời ra sức tạo điều kiện kinh tế và chính trị để làm mạnh hơn.

2. Do đó, về kế hoạch sản xuất và tiết kiệm thì phải rất thận trọng, phải giản đơn, thiết thực, nhằm cái gì nhân dân rất cần và chắc chắn làm được, ví dụ: không thể bày ra kiểu kế hoạch gia đình phức tạp, rắc rối như một số cán bộ, một số địa phương đã bày ra và ép nhân dân làm trong một thời gian ngắn; không thể theo chủ quan của mình mà định tiểu công nghệ phải sản xuất thứ này bao nhiêu, thứ nọ bao nhiêu, trong lúc mình chưa đảm bảo việc cung cấp nguyên liệu, tiêu thụ hàng sẽ sản xuất được, trong lúc tiền tệ, giá cả đương bấp bênh.

3. Phải rất coi trọng việc chuẩn bị điều kiện kinh tế tài chính; phát triển công tác tài chính để tiến tới thăng bằng thu chi, ổn định vật giá một cách căn bản, phát triển công tác mậu dịch nhằm đúng hướng là giúp bình ổn vật giá và thúc đẩy sản xuất; phát triển công tác ngân hàng nhất là công tác tín dụng cũng để thúc đẩy sản xuất. Ba loại công tác này chưa tiến đến một trình độ nhất định, nhất là công tác tài chính, thăng bằng thu chi, thì công tác sản xuất không thể tiến hành thuận lợi được, huống hồ tiến hành theo một kế hoạch tham lam. Đầu năm 1952, chính là ba loại công tác ấy còn kém, cho nên càng phải coi trọng, còn phải tập trung lực lượng đẩy ba loại công tác ấy tiến mạnh tới, nhất là công tác tài chính, công tác thuế nông nghiệp.

Ngoài ra còn phải nghĩ tới phát động quần chúng nông dân, để dần dần giải phóng nông dân ra khỏi chế độ áp bức phong kiến, để phát triển nông nghiệp và tạo điều kiện phát triển tiểu công nghệ và nông nghiệp.

Như thế, đáng lẽ đầu năm, chúng ta phải định nhiệm vụ công tác một cách rành mạch và chính xác là: phát động phong trào sản xuất và tiết kiệm, định và thực hiện kế hoạch sản xuất và tiết kiệm từng bước một, có trọng điểm, đồng

thời coi trọng và đẩy mạnh các công tác kinh tế tài chính khác (tài chính, mậu dịch, ngân hàng), nhất là công tác thuế nông nghiệp để tiến đến thăng bằng thu chi, tạo điều kiện thuận lợi phát triển sản xuất và tiết kiệm một cách có kế hoạch tương đối đầy đủ hơn.

Tháng 5, chúng ta quyết định thực hiện thăng bằng thu chi. Quyết định ấy có đúng không và sẽ được thực hiện như thế nào?

Thực hiện thăng bằng thu chi là một việc nhất định phải làm và nhất định làm được. Đó là điều căn bản hơn hết để ổn định tài chính tiền tệ, vật giá, tạo điều kiện phát triển sản xuất, mở mang kinh tế, cải thiện đời sống của nhân dân, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến.

Đường lối ấy rất đúng.

Nhưng không thể thực hiện dễ dàng và mau chóng thăng bằng thu chi, bởi vì:

1. Công tác thuế nông nghiệp chúng ta mới bắt đầu, chưa thấy tất cả sự phức tạp, khó khăn của công tác ấy. Đối với thuế công thương nghiệp cũng vậy. Công tác tài chính, ngân hàng, mậu dịch chỉ mới làm trong ngoài một năm, cán bộ chưa thông chính sách, tổ chức chưa kiện toàn, cơ quan chỉ đạo còn rất kém.

2. Tình hình tài chính của chúng ta gặp mấy khó khăn lớn: thu thì nhiều thóc và ít tiền, còn chi thì nhiều tiền và ít thóc; nơi thu nhiều lại chi ít, nơi thu ít lại chi nhiều; nơi giá hạ lại chi nhiều [hơn][1] nơi giá cao; thu thì có vụ mà chi thì thường xuyên, trong khi vật giá còn lên. Lại thêm cán bộ và tổ chức của cơ quan chuyên trách còn kém cỏi, cho nên công

---

1) Từ trong ngoặc đơn chúng tôi thêm vào, nguyên bản không có (*B.T*).

tác quản lý thu chi theo một chế độ chặt chẽ, ngăn nắp là một công tác rất khó, phải trải qua một thời gian cố gắng rất lớn mới làm được tương đối khá.

3. Cơ quan lãnh đạo của Đảng từ trên xuống đều chưa có kinh nghiệm, thậm chí còn chậm thấy sự quan trọng của công tác kinh tế tài chính nói chung, nhất là đối với công tác tài chính, chưa nắm chính sách, chưa thiết thực và trực tiếp chỉ đạo công tác. Còn tổ chức của Đảng nhất là ở địa phương thì không trong sạch, cho nên chính sách của Đảng rất khó thông xuống đến nhân dân. Thậm chí nhiều đảng viên làm trái chính sách, phá hoại chính sách.

Vì chủ quan, thiếu kinh nghiệm, chúng ta không thấy rõ tất cả trở ngại và khó khăn ấy.

KHẢ NĂNG CỦA CHÚNG TA

Chúng ta không thu được kết quả tốt đẹp hơn trong toàn bộ công tác kinh tế tài chính, vì chúng ta còn nhiều chỗ yếu, chỗ kém hơn là vì những khó khăn, trở ngại của cuộc kháng chiến, tuy rằng những khó khăn trở ngại ấy rất lớn. Kinh nghiệm phong phú của năm 1952 chứng tỏ rằng nhiều nơi, nhiều ngành đã thành công trong việc khắc phục khó khăn trở ngại để phát triển công tác.

Về sản xuất:

Vụ mùa 1952 từ Thanh, Nghệ, Tĩnh trở ra nói chung là rất tốt, mặc dầu thời tiết có lúc không thuận. Nhiều nơi như Phú Thọ, tả ngạn sông Hồng, Thanh Hoá năng suất tăng trên dưới 20%. Ở tả ngạn, nhân dân nói vụ mùa vừa qua là vụ lúa tốt nhất từ lúc kháng chiến. Được như vậy là nhờ sức cố gắng của nhân dân hưởng ứng lời hiệu triệu đầu năm của Hồ Chủ tịch.

Khẩu hiệu: tăng năng suất bằng thâm canh, cải tiến kỹ

thuật được nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng. Nông dân ra sức chống hạn, mở mang tiểu thuỷ nông, cày ải, cuốc ải, làm cỏ bón phân, thi đua dùng sức, dùng trí đảm bảo vụ mùa. Nên nêu tấm gương nông dân tả ngạn là nơi ở sau lưng địch, bao phen bị địch tàn phá, càn đi quét lại, rất thiếu trâu cày, nông cụ, nhân công, thế mà nông dân tả ngạn trai gái già trẻ đã hăng hái vượt mọi khó khăn, đêm ngày làm lụng ngoài đồng, vừa chống giặc, vừa làm ruộng, lấy sức người thế trâu, thế nông cụ, kết quả cày cấy được rất nhiều ruộng bỏ hoang từ trước. Trước đây có một số đồng chí cho rằng ở địch hậu ta không thể khắc phục nổi nạn ruộng bỏ hoang, nạn thiếu trâu cày, nông cụ, sức lao động, nạn địch phá. Kinh nghiệm vụ mùa vừa qua của tả ngạn chứng tỏ sức lực của nông dân có thể chiến thắng trở ngại to lớn ấy. Vụ mùa tốt, đời sống của nhân dân khá hơn, thuế nông nghiệp có thể thu đúng mức, việc cung cấp bộ đội được đảm bảo, chiến tranh du kích mạnh lên, như thế là toàn bộ công tác địch hậu phát triển.

Nếu chúng ta phát huy được lòng hăng hái và sức lực của nông dân thì kế hoạch tăng năng suất lúa 10% nhất định thực hiện được, đồng thời nhất định cũng thực hiện được kế hoạch trồng bông, lạc, đỗ và phát triển nghề phụ trong nông thôn.

Về chăn nuôi, nơi nào biết bảo vệ gia súc, chống dịch và dịch tễ, không giết thịt một cách lãng phí, thì số lượng đều tăng.

Về sản xuất tiểu công nghệ và thủ công nghiệp gia đình, kinh nghiệm năm 1952 cho biết các giới tiểu và thủ công nghiệp đều chăm lo làm ăn, hăng hái sản xuất những hàng hợp với nhu cầu của nhân dân và kháng chiến, nhưng vì hàng lậu cạnh tranh, vì sự tiêu thụ kém, vì sự hướng dẫn, nâng đỡ và giúp đỡ của chúng ta còn thiếu sót, nên sản xuất tiểu công nghệ và thủ công nghiệp có phần bị đình đốn.

Về tài chính:

Đầu năm 1952, chúng ta dự trù ngân sách 1952 như sau (ghi số tròn):

Dự thu: 570.000 tấn, trong đó:

- Thuế nông nghiệp chiếm 77%: 442.000 tấn;
- Thuế công thương nghiệp chiếm 13%: 71.000 tấn[1].

Dự chi: 462.000 tấn trong đó phần cho quân sự là 320.000 tấn, phần cho chính và đảng là 122.000 tấn và 20.000 tấn dự bị.

Vì trung du chi nhiều (54% tổng dự trù) và thu ít (18%), giá gạo cao hơn các nơi khác (hai ba lần cao hơn Liên khu 4) cho nên phải thu 570.000 tấn để chi 462.000 tấn.

Cuối năm, chúng ta đã thực hiện dự trù ngân sách trên như sau:

Thu: 368.000 tấn trong đó thuế nông nghiệp: 310.000 tấn, 70% số dự trù, thuế công thương nghiệp: 40.000 tấn, 56% số dự trù, thêm 18.000 tấn các thứ thu khác. Chú ý trong số 310.000 tấn thuế nông nghiệp, phần thu bằng thóc là 198.000 tấn và phần thu bằng tiền 110.000 triệu (số tiền này đáng lẽ phải lớn hơn, nhưng vì địa phương tính giá thóc quá hạ đối với giá thị trường nên công quỹ đã hao hụt một số tiền lớn).

Tính riêng số thóc và số tiền thu được thì số thóc là 198.000 tấn, số tiền là 165.000 triệu.

Chi: số thóc đã chi là 196.000 tấn. Số tiền đã chi là 298.000 triệu (trị giá của 220.000 tấn thóc), nhưng số thu chỉ có 165.000 triệu, nên ngân hàng đã phải cho Bộ Tài chính vay 133.000 triệu, nghĩa là trong năm 1952 số tiền phải phát hành để chi tiêu là 133.000 triệu. Thế là tổng số chi là

1. Các con số tính chỉ là tương đối (*B.T*).

196.000 tấn + 220.000 tấn = 416.000 tấn (so với dự chi đầu năm thì có giảm 46.000 tấn), trong đó phần cấp phát cho quân sự là 300.000 tấn.

Phải rút kinh nghiệm năm 1952 để tiến hành công tác thu chi trong năm 1953 một cách đúng mức hơn.

Về thu, chúng ta phải và có thể thu nhiều hơn.

Thuế nông nghiệp từ Liên khu 4 trở ra đáng lẽ phải thu trên 500.000 tấn mới tương đối đúng mức, đúng chính sách. Nhưng vì chúng ta để một số lớn nhà giàu trốn thuế nên thu kém.

Thuế công thương nghiệp còn nhiều khả năng chưa động tới. Năm 1952 dự thu 70.000 tấn, không phải là cao. Kinh nghiệm mấy tháng cuối năm ở Việt Bắc chứng tỏ điều đó.

Các khoản thu khác (như lãi doanh nghiệp quốc gia, chiến lợi phẩm) mặc dầu có khả năng nhưng không đem lại gì đáng kể cho công quỹ.

Chính vì những chỗ yếu và chỗ kém của chúng ta mà trong năm 1952, chúng ta chỉ thu được trên 70% số chi. Nếu mọi mặt, mọi ngành, mọi cấp cố gắng nhiều hơn trong việc chấp hành chính sách, hoàn thành nhiệm vụ, thì rất có thể thu nhiều hơn, tuy rằng không thể thực hiện được thăng bằng thu chi.

Về chi, kinh nghiệm năm 1952 cho biết bất kỳ ngành nào, cơ quan nào, đều có thể giảm rất nhiều chi phí không cần thiết, nếu chúng ta chi đúng số người, tiêu chuẩn, công tác, đúng chế độ, không lãng phí, tham ô. Năm 1952 dự chi đầu năm là 462.000 tấn, nhưng số cấp phát chi 416.000 tấn. Nhưng số này cũng không dùng hết để chi cho công tác. Đến số dùng để chi cho công tác thì nạn tham ô, lãng phí, quan liêu còn làm hao hụt một số lớn. Nếu tránh được tệ hại trên thì sẽ giảm chi được rất nhiều mà công tác lại chạy hơn.

Năm 1953, chúng ta phải chuẩn bị phát triển một số công tác (quân sự, giao thông vận tải), chuẩn bị cải thiện đời sống của bộ đội và cán bộ. Số chi cần thiết sẽ tăng. Cho nên lại càng phải tăng thu, giảm chi (chi phí không cần thiết) vì quản lý thu chi một cách chặt chẽ hơn.

Về mậu dịch:

1. Việc quản lý vật giá nhất là giá gạo ở trung du phải và có thể làm một cách vững chắc hơn.

2. Công tác mậu dịch quốc doanh bắt đầu từ giữa năm 1951 đến cuối tháng 10 năm 1952 đã đem lại kết quả như sau:

Vốn bắt đầu là 20.000 tấn. Cuối tháng 10, số hàng còn lại trong kho trị giá 82.000 triệu. Trừ số cần để đảm bảo vốn và các chi phí cần thiết khác thì còn lại một số tiền lãi là 37.000 triệu, tính ra thóc là 25.000 tấn. Như thế là trong một năm rưỡi, số lãi thu được là 125%.

Nhưng phải chú ý rằng số lãi này là do những điều kiện đặc biệt thuận lợi trong việc mậu dịch với Trung Quốc (mua hàng của Trung Quốc tính giá hạ, bán hàng sang Trung Quốc tính giá cao) và do lối buôn bán trục lợi của một số cán bộ mậu dịch đối với nhân dân.

3. Trong năm 1952, mậu dịch quốc doanh đã chuyển sang Trung Quốc đủ số hàng ghi trong hợp đồng. Số đủ nhưng chất kém.

4. Công tác đấu tranh kinh tế và tiền tệ với địch trong năm 1952 đã chứng tỏ rằng chúng ta có khả năng phá vòng vây của địch để bán hàng ta vào vùng địch, đồng thời ngăn cấm và bài trừ hàng lậu, hàng xa xỉ của địch tràn vào vùng ta. Nơi nào làm công tác này khá thì xuất được những hàng cần bán, nhập được những hàng cần mua, nhờ đó giữ được giá đồng bạc ta.

Về giao thông vận tải:

Nói chung có cố gắng, có tiến bộ (đã sửa chữa 1.800 cây số đường ôtô), nhưng lãng phí dân công rất nhiều và hiệu suất nhân công rất kém.

Năm 1953, công tác giao thông vận tải rất trọng yếu, có tác dụng quyết định đối với quân sự và kinh tế tài chính. Nếu chúng ta tận dụng khả năng hiện tại, chủ yếu là chỉnh đốn tổ chức, tăng hiệu suất dân công, thì nhất định chúng ta sẽ hoàn thành nhiệm vụ.

Về cung cấp mặt trận:

Trong năm 1952, đầu năm có Chiến dịch Hoà Bình, cuối năm có Chiến dịch Tây Bắc, ta phải cung cấp cho hai chiến dịch ấy: 11.893 tấn gạo, 12.900.000 ngày công. Phần rất lớn số gạo và dân công do Việt Bắc, các tỉnh trung du cung cấp.

Chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ cung cấp, đảm bảo thắng lợi quân sự, nhưng chúng ta đã phạm nhiều khuyết điểm: tính số nhu cầu không sát, thường quá cao, tổ chức việc dùng gạo, dân công, tiền không hợp lý, nên hao phí rất nhiều sức lực của nhân dân và tiền gạo của công quỹ.

Từ nay về sau, chúng ta sẽ mở những chiến dịch lớn hơn, lâu hơn, sẽ phải giải quyết những vấn đề cung cấp khó khăn hơn nhiều. Vậy phải coi trọng việc này. Một mặt phải tổ chức việc cung cấp mặt trận từ hậu phương lên; đó là nhiệm vụ của Hội đồng cung cấp mặt trận; một mặt phải tổ chức việc cung cấp tại mặt trận do cơ quan cung cấp quân sự phụ trách.

Sức lực của nhân dân rất lớn, tinh thần yêu nước kháng chiến rất cao, chúng ta phải tận dụng lực lượng ấy để kháng chiến mạnh hơn, nhưng phải dùng cho công bằng và hợp lý, đồng thời phải chăm lo bồi dưỡng về mọi mặt. Như thế lực lượng của nhân dân sẽ còn tăng lên nhiều hơn nữa.

Tóm lại, chúng ta có nhiều khả năng để vượt khó khăn và phát triển công tác về mọi mặt; sản xuất, tài chính, mậu dịch, giao thông vận tải, cung cấp mặt trận.

Trong mấy lớp chỉnh đảng vừa qua vì không thấy khả năng ấy một số khá lớn đồng chí rất lo ngại trước khó khăn kinh tế tài chính hiện tại. Đó là vì không thấy và kém tin tưởng vào lực lượng của nhân dân, vào đường lối chính sách đúng của Đảng, vào năng lực tổ chức của chúng ta.

Để khắc phục khó khăn khách quan và phát triển công tác ngang với nhiệm vụ, trước hết chúng ta phải khắc phục tư tưởng lo ngại không đúng này.

MẤY KHÓ KHĂN LỚN HIỆN NAY

1. *Vấn đề trung du:* Hiện nay trung du đương gánh vác gánh nặng của cuộc kháng chiến.

Thường xuyên ngoài dân số của mình và một số người tản cư, trung du phải nuôi thêm nhân viên và cán bộ các cơ quan Trung ương, một phần quân đội chủ lực. Lúc có chiến dịch, sự gánh vác càng nặng nề gấp bội. Trung du lại là nơi sản xuất tương đối kém, người tương đối thưa.

Lúc chiến dịch, trung du phải cung cấp hàng nghìn tấn gạo và hàng vạn dân công hàng mấy tháng. Năm 1951, trung du phải cung cấp trong hai Chiến dịch Trần Hưng Đạo và Hoàng Hoa Thám. Năm 1952, trung du phải cung cấp trong hai Chiến dịch Hoà Bình và Tây Bắc. Đó là chưa kể sự gánh vác vào công việc sửa đường, vận chuyển thóc và các thứ khác.

- Trong Chiến dịch Hoà Bình, số dân công phục vụ là trên ba vạn người.

- Trong Chiến dịch Tây Bắc, số dân công phục vụ là chừng sáu vạn người.

- Riêng tỉnh Thái Nguyên, năm 1952 đã huy động: 36.800 người = 1.500.000 ngày công.

Hiện đang phục vụ: 2.473 người.

Chuẩn bị để phục vụ: 20.000 người.

Tỉnh Phú Thọ dân số là 370.000 người mà số dân công đã huy động là 583.000.

Số tiền tung ra ở trung du trong năm 1952 là 54% của ngân sách, đầu năm nay tỷ số còn cao hơn.

Sự gánh vác của nhân dân trung du quá nặng.

Sự gánh vác của công quỹ ở trung du cũng quá nặng.

Ảnh hưởng đối với nhân dân là: sức khoẻ kém, sản xuất kém, đời sống cực khổ hơn, nhất là đối với từng lớp nghèo.

Ảnh hưởng về kinh tế tài chính: việc phát triển sản xuất bị hạn chế, thóc thuế nông nghiệp có thể không đủ cung cấp nếu thu kém, phải vận chuyển thóc nơi khác đến, phí tổn nhiều sức người và công quỹ; số tiền tung ra ở trung du ngày càng lớn (vì giá gạo lên, vì công việc phát triển). Kết quả nạn tệ trướng ở trung du ngày thêm trầm trọng, vật giá nhất là giá gạo lên nhanh, trong khi vật giá, giá gạo các nơi khác hoặc lên chậm, hoặc dừng, do đó số thóc, số tiền thu ở các nơi khác để bù cho trung du ngày càng lớn mà vẫn càng khó bù.

Đây là một hiện tượng mà chúng ta cần đặc biệt chú ý đến tìm cách giải quyết.

Phương châm căn bản là chia bớt gánh nặng của nhân dân trung du, của nền kinh tế tài chính trung du cho nơi khác.

Nhưng trong lúc trung du còn phải gánh vác nặng nề như bây giờ thì chúng ta phải: một mặt giảm nhẹ sự đảm phụ dân công ở trung du được chừng nào tốt chừng ấy, một mặt tìm mọi cách bồi dưỡng cho nhân dân trung du. Ngoài ra phải rất

coi trọng công tác kinh tế tài chính, công tác thu, bình ổn vật giá ở trung du.

2. Một loại khó khăn nữa là sự phá hoại của địch. Đáng để ý nhất là sự phá hoại công trình thuỷ lợi.

Trong năm 1952 chúng phá đập Thác Huống ảnh hưởng đến một vạn hécta ruộng, 10% diện tích trồng trọt tỉnh Bắc Giang; hệ thống nông giang sông Chu, ảnh hưởng đến ba vạn hécta ruộng, 11% diện tích trồng trọt tỉnh Thanh Hoá; đập Đồng Cam, ảnh hưởng đến gần hai vạn hécta ruộng, 30% diện tích trồng trọt tỉnh Phú Yên. Về những công trình nhỏ bị phá rải rác khắp các nơi, ảnh hưởng chung của sự phá hoại của địch không phải là nhỏ. Ảnh hưởng ấy có thể trở nên nghiêm trọng nếu chúng ta không cố gắng đầy đủ mở mang tiểu thuỷ nông và chuyển hướng canh tác kịp thời để giữ mức sản xuất. Trong vùng tự do và căn cứ du kích của ta ở Bắc Bộ và Trung Bộ, mức sản xuất lương thực của ta chỉ vừa đủ ăn. Để mức ấy hạ xuống là thiếu ăn và có thể đói.

Trong vùng sau lưng địch, sự phá hoại của địch lại càng ác liệt.

Rồi đây địch có thể dùng chiến tranh vi trùng đánh phá ta. Theo báo cáo nhiều nơi thì chúng đã dùng nhiều loại sâu bọ để phá hoại mùa màng. Để đối phó lại, chúng ta phải rất tỉnh táo và chuẩn bị sẵn sàng về mọi mặt.

3. Trong năm 1952, hoặc nặng hoặc nhẹ nhiều địa phương từ Bắc vào Nam đã bị thiên tai. Vì kém đề phòng trước, đến lúc bị nạn lại đối phó chậm chạp và thiếu tích cực nên có nơi đã bị đói kém (Liên khu 5). Đó là một bài học đau đớn mà chúng ta phải ghi nhớ. Chúng ta phải luôn luôn đề phòng thiên tai cũng như phải luôn luôn đề phòng địch phá. Lúc bị thiên tai cũng như lúc bị địch phá, phải động viên mọi lực

lượng để chống lại, tích cực bảo vệ tính mạng, tài sản, mùa màng của nhân dân. Đồng thời dùng mọi phương pháp thích hợp với hoàn cảnh từng nơi, từng lúc để cứu tế kịp thời, sản xuất các thức ăn cần kíp.

Để chống thiên tai và địch phá phải dựa vào sức dân.

Vì thiên tai, vì địch tích cực phá hoại nên năm 1952 tình hình lương thực ở nhiều nơi (Liên khu 5, miền Đông Nam Bộ) gặp nhiều khó khăn và ảnh hưởng đến năm 1953. Đầu vụ chiêm năm nay ở khắp nơi, thời tiết cũng không được thuận lợi. Do đó chúng ta phải thấy trước những khó khăn về lương thực để nỗ lực lãnh đạo nhân dân sản xuất. Chúng ta cũng phải thấy những khó khăn ấy để cố gắng bình ổn giá thóc gạo, cố gắng thu thuế nông nghiệp để bảo đảm cung cấp.

NHIỆM VỤ

Nhìn đến công tác năm 1953 chúng ta thấy chúng ta có nhiều khả năng, nhưng cũng thấy các loại khó khăn. Phải khắc phục khó khăn, phát huy khả năng để hoàn thành nhiệm vụ.

Căn cứ yêu cầu của cuộc kháng chiến về mặt kinh tế tài chính, đồng chí Trường Chinh đã đề ra nhiệm vụ công tác kinh tế tài chính năm 1953 là:

- Tiếp tục vận động nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm, kết hợp với việc phát động quần chúng.

- Cố gắng thực hiện thăng bằng thu chi để giải quyết những khó khăn về ngân sách, bình ổn vật giá, tạo điều kiện phát triển sản xuất mạnh hơn.

Hướng sản xuất nông nghiệp vẫn là lúa, bông, lạc, đỗ; nhưng cũng phải chú trọng trồng nhiều ngô, khoai, sắn để phòng thiên tai và địch phá hoại. Phải tỉnh táo đề phòng

địch thả sâu phá hoại mùa màng. Phát triển chăn nuôi gia súc và khai thác lâm sản, thổ sản.

Phải tích cực tổ chức, lãnh đạo và giúp đỡ quần chúng sản xuất, khắc phục khó khăn vì thiên tai và địch phá, vì thiếu nhân công, trâu bò, nông cụ, giúp đỡ và chỉ đạo quần chúng dần dần cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất để sản xuất đủ ăn, đủ dùng và thừa một ít để dự trữ.

Để thực hiện phương châm chung trên, cán bộ phải thấm nhuần chính sách phát triển sản xuất và thi hành tiết kiệm, nhằm mục đích cải thiện đời sống của quần chúng, bồi dưỡng lực lượng của nhân dân và của kháng chiến; mọi chính sách kinh tế tài chính khác phải phục vụ chính sách căn bản ấy. Phải thi hành đúng chính sách thuế nông nghiệp với ý thức đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển (công bố cố định sản lượng ở những nơi điều tra định sản tương đối đúng; ngoài thuế nông nghiệp ở nông thôn không cho phép một thứ đóng góp nào khác). Phải thi hành đúng điều lệ dân công, tránh hiện tượng lấy và dùng dân công một cách không công bằng hợp lý gây nhiều lãng phí.

Hướng dẫn và giúp đỡ nhân dân phát triển tiểu công nghệ, thủ công nghiệp và nghề phụ gia đình. Phải phát triển tiểu công nghệ trên yêu cầu và cơ sở của nông thôn, của nông dân.

Cơ quan, bộ đội, công xưởng, trường học phải cố gắng sản xuất để tự cải thiện sinh hoạt và tiến tới tự túc một phần đặng giảm nhẹ sự đóng góp của nhân dân.

Ở khắp nơi, nhất là vùng có nông giang bị địch phá hoại, cần tích cực vận động nhân dân mở mang tiểu thuỷ nông, đào giếng, đào ao, đắp đập, đắp đê, kịp thời chuyển hướng canh tác, trồng nhiều màu.

Vùng du kích, căn cứ du kích và vùng giáp địch phải tăng

cường đấu tranh chống địch để bảo vệ mùa màng, đồng thời phát triển sản xuất.

Vùng mới giải phóng ở Tây Bắc, cần tổ chức tiếp tế muối, nông cụ, vải cho nhân dân, cổ động nhân dân phục hồi sản xuất.

Đi đôi với việc thực hiện kế hoạch sản xuất và tiết kiệm, năm nay ta phải cố gắng tiến tới thực hiện thăng bằng thu chi.

Thuế nông nghiệp, thuế công thương nghiệp phải đảm bảo thu đủ mức dự định và đúng chính sách. Đồng thời kiên quyết tập trung những quỹ riêng của các cấp, các ngành vào ngân sách quốc gia. Lúc làm công tác tài chính, công tác thu thuế phải chống sai lệch chỉ lo tài chính, không lo sản xuất, chỉ đòi hỏi nhân dân đóng góp, không lo giúp đỡ nhân dân sản xuất.

Phải nghiêm khắc thi hành chế độ thống nhất quản lý thu chi, chấp hành kỷ luật tài chính.

Công tác bình ổn vật giá rất quan trọng, các cơ quan đảng, chính các cấp phải coi đó là trách nhiệm của mình, thường xuyên theo dõi, nghiên cứu và lãnh đạo. Phải chỉnh đốn và phát triển công tác mậu dịch đối nội và đối ngoại với nước bạn. Phải chống quan điểm kiếm lãi đơn thuần trái với chính sách mậu dịch phục vụ nhân dân, phục vụ sản xuất.

Về đấu tranh kinh tế với địch, ta phải kiên quyết chọc thủng vòng vây của địch để tranh thủ xuất nhiều hơn nhập, bài trừ nạn buôn lậu, chống việc dùng xa xỉ phẩm. Như thế để phát triển sản xuất lâm thổ sản và làm công nghệ ở vùng tự do.

Vấn đề giao thông vận tải cần được các đảng bộ và cơ quan chính quyền địa phương đặc biệt chú trọng; các cơ quan chuyên trách ở Trung ương và các địa phương (Liên khu Việt Bắc và Liên khu 3 và Liên khu 4) phải cố gắng làm thêm đường mới và sửa chữa cầu, đường, phát triển vận tải đường bộ, đường thuỷ để phục vụ nhu cầu quân sự và phát triển kinh tế chung.

Ngoài những công tác trên đây, năm nay cần tiếp tục chấn chỉnh việc huy động dân công, để đỡ hại đến sức khỏe và công việc sản xuất của nhân dân.

Để đảm bảo thực hiện những việc nói trên, cơ quan kinh tế - tài chính các cấp cần được kiện toàn, nhất là đối với ngành mậu dịch. Cần chấn chỉnh tổ chức và lề lối làm việc: chống tác phong quan liêu, mệnh lệnh, thoát ly quần chúng, thoát ly thực tế, cấp dưới phải chấp hành đúng chế độ báo cáo và thỉnh thị, cấp trên phải kịp thời trả lời và giải quyết mọi khó khăn do cấp dưới đề ra. Chỉnh đốn tư tưởng, giáo dục chính sách cho cán bộ, làm cho cán bộ hiểu rằng toàn bộ chính sách và công tác kinh tế - tài chính nhằm mục đích phục vụ sản xuất, phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến. Cán bộ đảng và cán bộ chính quyền các cấp phải học tập chính sách kinh tế - tài chính và lãnh đạo chặt chẽ việc thực hiện những chính sách ấy.

Đó là chỉ thị của Trung ương về chính sách và công tác kinh tế - tài chính. Để chấp hành chỉ thị ấy, chúng ta phải chú ý mấy điểm sau đây:

Chúng ta phải nắm vững phương châm chung của công tác sản xuất ở vùng tự do là: tích cực tổ chức, lãnh đạo, giúp đỡ quần chúng sản xuất, khắc phục mọi khó khăn vì thiên tai và địch phá, vì thiếu nhân lực và trâu bò, nông cụ; học quần chúng để giúp đỡ và chỉ đạo quần chúng dần dần cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất, quyết sản xuất đủ ăn, đủ dùng và có thừa để dự trữ.

Chúng ta phải nắm vững phương châm chung của công tác sản xuất ở vùng du kích và căn cứ du kích là: tăng cường vũ trang đấu tranh chống địch, tăng cường tổ chức và lãnh

đạo quần chúng để sản xuất và bảo vệ sản xuất.

Để thực hiện phương châm chung trên, chúng ta có:

1. Lực lượng to lớn của quần chúng nhân dân. Lực lượng ấy đủ sức mạnh chống thiên tai và địch phá, phát triển sản xuất làm kinh tế dồi dào. Nếu chúng ta biết tổ chức (hợp công, đổi công, hình thức hợp tác xã thấp) và lãnh đạo lực lượng ấy thì sức mạnh còn to lớn hơn.

Rồi đây, công tác phát động quần chúng sẽ đem lại quyền lợi kinh tế và chính trị cho hàng triệu nông dân, hàng triệu người sẽ thoát ly khỏi bóc lột và áp bức phong kiến ở thôn quê, đó là những lực lượng to lớn chưa từng thấy ở nước ta để đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển đã đành, mà còn đẩy sản xuất tiểu công nghệ phát triển. Cho nên tiểu công nghệ của chúng ta càng phải dựa trên cơ sở và yêu cầu của nông thôn, của nông dân để phát triển.

2. Đường lối, phương châm, chính sách đúng của Đảng và của Chính phủ. Đường lối, phương châm, chính sách ấy nhằm mục đích phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng. Đó là điều rất căn bản mà một số lớn cán bộ đến nay vẫn chưa hiểu, vẫn còn làm sai. Toàn bộ chính sách, công tác kinh tế - tài chính của chúng ta không thể có mục đích nào khác. Làm trái mục đích ấy là sai lầm, nguy hiểm, hại kháng chiến. Chính sách và công tác tài chính, mậu dịch, ngân hàng có quan hệ mật thiết với sản xuất và phải có tác dụng khuyến khích sản xuất.

Có nhiều đồng chí phụ trách công tác tài chính không thấy sự quan trọng ấy, quan niệm nhiệm vụ tài chính một cách đơn thuần, chỉ mong thu cho được nhiều thuế, chỉ đòi hỏi nhân dân đóng góp. Kết quả làm hại sản xuất, do đó cũng

làm cạn nguồn đóng góp vào công quỹ, làm hại tài chính.

Có nhiều đồng chí phụ trách công tác mậu dịch không thấy sự quan hệ ấy, quan niệm nhiệm vụ mậu dịch một cách đơn thuần, chỉ mong mua rẻ hàng của nhân dân, bán đắt hàng cho nhân dân, kết quả làm hại sản xuất, do đó cũng làm cạn sức mua bán cho nhân dân, làm hại mậu dịch.

Có nhiều đồng chí phụ trách công tác ngân hàng cũng phạm khuyết điểm như vậy, nhất là không nắm vững chính sách tín dụng phục vụ sản xuất, không thi hành đúng chính sách ấy tùy nơi tuỳ lúc.

Đối với công tác giao thông vận tải thì tình hình cũng như vậy: cơ quan phụ trách địa phương và cơ quan phụ trách công tác giao thông vận tải chưa tích cực phát triển giao thông vận tải để phục vụ việc vận chuyển hàng hoá, do đó phục vụ sản xuất.

Cho nên phải thấy sự quan hệ mật thiết của toàn bộ chính sách và công tác kinh tế - tài chính của chúng ta, vì toàn bộ chính sách và công tác ấy nhằm một mục đích: phát triển sản xuất, làm nền kinh tế thêm dồi dào. Chỉ thấy một mặt, không thấy toàn diện, chỉ thấy một bộ phận không thấy toàn cục là làm sai chính sách căn bản.

Nói sản xuất là chú trọng sản xuất nông nghiệp, lúa và các thứ hoa mầu khác để có đủ ăn và phòng đói kém vì thiên tai, địch phá. Không thấy, coi nhẹ việc đề phòng thiên tai và địch phá là không đúng và có thể đưa đến nguy hại.

Trung ương căn dặn các địa phương để ý đầy đủ đến việc này.

Phát triển nông nghiệp là tạo điều kiện để phát triển tiểu công nghệ, thủ công nghiệp và nghề phụ gia đình. Chúng ta

phải phát triển tiểu công nghệ, thủ công nghiệp và nghề phụ gia đình trên cơ sở và yêu cầu của nông thôn và nông dân. Đồng thời chúng ta phải tích cực chống hàng lậu và hàng xa xỉ từ vùng địch tràn vào vùng ta.

Để sản xuất, phải tiết kiệm. Từ nay về sau chúng ta lại càng triệt để thi hành tiết kiệm để có dự trữ phòng lúc thiếu thốn.

Chúng ta phải tiếp tục làm công tác ba chống. Trong năm 1952, công tác ấy đã đem lại ít nhiều kết quả. Phải căn cứ trên kinh nghiệm và những kết quả đã thu được để tiếp tục công tác, tiến hành đấu tranh, không ngừng chống nạn tham ô, lãng phí và quan liêu. Phải lượng sức mà làm, nhằm mục đích giáo dục cán bộ, kiện toàn tổ chức, quy định chế độ một cách thích hợp và chặt chẽ. Nhưng phải nghiêm khắc trừng trị những kẻ đã phạm tội nặng.

Chống nạn tham ô, lãng phí, quan liêu là điều mà Hồ Chủ tịch luôn luôn nhắc nhở.

*

* *

Đầu năm, Hồ Chủ tịch chỉ thị chúng ta phải chăm lo một cách thiết thực đến đời sống của quần chúng ở vùng tự do, ở vùng địch hậu, ở vùng mới giải phóng, chăm lo quyền lợi của nông dân, công nhân, các tầng lớp công thương nghiệp, đồng bào thiểu số, chăm lo cải thiện đời sống cho bộ đội, cán bộ. Như thế là thiết thực bồi dưỡng lực lượng của nhân dân, tức là lực lượng của kháng chiến.

Để hoàn thành mấy nhiệm vụ trên, chúng ta phải:

1. Tăng cường sự lãnh đạo công tác kinh tế - tài chính của các cấp uỷ, lãnh đạo tư tưởng, tổ chức, chỉ đạo cụ thể.

2. Kiện toàn cơ quan phụ trách công tác kinh tế - tài chính, chú trọng ban kinh tế, từ cấp trung ương trở xuống.

3. Giáo dục cán bộ về tư tưởng, chính sách và ý thức kỷ luật, làm cho cán bộ có quyết tâm chấp hành chính sách và hoàn thành nhiệm vụ. Đối với cơ quan và cán bộ tuỳ tiện tuỳ ý làm sai chính sách, không hoàn thành nhiệm vụ thì phải thi hành kỷ luật một cách đúng mức. Đối với cán bộ cấp dưới, nhất là ở địa phương, phải đặc biệt để ý đến thành phần. Vì thành phần không trong sạch của một số khá lớn cán bộ địa phương mà chính sách kinh tế - tài chính của Đảng và Chính phủ không được triệt để chấp hành, thậm chí bị phá hoại.

Đồng thời phải chỉnh đốn tác phong và phương pháp làm việc thoát ly quần chúng, thoát ly thực tế.

Làm ba việc trên là tăng cường lực lượng chủ quản của Đảng để hoàn thành nhiệm vụ kinh tế - tài chính năm 1953.

Nhưng chỉ tăng cường lực lượng chủ quan của Đảng thì không đủ, còn phải tăng cường lực lượng của quần chúng nhân dân, nhất là của nông dân. Để phát triển sản xuất nông nghiệp và tiểu công nghệ, bồi dưỡng lực lượng của nhân dân và của kháng chiến, tăng số thu vào công quỹ, phát triển mậu dịch, giải quyết khó khăn về dân công để phục vụ chiến trường, phương châm căn bản là phát động quần chúng nông dân tiến tới thực hiện cải cách ruộng đất.

Phải giải quyết yêu cầu căn bản này của cuộc kháng chiến, của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân thì toàn bộ công tác kinh tế - tài chính của chúng ta mới có khả năng phát triển thuận lợi, mạnh mẽ.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO
TẠI HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ TƯ

Về công tác Mặt trận

Bản báo cáo này không nói đến công tác của các ngành dân vận, vì đã có trong bản báo cáo cuối năm 1952. Ở đây, tôi thay mặt Ban Mặt trận nêu lên ba công tác chính trong chính sách mặt trận. Ấy là các cuộc:

Vận động tôn giáo,
Vận động dân tộc thiểu số,
Vận động các đảng phái dân chủ.

I. TÌNH HÌNH TÔN GIÁO Ở TA TRONG NĂM 1952
CỤ THỂ VỀ CÔNG GIÁO, PHẬT GIÁO, CAO ĐÀI, HOÀ HẢO

1. Sau thất bại thu đông 1950-1951 và 1951-1952, giặc Pháp tích cực hơn nữa trong việc dùng chính sách chia rẽ dân tộc, mê hoặc giáo dân để phá hoại sự đoàn kết, phá hoại kháng chiến; đồng thời đẩy mạnh việc áp dụng chính sách "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh". Chúng đã cho tay chân vào các tổ chức tôn giáo, lôi kéo cha cố và sư sãi phản động.

2. Cách lợi dụng tôn giáo của giặc như thế nào?

a) Ở Nam Bộ, giặc lợi dụng bọn lưu manh anh chị và bọn

chức sắc phản động trong bộ đội Hoà hảo, Cao đài (Cao đài phái Tây Ninh) và thân binh hóa những bộ đội đó, hòng lấy những lực lượng đó thay thế, bồi dưỡng cho các đơn vị chủ lực đã bị quân ta tiêu diệt.

b) Ở Trung Bộ và Bắc Bộ, giặc đẩy mạnh việc chia rẽ lương giáo, dùng tên Đulây ra bản hiệu triệu để thống nhất hành động của các cha cố chống kháng chiến, ngăn cản giáo dân tham gia kháng chiến; ngay ở vùng tự do, chúng đã thúc đẩy bọn cha cố phản động lập những làng xóm tự trị theo kiểu Phát Diệm như vụ rào làng ở Hưng Yên (Nghệ An) để ngăn cản giáo dân trong xã không được ủng hộ kháng chiến và chính quyền nhân dân, không cho giáo dân đi dân công, không đóng thuế nông nghiệp, v.v.. Chúng đã tuyển mộ được một số ngụy binh và biến một số người ngoan đạo thành những kẻ mộ lính cho chúng (như ở Thanh, Nghệ, Tĩnh, v.v.), đồng thời chúng đã bí mật thuyên chuyển một số cha cố ở vùng địch vào các vùng tự do để do thám như ở Lạng Sơn, Cao Bằng, v.v. (đã có mấy tên bị bắt ở Cao Bằng). Ở vùng mới giải phóng, bọn cha cố phản động tìm hết cách chống ta và chuẩn bị lực lượng để chờ giặc đến. Trong vùng địch tạm chiếm, bọn cha cố phản động công khai hoạt động chống kháng chiến, đã có nhiều nhà thờ biến thành đồn trại của giặc, nhiều linh mục biến thành tay sai đắc lực cho Pháp như tên Luật, Tín (Thái Bình), Hiền (Nghệ An).

c) Song song với việc lợi dụng Công giáo, giặc Pháp và Mỹ đang tích cực lợi dụng cả Phật giáo. Ở vùng tự do thì nhân những sai lầm, khuyết điểm của ta ở vài nơi như dồn đình chùa, dồn tượng thần Phật để dùng đình hay chùa làm trường học, nên giặc cũng thừa cơ cho tay chân phá phách

một số chùa, tượng Phật (như ở Thanh Hoá), do đó đã làm cho một số sư sãi và tín đồ Phật giáo oán ta, bất mãn với ta. Ở Khu 4, địch đã lôi kéo được những tên sư như Tuệ Chiêu, Tuệ Quang, v.v. để gây một phong trào sôi nổi trong tín đồ Phật giáo đòi sửa chữa đình chùa, bảo vệ Phật và lập ra các tổ chức Thanh niên Phật tử, Nhi đồng Phật tử, Đoàn tín nữ, v.v. nhằm mục đích làm cho tín đồ Phật giáo hoài nghi, chán nản, xa rời kháng chiến. Chúng lại thu hút được một số người bất mãn (địa chủ, phú nông, cường hào) vào tổ chức đó, đào tạo một số chỉ điểm cho giặc, phá hoại dân công, chống thuế nông nghiệp. Đồng thời chúng làm sống lại Hội Phật học ở Huế và gây một phong trào Phật giáo trong các vùng tạm chiếm như ở Bình - Trị - Thiên, một số tỉnh Liên khu 3, Liên khu 4 (theo báo cáo thì ở Thừa Thiên có tới năm vạn tín đồ, có một xã ở Kiến An số tín đồ lên tới 2/3 dân số). Ở trong vùng tạm bị kiểm soát, giặc đang cho gây lại một phong trào tu tại gia và hàng ngày giặc cho cầu kinh ngay trên đài phát thanh để đẩy mạnh việc tuyên truyền Phật giáo. Chúng nêu cao Hội Phật giáo quốc tế họp ở Côlômbô và tung ra khẩu hiệu: liên tôn chống cộng.

Hiện đã có những bằng cớ Công giáo, Phật giáo có liên lạc với nhau, quyên góp ủng hộ lẫn nhau, như ở Hưng Yên. Ngoài ra, chúng đã lập ở nhiều tỉnh Liên khu 3 và Hà Nội nhiều cơ quan để truyền đạo Tin lành và Cao đài.

3. Đối với âm mưu thâm độc của Pháp - Mỹ như vậy, ta đối phó ra sao?

a) Đối với các lực lượng vũ trang của Cao đài, Hoà hảo, ta đã làm cho họ hiểu và căm giận thủ đoạn thân binh hóa của giặc và lôi kéo, chia rẽ bọn cầm đầu như Khuynh, Ngô... Kết

quả là một số bộ đội Hoà hảo và Cao đài (Tây Ninh), dần dần đã có thiện cảm với ta. Có nơi muốn liên lạc với ta. Có nơi bí mật hợp tác với ta chống Pháp. Cũng có bộ phận vác súng theo ta (theo báo cáo tháng 12-1952).

b) Ta đã phá kế hoạch của giặc định gây những khu vực Công giáo tự trị bằng cách vạch mặt nạ phản động cho đồng bào thấy, và khi nhân dân đã nhận thức rõ thì ta bắt bọn phản động như ở Hưng Yên (Nghệ An). Nhân những thắng lợi trong các chiến dịch lớn như Chiến dịch Thu Đông, Hoà Bình và Tây Bắc, bộ đội chủ lực ta đã phối hợp với bộ đội địa phương, dân quân tước vũ trang của phản động Công giáo hàng trăm đồn, đánh vào các đồn trại có cha cố làm đồn trưởng như ở Cao Xá, Cao Mại, Phượng Xá và đã bắt được những tên phản động đó. Các nơi này đã tổ chức những cuộc tố cáo tội trạng của những tên phản động đội lốt Công giáo mà sát hại nhân dân. Đồng bào Công giáo đã nhiệt liệt tham gia các cuộc tố khổ, kể tên những người bị chúng giết hại, chỉ các nơi mà chúng đã tra tấn và giết người, chôn người. Công tác vận động ngụy binh Công giáo của ta cũng đã có nhiều kết quả: ở tả ngạn, có nơi ngụy binh đã làm nội ứng; nhiều nơi ngụy binh bỏ đồn trốn về nhà.

c) Đối với phong trào Phật giáo mà địch gây ra, ta đã đối phó có kết quả. Nhân các vụ sư sãi phản động gây chuyện đánh người, tuyên truyền chống thuế nông nghiệp, chống việc đi dân công, chống Chính phủ, ta đã bắt những tên đầu sỏ như Tuệ Chiêu, Tuệ Quang. Chúng đã cung khai ra việc liên lạc với Pháp và tay sai của Pháp như Tô Liên, đã nhận có tuyên truyền chống thuế nông nghiệp, tuyên truyền cho dân công đào ngũ. Ngoài những chứng cớ chúng đã nhận,

nhân dân đã tố cáo thêm những mưu mô và hành động phi pháp của bọn phản động này.

Tóm lại, nhờ việc nắm vững chính sách mặt trận của Đảng và đi đúng đường lối quần chúng, các đảng bộ đã giữ vững được đoàn kết lương giáo, và vạch cho đồng bào tôn giáo thấy rõ âm mưu thâm độc của giặc và một phần nào đả phá được chính sách lợi dụng tôn giáo của giặc.

Tuy nhiên, cũng có vài khuyết điểm khá nghiêm trọng như ở Liên khu 4. Ở đây, các đảng bộ coi nhẹ công tác dân vận, các tổ chức quần chúng không có hay thiếu sinh hoạt, bỏ mặc quần chúng, nhất là thanh niên nam nữ theo Công giáo, Phật giáo, tuyên truyền vận động. Do đó mà có nơi Hội Phật tử đã kéo được cả Thanh niên cứu quốc của ta. Sau khi đã bắt một vài tên cha cố hay sư sãi phản động rồi, và mới làm một vài cuộc mít tinh để nhân dân tố cáo thêm tội ác của chúng, thì sau đó đã vội cho ngay là bọn cầm đầu đã ngoan ngoãn rồi; đó vẫn là xu hướng không coi trọng việc vận động quần chúng, vẫn chủ quan, nhưng khuyết điểm này đã sửa chữa theo những chỉ thị của Trung ương.

4. Đề nghị:

a) Nhân dịp đem xử án những tên Việt gian đội lốt tôn giáo mà ta đã bắt được, nên mở một chiến dịch tuyên truyền vạch rõ âm mưu của giặc muốn dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, làm cho tín đồ các tôn giáo nhận rõ chính sách thâm độc của giặc, phân biệt rõ bạn và thù, và tin tưởng vào chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của Đảng và Chính phủ.

b) Đem nghiêm trị những bọn phản dân, hại nước, đem những bằng cớ cụ thể ra trước nhân dân sở tại để nhân dân

tố cáo thêm và làm cho ai nấy nhận rõ tội ác của lũ quỷ đội lốt tôn giáo, đồng thời ra những điều luật cấm tuyên truyền trong tín đồ những luận điệu chống kháng chiến, làm mất lòng căm thù của các tín đồ đối với quân giặc.

c) Ra sức lôi kéo, đoàn kết thực sự với các cha cố, sư sãi tốt, tuyên truyền, giải thích cho họ hiểu chính sách của ta, để họ yên tâm. Cần đối xử đúng mức với họ, tăng mối quan hệ tốt giữa ta với họ, phải trọng đãi những người chân thành yêu nước và cất nhắc họ vào những nhiệm vụ thích đáng. Nếu có những cha cố, sư sãi hăng hái đi công tác, thì cần cử những đảng viên tốt đi săn sóc giúp đỡ các việc cần thiết. Đối với những người còn rụt rè e ngại, cần phải kiên nhẫn gần gũi họ, để làm cho họ nhận rõ và tin tưởng chỉ có Đảng và Chính phủ mới thực sự tôn trọng tự do tín ngưỡng, đảm bảo sự tín ngưỡng của nhân dân.

d) Đối với những người Công giáo kháng chiến hay những người tín đồ thành đảng viên, phải giáo dục cho họ có thái độ đúng đối với tôn giáo và các giáo hữu. Tránh những bệnh ấu trĩ, bệnh ba hoa làm cho các tín đồ cũng như các cha cố coi mình là giáo gian. Như thế là không tuyên truyền được, không tiến hành công tác trong giáo dân được nữa.

e) Trung ương thông qua bản chính sách cụ thể về tôn giáo để các đảng bộ căn cứ vào đó sửa chữa những sai lầm về công tác này trong dịp phát động quần chúng năm nay, và đẩy mạnh việc tranh thủ quần chúng tôn giáo với địch (kèm theo bản dự thảo chính sách cụ thể của Mặt trận).

Sau đây chúng tôi sẽ trình Bộ Chính trị bản dự thảo chỉ thị của Đảng về việc thi hành chính sách này.

II. CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG DÂN TỘC THIỂU SỐ

Trong lúc giặc Pháp đẩy mạnh việc lợi dụng các tôn giáo như đã báo cáo, thì chúng cũng tích cực thi hành chính sách chia rẽ các dân tộc ở ta để phá khối đoàn kết kháng chiến và triệt để áp dụng chính sách dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

Để lừa gạt các dân tộc thiểu số và lôi kéo các thổ ty, lang đạo, chúng chủ trương lập xứ Nùng tự trị (Lạng Sơn), xứ Thái tự trị (Sơn La, Lai Châu), xứ Mường tự trị (Hoà Bình), xứ Tây Kỳ (Liên khu 5), lập ngành Thanh tra Hoàng triều cương thổ.

Thủ đoạn trên đây của địch đã thất bại một phần lớn kể từ thu đông 1950-1951, sau Chiến dịch Biên Giới, Chiến dịch Hoà Bình.

Đặc biệt là trong Chiến dịch Tây Bắc vừa qua, quân đội ta đã giải phóng 25 vạn đồng bào trên một khu vực đất đai khá rộng (8.000 cây số vuông). Thắng lợi Tây Bắc không những là một thắng lợi lớn về quân sự mà còn là một thắng lợi chính trị, thắng lợi trong việc thực hiện chính sách dân tộc thiểu số của Đảng và Chính phủ.

Nhờ sự hướng dẫn cụ thể của Hồ Chủ tịch và của Trung ương, nhất là nhờ có học tám điều mệnh lệnh của Hồ Chủ tịch, nên cán bộ và bộ đội khi tiến vào Tây Bắc nói chung đã thấm nhuần và nắm vững chính sách trong mọi công tác và phổ biến rộng rãi trong nhân dân, nên đồng bào vui mừng đón tiếp và giúp đỡ bộ đội, khiến cho một phần lớn tàn quân nguỵ đã ra hàng, một số Việt gian nguy hiểm đã bị bắt và trừng trị. Và mùa màng của nhân dân nhiều nơi đã được thu

hoạch nhanh chóng và được bảo vệ. Ta đã tiếp tế được một số muối, thuốc, vải, nông cụ cho đồng bào, nên cũng gây được thêm ảnh hưởng, gây thêm tin tưởng cho nhân dân.

Thắng lợi của Chiến dịch Tây Bắc chứng minh rằng chính sách dân tộc của Đảng hết sức đúng và rất hợp với nguyện vọng của các dân tộc thiểu số. Đó là nguyên nhân thắng lợi của Chiến dịch Tây Bắc, thắng lợi cả về quân sự và chính trị, nhờ đó ta đã tranh thủ được nhân dân trong một vùng dân tộc thiểu số khá rộng mà cơ sở quần chúng còn non yếu.

Thắng lợi của Chiến dịch Tây Bắc cũng cho ta kinh nghiệm rằng: chính sách muốn được triệt để thi hành, thì chính sách cần được quán triệt trong tất cả mọi ngành công tác, cần được thông suốt trong cán bộ và bộ đội, có kỷ luật chấp hành để thể hiện ra trong từng hành động cụ thể của mỗi người, như tám điều luật của Hồ Chủ tịch, để quần chúng có căn cứ dựa vào mà đấu tranh thực hiện chính sách. Và nếu chúng ta càng đem được nhu cầu cấp thiết như muối, nông cụ... thì ta càng dễ vận động đồng bào. Họ càng tin tưởng.

Song trong việc thi hành chính sách dân tộc thiểu số ở Tây Bắc, ta còn những khuyết điểm sau đây:

- Việc tuyên truyền và phổ biến chính sách chưa rộng khắp và sâu sắc, làm cho quần chúng thật căm thù giặc, thật tin tưởng ở ta, giúp ta lùng bắt phản động, chinh phục tàn binh; bởi thế bọn này ở nhiều nơi vẫn còn lén lút trong rừng quấy rối nhân dân, gây hoang mang cho họ.

- Việc khen thưởng và bồi dưỡng những phần tử hăng hái, có công để phát huy tinh thần tích cực của mọi người, và để đào tạo cán bộ cốt cán cho địa phương, ta làm chưa đủ. Trái lại, có nơi đã đưa vào chính quyền những tên gian ác,

lưu manh, đã từng làm việc cho Pháp mà nhân dân oán ghét, hoặc dùng chúng để tiếp tế lương thực cho bộ đội, làm cho dân không tin tưởng vào chính quyền.

- Việc giải quyết những nhu cầu cấp thiết của nhân dân như muối, nông cụ thì chậm và được rất ít so với nhu cầu chung, khiến nhân dân lo lắng về sinh hoạt, nên có làm giảm một phần ảnh hưởng chính trị. Điều này biểu lộ cán bộ chưa thật quan tâm đến đời sống đồng bào thiểu số.

Ngoài những thắng lợi ở Tây Bắc, ở Liên khu 5, trong thời gian qua cũng thu được kết quả tốt trong công tác vận động đồng bào Tây Nguyên. Các đồng chí trong đó đã tích cực sửa chữa những sai lầm trước đây, đặc biệt là việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, mạnh bạo giao quyền cho cán bộ địa phương, tạo nên mối quan hệ tốt giữa chính quyền, cán bộ và nhân dân (theo báo cáo của đồng chí phụ trách nông vận Liên khu 5).

Song, bên cạnh những thành tích kể trên, ta cũng còn nhiều thiếu sót, và do sự phát triển mới của tình hình, tôi xin đề nghị Trung ương xét một số vấn đề sau đây để các địa phương, các ngành đẩy mạnh thêm việc thi hành chính sách dân tộc của Đảng ta:

1. Phải đặc biệt chú trọng việc cải thiện đời sống đồng bào các vùng dân tộc thiểu số. Tìm mọi cách thu mua lâm thổ sản và tiếp tế các thức cần thiết như muối, nông cụ... cho đồng bào, chống tư tưởng buôn bán thiên về kiếm lời và tác phong quan liêu trong ngành mậu dịch. Phát triển công tác y tế, vệ sinh, bình dân học vụ để đồng bào khoẻ mạnh và để nâng cao trình độ của đồng bào. Vì nhiều nơi kể từ ngày khởi nghĩa đến nay mà đời

sống của đồng bào vẫn chưa cải thiện được mấy tí.

2. Vấn đề ruộng đất ở miền núi rất là phức tạp, có nơi lại yêu cầu đòi chia ruộng đất.

Nhiều nơi, thổ ty, lang đạo không còn uy tín gì nữa, hoặc đã lộ mặt phản động, nhân dân muốn trừ bỏ đi mà cán bộ vẫn chủ trương lôi kéo, đưa vào các cơ quan chính quyền để chúng áp bức nhân dân.

Có nơi lại yêu cầu cho xoá bỏ chế độ nô lệ. Đây là những vấn đề rất phức tạp, các địa phương cần có bộ phận chuyên nghiên cứu kỹ, có một kế hoạch đầy đủ về mọi mặt, được Trung ương thông qua mới thi hành.

Đôi nơi, đồng bào miền núi kêu ca hoặc phản đối thuế là do trình độ sản xuất và trình độ giác ngộ của mỗi khu vực có khác nhau, song cán bộ thì áp dụng chính sách thu thuế một cách máy móc, đồng loạt.

Cho nên việc đóng góp của đồng bào miền núi cần được nghiên cứu tỉ mỉ và có kế hoạch thích hợp với trình độ nhân dân từng vùng theo đúng phương châm thận trọng và chắc chắn của Trung ương.

3. Ít lâu nay, một số địa phương có nhiều giống người ở lẫn lộn với nhau (Lạng Sơn, Bắc Kạn...) đã coi nhẹ việc vận động đoàn kết các dân tộc và gây thêm căm thù giặc của họ đối với Pháp; cho nên nhiều nơi vẫn còn thành kiến với nhau, có nơi còn những vụ xung đột quyền lợi như xưa, có nơi đã xảy ra đánh nhau.

Do những khuyết điểm trên đây, giặc Pháp vẫn cho đặc vụ lén lút ở hậu phương ta, quấy rối và gieo hoang mang cho đồng bào.

Nên các cấp cần chú ý giải quyết những mâu thuẫn

quyền lợi của các dân tộc, tổ chức những hội nghị liên hoan giữa các dân tộc trong một địa phương, tổ chức những phái đoàn của Chính phủ và Mặt trận đi thăm các vùng thiểu số (bắt đầu từ những nơi quan trọng). Tổ chức những phái đoàn của nhân dân địa phương này đi thăm địa phương kia, để nhân dân thấy rõ sự săn sóc của Chính phủ, gây thêm không khí đoàn kết thân ái giữa các dân tộc.

4. Ở biên giới, nhiều nơi còn thổ phỉ quấy rối, ở vùng mới giải phóng Tây Bắc hiện nay, tàn binh của địch còn lẩn quất trong rừng cướp phá và còn làm cho nhân dân lo sợ. Cho nên, việc giữ gìn an ninh ở các miền biên giới, những vùng mới giải phóng cần được chú ý nhiều hơn nữa. Điều chủ yếu là phải phát động được nhân dân, làm cho nhân dân thấu hiểu chính sách của Chính phủ, giúp đỡ nhân dân tổ chức lực lượng vũ trang, tự đứng dậy bảo vệ lấy mình, giúp Chính phủ và bộ đội lùng bắt thổ phỉ, thu phục tàn binh. Việc này có làm được kết quả thì nhân dân mới tin tưởng vào chính quyền và do đó mới yên tâm sản xuất và hăng hái tham gia kháng chiến.

5. Vấn đề tuyên truyền và văn hoá: việc tuyên truyền ở các miền thiểu số nói chung yếu ớt, hình thức lại nghèo nàn và không thích hợp. Cho nên Nha Tuyên truyền cần có bộ phận lo công tác tuyên truyền cho miền núi, tuyên truyền bằng tiếng và chữ của địa phương, bằng tranh ảnh, bằng những đội văn công giản đơn, v.v..

Cần nâng đỡ những phần tử trí thức văn nghệ trong các dân tộc để họ có thể làm nhiệm vụ tuyên truyền trong dân tộc họ, và phải biết phát huy những điệu nhảy múa, ca hát của địa phương để giải trí và giáo dục cho đồng bào, làm cho văn hoá các dân tộc phát triển.

Chủ trương latinh hoá chữ Thái của một số cán bộ công tác ở Tây Bắc là một việc chủ quan và sai lầm, vì dân tộc Thái đã có một thứ chữ riêng tương đối dễ học và khá phổ biến. Ta phải đặt vấn đề giúp cho thứ chữ đó được phát triển mới đúng quan điểm quần chúng.

6. Việc xây dựng các khu vực thiểu số tự trị - theo chỉ thị của Hồ Chủ tịch trong báo cáo khai mạc, năm nay ta cần chú ý việc gây điều kiện đầy đủ để có thể giúp đồng bào thiểu số thành lập các khu vực tự trị. Điều kiện cần thiết cho việc thành lập ấy là:

a) Về quân sự: khu vực ấy đã xa địch và tương đối an ninh.

b) Về kinh tế: sinh hoạt của đồng bào đã được ít nhiều cải thiện và có điều kiện phát triển được kinh tế địa phương.

c) Về chính trị: cơ sở quần chúng đã tương đối vững, quần chúng đã được phát động và bọn lưu manh, đặc vụ đã bị quét sạch. Đặc biệt là đã có một số cán bộ địa phương đảm đương những công việc cần thiết.

Xây dựng được các khu tự trị như trên không những chỉ ảnh hưởng tốt đối với các dân tộc ở Việt Nam, mà còn ảnh hưởng tốt đối với nhân dân Miên - Lào. Nhân dân hai nước bạn sẽ tin tưởng thêm vào chính sách dân tộc của Đảng và Chính phủ, tin tưởng thêm vào sự giúp đỡ của nhân dân Việt Nam và càng quyết tâm chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

7. Vấn đề đào tạo cán bộ miền núi - như trong chính sách cụ thể đã nói: đây là một vấn đề căn bản trong việc vận động đồng bào thiểu số, song vẫn chưa chú ý được đầy đủ, nhiều địa phương cán bộ xuôi còn hẹp hòi, bao biện, không phát

huy được tích cực tính của các cán bộ miền núi, làm cho quan hệ cán bộ xuôi ngược không được tốt đẹp.

Cho nên, các địa phương cần kiểm thảo lại chính sách cán bộ ở các miền dân tộc thiểu số. Muốn được cụ thể, các ngành ở trung ương và cả các địa phương đều phải có một kế hoạch đào tạo cán bộ miền núi, cần sử dụng những cán bộ trí thức miền núi, cần bổ túc văn hoá cho cán bộ kém, giáo dục chính trị cho cán bộ miền núi, cho con em họ đi học để đào tạo một lớp người làm việc sau này.

Tóm lại, giặc Pháp đang tích cực chia rẽ các dân tộc ở ta. Cho nên, để củng cố khối đoàn kết dân tộc hơn nữa, Đảng ta cần đẩy mạnh thêm việc thi hành chính sách dân tộc. Muốn thế, chính sách dân tộc phải được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân và cán bộ các ngành, các cấp cần học tập chính sách ấy để quán triệt thi hành trong tất cả mọi ngành dân vận, chính quyền, kinh tế, mậu dịch, y tế, giáo dục, v.v.. Mọi ngành đều phải có một chương trình đối với các vùng dân tộc thiểu số nhằm mục đích nâng cao trình độ chính trị và mức sống của đồng bào, và để theo dõi sự thực hiện chính sách dân tộc, để nghiên cứu bổ sung chính sách, đề nghị Trung ương cho Ban Mặt trận thêm cán bộ để chuyên theo dõi vấn đề đó để giúp cho Trung ương thúc đẩy việc thực hiện ở các địa phương đầy đủ.

III. VỀ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ CÔNG TÁC CỦA CÁC ĐẢNG PHÁI DÂN CHỦ

Theo báo cáo của các đồng chí phụ trách thì thấy rằng trong năm qua về tổ chức và công tác của Đảng Xã hội và Đảng Dân chủ vẫn chưa tiến hành được đúng mức.

1. *Về Đảng Xã hội*

Tổ chức của Đảng Xã hội mỗi ngày một sút kém.

Cuối năm 1952, được biết rằng còn có hơn 3.000 đảng viên ở Liên khu 5, nay còn có hơn một nghìn. Ở các tỉnh Liên khu 3 như Thái Bình, Hưng Yên, Hà Nam là những nơi Đảng Xã hội có cơ sở tương đối khá, thì từ khi địch đánh lấn ra - 1950 - 1951 - đến nay vẫn chưa củng cố lại được, ở trong vùng tự do như Phú Thọ, Tuyên Quang, Thái Nguyên, v.v. các chi bộ của Xã hội cũng sinh hoạt không đều, có nơi như nghỉ hẳn. Trong các cơ quan chuyên môn, từ khi có tổ chức công đoàn công chức thì những người trí thức đảng viên Xã hội cũng chuyển sang sinh hoạt công đoàn.

Tình trạng tổ chức sút kém đó là do Đảng Xã hội kém hoạt động, không có công tác thiết thực, không nhằm vào chính sách mặt trận mà đề ra những công tác thích đáng.

Gần đây một số anh em Xã hội ở trung ương cũng yêu cầu có công việc làm. Nhưng sau khi đi cổ động cho thuế công nghiệp, thương nghiệp ở Thái Nguyên, ở Bắc Bắc hồi tháng 7, 8-1952, và việc cổ động các anh em trí thức ký đòi 5 cường quốc lập Công ước hoà bình (10-1952) thì cũng không hoạt động gì nữa.

Hiện giờ điều yêu cầu thiết thực của anh em Xã hội là được học tập chính trị và có một tờ báo để nêu tiếng nói của người trí thức tham gia kháng chiến.

Chúng tôi đề nghị Trung ương thông qua bản chính sách cụ thể vận động trí thức mà Ban Tuyên huấn Trung ương đã dự thảo để các cấp uỷ địa phương và các cán bộ Xã hội có phương châm vận động giới trí thức.

Đồng thời cũng còn có một vài cán bộ có năng lực và tích

cực để giúp đỡ cho các người trí thức trong Đảng Xã hội học tập để nâng cao trình độ chính trị và công tác của họ, của những người trí thức tốt.

2. *Về Đảng Dân chủ*

Trong lúc tổ chức và công tác của Đảng Xã hội bị sút kém như trên, thì Đảng Dân chủ cũng có một tình hình tương tự.

Đảng Dân chủ có cơ sở khắp trong nước. Trước đây số lượng đảng viên gần ba vạn, nhưng nay mới kiểm soát lại thì con số ấy đã có giảm sút. Ở Nam Bộ, số lượng đảng viên là 6.000 - con số từ 1950 - còn ở các địa phương khác từ Liên khu 5, Liên khu 4, Liên khu 3 đến Liên khu Việt Bắc, số lượng đảng viên đều có giảm. Cuối năm 1952, tổng cộng còn hơn 14.000. Thành phần đảng viên - từ Liên khu 5 trở ra - chiếm tới 75% đảng viên ở nông thôn, trong đó trung nông chiếm đại bộ phận, rồi đến phú nông, địa chủ (có cả bần nông). Còn 25% là xuất thân tiểu tư sản và tư sản, trong đó đại đa số là viên chức, rồi đến tiểu thương, tiểu chủ, tư sản dân tộc chiếm rất ít (độ 20 người).

Còn cán bộ (kể từ Liên khu 5 trở ra), có độ 100 người phụ trách cấp khu và tỉnh, hầu hết là tiểu tư sản. Còn cán bộ ở cơ sở thì đại đa số là phú nông và trung nông cấp trên (có nhiều địa chủ nhận là phú nông).

Có thành phần xã hội ấy là vì cơ sở của Đảng Dân chủ hầu hết là nông thôn, chỉ có 14 chi bộ ở thị trấn và 25 chi bộ công sở.

Trừ Liên khu Việt Bắc, Trung ương Dân chủ trực tiếp chỉ huy các khu khác, cũng như Nam Bộ đều có ban chấp uỷ. Có một số tỉnh không có chấp uỷ, ở những nơi này cũng như ở cấp huyện, thường có một, hai cán bộ làm việc. Ở những nơi

có ban chấp hành thì thường có đại diện của Đảng Dân chủ tham gia trong các cấp bộ mặt trận và chính quyền.

Đó là số lượng đảng viên về tình hình tổ chức, còn về công tác của Đảng Dân chủ thì sao?

Trước hết, Đảng Dân chủ gánh vác một phần công việc khác quan trọng trong Chính phủ Trung ương. Song các đại diện của Dân chủ làm việc trong các bộ chưa có ý thức thực hiện chương trình của Chính phủ, của Mặt trận để phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến mà là ở đó với ý thức để bênh vực quyền lợi của Đảng Dân chủ, của các "từng lớp" mà Đảng Dân chủ đại diện. Đó là một điều thiên lệch của anh em Dân chủ trong việc chấp hành công tác chung.

Một công tác nữa mà Đảng Dân chủ chú ý là cuộc vận động sản xuất và tiết kiệm. Khi Đảng, Chính phủ và Mặt trận công bố chủ trương chính sách kinh tế - tài chính, Đảng Dân chủ ở vài nơi đã có mở những cuộc hội nghị, những buổi nói chuyện để giải thích cho giới tư sản doanh nghiệp, khuyến khích họ bỏ vốn kinh doanh.

Song khuyết điểm là anh em Dân chủ chưa gây thành phong trào sản xuất rộng rãi trong các nhà tư sản công nghiệp, thương nghiệp, mà đã biến thành một sự hợp tác, thành việc góp cổ phần giữa một số nhà tư sản và cơ quan tài chính của Đảng Dân chủ để giải quyết vấn đề tài chính cho Dân chủ, và do đó thường để các tư nhân ấy lợi dụng danh nghĩa để buôn bán riêng nữa. Có người vì buôn bán mà đã có liên lạc với người của Phòng nhì. Còn ở nông thôn như ở Thanh Hoá, trong những nơi cơ sở Dân chủ mạnh thì địa chủ, phú nông đã lôi kéo trung nông, làm khó dễ việc tiến hành thuế nông nghiệp.

Về công tác tuyên truyền - Báo *Độc lập*, cơ quan của Đảng

Dân chủ có ra đều kỳ thật (một tháng hai kỳ), nhưng nội dung tờ báo vẫn chưa phản ánh, chưa phổ biến được toàn bộ chính sách của Chính phủ và Mặt trận. Trái lại, thường chỉ nêu lên chính sách gì, vấn đề gì thích hợp với "quyền lợi của Dân chủ". Và có nhiều vấn đề nêu lên với ý nghĩa đòi hỏi hay kêu ca về thuế nông nghiệp và công thương nghiệp, đề nghị Chính phủ phát hành giấy bạc để tiêu thụ lâm thổ sản cho tư nhân, v.v..

Tóm lại, anh em Dân chủ thường chỉ làm những việc gì, thực hiện những chính sách gì của Chính phủ và Mặt trận có lợi trực tiếp cho mình, đặc biệt là công tác kinh tế - tài chính. Còn về phương diện chính trị thì coi nhẹ. Thí dụ: chiến dịch thắng lớn như Chiến dịch Tây Bắc mới rồi, những ngày kỷ niệm cách mạng Nga, cách mạng Trung Quốc, v.v. đều ít nói đến trong sinh hoạt nội bộ.

NHẬN XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ

Tổ chức và công tác của Đảng Dân chủ sở dĩ có những lệch lạc trên là vì từ lúc toàn quốc kháng chiến, Đảng Dân chủ chuyển vào hoạt động ở nông thôn, thì Đảng ta không kịp thời uốn nắn hướng phát triển của họ. Mãi đến 1949 và 1950, khi Trung ương thấy có những khó khăn công tác ở nông thôn mà Đảng Dân chủ đã có cơ sở, thì hướng hoạt động và tổ chức của họ mới quy định lại. Song vì cán bộ đảng chưa nắm vững chính sách và cũng vì một số người ngoan cố trong Dân chủ, nên công tác chuyển hướng rất chậm.

Theo chủ trương mới của Đảng thì Đảng Dân chủ phải là tổ chức tiêu biểu cho giai cấp tư sản dân tộc và tiểu tư sản lớp trên, cho nên hướng hoạt động của họ là phải giác ngộ chính trị cho các giai tầng ấy để họ có ý thức tham gia vào

việc xây dựng nền kinh tế chung. Và do đó, hướng phát triển tổ chức của họ không phải là nhằm vào thành phần phú nông, địa chủ, mà phải nhằm vào lớp tư sản doanh nghiệp và tiểu thương, tiểu chủ lớn.

Theo chủ trương ấy, chúng tôi đã mở nhiều cuộc thảo luận với anh em Dân chủ, đã phân tích để họ nhận rõ cuộc cách mạng tư sản của ta cũng như ở các nước khác lúc này muốn thắng lợi hoàn toàn không thể đi theo con đường cách mạng tư sản kiểu cũ được, mà phải theo con đường mới, con đường xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản. Con đường ấy nhất định phải tiêu diệt di tích phong kiến, thì nền kinh tế dân chủ nhân dân mới phát triển được.

Do đó, hướng phát triển tổ chức của Dân chủ không phải nhằm vào các tầng lớp còn chứa chất nhiều di tích phong kiến, mà phải nhằm vào các lớp tư sản tiến bộ, không nhằm vào nông thôn, mà phải hướng ra thị trấn (vùng tự do).

Song sự chuyển hướng của anh em Dân chủ về tư tưởng, về chính trị cũng như về tổ chức còn chậm chạp, là vì đã có những mối quan hệ sâu sắc với nông thôn, với phú nông, địa chủ đã khá lâu rồi.

Cho nên, điều cần thiết là chúng ta cần bền bỉ và tiếp tục thuyết phục họ để anh em Dân chủ dần dần đi vào con đường đúng, và tự giác, tự nguyện sửa chữa những sai lầm về tổ chức và công tác như đã báo cáo ở trên. Và muốn vậy, chúng tôi đề nghị Trung ương thông qua một nghị quyết để:

1. Các đồng chí ta nhận rõ công tác với Đảng Dân chủ, với các lớp tư sản dân tộc, một bộ phận của công tác Mặt trận, không phải là công tác riêng của một số cán bộ chuyên trách, mà là công tác của toàn Đảng. Các đồng chí ta có nhận

rõ thế thì mới có thái độ đúng với Đảng Dân chủ, với lớp tư sản và cùng tham gia vào việc vận động chung ấy. Được vậy, anh em Dân chủ cũng như các giới tư sản mới phấn khởi hoạt động và tin tưởng ở Đảng.

Đồng thời cũng phải đánh tan một xu hướng sai lầm là: bỏ mặc việc vận động giới tư sản dân tộc cho riêng Đảng Dân chủ.

2. Theo chủ trương mới thì những đồng chí nào hiện nay công tác trong Đảng Dân chủ không có lợi thì đổi công tác, còn ai ở lại thì phải công khai giúp đỡ họ với danh nghĩa Đảng, và như vậy thì mỗi cấp uỷ phải xét lại cán bộ, ai ở lại công tác bây giờ phải thật có năng lực, phải nắm vững chính sách và được anh em Dân chủ mến phục.

Việc rút cán bộ về cần có điều tra nghiên cứu kỹ, và phải thi hành từ từ, bắt đầu từ xã trở lên (kinh nghiệm ở Phú Thọ).

Những người ở lại có trách nhiệm làm cho Đảng Dân chủ thực hiện cương lĩnh của Chính phủ và Mặt trận (tức là chương trình tối thiểu của Đảng). Ngoài ra cũng cần có một số đảng viên và cán bộ chưa bị lộ, bí mật công tác trong Dân chủ để giúp Đảng Dân chủ sự cảnh giác chống lại sự thâm nhập của đặc vụ Pháp - Mỹ. Số cán bộ này rất cần có kế hoạch công tác riêng để tránh những hiểu lầm của anh em Dân chủ.

3. Chúng ta cần giúp Đảng Dân chủ đủ phương tiện hoạt động, cụ thể là vấn đề tài chính. Ban kinh tế - tài chính ở Trung ương cũng như ở các cấp uỷ cần tuyệt đối tránh lối tự tiện rút phụ cấp của Đảng Dân chủ, như đã xảy ra vài trường hợp (sẽ kể).

Vì bị thiếu thốn về tài chính, nên họ phải tự động giải

quyết, do đó mà họ vấp phải những khuyết điểm sai lầm như coi nhẹ vai trò chính trị của Đảng Dân chủ hay đã có cán bộ liên lạc với người Phòng nhì mà không biết vì việc buôn bán...

4. Chủ trương của chúng ta là giúp cho Đảng Dân chủ phát triển và thành một đảng tiến bộ. Phải tránh tư tưởng kiềm chế sự phát triển của Đảng Dân chủ. Điều quan hệ là giúp họ nhận đúng hướng hoạt động và có tổ chức chính trị tương đối mạnh để đủ sức thúc đẩy các giai tầng tư sản và tiểu tư sản ra hăng hái hoạt động chính trị và kinh tế như ở các nước dân chủ nhân dân.

Và muốn cho họ tiến bộ, thì cần tránh xu hướng tổ chức người Dân chủ vào Đảng ta. Cần nhận rõ ràng ta không tìm kiếm từng người mà là phải xây dựng cả một tổ chức; cần giúp Dân chủ tổ chức được nhiều phần tử tư sản tốt, đoàn kết nội bộ và có cảm tình với Đảng ta. Có vậy, toàn Đảng Dân chủ mới đi theo con đường đúng của Đảng và mới thực hiện được chính sách mặt trận của Đảng.

Đó là cách duy nhất để đánh tan những thành kiến của một số người dân chủ đối với ta và làm cho họ hoàn toàn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, của Hồ Chủ tịch.

Tóm lại, Đảng Dân chủ cũng như Đảng Xã hội đều là hai tổ chức do Đảng ta xây dựng nên. Nhưng không vì thế mà coi nó là tổ chức quần chúng như công đoàn, nông hội; nhận định như thế là sai lầm, là hẹp hòi là không hiểu chính sách của Đảng.

Trong quá trình kháng chiến cũng như trong cuộc kiến thiết sắp tới, bên cạnh Đảng cần có những đảng phái dân chủ như thế để phát triển và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất. Đó là một sự tất yếu trong bước đường cách mạng dân tộc dân chủ.

Tất cả cán bộ và đảng viên cần nhận định rõ như vậy để có một thái độ đúng và giúp đỡ đúng mức các đảng phái dân chủ.

KẾT LUẬN

Cuộc kháng chiến càng tiến đến giai đoạn quyết liệt thì thực dân Pháp và can thiệp Mỹ càng phải dùng mọi thủ đoạn, mọi chính sách thâm độc để lợi dụng tôn giáo, chia rẽ dân tộc, lôi kéo các lớp tư sản và trí thức, thậm chí chúng đã có một chính sách lôi kéo nông dân, công nhân nữa. Chúng cố gắng tranh thủ quần chúng với ta như vậy là vì chúng quyết tâm bám lấy nước ta, muốn dân ta làm nô lệ cho chúng. Bởi thế công tác vận động và giáo dục tổ chức nhân dân, nhất là công tác mặt trận, chủ yếu là công tác vận động tôn giáo, vận động các dân tộc, vận động các đảng phái dân chủ và thân sĩ yêu nước, cần được tiến hành một cách cụ thể, có kế hoạch và liên tục. Cho nên chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, chính sách dân tộc thiểu số, chính sách đối với lớp tư sản và trí thức (đối với các đảng phái dân chủ) cần được cán bộ và đảng viên học tập liên hệ với thực tế ở địa phương để nắm vững chính sách và thực hiện được các chính sách ấy trong công tác hàng ngày.

Năm nay Đảng và Chính phủ lại chủ trương phát động nông dân để thực hiện triệt để giảm tô, giảm tức, chia ruộng đất của Pháp và Việt gian cho nông dân, v.v..

Trong lúc thực hiện chính sách ruộng đất trong cuộc phát động ấy, thì chính sách mặt trận lại càng phải tiến hành ráo riết; cần được kết hợp cho đúng mức để có thái độ đúng với các tầng lớp nhân dân. Như thế mới thực tế phát triển và củng cố mặt trận dân tộc thống nhất được.

Đó là điều kiện cần thiết để đánh bại mọi mưu mô xảo quyệt của giặc đặng kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Từ ngày 25 đến ngày 30 tháng 1 năm 1953

Hội nghị lần thứ tư của Trung ương đã bổ sung và thông qua bản báo cáo của Hồ Chủ tịch và bản báo cáo của đồng chí Trường Chinh về tình hình, nhiệm vụ và công tác trong năm 1953.

Hội nghị lại thông qua bản Cương lĩnh của Đảng Lao động Việt Nam về chính sách ruộng đất.

*

* *

Đối với chính sách của Đảng về vấn đề ruộng đất từ kháng chiến đến nay, Hội nghị nhận thấy rằng:

1. Chúng ta chưa nắm vững nhiệm vụ cơ bản của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam là *phản đế và phản phong kiến*, chưa thấy rõ lực lượng căn bản của cách mạng ta là *nông dân*. Cho nên chính sách ruộng đất của Đảng chưa được thật đúng để tuỳ hoàn cảnh chung của toàn quốc, và hoàn cảnh từng nơi, từng lúc mà thực hiện nhiệm vụ ấy một cách đầy đủ, đặng đánh bại đế quốc xâm lược câu kết với lực lượng phản động trong nước là phong kiến địa chủ.

2. Cuộc kháng chiến của ta nhất định phải trường kỳ và gian khổ. Vì chưa nắm thật vững quan điểm kháng chiến trường kỳ và gian khổ ấy cho nên chúng ta chưa kiên quyết dựa vào lực lượng cách mạng của quần chúng nông dân, chưa triệt để phát huy lực lượng to lớn ấy để kháng chiến ngày thêm mạnh, tiến đến giành thắng lợi cuối cùng.

Sai lệch căn bản này đã ảnh hưởng đến công tác xây dựng đảng, quân đội, mặt trận, chính quyền về mặt tư tưởng và tổ chức.

Nguyên nhân là chúng ta còn thiếu sót về lập trường và quan điểm cách mạng của giai cấp vô sản.

*

* *

Căn cứ vào nhiệm vụ cơ bản của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam, căn cứ vào yêu cầu cấp bách của cuộc kháng chiến, Hội nghị lần thứ tư của Trung ương quyết định:

Thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng: tiêu diệt chế độ sở hữu ruộng đất của thực dân Pháp và của bọn đế quốc xâm lược khác ở Việt Nam, xoá bỏ chế độ phong kiến sở hữu ruộng đất của địa chủ Việt Nam và ngoại kiều, thực hiện chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân.

Để tiến tới thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng trong năm 1953, chúng ta phải phóng tay *phát động quần chúng nông dân triệt để giảm tô,* thực hiện giảm tức, chia lại công điền, chia hẳn ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian cho nông dân, *chủ yếu là triệt để giảm tô,* nhằm thoả mãn bước đầu yêu cầu chính đáng về kinh tế của nông dân; *chỉnh đốn đảng, chỉnh đốn nông hội, chính quyền và mặt trận* về mặt tư tưởng và tổ chức, đập tan uy thế chính trị của

địa chủ phong kiến, *giành ưu thế chính trị cho nông dân lao động ở nông thôn.*

Công tác *phát động quần chúng* năm nay là một bước cần thiết để *thiết thực chuẩn bị cải cách ruộng đất.*

Để tiến hành công tác phát động quần chúng năm nay, để chuẩn bị công tác cải cách ruộng đất, chúng ta phải đặc biệt chú trọng *đánh thông tư tưởng* cho cán bộ và đảng viên trong Đảng, *tuyên truyền giải thích* sâu rộng cho quần chúng đông đảo, trước nhất là quần chúng nông dân. Cho nên công tác tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện và tổ chức rất là quan trọng.

*

* *

Mặc dầu thất bại nặng, địch ngày càng tăng cường lực lượng và công sự để chiếm giữ các đô thị lớn, các vùng chiến lược quan trọng. Phương hướng chiến lược của ta là tạm thời "tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu" để phân tán lực lượng địch và tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng tự do. Như thế để tạo điều kiện hoàn toàn giải phóng Bắc Bộ.

Do phương hướng chiến lược này, quân đội ta phải đánh địch ở những nơi địch sơ hở, đồng thời phải hoạt động mạnh sau lưng địch. Bất kỳ ở miền núi hay đồng bằng, quân đội ta *phải chuẩn bị đánh* những lực lượng, những cứ điểm ngày càng mạnh của địch.

Để thực hiện nhiệm vụ quân sự ấy, chúng ta phải ra sức tăng cường quân đội ta về mọi mặt: về xây dựng và tác chiến cũng như về công tác chính trị, tham mưu và cung cấp. Phải đặc biệt chú trọng công tác chính trị, nâng cao giác ngộ chính

trị cho cán bộ và chiến sĩ về ý thức giai cấp, về nhiệm vụ cách mạng của quân đội nhân dân.

Để đảm bảo cung cấp cho bộ đội, cần phải chỉnh đốn việc cung cấp và thành lập *Hội đồng cung cấp mặt trận*. Đặc biệt phải chú trọng công tác giao thông vận tải.

Về tác chiến và chỉnh quân, phương châm tác chiến của chủ lực là: *vận động chiến là chính, công kiên chiến là phụ.* Trên chiến trường sau lưng địch ở Bắc Bộ và các chiến trường ở Trung và Nam thì *du kích chiến là chính.* Việc chấn chỉnh quân đội cần tiến hành về các mặt, chỉnh huấn chính trị, chỉnh huấn quân sự, chỉnh đốn tổ chức, xây dựng các đơn vị mới.

Trong năm 1953, chúng ta phải làm năm công tác chính sau đây:

1. Công tác chính thứ nhất là *phát động quần chúng.* Tất cả các công tác khác đều phải kết hợp với công tác ấy, phục vụ công tác ấy, đảm bảo sự thành công của công tác ấy.

2. Tăng cường sự *chỉ đạo chiến tranh của Đảng,* đẩy mạnh các công tác *chỉnh quân và tác chiến để* tiêu diệt nhiều sinh lực của địch.

3. Về *kinh tế tài chính,* phải tổ chức và lãnh đạo cuộc vận động sản xuất kết hợp với việc phát động quần chúng. Phải chú ý cải thiện đời sống nhân dân, giảm nhẹ sự đóng góp của nhân dân, tích cực đề phòng và chống nạn đói. Phải tăng cường công tác tài chính một cách nghiêm chỉnh để thực hiện thăng bằng thu chi. Phải tăng cường công tác *mậu dịch, ngân hàng, đấu tranh kinh tế với địch.* Phải tích cực *chống quan liêu, tham ô, lãng phí.*

4. Về *công tác sau lưng địch,* tiếp tục tăng cường về mọi mặt; phát triển chiến tranh du kích, chống và phá càn quét

để củng cố và mở rộng vùng du kích và căn cứ du kích; phá âm mưu của địch xây dựng ngụy quyền và ngụy quân; chống địch phá hoại và cướp bóc kinh tế; chống sự tuyên truyền lừa bịp của địch. Phải tăng cường việc tuyên truyền, giáo dục và tổ chức nhân dân. Phải thực hiện thống nhất lãnh đạo của Đảng và của Chính phủ ở sau lưng địch.

5. Về *chỉnh đảng,* kết hợp với công tác phát động quần chúng để chỉnh đốn chi bộ xã. Tiếp tục chỉnh huấn cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng.

Phải *chấn chỉnh tổ chức, tư tưởng, tác phong* của Đảng để thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ và công tác quan trọng kể trên.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG CÁO
CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã họp vào hạ tuần tháng giêng năm 1953. Căn cứ vào tác phẩm *Những vấn đề kinh tế xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô* và những văn kiện của Đại hội lần thứ XIX của Đảng Cộng sản Liên Xô, Hội nghị đã phân tích tình hình thế giới, trong nước, vạch con đường thắng lợi của cuộc kháng chiến trường kỳ và ấn định công tác cho toàn Đảng, toàn dân trong năm 1953.

Hội nghị nhận rằng cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Việt Nam căn bản là *cách mạng nông dân.* Cho nên chúng ta phải đặc biệt chú trọng bồi dưỡng lực lượng nông dân, thoả mãn những yêu cầu chính đáng về kinh tế và giành ưu thế chính trị cho nông dân. Do đó mà thực sự củng cố khối công nông liên minh, củng cố Đảng, nông hội, chính quyền, mặt trận và bảo đảm chắc chắn cho cuộc kháng chiến lâu dài của ta nhất định sẽ thắng lợi hoàn toàn. Hội nghị đã kiểm thảo chính sách và sự thi hành chính sách ruộng đất trong mấy năm kháng chiến vừa qua, và đề ra 5 công tác chính trong năm 1953:

1. Công tác chính số 1 là *phát động quần chúng,* tất cả công tác khác đều phải kết hợp với công tác ấy, phục vụ công tác ấy, đảm bảo sự thành công của công tác ấy. Chúng ta phải phóng tay phát động quần chúng để *triệt để giảm tô,* thực hiện giảm tức, chia công điền, ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian cho nông dân (chủ yếu là triệt để giảm tô).

Để công tác phát động quần chúng có kết quả tốt, chúng ta phải đặc biệt chú trọng *đánh thông tư tưởng* cho cán bộ quân, dân, chính, đảng và toàn thể đảng viên, tuyên truyền giải thích sâu rộng cho quảng đại quần chúng, trước nhất là quần chúng nông dân.

2. Tăng cường sự chỉ đạo chính trị của Đảng, đẩy mạnh công tác *chỉnh quân,* tác chiến, chấn chỉnh tổ chức để tiêu diệt nhiều sinh lực của địch.

3. *Về kinh tế tài chính*: phải tổ chức và lãnh đạo phong trào thi đua sản xuất kết hợp với việc phát động quần chúng; phải chú ý cải thiện đời sống cho nhân dân, giảm nhẹ sự đóng góp của nhân dân, tích cực đề phòng và chống nạn đói, lụt; phải tăng cường công tác *tài chính* thực hiện thống nhất quản thủ thu chi, chấp hành kỷ luật tài chính một cách nghiêm khắc để cố gắng thực hiện thăng bằng thu chi.

Phải tăng cường công tác *mậu dịch, ngân hàng, đấu tranh kinh tế* với địch. Phải tích cực chống quan liêu, tham ô, lãng phí.

4. *Về công tác sau lưng địch*: tiếp tục tăng cường về mọi mặt; *phát triển chiến tranh du kích, chống và phá càn quét* để củng cố và mở rộng vùng du kích và căn cứ du kích, phá âm mưu xây dựng nguỵ quyền, nguỵ quân, chống địch phá hoại, cướp bóc kinh tế, sự lừa bịp chính trị của địch; phải tăng cường việc tổ chức, tuyên truyền, giáo dục nhân dân;

phải thực hiện thống nhất lãnh đạo của Đảng ở địch hậu.

5. Về *chỉnh đảng*: kết hợp với công tác phát động quần chúng để chỉnh đốn chi bộ xã. Tiếp tục chỉnh huấn cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng.

Phải chấn chỉnh tổ chức, tư tưởng, tác phong của Đảng để thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ và công tác quan trọng kể trên.

Hội nghị kêu gọi toàn Đảng, toàn dân hãy tăng cường cảnh giác chính trị, phá tan các mưu mô *gián điệp* của địch. Cần luôn luôn ghi nhớ lời dạy của Hồ Chủ tịch: "Quân địch càng thất bại thì chúng càng hung tàn và ta càng gần thắng lợi thì càng gặp nhiều khó khăn".

Hội nghị rất phấn khởi trước những thành tích kháng chiến kiến quốc trong năm qua của quân và dân ta ở toàn quốc, ở trong các vùng sau lưng địch cũng như ở các vùng tự do.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, với sự cố gắng của toàn Đảng, toàn dân; Hội nghị tin chắc rằng quân và dân ta sẽ đạt được nhiều thành tích lớn trong việc tiến hành năm công tác chính năm nay. Trong quá trình chỉnh huấn và phát động quần chúng, Đảng ta sẽ được xây dựng cứng rắn hơn, sẽ đoàn kết và trong sạch hơn để phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến và phụng sự Tổ quốc được đắc lực hơn.

HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ TƯ
CỦA ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 5 tháng 2 năm 1953

Về việc phổ biến Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư

Gửi các đồng chí Trung ương uỷ viên,

Để việc phổ biến Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư được kết quả và theo đúng tinh thần của hội nghị đã định, các đồng chí Trung ương phụ trách các địa phương và các ngành công tác cần chú ý mấy điểm sau đây:

1. Về phần *năm công tác chính* năm nay, cần phải được phổ biến thấu suốt trong toàn Đảng và tùy từng cấp, từng ngành mà định kế hoạch thi hành cho triệt để, đặc biệt phải nhấn mạnh vào công tác trung tâm năm nay là *phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức* và các điểm khác trong chính sách ruộng đất của Đảng.

2. Vấn đề *cải cách ruộng đất* có thể phổ biến cho các *khu uỷ viên* và *đại đoàn uỷ viên*, nhưng phải giữ bí mật thời gian thực hiện. Các liên khu uỷ, khu uỷ và đại đoàn uỷ căn cứ vào nhận xét và lời tự phê bình của Trung ương viết trong nghị quyết để liên hệ kiểm thảo tư tưởng và công tác của các khu và đơn vị về việc thực hiện chính sách ruộng đất của Trung ương.

Đối với các *tỉnh uỷ* và *trung đoàn uỷ* thì cần phổ biến về nhận thức tính chất cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân của ta hiện nay *căn bản là cách mạng của nông dân, phải dựa vào nông dân.* Cho nên trong kháng chiến giảm tô, giảm tức chưa đủ bồi dưỡng cho nông dân, mà cần phải tiến tới thực hiện được cải cách ruộng đất. Còn bao giờ ta có thể thực hiện được cải cách ruộng đất, không nên nói rõ. Đồng thời, sau khi đã nhận thức về tư tưởng, các đồng chí trong tỉnh uỷ cần chú ý liên hệ với thực tế ở địa phương để nhận rõ vai trò của nông dân, đời sống của nông dân và tính chất lừng chừng, phản động của địa chủ, kiểm thảo những khuyết điểm của mình trong việc thi hành chính sách ruộng đất của Đảng từ trước tới nay để nhận rõ tính chất quan trọng của việc *phát động quần chúng* triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức năm nay.

Đối với các *huyện uỷ, liên chi uỷ tiểu đoàn* và *chi bộ* thì không nên nói tới cải cách ruộng đất mà cần tập trung vào việc phổ biến năm công tác chính.

3. Về *phương hướng chiến lược mới,* cần giữ tuyệt đối *bí mật* đối với tất cả các cấp.

Mong các đồng chí chú ý thi hành mấy điều dặn trên đây.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÀI NÓI
TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CHIẾN DỊCH TÂY BẮC*

Ngày 29 tháng 1 năm 1953

Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác bằng lòng các chú lần này chưa phải là hoàn toàn, nhưng hơn mọi lần trước.

Các chú có ưu điểm:

1. Cán bộ và chiến sĩ đều tiến bộ.

2. Các chú đã thấm nhuần quyết tâm của Trung ương Đảng, đã đưa quyết tâm ấy làm cho chiến sĩ thấm nhuần và ra sức tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Các chú đã vui vẻ chịu đựng gian khổ, khắc phục được nhiều khó khăn.

Thí dụ: - Thiếu lương đã tự động đi lấy lương về ăn mà đánh đuổi địch.

- Có nhiều đơn vị không quản khó nhọc đói rét qua sông trèo núi, gian khổ vẫn giữ vững được quyết tâm giành lấy thắng lợi.

- Có bộ đội đang đánh ở Tây Bắc được lệnh vẫn hăng hái quay về đánh địch ở Phú Thọ.

3. Các chú đã làm đúng chính sách của Trung ương Đảng đối với đồng bào thiểu số. Các chú đã biết giúp dân, tuyên

---

* Bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh *(B.T).*

truyền chính sách của Đảng vào trong nhân dân.

4. Lần này các mặt trận khác cũng tích cực phối hợp, đơn vị nào cũng có chiến thắng, cả chủ lực, địa phương và dân quân du kích.

Nhưng các chú còn có những khuyết điểm như sau:

1. Cán bộ thương yêu binh sĩ chưa đúng mức, còn thiếu sót như khi bộ đội mệt mỏi đau yếu, hay là đối với thương binh.

2. Đối với của công, các chú chưa thấm nhuần chính sách. Mỗi viên đạn, mỗi khẩu súng là mồ hôi nước mắt của đồng bào mình. Chính sách chiến lợi phẩm còn nhiều đơn vị làm chưa đúng, sử dụng còn bừa bãi không công bằng, dân chủ, để cho bộ đội thắc mắc, tỵ nạnh, ảnh hưởng xấu đến đoàn kết.

3. Làm việc còn nhiều tính chất quan liêu, đại khái, kế hoạch sơ xuất, chủ quan khinh địch vì đánh thắng nhiều, những cái ấy sẽ đưa đến thất bại. Địch bại cũng vì chủ quan, quan liêu.

Không nên tách riêng Chiến dịch Tây Bắc mà xem. Từ biên giới chuyển đến đồng bằng, có chú hoang mang, nhưng Trung ương Đảng bảo đánh thì các chú đánh được đồng bằng. Đánh đồng bằng quen mùi, không ưng lên núi nữa. Khi đánh Hoà Bình, Trung ương nói: địch thò cổ ra cho ta bóp. Lên Tây Bắc, Trung ương nói: quyết tâm thì đánh được. Thế rồi các chú có quyết tâm và đánh thắng, do đó, chiến sĩ tin tưởng ở cán bộ. Tất cả bộ đội tin tưởng ở Trung ương Đảng và Chính phủ, nhờ đó mà thắng lợi lớn. Như thế là Trung ương đúng. Trung ương nói đánh, các chú quyết tâm đánh cho nên nhất định thắng.

Lần này 308[1)] được giải thưởng của Bác, 308 phải luôn

1) Đại đoàn 308 (Đại đoàn Quân tiên phong), Đại đoàn chủ lực đầu tiên của quân đội ta, thành lập ngày 28-8-1949.

luôn giữ lấy danh dự đó, quyết thi đua giết giặc lập công nhiều hơn, nhưng không được tự kiêu tự mãn. Các đơn vị khác cũng phải cố gắng. Bác còn nhiều giải thưởng nữa.

Lần này Bác cho mỗi Trung đoàn 25 cái huy hiệu về thưởng cho anh em có công. Thưởng cho ai phải báo cáo cho Bác biết.

Còn việc nữa Bác dặn:

Các chú về phải nhớ cất nhắc các đội viên và cán bộ lâu năm. Có chiến sĩ 5, 6 năm không được cất nhắc.

Về đơn vị các chú chuyển lời hỏi thăm của Bác tới các cán bộ và chiến sĩ.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.7, tr.21-22.

BÀI NÓI
TẠI HỘI NGHỊ NÔNG VẬN VÀ DÂN VẬN TOÀN QUỐC*

Ngày 5 tháng 2 năm 1953

Nước ta phải đi đến dân chủ thực sự. Dân chủ thực sự là chống phong kiến địa chủ và chống đế quốc.

Sau 80 năm nô lệ, nhân dân ta nổi lên đánh đổ đế quốc giành lại độc lập. Bọn phong kiến địa chủ lại mưu bán nước. Trong Chính phủ bù nhìn là những ai? Bảo Đại và những tên đầu sỏ khác đều là bọn đại địa chủ phong kiến. Đế quốc lợi dụng phong kiến địa chủ để cướp nước ta. Phong kiến địa chủ bám vào đế quốc để áp bức bóc lột nhân dân ta. Vì thế, muốn kháng chiến thắng lợi không những phải đánh đổ đế quốc mà còn đánh đổ cả phong kiến địa chủ.

Các nước dân chủ mới như Trung Quốc, Triều Tiên và các nước dân chủ Đông Âu đều chia ruộng đất cho dân cày. Nội dung *cách mạng dân chủ* căn bản là giải phóng cho nông dân, chia ruộng đất cho nông dân. Nội dung *cách mạng dân tộc* cũng là giải phóng cho nông dân. Bao giờ ở nông thôn nông dân thật sự nắm chính quyền, nông dân được giải

---

* Bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh *(B.T)*.

phóng thì mới là dân chủ thực sự. Vì nước ta ở trong hoàn cảnh đặc biệt, cách mạng vừa thành công thì phải kháng chiến ngay, cho nên từ đó đến nay Đảng và Chính phủ áp dụng chính sách giảm tô, giảm tức hợp với điều kiện nước ta, như thế là đúng, nhưng có chỗ giảm chưa đúng, có chỗ chưa giảm, chính sách giảm tô chưa được thi hành triệt để.

Chính sách của Đảng và của Chính phủ là đúng, vì sao mà không thi hành được triệt để?

Vì cán bộ không nắm chính sách, lập trường không vững, muốn được lòng nông dân mà cũng muốn được lòng địa chủ, có khi muốn được lòng địa chủ hơn, cán bộ tự tư tự lợi; mình tuy ở trong Đảng nhưng còn cái đuôi phong kiến địa chủ thò ra. Chưa gột rửa sạch tư tưởng phong kiến địa chủ, xui nông dân xung phong mà mình không xung phong; thậm chí tham ô, lãng phí; cán bộ từ khu, tỉnh, huyện, xã hoặc nhiều hoặc ít đều mắc khuyết điểm trên. Nói tóm lại, trong đầu óc cán bộ còn rất nặng những tư tưởng địa chủ.

Các cô các chú cần phải gột rửa cho sạch tư tưởng phong kiến địa chủ.

Địa chủ cũng có đôi người làm cách mạng, nước ta cũng như các nước khác, ta cũng có vài đồng chí đại địa chủ mà làm cách mạng, hồi bí mật có bao nhiêu tiền của giúp cho Đảng hết, cam tâm chịu tù đày. Họ tuy là người trong giai cấp địa chủ nhưng lập trường và tư tưởng đã đứng về phe vô sản, là người của giai cấp công nhân.

Chắc các cô các chú có nghe nói chuyện đồng chí Bành Bái ở Trung Quốc, gia đình đồng chí ấy là đại địa chủ, đại phong kiến, nhưng đồng chí ấy đã tổ chức và lãnh đạo nông dân đấu tranh rất quyết liệt chống địa chủ phong kiến.

Vấn đề xuất thân có quan hệ thật nhưng nếu xuất thân

là địa chủ nhưng đứng hẳn về phía nông dân, thì không phải là địa chủ nữa. Trung Quốc gọi những địa chủ hoan nghênh cải cách ruộng đất là "thân sĩ khai minh". Cho nên, nếu kiên quyết rửa sạch tư tưởng địa chủ, thì dù xuất thân là địa chủ vẫn tham gia được cách mạng.

Nói tóm lại: lập trường phải cho vững, tư tưởng phải dứt khoát.

Lập trường không vững vàng, tư tưởng không dứt khoát, thì nghiên cứu gì cũng không thực hành được cách mạng ruộng đất.

Vì giảm tô chưa thực hiện được triệt để, cho nên năm nay Đảng và Chính phủ phải chủ trương phát động quần chúng triệt để giảm tô. Từ năm 1949 đã có sắc lệnh giảm tô, đến nay đã 4 năm mà vẫn chưa thực hiện triệt để. Xem đó thì biết rằng giảm tô không phải là một vấn đề giản đơn, nó là một bộ phận của giai cấp đấu tranh, giai cấp nông dân đấu tranh với giai cấp địa chủ. Đây cũng là một chiến dịch, nhưng chiến dịch này to và rộng hơn Chiến dịch Hoà Bình, Tây Bắc, vì nó mở ra khắp cả nước. Nó càng khó hơn đánh giặc, vì đánh giặc thì đưa vũ khí ra mà đánh, trong chiến dịch này nông dân không đưa súng đạn ra đánh với địch, nhưng phải dùng một thứ vũ khí mạnh hơn, tức là lực lượng tổ chức và lực lượng đoàn kết của hàng triệu nông dân. Đảng và Chính phủ là Bộ Tổng tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu của cuộc đấu tranh này. Cũng như mọi chiến dịch khác, nó phải có chính sách rõ ràng, phương châm đúng đắn, kế hoạch đầy đủ, có tổ chức, có lãnh đạo, chứ không phải nói "phóng tay phát động" quần chúng là phóng tay lung tung. Khi thi hành không được "tả", không được "hữu". "Tả" và "hữu" đều thất bại. Phải theo đúng chính sách và phương châm. Cũng như

đánh giặc, ta phải biết có thể làm được gì, chưa làm được gì, làm thế nào, bước đầu như thế nào, bước thứ hai, thứ ba thế nào? Muốn theo đúng chính sách, phương pháp, kế hoạch, muốn lãnh đạo đúng, thì *lập trường phải vững, tư tưởng phải thông*.

Tư tưởng và hành động phải nhất trí, lý luận và thực hành phải nhất trí, cán bộ trên dưới phải nhất trí, cán bộ và nông dân phải nhất trí, thì mới chắc thành công.

Một điểm nữa là phải tuyệt đối *tránh chủ quan*; không nắm trọng điểm mà cái gì cũng muốn nắm hết, làm hết, muốn cho mau, tưởng có phương châm chính sách rồi thì cái gì cũng trôi chảy. Kinh nghiệm chứng tỏ rằng giai cấp địa chủ rất nhiều mưu mẹo, rất xảo quyệt, rất hung ác. Nguyên tắc đấu tranh là: "tri bỉ tri kỷ", nghĩa là biết địch biết ta. Nếu chỉ biết mình mà không biết địch hay là chỉ biết địch mà không biết mình là chỉ biết một nửa và không thể thành công. Giai cấp địa chủ có trăm phương nghìn kế, từ mua chuộc cán bộ, mời cán bộ ăn, gả con cho cán bộ đi đến chỗ phá hoại mùa màng, tổ chức rối loạn, ám sát cán bộ và nông dân. Địa chủ không từ âm mưu thâm độc nào, đối phó với chúng không phải là dễ. Chúng có kinh nghiệm từ mấy nghìn năm thống trị, nhiều mưu mẹo, nếu ta khinh địch thì sẽ thất bại.

Phát động quần chúng như thế nào? Phát động phải nhằm vào tổ chức. Bất cứ lực lượng nào nếu không tổ chức chặt chẽ thì không có hiệu quả. Khi tổ chức rồi phải giáo dục, làm cho quần chúng tự giác, tự động, biết sức lực của họ, biết quyền lợi của họ, làm cho họ mạnh dạn đấu tranh. Phát động quần chúng phải tránh bao biện, phải tránh quan liêu mệnh lệnh, ép buộc cán bộ về địa phương là để giúp nông dân tổ chức, giúp nông dân giác ngộ, đoàn kết đấu tranh. Làm thế

nào khi cán bộ rút đi rồi, phong trào vẫn cứ tiếp tục phát triển không xẹp xuống. Lúc cán bộ về làng thì phong trào lên, khi cán bộ rút đi thì phong trào xuống, đó là vì cán bộ quan liêu mệnh lệnh, không biết bồi dưỡng cốt cán.

Phát động quần chúng không phải như lửa rơm, đốt cháy bùng lên rồi tắt ngay. Phải làm cho quần chúng giác ngộ, làm cho phong trào ăn sâu trong địa phương, tự quần chúng nêu vấn đề, tự họ giải quyết vấn đề, tự họ tranh đấu. Không phải cán bộ học được gì rồi thì mang nói cho nông dân ngồi nghe. Vì thế, trước hết cần chú ý vấn đề tổ chức. Hiện nay có nông hội chỉ có tên không có thực, không có sinh hoạt, thiếu giáo dục, vì những phần tử xấu nắm quyền lãnh đạo. Vì thế phải chỉnh đốn tổ chức, nơi nào chưa có nông hội thì phải tổ chức, nơi nào đã có thì phải củng cố rồi phát triển.

Không phải tổ chức nông hội rồi là xong việc vì vấn đề nông dân, vấn đề ruộng đất rất phức tạp, cho nên tổ chức nó cũng phức tạp và nhiều hình thức. Chỉ tổ chức nông hội để tranh đấu giảm tô mà thôi thì cũng chưa đủ. Khi tổ chức tranh đấu giảm tô đồng thời phải tổ chức tăng gia sản xuất. Nếu chỉ tổ chức tranh đấu giảm tô và tăng gia sản xuất mà thôi, cũng chưa đủ. Tăng gia để cải thiện đời sống của nhân dân, cung cấp cho bộ đội, nhưng còn phải tổ chức công an, dân quân địa phương để ngăn ngừa địa chủ phá hoại, để giữ gìn những kết quả đã tranh đấu được và tăng gia sản xuất được.

Tổ chức rồi phải giáo dục huấn luyện quần chúng. Phải lấy thực tế hành động tranh đấu hằng ngày để giáo dục, làm cho quần chúng thấy lực lượng của họ, phát huy sáng kiến, tự họ giải quyết vấn đề, tự họ nâng cao địa vị kinh tế, chính

trị, văn hoá của họ. Muốn thực hiện như thế, không phải mệnh lệnh bắt quần chúng phải theo, mà phải làm cho họ tự giác tự động. Cán bộ phải nắm vững chính sách của Đảng, của Chính phủ, đi đúng đường lối quần chúng. Quần chúng rất nhiều sáng kiến, họ hiểu biết rất mau, nhất là những cái thuộc về quyền lợi của họ. Cán bộ phải tìm hiểu quần chúng, phải học hỏi quần chúng để lãnh đạo quần chúng. Cán bộ phải kiên nhẫn, quyết tâm, phải chí công vô tư. Nếu tự tư tự lợi, lập trường không vững, tư tưởng không thông, thì tài giỏi gì cũng vô dụng, vì quần chúng rất thông minh. Ai ra sức phục vụ, ai tự tư tự lợi, họ biết ngay, không giấu được họ.

Phát động quần chúng triệt để giảm tô không phải là việc giản đơn dễ dàng. Nhưng có phải vì khó mà sợ không? Ta phải thấy rõ những phức tạp, khó khăn để chuẩn bị khắc phục nó. Muốn khắc phục nó thì phải tổ chức quần chúng, dựa vào quần chúng, học hỏi quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng, việc gì cũng bàn bạc với quần chúng, thì dù vấn đề khó khăn mấy cũng sẽ giải quyết được hết.

Đó là một chiến dịch to lớn, phức tạp, khó khăn, phải thấy rõ sự thực như thế để quyết tâm khắc phục. Nhất định ta làm được, vì ta có Đảng, có chính quyền, có Mặt trận, có bộ đội, có kinh nghiệm quốc tế, đồng thời ta có hàng triệu chiến sĩ nông dân, khi đã giác ngộ thì họ là những chiến sĩ quyết chiến quyết thắng.

Với một Bộ Tổng tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu mạnh mẽ là Đảng, Chính phủ, với một bộ đội có hàng triệu người, với số cán bộ như các cô các chú ở đây và hàng nghìn hàng vạn cán bộ khác thì kẻ địch nào ta cũng đánh tan được.

Bác nhắc mấy điều nữa.

Bác cảm thấy các cô các chú ở địa phương đến đây mang một ba lô vấn đề muốn giải quyết cả ở đây. Như thế là không đúng. Các cô các chú phải biết rằng khi về địa phương thì tình hình có thể biến đổi khác, cho nên chủ yếu là cán bộ nắm vững chính sách, đi đúng đường lối quần chúng và quyết tâm làm tròn nhiệm vụ thì dù gặp thiên biến vạn hoá cũng giải quyết được. Vì vậy các cô, các chú cố gắng nắm vấn đề chính mà nghiên cứu cho sâu, mà đánh thông tư tưởng và tự nhắc nhủ mình dù khó khăn phức tạp mấy nhưng quyết tâm quyết chí thì nhất định làm tròn được. Điều nữa là phải hiểu: Đảng lãnh đạo nông dân, không phải nông dân lãnh đạo Đảng; các cô các chú phải nhận rõ mình là giai cấp công nhân lãnh đạo nông dân. Cán bộ nào nói "mình thay mặt nông dân"... là nói sai. Mình là đảng viên phải phục vụ nông dân, lãnh đạo nông dân kháng chiến kiến quốc, nhưng không phải là mình đứng vào địa vị nông dân.

Mong các cô các chú cố gắng làm cho hội nghị thành công.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t.7, tr.25-29.

BÀI NÓI
TRONG BUỔI KHAI MẠC LỚP CHỈNH HUẤN CÁN BỘ ĐẢNG, DÂN, CHÍNH Ở CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG *

Ngày 6 tháng 2 năm 1953

Trước hết tôi thay mặt cho Trung ương Đảng hoan nghênh đại biểu Chính phủ, Quốc hội đến tham gia buổi khai mạc này.

Thứ hai tôi thay mặt Trung ương, các cô các chú cảm ơn các anh chị em đã xây dựng thành những toà ngang toà dọc như thế này.

Bây giờ vào đề:

Chúng ta có thể nói một cách tự hào là: Đảng Lao động Việt Nam là thừa kế của Đảng Cộng sản Đông Dương, là một Đảng anh hùng.

Vì Đảng đã lãnh đạo nhân dân nổi lên làm cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công, đã lãnh đạo bộ đội, nhân dân kháng chiến mấy năm và càng kháng chiến càng mạnh.

Nếu Đảng đã thập toàn thập mỹ thì tại sao lại phải chỉnh? Là vì có số đông đảng viên gương mẫu, tận tâm tận lực phục vụ cách mạng, nhân dân, giai cấp, nhưng còn một số, không phải

---

* Bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh *(B.T)*.

là ít, không làm đúng chính sách của Đảng, của Chính phủ, không đi đúng đường lối của nhân dân, còn tếu.

Những đảng viên ấy chưa thực đúng đắn cho nên phải chỉnh.

Lúc Đảng Lao động Việt Nam ra đời có tuyên bố trước nhân dân, trước thế giới, tuyên bố thế nào?

"Đảng Lao động Việt Nam gồm có những công nhân, nông dân, lao động trí óc yêu nước nhất, hy sinh nhất, gồm những người phụng sự nhân dân lao động, chí công vô tư, gương mẫu trong công tác kháng chiến và kiến quốc".

Nhưng các cô, các chú cán bộ đảng viên thử hỏi mình xem đã làm đúng với lời Đảng đã tuyên bố trước nhân dân, trước thế giới chưa? Chưa đúng!

Chỉ lấy một điều mà nói: trong Điều lệ Đảng có nói: đảng viên chẳng những phải giữ kỷ luật sắt, kỷ luật tự giác của Đảng mà còn phải gìn giữ kỷ luật chính quyền, của cơ quan, đoàn thể cách mạng, của nhân dân.

Sự thực nhiều đảng viên, cán bộ chẳng làm đúng như thế, đã không giữ đúng kỷ luật của chính quyền, cơ quan, đoàn thể, nhân dân. Thậm chí có khi phớt cả thủ trưởng, bộ trưởng, đi không xin phép, về không báo cáo, tưởng là đảng viên thì muốn làm trời làm đất gì thì làm.

Các đảng viên cán bộ đó không biết kỷ luật của chính quyền, của đoàn thể, nhân dân và Đảng cũng là một.

Còn đảng viên cán bộ không biết giữ đoàn kết giữa trong và ngoài Đảng thành ra làm chia rẽ...

Bây giờ nói chung cho anh em ngoài Đảng cũng như trong Đảng. Tục ngữ có câu: thương con cho roi cho vọt, ghét con cho ngọt cho ngào. Ở đây tôi nói thật hết, nói như rìu chém đá, rạ (dao rựa) chém đất. Có khuyết điểm là nói kỳ hết.

Các cán bộ trong Đảng có cái tếu nhất là phớt kỷ luật của đoàn thể, cơ quan, không đoàn kết giữa trong ngoài. Đó là khuyết điểm nhất. Do đấy sinh nhiều khuyết điểm khác.

Làm như vậy tức là không đúng kỷ luật của Đảng, không đúng chính sách, tuyên ngôn của Đảng.

Còn anh em ngoài Đảng thế nào? Anh em đó đã trông Đảng, nhìn Đảng qua những cán bộ đảng viên ấy. Rồi tưởng Đảng thiên tư, thiên lệch.

Các sự hiểu lầm ấy, Đảng phải phụ trách một phần, là vì sự giáo dục đảng viên như vậy chưa đầy đủ, sự kiểm soát chưa đầy đủ.

Còn anh em ngoài Đảng nghi ngờ Đảng thì có một phần. Khuyết điểm là: thấy cây nhưng không thấy rừng. Thấy đảng viên như vậy thì tưởng Đảng cũng như vậy.

Anh em ngoài Đảng cho Đảng là thiên tư thiên vị.

Có không? Có. Nhưng cái "thiên" không phải như anh em ngoài Đảng đã tưởng. Cái "thiên" ở đấy là:

Thí dụ: hai anh, A là người trong Đảng và B là người ngoài Đảng, hai người cùng làm một cơ quan ấy, cũng có thành tích như nhau thì anh A được khen thưởng thấp hơn anh B.

Trái lại hai anh A, B cũng có khuyết điểm, cũng một khuyết điểm ấy thì anh A phải bị phê bình hay xử trí nặng hơn anh B.

Một thí dụ nữa: trong việc chỉnh huấn, tất cả các đảng viên đều phải chỉnh huấn, còn các anh em ngoài nếu tự nguyện tự giác tham gia thì Đảng rất hoan nghênh, không bắt buộc ai.

Rồi đây trong chỉnh huấn phải có kiểm thảo. Tất cả các

đảng viên bắt buộc phải đào cho đến tận gốc tận rễ những sai lầm; không như thế là không được.

Còn các anh em ngoài, tôi mong rằng anh em tiến hành tự phê bình và phê bình, nói cho hết sai lầm. Đảng rất hoan nghênh lòng tự nguyện tự giác đó.

Đảng không có bao bọc đâu! Nghĩ như thế là không phải. Tuyên ngôn đã nói: Đảng là của công nhân, nông dân, lao động trí óc. Như vậy, Đảng không phải là nhóm để tranh địa vị, tranh tước lộc.

Nhưng cũng do những hành động, thái độ của đảng viên, cán bộ trong cơ quan, đoàn thể làm anh em cán bộ ngoài Đảng, nhất là ở cơ quan chính quyền mà đa số là trí thức, có một thành kiến không đúng, tưởng Đảng và Chính phủ không trọng trí thức.

Mà chính anh em cán bộ cũng có cảm tưởng như vậy. Sự thực không phải như thế.

Chính là những đảng cách mạng lại càng trọng trí thức: vì muốn phát triển văn hoá thì phải cần thầy giáo, muốn phát triển sức khỏe của nhân dân thì phải cần thầy thuốc, muốn phát triển kỹ nghệ phải cần các kỹ sư, v.v..

Tóm lại cách mạng *rất cần trí thức và chính ra chỉ có cách mạng mới biết trọng trí thức.*

Nhưng trọng trí thức như thế nào? Không phải tất cả đều là trọng.

Trí thức đáng trọng là trí thức hết lòng phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Thí dụ rất rõ ràng: lần đầu tiên ta có cuộc bầu các anh hùng chiến sĩ lao động. Trong 7 anh hùng lao động có một anh hùng lao động trí óc là chú Nghĩa. Trong 150 chiến sĩ lao

động có hơn 10 chiến sĩ lao động trí óc.

Nói rộng hơn nữa, các cô các chú xem, chỉ có trí thức như ở Liên Xô và các nước dân chủ mới được phát triển, trọng đãi và bồi dưỡng.

Ở các nước tư bản không thể có được.

Vậy vì sao Đảng và Chính phủ ta lại trọng trí thức?

1. Vì Đảng và Chính phủ muốn xây dựng nước dân chủ nhân dân, như phát triển văn hoá, giữ gìn sức khoẻ cho nhân dân, xây dựng kỹ nghệ.

2. Trí thức nước ta cũng như trí thức tại các nước thuộc địa, bán thuộc địa hay các dân tộc bị áp bức, khác với trí thức các nước tư bản đế quốc.

Ở các nước tư bản đế quốc, trí thức đa số là ở trong giai cấp tư sản mà ra rồi lại trở lại phục vụ cho tư bản.

Ở nước ta thì khác, dù là trí thức một số khá đông thuộc thành phần phú nông, địa chủ, phong kiến, tư sản mà ra nhưng cũng đều bị đế quốc áp bức.

Thí dụ: hai người cùng học một trường, hai người cùng thi đỗ, trong khi học thì người trí thức Việt giỏi hơn người Pháp. Nhưng lúc ra làm việc thì người Việt lại ở dưới người Pháp và ăn lương cũng dưới người Pháp.

Là vì người Việt ở trong dân tộc Việt Nam cho nên bị đế quốc áp bức và đế quốc áp bức được là vì họ dựa vào lực lượng phong kiến Việt Nam. Đế quốc dựa vào phong kiến và trái lại phong kiến cũng dựa vào đế quốc để áp bức nhân dân Việt Nam.

Vì vậy trí thức Việt Nam có đầu óc dân tộc và đầu óc cách mạng.

Vì cũng có đầu óc dân tộc và vì có học thức nên xem được sách, biết được dân chủ, biết được lịch sử cách mạng, nhất là

lịch sử cách mạng Pháp, nên dễ hấp thụ được tinh thần cách mạng.

Trí thức Việt Nam khác với trí thức tư bản đế quốc như vậy. Cũng vì vậy lúc đã hiểu biết, trí thức ta dễ theo cách mạng, và vì vậy Đảng cách mạng phải dìu dắt, giúp đỡ trí thức của ta dựa vào phe cách mạng, phe công nông.

Trong mấy năm kháng chiến, một bộ phận lớn trí thức Việt Nam đã chịu khó chịu khổ đi với kháng chiến, phục vụ cho kháng chiến.

Thế là trí thức của ta, trí thức Việt Nam có ưu điểm đấy.

Nhưng không phải như vậy là trí thức của ta mà nói chung là giai cấp tiểu tư sản Việt Nam không có khuyết điểm.

Trí thức ta có khuyết điểm nhiều chứ không phải là ít mà khuyết điểm cũng là do nền giáo dục nhồi sọ, chia rẽ, nô lệ của đế quốc phong kiến làm cho anh chị em trí thức có khuyết điểm ấy.

Khuyết điểm ấy là gì?

Cá nhân chủ nghĩa: cái gì cũng chỉ biết có mình và gia đình mình chứ ít khi nghĩ đến cái gia đình lớn là dân tộc, cái mình lớn hơn là phải hoà vào với dân tộc.

Do khuyết điểm này nên sinh ra khuyết điểm khác. Khuyết điểm khác là gì?

Tính không kiên quyết: làm việc gì cũng thiếu kiên quyết. Lúc vui, hứng lên thì làm. Nếu gặp trở ngại hay thất bại là thụt lùi. Vì không kiên quyết nên dễ lung lay.

Thái độ chờ đợi bàng quan: một thái độ gọi là ngoài giai cấp. Tức là cho mình là trí thức thì không đứng ở phe nào. Cho rằng phe nào cũng có cái hay cái dở. Cách mạng cũng có cái hay, đế quốc cũng có cái hay. Công nhân thì mộc mạc nhưng thô tục, đế quốc có cái "lịch sự, văn minh".

Một người đứng trong xã hội không thể ngoài giai cấp, "siêu giai cấp" được.

Đứng ngoài tức là bị kẹp, như:

- Cây mía giữa máy ép.
- Ngồi giữa hai ghế thì nhất định sẽ ngã.

Chỉ có thể đứng về một phe thôi. Đứng chỗ nào là phải đứng cho vững, đứng chông chênh trong khi xã hội có giai cấp đương biến chuyển mạnh là bị đè bẹp, sẽ bị rời ra mất.

Tính bảo thủ: tức là không có sáng kiến. Trước thế nào là sau cứ làm thế. Không có chịu nghĩ ra cái mới. Nghĩ đến cái mới là ngại, không muốn tiến bộ.

Xã hội bây giờ ngày một phát triển. Tư tưởng hành động cũng phát triển. Nếu cứ giữ lấy cái kẹp giấy cũ không thay đổi là không đi đến đâu cả.

Óc làm thuê: đầu óc: "ăn cơm chúa múa tối ngày". Không có đầu óc: cho mình cũng là một người quốc dân thì lợi ích của quốc dân mình phải chịu một phần, phải gánh một phần. Nước nhà có tiến bộ phải gánh vác một phần, phải đưa dân tộc nước nhà tiến bộ lên.

Thái độ như trên là thái độ làm sao để không ai chê trách mình là được, là không thấy mình cũng là một bộ phận của người chủ của nước nhà.

Cũng từ gốc cá nhân chủ nghĩa nên có:

Địa vị: không căn cứ vào công việc của mình, vào năng lực của mình mà cứ so sánh anh này là trưởng phòng, chủ nhiệm, anh kia là phó phòng, phó chủ nhiệm.

Nói tóm lại:

Những bệnh trên đây là bệnh chung của giai cấp tiểu tư sản và anh chị em trí thức bị văn hoá nhồi sọ của thực dân để lại.

Bất kỳ anh chị em đảng viên hay không đảng viên là đều có cả.

Vì có khuyết điểm ấy nên nó ngăn trở mình không có được một chí khí cao thượng, một nhận thức mình là một bộ phận làm chủ của nước nhà.

Tới nay tất cả các đảng viên và không đảng viên mà đại đa số là trí thức, là tiểu tư sản, tự xét mình lại xem với những khuyết điểm ấy.

Vì Đảng và Chính phủ biết là kháng chiến và kiến quốc thì phải cần trong mọi ngành: kinh tế tài chính, quân sự, văn hoá có những người trí thức để giúp vào mới thành.

Do vậy Đảng và Chính phủ rất chú ý đến việc giúp đỡ anh em *trí thức cũ* tiến bộ, cải tạo tư tưởng, đồng thời đào tạo ra *trí thức mới* từ lớp công nhân, nông dân ra.

Trí thức không có bao giờ thừa, chỉ có thiếu trí thức thôi. Nhưng mà việc cải tạo, việc giáo hoá trí thức (bất kỳ là đảng viên hay không đảng viên) của Đảng còn rất ít nên ảnh hưởng sự giáo dục đế quốc còn sâu, sâu lắm.

Các cô các chú cần nhận rõ việc cải tạo đấy là phải tự nguyện tự giác, mình muốn giúp đỡ kháng chiến, kiến quốc thì phải tự nguyện cải tạo.

Đồng thời phải biết là việc cải tạo không dễ đâu! Đó là một cuộc cách mạng trong người; nó lâu dài và gian khổ.

Ai không hiểu như thế là sai lầm.

Việc tranh đấu với kẻ địch ở tiền tuyến bằng súng, bằng gươm còn dễ, nhưng việc tranh đấu với kẻ địch trong người, trong nội bộ, trong tinh thần, là một khó khăn, đau xót.

Không phải là việc dễ, vì vậy phải có quyết tâm tranh đấu mới được.

Một thí dụ: anh em trí thức không quen lao động. Bây

giờ ra làm công tác lao động, cuốc đất người sẽ mệt mỏi, sẽ ngại. Việc đó cũng cần phải quyết tâm và bền chí. Người mệt mỏi, hôm sau muốn ngủ thêm một giờ nữa.

Đây là một việc cần tranh đấu! Và không phải là dễ đâu. Còn nói về tinh thần, thái độ, thói quen, thì càng khó nữa.

Như vậy thật là một cuộc tranh đấu trường kỳ, gian khổ, phải có quyết tâm mới được.

Vậy nhiệm vụ của Đảng, của Chính phủ, nhất là các đảng viên cán bộ trong Đảng cũng như ngoài Đảng, phải giúp đỡ nhau cùng tranh đấu, cùng cải tạo.

Việc cải tạo đi đến đâu?

Cái gì cũng phải có từng bước, có mục đích. Nó đi đến mục đích: trí thức lao động hoá, công nông hoá.

Đảng có hai chính sách:

- Công nông trí thức hoá.

- Trí thức công nông hoá tức là anh em trí thức cũng biết trọng lao động, cũng biết làm lao động, hợp thành một khối với công nông, nâng cao trình độ công nông về văn hoá lý luận.

Đấy mới là thật thà đoàn kết.

Đó không phải là một mơ tưởng. Ở Liên Xô đã đi đến rồi. Có nhiều giáo sư đi học các chiến sĩ công nghiệp, nông nghiệp, có chiến sĩ công nghiệp, nông nghiệp đi vào học tại các trường đại học.

Làm như trên để nhằm vào mục đích: kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công.

Vì vậy cho nên trong các cuộc chỉnh huấn, Đảng rất hoan nghênh anh chị em ngoài Đảng, nhưng không bắt buộc ai, tự nguyện tự giác học tập, kiểm thảo để đi đến mục đích công nông trí thức kết thành một khối cùng nhau tiến bộ.

Trước hết là phải cải tạo tư tưởng. Vì có cải tạo tư tưởng thì sau đó anh chị em trí thức mới phát triển được hết sáng kiến, tinh thần trách nhiệm, ý thức lao động và trau dồi cho mình ý thức mình cũng là một bộ phận trong chủ nhân của dân tộc, của kháng chiến, của kiến quốc.

Sau lúc kiểm thảo, tức là bước đầu cải tạo, mình đã có một lập trường, đứng vào phe nào, lúc đó phải nhất định, kiên quyết, kiên cố.

Đứng về phe bị áp bức bóc lột tức là phe công nhân, nông dân, hay phe đi bóc lột thì phải dứt khoát, không thể ngồi trên hai ghế được.

Năm nay, Đảng đề nghị và Chính phủ quyết nghị: triệt để giảm tô. Chính sách này đề ra mấy năm nay xét lại chưa làm đâu vào đâu cả.

Nông dân là những người đóng góp nhiều nhất cho kháng chiến, đóng góp sức người, sức của mà những người đó vẫn bị thiệt thòi, trước hết là bần cố nông.

Bởi vậy năm nay Chính phủ quyết định phải triệt để giảm tô, để nông dân được hưởng lợi ích bước đầu của họ, để nông dân hăng hái đóng góp sức người, của cho kháng chiến.

Bây giờ các cán bộ trong Đảng, các cơ quan, các ngành đứng về phe nào?

Chắc chắn đi! Dứt khoát đi! Đứng về phe nông dân hay địa chủ? Chắc các chú các cô cũng biết: đế quốc dựa vào lực lượng nào? Việt gian, phong kiến, địa chủ.

Mấy tên Việt gian là ai? Đều là phong kiến địa chủ, có một số là tư sản mại bản.

Sức kháng chiến, sự hy sinh trước mặt trận nhiều nhất là ai? Là bần cố nông.

Đứng về phe nào?

Đứng về phe hy sinh người, của cho kháng chiến hay đứng về phe theo đế quốc phản kháng chiến?

Đứng về phe tương lai, phe cách mạng hay đứng về phe quá khứ, phe phản động?

Đấy là lập trường, phải dứt khoát, không được đứng giữa. Các cô các chú nghĩ cho kỹ.

Một việc nữa là: Đảng và Chính phủ rất mong muốn, rất cố gắng mà đoàn kết với từng lớp trí thức, đoàn kết lâu dài trong kháng chiến, trong kiến quốc, thực hành xã hội chủ nghĩa.

Đảng và Chính phủ thành tâm giúp trí thức tiến bộ mãi lên trên bước đường vẻ vang đó, đồng thời đào tạo trí thức ở trong công nông ra. Không phải là dùng cách "đưa áo nâu lên, áo trắng xuống" hay "vắt cam vứt xác". Trí thức công nông hoá, trí thức phục vụ nhân dân bây giờ cũng cần, kháng chiến kiến quốc cũng cần, tiến lên xã hội chủ nghĩa càng cần, tiến lên cộng sản chủ nghĩa lại càng cần.

Bởi vì xã hội tương lai là một xã hội không có phân biệt giữa trí óc và chân tay.

Vì văn hoá ngày càng cao lên, thì thói quen của trí thức ngày càng hợp với lao động.

Cái đó anh em trí thức cần phải rõ. Không phải là đoàn kết nhất thời. Trên đây là thái độ, mục đích của Đảng với anh chị em trí thức và khuyết điểm của cán bộ đảng viên ở các cơ quan đoàn thể và ưu khuyết điểm của các anh chị em ngoài Đảng.

Một điểm nữa:

Gần đây Đảng có thể công khai triệt để. Trừ một số việc thật là trong Đảng không đưa ra ngoài. Còn phần nhiều việc mà hầu hết các cán bộ khi khai hội sẽ mời anh em ngoài

tham gia, phát biểu, phê bình, như vậy làm cho ngoài Đảng càng gần gũi Đảng và đó cũng là mong muốn của Đảng.

Làm như vậy thì:

- Một mặt trong có Đảng kiểm tra đôn đốc.
- Một mặt có anh em ngoài kiểm tra đôn đốc.

Như thế đảng viên và cán bộ ngoài Đảng cùng được giáo dục.

Nếu đảng viên không gương mẫu, người ngoài Đảng có thể nói là không xứng đáng. Hoặc anh em ngoài gương mẫu thì có thể đề nghị Đảng công nhận là đảng viên.

Đảng sẽ thành một Đảng của nhân dân quần chúng thực sự. Như thế thì khuyết điểm mới sửa chữa được, ưu điểm sẽ phát huy được.

Những phần tử đầu cơ vào Đảng có sự đôn đốc kiểm tra của Đảng và nhân dân, sẽ bị lật ra và Đảng sẽ thành trong sạch, kiểu mẫu, thành tâm thành ý phụng sự nhân dân, cách mạng và tất cả các đảng viên mới thành người kiểu mẫu, đoàn kết giúp đỡ được anh em ngoài Đảng.

Đảng sẽ đi đến bước đó không xa nữa.

Như ở đây, lớp chỉnh huấn này là bước đầu đi đến đấy. Các cô các chú trong ngoài Đảng nghiên cứu thấy, nhận xét thấy rồi tự nhận xét phê bình, đó cũng là bước đầu đó.

Vậy đảng viên bắt buộc, lúc kiểm thảo, phê bình tự phê bình phải thật thành khẩn, đào đến tận gốc rễ ưu khuyết điểm, phải nói cho hết.

Và các anh em ngoài Đảng:

Có gì phải *nói hết*.

Có hoài nghi gì Đảng phải *nói hết*.

Đối với đảng viên cùng cơ quan có gì phải *nói hết*.

Đấy không phải là nói xấu mà là giúp cho Đảng sửa chữa.

Rất hoan nghênh và mong các cô, các chú làm được.

Nói thì đứng về tinh thần đoàn kết thân ái, cố nhiên không phải là nói chua nói chát, nói cạnh nói khoé.

Làm như vậy là giúp cho Đảng tiến bộ.

Sau cùng: hiện nay ta đang kháng chiến, bị thiếu thốn, chiến sĩ ngoài mặt trận phải chịu cực chịu khổ.

Nhưng Đảng cố gắng tập trung anh chị em đến đây, vậy phải *thi đua,* thái độ phải *thành thực cầu tiến bộ,* cần phải *đoàn kết.* Lúc kết thúc lớp học phải thành một *người mới*, tiến bộ nhiều.

Tức là mỗi người thi đua học tập, tiến bộ, kiểm thảo cho kết quả. Học xong trở về cơ quan giúp đỡ anh em, nhờ đó mà tiến bộ để giúp cho công việc kháng chiến, giúp cho công việc kiến quốc.

Các cô các chú phải cố gắng để không phụ sự chăm sóc cố gắng của Đảng, của anh chị em cơ quan ở nhà.

Các cô các chú có làm được không?

Mong các cô các chú làm được.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t.7, tr. 30 - 41.

THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 12 tháng 2 năm 1953

Về việc gây phong trào vệ sinh thường thức, chống địch, tích cực chuẩn bị chống chiến tranh vi trùng

Gửi các cấp uỷ Đảng,

Tin tức gần đây địch xúc tiến mạnh việc thả côn trùng hòng phá mùa màng; có triệu chứng chúng thử cách thả vi trùng ở một vài nơi. Chúng có thể tiến tới dùng chiến tranh vi trùng để đánh phá ta.

Việc tích cực chuẩn bị chống chiến tranh vi trùng hiện nay rất quan trọng. Thủ tướng phủ và Ban chống trùng đã gửi U.B.K.C.H.C các cấp những chỉ thị cần thiết.

Trung ương nhắc các cấp uỷ chú ý lãnh đạo, giúp đỡ và kiểm tra mọi công tác chuẩn bị nói trong các chỉ thị của Thủ tướng phủ và Ban chống trùng. Đặc biệt chú ý hai điểm:

1. Về công tác: phổ biến ngay vệ sinh thường thức.

2. Về tổ chức: nơi nào địch thả các vật khả nghi xuống, phải động viên tiêu trừ ngay. Ngoài các cơ quan y tế (quân dân địa phương), lực lượng chính là cán bộ, nhân viên cơ

quan, học sinh các trường học, bộ đội. Lúc khẩn cấp, động viên các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, công đoàn lôi cuốn toàn dân chống sâu trùng.

Các cấp uỷ báo cáo đều lên Trung ương việc chấp hành Thông tri này.

T/L BAN BÍ THƯ

Chánh Văn phòng

NGUYỄN KHANG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM *

Ngày 1 tháng 4 năm 1953

Gửi Tổng quân uỷ, các đại đoàn uỷ và ban cán sự thượng Lào,

Các đồng chí,

Theo chỉ thị của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, bộ đội chủ lực ta lần đầu tiên có nhiệm vụ mang lực lượng lớn sang giúp nước bạn. Đó là một nhiệm vụ quan trọng và vinh quang, một mặt thì giúp đỡ cuộc kháng chiến của nhân dân nước bạn, củng cố mối đoàn kết giữa hai dân tộc Việt - Lào để chống kẻ thù chung, mặt khác còn có ảnh hưởng trực tiếp đến chiến trường Việt Nam ta, đến việc xây dựng và rèn luyện cho bộ đội ta.

Chiến dịch này có những điều kiện thuận lợi như lực lượng ta sung sức, tinh thần địch bạc nhược, nhân dân nước bạn mong mỏi, nhưng cũng có những điều kiện khó khăn như đường hành quân xa, tuyến cung cấp dài, địa phương chưa quen thuộc.

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

Để giành thắng lợi cho chiến dịch, Trung ương nhắc các đồng chí cần chú ý mấy điểm sau đây:

1. Chiến dịch này là chiến dịch lớn đầu tiên bộ đội ta tác chiến ở nước bạn, cho nên cần nắm vững phương châm đánh thắng và phương châm tiêu diệt sinh lực địch.

2. Trong việc lãnh đạo tư tưởng, cần xây dựng một quyết tâm vững chắc, phát huy tinh thần tích cực tiêu diệt địch, anh dũng chiến đấu, chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, đồng thời phải đề phòng tư tưởng chủ quan khinh địch cũng như những diễn biến phức tạp của tư tưởng khi gặp hoàn cảnh khó khăn.

Các cán bộ, các đảng viên phải xung phong gương mẫu, sửa chữa những khuyết điểm trước đây như tư tưởng chủ quan, dao động, ngại gian khổ, và tác phong quan liêu đại khái.

3. Trong chiến dịch này nhiệm vụ chính trị đối với nước bạn rất quan trọng. Vì vậy cần nắm vững chính sách đoàn kết Lào - Việt và chính sách dân tộc, phải giữ vững kỷ luật quần chúng, tôn trọng chủ quyền nước bạn, tôn trọng phong tục tập quán, tính mệnh, tài sản của nhân dân nước bạn như của nhân dân ta.

Trong mọi công tác, phải luôn luôn chú trọng tăng cường đoàn kết Việt - Lào, tăng cường đoàn kết giữa bộ đội ta với bộ đội Lào và nhân dân Lào.

Ngoài nhiệm vụ tác chiến cần có kế hoạch giúp đỡ nước bạn củng cố và mở rộng vùng giải phóng, đề phòng địch quay trở lại; đặc biệt giúp đỡ nước bạn trong việc tuyên truyền giáo dục nhân dân và đào tạo cán bộ địa phương.

Trung ương kêu gọi các đồng chí hãy phát huy đến cao độ tinh thần yêu nước chân chính kết hợp với tinh thần quốc tế

chủ nghĩa vô sản, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang này, nhất định tranh lấy thắng lợi.

Chào thân ái và quyết thắng

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Tổng Bí thư

TRƯỜNG CHINH

Văn kiện quân sự của Đảng
1951 - 1954, Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1977, t.3, tr. 389 - 391.

THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 11 tháng 4 năm 1953

Về việc tập trung các kho quỹ riêng và tài sản rải rác

Gửi các Liên khu uỷ Việt Bắc...,

Thi hành Thông tri số 19/TT-TW ngày 9-9-1952 của Trung ương, các cấp đảng bộ đã xúc tiến việc kiểm tra và tập trung các kho quỹ riêng và tài sản rải rác ở cấp khu và cấp tỉnh. Việc này đã có kết quả khá.

Năm nay cần tiến hành việc tập trung quỹ ở:

- Cấp xã,
- Các ngành và đơn vị bộ đội,
- Các cơ quan trực thuộc Trung ương.

Muốn công tác trên có kết quả tốt, phải đánh thông tư tưởng cho chi bộ và phải dựa vào các đảng viên tốt mà thi hành. Các cấp uỷ phải lãnh đạo chặt chẽ việc này.

Việc tập trung các kho quỹ riêng không những giúp vào việc thăng bằng thu chi mà còn trừ được một nguồn gốc gây

tham ô, lãng phí, gây bản vị và suy tị giữa các ngành. Mong các cơ quan phụ trách và tất cả cán bộ, đảng viên nhận rõ sự quan trọng của việc này mà tích cực thi hành, rồi báo cáo lên cấp trên.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 21 tháng 4 năm 1953

Về việc sửa chữa, thu dọn đình chùa ở những nơi bị tàn phá

Gửi các Liên khu uỷ và các Khu uỷ,

Hiện nay ngoài những nơi đình chùa miếu mạo bị giặc tàn phá, còn có đôi nơi trước đây, do chưa thấm nhuần chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn trọng những nơi thờ cúng của nhân dân, hiểu sai chính sách tiêu thổ kháng chiến nên đã có những hành động phạm đến đình chùa, phạm đến sự tín ngưỡng của nhân dân như để đình chùa đổ nát, để tượng Phật vất tứ tung, ô uế, hoặc trẻ con vẽ bậy, viết bậy lên tượng đình chùa, v.v..

Những hiện tượng trên ít nhiều đã có những ảnh hưởng không tốt trong nhân dân, làm cho một số nhân dân và những người qua lại có thể hiểu nhầm chính sách tôn giáo của Đảng, Chính phủ và Mặt trận. Bọn địch lợi dụng những hiện tượng trên để tuyên truyền xuyên tạc chính sách tôn giáo của ta trong nhân dân.

Trung ương nhắc lại để các cấp uỷ đặc biệt chú ý kiểm tra, đôn đốc các cấp dưới kịp thời sửa chữa, thu dọn những nơi đình chùa, miếu có những hiện tượng nói trên như sau:

1. Những nơi có đình chùa, miếu danh tiếng, có giá trị lịch sử, hiện nay bỏ dột nát, phải vận động nhân dân sửa sang, giữ gìn.

2. Những nơi xét ra không cần thiết phải sửa sang và nhân dân trước đây đã tự ý phá hoặc phá dở dang, tượng Phật chưa thu dọn, bị hư hỏng, thì vận động nhân dân thu dọn cho sạch, đừng để những vết tích phá hoại sót lại, làm lễ hạ thổ những tượng Phật cho cẩn thận.

3. Xoá bỏ hết những hình vẽ bậy, những chữ viết bậy trên tường đình chùa. Giải thích cho nhân dân, trẻ em từ nay về sau không được vẽ và viết bậy nữa.

4. Còn những nơi đình chùa bị máy bay giặc Pháp tràn qua tàn phá, huỷ hoại, cũng nên thu dọn, nhưng giữ lại những vết tích đó, làm biển ghi rõ những tội ác của giặc đối với tôn giáo để tuyên truyền giáo dục nhân dân làm cho nhân dân căm thù giặc.

Việc này các nơi phải làm ngay từ nay cho đến hết tháng 9-1953 phải xong. Trong lúc thi hành phải vận động, giải thích cho nhân dân hiểu rõ chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của Đảng, Chính phủ và Mặt trận, đồng thời vạch rõ những tội ác của giặc đối với các tôn giáo. Nhưng phải chú ý giải thích cho quần chúng và đảng viên hiểu rõ là chỉ sửa chữa những nơi đã nói trên, chứ không phải là sửa chữa, tu chỉnh lại tất cả đình chùa, miếu mạo; mặt khác cũng cần đề phòng những tên đội lốt tôn giáo lợi dụng thời cơ để gây lại những sự mê tín nhảm nhí trong nhân dân.

Mong các đồng chí chú ý thảo luận và thi hành ngay Chỉ thị này cho kịp thời hạn đã định. Nơi nào phát động quần chúng thì sau khi phát động quần chúng rồi thì tiến hành việc này, kết hợp với vận động quần chúng. Nơi nào chưa phát động thì cứ làm trước.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 22 tháng 4 năm 1953

Về 10 điều kỷ luật của cán bộ trong khi thi hành chính sách ruộng đất*

Để đảm bảo cho việc thi hành đúng đắn chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, Trung ương đề ra 10 điều kỷ luật cho cán bộ các đội công tác đi phát động quần chúng, như dưới đây:

10 ĐIỀU KỶ LUẬT CỦA CÁN BỘ TRONG KHI THI HÀNH CHÍNH SÁCH RUỘNG ĐẤT

Đối với nông dân:

1. Nhận rõ ranh giới địch, bạn, ta, không được gây bè phái trong nông thôn, chia rẽ nội bộ nông dân.

2. Không được xâm phạm đến quyền lợi nông dân. Phải tôn trọng tự do tín ngưỡng, phong tục, tập quán của nhân dân.

3. Chí công vô tư, không được tham ô, lãng phí những thứ nông dân do đấu tranh mà giành được.

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

4. Thực hiện "ba cùng" (cùng ăn, cùng ở, cùng lao động với nông dân). Nắm vững chủ trương dựa vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông trong nông thôn.

5. Phục tùng nghị quyết của nông hội, tôn trọng ý kiến nông dân, mọi việc cần bàn bạc với quần chúng, tiếp thu nông dân phê bình.

Đối với địa chủ:

6. Tuyệt đối không được đứng về phía địa chủ, bao bọc che chở cho địa chủ, vào hùa với địa chủ mà kêu ca, thông đồng với địa chủ cản trở nông dân đấu tranh.

7. Căn cứ vào pháp luật của Chính phủ, lãnh đạo quần chúng đấu tranh hợp pháp, thẳng tay trừng trị bọn Việt gian, phản động và cường hào gian ác, nhưng tuyệt đối cấm bắt ẩu, đánh ẩu, giết ẩu.

Đối với nội bộ:

8. Thực hiện dân chủ tập trung, mở rộng dân chủ nội bộ, phục tùng kỷ luật của đội, phục tùng đồng chí phụ trách.

9. Phục tùng sự lãnh đạo của cấp trên, không được tự ý đặt ra chính sách, gặp việc khó giải quyết phải xin chỉ thị cấp trên.

10. Theo đúng chế độ báo cáo, không được giấu giếm tình hình, che đậy sai lầm.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Tổng Bí thư

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Ngày 24 tháng 4 năm 1953

Về phát động quần chúng trong năm 1953

Nông dân là một lực lượng rất lớn của dân tộc, một đồng minh rất chắc chắn của giai cấp công nhân.

Muốn kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, phải *dựa vào* quần chúng nông dân; muốn dựa vào nông dân, phải *bồi dưỡng* lực lượng nông dân. Muốn nông dân có lực lượng dồi dào, phải làm cho họ *có ruộng cày,* có cơm ăn, nhà ở.

Đảng và Chính phủ đề ra chính sách ruộng đất từ lâu. Chính sách đó bao gồm giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian, chia lại công điền và sử dụng ruộng đất vắng chủ cho hợp lý, v.v.. Phải nhận rằng từ trước đến nay, chính sách đó còn nhiều thiếu sót và chưa được cụ thể. Tuy vậy, những nơi thi hành đúng chính sách đó thì đời sống nông dân được cải thiện một phần, nông dân tích cực tăng gia sản xuất, hăng hái phục vụ tiền tuyến. Nhưng sự thật nhiều nơi chưa thi hành triệt để: địa tô chưa giảm đúng mức, có nơi chưa giảm tý nào; ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian, nhiều nơi chưa chia cho nông dân nghèo hoặc chia không công bằng; ruộng đất công chia chưa công

bằng, ruộng vắng chủ sử dụng chưa hợp lý.

Chính sách ruộng đất chưa được thi hành triệt để như thế là vì:

- Chúng ta ít quan tâm đến đời sống của nông dân, quá nhân nhượng với địa chủ.

- Về phương pháp thi hành thì không đi đúng đường lối quần chúng, thiên về thuyết phục địa chủ, mệnh lệnh, làm thay, ban ơn cho nông dân, không dám phóng tay phát động quần chúng nông dân đấu tranh.

- Tổ chức đảng và chính quyền ở nhiều địa phương không được trong sạch.

Vì những khuyết điểm ấy, nên hiện nay *nói chung, địa chủ phong kiến vẫn nắm quyền kinh tế và chính trị ở nông thôn, nông dân vẫn bị áp bức, bóc lột nặng nề.* Do đó nhiều công tác kháng chiến kiến quốc như thuế nông nghiệp, dân công, tăng gia sản xuất, v.v. đều không làm được như mức đã định.

Mới đây, Đảng và Chính phủ đã quy định chính sách ruộng đất cụ thể[1]. Chỉ thị này ra cốt để hướng dẫn công tác phát động quần chúng thi hành chính sách đó, nhằm *triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức và giành ưu thế chính trị cho nông dân lao động ở nông thôn.* Năm nay, đó là công tác trọng tâm thứ nhất mà Đảng, Chính phủ và toàn dân phải thực hiện cho kỳ được.

---

1. Coi Sắc lệnh số 149/SL ngày 12-4-1953 về chính sách ruộng đất; Sắc lệnh số 150/SL ngày 12-4-1953 thành lập toà án nhân dân đặc biệt; Sắc lệnh số 151/SL ngày 12-4-1953 trừng trị những địa chủ không tuân theo pháp luật và những nghị định thi hành những sắc lệnh ấy.

I. MỤC ĐÍCH VÀ NỘI DUNG PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Mục đích phát động quần chúng là: đánh đổ thế lực phản động, làm yếu thế lực kinh tế của phong kiến, đập tan thế lực chính trị của phong kiến, thoả mãn một phần yêu cầu kinh tế của nông dân và giành ưu thế chính trị cho nông dân lao động ở nông thôn, củng cố công nông liên minh, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến, chuẩn bị điều kiện cải cách ruộng đất.

Nội dung phát động quần chúng là: tổ chức và giáo dục nông dân lao động, đoàn kết đa số nông dân, lãnh đạo quần chúng nông dân đấu tranh đánh đổ Việt gian, phản động và cường hào gian ác, đặng triệt để giảm tô (kể cả thoái tô), thực hiện giảm tức, chia hẳn ruộng đất của thực dân Pháp, của Việt gian, phản động và ruộng đất công cho nông dân không có ruộng hoặc ít ruộng, sử dụng hợp lý ruộng đất vắng chủ..., song *triệt để giảm tô là chính;* chỉnh đốn và củng cố chi bộ, nông hội, chính quyền địa phương (bao gồm Uỷ ban kháng chiến hành chính, Hội đồng nhân dân, dân quân và công an xã).

II. PHƯƠNG CHÂM PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Phóng tay phát động quần chúng, theo đúng đường lối quần chúng, dựa vào quần chúng đông đảo, vận động quần chúng đấu tranh; về chính trị thì *đập tan* thế lực phong kiến, về kinh tế thì làm yếu thế lực phong kiến; tổ chức quần chúng *tích cực sản xuất, tích cực tham gia kháng chiến*.

Để thực hiện phương châm trên, cần nắm vững mấy nguyên tắc dưới đây:

1. *Căn cứ vào nguyện vọng tha thiết trước mắt của số đông quần chúng địa phương* mà đề ra khẩu hiệu đấu tranh cho thích hợp.

2. Kiên nhẫn giáo dục và tổ chức quần chúng, làm cho quần chúng *tự giác, tự nguyện* đấu tranh, tuyệt đối không làm thay, không ban ơn, không mệnh lệnh.

3. Tìm ra và tổ chức những phần tử *trung kiên* trong bần cố nông làm cốt cán giúp Đảng lãnh đạo.

4. Phát động quần chúng nông dân *cả nam và nữ; xây dựng nông hội* mạnh mẽ để làm nòng cốt cho phong trào.

Muốn thực hiện phương châm và nguyên tắc trên, phải nắm vững sách lược của Đảng đối với các tầng lớp ở nông thôn: *dựa vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, trung lập phú nông.*

Đối với địa chủ thì căn cứ nguyên tắc *đập tan thế lực chính trị, làm yếu thế lực kinh tế, phân biệt địa chủ lớn, địa chủ vừa, địa chủ nhỏ, phân biệt địa chủ tuân theo pháp luật với địa chủ không tuân theo pháp luật mà định thái độ đối đãi khác nhau.*

Đối với Việt gian, phản động và cường hào gian ác thì *kiên quyết đánh đổ.*

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Phương pháp tiến hành của ta là *phát động quần chúng có kế hoạch, từng bước một, có lãnh đạo; đối với từng vùng khác nhau thì yêu cầu và cách làm cũng khác nhau.*

Chúng ta phát động quần chúng trong kháng chiến, cán bộ chưa có kinh nghiệm, chưa được rèn luyện, tình hình nông thôn phức tạp, không thể một lúc làm khắp nơi. Cho nên

hiện nay phát động quần chúng *chủ yếu là làm ở vùng tự do* và ngay ở vùng tự do cũng có nơi làm trước, nơi làm sau theo kế hoạch. Những nơi chưa được Trung ương chuẩn y thì tuyệt đối không được tự ý phát động quần chúng đấu tranh.

1. *Đối với những nơi phát động quần chúng trong vùng tự do*

Trước hết nên *chuẩn bị kỹ càng*. Chọn một số xã điển hình làm *thí điểm*. Tập trung cán bộ vào đó mà làm để rút kinh nghiệm, rèn luyện cán bộ, tiến lên mở rộng phong trào. Xã điển hình chọn làm thí điểm phải là nơi địa chủ và nông dân mâu thuẫn sâu sắc, giao thông tương đối thuận tiện, dân cư tương đối tập trung, cơ sở quần chúng tương đối mạnh.

Các huyện và các xã lân cận phải cử cán bộ đến xã thí nghiệm điển hình để học tập kinh nghiệm.

Liên khu uỷ căn cứ vào tình hình địa phương, chia liên khu ra từng khu vực, để sau khi việc thí nghiệm ở những xã điển hình kết thúc, có thể theo từng đợt mà mở rộng phong trào. Trong mỗi khu vực lại chọn một số xã làm *trọng điểm;* lấy cán bộ các xã bên cạnh tham gia. Những xã bên cạnh đó gọi là *phụ điểm*. Xã trọng điểm phát động phong trào trước một bước, sau sẽ lan ra phát động ở các xã phụ điểm và kết hợp chặt chẽ với xã trọng điểm.

Trong mỗi đợt công tác, các cấp uỷ khu, tỉnh, huyện phải trực tiếp nắm vững chỉ đạo một hay hai xã điển hình, rút kinh nghiệm để chỉ đạo phong trào chung.

Cần chống khuynh hướng làm ào ạt, không đi từng bước, không có trọng điểm. Cũng cần chống cả khuynh hướng chỉ thu hẹp phong trào trong một số trọng điểm, không dám mở rộng ra.

Yêu cầu và những bước tiến của công tác ở những xã phát động quần chúng là:

- Tuyên truyền, điều tra nghiên cứu, thăm nghèo hỏi khổ, mở rộng xâu chuỗi.
- Sơ bộ chấn chỉnh các tổ chức ở nông thôn.
- Tổ chức quần chúng đấu tranh: đánh đổ Việt gian, phản động và cường hào gian ác, triệt để giảm tô (kể cả thoái tô), thực hiện giảm tức, ký giao kèo lĩnh canh.
- Xử lý đúng mức những thứ đấu tranh giành được.
- Nơi nào có ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian thì chia hẳn cho nông dân không có ruộng hoặc ít ruộng. Chia lại ruộng đất công cho được công bằng hợp lý.
- Kiểm điểm phong trào quần chúng, giải quyết những vấn đề còn lại; củng cố và phát triển thắng lợi, đẩy mạnh việc chấn chỉnh các tổ chức lên một bước nữa.
- Tiến hành tổng kết, giáo dục, đẩy mạnh sản xuất, ký giao ước thi đua ái quốc, đẩy mạnh công tác kháng chiến.

Những việc trên đây đại thể có thể xếp thành ba bước lớn:

a) Chuẩn bị phát động quần chúng;

b) Tiến hành phát động đấu tranh;

c) Tổng kết, kiểm tra và củng cố thắng lợi.

2. *Những nơi chưa phát động ở vùng tự do phải làm gì và làm thế nào?*

Những nơi chưa được phép phát động quần chúng, thì cán bộ không được tự ý phát động, không được nóng nảy, hấp tấp. Chỉ làm những việc như dưới đây:

Tuyên truyền, giáo dục chính sách ruộng đất như thường lệ và chỉ đòi giảm tô, giảm tức như thường lệ, chưa thoái tô;

việc chấn chỉnh tổ chức cũng chỉ tiến hành như thường lệ.

Giảm tô, giảm tức như thường lệ nghĩa là theo như sắc lệnh, song chưa đổi thoái tô, thoái tiền công. Cụ thể là:

- Đối với giảm tô, thì chủ ruộng phải giảm theo mức đã định, không được lấy tô phụ, không được tăng tô, không được vì giảm tô mà lấy lại ruộng đất, vườn tược, trâu bò, v.v. tá điền đã lĩnh của địa chủ.

- Đối với giảm tức thì phải thực hiện xoá nợ, hoãn nợ, giảm lãi theo như sắc lệnh.

- Đối với ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian, chỗ nào chưa chia thì điều tra tình hình để chuẩn bị chia, chứ *chưa thực hiện* chia. Nơi nào chưa thực hiện chia thì theo nguyên tắc ai cày cấy người ấy hưởng và nộp thuế nông nghiệp; nếu có điều kiện thì vận động bớt một phần của người cấy nhiều san sẻ cho những người không có ruộng hoặc ít ruộng. Còn nơi nào đã chia rồi nhưng chưa công bằng, hợp lý thì đòi phát động quần chúng sẽ chỉnh lý lại và tuyên bố chia hẳn. Cần chống tư tưởng chờ đợi chia hẳn mà không tích cực sản xuất.

- Đối với ruộng đất công thì vẫn theo điều lệ cũ về việc quân cấp công điền, công thổ.

- Về việc sử dụng ruộng đất vắng chủ, nếu là ruộng đất của địa chủ vắng mặt không rõ tung tích hoặc ở trong vùng tạm bị chiếm thì chưa nên thực hiện tạm giao, chỉ theo nguyên tắc: ai cày cấy thì người ấy hưởng và trực tiếp đóng thuế nông nghiệp. Nếu có điều kiện thì chỉ vận động bớt một phần nào của người lĩnh canh nhiều san sẻ cho những người không có ruộng hoặc có ít ruộng. Đối với những thóc tô do chính quyền địa phương quản lý thu tô từ trước đến nay thì phải đem cấp cho những nông dân nghèo đói để có lương ăn

tăng gia sản xuất hoặc để vào quỹ nghĩa thương cho nông dân nghèo vay.

- Đối với ruộng đất hoang của địa chủ và đoàn thể tôn giáo đến nay vẫn chưa khai khẩn và những ruộng đất của địa chủ bỏ hoang quá hai năm không có lý do chính đáng thì tùy điều kiện đem chia cho nông dân hoặc tuyên bố cho nông dân được tự do khai khẩn.

Hiện nay, Đảng và Mặt trận đã có những quyết nghị về phát động quần chúng, Chính phủ đã ban hành những sắc lệnh mới về ruộng đất. Tất nhiên những việc đó sẽ làm cho cán bộ và nhân dân phấn khởi và háo hức thi hành. Nếu không lãnh đạo chặt chẽ thì sẽ có thể xảy ra những trường hợp như sau:

- Quần chúng tự động đứng dậy đấu tranh;

- Cán bộ cấp dưới không nắm vững chính sách, tự ý phát động quần chúng;

- Bọn đế quốc, địa chủ phong kiến phản động, cường hào gian ác tìm cách khiêu khích nông dân để gây ra rối loạn trong nông thôn;

- Có khi bọn địa chủ lợi dụng tình hình, tổ chức phát động nông dân để làm sai lạc đường lối phát động và đường lối đấu tranh của quần chúng.

Bởi vậy các cấp uỷ phải đặc biệt chú trọng việc giải thích cho quần chúng thấy rõ những tai hại của phong trào tự phát, đặng hết sức tránh. Nếu cán bộ địa phương nào thấy quần chúng đòi hỏi đấu tranh và xét rõ địa phương mình có đủ điều kiện tiến hành triệt để giảm tô, thoái tô, đánh đổ Việt gian, phản động và cường hào gian ác, thì phải báo cáo và xin chỉ thị trước, cấp trên có chuẩn y mới được làm.

3. *Đối với những vùng căn cứ du kích sau lưng địch*

Về nguyên tắc chỉ tiến hành giảm tô theo thường lệ, không nhấn mạnh thoái tô, cũng không tiến hành đánh đổ Việt gian, phản động và cường hào gian ác theo quy mô rộng lớn. Vùng căn cứ du kích nào *có đủ ba điều kiện sau đây mới có thể phát động quần chúng.*

- Tình hình chính trị, quân sự tương đối ổn định;
- Đa số quần chúng yêu cầu;
- Có đủ cán bộ để lãnh đạo.

Nếu có phát động quần chúng tiến hành đánh đổ Việt gian, phản động và cường hào gian ác thì diện (phạm vi) đấu tranh phải hẹp và phải nắm vững phong trào, không được đấu bừa, không được làm ẩu.

Ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian có thể tịch thu và chia hẳn. Nhưng ruộng công chỉ phân phối theo như điều lệ cũ về quân cấp công điền công thổ. Về căn bản không nên dùng đến ruộng nửa công nửa tư. Đối với các tổ chức ở xã, nếu có thể và cần thiết thì chấn chỉnh theo mức thường.

Ở những xã vùng tự do và căn cứ du kích *chưa phát động quần chúng mà có nạn đói trầm trọng* và nông dân đòi đấu tranh thoái tô, những cơ sở chưa vững thì sau khi được cấp trên chuẩn y, có thể lãnh đạo nông dân đòi hỏi kết hợp với chính quyền buộc địa chủ phải cho nông dân vay thóc để giải quyết nạn đói. Nhưng phải chú trọng giáo dục nông dân, tăng cường đoàn kết, giác ngộ quyền lợi, không nên làm cho nông dân có tư tưởng mang ơn những địa chủ đã cho vay thóc.

4. *Đối với vùng du kích*

Ở những vùng du kích thì *nhất thiết không phát động quần chúng* đòi giảm tô, giảm tức, v.v.. Nơi nào quần chúng đòi hỏi và ta có cơ sở và cán bộ khá thì có thể dùng cách *kết*

hợp quần chúng yêu sách với thuyết phục địa chủ và chính quyền dàn xếp để thoả mãn đòi hỏi kinh tế của nông dân một phần nào, chứ không tổ chức quần chúng đấu tranh với địa chủ. Phải đặc biệt chú ý *đoàn kết chống địch, giữ làng, giữ nhà.* Đối với những phần tử phản động theo địch thì kết hợp với việc diệt tề, trừ gian mà xử lý.

Vùng sát địch cũng coi như vùng du kích.

5. *Đối với vùng dân tộc thiểu số*

Đối với những vùng dân tộc thiểu số thì phải phân biệt vùng toàn là dân tộc thiểu số và vùng dân tộc thiểu số ở lẫn lộn với dân tộc Kinh. Nơi nào dân tộc thiểu số và dân tộc Kinh ở lẫn lộn mà không có chế độ thổ ty, lang đạo, nếu quần chúng đòi hỏi và đủ cán bộ thì có thể do hội nghị đại biểu dân tộc thảo luận và quyết định, đồng thời báo cáo lên Trung ương chuẩn y cho phát động quần chúng. Đối với vùng hoàn toàn dân tộc thiểu số, đặc biệt là những vùng còn chế độ thổ ty, lang đạo thì hiện nay tạm thời hoãn, chưa phát động quần chúng.

Nơi nào được cấp trên chuẩn y cho phát động quần chúng thì phải nắm vững mấy nguyên tắc dưới đây:

a) Có cán bộ địa phương của dân tộc thiểu số tham gia lãnh đạo phát động quần chúng;

b) Đoàn kết chặt chẽ các dân tộc trên nguyên tắc bình đẳng, tương trợ, hợp tác, hữu ái;

c) Tôn trọng tín ngưỡng, phong tục, tập quán của quần chúng.

Trong khi tiến hành phát động quần chúng, *đừng để cho cuộc đấu tranh giai cấp biến thành sự xích mích giữa các dân tộc.*

6. *Đối với các vùng tôn giáo trong vùng tự do*

Những vùng này cũng đối xử như những vùng tự do khác,

tức là vẫn thi hành những sắc lệnh và nghị định ruộng đất của Chính phủ. Nhưng phải phân biệt cha cố phản động với cha cố tuân theo pháp luật; phân biệt địa chủ với tôn giáo.

Về phương pháp tiến hành, phải đặc biệt chú trọng làm cho quần chúng tự giác tự nguyện. Kiên nhẫn tuyên truyền giác ngộ nông dân đấu tranh, vạch cho giáo dân nhận rõ thủ đoạn của địch lợi dụng tín ngưỡng để lừa bịp, uy hiếp nông dân tín đồ. Tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhân dân nhưng kiên quyết đấu tranh đánh đổ Việt gian, phản động và cường hào gian ác.

IV. KIÊN QUYẾT CHỐNG MỌI TƯ TƯỞNG NGĂN TRỞ PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Trước hết phải nhận rõ phóng tay phát động quần chúng tức là không kìm hãm nông dân, trái lại đứng hẳn về phía nông dân nâng đỡ nông dân đấu tranh với địa chủ một cách có chính sách có sách lược, có lãnh đạo; chứ không phải để mặc nông dân đấu tranh tự phát, càng không phải phóng tay cho một số ít cán bộ thoát ly quần chúng làm sai lệch chính sách, hoặc để cho những phần tử xấu lợi dụng phong trào quần chúng phá hoại chính sách.

Muốn phóng tay phát động quần chúng, phải chống những tư tưởng sai lầm dưới đây:

- Sợ quần chúng đấu tranh sẽ *vỡ đoàn kết*, không nhận rõ có phát động quần chúng đấu tranh với địa chủ thì nội bộ nông dân mới đoàn kết chặt chẽ, nông dân mới hăng hái tham gia nông hội làm cho những tầng lớp lừng chừng sẽ đi với kháng chiến, làm cho những phần tử phá hoại mất chỗ hoạt động và bị vạch mặt nạ, do đó mặt trận dân tộc thống nhất mới được củng cố và mở rộng thêm.

- Sợ *địa chủ phản kháng* gây ra tình trạng hỗn loạn ở nông thôn, không nhận thấy rằng địa chủ phản kháng là việc tất nhiên; chỉ có phát động nông dân đấu tranh mới đập tan được sự phản kháng của địa chủ. Không sợ chúng phản kháng, phải đánh bẹp chúng.

- *Coi thường những mưu đồ, thủ đoạn của giai cấp địa chủ Việt Nam*, không nhận rõ suốt mấy nghìn năm địa chủ là giai cấp thống trị nông dân và khi đế quốc Pháp xâm lược nước ta, địa chủ lại trở thành cơ sở xã hội của đế quốc, ôm chân đế quốc và được đế quốc ủng hộ. Đấu tranh với địa chủ là một cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt.

- *Bi quan trước tình hình cơ sở kém*, không dám mạnh dạn phát động quần chúng, không nhận thấy rằng: quần chúng nông dân rất dũng cảm; họ tin tưởng ở Đảng, ở Chính phủ; đại đa số đảng viên ta tích cực; mâu thuẫn giữa địa chủ và nông dân rất sâu sắc. Chúng ta có chính sách đúng, phương châm đúng thì nông dân sẽ hăng hái đấu tranh, giành được thắng lợi, và chính trong quá trình đấu tranh của quần chúng mà cơ sở được củng cố và phát triển vượt bực.

Những tư tưởng trên đây rất trở ngại cho cuộc phát động quần chúng. Chúng ta phải kiên quyết chống lại thì mới phóng tay phát động quần chúng được.

V. NẮM VỮNG KHÂU CHÍNH CÔNG TÁC

1. *Cần kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với đấu tranh kinh tế*

Không đập tan thế lực chính trị của địa chủ thì không phát động được nông dân, không thể có thắng lợi kinh tế, mà dù có kết quả về kinh tế thì rồi cũng không giữ được. Trái lại chỉ đấu tranh chính trị, không đấu tranh giành lấy quyền lợi

kinh tế thì không thu hút được đa số quần chúng tích cực tham gia đấu tranh, không đẩy mạnh được đấu tranh chính trị. Trong quá trình đấu tranh, có lúc đấu tranh chính trị là chính, có lúc đấu tranh kinh tế là chính. Đấu tranh chính trị và đấu tranh kinh tế luôn luôn kết hợp chặt chẽ với nhau. Và trước hết phải coi trọng đấu tranh chính trị, vì chỉ có đấu tranh chính trị thắng lợi, chỉ có giáo dục, tổ chức nông dân mới có thể phát động được đa số quần chúng, củng cố lực lượng nông dân, đập tan thế lực chính trị của giai cấp địa chủ, do đó mới đảm bảo được thắng lợi kinh tế.

2. *Nắm vững đấu tranh hợp pháp, phân biệt đối đãi với các hạng địa chủ*

Phải biết kết hợp ba hình thức *đấu lý, đấu lực, đấu pháp,* và có *phân biệt đối đãi* với các hạng địa chủ.

Đấu lý là dùng tang chứng, lý lẽ xác đáng làm cho địa chủ không thể chối cãi, không thể quanh co.

Đấu lực là lấy sức mạnh của quần chúng đông đảo đấu tranh làm cho địa chủ phải khuất phục (không phải là tra tấn, đánh đập).

Đấu pháp là kẻ nào đáng tội thì dùng pháp luật xử tội đàng hoàng.

Phương pháp tốt nhất để áp dụng các hình thức đấu tranh trên đây là mở đại hội tố cáo tội ác địa chủ.

Phân biệt đối đãi với các hạng địa chủ như thế nào?

Đối với những *địa chủ là Việt gian phản động hoặc cường hào gian ác* thì phải phát động quần chúng kiên quyết đấu tranh, dùng pháp luật trừng trị (theo sắc lệnh lập toà án nhân dân đặc biệt, trừng trị địa chủ không tuân theo pháp luật).

Cường hào gian ác hiện nay *chủ yếu chỉ hạn trong giai*

cấp địa chủ. Ở nước ta, có một số phú nông là cường hào gian ác, nếu nông dân căm thù đòi đấu thì cũng phải lãnh đạo nhân dân đấu tranh. Nhưng hiện nay, trong phát động quần chúng thi hành chính sách ruộng đất, cần tập trung lực lượng của quần chúng đấu tranh vào giai cấp địa chủ và trong giai cấp địa chủ thì tập trung vào bọn gian ác, phản động; không nên làm cho diện đấu tranh rộng quá.

Đối với những địa chủ *không tuân theo pháp luật* thì dùng lý lẽ và chứng cớ xác đáng của quần chúng làm cho địa chủ phải khuất phục và chịu thi hành chính sách của Chính phủ, đồng thời đề cao ý thức giác ngộ giai cấp của nông dân. Song đối với hạng địa chủ này, không phải tất cả người nào cũng đem ra đấu như nhau.

Đối với những địa chủ không tuân theo pháp luật, nhưng không phải là cường hào gian ác thì không nhất thiết phải tổ chức quần chúng đấu với họ, mà có thể giao cho toà án xét xử về những hành vi không tuân theo pháp luật của họ. Chủ yếu là đấu với những địa chủ lớn, đầu sỏ, hung hăng. Bọn này bị đánh bẹp thì những địa chủ khác nói chung sẽ không dám ngoan cố chống lại. Do đó, có những địa chủ không cần phải đem đấu. Làm như thế là cốt để chia rẽ giai cấp địa chủ.

Đối với những *địa chủ vẫn tuân theo pháp luật*, nếu họ chịu giảm tô, thoái tô, giảm tức, thì dù trước kia họ có tội lỗi nhỏ đối với nông dân, cũng có thể miễn đem đấu.

Đối với những *thanh niên, trí thức trong gia đình địa chủ*, không có tội ác, không trực tiếp bóc lột thì cần tranh thủ cải tạo.

3. *Dựa vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, tổ chức lực lượng lớn mạnh của nông dân*

Bần nông và cố nông là số người đông nhất, lại bị áp bức

bóc lột nhất ở nông thôn, cho nên họ hăng hái, kiên quyết cách mạng. Nếu không dựa vào họ thì không thể đánh đổ phong kiến được.

Trung nông cũng là lớp người khá đông ở nông thôn, cũng bị địa chủ áp bức bóc lột, nên cũng hăng hái tham gia cách mạng. Nếu không đoàn kết được trung nông thì mất một lực lượng quan trọng, bần cố nông sẽ bị cô lập, giai cấp địa chủ sẽ lợi dụng, chia rẽ nông dân, đấu tranh sẽ thất bại.

Muốn dựa vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ trung nông, cần phải thực hiện mấy công tác dưới đây:

Khi xuống thôn, cán bộ phải cùng ăn, cùng ở, cùng lao động (ở cùng) với bần cố nông, hoà lẫn sinh hoạt với họ, thăm nghèo, hỏi khổ, gợi cho họ tố khổ để đề cao giác ngộ giai cấp; lấy khổ, gợi khổ, tiến hành bắt rễ, xâu chuỗi; tổ chức tiểu tổ bần cố nông.

Dựa vào tiểu tổ bần cố nông thu hút trung nông để thành lập hoặc củng cố các tiểu tổ nông hội, tiến lên triệu tập Hội nghị đại biểu nông dân xã, bầu Ban Chấp hành Nông hội xã để lãnh đạo đấu tranh. Trong Ban Chấp hành Nông hội, phải đảm bảo 2/3 là bần cố nông, 1/3 là trung nông (cần có thanh niên và phụ nữ). Trong cuộc vận động lấy giảm tô làm chính này, không nên cử chủ tịch đoàn bần cố nông. Mọi cuộc đấu tranh trong xã phải thống nhất dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Nông hội xã.

4. *Kết hợp với phong trào quần chúng, chỉnh đốn các tổ chức hiện có ở nông thôn*

Trong cuộc phát động quần chúng này, chúng ta sẽ nhìn rõ những tổ chức tốt và người tốt, đồng thời sẽ phát hiện ra những tổ chức xấu và người xấu. Ta phải nhằm bồi dưỡng cái

tốt, thanh trừ cái xấu. Phải chống hai khuynh hướng:

- Bỏ tất cả, không kỵ xấu tốt;
- Xấu cũng cứ tiếc rẻ, không kiên quyết gạt bỏ đi.

Như vậy, tất nhiên ta phải dựa vào và sử dụng những tổ chức tốt, kể cả nông hội, chi bộ tốt và không nên gạt bỏ những phần tử tốt. Nói chung, phải đạt được yêu cầu dưới đây:

Làm cho các tổ chức trong sạch, đề bạt những phần tử tốt, thanh trừ những phần tử xấu, tiến hành giáo dục cơ bản, xây dựng chế độ công tác chủ yếu, thực hiện sự lãnh đạo của bần cố nông trong các tổ chức chính quyền, nông hội và vũ trang ở xã; tổ chức vũ trang phải nằm trong tay quần chúng cơ bản của ta.

Cần đưa địa chủ, phú nông ra khỏi nông hội, vì nông hội là một tổ chức giai cấp của nông dân. Đưa họ ra bằng hai cách: để họ tự ý rút lui, người nào xấu thì ta thanh trừ.

Không nên để cho những phần tử địa chủ, phú nông tham gia lãnh đạo chính quyền và chi bộ xã. Nếu trong những tổ chức đó có những cá nhân địa chủ, phú nông kiên quyết thi hành chính sách, không hành động làm hại nhân dân và chịu tiếp nhận sự giáo dục của Đảng, thì không nên thanh trừ họ ra, nhưng nhất thiết không để họ giữ địa vị lãnh đạo trong cơ quan chính quyền và chi bộ xã.

5. *Tập trung lãnh đạo, nắm vững công tác trung tâm*

Năm nay công tác phát động quần chúng là công tác trung tâm ở vùng tự do để đẩy mạnh các công tác khác, nên các cấp uỷ đảng phải tập trung lực lượng, tập trung cán bộ, tập trung lãnh đạo mà tiến hành công tác đó.

Các ngành đảng, chính, quân, dân, từ trung ương đến địa phương, phải kết hợp việc thực hiện nhiệm vụ chính của

ngành mình với nhiệm vụ trung tâm chung là phát động quần chúng, dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng. Mỗi ngành phải có kế hoạch công tác cụ thể xoay quanh nhiệm vụ trung tâm đó, dựa vào công tác phát động quần chúng để thực hiện công tác chính của ngành mình. Tuy nhiên bộ phận nào mà nội dung công tác cụ thể không thể kết hợp được với phát động quần chúng thì không nên miễn cưỡng.

Các cấp uỷ đảng phải tự mình lãnh đạo, kiểm tra, đôn đốc các ngành tham gia hoặc kết hợp công tác với phát động quần chúng, không được khoán trắng cho nông hội.

Tùy tình hình cụ thể của việc mở rộng vận động và sự cần thiết của công tác phát động quần chúng, các cấp uỷ có thể bố trí công tác thích hợp cho từng ngành, rút bớt một số cán bộ đưa dần vào các đoàn đi phát động; nhưng cũng cần chú ý không để hại đến công tác chung. Trước khi tham gia phát động, những cán bộ ấy phải được học tập để thấm nhuần chính sách.

Quân đội là một lực lượng lớn của nhân dân, cần phải kiên quyết ủng hộ nông dân đấu tranh, làm chỗ dựa cho nông dân đấu tranh. Quân đội cũng phải học các sắc lệnh và nghị định về chính sách ruộng đất và những văn kiện cần thiết về phát động quần chúng. Đơn vị nào đóng ở đâu thì tham gia cuộc phát động quần chúng ở đó.

Để thực hiện phát động quần chúng được kết quả, công tác *tuyên truyền giáo dục* cần được đặc biệt chú ý làm cho chính sách của Đảng và Chính phủ được thấm nhuần sâu rộng trong toàn thể đảng viên và nhân dân. Ở vùng tự do, trung tâm công tác tuyên truyền là phục vụ phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức, kết hợp chặt chẽ với mọi công tác kháng chiến, làm cho nông dân nhân cuộc

đấu tranh mà tích cực tăng gia sản xuất, hăng hái phục vụ tiền tuyến, ủng hộ bộ đội, tham gia bộ đội diệt giặc lập công.

6. *Chấp hành được chế độ thỉnh thị và báo cáo*

Để đảm bảo cho công tác tránh được những sai lầm, thu được nhiều thắng lợi, các cấp phải thi hành đúng chế độ *thỉnh thị và báo cáo*. Khi định kế hoạch công tác hoặc gặp vấn đề thuộc về chính sách và nguyên tắc, hoặc xử lý bọn phản động, cấp dưới phải xin chỉ thị cấp trên, phải báo cáo đều đặn tình hình lên cấp trên.

Cấp trên phải tổ chức theo dõi, kiểm tra chặt chẽ để chỉ đạo cho sát và kịp thời sửa chữa những sai lệch của cấp dưới, phổ biến kinh nghiệm cho các địa phương.

VI. MẤY CHÍNH SÁCH CẦN NẮM VỮNG

Trong khi đấu tranh với giai cấp địa chủ, cần nắm vững mấy chính sách dưới đây:

1. *Nắm vững chính sách về thoái tô, thanh toán dây dưa tiền công và thanh toán dây dưa thuế*

Chủ yếu hiện nay là thoái tô và thoái tiền công, không thoái tiền đặt cọc, vì rằng nếu thoái tiền đặt cọc thì phát sinh nhiều khó khăn cho việc điều khiển đấu tranh.

Về việc thoái tô, thanh toán dây dưa tiền công, cần nắm vững sách lược đối xử khác nhau với các hạng địa chủ. Đối với những địa chủ vừa và địa chủ nhỏ theo pháp luật, không gian ác, thì nên theo tình hình cụ thể và căn cứ vào ý kiến của số đông quần chúng mà quyết định cho giảm nhẹ, cho hoãn thời gian, phải trả hoặc cho miễn hẳn, mục đích cốt chia rẽ mặt trận của địa chủ, tập trung lực lượng đả kích một số người xấu nhất.

Thoái tô và thanh toán tiền công thì chỉ đòi số mà địa chủ còn thiếu, không nên tính lãi. Nếu là tiền thì có thể tính theo thời giá.

Ở những nơi đang phát động quần chúng, địa chủ vẫn phải thanh toán số thuế (tiền hay thóc) còn thiếu của Chính phủ, nhưng không nên quá nhấn mạnh việc đó. Nếu thật cần thiết thì có thể tạm hoãn đòi nợ công và thuế thiếu để cốt buộc địa chủ phải thanh toán với nông dân trước. Gặp trường hợp đó, phải nói rõ cho nông dân hiểu, giáo dục nông dân để nông dân ngăn ngừa thủ đoạn của địa chủ thà trả nợ công chứ không cho nông dân được lợi, vin cớ đã trả hết cho Chính phủ, không còn để thoái tô cho nông dân nữa.

2. *Đối với việc chia hẳn ruộng công và ruộng nửa công nửa tư*

Chia hẳn ruộng công và ruộng nửa công nửa tư thì tình hình sẽ phức tạp hơn là quân cấp như thường lệ; công tác sẽ nặng nề thêm. Cho nên ở những nơi chưa phát động quần chúng, tuy nói cho quần chúng biết là thế nào rồi cũng chia hẳn ruộng công, nhưng hiện nay vì điều kiện chưa thuận lợi nên chưa chia hẳn. Ở những xã phát động quần chúng, *nơi nào có đủ điều kiện* và vấn đề không phức tạp thì có thể tuyên bố chia hẳn. Còn những nơi dù có phát động quần chúng mà vấn đề gay go, phức tạp thì cũng không nên chia hẳn ngay.

Đối với ruộng nửa công nửa tư, phải nắm vững chính sách dưới đây:

- Ruộng vốn trước là của công trích ra, nếu được đa số nông dân đồng ý thì nay lấy lại để chia; nếu ruộng nửa công nửa tư ấy dùng vào việc tế tự thì dù có lấy ra cũng nên để lại một ít để tiếp tục dùng vào việc đó.

- Ruộng nửa công nửa tư của tư nhân góp lại thì để tự nguyện, không nên mệnh lệnh ép buộc.

3. *Xử lý đúng những thứ đấu tranh được*

Nguyên tắc chung là những thứ do đấu tranh giành được (như lương thực, tiền bạc thoái tô và thoái tiền công, những thứ bồi thường hay tịch thu, v.v.), nếu là của công (thí dụ như nợ của công, những thứ hà lạm của công, thuế dây dưa của Chính phủ, v.v.) thì do công xử lý; nếu là của tư nhân (thí dụ như thóc tô, tiền công thoái được, trâu bò bị chiếm đoạt nay đòi lại được, v.v.) thì của ai thuộc về người ấy.

Những thứ của công thì phần chia cho nông dân để giải quyết những khó khăn về sản xuất và sinh hoạt hàng ngày, *không được tham ô, không được lãng phí vào việc ăn uống, cũng không được để ứ đọng lại hoặc đem bỏ quỹ chung.* Nếu là thóc thuế hay tiền thuế thì phải hoàn lại chính quyền.

Những thứ của tư nhân thì xử lý như sau:

1- Về nguyên tắc, giảm, thoái hoặc bồi thường cho ai thì chia cho người ấy. Nhưng đối với những người hiện nay sinh hoạt đầy đủ (phú nông và trung nông khá) thì có thể *thuyết phục họ* nhường lại một phần chia cho bần cố nông.

2- Những thứ đấu tranh giành được không thuộc về của ai, cũng không phải của công, thí dụ như tài sản tịch thu, thì phải thống nhất phân phối cho nông dân; tức là không phải mạnh ai người ấy được, mà phải phân phối cho công bằng hợp lý.

4. *Không được xâm phạm đến công thương nghiệp*

Chính sách của Đảng hiện nay là giữ gìn và phát triển công thương nghiệp. Đối với những nhà công thương nghiệp không phải là Việt gian, phản động thì không đem ra đấu tranh trong cuộc phát động quần chúng này.

Đối với những địa chủ kiêm nhà công thương nghiệp hoặc nhà công thương nghiệp kiêm địa chủ, thì trước hết phải nhận rõ họ có phải là Việt gian, phản động hay cường hào gian ác không. Nếu họ không phải là Việt gian, phản động hay cường hào gian ác thì chỉ đấu với phần bóc lột tô của họ, không được xâm phạm đến phần kinh doanh công thương nghiệp của họ. Về mức độ đấu tranh cũng như về thái độ đối với họ phải khác với các địa chủ thường. Nếu họ là Việt gian, thì tịch thu cả ruộng đất và tài sản công thương nghiệp theo đúng sắc lệnh trừng trị Việt gian. Nếu họ là cường hào gian ác thì tùy tội nặng nhẹ mà tịch thu hoàn toàn hay tịch thu một phần tài sản bóc lột theo lối phong kiến để bồi thường thiệt hại cho nông dân, nhưng không đụng đến phần công thương nghiệp của họ.

Nếu công nhân và nhân viên trong xưởng thợ và hiệu buôn đòi thanh toán tiền lương thì sẽ do đại biểu chính quyền và công đoàn giải quyết. Không nên lẫn lộn cuộc đấu tranh đòi tiền lương của công nhân với cuộc đấu tranh đòi giảm tô của nông dân, bởi vì lẫn lộn như thế thì diện đấu tranh sẽ rộng và mục tiêu đấu tranh sẽ có thể bị nhằm trệch.

5. *Nắm vững chính sách đối với những người có ít ruộng đất phát canh và chính sách đối với phú nông*

Đối với *những người có ít ruộng đất phát canh thu tô,* nếu theo tiêu chuẩn quy định thành phần giai cấp họ không phải địa chủ, thì việc giảm tô đối với họ nên dùng cách thương lượng, thuyết phục, có thể châm chước mức giảm tô hay có khi không giảm. Việc thoái tô không đặt ra với họ.

Đối với *phú nông,* chính sách của Đảng hiện nay vẫn là bảo tồn kinh tế phú nông. Nếu họ có ruộng đất phát canh thu tô và cho vay nợ lãi thì phải giảm tô (kể cả thoái tô) và giảm

tức, nhưng mức độ đấu tranh với họ phải khác với địa chủ. Đối với việc thoái tô của phú nông, có thể tuỳ theo hoàn cảnh, tuỳ theo thái độ và khả năng của từng người mà châm chước về mức và thời hạn, hoặc có thể miễn.

6. *Nắm vững chính sách đối với những tổ chức hiện có*

Cần phân biệt những tổ chức hiện có, như chi bộ, nông hội, v.v. làm ba loại:

a) Những tổ chức căn bản là tốt, thì sau khi đã chỉnh đốn, có thể dựa vào để phát động quần chúng.

b) Những tổ chức căn bản là xấu, thì kiên quyết gạt bỏ.

c) Những tổ chức có bộ phận tốt, bộ phận xấu, thì nên tích cực chỉnh đốn, cải tạo, tranh thủ bộ phận tốt tham gia phát động quần chúng.

Chủ trương của ta hiện nay là chỉ chú trọng thanh trừ bọn Việt gian, phản bội, hàng địch và những phần tử đang áp bức, bóc lột quần chúng, làm hại nhân dân, rồi đến những phần tử tham ô, hủ hoá nghiêm trọng.

Đối với những phần tử lạc hậu trong chi bộ, tuy chưa đủ điều kiện một người đảng viên, cũng chưa nên nhấn mạnh quá về mặt thanh trừ. Đối với những người cần thanh trừ thì xử trí theo từng trường hợp cá biệt, làm dần dần và không nên làm hại đến cảm tình giữa ta với họ.

Nếu ta hoàn toàn không dựa vào tổ chức chi bộ cũ, cũng như nông hội, hoặc loại một số lớn ra ngoài tổ chức, thì vô tình ta đã tự làm yếu lực lượng của ta và làm cho những người bị loại đối lập với ta. Như thế sẽ dễ cho bọn phá hoại lợi dụng, khiêu khích, chia rẽ, làm rối loạn hàng ngũ ta.

*

* *

Phát động quần chúng là một công tác trung tâm của toàn Đảng năm nay. Nó là một cuộc chiến đấu gay go, quyết liệt và phức tạp, nhưng đồng thời cũng là mấu chốt để đẩy mạnh kháng chiến đánh bại thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và bè lũ chó săn bù nhìn, củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân và tích cực bảo vệ hoà bình thế giới.

Cuộc phát động quần chúng của ta *làm trong khi kháng chiến* để đẩy mạnh kháng chiến, nên ta cần phải hết sức tỉnh táo đề phòng mọi âm mưu phá hoại của địch, đặc biệt chú ý việc *bảo mật phòng gian.*

Cần *thận trọng nắm vững chính sách và phóng tay phát động quần chúng*. Không thận trọng nắm vững chính sách thì sẽ không dám phóng tay phát động quần chúng; phóng tay phát động quần chúng mà không thận trọng nắm vững chính sách thì sẽ đấu tranh sai lệch, khiến cho địch có thể lợi dụng, phá hoại.

Trung ương kêu gọi tất cả cán bộ và đảng viên nhận rõ ý nghĩa lớn lao của cuộc vận động này. Trong Đảng tư tưởng phải nhất trí, hành động phải nhất trí. Dưới sự lãnh đạo thống nhất của Hồ Chủ tịch và Trung ương, ai nấy đều phải nỗ lực tham gia hoặc ủng hộ cuộc phát động quần chúng trên cương vị của mình. Mỗi đảng viên phải đứng vững trên lập trường Đảng, lập trường giai cấp mà giải quyết mọi vấn đề, nắm vững chính sách, không được hữu, không được tả.

Những đảng viên thành phần lao động phải tiến lên một bước nữa, củng cố thêm lập trường giai cấp. Những đảng viên xuất thân thành phần giai cấp bóc lột thì phải chống lại giai cấp cũ của mình, khắc phục tư tưởng của giai cấp bóc lột cũ; kiên quyết đứng trên lập trường đảng, lập trường giai cấp

công nhân; trong vận động quần chúng phải kiên quyết đứng về phía nông dân lao động. Mỗi đảng viên phải lấy lợi ích của nhân dân làm lợi ích cao hơn hết, vì lợi ích của nhân dân với lợi ích của Đảng là nhất trí. Trong trường hợp lợi ích gia đình bị đụng chạm thì phải để lợi ích của Đảng và của quần chúng nhân dân lao động lên trên lợi ích của gia đình mình, không được chống lại chính sách của Đảng và Chính phủ, không được ngăn cản cuộc phát động quần chúng, làm như thế, mới xứng đáng với vinh dự là đảng viên Đảng Lao động Việt Nam.

Kiên quyết lãnh đạo nông dân đấu tranh giành thắng lợi chính trị và kinh tế, do Đảng ta thực hiện. Cần củng cố vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, củng cố công nông liên minh, đẩy mạnh phong trào thi đua tăng gia sản xuất, và phong trào xung phong giết giặc, ủng hộ tuyên truyền đẩy mạnh toàn bộ cuộc kháng chiến, chuẩn bị điều kiện tổng phản công thắng lợi.

*

* *

Chỉ thị này chỉ phát đến cấp tỉnh và cấp trung đoàn. Việc phổ biến xuống cấp dưới phải căn cứ vào kế hoạch của Trung ương.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Tổng Bí thư

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 24 tháng 4 năm 1953

Về việc vận động nhân dân đón thương binh, bệnh binh về xã

Cuộc kháng chiến của ta ngày càng phát triển. Số thương binh, bệnh binh ngày càng tăng, do đó cần đẩy mạnh hơn việc vận động nhân dân đón thương binh, bệnh binh về xã.

Vì vậy, năm nay Trung ương quyết định vận động đưa thương binh, bệnh binh về một số xã thuộc các tỉnh Bắc Giang, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Phú Thọ, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Trị.

Việc đưa thương binh, bệnh binh về xã năm nay sẽ làm vào hai vụ mùa và chiêm, và kết hợp với công tác phát động quần chúng.

Kế hoạch vận động nhân dân đón thương binh, bệnh binh về xã năm nay do Uỷ ban Liên Việt toàn quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Bộ Thương binh Cựu binh đề ra đã được Trung ương đồng ý.

Các cấp bộ đảng liên lạc với các Uỷ ban Liên Việt các

địa phương, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các sở, các ty thương binh cựu binh để thảo luận chi tiết bản kế hoạch đó, phối hợp với tình hình địa phương mà thi hành.

T/L BAN BÍ THƯ

Chánh Văn phòng

HOÀNG TÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 4 tháng 5 năm 1953

Về việc tuyên truyền Chiến dịch Thượng Lào

Về công tác tuyên truyền Chiến dịch Thượng Lào hiện nay cần phải hết sức thận trọng, không nên để có những chỗ sơ hở để địch có thể lợi dụng mà phản tuyên truyền ta, vì vậy Trung ương chủ trương: tuyên truyền đối ngoại không nên nói đến bộ đội tình nguyện Việt Nam ở Lào, chỉ nêu cao vai trò của Chính phủ kháng chiến, Mặt trận và quân đội giải phóng Lào. Tuyên truyền trong nước cần nói miệng về bộ đội tình nguyện Việt Nam, nhưng chủ yếu là nêu cao vai trò của Chính phủ kháng chiến, Mặt trận và quân đội giải phóng Lào. Thái độ của ta về vấn đề Lào là làm nhiều nói ít hoặc cứ làm mà không nói.

Để thực hiện đúng chủ trương trên đây, Trung ương nhắc Trung ương Cục miền Nam, Ban Tuyên huấn Trung ương, đài phát thanh và các báo chú ý:

1. Trên sách, báo và các bản tin của các đài phát thanh của ta và của Việt Nam thông tấn xã, từ nay tuyệt đối không nói đến "bộ đội tình nguyện Việt Nam ở Lào"; không nói đến "sự giúp đỡ của nhân dân Việt Nam" hoặc "của

quân đội Việt Nam" đối với Lào; nhưng vẫn có thể nói đến "tình đoàn kết Việt - Miên - Lào" và "sự đồng tình của nhân dân Việt - Miên và nhân dân thế giới đối với cuộc kháng chiến của nhân dân Lào".

2. Trong những bản tin chiến sự và những bài bình luận về vấn đề Lào, khi nêu kẻ thù của nhân dân Lào chỉ nêu "thực dân Pháp" không cần nêu "đế quốc Pháp - Mỹ" hoặc "đế quốc Pháp và can thiệp Mỹ" (đây chỉ là một chiến thuật, không phải một sự thay đổi về chiến lược), để tập trung ngọn lửa đấu tranh của nhân dân Lào vào thực dân Pháp; tuy nhiên vẫn phải vạch rõ kế hoạch chiến lược của bọn đế quốc gây chiến ở Đông Dương (kể cả Lào) và nhấn mạnh: "chiến thắng của quân đội giải phóng Lào là một hành động nhằm bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới".

3. Những bài bình luận của các báo và đài phát thanh về vấn đề Lào phải được đồng chí phụ trách các cơ quan ấy duyệt kỹ.

4. ... Những diễn văn, lời tuyên bố và kêu gọi của các đảng phái, đoàn thể trong nước có quan hệ đến vấn đề Lào, trước khi công bố, đều phải được đồng chí Trung ương trực tiếp phụ trách Ban Tuyên huấn Trung ương duyệt.

Nhận được Chỉ thị này, Ban Tuyên huấn Trung ương, đài phát thanh và các báo cần nghiên cứu để thấm nhuần tinh thần trên đây đặng chấp hành cho đúng.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 4 tháng 5 năm 1953

Về mấy vấn đề đặc biệt trong phát động quần chúng

Trong chỉ thị phát động quần chúng của Trung ương đã nói rõ chính sách trong khi phát động quần chúng. Nhưng còn một số vấn đề nữa về chỉ đạo sách lược, cần đề ra để các đồng chí làm căn cứ trong khi chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ.

1. *Vấn đề trừng trị những địa chủ phản động và gian ác*

a) Trong cuộc phát động quần chúng này, sẽ phải xử tử một số địa chủ phản động hoặc gian ác. Theo tình hình của ta hiện nay thì tỷ số những tên bị xử tử, về nguyên tắc định là một phần nghìn so với toàn nhân số vùng tự do. Tỷ số đó do cấp lãnh đạo nắm và định chung cho cả cuộc vận động triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức năm nay và cho cả cuộc vận động sang năm chứ không phải riêng cho năm nay, cũng không phải bất cứ xã nào phát động cũng sẽ xử bọn phản động và gian ác theo tỷ số đó. (Bởi vậy có xã xử ba, bốn người, có xã chỉ xử một người hoặc không xử người nào).

Vấn đề tính mạng người ta là quan trọng. Không phải ta tiếc rẻ không xử những phần tử đáng tội. Nhưng số người bị xử không nên quá nhiều; nếu quá nhiều thì khó

giành được sự đồng tình của công chúng.

b) Việc xử phải nhằm trừng trị những tên phản động đầu sỏ nhất, có nhiều tội ác nhất, đã can phạm giết hại nhân dân, phá hoại cách mạng và nhân dân oán ghét nhất. Đồng thời phải đứng trên lập trường giai cấp: địa chủ giết hại nông dân hoặc cán bộ thì xử tử; nông dân vì bị ức hiếp giết địa chủ thì không xử nếu là chuyện cũ, hoặc do toà án thường xử nhẹ nếu là chuyện mới.

c) Địa chủ còn trẻ tuổi, có học thức, hy vọng cải tạo được hoặc địa chủ có con tham gia bộ đội mà phạm tội, nếu được quần chúng đồng ý thì có thể đổi ra phạt tù.

d) Đối với những phạm nhân đặc biệt: thủ lĩnh hoặc phần tử thuộc tầng lớp trên trong dân tộc thiểu số, cha cố, thủ lĩnh trong tôn giáo, nhân sĩ dân chủ, những người có tiếng trong xã hội, và những ngoại kiều, thì quyền phê chuẩn xử tử thuộc Trung ương.

Phạm nhân là cán bộ địa phương từ cấp huyện trở lên, trong quân đội thì từ cấp đại đội trở lên, phải do Trung ương phê chuẩn. Cán bộ địa phương cấp xã thì do liên khu uỷ phê chuẩn. Cán bộ trong quân đội từ cấp trung đội trở xuống thì do Tổng quân uỷ phê chuẩn.

đ) Tại Trung ương, sẽ thành lập một uỷ ban xử trí. Uỷ ban này có tính chất nội bộ, gồm năm uỷ viên và thành phần như sau:

1 đồng chí trong cấp uỷ Đảng,

1 đồng chí trong chính quyền,

1 đồng chí trong công an,

1 đồng chí trong tư pháp,

1 đồng chí trong nông hội.

Uỷ ban xử trí này có thể tổ chức văn phòng giúp việc. Công tác của Uỷ ban xử trí là: nghiên cứu, thu thập, giữ gìn tài liệu thuộc về phạm nhân, nêu ra ý kiến xử trí đối với các phạm nhân, rồi trình Chủ tịch Chính phủ chuẩn y và giao toà án nhân dân đặc biệt tuyên án chấp hành.

Nơi nào có cuộc phát động quần chúng (hiện tại là Liên khu Việt Bắc và Liên khu 5) thì ở cấp khu cũng thành lập một uỷ ban xử trí. Tính chất, thành phần và nhiệm vụ công tác của Uỷ ban xử trí cấp khu cũng như uỷ ban ở trung ương. Nhưng cần chú trọng lựa chọn uỷ viên cẩn thận. Nếu không có người đủ điều kiện, thì chỉ ba hay bốn người cũng được.

Chú ý: Trong khi tiến hành phát động quần chúng, đứng về mặt lãnh đạo cần nắm trước danh sách, tài liệu cụ thể về một số địa chủ phản động và gian ác cần xử trí.

2. *Yêu cầu về mức thoái tô, thanh toán dây dưa tiền công*

Như trong chỉ thị phát động quần chúng đã nói việc thoái tô, thanh toán tiền công cần theo đúng sách lược đối xử khác nhau đối với các hạng địa chủ. Về nguyên tắc không nên nhất thiết và nhất loạt yêu cầu đòi cho được 100 phần 100, chỉ nên yêu cầu đạt 50% đến 60%. Đó là mức đổ đồng, nghĩa là có trường hợp cá nhân địa chủ nào đó phải thoái tới 70%, 80%, trong khi ấy có địa chủ chỉ phải thoái 20%, 30% hoặc 40%; nhưng đánh đổ đồng đòi được 50% hoặc 60%, như thế là đạt mức yêu cầu.

Đối với vấn đề con nuôi, vợ lẽ trong các gia đình địa chủ, phú nông, không nên gây thành phong trào bỏ gia đình địa chủ, phú nông và đòi thanh toán tiền công. Những việc đó xảy ra nhiều thì chỉ thêm khó cho việc chỉ đạo. Nếu có những

trường hợp cá biệt xảy ra, thì cũng chỉ nên đứng trong phạm vi cá biệt mà giải quyết.

3. *Vấn đề tước vũ khí của địa chủ*

Phát động quần chúng là một cuộc đấu tranh gay go. Kinh nghiệm Trung Quốc cũng như kinh nghiệm ở ta (vụ đồn điền Vũ Ngọc Hoành, Nam Định...), nếu không tước vũ khí của địa chủ và nếu nông dân không nắm vững vũ trang ở nông thôn, thì sẽ xảy ra những việc đáng tiếc, thí dụ địa chủ dùng vũ khí ám hại hoặc uy hiếp cán bộ và quần chúng.

Hiện nay, vì chưa có điều kiện nên Chính phủ chưa ra lệnh tước vũ khí của địa chủ và cũng chưa tiến hành việc tước vũ khí đó ở mọi nơi. Nhưng ở những nơi phát động quần chúng thì nhất thiết phải tước vũ khí của địa chủ, đồng thời cũng phải thu vũ khí của phú nông để vũ trang cho nông dân, dưới khẩu hiệu: "thu súng của dân, vũ trang dân chúng, tham gia kháng chiến, bảo vệ quê nhà"[1)]. Các đoàn công tác sẽ thi hành ở những thí điểm trước, theo những chỉ dẫn dưới đây, để rút kinh nghiệm:

- Vũ khí của địa chủ (súng lớn, súng bé, lựu đạn, mìn, chất nổ, v.v.) thì tịch thu không bồi thường.

- Vũ khí của phú nông thì sẽ do chính quyền địa phương trưng dụng.

- Vũ khí của nông dân thì nông dân nào có thì phải khai để ghi vào sổ, không tịch thu hoặc trưng dụng. Sau khi đã khai và vào sổ thì của ai người ấy giữ. Chỉ trừ vũ khí của

---

1) Trong khẩu hiệu "thu súng của dân, vũ trang cho dân", v.v. nói "thu súng của dân" để cho có sách lược hơn, chứ sự thật là cốt thu súng của địa chủ.

những nông dân bị quần chúng tố giác, có đủ chứng cớ làm tay sai cho địa chủ hoặc cường hào gian ác thì mới bị tịch thu hoặc trưng dụng tuỳ từng trường hợp mà thôi.

- Vũ khí của nhà công thương nghiệp, về nguyên tắc cũng phải trưng dụng như của phú nông, nhưng cần giải thích để cho họ yên tâm và vui lòng nộp vũ khí của họ.

- Vũ khí của công ở xã nếu cần thì điều chỉnh lại để giao cho những người tin cậy và sử dụng cho hợp lý.

4. *Yêu cầu về trình độ tổ chức trong cuộc phát động quần chúng*

Muốn phát động quần chúng thắng lợi phải có lực lượng quần chúng tổ chức, đặc biệt phải chú trọng tổ chức nông hội. Yêu cầu về tổ chức của cuộc phát động quần chúng là: số quần chúng vào tổ chức phải chiếm 30 phần 100 nhân khẩu ở toàn thôn (không kể trẻ con, người già, người ốm), hoặc cũng có thể thấp hơn một chút. Vào tổ chức nghĩa là thật sự tham gia sinh hoạt và theo kỷ luật, thật sự có tác dụng chứ không phải chỉ ghi tên.

Về việc bồi dưỡng những phần tử tích cực và cốt cán lãnh đạo, nói chung yêu cầu là phần tử tích cực phải chiếm 10% trong nhân dân toàn thôn và phần tử cốt cán lãnh đạo là từ ba người đến năm người trong một xã.

5. *Đối với phong trào tự phát*

Chỉ thị của Trung ương đã quy định rõ là nếu không được Trung ương chuẩn y, thì các cấp không được tự ý phát động quần chúng. Nhưng nếu gặp trường hợp chưa báo cáo và xin chỉ thị mà quần chúng đã tự động nổi dậy đấu tranh, thì cấp uỷ địa phương phải gấp rút phái cán bộ đến kiểm tra. Sau

khi kiểm tra, nếu thấy địa phương đó quả thật có đủ cán bộ lãnh đạo và có điều kiện thuận lợi khác thì phải tức thời báo cáo thật thà và xin chỉ thị để cấp trên chuẩn y. Đồng thời cấp trên phải gấp rút tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo đối với địa phương đó. Nếu xét chưa đủ điều kiện phát động quần chúng và tăng cường lãnh đạo, thì phải thuyết phục nông dân, tạm thời đình chỉ phong trào.

BỘ CHÍNH TRỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ
Ngày 12 tháng 5 năm 1953

Về phòng đói và cứu đói

NHẬN XÉT CHUNG VỀ NẠN ĐÓI

Trong hai năm gần đây, ở một số địa phương, nạn đói có tính chất thường xuyên và có nơi đã trở nên nghiêm trọng.

Từ tháng 7 năm 1952 đến nay, các tỉnh vùng *tự do Liên khu 5 có hiện tượng đói liên tiếp* và nghiêm trọng. Ở vùng sau lưng địch đồng bằng Bắc Bộ, từ vụ giáp hạt tháng 8 năm ngoái đến nay, nhiều tỉnh có hiện tượng đói thường xuyên. Ở Bình Trị Thiên, nhiều nơi đang gặp nạn đói. Gần đây ở các tỉnh tự do Liên khu 4 cũng xảy ra nạn đói. Ở vùng mới giải phóng Tây Bắc lác đác đôi nơi cũng có nạn đói.

Nguyên nhân khách quan đã gây ra nạn đói là:

1. Nguyên nhân khách quan trọng yếu nhất đã gây ra nạn đói là địch phá hoại kinh tế, mùa màng, lương thực của ta. Chúng phá đập, vít cống, có lúc phá đê, càn quét cướp thóc, phá lúa, có nơi càn vét gạo, v.v.. Địch càng thất bại về quân sự và chính trị càng tích cực thực hiện chính sách phá hoại này ở vùng tự do cũng như ở vùng sau lưng địch. Ở vùng

tự do và vùng căn cứ du kích thì mục đích của địch gây ra nạn đói chủ yếu là để phá chính sách tăng gia sản xuất, đảm bảo cung cấp của ta. Ở vùng du kích và vùng tạm bị chiếm, địch gây ra nạn đói cốt để dễ tuyển mộ nguỵ binh.

2. Trong vòng ba năm nay, nhiều nơi bị thiên tai nặng và liên tiếp; nạn hạn hán thường xảy ra. Từ năm 1950 lại đây, xảy ra nhiều nạn lụt lớn. Hạn hán và lụt lội một phần do thời tiết, song một phần cũng do sự phá rừng làm rẫy một cách bừa bãi.

3. Chế độ bóc lột phong kiến ở thôn quê đối với nông dân có một ảnh hưởng không nhỏ trong việc gây ra nạn đói. Mấy năm gần đây, trong tháng ba ngày tám, một số địa chủ và phú nông không cho vay mượn hoặc thừa lúc dân nghèo túng thiếu, cho vay nặng lãi hơn. Thậm chí có bọn lợi dụng tình trạng nhân dân bị thiếu thốn để đầu cơ tích trữ. Ở nhiều địa phương tuy có nạn đói nhưng gạo trên thị trường không thiếu và giá lại hạ; hiện tượng này chứng tỏ bọn nhà giàu và bọn đầu cơ vẫn có thừa thóc trong lúc có người chết đói.

Những *nguyên nhân khách quan* kể trên có một ảnh hưởng nhất định đối với nạn đói. Nhưng không phải chúng ta đành chịu bó tay trước những nguyên nhân ấy.

Đối với sự phá hoại của địch, chúng ta phải phòng, phải chống nhất là ở những vùng sau lưng địch, vùng giáp địch, vùng ven biển.

Đối với thiên tai cũng vậy, chúng ta phải phòng, phải chống, nhất là đối với hạn hán.

Kinh nghiệm đã chứng tỏ: dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và chính quyền, ở nhiều nơi nhân dân ta đã thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống địch hoạ và thiên tai để bảo vệ sản xuất.

Còn đối với chế độ bóc lột phong kiến, chúng ta có chính

sách ruộng đất, có chính quyền nhân dân và lực lượng của quần chúng; như vậy chúng ta có đủ sức bênh vực quyền lợi chính đáng của quần chúng chống sự bóc lột áp bức trái phép của địa chủ.

Song sự thật ở nhiều nơi chúng ta đã không tích cực chống phá hoại của địch, chống thiên tai, chống bóc lột phong kiến cũng như không tích cực tổ chức quần chúng giúp đỡ nhau để phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Đến lúc nạn đói xảy ra, lại thường không cố gắng chống đói, hãm nó lại, không cho nó lan rộng ra, không cho nó trở nên nghiêm trọng. Nhiều nơi cán bộ ta đã thiếu lập trường giai cấp, quan điểm quần chúng, không quan tâm đến đời sống của nhân dân, không dám thi hành những biện pháp cần thiết và thích đáng để cứu đói.

Bởi vậy, nguyên nhân khách quan đã gây ra nạn đói vẫn có, nhưng *nguyên nhân chủ quan* đã để xảy ra nạn đói lại là nghiêm trọng hơn.

Chúng ta không nên đổ lỗi những khó khăn khách quan, mà phải kiểm thảo và tự phê bình nghiêm khắc những khuyết điểm trên đây để nhận thức đúng về công tác phòng đói, cứu đói và tích cực sửa chữa, cải tiến công tác.

TÍCH CỰC PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM

Trong việc chống nạn đói thì việc phòng đói là căn bản, mà phòng đói là phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Trung ương nhắc các địa phương thi hành đúng kế hoạch sản xuất tiết kiệm của Chính phủ, chú trọng sản xuất lương thực (lúa, ngô, khoai, sắn, v.v.); sản xuất để đủ ăn và có dự trữ ở vùng tự do cũng như ở vùng sau lưng địch, ở vùng đồng

bằng cũng như ở vùng rừng núi.

Phải kết hợp công tác tăng gia sản xuất và tiết kiệm với công tác phát động quần chúng nói chung với công tác thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ.

Đồng thời phải chú ý mấy điểm quan trọng sau đây:

- Việc phát triển sản xuất phải đi đôi với việc bảo vệ sản xuất và phải xem việc bảo vệ này là một công tác thường xuyên trong vùng sau lưng địch cũng như trong vùng tự do. Chuẩn bị đối phó một cách thích hợp với mọi thủ đoạn phá hoại của địch (phá hoại mùa màng, nông cụ; giết hại súc vật, phá hoại công trình thuỷ lợi, gieo rắc côn trùng và vi trùng, cướp phá, thu hút thóc lúa, v.v.) theo chỉ thị của Chính phủ.

- Ra sức chống thiên tai; triệt để thi hành các chỉ thị của Chính phủ về phòng hạn, chống hạn, phòng lụt, bảo vệ rừng.

- Phát triển xã dân tín dụng, quỹ nghĩa thương và các tổ đổi công, hợp công để phát triển sản xuất.

Trong việc phòng đói, phải đặc biệt chú trọng các vùng sau lưng địch (nhất là vùng du kích bị càn quét nhiều), vùng đai trắng, vùng ven biển, vùng có công trình thuỷ lợi đã bị hoặc sẽ có thể bị địch phá hoại, vùng mới giải phóng.

CÔNG TÁC CỨU ĐÓI

Tích cực phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm thì căn bản sẽ tránh được nạn đói.

Nhưng ở nơi nào xảy ra nạn đói, thì phải ra sức cứu đói.

Phương châm chung là: *kiên quyết lấy chỗ có, người có để cứu chỗ đói, người đói,* cụ thể là:

1. Phát động tổ chức quần chúng *vay thóc gạo của địa chủ, phú nông. Nguyên tắc vay thóc gạo là thuyết phục đi đôi với bắt buộc.* Đồng thời đình chỉ việc nộp tô và trả nợ (vốn và

lãi) cho địa chủ và phú nông. Chính quyền địa phương phải dùng mọi lực lượng của mình để giúp đỡ quần chúng bị đói trong việc này.

2. Xuất thóc phụ thu quỹ xã, thóc nghĩa thương cho dân đói vay.

3. Yêu cầu Chính phủ xuất một số thóc của kho thóc để:

- Phát chẩn cho người bị đói (cứu tế);

- Cho dân nghèo đói vay;

- Trả công cho những người đói dùng vào các công tác như vận chuyển, sửa đường, thuỷ nông, v.v..

4. Mậu dịch quốc doanh điều vận thóc gạo bán cho dân, đồng thời thu mua lâm thổ sản của dân.

Trong vùng du kích, vì không đủ điều kiện thi hành triệt để những việc trên đây, nên trong trường hợp thật cần thiết thì có thể tổ chức lạc quyên trong nhân dân; lạc quyên người có để giúp người đói, lạc quyên chỗ có để giúp chỗ đói.

Phải tích cực tổ chức việc vận chuyển các thứ đã quyên được để cứu đói, mặc dầu xa, mặc dầu khó.

Đồng thời với các công tác cứu đói trên đây, phải lãnh đạo, tổ chức nhân dân sản xuất, cấp tốc sản xuất những thứ mầu ăn như rau, hoa mầu ngắn ngày. Nếu cần, ngân hàng sẽ cho nhân dân vay số tiền thật cần thiết để giúp nhân dân tiếp tục và phát triển sản xuất.

Nơi nào vì đói mà có nhiều người mắc bệnh thì cơ quan y tế phải đặc biệt chú trọng cứu chữa.

Ở vùng căn cứ du kích phải tranh thủ làm đúng tất cả các biện pháp kể trên.

Ở vùng du kích phải tăng cường đấu tranh chống địch, tăng cường việc kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất và chiến đấu; nơi nào có điều kiện thì tiến hành đấu tranh hợp pháp với

địch để bảo vệ sản xuất và ngăn ngừa hoặc chống địch phá hoại. Trong hoàn cảnh kháng chiến hiện tại vùng du kích là nơi địch phá hoại nhiều nhất, tình trạng đói kém rất dễ xảy ra. Vậy công tác sản xuất và tiết kiệm, công tác phòng đói và cứu đói phải được đặc biệt coi trọng.

Ở vùng tạm bị chiếm phải đặc biệt lợi dụng đấu tranh hợp pháp.

Cơ quan lãnh đạo địa phương có nạn đói phải điều tra nghiên cứu tình hình để căn cứ tình hình ấy mà thảo luận cách thi hành mấy biện pháp kể trên cho thích hợp.

Phải làm cho việc cứu đói thành một phong trào quần chúng: phải động viên, tổ chức, lãnh đạo quần chúng, phát huy dân chủ, phát huy tính tích cực của quần chúng để *dựa trên lực lượng quần chúng mà tiến hành việc cứu đói cho quần chúng.* Phải chống lại tác phong quan liêu, chỉ dựa vào biện pháp hành chính trong việc cứu đói.

Nhiệm vụ của các cấp uỷ ở những nơi có nạn đói:

1. Việc phòng đói và cứu đói *là một công tác chính trị quan trọng.* Các cấp uỷ phải *đặc biệt quan tâm đến công tác đó và chịu trách nhiệm trước Trung ương về việc phòng đói và cứu đói trong địa phương mình.*

2. Các cấp uỷ phải nắm vững tình hình sản xuất và chính sách của nhân dân, nguy cơ thiên tai và địch hoạ để định kế hoạch và phòng đói, cứu đói cho kịp thời.

Nơi nào đã xảy ra nạn đói thì phải xem việc cứu đói là nhiệm vụ trung tâm và cấp bách vào bậc nhất. Phải theo đúng khẩu hiệu của Trung ương đã đề ra: cứu đói như cứu lửa. Ở những nơi đó, đồng chí bí thư cấp uỷ và chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính phải trực tiếp phụ trách việc cứu đói.

3. Ở những nơi có nạn đói phải tổ chức những ban cứu

đói đặt dưới sự lãnh đạo của Uỷ ban kháng chiến hành chính và gồm những người thuộc tầng lớp nghèo đang bị đói (bần cố nông, công nhân, thợ thủ công).

4. Phải căn cứ Chỉ thị này mà đánh thông tư tưởng, tuyên truyền giải thích trong các tổ chức của Đảng, chính quyền, nông hội, v.v..

Các lớp chỉnh huấn có thể dùng tài liệu này làm tài liệu học tập và kiểm thảo.

Việc phòng đói và cứu đói là một nhiệm vụ cấp thiết và quan trọng của Đảng và chính quyền, nhất là ở những nơi đang có nạn đói hoặc bị nạn đói đe dọa. Mong rằng các cấp uỷ và toàn thể cán bộ và đảng viên thấu triệt nội dung Chỉ thị này để chấp hành nghiêm chỉnh và triệt để.

Chỉ thị này cần phổ biến đến tận chi bộ.

T/M BAN BÍ THƯ

TÔ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 25 tháng 5 năm 1953

Về việc tuyển mộ tân binh năm 1953

Gửi các Liên khu uỷ Việt Bắc, 3, 4, Khu uỷ tả ngạn,

Gần đây đối với việc vận động thanh niên tòng quân, các cấp uỷ các địa phương đã có chú ý. Nhưng còn một số địa phương vẫn chưa thật chú ý, và còn mắc nhiều khuyết điểm trong khi tuyển mộ như không chú trọng việc giáo dục, vận động, chỉ dùng mệnh lệnh bắt buộc. Việc thi hành chính sách của Đảng và Chính phủ đối với thương binh, bệnh binh, gia đình bộ đội và tử sĩ, cũng còn mắc nhiều khuyết điểm. Do đó việc tuyển mộ tân binh đã gặp nhiều khó khăn và chậm trễ.

Căn cứ vào Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ tư về nhiệm vụ xây dựng quân đội năm nay và căn cứ vào Chỉ thị số 28/CT-TW của Trung ương ngày 22-12-1952, năm nay, các cấp uỷ có nhiệm vụ vận động tuyển lựa thanh niên tòng quân, chuyển một số bộ đội địa phương và dân quân du kích vào bộ đội chủ lực, và giáo dục những đội viên đảo ngũ hoặc lạc ngũ làm cho họ tự nguyện trở về bộ đội.

Phương châm tiến hành nhiệm vụ trên như sau:

1. Vận động thanh niên tòng quân phải gắn liền với việc phát động quần chúng, với tuyên truyền chiến thắng quân sự và gắn liền với các công tác khác mà làm.

2. Chú trọng việc giáo dục chính trị, làm cho thanh niên hiểu rõ nhiệm vụ cách mạng và thấy rõ địa vị vinh quang của người quân nhân cách mạng, làm cho thanh niên tự nguyện tòng quân, tuyệt đối không dùng lối mệnh lệnh, cưỡng bức, kể cả đối với những đội viên đảo ngũ và lạc ngũ.

3. Nói chung lấy việc tuyển mộ tân binh làm chính; nhưng có những nơi có nhiều đội viên đảo ngũ và lạc ngũ thì lấy việc vận động, giáo dục làm cho họ trở về bộ đội làm chính.

4. Việc chọn bộ đội địa phương, dân quân du kích vào bộ đội chủ lực phải căn cứ vào tình hình của địa phương mà làm, tránh lối san đều gây ảnh hưởng không tốt đến chiến tranh du kích và làm cho dân quân du kích địa phương không còn điều kiện hoạt động; phải chú ý cả hai mặt, vừa tăng cường bộ đội chủ lực, vừa giữ vững lực lượng vũ trang, bán vũ trang của địa phương.

5. Thời gian phải đúng, số lượng phải đủ, chất lượng phải khá.

Mấy điểm trong kế hoạch cần nắm vững:

1. Các cấp uỷ phải nghiên cứu kỹ Chỉ thị số 28/CT-TW của Trung ương và Thông tư của Thủ tướng phủ số 241/TT chỉ đạo cho các cấp quân sự, các cấp uỷ đảng đặt kế hoạch thi hành. Mỗi cấp phải cử ra một số cán bộ (gồm cả cán bộ quân sự và đoàn thể) chuyên lo việc này.

2. Giao nhiệm vụ rõ ràng cho các đoàn thể: Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ trong việc giáo dục, vận động thanh niên hăng hái tình nguyện tòng quân.

3. Các đảng viên thanh niên phải xung phong tòng quân nêu gương cho các thanh niên khác.

4. Các cấp uỷ cần căn cứ vào tình hình từng địa phương, quy định số lượng hợp lý, lấy từng đợt, tránh chia đều; tổ chức và tập trung giáo dục chu đáo (mở những lớp ngắn kỳ từ 3 đến 5 ngày) trước khi đưa đến đơn vị bổ sung.

5. Trong khi tuyển mộ phải tỉnh táo đề phòng địch lợi dụng đưa bọn phá hoại vào quân đội.

6. Thời gian từ nay đến hết tháng 9-1953 các địa phương phải lấy đủ con số sau đây:

- Liên khu Việt Bắc 3.200
- Tả ngạn 4.500
- Hữu ngạn 2.200
- Liên khu 4 5.500

Số lượng từng tháng do Tổng quân uỷ phân phối.

Việc bổ sung quân số, xây dựng quân đội là một nhiệm vụ chung của toàn Đảng. Các cấp uỷ phải nhận rõ sự quan trọng của nhiệm vụ, tích cực thi hành Chỉ thị này và kết quả thế nào hàng tháng gửi báo cáo cho Trung ương biết.

Nhân ngày thương binh, bệnh binh 27-7, Uỷ ban Mặt trận và Bộ Thương binh có kế hoạch cho cấp dưới kiểm thảo công tác đối với thương binh, bệnh binh, gia đình bộ đội và gia đình tử sĩ, các cấp uỷ để ý lãnh đạo việc kiểm thảo này kết hợp với việc động viên thanh niên tòng quân để thực hiện nhiệm vụ tuyển mộ mà Trung ương đã giao cho địa phương.

T/M BAN BÍ THƯ

TÔ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 15 tháng 6 năm 1953

Về chính sách đối với nguỵ binh

1. Hiện nay địch đang hết sức phát triển nguỵ quân, tích cực dùng người Việt đánh người Việt. Địch dùng nguỵ quân làm tay sai cho chúng để đạt mục đích kéo dài cuộc chiến tranh xâm lược và gây cho ta nhiều khó khăn.

Nguỵ binh là những người có tội với Tổ quốc và dân tộc, nhưng xét về căn bản thì đa số nguỵ binh, nhất là binh sĩ lớp dưới, đều là những người lao động, phần lớn là nông dân; trừ một số ít cố ý làm tay sai cho giặc, còn đại đa số đều bị bắt buộc, bị lừa phỉnh hay vì sinh kế mà đi làm nguỵ binh. Họ có thể giác ngộ quyền lợi giai cấp, quyền lợi dân tộc và một khi được giác ngộ, họ có thể chống lại đế quốc và phong kiến là những kẻ áp bức và bóc lột họ. Vì vậy ta phải chú trọng vận động nguỵ binh, xem đó là *một nhiệm vụ chiến lược.*

2. Nhiệm vụ của công tác nguỵ vận là phá tan âm mưu của địch "dùng người Việt đánh người Việt", thực hiện phương châm làm suy yếu địch và bồi dưỡng sinh lực ta. Cụ thể là: mở rộng sự tuyên truyền vào hàng ngũ nguỵ quân, vạch rõ tội ác của đế quốc Pháp, can thiệp Mỹ và bọn bù nhìn bán nước, khêu gợi ý thức giai cấp của những người bị áp

bức, bóc lột và tinh thần dân tộc của đám đông nguỵ binh, kết hợp với tấn công quân sự, với cuộc phát động quần chúng nông dân và các cuộc đấu tranh của tầng lớp nhân dân khác, làm cho hàng ngũ nguỵ quân bị suy yếu và tan rã, tranh thủ đám đông nguỵ binh về với kháng chiến, giáo dục và động viên số đông hàng binh và tù binh nguỵ tham gia quân đội ta.

3. Để thực hiện nhiệm vụ đó, chính sách cụ thể của Đảng đối với từng hạng nguỵ binh như sau:

a) Đối với nguỵ binh phản chiến

Nguỵ binh phản chiến là nguỵ binh tự nguyện quay về hàng ngũ kháng chiến bằng những hành động như binh biến, nội ứng, tự động bỏ hàng ngũ giặc về với bộ đội ta, hoặc cứ ở trong nguỵ quân nhưng bí mật liên lạc và giúp đỡ kháng chiến. Chính sách của ta đối với họ là khen thưởng và ưu đãi họ về vật chất, khuyến khích họ về tinh thần, giúp đỡ và bầy vẽ cho họ tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến.

Đối với những người phản chiến lẻ tẻ thì sau khi thẩm tra lý lịch, sẽ tuỳ năng lực mà sắp đặt công tác cho thích hợp. Đối với những đơn vị phản chiến thì lúc đầu có thể để nguyên tổ chức cũ, phái cán bộ vào giúp đỡ họ học tập chính trị và quân sự; cải tạo tư tưởng cho họ và tranh thủ đưa họ vào quân đội nhân dân. Song nếu có người muốn về nhà làm ăn thì giúp đỡ cho họ về. Đối với những phần tử chỉ huy cũ, sau khi đã xem xét lý lịch, nếu tương đối tốt và được binh sĩ đồng ý, thì có thể giao cho họ những chức vụ thích đáng; nếu còn lạc hậu thì cho họ học tập, rồi tuỳ tài đức mà giao công tác, hoặc giúp đỡ họ trở về nhà làm ăn.

b) Đối với nguỵ binh đầu hàng

Tức là những nguỵ binh tự động hạ vũ khí dưới áp lực

quân sự và chính trị của ta, hoặc trước sự tấn công của quân đội ta. Đối với họ, chúng ta đối đãi tử tế. Nếu họ đem theo vũ khí, tài liệu quân sự quan trọng và không bị nhân dân oán ghét, thì tùy công khen thưởng. Trải qua một thời gian ngắn điều tra và giáo dục, chúng ta động viên họ tham gia quân đội nhân dân. Những người muốn về nhà làm ăn hay làm công tác khác thì giúp đỡ họ về.

c) Đối với nguỵ binh bỏ hàng ngũ giặc trở về nhà

Những nguỵ binh trở về nhà, nếu không bí mật làm tay sai cho giặc, đều được hoan nghênh và được che chở. Sau khi họ đã liên lạc và báo cáo với chính quyền hay đoàn thể địa phương, chúng ta phải giáo dục họ; nếu được nhân dân đồng ý thì cho họ hưởng mọi quyền lợi như những công dân khác.

Đối với những nguỵ binh bỏ hàng ngũ giặc trở về nhà, nhưng trước đó đã phạm nhiều tội ác đối với nhân dân, thì ta vẫn không truy tố ngay. Đối với người thành thật hối cải, tích cực phục vụ kháng chiến, được nhân dân đồng ý, thì ta không truy tố nữa và cho hưởng quyền lợi công dân. Đối với người không trực tiếp làm tay sai cho giặc, song vẫn có những hành động, ngôn ngữ có hại cho kháng chiến, thì phải điều tra lấy chứng cớ xác thực và truy tố trước toà án nhân dân.

d) Đối với tù binh nguỵ

Tù binh nguỵ là những nguỵ binh bị bắt và bị tước vũ khí tại trận. Chính sách của ta đối với họ là khoan hồng, chủ yếu không giết, không làm nhục, không ngược đãi họ và cứu chữa những người bị thương. Ngoài việc tước vũ khí, quân dụng và tài liệu quân sự, tất cả đồ vật riêng của họ, kể cả tiền bạc, đều để nguyên cho họ.

Tù binh từ cấp tá trở lên, nói chung không tha, cần tập trung cải tạo lâu dài.

Tù binh cấp uý và nhân viên các cơ quan của nguỵ quân nói chung cần tập trung giáo dục một thời gian nhất định. Những người đã được cải tạo tư tưởng và có trình độ giác ngộ, có năng lực chuyên môn thì tuỳ theo khả năng mà giao công tác. Ngoài ra, ai muốn về nhà làm ăn thì cho họ về. Đối với đông đảo binh sĩ (thượng sĩ, trung sĩ, hạ sĩ và binh lính thường) thì sau một thời gian ngắn điều tra và giáo dục, động viên họ tham gia quân đội nhân dân. Những người không đủ điều kiện gia nhập bộ đội ta hay muốn về quê làm ăn thì giúp đỡ cho họ về.

Đối với bọn gian ác, nhân dân rất căm ghét và bọn cố ý chống lại kháng chiến, thì đưa ra toà án nhân dân trừng trị.

Đối với bọn làm mật thám cho giặc, thì giải quyết theo nguyên tắc: trừng trị bọn cầm đầu, khoan hồng với bọn bị bắt buộc, trừng trị những kẻ có nhiều tội ác, khen thưởng những người lập công chuộc tội.

e) Đối với hương dũng, tổng dũng, hương vệ, bảo an

Đối với những hạng này về căn bản chúng ta vẫn theo tinh thần chính sách trên mà đối xử. Nhưng trong khi thi hành chính sách, phải căn cứ vào từng tình hình cụ thể mà quyết định thái độ và cách giải quyết cho thích hợp. Nghĩa là phân biệt bọn cầm đầu, bọn có nhiều tội ác, bọn cam tâm làm tay sai cho giặc với những người bị bắt buộc, bị lừa bịp hoặc vì sinh kế mà đi làm hương, tổng dũng, hương vệ, bảo an cho địch và nguỵ. Nói chung vẫn là lôi kéo, giác ngộ và thu hút những quần chúng xuất thân công nông, song cảnh giác trước âm mưu trá hàng của bọn tay sai địch, nguỵ.

g) Đối với gia đình nguỵ binh

Gia đình nguỵ binh, nếu không làm tay sai cho đế quốc

và bù nhìn phản nước, thì cũng xem như những gia đình công dân khác. Họ cũng được hưởng mọi quyền lợi về chính trị và kinh tế, cũng được hưởng luật giảm tô, giảm tức và các quyền lợi khác về ruộng đất.

Những gia đình nguỵ binh có công vận động lôi kéo bà con, anh em, bạn bè đi nguỵ binh về với kháng chiến thì được hoan nghênh. (Nếu việc vận động của họ đã mang lại kết quả lớn như giúp đánh đồn, lấy được tài liệu quan trọng, v.v. thì họ sẽ được khen thưởng).

Nguỵ binh thuộc thành phần nông dân nghèo cũng được chia phần ruộng đất như những nông dân nghèo khác; nhưng khi họ còn ở trong hàng ngũ quân địch thì phần ruộng đất do chính quyền ở địa phương quản lý, lúc nào những nguỵ binh đó bỏ hàng ngũ địch, về nhà làm ăn hay tham gia kháng chiến, thì mới được hưởng.

Những người đi làm nguỵ binh không được tính vào nhân khẩu nông hội trong việc đóng thuế nông nghiệp.

4. Trong khi chấp hành chính sách đối với các hạng nguỵ binh, cần *đề cao tinh thần cảnh giác chính trị*, đề phòng bọn gián điệp lợi dụng cơ hội để phá hoại cách mạng.

*

* *

Địch càng thất bại, càng dùng nhiều âm mưu thâm độc để dùng nguỵ quân và phát triển nguỵ quân. Cho nên ta càng phải ra sức vận động nguỵ binh và triệt để chấp hành chính sách nguỵ vận.

Ta có chính nghĩa, có chính sách đúng, lại có cuộc phát động quần chúng nông dân đấu tranh, có thắng lợi quân sự, còn địch thì càng ngày càng tàn ác, dã man, nội bộ càng mâu thuẫn. Đó là những điều kiện thuận lợi để mở rộng việc vận

động nguỵ binh, làm cho nguỵ quân suy yếu, tan rã, và để bồi dưỡng lực lượng của ta. Muốn làm được nhiệm vụ ấy, Trung ương mong toàn Đảng, nhất là các cấp uỷ và cán bộ hiểu chính sách, thông tư tưởng, huy động được đông đảo đảng viên và quần chúng nhân dân tham gia công tác nguỵ vận, đặng làm tròn nhiệm vụ chiến lược đó.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 10 tháng 6 năm 1953

Hướng dẫn các đoàn uỷ, liên khu uỷ về công tác phát động quần chúng*

Gửi các đoàn uỷ đoàn công tác phát động quần chúng và các liên khu uỷ,

Sau khi có chỉ thị của Trung ương về phát động quần chúng và sau một thời gian làm thí nghiệm ở một số xã điển hình, các đoàn và địa phương có đề ra một số vấn đề cụ thể yêu cầu Trung ương cho chỉ thị rõ thêm để thi hành. Những vấn đề đó hoặc đã trả lời riêng cho các đoàn và liên khu uỷ, hoặc chưa trả lời, nay giải đáp chung như sau:

I. Ở NHỮNG NƠI CHƯA PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG, NẾU ĐỊA CHỦ VÀ PHÚ NÔNG TỰ Ý XIN THOÁI TÔ VÀ THOÁI TIỀN CÔNG QUỸT THÌ CÓ CHO NHẬN KHÔNG?

Theo chỉ thị của Trung ương, ở những nơi chưa phát động quần chúng thì chưa vận động thoái tô và thoái tiền công quỹt. Nhưng căn cứ vào báo cáo của một vài địa

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

phương thì ở nhiều xã trong những vùng chưa phát động quần chúng, có một số địa chủ và phú nông sợ bị đấu, đã tự ý thoái tô và thoái tiền công quỹt với nông dân. Trong khi nông dân chưa được giáo dục đầy đủ, đời sống thiếu thốn, lại chưa được phát động đấu tranh, nếu ta không cho nông dân nhận những thứ được thoái thì không hợp lý và sẽ khiến cho địa chủ lợi dụng xuyên tạc, chia rẽ. Vậy đối với vấn đề đó nên như thế nào?

Nói chung chủ trương của ta vẫn là không vận động thoái tô và thoái tiền công quỹt ở những nơi chưa phát động quần chúng. Địa chủ hay phú nông nào muốn xin thoái tô và thoái tiền công quỹt phải trình nông hội xã. Tiền thoái tô và thoái tiền công quỹt phải qua nông hội nhận rồi trả cho nông dân theo nguyên tắc thoái cho ai người ấy hưởng. Địa chủ, phú nông không được tự ý cá nhân dàn xếp với nông dân. Khi trao trả các thứ cho những người được thoái, Ban Chấp hành Nông hội cần họp với nông dân để giải thích và giáo dục cho nông dân. Đối với những thứ thoái cho phú nông và trung nông khá, nông hội có thể vận động họ bớt một phần để giúp đỡ bần cố nông khác.

Bất cứ địa chủ lớn hay nhỏ, nếu tự ý xin thoái thì đều được thoái, không nên chỉ nhận cho địa chủ nhỏ thoái mà thôi. Nhưng cho thoái không phải là nhất thiết sau này miễn đấu với họ. Ai còn vấn đề với nông dân, khi nào phát động quần chúng vẫn phải thanh toán với nông dân.

Chú ý: không nên khuyến khích và tuyên truyền trên báo chí những trường hợp địa chủ, phú nông tự ý thoái tô và tiền công.

II. THỜI GIAN THOÁI TIỀN CÔNG KỂ TỪ BAO GIỜ?

Điều 7, Sắc lệnh ruộng đất có nói: "Ngoài việc thoái tô nói

trên, các chủ ruộng nào có quỵt tiền công của nông dân, phải trả lại hết cho nông dân".

Vậy thế nào gọi là tiền công quỵt và phải trả lại kể từ bao giờ?

Trong một cuộc đấu tranh với địa chủ, nông dân vạch ra những món tiền công quỵt từ trước Cách mạng Tháng Tám, như:

- Bắt tá điền sửa sang đường sá, cầu cống, chợ búa trong ấp, v.v..

- Có người làm công cho địa chủ 30 năm, chỉ được nuôi ăn và mỗi năm một bộ quần áo, nay đòi thanh toán hết.

Có đội công tác đề nghị thanh toán tiền công quỵt từ 1930 trở lại đây.

Nếu đòi ngược lại trước Cách mạng Tháng Tám và đòi tất cả mọi thứ công, thì cuộc đấu tranh sẽ gay go thêm, sẽ phải dùng đến phần lớn tài sản của địa chủ, phú nông, và như thế không khác gì một cuộc cải cách ruộng đất nhỏ.

Cuộc phát động quần chúng này còn có mục đích chuẩn bị điều kiện tiến tới cải cách ruộng đất, nên cần tập trung vào việc chính là giảm tô, thoái tô, đánh đổ Việt gian, phản động và cường hào gian ác. Cố nhiên khẩu hiệu thoái tiền công quỵt rất hợp với nguyện vọng bần cố nông. Nhưng ta phải tập trung lực lượng đấu tranh vào địa chủ phong kiến. Nếu đề ra triệt để thoái tiền công quỵt thì sẽ đụng chạm đến ruộng đất, tài sản chẳng những của địa chủ mà của cả phú nông nữa. Như thế không có lợi.

Cho nên về vấn đề thoái tiền công quỵt Trung ương quy định như sau:

1. Công quỵt là chỉ kể những ngày công mà nông dân phải làm cho địa chủ, như cày bừa, cấy gặt, hoặc phục dịch trong nhà địa chủ mà thôi. Những ngày công tu sửa đường

sá, cầu cống, chợ búa, v.v. trong ấp, trong xã thì không kể vào tiền công quỵt. (Đối với phú nông cần châm chước).

2. Thời gian thoái tiền công quỵt, nói chung, chỉ tính từ năm 1949 trở lại đây, cũng như thời gian thoái tô.

III. CÓ NÊN THOÁI TÔ TRÂU BÒ KHÔNG ?

Ở nước ta, tình hình địa chủ cho nông dân thuê và nuôi rẽ trâu bò rất phổ biến. Địa chủ thường có những thủ đoạn sau đây:

1. Nông dân thuê trâu bò phải trả bằng thóc hay nhân công. Trâu bò đẻ, chủ lấy con. Trâu bò chết, người thuê phải đền.

2. Địa chủ cho nông dân nuôi rẽ trâu bò, thường là chia đôi hoặc chủ nhận phần con đẻ trước, người nuôi nhận phần con đẻ sau; hoặc tính ra tiền, chủ lấy cả thì trả cho người thuê bằng tiền.

Nhưng nói chung tá điền thuê hoặc nuôi rẽ trâu bò thường suốt đời không hề được một con làm của riêng. Vì địa chủ dùng nhiều mánh lới quỷ quyệt:

- Đưa con gầy cho nuôi, thấy béo lại lấy về, đổi con khác;

- Thấy trâu bò chửa lấy về đổi con không chửa;

- Lần nào trâu bò đẻ cũng lấy con, chỉ trả cho tá điền một ít tiền;

- Trâu bò đẻ con, địa chủ nhận phần trước rồi tìm cách đòi lại con mẹ cho người khác nuôi;

- Trâu bò chết, địa chủ bắt đền, không đền được phải nộp tô cho đến khi trả đủ, v.v..

Trong cuộc đấu tranh tự động ở Thanh, Nghệ (Liên khu 4) (tháng 3, tháng 4-1953) vừa rồi, việc đòi bồi thường trâu bò bị cướp không như vậy, chỗ nào cũng có. Trước sức

mạnh của quần chúng, địa chủ đã phải trả, vì trâu bò khó phân tán, cất giấu hơn tiền và thóc. Địa chủ Nguyễn Thị Thơ ở huyện Thạch Thành (Thanh Hoá) đã phải trả lại nông dân 33 con bò, 2 con trâu. Nghệ An hiện nay có vài nơi đòi thanh toán tô trâu (tháng 5).

Đối với vấn đề này, chủ trương của Trung ương là không thoái tô trâu bò. Lý do là phải tập trung lực lượng làm cái chính là giảm tô.

Điều 3, Nghị định thi hành Sắc lệnh ruộng đất có nói: "Nếu chủ ruộng trước đây vẫn chịu *một phần công trâu*, thóc giống, phân bón, nông cụ, v.v. cho tá điền, thì nay không được vì giảm tô mà bớt hay bỏ những phần đó của tá điền". Các địa phương hãy chú ý thực hiện điều đó.

Ở những xã thí nghiệm, nếu nông dân yêu cầu thanh toán tô trâu bò thì tuỳ tình hình cụ thể mà giải quyết theo từng trường hợp cá biệt.

Nếu chúng vẫn để thoái tô trâu bò như thoái địa tô thì nhiều khi trung nông khá hoặc phú nông tá điền được hưởng; bần cố nông sẽ không được gì hoặc sẽ bị thiệt, vì khi chia ruộng đất, tài sản của Việt gian, phản động cường hào gian ác, không còn hoặc còn rất ít trâu bò để chia cho bần cố nông. Sau này cải cách ruộng đất, số trâu bò phải chia kèm với ruộng cho bần cố nông sẽ ít đi.

IV. VẤN ĐỀ SUNG CÔNG RỪNG

Điều 33, Sắc lệnh ruộng đất nói:

"Nay sung vào quốc gia công thổ: 1. Đất và rừng núi hoang của tư nhân, đoàn thể, tôn giáo đến nay vẫn chưa khai khẩn...".

Điều 51, Nghị định thi hành Sắc lệnh trên nói:

"Ruộng đất hoang của tư nhân, đoàn thể, tôn giáo đều sung vào quốc gia công thổ; song đối với những rừng củi, rừng gỗ nhỏ của tư nhân không phải là đồn điền thực trưng hay tạm trưng, trước kia người chủ vẫn nộp thuế, nếu Ban ruộng đất tính xét thấy họ cần duy trì để phát triển sản xuất thì sẽ cho phép người chủ giữ lại một phần hay tất cả và nộp một thứ thuế đặc biệt sẽ quy định sau".

Về vấn đề này, khi thi hành, các địa phương nên nhận rằng những điều quy định trên đây *chủ yếu* như núi, rừng, đồi bỏ hoang *của địa chủ*. Trong các vùng dân tộc thiểu số, nhân dân thường bao giữ một phần rừng núi gần nhà để khai thác lâm sản, như tre, mai, mây, trám, gỗ, v.v.. Nếu sung công một cách máy móc sẽ đụng chạm cả đến nguồn lợi của nông dân.

Sau này có kinh nghiệm thực tế sẽ đề ra cách giải quyết cụ thể hơn nữa.

V. VẤN ĐỀ THU THUẾ NÔNG NGHIỆP VỤ CHIÊM NĂM 1953 Ở CÁC THÍ ĐIỂM

Chỉ thị phát động quần chúng của Trung ương có nói: "những nơi đang phát động quần chúng, địa chủ vẫn phải thanh toán số thuế còn thiếu của Chính phủ, nhưng không nên quá nhấn mạnh việc đó. Nếu thật cần thiết thì có thể tạm hoãn đòi nợ công và thuế thiếu để cốt buộc địa chủ phải thanh toán với nông dân trước".

Căn cứ chủ trương này, có đoàn đề nghị hoãn cả thu thuế vụ chiêm năm nay, để dồn vào vụ mười thu một thể, nhường cho nông dân đòi thoái tô và thoái tiền công quỵt trước.

Trung ương xét thấy rằng, đối với những thuế của địa chủ dây dưa những vụ trước, ở những thí điểm, nếu cần

Chính phủ có thể tạm hoãn việc bắt thanh toán, nhường cho nông dân đòi thoái tô và thoái tiền công trước. Nhưng với thuế vụ chiêm năm nay thì không thể hoãn. Vì nếu hoãn:

- Sẽ không đảm bảo được cung cấp, ngân sách sẽ bị ảnh hưởng, mặc dầu số thí điểm không nhiều;

- Sẽ làm "đầu têu" cho các nơi chưa phát động quần chúng và cho cả những nơi phát động quần chúng sau này;

- Bọn địa chủ có thể lợi dụng việc hoãn thu thuế đó mà chây thuế.

VI. MỨC YÊU CẦU VỀ TỔ CHỨC TRONG PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Trong phát động quần chúng, mức yêu cầu về tổ chức là 30% so với nhân số toàn thôn (trừ người già, người ốm và trẻ con).

Khi thi hành, nhiều đội công tác đã hỏi:

- 30% là yêu cầu về tổ chức trước khi phát động đấu tranh hay sau khi đấu tranh?

- So với nhân số toàn thôn là chỉ kê nhân khẩu nông nghiệp hay tổng số nhân khẩu?

- 30% là mức yêu cầu tổ chức nông hội hay mức yêu cầu tổ chức nói chung?

Để tránh hiểu lầm hoặc thi hành không thống nhất, nay quy định rõ như sau:

1. Yêu cầu về tổ chức 30% so với nhân số toàn thôn (trừ người già, người ốm và trẻ con) là nói về tổ chức nông hội, chứ không phải nói chung tất cả các tổ chức.

2. Trước khi phát động đấu tranh, tức là vào lúc sơ bộ chỉnh đốn tổ chức; họp hội nghị đại biểu nông dân bầu ban chấp hành xã thì tổ chức nông hội phải đạt được trên dưới

20% so với nhân số toàn thôn (trừ người già, người ốm và trẻ con). Sau khi đấu tranh tức là vào bước tổng kết thì tổ chức nông hội phải đạt được trên dưới 30% so với nhân số toàn thôn (trừ người già, người ốm và trẻ con).

3. So với nhân số toàn thôn là nói chung, không phải chỉ kể riêng nhân khẩu nông nghiệp. Vì trong nông thôn ta, thành phần công thương ít; những người thuộc thành phần dân nghèo như buôn thúng bán mẹt, thồ, tải hàng, làm hàng xay hàng xáo, đóng cối, v.v. cũng phải được phát động và tổ chức vào nông hội.

4. Trừ trẻ con, là kể cả những thiếu nhi từ 15 tuổi trở xuống, vì những người từ 16 tuổi trở lên đã đến tuổi được tổ chức vào nông hội rồi.

VII. QUYỀN HẠN CỦA CÁC ĐOÀN VÀ ĐỘI CÔNG TÁC PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG QUY ĐỊNH THẾ NÀO?

Các đoàn công tác phát động quần chúng hiện nay ở Liên khu Việt Bắc, Liên khu 4 do Trung ương trực tiếp lãnh đạo. Các đoàn đó trực tiếp liên lạc với liên khu uỷ. Các đội công tác do đoàn trực tiếp lãnh đạo và trực tiếp liên lạc với các tỉnh uỷ.

Về mọi chủ trương đường lối ở những xã thí nghiệm, Trung ương chỉ thị thẳng cho các đoàn, các đoàn chỉ thị thẳng cho các đội.

Trong công tác, nếu có ý kiến khác nhau giữa đoàn uỷ và liên khu uỷ thì làm theo ý kiến của đoàn, song đoàn phải báo cáo lên Trung ương. Nếu có ý kiến khác nhau giữa đội và tỉnh uỷ thì làm theo ý kiến của đội, song đội phải báo cáo cho đoàn.

Đến những đợt phát động sau, ngoài những đoàn công tác do Trung ương trực tiếp lãnh đạo, sẽ có những đoàn mới do khu uỷ trực tiếp lãnh đạo.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

Tổng Bí thư

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CÔNG VĂN
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 21 tháng 7 năm 1953

Về thời gian thoái tiền công quỹt*

Gửi các đoàn uỷ đoàn công tác và các liên khu uỷ,

Về vấn đề thoái tiền công quỹt, sau khi nghiên cứu đề nghị của các đoàn, Bộ Chính trị đã xét lại và quy định thời hạn thoái tiền công quỹt kể từ Cách mạng Tháng Tám trở lại đây, vì nếu chỉ tính từ năm 1949, như thoái tô, thì không thoả mãn yêu cầu của bần cố nông.

Vậy gửi các đồng chí bản đính chính kèm theo đây. Yêu cầu các đồng chí cho sửa lại phần II nói về "Thời gian thoái tiền công kể từ bao giờ?" trong Chỉ thị số 43/CT-TW ngày 10-6-1953.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

ĐÍNH CHÍNH PHẦN II
"Thời gian thoái tiền công kể từ bao giờ" trong Chỉ thị số 43/CT-TW ngày 10-6-1953

II. THỜI GIAN THOÁI TIỀN CÔNG QUỴT KỂ TỪ BAO GIỜ?

Điều 7, Sắc lệnh ruộng đất có nói: "ngoài việc thoái tô nói trên, các chủ ruộng nào đã quỵt tiền công của nông dân phải trả lại hết cho nông dân".

Vậy thế nào là tiền công quỵt và phải thoái từ bao giờ?

Trong một cuộc đấu tranh với địa chủ, nông dân vạch cả những món tiền công quỵt từ trước Cách mạng Tháng Tám, như: bắt tá điền sửa sang đường sá, cầu cống, chợ búa trong ấp, v.v.. Có người làm công cho địa chủ 30 năm, chỉ được nuôi ăn và mỗi năm một bộ quần áo, nay đòi thanh toán hết.

Có đội công tác đề nghị thanh toán tiền công quỵt từ 1930 trở lại đây.

Nếu thanh toán tiền công quỵt không hạn độ, thì tình hình đấu tranh sẽ phức tạp, địa chủ không trả được, ta phải tịch thu ruộng, đất, như thế không khác gì một cuộc cải cách ruộng đất nhỏ hoặc quần chúng đánh đập khảo của, có thể làm cho một số địa chủ và phú nông phải tự tử, không lợi cho

cuộc đấu tranh và ảnh hưởng không tốt đối với các tầng lớp trung gian.

Cho nên về vấn đề thoái tiền công quỵt, Trung ương quy định như sau:

1. Công quỵt là chỉ kể những ngày công mà nông dân phải làm cho địa chủ, như cày bừa, cấy gặt, hoặc phục dịch trong nhà địa chủ mà thôi. Những ngày công tu sửa đường sá, cầu cống, chợ búa, v.v. trong ấp, trong xã thì không kể vào tiền công quỵt.

2. Thời gian thoái tiền công quỵt tính từ Cách mạng Tháng Tám trở lại đây.

Trong khi đòi thoái tiền công quỵt, cần bắt địa chủ phải bỏ thóc, bỏ tiền ra thanh toán để bồi dưỡng ngay cho nông dân, không nên cho địa chủ gán ruộng. Cần chống tư tưởng cho rằng địa chủ đã hết của mà không tích cực đòi thanh toán. Nhưng mặt khác cũng chống tư tưởng không căn cứ vào thực tế mà định mức đấu tranh cho thích đáng, cố truy đến cùng cho đủ 100%. Do đó, phải dùng nhục hình, tra tấn, làm cho địa chủ tự tử. Nếu thật địa chủ không còn để thoái, mà ta đã đòi được 50 hay 60% rồi thì cũng nên cho là đạt mức yêu cầu. (Mức 50 hay 60% này không nên phổ biến khiến cho địa chủ vin vào đó mà chây).

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 15 tháng 6 năm 1953

Về việc địch phá giá đồng Đông Dương và đối sách của ta *

Gửi các cấp uỷ đảng và các đồng chí phụ trách kinh tế tài chính, tuyên huấn, dân vận các cấp,

I. NHẬN ĐỊNH VỀ VIỆC ĐỊCH PHÁ GIÁ ĐỒNG ĐÔNG DƯƠNG

1. Tuân theo mệnh lệnh đế quốc Mỹ, đế quốc Pháp ra sức vũ trang nước Pháp và đeo đuổi chiến tranh xâm lược Việt - Miên - Lào. Nền tài chính Pháp ngày thêm kiệt quệ. Chính phủ Pháp phải lạm phát giấy bạc Pháp và giấy bạc Đông Dương, bóc lột nhân dân Pháp, nhân dân thuộc địa Pháp và nhân dân vùng tạm bị chiếm Việt - Miên - Lào ngày thêm nhiều. Vì lạm phát, nên đồng phờrăng Pháp mất giá và nhất là đồng bạc Đông Dương *mất giá nhanh chóng hơn*. Điều đó biểu hiện nỗi khó khăn lớn của nền tài chính Pháp, khó khăn ấy một phần lớn là do những thất bại liên tiếp của địch về chính trị và quân sự ở Việt - Miên - Lào gây ra. Đồng thời

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

chính vì đồng bạc Đông Dương mất giá mau hơn đồng phờrăng mà có việc định lại tỷ giá chính thức giữa đồng bạc Đông Dương và đồng phờrăng: 1 đồng bạc Đông Dương đang ăn 17 phờrăng nay đánh xuống 10 phờrăng.

Tóm lại, chiến tranh xâm lược Việt - Miên - Lào đã trở thành một gánh nặng cho Pháp. Chính phủ Pháp phá giá đồng bạc Đông Dương là để trút bớt gánh nặng ấy lên lưng nhân dân vùng tạm bị chiếm Việt - Miên - Lào.

2. Tỷ giá mỗi đồng bạc Đông Dương ngân hàng ăn 10 phờrăng công bố ngày 11-5-1953 hiện vẫn chưa đúng với giá ở thị trường (đầu tháng 5 ở Hương Cảng một đồng bạc Đông Dương ăn 7 phờrăng 5, đến nay tỷ giá đã hạ xuống). Rồi đây chính sách chạy thi vũ trang ở Pháp và việc duy trì chiến tranh xâm lược Việt - Miên - Lào sẽ gây cho địch nhiều khó khăn hơn về kinh tế - tài chính, cho nên việc lạm phát đồng phờrăng và nhất là đồng bạc Đông Dương sẽ tiếp tục và sẽ làm cho đồng bạc Đông Dương sau này mất giá nhanh chóng hơn nữa. Đó là việc chúng ta cần để ý vì chúng ta còn quan hệ đối chác với địch.

Nhưng hiện nay và trong thời gian gần đây, địch ra sức làm cho đồng bạc Đông Dương khỏi mất giá nhanh chóng, chúng tìm mọi biện pháp giả tạo để nâng giá đồng bạc Đông Dương.

Những biện pháp chúng đang thi hành là: quản lý giá cả một số hàng nhập cảng, quản lý nhập khẩu (khuyến khích những thứ hàng cần nhập) không tăng lương cho công nhân viên chức kịp với giá sinh hoạt lên cao; ép giá hàng nội hoá trên thị trường nội địa, nhất là gạo, làm cho hàng nội hoá không lên kịp hàng ngoại hoá, nhất là hàng Pháp; và rất có thể chúng sẽ không tiêu một vài loại giấy bạc Đông Dương, v.v..

Song những biện pháp này chỉ có hiệu quả một phần nào, và căn bản không ngăn được đồng bạc Đông Dương mất giá

nhanh chóng và không giải quyết nổi những khó khăn ngày một nhiều của bọn địch nguỵ.

3. Phá giá đồng bạc Đông Dương là một lối ăn cướp trắng trợn nhân dân Việt - Miên - Lào, nhất là nhân dân vùng tạm bị chiếm, trong vùng du kích đang tiêu nhiều tiền địch. Ai cầm tiền Đông Dương đều bị thiệt (ít nhất là 41%). Chính vì đó là lối ăn cướp, nên bọn địch nguỵ tìm mọi cách lừa bịp quần chúng nhân dân. Chúng cho đây là biện pháp để chống bọn đầu cơ buôn bạc, nhưng sự thật bọn đầu cơ buôn bạc không ai ngoài nhà băng Đông Dương và bọn chính khách như Lơtuốcnô, Bôlaéc, v.v., bọn bù nhìn như Bảo Đại, Nguyễn Văn Tâm, v.v.. Sự thật việc đó không phải là nguyên nhân chính. *Nguyên nhân chính của việc phá giá đồng bạc Đông Dương* là khó khăn tài chính của Pháp, khó khăn ấy làm cho chúng tìm hết cách trút một gánh nặng của cuộc chiến tranh lên lưng nhân dân vùng tạm bị chiếm Việt - Miên - Lào.

Việc Nguyễn Văn Tâm và phe lũ đóng trò lên tiếng phản đối Chính phủ Maye là một lối lừa bịp nhân dân ta. Sự thật là thực dân Pháp và bọn đày tớ đã tính từ lâu việc phá giá đồng bạc Đông Dương. Đến lúc Chính phủ Pháp quyết định làm thì chúng cũng đã bàn trước với nhau và chuẩn bị về mọi mặt.

4. Mục đích việc phá đồng bạc Đông Dương là cướp bóc thật nhiều của cải của nhân dân vùng tạm bị chiếm Việt - Miên - Lào để đeo đuổi chiến tranh xâm lược, để làm giàu thêm cho bọn tư bản độc quyền Pháp và bọn tư sản mại bản Việt Nam và ngoại kiều.

Việc phá giá đồng bạc Đông Dương không những để cướp không nhân dân vùng tạm bị chiếm Việt - Miên - Lào một phần vốn liếng nằm trong đồng Đông Dương, mà còn mục đích cướp tiền công của thợ thuyền, viên chức, mua gạo rẻ

của nông dân, sản xuất cao su, than đá, xi măng, v.v. với giá rẻ hơn, đồng thời cũng xuất cảng được dễ dàng hơn.

Việc phá giá đồng Đông Dương làm cho nhân dân vùng sau lưng địch thêm bần cùng hoá. Điều đó có lợi cho địch *để dễ bắt lính hơn.* Nhưng việc phá giá đồng bạc Đông Dương cũng gây khó khăn về chính trị cho bọn địch nguỵ vì nhân dân sẽ thêm căm phẫn chúng và phản đối chúng mạnh hơn. Đồng thời gây nhiều khó khăn về kinh tế cho bù nhìn, nhất là ngân sách thêm thiếu hụt. Để bù đắp chỗ thiếu của ngân sách, bọn bù nhìn đang tăng thuế đổ gánh nặng lên đầu nhân dân vùng tạm bị chiếm. Đồng Đông Dương cứ tiếp tục sụt giá nhanh chóng và nạn đầu cơ tích trữ phát triển làm cho nhiều ngành hoạt động công thương nghiệp trong vùng tạm bị chiếm giảm sút, v.v. (thí dụ: đầu cơ đường làm cho nghề bánh ngọt và kẹo bị ảnh hưởng, v.v.).

Việc phá giá đồng bạc Đông Dương không những có hại cho nhân dân vùng sau lưng địch mà còn ảnh hưởng đến vật giá vùng tự do có quan hệ đổi chác với vùng địch (như tiêu thụ hàng hoá trong vùng địch đưa ra, v.v.). Cũng như ảnh hưởng đến phần nào ngân sách của Chính phủ ta, vì số kho bạc của ta cũng có một số tiền Đông Dương thu vào bằng thuế nông nghiệp. Nhưng việc phá giá đồng bạc Đông Dương cũng chứng tỏ giá trị đồng bạc của ta được nâng cao thêm và ta có điều kiện tốt để đấu tranh tiền tệ với địch có lợi hơn trước.

II. ĐỐI SÁCH CỦA TA

1. *Về mặt tuyên truyền vạch mặt địch*

Về mặt tuyên truyền, phải đặt mục đích: làm cho nhân dân ta càng căm thù sâu sắc giặc Pháp và bè lũ bù nhìn và

biến căm thù ấy thành hành động mạnh mẽ để giành lấy thắng lợi trong cuộc đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế và chính trị trong vùng sau lưng địch.

a) Giải thích cho nhân dân thấy rõ *những khó khăn của địch về mặt tài chính là kết quả của những thất bại của chúng và những thắng lợi của ta về mặt chính trị và quân sự.*

b) Những khó khăn về chính trị, quân sự và tài chính của địch nhất định sẽ tăng thêm và do đó đồng bạc Đông Dương sẽ mất giá nhiều hơn.

c) Vạch rõ mặt bọn Bảo Đại, Nguyễn Văn Tâm, v.v. là bọn đồng loã với đế quốc ăn cướp tài sản của nhân dân ta. Chúng là bọn tay sai trung thành của đế quốc, cướp tiền lương của công nhân, viên chức, cướp gạo của dân cày, cướp không tất cả mọi người có ít nhiều tiền Đông Dương. Lối lên tiếng phản đối Chính phủ Pháp của bọn Tâm, Hoạch chỉ là lối lừa bịp.

d) Vạch rõ những biện pháp của bù nhìn sau khi đồng Đông Dương bị phá giá chỉ là những biện pháp giúp giặc Pháp đẩy mạnh việc bần cùng hoá nhân dân ta và phát triển thêm nạn đầu cơ tích trữ rất tai hại.

e) Bẻ gãy những luận điệu phản động của bù nhìn nhằm làm êm dịu sự phẫn nộ của quần chúng, nhằm đánh lạc mục tiêu đấu tranh của nhân dân, như luận điệu cho rằng đồng Đông Dương bị phá giá không phải là cái rủi ro mà là "cái may" để phát triển công nghệ, đẩy mạnh việc tiêu dùng nội hoá... bớt xa hoa lãng phí, v.v..

f) Đồng thời đề cao đúng mức những thắng lợi về kinh tế tài chính của ta để làm nhân dân thêm tín nhiệm đồng bạc ngân hàng Việt Nam.

2. *Về mặt vận động và tổ chức đấu tranh ở vùng sau lưng địch*

a) Vận động công nhân, viên chức trong vùng địch đòi tăng lương kịp với giá sinh hoạt, đồng thời chống giãn thợ và thải hồi viên chức.

b) Vận động các nhà tiểu thương, tiểu chủ, các nhà tư sản dân tộc hiểu rằng họ chỉ là nạn nhân của bọn tư bản độc quyền, của bọn tư sản mại bản, của bọn đầu cơ kếch xù, để lôi kéo họ tham gia hoặc ủng hộ các cuộc đấu tranh của các tầng lớp nhân dân khác.

c) Vận động binh lính địch, chủ yếu là nguỵ binh, đòi tăng lương, để gây thêm khó khăn cho giặc Pháp và bù nhìn, khoét sâu bất mãn giữa nguỵ binh với giặc Pháp và bù nhìn.

d) Vận động nhân dân đấu tranh để tăng giá nông phẩm, bù lại sự thiệt thòi do việc phá giá đồng bạc Đông Dương gây ra.

Về mặt này, hoạt động của ta phải đạt đến mục đích đoàn kết được các tầng lớp nhân dân bị thiệt thòi về quyền lợi (từ công nhân, nông dân, tiểu thương, tiểu chủ, trí thức, công chức, học sinh, đến tư sản dân tộc) thành một khối để đấu tranh có kết quả trong việc phản đối địch phá giá đồng bạc Đông Dương, *kết hợp với việc chống địch bắt lính và tăng thuế.*

Trong việc lãnh đạo đấu tranh, *phải biết triệt để lợi dụng những hình thức đấu tranh hợp pháp và nửa hợp pháp* và đưa nhân dân đi từ hình thức đấu tranh kinh tế đến đấu tranh chính trị, gây thành một phong trào phẫn nộ, sôi nổi, rộng khắp, bền bỉ, nhưng vẫn đảm bảo được việc *giữ gìn và mở rộng cơ sở của ta.*

Cán bộ trong vùng sau lưng địch phải nhận thấy đây là một vấn đề thiết thân của quần chúng, đồng thời là một dịp rất tốt để vận động và tổ chức quần chúng, lãnh đạo quần chúng đấu tranh giành quyền lợi chính đáng; không nên bỏ lỡ cơ hội và tuyệt đối tránh thủ tiêu lãnh đạo, bị động, không tích cực khắc phục khó khăn, bỏ mặc quần chúng cho bọn bù nhìn lừa bịp và bóc lột.

3. *Về đấu tranh tiền tệ và đấu tranh xuất nhập khẩu*

a) Nắm vững tình hình diễn biến của giá trị tiền Đông Dương trên thị trường và sức mua của nó để *đặt tỷ giá hối đoái giữa đồng tiền ta và đồng tiền địch sát với thực tế, tránh thoát ly quần chúng, thoát ly thị trường.*

b) Phải nắm vững tình hình diễn biến giá cả trên thị trường ở vùng địch, ở vùng sát địch và vùng tự do để *tranh thủ mua vào bán ra có lợi, mua những hàng ta cần dùng, bán mạnh lâm thổ sản với mục đích đẩy mạnh sản xuất ở vùng tự do.*

c) *Việc đấu tranh tiền tệ và đấu tranh trận địa (mở rộng phạm vi tiêu thụ đồng bạc của ta, thu hẹp dần trận địa của đồng tiền địch) trong vùng du kích và căn cứ du kích phải tiến hành một cách thận trọng, từng bước, có kế hoạch,* căn cứ yêu cầu của nhân dân và lực lượng kinh tế tài chính của ta và thích hợp với tình hình củng cố và phát triển các vùng ấy về mặt quân sự và chính trị.

d) Tiền địch có khuynh hướng sẽ mất giá nhiều hơn, cho nên phải *tránh tích luỹ tiền địch*, chỉ thu số cần thiết và thu khi nào cần thiết, thu vào tiêu nhanh một cách có tổ chức, có kế hoạch.

e) Trong tình trạng tiền địch bấp bênh, hàng hoá lên xuống bất thường, tỷ giá thay đổi nhanh chóng, các cơ quan phụ trách phải chú ý theo dõi kiểm tra công tác, sổ sách, cán bộ để tránh tình trạng tham ô có thể xảy ra.

*

* *

Việc phá giá đồng bạc Đông Dương chứng tỏ địch gặp khó khăn lớn và sẽ gặp khó khăn lớn hơn về mặt kinh tế tài chính. Đó là kết quả của những thất bại liên tiếp của chúng trong cuộc chiến tranh xâm lược về mặt chính trị và quân sự. Đó là cơ hội thuận lợi để chúng ta tổ chức và lãnh đạo nhân dân đánh và thắng địch lớn hơn trên mặt trận kinh tế tài chính, cũng như trên mặt trận chính trị, quân sự.

Để thắng địch, chúng ta phải hiểu địch. *Việc tổ chức để tìm hiểu một cách chính xác, đầy đủ và nhanh chóng mọi chính sách, hành động, thủ đoạn của địch về kinh tế tài chính và tình hình biến chuyển về kinh tế tài chính là rất cần thiết cho cuộc đấu tranh này,* cấp uỷ và ban kinh tế liên khu, tỉnh (nhất là các tỉnh vùng căn cứ du kích, du kích, vùng sát địch, vùng tạm bị chiếm) phải coi đó là một nhiệm vụ công tác quan trọng.

Mong các cấp uỷ, các ban kinh tế, các đồng chí phụ trách tài chính, ngân hàng, mậu dịch xuất nhập khẩu, các ban tuyên huấn và dân vận các cấp nghiên cứu chu đáo Chỉ thị này để nắm nội dung và định kế hoạch thi hành cho thích hợp với hoàn cảnh từng nơi, từng lúc.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 15 tháng 6 năm 1953

Về việc lãnh đạo công tác làm cầu đường giao thông vận tải

- Hiện nay nhu cầu kháng chiến ngày càng nhiều, khối hàng phải vận chuyển tăng lên rất nhanh. Nhưng đường cầu, phà hiện nay rất xấu: đường hẹp, lầy, dốc, nhiều quãng ngoặt quá hẹp, xe đi vừa chậm vừa tốn dầu, hại máy, nhiều dốc cao không lên nổi, quãng ngoặt không quanh được; phà, cầu thì yếu, mục gẫy.

- Công việc sửa đường, làm đường ở các nơi rất chậm, lãng phí rất nhiều dân công, tốn sức dân, hại công quỹ, hại cả việc sản xuất, cơ quan phụ trách làm cầu đường rất yếu, cán bộ kém, ngại khó khăn, không biết tổ chức, lãnh đạo dân công, làm việc quan liêu, đại khái, không tính toán kỹ càng, thiếu kế hoạch.

- Địch tăng cường phá hoại, ném bom nổ chậm, bom bươm bướm, tung Việt gian biệt kích đốt cầu, đặt mìn. Nhất là khi ta chuẩn bị những chiến dịch và trong thời gian có chiến dịch của ta, địch càng ra sức phá hoại rất dữ, ảnh hưởng đến việc vận chuyển theo kế hoạch.

- Trước tình hình như thế, nhiều tỉnh vẫn chưa nhận rõ tầm quan trọng của công tác làm cầu đường, vẫn khoán cho cơ quan chuyên môn, không giúp họ giải quyết khó khăn, không kiểm tra, lãnh đạo. Hầu hết các tỉnh không chú ý huy động dân công và tổ chức lãnh đạo dân công cho đúng với kế hoạch làm cầu đường đã định, kế hoạch này cần phải tranh thủ thời gian ít mưa, lúc dân chưa bận mùa màng, nhất là lúc cần vận chuyển nhiều và gấp.

Nhiệm vụ hiện nay là phải làm những đường tốt cần thiết để đảm bảo việc vận chuyển quân sự, để sẻ bớt gánh nặng vận chuyển cho dân và đồng thời cũng để mở rộng việc vận chuyển kinh tế.

Do đó cấp uỷ Liên khu Việt Bắc và các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Bắc Giang, Tuyên Quang, Yên Bái, Sơn La, Phú Thọ, Liên khu 4 và tỉnh Thanh Hoá, Liên khu 3 và tỉnh Hoà Bình, các cấp uỷ phải tăng cường việc lãnh đạo công tác đường cầu, điều động những cán bộ tích cực, có năng lực phụ trách các công tác ấy để thực hiện cho kỳ được kế hoạch do đồng chí Trân sẽ giao.

Cấp uỷ những tỉnh kể trên phải làm những việc sau đây:

1. Phải trực tiếp phụ trách công tác làm đường cầu, cử cán bộ có năng lực phụ trách công tác này và chịu trách nhiệm trực tiếp với tỉnh uỷ (nếu có tỉnh uỷ viên thì càng tốt). Tỉnh uỷ phải hằng ngày theo dõi, lãnh đạo công tác làm đường cầu và có kế hoạch kiểm tra cho chu đáo. Hằng tháng phải có kế hoạch cụ thể về công tác làm đường cầu.

2. Phải cho một cán bộ có năng lực hoặc một tỉnh uỷ viên tham gia vào cơ quan chuyên môn (làm trưởng ban công trường tỉnh hoặc làm trưởng ty, phó trưởng ty) để trực tiếp phụ trách công tác làm cầu đường.

3. Phải giúp đỡ cơ quan chuyên môn giải quyết mọi khó khăn như huy động dân công, tiếp tế gạo, mua hoặc làm dụng cụ, bố trí cán bộ vào các công trường, kiểm tra và đôn đốc cán bộ chuyên môn, v.v..

4. Phải chú ý việc phòng gian bảo vệ đường cầu, phà, phải lãnh đạo công an, bộ đội địa phương tổ chức việc phòng gian bảo vệ, tổ chức nhân dân hai bên đường tham gia phòng gian bảo vệ cầu đường.

5. Gặp lúc địch tăng cường phá hoại, các tỉnh phải có kế hoạch đảm bảo cho kỳ được việc vận chuyển, đảm bảo đường sá thông suốt. Phải chấn chỉnh các bến phà, thêm cán bộ chính trị vào công tác phà, giáo dục người chở phà, chở thuyền ở các bến.

6. Vì mấy tháng mùa khô vừa qua công việc làm chậm và kém, nên phải tranh thủ những tháng tới đây với tinh thần rất tích cực, rất khẩn trương. Về kế hoạch công tác cụ thể, đồng chí Nguyễn Trân sẽ trực tiếp bàn với liên khu uỷ và các tỉnh uỷ có trách nhiệm.

Mong các đồng chí đặc biệt coi trọng Chỉ thị này và quyết tâm thực hiện.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 29 tháng 6 năm 1953

Về vấn đề tuyên truyền phát động quần chúng

Căn cứ tình hình các nơi, Trung ương nhận thấy cán bộ và quần chúng bên dưới chưa được tuyên truyền và giải thích kỹ về các sắc lệnh, nghị định ruộng đất và chỉ thị phát động quần chúng của Trung ương. Ngay một số cán bộ lãnh đạo cũng chưa thật thấm nhuần chủ trương, đường lối phát động quần chúng của Đảng và Chính phủ. Vì vậy đã xảy ra nhiều vụ đấu tranh tự động, tự phát. Có nơi đánh đập, tra khảo địa chủ, đấu cả với trung bần nông, viên chức, học sinh, v.v.. Ở những nơi đó, luôn luôn xảy ra những vụ địa chủ tự tử, phú nông, trung nông, bần nông cũng có người sợ bị đấu mà tự tử. Đó là hiện tượng loạn đấu, loạn đá, không có trật tự, không có sách lược, không có lãnh đạo, không nhằm đúng mục đích và đối tượng đấu tranh.

Trong khi đó thì ở nhiều nơi địa chủ tìm hết cách phân tán ruộng đất, tài sản và phá hoại sản xuất: trả ruộng, bán ruộng, chia gia tài, bỏ đói trâu, bò, lợn, để ngập hoa mầu không tháo nước, đuổi người làm công, rút trâu bò về không cho thuê mướn, v.v..

Dĩ nhiên, khi chính sách ruộng đất đã ban bố và ảnh hưởng những vụ đấu tranh ở những thí điểm lan rộng, thì cũng khó hoàn toàn tránh khỏi những vụ đấu tranh lệch lạc và địa chủ phân tán của cải, phá hoại sản xuất và có kẻ tự tử là lẽ tất nhiên. Song nếu công tác tuyên truyền, giải thích chính sách của ta có kết quả tốt thì những việc xảy ra đó nhất định sẽ giảm bớt.

Bởi vậy, trước hết phải tổ chức cho cán bộ học tập kỹ những sắc lệnh, nghị định ruộng đất của Chính phủ và chỉ thị phát động quần chúng của Trung ương (theo đúng kế hoạch phổ biến chỉ thị, do đó Trung ương quy định và đã gửi cho các cấp khu và tỉnh). Chỉ có học tập như thế, cán bộ mới không làm ẩu.

Đồng thời phải ra sức tuyên truyền rầm rộ chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ. Làm cho quần chúng hiểu rõ chính sách và cảnh giác ngăn ngừa những thủ đoạn phá hoại của Việt gian, phản động, cường hào gian ác và nói chung của địa chủ không tuân pháp luật. Phải tuyên truyền giải thích chính sách cho cả địa chủ, phú nông, nói rõ cho họ biết rằng: người nào thi hành chính sách thì không có gì phải lo lắng; Chính phủ và nông dân chỉ trừng trị những kẻ nào không chịu tuân theo pháp luật và không chịu hối cải mà thôi.

Tóm lại, đối với chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, các nơi không được vì giữ bí mật mà không nói cho cán bộ và quần chúng biết rõ hoặc làm bằng cách rụt rè, rón rén, bó chân, bó tay. Vì như vậy chỉ tổ làm cho mình bị động.

Tuyên truyền chính sách ruộng đất nói chung phải chú trọng:

1. Phổ biến và giải thích rõ *chính sách ruộng đất* trong quần chúng nhân dân đông đảo. (Chú ý giải thích chính sách cho cả địa chủ và phú nông).

2. Tuyên truyền kết quả của việc thi hành chính sách, chủ yếu ở những nơi phát động quần chúng (về kinh tế, địa chủ đã bị làm yếu thế lực như thế nào; về chính trị, địa chủ đã bị đả kích như thế nào; nông dân đã giành được quyền lợi gì về kinh tế và chính trị; bộ mặt mới của nông thôn ở nơi đã kết thúc đấu tranh như thế nào?). (Chú ý đến những *khó khăn* còn phải giải quyết, những *nhiệm vụ* cần phải làm như: đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh công tác kháng chiến).

3. Dùng mọi hình thức tuyên truyền chính sách cho thật rầm rộ. Nơi phát động quần chúng cũng như nơi chưa phát động quần chúng ở vùng tự do và vùng căn cứ du kích nên tổ chức những buổi truyền tin và đọc báo; tổ chức những cuộc khai hội hoặc những cuộc nói chuyện để phổ biến chính sách ruộng đất.

4. Hiện nay, nhiều thí điểm đang có những vụ đấu lớn. Vụ đấu lớn ở hai xã Đồng Bẩm và Dân Chủ là hai thí điểm đầu tiên đã kết thúc.

Từ cuối tháng 5 đến nay, trên báo chí của ta đã tuyên truyền về chính sách ruộng đất. Nay cần mở rộng tuyên truyền hơn nữa. Đã đến lúc báo chí và cơ quan tuyên truyền cần phổ biến tin tức những *vụ đấu lớn* ở các thí điểm. Tuyên truyền các vụ đấu phải chú ý mấy điểm sau đây:

1. Tuyên truyền những vụ đấu này phải đạt mục đích:

- Làm cho quần chúng nông dân thấy rõ đấu tranh thắng lợi là do có lãnh đạo và chấp hành đúng chính sách; *tự phát và phiêu lưu thì nhất định thất bại;*

- Làm cho cán bộ nhận rõ triệt để thực hiện chính sách phải do quần chúng tự giác tự nguyện đứng dậy đấu tranh, chứ không phải do cán bộ mệnh lệnh và bao biện làm thay quần chúng;

- Nêu rõ những kinh nghiệm công tác để phổ biến cho các nơi. Nhưng phải thận trọng: những kinh nghiệm nào chưa được các đoàn tổng kết thì chưa nên vội vàng phổ biến.

Chỉ cần chọn những vụ đấu điển hình mà tuyên truyền; không cần nhiều, không nhất thiết vụ đấu nào cũng tuyên truyền. Tuyên truyền những vụ đấu điển hình phải nhằm mục đích giáo dục cán bộ và quần chúng như trên. Bởi vậy cần chọn những vụ nào có tính chất điển hình và có tính chất giáo dục nhất mà thu thập tài liệu cho đầy đủ, phổ biến và bình luận kỹ.

2. Tuyên truyền về những thứ đấu tranh được thì chỉ nên công bố những thứ như ruộng đất, trâu bò, thóc lúa tịch thu hay đòi được của địa chủ phản động và gian ác; không nên nói đến vàng bạc, châu báu, quần áo, v.v..

3. Tuyên truyền những vụ xử tử hình trong các vụ đấu:

Chỉ tuyên truyền những vụ xử tử hình những tên đại gian, đại ác cực độ. Những vụ xử tử hình thường không nên tuyên truyền.

Chỉ tuyên truyền những vụ xử tử hình trên báo chí hoặc bằng hình thức khác như nói chuyện, v.v.. Song đài phát thanh không nên tuyên bố những vụ đó. (Đợi sau này cuộc phát động quần chúng của ta tiến lên một bước nữa sẽ hay).

Tuyên truyền những vụ xử tử hình trên báo chí hoặc trong những cuộc nói chuyện phải nhằm mục đích:

1- Đập tan uy thế của bọn phản động

2- Làm cho nhân dân phấn khởi

Cần chú ý khi tuyên truyền những vụ xử tử hình:

- Phải có tác dụng cô lập kẻ địch, không gây thêm địch;

- Không nên gây ra sự hoang mang một cách không cần thiết trong xã hội, trái lại phải tranh thủ sự đồng tình của xã hội;

- Có trường hợp địa chủ đại gian đại ác là đàn bà bị xử tử hình, cũng không nên tuyên truyền, vì cần đề phòng địch có thể lợi dụng phản tuyên truyền ta.

Tóm lại, việc tuyên truyền những vụ xử tử hình nên thận trọng. Các đoàn cần gửi cho Ban Tuyên huấn Trung ương những tài liệu về những vụ đấu lớn và những vụ xử tử hình để Ban Tuyên huấn gửi cho các báo.

4. Tuyên truyền nên nói đến những đội công tác phát động quần chúng, nói về sự hoạt động và kinh nghiệm công tác của các đội đó để giáo dục cán bộ, phổ biến kinh nghiệm cho các địa phương. Nhưng đừng làm cho người ta có cảm tưởng là đội công tác làm thay quần chúng; phải làm cho cán bộ và mọi người nhận rõ phong trào đấu tranh của quần chúng phải do quần chúng mà ra và chính quần chúng đã tự giác tự nguyện nổi dậy đấu tranh giành được thắng lợi.

Trên đây là mấy nguyên tắc đề ra để Ban Tuyên huấn Trung ương và các đoàn công tác và các liên khu uỷ làm căn cứ mà hướng dẫn và cung cấp tài liệu cho báo chí và các cơ quan tuyên truyền ở trung ương và các địa phương.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ GỬI CÁC LỚP CHỈNH HUẤN CƠ QUAN*

Tháng 6 năm 1953

Thân ái gửi lớp chỉnh huấn,

Nhân dịp mở đầu lớp chỉnh huấn, Bác có mấy lời giúp các cô, các chú nghiên cứu:

Vì sao phải chỉnh huấn?

Vì nhiều cán bộ ta *lập trường* chưa vững chắc, *tư tưởng* chưa thông suốt. *Do đó* mà mắc nhiều khuyết điểm như:

- Chưa hiểu rõ đường lối cách mạng dân tộc - dân chủ; chưa nắm được vững chính sách trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh.

- Chưa phân biệt rõ ràng ai là thù, ai là bạn (trên thế giới, trong nước và trong bản thân mình).

- Vì vậy mà mắc nhiều bệnh. Chủ nghĩa cá nhân, đặt lợi ích riêng của mình, của gia đình mình lên trên, lên trước lợi ích chung của dân tộc. Đó là bệnh chính, bệnh mẹ, do đó mà sinh ra nhiều chứng bệnh khác, như:

Tự tư tự lợi, sợ khó, sợ khổ;

Không yên tâm công tác, ham địa vị danh tiếng;

Lãng phí, tham ô, quan liêu, mệnh lệnh, v.v..

---

* Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh *(B.T)*.

Chỉnh huấn phải thế nào?

Chỉnh huấn là cốt để giúp cán bộ nâng cao tư tưởng cách mạng; củng cố lập trường, rửa gột khuyết điểm, phát triển ưu điểm. Muốn có kết quả ấy thì phải:

- Mở rộng dân chủ: thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình.

- Chống thái độ rụt rè, nể nả giữa cấp dưới và cấp trên, giữa công nông và trí thức, giữa cán bộ ngoài Đảng và trong Đảng.

Nhiệm vụ của mọi người:

Cán bộ phụ trách các cơ quan phải thật thà lãnh đạo chỉnh huấn.

Những người dự lớp chỉnh huấn thì phải quyết tâm học tập, quyết tâm cải tạo; giúp nhau học tập, giúp nhau cải tạo.

Các cô, các chú đều là những cán bộ kháng chiến, cán bộ cách mạng, đều là những cán bộ có thể tiến bộ và có tương lai vẻ vang. Mong các cô, các chú cố gắng học tập, để tiến bộ mãi, để toàn tâm, toàn lực phụng sự kháng chiến, phụng sự nhân dân, để làm trọn nhiệm vụ (nhất là nhiệm vụ phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất) để trở nên những cán bộ gương mẫu.

Chúc các cô, các chú mạnh khoẻ và chỉnh huấn thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh : *Toàn tập,*
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t.7, tr.92-93.

ĐIỆN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 3 tháng 7 năm 1953

Về việc có cải cách ruộng đất trong kháng chiến hay không*

Gửi Cục Trung ương miền Nam, các liên khu uỷ và tỉnh uỷ, các thành uỷ Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn

Dưới đây là những vấn đề về cải cách ruộng đất thảo luận ở các hội nghị cán bộ của tỉnh, thành và khu để chuẩn bị ý kiến và cử đại biểu đi dự Hội nghị toàn quốc.

Đế quốc xâm lược và địa chủ phong kiến đang cấu kết với nhau để phá cách mạng, phá kháng chiến. Đối tượng của cách mạng ta là đế quốc và thế lực phong kiến.

Để triệt để động viên sức người, sức của của nhân dân đặng kháng chiến lâu dài, đánh đuổi thực dân Pháp, bọn can thiệp Mỹ, đánh đổ ngụy quyền Bảo Đại, hoàn toàn giải phóng dân tộc và để giải phóng sức sản xuất của nông thôn, phát triển sản xuất nông nghiệp, đặng lợi cho kháng chiến và kiến quốc, cải thiện đời sống của nhân dân, thì còn phải tiêu diệt chế độ sở hữu ruộng đất của thực dân Pháp ở Việt Nam, xoá bỏ chế độ sở hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến, thực

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

hành chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân.

Nông dân chiếm gần 90% trong nhân dân ta. Đối với kháng chiến, nông dân đóng góp nhiều nhất, hy sinh nhiều nhất. Nhưng hầu hết nông dân hiện nay không có hoặc có rất ít ruộng đất. Nông dân khó nhọc quanh năm mà vẫn không được no cơm ấm áo. Tình hình ấy rất không hợp lý, không công bằng. Vì vậy, nông dân yêu cầu được ruộng đất là một điều rất chính đáng, rất hợp với lợi ích giải phóng dân tộc. Chỉ có thực hiện chế độ "người cày có ruộng", làm cho hàng chục triệu nông dân hăng hái tham gia kháng chiến thì kháng chiến mới hoàn toàn thắng lợi, cách mạng mới chắc chắn thành công.

Vì vậy Hội nghị Trung ương lần thứ tư (1-1953) đã quyết định: *cải cách ruộng đất trong kháng chiến.*

Căn cứ vào nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ tư, Bộ Chính trị đề ra những câu hỏi dưới đây để các đảng bộ địa phương thảo luận và chuẩn bị ý kiến cử đại biểu đi họp Hội nghị toàn quốc:

1. Ta đang đoàn kết toàn dân kháng chiến, quyết tiêu diệt bọn xâm lược Pháp, can thiệp Mỹ và bè lũ bù nhìn chó săn của chúng, vậy có nên và có thể tiến hành cải cách ruộng đất trong kháng chiến không? Làm như thế có sợ vỡ đoàn kết kháng chiến không?

2. Cải cách ruộng đất là tiêu diệt chế độ chiếm hữu ruộng đất của đế quốc và Việt gian, xoá bỏ chế độ sở hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến, thực hiện chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân. Song muốn cô lập bọn thực dân xâm lược và bọn bù nhìn phản nước, chia rẽ mặt trận của giai cấp địa chủ, thì làm thế nào? Có nên dùng những biện pháp như dưới đây không?

a) *Tịch thu* ruộng đất, tài sản của đế quốc, Việt gian phản động và cường hào gian ác.

b) *Trưng thu* ruộng đất công và ruộng đất của các đoàn thể, trường học.

c) *Trưng mua* ruộng đất của những địa chủ không phải Việt gian và cường hào gian ác.

Nên xử trí ruộng đất của tôn giáo và ruộng đất nửa công nửa tư thế nào cho đúng?

3. Chính sách của ta là khuyến khích công thương nghiệp và bảo tồn kinh tế phú nông. Vậy có nên dùng đến ruộng đất của địa chủ kiêm nhà công thương nghiệp không? Có nên đụng đến phần ruộng đất phát canh của một số phú nông không?

Đối với ruộng đất, tài sản trực tiếp dùng vào công thương nghiệp của địa chủ kiêm nhà công thương nghiệp thì nên xử trí như thế nào?

Đối với phú nông có bóc lột tô nên xử trí như thế nào?

4. Có nên chia những ruộng đất tịch thu, trưng thu và trưng mua theo nguyên tắc dưới đây không?

- Chia hẳn cho nông dân làm của riêng, không tạm chia.

- Chia hết [cho][1] nông dân, không để làm quỹ công, hoặc làm đồn điền quốc doanh (trừ đồn điền trồng cây công nghiệp).

- Chỉ chia cho những nông dân không có ruộng đất hoặc ít đất, ai thiếu nhiều chia nhiều, thiếu ít chia ít, không thiếu không chia (bần cố nông được chia nhiều hơn, trung nông lớp dưới cũng được chia, trung nông khá và phú nông không được chia).

---

1) Từ trong ngoặc chúng tôi thêm vào, nguyên gốc không có *(B.T)*.

- Lấy thôn làm đơn vị chia (có nên lấy xã không?).

5. Trong nước ta có những vùng tự do, vùng căn cứ du kích, vùng du kích, vùng tạm bị chiếm, chỉ có thể cải cách ruộng đất ở những vùng có đủ ba điều kiện dưới đây:

a) Tình hình quân sự và chính trị ổn định.

b) Đa số quần chúng yêu cầu.

c) Có cán bộ để lãnh đạo.

Vậy vùng nào có đủ những điều kiện ấy? Những vùng chưa đủ điều kiện thì làm gì và làm thế nào để mang lại quyền lợi cho nông dân?

Vùng dân tộc thiểu số có nên tiến hành cải cách ruộng đất không? Không thì là làm thế nào để bồi dưỡng cho nông dân ở đó?

6. Tiến hành cải cách ruộng đất như thế nào? Chính phủ ban hành sắc lệnh cải cách ruộng đất và Đảng ra chỉ thị có đủ không? Hay phải vừa ra sắc lệnh và chỉ thị vừa phát động quần chúng đấu tranh với giai cấp địa chủ, lấy sức mạnh của quần chúng bắt buộc địa chủ phải thi hành chính sách của Đảng và Chính phủ?

Nếu địa phương phát động quần chúng thì có gặp khó khăn gì? Nếu có thì vượt như thế nào?

7. Trong cuộc vận động nông dân thực hiện cải cách ruộng đất, Trung ương đề ra khẩu hiệu "dựa vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, trung lập phú nông, đánh đổ giai cấp địa chủ". Khẩu hiệu đó có đúng không?

8. Tình hình ruộng đất và những thủ đoạn bóc lột của đế quốc và địa chủ ở địa phương thế nào?

Việc thi hành chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ và tinh thần, nguyện vọng của nông dân ra sao?

Ngoài những vấn đề trên đây, địa phương nếu xét thấy cần thiết thì có thể đề thêm vấn đề để thảo luận nhưng không nên đề quá nhiều làm cho cán bộ ít tập trung ý kiến thảo luận những vấn đề chính.

Kết quả thảo luận thế nào, báo cáo bằng điện mật cho Trung ương biết, báo cáo chỉ cần tóm tắt nhưng tương đối cụ thể. Nếu có vấn đề lớn, ý kiến phân tranh phải biểu quyết, thì cần báo cáo rõ số phiếu tán thành và phản đối. Báo cáo tỉ mỉ, đoàn đại biểu đi dự Hội nghị toàn quốc sẽ mang đi sau.

Vì còn lâu mới ra sắc lệnh cải cách ruộng đất, nên phải giữ bí mật nội dung bức điện này. Không được đăng báo, không tuyên truyền bất cứ bằng cách gì cũng vậy.

Những cán bộ gia đình địa chủ trước hết phải giữ bí mật với gia đình mình.

BỘ CHÍNH TRỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 13 tháng 7 năm 1953

Về việc lập danh sách các thân sĩ tiến bộ và cách xử trí với họ

Hiện nay, có một số địa chủ hoặc tham gia chính quyền các cấp hoặc tham gia các cơ quan, quân đội, đoàn thể và mặt trận. Những người đó vẫn được gọi chung là thân sĩ. Vì chưa phân biệt rõ rệt, nên khi phát động đấu tranh, cán bộ rất lúng túng trong việc đối xử với họ.

Nếu coi tất cả những người đó đều là thân sĩ, đều phải chiếu cố, thì nhiều người sự thật không xứng đáng. Vì thực tế có một số mang danh thân sĩ chui vào chính quyền và các đoàn thể để lợi dụng. Trái lại, nếu không phân biệt đối đãi thì không chia rẽ được mặt trận của giai cấp địa chủ và những người thật thà kháng chiến, muốn tiến bộ, sẽ không được chiếu cố đúng mức.

Phạm vi chiếu cố những người đó chỉ hạn trong số những người tiêu biểu của các đảng phái dân chủ, các nhân sĩ dân chủ có tiếng, cha cố yêu nước và kháng chiến và thủ lĩnh các tôn giáo, thủ lĩnh các dân tộc thiểu số, ngoại kiều, những cán bộ trong chính quyền, Mặt trận và quân đội có *ảnh hưởng trong toàn quốc, toàn khu, toàn tỉnh.* Chiếu cố nghĩa là cần bảo hộ và châm chước *miễn đấu hoặc đấu nhẹ.*

Thế nào là thân sĩ được chiếu cố?

Trong dự thảo quy định thành phần giai cấp ở nông thôn đã nói: " *Thân sĩ tiến bộ* là những cá nhân trong giai cấp địa chủ đã thực tế tham gia công cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược, chống Việt gian bù nhìn, đã tích cực ủng hộ chính quyền dân chủ nhân dân, triệt để chấp hành chính sách ruộng đất và mọi chính sách dân chủ của Chính phủ".

Nói cụ thể thì thân sĩ là những người trong giai cấp địa chủ có đủ bốn điều kiện dưới đây:

1. Thật thà tham gia kháng chiến, như tham gia chính quyền, hoạt động trong các đoàn thể.

2. Từ Cách mạng Tháng Tám đến nay chịu thi hành chính sách ruộng đất của Chính phủ, đóng thuế nông nghiệp đầy đủ.

3. Có tiếng tăm và ảnh hưởng trong toàn tỉnh, toàn khu, toàn quốc.

4. Từ Cách mạng Tháng Tám đến nay không có tội gì lớn đối với nông dân, như không giết hại nông dân, không chiếm đoạt ruộng đất của nông dân.

Đối với những người trong giai cấp địa chủ có công với cách mạng, trước và trong Cách mạng Tháng Tám, hoặc có con em đi bộ đội cũng nên chiếu cố đúng mức. Khi xét, không nên nhìn nhận một cách tuyệt đối. Thí dụ như có người tuy tham gia chính quyền, mặt trận nhưng không tích cực công tác, cũng có người nói chung vẫn chịu đóng thuế nhưng vẫn dây dưa một ít. Có những địa chủ chịu giảm tô 25% nhưng vẫn thu tô đồng loạt như trước Cách mạng Tháng Tám. Song, nếu nói chung, họ có đủ những điều kiện trên kia thì cũng nên châm chước cho họ.

Cách xử trí với họ là:

1. Giải thích cho họ, bắt họ phải thi hành triệt để chính sách ruộng đất, thanh toán với nông dân, tự kiểm thảo trước hội nghị nông dân.

2. Tổ chức nông dân khai hội, gọi họ đến cho quần chúng phê bình, họ tự kiểm thảo, nhận thanh toán với nông dân.

Cách thứ nhất là miễn đấu, cách thứ hai là đấu nhẹ.

Trong cả hai trường hợp trên đây, đều không bắt quỳ, không đánh, không xử phạt. Nếu họ có tội trước Cách mạng Tháng Tám thì cũng phải đem ra chỉ trích, nhưng không phải là tố khổ và đấu. Khi bắt thanh toán cần châm chước về mức và thời gian thoái tô và tiền công, hoặc miễn thoái theo như sắc lệnh và chỉ thị đã định.

Xử trí như vậy là vì xét thấy việc chiếu cố một số nhân sĩ để phân hoá giai cấp địa chủ là rất cần. Vả lại, từ trước đến nay ta cũng có khuyết điểm trong việc thi hành chính sách: đoàn kết một chiều với thân sĩ trong chính quyền và mặt trận, không kiểm thảo, phê bình, nhắc nhở, giáo dục họ, nên họ cũng nhân đó mà lợi dụng, dây dưa.

Muốn cho việc xử trí như trên được chấp hành đúng đắn, các tỉnh uỷ và liên khu uỷ cần lập danh sách những địa chủ thuộc về hai loại thân sĩ cần chiếu cố trên đây, có tài liệu dẫn chứng cụ thể về từng người, nhận xét và đề nghị cách đối xử với từng người. Trước hết hãy lập danh sách những người ở những xã đang thí nghiệm rồi đến những xã sẽ phát động quần chúng trong đợt hai.

Khi lập danh sách, các đoàn uỷ và các liên khu uỷ cũng như các đội công tác và các tỉnh uỷ, phải bàn với nhau cho thống nhất ý kiến. Vì chỉ chiếu cố những người có ảnh hưởng

trong toàn tỉnh trở lên, nên cấp huyện và xã không phải lập danh sách thân sĩ. Danh sách do *tỉnh lập đưa lên khu*, liên khu uỷ phải có ý kiến nhận xét (chỗ nào có đoàn công tác hoạt động thì phải có ý kiến của đoàn), sau đó gửi lên Trung ương duyệt.

Chỉ thị này gửi cho các liên khu uỷ, khu uỷ, các tỉnh uỷ, các đoàn uỷ đoàn công tác. Các đoàn ủy cần phổ biến đến các đội công tác.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Văn kiện Đảng (1945-1954),
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1980, t.III, q.II, tr.151-154.

THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 16 tháng 7 năm 1953

Về việc các Đảng bộ địa phương ra công khai

Sau Đại hội thành lập Đảng, tháng 3-1951, Đảng ta ra công khai hoạt động, công bố tuyên ngôn, chính cương, điều lệ của Đảng. Trung ương đã tổ chức lễ ra mắt nhân dân trong dịp Đại hội thống nhất Việt Minh, Liên Việt toàn quốc. Sau đó, Trung ương Cục miền Nam, các khu uỷ và một số tỉnh uỷ cũng đã làm lễ ra mắt.

Nhưng nhiều địa phương không nhận rõ mục đích, ý nghĩa việc Đảng ra hoạt động công khai nên chỉ tổ chức những buổi lễ ra mắt một cách hình thức, còn về công tác thực tế thì quan hệ giữa Đảng và quần chúng địa phương không cải tiến, có nơi lại gây ra những dư luận xấu trong quần chúng. Vì vậy Trung ương đã có chỉ thị ngừng việc tổ chức lễ ra mắt ở các địa phương.

Hội nghị cán bộ tổ chức toàn quốc họp tháng 3-1953 đã quyết định: năm nay về kết hợp chỉnh đốn bộ máy xã, đặc biệt là chỉnh đốn chi bộ với cuộc phát động quần chúng. Sau phát động quần chúng ở vùng tự do, chi bộ nào chỉnh đốn xong thì sẽ ra hoạt động công khai. Quyết định này đã được Trung ương thông qua.

Hiện nay, các đảng bộ địa phương chưa chính thức ra mắt quần chúng thì cần chuẩn bị cán bộ và chọn một dịp nào thuận tiện làm lễ ra mắt.

Điều cần chú ý là việc giới thiệu những đồng chí đại diện của Đảng bộ địa phương phải đi đôi với việc tuyên truyền, giải thích phổ biến chính sách của Đảng. Trong các cơ quan chính quyền, quân sự, mặt trận, đoàn thể quần chúng, phải có đại diện của Đảng bộ địa phương hoặc những cán bộ có trình độ chính trị khá có uy tín, đem đường lối, chính sách của Đảng bàn bạc, giải thích, thuyết phục những người ngoài Đảng để họ hiểu rõ, để họ tham gia ý kiến và tự nguyện chấp hành. Khi quyết định những chính sách, chủ trương quan trọng ở địa phương, cũng cần bàn bạc với quần chúng, nghe ý kiến của những người ngoài Đảng, khi tổng kết các công tác, cũng phải làm như thế. Khi một cơ quan hoặc cán bộ địa phương của Đảng mắc sai lầm, khuyết điểm, phải có người đại diện Đảng đứng ra công khai tự phê bình trước quần chúng.

Những cán bộ, đảng viên đại diện của Đảng bộ địa phương và những cán bộ được giới thiệu hoạt động công khai cần phải được lựa chọn cẩn thận, những đảng viên ấy phải nắm vững chính sách, lập trường phải vững, tư tưởng và tác phong tốt.

Kế hoạch ra công khai phải được cấp trên thông qua. Có làm như trên, việc Đảng ra công khai ở các địa phương mới thắt chặt thêm mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng, tăng thêm uy tín của Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ

TÔ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 30 tháng 7 năm 1953

Về công tác kinh tế tài chính và sản xuất tiết kiệm

Gửi các cấp uỷ Đảng,

KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC ĐÃ QUA

Về tài chính, ngân hàng, mậu dịch. Đầu năm 1951, chúng ta đã nhận định: khâu chính để giải quyết khó khăn tài chính lúc bấy giờ, đồng thời là khâu chính để tạo điều kiện phát triển toàn bộ công tác kinh tế tài chính, nhất là công tác sản xuất, là công tác tài chính, với phương châm: *tăng thu, giảm chi, thống nhất quản lý thu chi.* Liên quan mật thiết với tài chính, có nhiệm vụ phục vụ tài chính, là ngân hàng và mậu dịch, hai ngành rất trọng yếu trong hệ thống kinh tế dân chủ nhân dân; ngân hàng giúp tài chính trong việc quản lý thu chi (đi đôi với việc quản lý phát hành); mậu dịch giúp tài chính trong việc bình ổn vật giá và cả hai đều có tác dụng phát triển sản xuất (và đẩy mạnh đấu tranh kinh tế với địch).

Đến nay, sau hai năm cố gắng, tổng kết công tác tài

chính, ngân hàng, mậu dịch, chúng ta nhận thấy: đường lối, phương châm, chính sách vạch ra từ đầu là đúng, và nhờ đó, mặc dầu chúng ta đã phạm nhiều khuyết điểm, *chúng ta đã xây dựng được cơ sở để thực hiện dự trù ngân sách, ổn định tiền tệ, bình ổn vật giá.*

Từ đầu năm đến nay, chúng ta đã thu đủ để chi, ngân hàng không phải phát hành để chi tiêu cho tài chính; đồng bạc của ta ngày càng vững giá; nói chung giá hàng cũng vững, nhất là giá gạo (ở trung du và đôi nơi khác).

Đó là một thắng lợi của công tác tài chính nói chung.

Ngoài ra, công tác đấu tranh tiền tệ, xuất nhập khẩu với vùng địch, công tác mậu dịch với nước bạn, so với trước, đều có tiến bộ rõ rệt.

Về thực hiện kế hoạch sản xuất và tiết kiệm

Từ tháng 3-1953, lúc phát động phong trào sản xuất và tiết kiệm nhân dân rất hăng hái sản xuất, nhất là về nông nghiệp, và đã thu được thành tích quý báu: tăng năng suất, tăng diện tích, cải tiến kỹ thuật, phát triển tiểu thuỷ nông, chuyển hướng canh tác, phát triển đổi công, hợp công, đẩy mạnh thi đua ái quốc.

Nông dân cũng hăng hái sản xuất về thủ công nghiệp.

Ở vùng sau lưng địch, nông dân rất tích cực đấu tranh chống địch để sản xuất và bảo vệ sản xuất, phục hồi diện tích bỏ hoang.

Nhưng lãnh đạo của chúng ta kém. Do đó mà tuy nhân dân hăng hái, *kế hoạch sản xuất và tiết kiệm của Chính phủ đề ra cho các ngành, các địa phương chưa thực hiện được,* mức sản xuất chung không tăng, đời sống của nhân dân chưa được cải thiện mấy, thậm chí rải rác nhiều nơi bị thiếu thốn, đói kém.

Tình trạng thiếu thốn, đói kém này do nhiều nguyên nhân khách quan như địch họa, thiên tai, bóc lột phong kiến. Những khuyết điểm trong công tác thu thuế (nhất là thuế nông nghiệp), huy động dân công, hiện tượng tham ô, lãng phí, quan liêu đều có ảnh hưởng ít nhiều đến tình trạng ấy.

Nhưng điều mà Trung ương đặc biệt chú trọng ở đây là sự thiếu sót về mặt lãnh đạo, coi đó là nguyên nhân chính nói chung của tình trạng thiếu thốn, đói kém.

Phải nhận định như vậy để quyết tâm tăng cường việc lãnh đạo sản xuất; đó là điều kiện căn bản để đẩy mạnh sản xuất để thắng thiên tai địch hoạ, thắng nạn đói kém.

Sự thiếu sót trong lãnh đạo biểu hiện ở:

a) Cơ quan phụ trách đảng và chính quyền coi nhẹ công tác sản xuất, không lãnh đạo công tác sản xuất một cách trực tiếp và thường xuyên.

b) Ban kinh tế (và tiểu ban sản xuất trong ban kinh tế) chưa nắm tình hình và công tác, chưa chỉ đạo công tác sản xuất một cách cụ thể và thiết thực.

c) Các đoàn thể quần chúng: nông hội, công đoàn, thanh niên, phụ nữ chưa làm đầy đủ nhiệm vụ vận động và tổ chức quần chúng sản xuất theo phương châm và kế hoạch đã định.

d) Vì thiếu sót của lãnh đạo mà công tác phòng đói chống đói, trước đây nhiều nơi làm rất kém, thậm chí không làm đúng chỉ thị của Trung ương (Liên khu 5), để xảy ra hiện tượng đói, để nó lan rộng và kéo dài.

Nhìn chung sự tiến bộ của công tác kinh tế tài chính, chúng ta thấy sự tiến bộ ấy vẫn không kịp với đà phát

triển; với yêu cầu ngày càng to lớn của kháng chiến, nhất là về mặt sản xuất. *Phát triển kinh tế tài chính, phát triển sản xuất là bồi dưỡng lực lượng của nhân dân, của kháng chiến, xây dựng cơ sở vật chất của công cuộc kháng chiến và kiến quốc.*

Căn cứ yêu cầu đó, Trung ương đề ra phương hướng cố gắng của công tác kinh tế tài chính và của công tác sản xuất như sau:

PHƯƠNG HƯỚNG CỐ GẮNG TỪ NAY VỀ SAU

I. Thực hiện kế hoạch sản xuất và tiết kiệm

1. *Mấy điểm nhận thức:*

a) Vì tính chất đặc biệt trọng yếu của nó, *công tác sản xuất là công tác trung tâm bậc nhất ở vùng tự do, nơi chưa phát động quần chúng. Ở nơi phát động quần chúng thì phát động quần chúng là công tác trung tâm bậc nhất, và phải kết hợp rất chặt chẽ phát động quần chúng với sản xuất.* Ở vùng sau lưng địch, công tác đấu tranh chống địch, chủ yếu là chiến tranh du kích là công tác trung tâm bậc nhất, những công tác ấy phải phục vụ sản xuất, kết hợp với sản xuất, để bảo vệ sản xuất.

b) Năm nay công tác sản xuất gặp hai điều kiện rất thuận lợi:

Một là tài chính, tiền tệ, giá cả dần dần ổn định.

Hai là cuộc phát động quần chúng thi hành chính sách ruộng đất chính là để giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, mở đường cho việc phát triển kinh tế tài chính nói chung.

2. *Nhắc lại và vạch rõ mấy phương châm:*

a) Hiện nay công tác sản xuất nhằm sản xuất nông nghiệp là chính.

Phương châm sản xuất nông nghiệp là *chú trọng sản xuất lúa và các hoa màu có chất bột để đủ ăn và có dự trữ phòng thiên tai, địch hoạ.*

Đó là phương châm căn bản để đảm bảo cung cấp lương thực cho nhân dân, bộ đội, mặt trận và để phòng đói, chống đói.

b) Về thủ công nghiệp và tiểu công nghệ, thì coi thủ công nghiệp là chính, nhất là thủ công nghiệp gia đình.

Về tiểu công nghệ, chỉ duy trì và phát triển những nghề có điều kiện về nguyên liệu, thị trường, tăng phẩm chất, hạ giá thành.

c) Về các xí nghiệp quốc doanh, phải xét lại để chỉ duy trì những xí nghiệp thật cần thiết (cho quân sự hay kinh tế). Những xí nghiệp nào duy trì, thì phải chỉnh đốn về mọi mặt.

3. *Về việc phòng đói, chống đói:* xem lại Chỉ thị (ngày 12-5-1953 số 40/CT-TW) của Trung ương.

4. *Về nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất:* Ban Kinh tế Trung ương đã bàn với các ngành và các địa phương (về sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, tiểu công nghệ, nhất là nhiệm vụ vụ mùa 1953 này và vụ chiêm 1954).

5. *Về lãnh đạo và tổ chức:*

a) Lãnh đạo nhân dân sản xuất là nhiệm vụ của cơ quan phụ trách chính quyền và đảng từ trung ương đến xã. Công tác sản xuất trọng yếu chừng nào thì nhiệm vụ ấy trọng yếu chừng ấy. Coi nhẹ nhiệm vụ ấy, khoán trắng việc sản xuất

cho ngành chuyên môn hoặc cho đoàn thể quần chúng là rất không đúng. Cho nên điều cốt yếu là cơ quan phụ trách của chính quyền và Đảng phải xác định lại cho đúng nhiệm vụ của mình đối với công tác sản xuất, *đối với việc cải thiện đời sống của nhân dân, của bộ đội, của cán bộ, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, phát triển nền kinh tế tài chính chung xây dựng cơ sở vật chất của công cuộc kháng chiến và kiến quốc. Phải có nhận thức đúng về nhiệm vụ,* thì mới có lãnh đạo thực sự, thường xuyên, có tổ chức, có kế hoạch, thì mới để ý lãnh đạo toàn bộ công tác khác phối hợp với công tác sản xuất, phục vụ công tác sản xuất, thì mới chăm lo kiện toàn ban kinh tế, cơ quan canh nông, công thương, các đoàn thể quần chúng nhất là nông hội và công đoàn.

b) Chú trọng kiện toàn ban kinh tế về mọi mặt: thành phần, nội dung công tác, lề lối làm việc; tiểu ban sản xuất trong ban kinh tế phải có sinh hoạt đều và có liên hệ rất chặt chẽ với cơ quan canh nông, công thương, với nông hội và công đoàn.

c) Nông hội có nhiệm vụ vận động và tổ chức nông dân sản xuất nông nghiệp (và thủ công nghiệp gia đình); công đoàn có nhiệm vụ vận động và tổ chức công nhân sản xuất tiểu công nghệ, công nghiệp (quốc doanh), giúp vào việc hướng dẫn vận tải nhân dân. Hiện nay nông hội đương được kiện toàn, nhất là ở nơi phát động quần chúng. Nhưng công đoàn nói chung thì còn yếu, vậy cấp uỷ phải đặc biệt chú ý giúp kiện toàn công đoàn.

II. Các công tác kinh tế tài chính khác

1. *Tài chính*

a) *Công tác thu thuế:* Từ nay các địa phương phải ra sức

thu đúng chính sách và đúng mức để quyết thực hiện dự trữ ngân sách 1953, và tránh phát hành để chi tiêu cho tài chính. Phải đề phòng số dự chi sẽ tăng vì việc cung cấp mặt trận rất nặng, lại vì có một số công tác cần chi thêm như phát động quần chúng, v.v..

b) *Sửa chữa những khuyết điểm của cán bộ trong công tác thu thuế như:* làm trái chính sách, điều lệ, phương pháp, kỷ luật hại đến sản xuất gây ảnh hưởng chính trị không tốt.

c) Để đảm bảo cung cấp cho kháng chiến, đồng thời *giảm nhẹ sự đóng góp của tầng lớp sản xuất nhỏ, của nhân dân lao động nghèo,* Trung ương và Hội đồng Chính phủ đã quyết định:

Về thuế nông nghiệp, nâng khởi điểm từ 71 ký lên 81 ký; hạ mức phụ thu cho quỹ xã từ 20% xuống 15% số thu cho Chính phủ.

Về thuế công thương nghiệp: phải giảm nhẹ cho người sản xuất nhỏ, buôn bán nhỏ (Bộ Tài chính sẽ có quy định cụ thể).

d) Trung ương nhắc cơ quan phụ trách và cán bộ các ngành, các cấp nhận thức cho đúng chính sách của Đảng và Chính phủ về đảm phụ *chính sách thuế nông nghiệp, thuế công thương nghiệp là công bằng, hợp lý và có tác dụng khuyến khích sản xuất* (nhất là sau khi thi hành giảm nhẹ như đã nói trên). Về thuế nông nghiệp, số thu cho Chính phủ không đến 20% tổng số hoa lợi của nhân dân và chỉ 90% nông hộ phải đóng thuế, như thế là không nặng. Vậy có hiện tượng không bằng lòng trong nhân dân là do khuyết điểm của chúng ta trong công tác thu thuế. Chúng ta phải nhận thức thống nhất và chắc chắn về chỗ đó, để quyết sửa chữa khuyết

điểm trong công tác thu, và giải thích rõ cho nhân dân.

2. *Ngân hàng*

a) *Chính sách tín dụng:* lấy việc cho vay để vận tiêu lâm thổ sản là chính, thứ đến cho vay để phát triển vận tải.

Đối với sản xuất nông nghiệp, cho vay để tiếp tục sản xuất ở những nơi gặp thiên tai địch hoạ và ở những nơi mới được giải phóng.

Ở nơi phát động quần chúng, những bần cố nông mới được chia ruộng đất mà thiếu phương tiện sản xuất, thì ngân hàng cần cho vay tuỳ theo khả năng của nó. Phải chú ý: nguồn vốn chính của nông dân một phần do đấu tranh giành lại ở tay địa chủ, một phần do sự hợp tác, tương trợ giữa nông dân (về sức lao động cũng như về phương tiện sản xuất và vốn liếng).

Hiện nay tín dụng của ngân hàng chỉ có thể cung cấp được chừng nào thôi cho sản xuất nông nghiệp.

b) *Đấu tranh tiền tệ với địch*

Đấu tranh tỷ giá với tiền địch: điều tra cho đúng tỷ giá thị trường (chợ đen), kết hợp với tỷ giá lý luận, theo dõi rất sát tình hình để lãnh đạo việc đấu tranh tỷ giá một cách chủ động, có lợi cho mậu dịch xuất nhập khẩu và đấu tranh tiền tệ. Phải nhớ rằng đồng bạc của địch sẽ còn sụt giá nữa, nhưng địch cố giữ không để sụt nhanh.

Vì đồng bạc của địch (bạc Đông Dương và bạc bù nhìn) sụt giá, nên chỉ thu các loại giấy bạc ấy trong phạm vi cần thiết, đồng thời phải sử dụng kịp thời, không để đọng, bằng cách giao cho mậu dịch, đổi cho thương nhân mua hàng.

Về việc đồng bạc địch bị hạ giá, Trung ương đã có Chỉ thị số 46/CT-TW ra ngày 15-6-1953.

Đấu tranh trận địa với tiền địch. Đồng tiền ta có giá, nhân dân quý chuộng nó, đó là điều thuận lợi để ta đuổi đồng tiền địch ở vùng căn cứ du kích (một phần nào ở vùng du kích). Nhưng công tác chiếm lĩnh trận địa phải làm thận trọng, từng bước, có kế hoạch chu đáo, căn cứ vào sự phát triển của tình hình quân sự, chính trị, kinh tế tài chính chung.

3. *Mậu dịch*

a) *Về bình ổn vật giá,* phải tiếp tục giữ vững giá gạo, tiến tới hạ dần giá gạo ở nơi còn quá cao (như ở trung du). Giữ mức chênh lệch hợp lý giữa giá gạo và giá các hàng khác.

b) *Nhiệm vụ của mậu dịch quốc doanh* rất quan trọng và nặng nề. Thu mua lâm thổ sản, thu một số hàng tiểu công nghệ (bán được) cho nhân dân, bán các hàng cần thiết cho nhân dân, mở rộng lưu thông hàng hoá trong nội địa; dựa trên cơ sở đó để phát triển mậu dịch xuất nhập khẩu với vùng địch và với nước bạn. Phải làm nhiệm vụ trên với ý thức đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, phát triển kinh tế quốc dân. Hiện nay mậu dịch quốc doanh có nhiều điều kiện thuận lợi (như nền kinh tế tài chính của ta đương phát triển; mậu dịch quốc doanh có sẵn hàng; giá đồng tiền ta và giá hàng ngày thêm vững; mậu dịch xuất nhập khẩu với vùng địch và với nước bạn có triển vọng tốt, tuy còn gặp khó khăn (như sức mua của nhân dân kém; giao thông vận tải khó khăn, còn quá đắt; địch phong toả). Vậy cơ quan phụ trách và cán bộ mậu dịch phải dựa trên điều kiện thuận lợi để khắc phục khó khăn và làm tròn nhiệm vụ. Cơ quan phụ trách và cán bộ mậu dịch phải luôn luôn để ý kiểm thảo và sửa chữa những khuyết điểm còn phổ biến và có khuyết điểm

khá nghiêm trọng trong việc quản lý kinh doanh, quản lý tài chính, nắm tình hình thị trường, có chính sách giá cả đúng, chống quan liêu, tham ô, lãng phí, đoàn kết và giúp đỡ thương nhân, chăm lo phục vụ sản xuất, nâng sức mua của nhân dân, v.v..

Hiện nay trong hoàn cảnh kinh tế nước ta, công tác mậu dịch, việc lưu thông hàng hoá là khâu chính thúc đẩy sản xuất, phát triển kinh tế.

Cấp uỷ và Uỷ ban kháng chiến hành chính các cấp cần giúp mậu dịch giải quyết khó khăn về cán bộ.

c) *Nhiệm vụ của mậu dịch quốc doanh đối với tài chính như thế nào?* Số vốn, số hàng kinh doanh của mậu dịch quốc doanh rất lớn. Biết buôn bán theo đúng đường lối chính sách của mậu dịch thì vừa làm lợi cho nhân dân, cho sản xuất, đồng thời số lãi thu được sẽ không nhỏ; về nguyên tắc số lãi ấy phải nộp vào công quỹ để chi tiêu cho tài chính. Cơ quan phụ trách mậu dịch quốc doanh phải nhận rõ nhiệm vụ đó.

Chú ý: Ngân hàng và mậu dịch quốc doanh hiện nay là hai ngành chính của bộ phận kinh tế nhà nước của chúng ta, có tác dụng hướng dẫn toàn bộ công tác kinh tế tài chính quốc dân. Chúng ta phải nhìn thấy tính chất trọng yếu, quyết định của bộ phận kinh tế nhà nước ấy và giúp đỡ nó tiến bộ.

4. *Công tác vận tải và đường cầu*

a) Gần đây vận tải nhân dân có tiến bộ, nhất là vận tải bằng xe đạp thồ. Nhưng giá còn cao, điều hoà còn kém. Vậy phải cố hạ giá vận tải xuống và khéo điều hoà cho hợp lý hơn.

b) *Công tác làm và sửa đường cầu* hiện nay là công tác

rất trọng yếu của Liên khu Việt Bắc, Liên khu 4, Liên khu 3 (của một số tỉnh), Trung ương và Thủ tướng Phủ đã có chỉ thị đầy đủ cho các liên khu và tỉnh kể trên.

Mong cơ quan phụ trách các liên khu, các tỉnh có trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo, tập trung lực lượng, vượt mọi khó khăn để tranh thủ hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian đã định.

Nơi nào không làm xong nhiệm vụ sẽ chịu trách nhiệm trước Trung ương và Chính phủ.

5. *Chỉnh đốn công tác dân công*

Trong các chiến dịch vừa qua, cũng như trong công tác làm đường, việc huy động, tổ chức, sử dụng dân công, tuy còn phạm nhiều khuyết điểm, nhưng gần đây cũng đã có ít nhiều tiến bộ, nhất là về mặt tăng hiệu suất công tác. Vậy cơ quan phụ trách dân công phải kịp thời rút những kinh nghiệm hay để phổ biến, đồng thời căn cứ kinh nghiệm ấy mà đề nghị sửa chữa, bổ sung điều lệ dân công, quy định lại việc huy động, tổ chức và sử dụng dân công cho hợp lý hơn để vừa lợi cho nhân dân, vừa lợi cho kháng chiến.

6. *Thành lập Hội đồng cung cấp Mặt trận*

Trung ương và Chính phủ đã quyết định thành lập Hội đồng cung cấp mặt trận với nhiệm vụ đảm bảo cung cấp mặt trận về lương thực, phương tiện vận tải và dân công.

Hội đồng cung cấp mặt trận sẽ trực tiếp làm việc với các liên khu, các tỉnh có nhiệm vụ cung cấp cho mặt trận.

*

* *

Trên đây là những điểm căn bản về công tác kinh tế tài chính, về công tác sản xuất.

Trong việc chấp hành Chỉ thị này, Trung ương căn dặn các đồng chí phụ trách các ngành, các cấp mấy điều sau đây:

1. Nắm vững đường lối, phương châm, chính sách kinh tế tài chính chung; nắm vững đường lối, phương châm, chính sách của mỗi ngành, tránh hiện tượng làm trái chính sách mà nhiều địa phương, nhiều ngành đã phạm (như trong công tác thuế nông nghiệp, công tác mậu dịch, v.v.).

2. Nghiên cứu, thảo luận chu đáo chỉ thị của Trung ương với ý thức triệt để chấp hành. Tránh hiện tượng tuỳ tiện như Liên khu 5 trong công tác chống đói: không triệt để chấp hành chỉ thị của Trung ương về việc trưng vay thóc của địa chủ, phú nông.

3. Phải chăm lo bồi dưỡng và đào tạo cán bộ kinh tế tài chính, tránh hiện tượng luôn luôn thay đổi cán bộ, gây ảnh hưởng không tốt đối với công tác và đối với cán bộ. Đối với những cán bộ đã nắm được tình hình, chính sách, có kinh nghiệm công tác, *phải giữ họ trong ngành họ phụ trách, và giúp họ trở nên cán bộ đắc lực của mình.*

4. Công tác kinh tế tài chính có tiến bộ và có khả năng tiến bộ hơn nữa. Song khó khăn còn nhiều, nhất là do cuộc chiến tranh toàn diện của địch gây nên. Nhưng đó là khó khăn của sự trưởng thành. Chúng ta quyết vượt khó khăn ấy để làm tròn nhiệm vụ, đẩy công tác kinh tế tài chính, công tác sản xuất phát triển nhanh chóng, bồi dưỡng lực lượng của nhân dân và kháng chiến, xây dựng cơ sở vật chất của công cuộc kháng chiến và kiến quốc.

5. Phải tổ chức việc điều tra nghiên cứu để nắm vững tình hình kinh tế tài chính từng ngày, có khi từng giờ, để kịp thời đối phó khi tình hình biến động.

6. Phải giữ đúng chế độ báo cáo xin chỉ thị, giữ liên lạc thường xuyên và nhanh chóng với Trung ương và cơ quan Trung ương.

Mong cơ quan và cán bộ phụ trách các ngành kinh tế tài chính, cơ quan và cán bộ phụ trách địa phương, cơ quan và cán bộ phụ trách nông hội, công đoàn nghiên cứu, thảo luận chu đáo Chỉ thị này để chấp hành cho đúng.

T/M BAN BÍ THƯ

TÔ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI NGHỊ BỘ CHÍNH TRỊ
Từ ngày 8 đến ngày 9 tháng 8 năm 1953

Về chỉnh đốn công tác phát động quần chúng*

I. ĐÁNH GIÁ CUỘC PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG TRONG ĐỢT THÍ NGHIỆM

Sau đợt thí nghiệm phát động quần chúng giảm tô, Bộ Chính trị nhận thấy phương châm, chính sách chung và đường lối chung của Trung ương về phát động quần chúng, *nói chung là đúng*. Tư tưởng lãnh đạo rất rõ. Trung ương nắm sát phong trào, cán bộ các đoàn, các đội nói chung đều tích cực công tác, chấp hành nhiệm vụ.

Ở các xã thí nghiệm, sau phát động quần chúng, nông dân hăng hái tăng gia sản xuất, tham gia kháng chiến hơn. Các công tác kháng chiến (thuế, dân công, tuyển mộ, tân binh, v.v.) nói chung đều làm vượt mức.

Về kinh tế, đã sơ bộ làm yếu thế lực kinh tế của địa chủ phong kiến, mang lại một phần lợi ích thực tế cho nông dân.

Về chính trị, đã đả kích uy thế của địa chủ phong kiến,

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

làm cho nông dân sơ bộ giành được ưu thế chính trị.

Về tư tưởng, đã nâng cao trình độ giác ngộ giai cấp, giác ngộ chính trị của nông dân lên một bước.

Về tổ chức, đã sơ bộ chỉnh đốn tổ chức ở một số xã, thanh trừ được một số phần tử xấu ra ngoài bộ máy quân, dân, chính, đảng ở nông thôn.

Về cán bộ, đã huấn luyện và bồi dưỡng thêm được một số cán bộ, đào tạo được một số cốt cán tốt ở xã.

Về lãnh đạo, đã tổng kết được một số kinh nghiệm để lãnh đạo phát động quần chúng các đợt sau này.

Tóm lại, công tác phát động quần chúng đợt thí nghiệm *căn bản đã thành công*.

Tuy vậy, đợt thí nghiệm vừa qua cũng có nhiều khuyết điểm:

Về chính sách, *khẩu hiệu trung lập phú nông không thích hợp,* ảnh hưởng đến chủ trương cô lập địa chủ. Khẩu hiệu ấy đi đôi với *khẩu hiệu thanh toán tiền công quỹ*, *làm cho nhiều nơi đả kích phú nông,* đẩy phú nông về phe địa chủ và ảnh hưởng một phần nào đến trung nông.

Cách tiến hành phát động quần chúng hơi *chậm,* diện đấu tranh và diện đả kích hơi *rộng,* yêu cầu đấu tranh hơi *cao,* làm cho quần chúng mỏi mệt. Không *tận dụng mọi khả năng của chính quyền nhân dân* để kết hợp đấu tranh từ trên xuống với đấu tranh từ dưới lên.

Một số cán bộ *còn sợ khổ, sợ khó, chưa thật tin* ở bần cố nông, không biết đoàn kết trung nông, *thiếu ý thức chấp hành chính sách và chỉ thị* của Đảng và Chính phủ.

II. ĐẶC ĐIỂM CỦA CUỘC PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG HIỆN NAY

Có những sai lầm, lệch lạc trên đây là vì ta chưa nhận rõ

cuộc phát động quần chúng của ta có những đặc điểm do điều kiện thực tế của tình hình Việt Nam lúc này quyết định.

1. Ta thực hiện chính sách ruộng đất trong kháng chiến, nên phải đấu tranh về hai mặt: mặt chống đế quốc và mặt chống phong kiến. Ta lại có Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi. Vì vậy càng bớt được kẻ địch càng tốt, càng cô lập và phân hoá được giai cấp địa chủ càng hay. *Diện đấu tranh và diện đả kích không nên quá rộng. Khẩu hiệu trung lập phú nông cần đổi ra liên hiệp phú nông.*

2. Chỗ ta nhằm tới là cải cách ruộng đất, chứ không phải chỉ cốt giảm tô. Cần phải chú trọng tổ chức, giáo dục nông dân chuẩn bị điều kiện mau chóng tiến lên cải cách ruộng đất. *Vì vậy yêu cầu đấu tranh hiện nay không nên quá cao, cách làm không nên quá phiền phức, thời gian phát động không nên kéo dài.*

3. Thực hiện chính sách ruộng đất là chống địa chủ phong kiến, không phải chống tư sản. *Cho nên cần rút khẩu hiệu thanh toán tiền công quỹ.* Khẩu hiệu này không những đụng đến phú nông, còn đụng cả đến trung nông, hại cho việc đoàn kết trung nông.

4. Ta có chính quyền nhân dân từ tám năm nay. Trong phát động quần chúng có thể dựa vào chính quyền cấp trên nhiều hơn để *kết hợp chặt chẽ việc đấu tranh bằng phương pháp hành chính từ trên xuống với đấu tranh quần chúng từ dưới lên.*

5. Tình hình nông thôn của ta rất phức tạp. Nước ta chia làm nhiều vùng khác nhau: vùng tự do, vùng căn cứ du kích, vùng du kích, vùng tạm bị chiếm. Vùng rừng núi có chế độ thổ ty, lang đạo, phìa tạo, cà rá khác vùng đồng bằng. Tổ

chức quân, dân, chính, Đảng ở nông thôn không được trong sạch. Vì vậy, một mặt phải coi trọng nguyên tắc *vùng khác nhau, điều kiện khác nhau thì yêu cầu khác nhau* và phải tiến hành *phát động quần chúng có kế hoạch từng bước một, có trật tự,* có lãnh đạo. Nơi nào chưa được lệnh phát động thì *nhất định không được tự ý phát động*. Mặt khác, phải *coi trọng mục đích chính trị và mục đích tư tưởng* của phát động quần chúng, làm cho nông dân thật sự làm chủ nông thôn và được giác ngộ về chính trị và tư tưởng.

6. Cán bộ ta đã ít lại thiếu kinh nghiệm, nhất là kinh nghiệm phát động quần chúng. Lại phải làm nhiều công tác quan trọng khác cùng một lúc. Cho nên hiện nay ta *phát động quần chúng từng đợt một là đúng.* Xong mỗi đợt tổng kết kinh nghiệm, bồi dưỡng cán bộ rồi mới tiến hành đợt khác.

III. ĐƯỜNG LỐI CHÍNH SÁCH CHUNG CỦA ĐẢNG Ở NÔNG THÔN HIỆN NAY

Đường lối chính sách của Đảng ở nông thôn trong phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất là: *dựa vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông, đánh đổ Việt gian, phản động và cường hào gian ác.*

1. *Dựa vào bần cố nông*

Phát động tư tưởng bần cố nông trước là một việc rất quan trọng trong việc phát động quần chúng nông dân đấu tranh với giai cấp địa chủ, vì bần cố nông là những người khổ cực và kiên quyết đấu tranh nhất ở nông thôn.

Muốn dựa vào bần cố nông phải:

a) Tin tưởng bần cố nông. Kiên quyết chịu khó, chịu khổ

để vận động họ, giáo dục họ (không những làm cho họ hiểu rõ quyền lợi trước mắt mà còn hiểu rõ quyền lợi lâu dài).

b) Thật sự phát huy tác dụng lãnh đạo nông thôn của cốt cán bần cố nông.

c) Thoả mãn một cách thích đáng quyền lợi của bần cố nông.

2. *Đoàn kết chặt chẽ với trung nông*

Đoàn kết trung nông không phải là một sách lược nhất thời, mà là một chiến lược lâu dài. Cần chống khuynh hướng hẹp hòi, nhạt nhẽo với trung nông, coi trung nông là "thành phần trung gian" và đụng chạm đến trung nông về mặt kinh tế. Cán bộ cần hiểu rõ và làm cho quần chúng nhận rõ: trung bần cố nông là một nhà. Song cần chú ý: *phải đoàn kết trung nông trên cơ sở dựa vào bần cố nông, không để cho trung nông át bần cố nông trong mọi công tác ở nông thôn.*

3. *Liên hiệp phú nông*

Căn cứ vào tình hình các xã thí nghiệm ở Thái Nguyên lần này, hơn 60% phú nông phải thoái tô, thoái tiền công quỵt và các thứ chiếm đoạt, và xã nào cũng có phú nông phải thanh toán tiền công cho vợ lẽ, con nuôi. Hiện nay phú nông sợ thuê nhân công, người ở. Khẩu hiệu thoái tiền công quỵt đã đả kích phú nông về mặt kinh tế. Về mặt chính trị, có nơi đã đấu với phú nông như đấu với địa chủ.

Thái độ đối với phú nông như trên chẳng những làm cho phú nông lo ngại mà làm cho trung nông cũng lo ngại, hơn nữa còn gây thêm khó khăn cho đời sống của một số bần cố nông, vì họ khó kiếm công ăn việc làm.

Vì mục đích cô lập địa chủ, tập trung lực lượng đánh đổ thế lực phong kiến,

Vì đoàn kết nông thôn, đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến,

Vì lợi dụng điều kiện có lợi của kinh tế phú nông để tăng gia sản xuất,

Vì cần làm cho trung nông an tâm và mạnh dạn phát triển sản xuất,

Nên từ nay bỏ khẩu hiệu trung lập phú nông và thay vào bằng khẩu hiệu *liên hiệp phú nông.*

Thái độ của ta đối với phú nông như sau:

Về chính trị: liên hiệp với phú nông, không đấu với phú nông.

Về kinh tế: bảo tồn kinh tế phú nông, không đụng đến kinh tế phú nông (không kể phần bóc lột theo lối phong kiến của phú nông). Phú nông vẫn được tự do thuê mướn nhân công, tăng gia sản xuất.

Về tổ chức, hiện nay không để phú nông vào nông hội, vì không lợi cho việc đấu tranh giảm tô và cải cách ruộng đất. Phú nông có thể tham gia tổ sản xuất và tổ đổi công, nhưng không được nắm quyền lãnh đạo; vẫn được tham gia Hội đồng nhân dân xã, nhưng không được tham gia Uỷ ban kháng chiến hành chính, dân quân du kích và công an xã.

Nêu khẩu hiệu liên hiệp phú nông, đồng thời phải ngăn ngừa thiên hướng *thoả hiệp với phú nông,* để phú nông nắm quyền lãnh đạo ở nông thôn hoặc kết nạp phú nông vào Đảng và nông hội, coi nhẹ việc dựa vào bần cố nông, hoặc coi phú nông như trung nông, làm cho phú nông lên mặt và bần cố nông nghi ngờ.

IV. CẦN VẬN ĐỘNG SÁCH LƯỢC ĐẤU TRANH CHỐNG GIAI CẤP ĐỊA CHỦ

Muốn thắng giai cấp thù địch, có đường lối chính sách đúng và lực lượng đấu tranh chưa đủ, còn phải có sách lược đúng.

Sách lược của ta như Hồ Chủ tịch nói là: "thêm bạn bớt thù" và như Mao Chủ tịch nói: "tranh thủ số đông, đả kích số ít, lợi dụng mâu thuẫn, đánh từng tên một". Sách lược đấu tranh chống giai cấp địa chủ trong phát động quần chúng gồm hai phần:

1. *Chia rẽ mặt trận của giai cấp địa chủ*

Không thể đánh tuốt một lượt tất cả giai cấp địa chủ.

Hiện nay cần tập trung mũi nhọn đấu tranh vào bọn Việt gian, phản động và cường hào gian ác. *Chọn những tên đầu sỏ, hung hăng nhất, tội ác nhiều nhất và nặng nhất mà đấu cho thật mạnh và nghiêm khắc trừng trị.* Bọn gian ác hạng hai, hạng ba thì tập trung cho học chính sách rồi cho về thanh toán với nông dân.

Những địa chủ không phải Việt gian, phản động và cường hào gian ác thì chỉ phải giảm tô, thoái tô.

Đối với thân sĩ thì cần chiếu cố và bảo hộ đúng mức.

Như thế là chia rẽ mặt trận của giai cấp địa chủ.

2. *Lập mặt trận chống phong kiến ở nông thôn trong phát động quần chúng*

Nông dân lao động muốn đấu tranh thắng lợi không những phải đoàn kết chặt chẽ với nhau, còn phải đoàn kết với các lực lượng khác trong nhân dân ở xã.

Trước hết bần cố trung nông phải đoàn kết trong nông hội. Sau nữa phải liên hiệp với phú nông. Phú nông nào bóc

lột tô cũng phải giảm tô, thoái tô, song được châm chước một cách thích đáng tuỳ theo từng trường hợp và tuỳ theo khả năng của từng người. Ngoài ra, phải làm cho công nhân và những người thuộc tầng lớp nghèo ở nông thôn nhiệt liệt ủng hộ nông dân đấu tranh, đồng thời phải tranh thủ sự đồng tình của tiểu thương, tiểu chủ, tư sản công thương nghiệp, học sinh, trí thức (kể cả học sinh, trí thức thuộc gia đình địa chủ nhưng không trực tiếp bóc lột), công chức, giáo viên, văn nghệ sĩ, v.v.. Cần chú trọng hấp thu quần chúng thanh niên và phụ nữ vào phong trào.

Muốn vận dụng sách lược trên đây, một mặt cần chống tư tưởng muốn "bẻ đũa cả nắm", không biết phân biệt đối đãi với các hạng địa chủ để chia rẽ giai cấp địa chủ. Nhưng cũng phải chống tư tưởng *đánh giá quá cao* lực lượng của địa chủ, thành ra phát động quần chúng một cách rón rén, rụt rè. Mặt khác, phải chống tư tưởng cô độc, hẹp hòi, không chú trọng lập mặt trận thống nhất chống phong kiến ở nông thôn trong phát động quần chúng.

V. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NỘI DUNG CỦA PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG HIỆN NAY

Căn cứ vào nhận định và đường lối chính sách trên đây, ta cần nhận rõ cuộc phát động quần chúng thực hiện giảm tô, thoái tô hiện nay là *một bước chuẩn bị tiến lên cải cách ruộng đất.* Vì nhu cầu của kháng chiến, vì nguyện vọng tha thiết của nông dân, cuộc cải cách ruộng đất cần phải được mau chóng thực hiện.

Bởi vậy công tác phát động quần chúng đòi giảm tô, thoái tô này chỉ cốt nhằm bồi dưỡng lực lượng cho nông dân một phần nào, đồng thời tạo điều kiện cần thiết để chuyển nhanh

sang cải cách ruộng đất. Cho nên mục đích, yêu cầu của cuộc phát động quần chúng hiện nay là:

- Sơ bộ đánh đổ uy thế chính trị của địa chủ phong kiến và làm yếu thế lực kinh tế của địa chủ phong kiến một phần nào.

- Sơ bộ đem lại ưu thế chính trị cho nông dân lao động và giải quyết một phần yêu cầu kinh tế của nông dân.

- Sơ bộ tìm hiểu tình hình nông thôn.

- Sơ bộ chỉnh đốn các tổ chức ở xã.

- Sơ bộ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ.

- Nâng cao trình độ nhận thức về chính trị và giác ngộ về giai cấp của quần chúng nông dân lên một bước.

Đó là mục đích *chính trị, kinh tế và tư tưởng* của phát động quần chúng hiện nay.

VI. MẤY ĐIỀU QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. *Không đặt vấn đề thanh toán tiền công quỹt*

Thanh toán tiền công quỹt đối với phú nông cũng như đối với địa chủ nói chung từ nay không đề ra nữa. Đặc biệt không giải quyết vấn đề công quỹt cho vợ lẽ và con nuôi.

Trong phát động quần chúng không nêu ra khẩu hiệu đòi thanh toán tiền công quỹt, vì khẩu hiệu ấy đụng chạm đến phú nông và cả trung nông. Hơn nữa không nên vì giải quyết những vấn đề thuộc về quyền lợi nhỏ trước mắt mà kéo dài thời gian phát động quần chúng đòi giảm tô, thoái tô, để ảnh hưởng đến kế hoạch chuyển sang cải cách ruộng đất. Việc thanh toán tiền công quỹt chỉ hạn trong trường hợp dưới đây:

Địa chủ nào bị đấu (tức là bọn Việt gian, phản động và cường hào gian ác hạng nhất) thì phải thanh toán tiền công quỹt cho nông dân kể từ Cách mạng Tháng Tám trở lại đây.

2. *Đối với địa chủ chiếm đoạt của nông dân*

Chỉ hạn chế trong việc đòi ruộng đất, nhà cửa, trâu bò, dụng cụ mà bọn cường hào gian ác dùng cái quyền chiếm đoạt một cách trắng trợn của nông dân. Song cần thận trọng, không nên vận động đòi thanh toán lung tung, lặt vặt.

Đối với bọn cường hào gian ác nhất cần đấu cho thật mạnh, thì phải để cho quần chúng tố cáo hết tội trạng chiếm đoạt của chúng trong cuộc đấu. Còn những cường hào gian ác loại hai, loại ba và những địa chủ không thuộc loại cường hào gian ác thì dùng hình thức mềm dẻo hơn, như nông hội triệu tập các khổ chủ lại hoặc họp hội nghị đại biểu nông dân rồi gọi địa chủ đến nhận lỗi trước nông dân và cho thanh toán những thứ đã chiếm đoạt. Tên nào ngoan cố, không chịu thanh toán mới đưa ra toà án nhân dân xét xử, bắt phải thanh toán. Như thế là không đem những địa chủ đó ra đấu trước đại hội đấu tranh của nông dân.

3. *Vấn đề giảm tô và thoái tô*

Tô phải giảm đúng mức như sắc lệnh đã quy định.

Còn thoái tô thì chỉ bắt địa chủ thoái tô chính, không đòi thoái tô phụ, như tiền trình gặt, lễ lạt, biếu xén, v.v., không đòi thoái tô trâu bò. Đối với những tô phụ mà địa chủ mới thu thêm sau Cách mạng Tháng Tám như tô mầu, cũng không nên bắt thoái, chỉ tuyên bố xoá bỏ. Nơi nào địa chủ quỹt công trâu, thóc giống mà trước Cách mạng Tháng Tám địa chủ vẫn phải chịu cho nông dân thì không đòi thoái những thứ đó, nhưng có thể bắt địa chủ phải giảm mức tô chính hơn nữa hoặc bắt địa chủ phải tiếp tục chịu công trâu, thóc giống cho nông dân như trước, tô ngầm, tô khống cũng tuyên bố xoá, chứ không đòi thoái.

Trừ bọn địa chủ phản động và gian ác vào bậc nhất phải đấu không kể, còn nói chung *không nên bắt thoái tô* triệt để, vì đòi thoái như thế, thời gian phát động quần chúng trong một xã nhất định sẽ kéo dài:

Đối với địa chủ nhỏ, quả thật có ít khả năng, hoặc không còn khả năng thì nên cho hoãn trả, giảm nhẹ hoặc miễn thoái tuỳ theo từng trường hợp.

Đối với địa chủ vừa, mức thoái cũng nên nhẹ hơn địa chủ lớn.

Đối với phú nông phải thoái tô, cần xét kỹ từng trường hợp để định mức giảm nhẹ, hoãn hoặc miễn hẳn.

4. *Việc chia những thứ đấu tranh được*

Vì phạm vi thanh toán thu hẹp và không đòi thoái tiền công quỵt, nên những thứ đấu tranh được của nông dân, nhất là của bần cố nông, nhất định *sẽ ít đi*. Cho nên cần nhấn mạnh việc vận động *tập trung những thứ đấu tranh được để chia*. Khi chia không nên theo lối bình quân và *diện được chia không nên quá rộng*. Vận động tập trung nhưng vẫn phải chiếu cố quyền lợi của những khổ chủ một cách thích đáng, nghĩa là cho họ hưởng từ 10 đến 20% số đáng lẽ họ được hưởng, không nên chia bình quân nhất loạt và làm cho khổ chủ bất mãn.

5. *Về diện đả kích*

Nhận thấy trong đợt thí nghiệm vừa rồi, số địa chủ bị đấu trong mỗi xã hơi nhiều, có chỗ quá nhiều, diện đả kích hơi rộng, có chỗ quá rộng. Đấu rộng quá dễ gây ra tình trạng lộn xộn, hoang mang. Vì vậy Trung ương quy định:

- Nói chung, tuỳ theo xã nhỏ, vừa hay lớn mà đấu từ một đến ba gia đình địa chủ.

- Xã nào đặc biệt lớn từ một vạn dân trở lên thì có thể đấu đến bốn, năm gia đình địa chủ là cùng. Nhưng đó chỉ là trường hợp cá biệt.

Đối với bọn phản động và gian ác bị đem ra đấu cần tổ chức đấu cho thật mạnh và kiên quyết đánh đổ hẳn.

Chú ý: trong gia đình địa chủ bị đấu, chỉ những người nào thật có tội mới bị đưa ra đấu cùng với địa chủ.

Còn lại địa chủ gian ác hạng hai, hạng ba thì sao?

Nếu không để cho quần chúng đấu, quần chúng có thể bất mãn. Nếu để cho đấu thì diện đấu lại mở rộng. Nên phải dùng một hình thức đấu khác. Nghĩa là cứ để nông dân tố khổ vắng mặt để tìm ra những tội ác của chúng (lưng đấu lưng). Trong khi ấy, chính quyền tỉnh tập trung chúng, cho chúng học chính sách. Lớp học này do tỉnh uỷ phụ trách và đoàn uỷ cử cán bộ đến giúp. Việc lãnh đạo học tập cần phải chặt chẽ, không nên làm sơ sài, lỏng lẻo, để cho chúng tự do bàn bạc cách chống lại ta. Đến khi chúng đi học chính sách về, nông hội triệu tập các khổ chủ hoặc hội nghị đại biểu nông dân rồi gọi chúng đến để nhận lỗi trước nhân dân, xin giảm tội và thanh toán thoái tô, thanh toán những thứ chiếm đoạt, bồi dưỡng những nông dân bị chúng đánh đã thành thương tật, hoặc nộp tử tuất cho gia đình nông dân bị chúng đánh chết. Nếu hạng địa chủ này có án chính trị thì giả lại cho công an để công an (tỉnh, huyện, xã) tiếp tục điều tra và sẽ đưa ra *toà án thường xét xử sau*.

Làm như vậy vừa giữ vững được diện đả kích, vừa nắm vững được thời gian để kết thúc gọn đợt phát động.

6. *Vấn đề xét xử địa chủ phạm pháp*

Những vụ địa chủ gian ác hạng hai, hạng ba không chịu

thanh toán thoái tô hoặc bồi thường, có thể đem xử ở toà án nhân dân đặc biệt, nhưng diện xử không nên quá rộng. Tuy nhiên, để cho diện đả kích không bị mở rộng, đồng thời để cho các vụ án chính trị, các tổ chức phản động và gián điệp được khám phá và xử trí một cách đúng mức, từ nay các vụ *án chính trị,* các *tổ chức phản động* và *gián điệp* cần giao cho công an nghiên cứu, điều tra, theo dõi. Dĩ nhiên công an phải theo đường lối quần chúng, dựa vào quần chúng để tìm ra chứng cớ và những mối quan hệ của các tổ chức phản động và gián điệp. Khi nào công an tìm đủ tài liệu, sẽ đưa ra toà án thường xét xử.

Quyết định một bản án, nhất là một bản án tử hình, cán bộ phải cân nhắc kỹ và áp dụng cho đúng sáu nguyên tắc mà Trung ương đã quy định:

- Đối với tội sau Cách mạng Tháng Tám xử nghiêm hơn tội trước Cách mạng Tháng Tám.
- Đối với tội chính trị xử nghiêm hơn tội thường phạm.
- Đối với tội danh giết người xử nghiêm hơn tội bóc lột.
- Đối với bọn chủ mưu xử nghiêm hơn bọn hung thủ.
- Đối với thủ phạm xử nghiêm hơn tòng phạm.
- Khoan hồng với người hối cải, nghiêm khắc với bọn ngoan cố.

Song các án tử hình cần phải được Trung ương thông qua mới được đưa ra thi hành.

Về những án tử hình, cần sưu tầm tài liệu cho đầy đủ và gửi trước lên Trung ương xét, để khi đã được Trung ương chuẩn y rồi thì xử án xong, công bố bản án, có thể đem thi hành ngay. Cách xử phạt như thế sẽ gây được tác dụng lớn cho cuộc phát động quần chúng và làm cho nông dân phấn khởi.

7. *Mức yêu cầu về tổ chức nông hội*

Căn cứ vào kinh nghiệm đợt phát động quần chúng vừa rồi thì mức yêu cầu tổ chức nông hội từ nay quy định là 20% tổng số nhân khẩu trước khi đấu tranh và 30% trở lên sau khi đấu tranh.

Mức độ là so với tổng số nhân khẩu trong xã, kể cả ông bà già, trẻ em và người tàn tật. Cần chống thiên hướng khắt khe, "đóng cửa" nông hội, kết nạp hội viên nông hội chặt chẽ như kết nạp đảng viên.

Đối với nông hội cũ, nên xử trí thế nào cho đúng? Nói chung cách làm tốt nhất để xây dựng nông hội mới là đi theo con đường thăm nghèo hỏi khổ, bắt rễ xâu chuỗi, thành lập tiểu tổ nông hội, họp hội nghị đại biểu nông dân bầu ban chấp hành. Nhưng khi nông hội mới đã lập, thì những người trong nông hội cũ, trừ địa chủ, phú nông với những phần tử xấu đã đi thải loại, có thể hấp thu vào nông hội mới. Như vậy không gây thành kiến giữa nông hội mới và những hội viên nông hội cũ.

VII. PHƯƠNG PHÁP VÀ BƯỚC TIẾN HÀNH PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Căn cứ vào mục đích, yêu cầu và nội dung của cuộc phát động quần chúng hiện nay mà Trung ương đã định rõ như trên kia, để cho cuộc phát động quần chúng tiến hành được thuận lợi hơn, nên phương pháp công tác từ nay cũng cần được sửa đổi cho thích hợp, cốt sao cho có kết quả tốt, vững vàng, nhưng nhanh chóng và giản dị.

1. Phương pháp công tác trong đợt thí nghiệm là phát động quần chúng từ dưới lên, từ thấp lên cao, căn bản vẫn

đúng. Song còn cách làm từ trên xuống dưới, nghĩa là cách sử dụng chính quyền trong phát động quần chúng để kết hợp đấu tranh hành chính từ trên xuống với đấu tranh quần chúng từ dưới lên thì chưa được đầy đủ. Ngoài một số sắc lệnh và nghị định về chính sách ruộng đất của Chính phủ Trung ương, các cấp chính quyền địa phương hầu như chưa thiết thực tham gia phát động quần chúng. Vậy từ nay những vụ án chính trị hay một số việc thanh toán đặc biệt, có tính chất phức tạp, cần phải xét xử lâu, nên giao lại cho chính quyền địa phương xét xử (gồm cả toà án, công an địa phương).

Thực hiện được sự kết hợp ấy thì công tác phát động quần chúng tiến hành được gọn gàng, giản dị và vững mạnh.

2. Còn cách tiến hành phát động quần chúng thì từ nay nên làm giản đơn như sau:

Đợt phát động chia ra làm năm bước công tác:

Bước thứ nhất: tuyên truyền, giáo dục, bắt rễ.

Tuyên truyền rộng rãi chính sách trong quần chúng, đồng thời họp chi bộ kiểm thảo, giáo dục chính sách và nhiệm vụ đảng viên. Qua việc tuyên truyền giáo dục, tìm một số bần cố nông thật tốt bắt rễ, rồi do những người này giới thiệu, tìm thêm một số bần cố nông nữa, đi sâu thẩm tra và bồi dưỡng họ.

Bước thứ hai: tổ chức học tập cho bần cố nông, nghiên cứu đối tượng đấu tranh.

Mở lớp cho số bần cố nông nói trên học tập chính sách giảm tô, mục đích yêu cầu phát động quần chúng ở xã. Qua liên hệ, tố khổ, tìm hiểu tình hình địa chủ, nông dân và định những tên đầu sỏ sẽ phải đấu và những tên không cần đem ra đấu.

Bước thứ ba: tổ chức xâu chuỗi, sơ bộ chấn chỉnh các tổ chức ở xã.

Xong lớp học, bần cố nông về phát động quần chúng tố khổ rộng khắp và tiến hành xâu chuỗi. Chính quyền quản chế những tên sắp đem ra đấu và đưa những tên gian ác hạng hai, hạng ba lên tỉnh học. Sơ bộ chấn chỉnh chi bộ, nông hội, khai trừ địa chủ, đề bạt những bần cố nông đã được bắt rễ, cải tổ cấp lãnh đạo các tổ chức đó. Nếu trong Uỷ ban kháng chiến hành chính có cường hào gian ác thì phải đình chỉ công tác.

Bước thứ tư: đấu ngã cường hào và chia những thứ đấu tranh được.

Tập trung lực lượng đấu ngã những tên đầu sỏ, cho những tên hạng hai, hạng ba thanh toán, kết hợp với toà án xét xử kịp thời; tránh mở rộng diện đả kích.

Bước thứ năm: chỉnh đốn các tổ chức, giáo dục quần chúng, tổng kết kinh nghiệm.

Chỉnh đốn các tổ chức về mọi mặt, chủ yếu là chỉnh đốn chi bộ. Tiến hành giáo dục trong quần chúng. Tổ chức tổng kết kinh nghiệm với quần chúng, tổ chức mừng thắng lợi. Giúp địa phương đạt kế hoạch công tác để tiến hành sau khi đội công tác rút đi.

(Trên đây là tóm tắt những nét chính của công tác phát động quần chúng trong một đợt. Về chi tiết, xem Chỉ thị *Những điểm chính về bước tiến, phương pháp và yêu cầu cụ thể trong phát động quần chúng giảm tô).*

Trong quá trình công tác trên đây, phải khéo kết hợp công tác phát động quần chúng với các công tác cần thiết khác. Đặc biệt là không nên vì phát động quần chúng mà xao lãng sản xuất, bỏ lỡ thời vụ, nếu gặp trường hợp yêu cầu công

tác phục vụ tiền tuyến mâu thuẫn với yêu cầu công tác phát động quần chúng thì công tác phát động quần chúng phải nhường bước cho công tác phục vụ tiền tuyến.

Tóm lại, muốn cho cuộc phát động quần chúng tiến hành có kết quả tốt thì phương pháp công tác vẫn phải đi theo đường lối quần chúng, đi từ thăm nghèo hỏi khổ, bắt rễ xâu chuỗi, xây dựng lực lượng đấu tranh, đánh đổ Việt gian, phản động và cường hào gian ác trong xã, thực hiện chính sách của Đảng và Chính phủ. Song với mục đích, yêu cầu và nội dung cuộc phát động quần chúng đã được chỉnh lý lại, mỗi đợt phát động quần chúng giảm tô từ nay có thể làm trong thời gian hai tháng.

BỘ CHÍNH TRỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

MẤY VẤN ĐỀ VỀ PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG NĂM NAY*

Ngày 12 tháng 8 năm 1953

I. LÝ DO CỦA CUỘC PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG TRONG ĐỢT THÍ NGHIỆM

Sau đợt thí nghiệm phát động quần chúng vừa rồi, Bộ Chính trị nhận thấy: phương châm chính sách chung và đường lối chung của Trung ương về phát động quần chúng nói chung là đúng. Tư tưởng lãnh đạo rõ rệt. Trung ương nắm sát phong trào, cán bộ các đoàn, các đội nói chung đều tích cực công tác, chấp hành nhiệm vụ.

Sau phát động quần chúng, bộ mặt của những xã thí nghiệm đã được đổi mới một phần nào. Nông dân tích cực tăng gia sản xuất, tham gia kháng chiến hơn trước. Bất cứ một công tác kháng chiến nào như thuế, dân công, tuyển mộ tân binh, v.v. nói chung đều làm vượt mức. Trong những xã đó, ta đã sơ bộ phát động được quần chúng, theo đường lối dựa vào bần cố nông, đoàn kết trung nông, đả kích thế lực phong kiến, v.v..

---

* Giải thích Nghị quyết của Bộ Chính trị từ ngày 8 đến ngày 9 tháng 8 năm 1953.

Về kinh tế, đã làm yếu thế lực kinh tế của địa chủ phong kiến, mang lại một phần lợi ích thực tế cho nông dân.

Về chính trị, đã đả kích uy thế của địa chủ phong kiến, làm cho nông dân sơ bộ giành được ưu thế chính trị.

Về tư tưởng, đã nâng cao trình độ giác ngộ giai cấp, giác ngộ chính trị của nông dân lên một bước; đã làm cho quần chúng nông dân phân biệt rõ địch và bạn, thấy rõ nhiệm vụ của mình đối với kháng chiến, nhận rõ tính chất của nông hội, chính quyền và Đảng, gần gũi Đảng và biết ơn Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ.

Về tổ chức, ta đã sơ bộ chỉnh đốn được tổ chức ở một số xã, thanh trừ được một số phần tử xấu ra ngoài bộ máy quân, dân, chính, đảng ở nông thôn.

Về cán bộ, ta đã huấn luyện và bồi dưỡng thêm được một số cán bộ, tìm ra được một số cốt cán tốt ở xã. Cán bộ lãnh đạo hiểu thêm được tình hình nông thôn, do chủ quan và quan liêu, được rèn luyện và thử thách, nhận rõ tư tưởng chính sách và có thêm kinh nghiệm để lãnh đạo phát động quần chúng sau này.

Vì vậy Trung ương nhận thấy rằng: công tác phát động quần chúng đợt thí nghiệm này căn bản thành công.

Tuy vậy, đợt thí nghiệm này cũng cho ta thấy nhiều khuyết điểm. Những khuyết điểm đó thuộc về chính sách cụ thể và phương pháp tiến hành do Trung ương quy định, về việc áp dụng sách lược đấu tranh hoặc về tư tưởng và tác phong của cán bộ.

Về chính sách, khẩu hiệu trung lập phú nông xét lại thấy không thích hợp. Nó ảnh hưởng đến chủ trương cô lập giai cấp địa chủ. Nhất là khẩu hiệu ấy đi đôi với khẩu hiệu thanh toán tiền công quỵt, làm cho nhiều nơi không những không

trung lập phú nông mà đả kích phú nông, đẩy phú nông về phe địa chủ.

Về phương pháp, thì cách tiến hành những bước công tác hơi chậm. Điểm đấu tranh hơi rộng, yêu cầu đấu tranh hơi cao, làm cho cán bộ và quần chúng đều mệt vì phải giải quyết nhiều vấn đề phức tạp, thời gian phát động kéo dài, ảnh hưởng đến kế hoạch tiến lên cải cách ruộng đất. Trong khi đấu tranh chống địa chủ, không tận dụng mọi khả năng của chính quyền nhân dân để kết hợp đấu tranh từ trên xuống với đấu tranh từ dưới lên.

Về tư tưởng và tác phong của cán bộ, đã có những cán bộ sợ khổ, sợ khó, chưa thật tin tưởng ở quần chúng bần cố nông, nóng vội, sốt ruột, thiếu ý thức chấp hành chính sách và chỉ thị, bao biện quan liêu, mệnh lệnh, v.v..

Dù sao, thành tích của phong trào là chính, khuyết điểm là phụ.

II. ĐẶC ĐIỂM CỦA CUỘC PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG CỦA TA HIỆN NAY

Bộ Chính trị nhận thấy những sai lầm, lệch lạc trên đây là do ta chưa nhận rõ cuộc phát động quần chúng của ta tiến hành trong những điều kiện cụ thể gì. Tất cả cán bộ ta cần nhớ rằng: cuộc phát động quần chúng của ta có những đặc điểm do điều kiện thực tế của tình hình Việt Nam lúc này quyết định.

1. Ta phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất trong kháng chiến. Như thế là ta phải đánh trên hai mặt trận: mặt trận phản đế và mặt trận phản phong kiến. Cho nên càng bớt được kẻ địch càng tốt, càng cô lập và phân hoá được giai cấp địa chủ càng hay. Cho nên cần liên hiệp phú

nông, chứ không nên trung lập phú nông. Đồng thời cần vận dụng sách lược phân biệt đối đãi với giai cấp địa chủ và nhằm bọn đầu sỏ, hung hăng nhất trong giai cấp địa chủ mà đánh cho thật ngã gục, không nên đánh nhiều quá một lúc và đánh dở dang. Diện đấu tranh không nên quá rộng.

2. Phát động quần chúng giảm tô năm nay là một bước tích cực chuẩn bị tiến lên cải cách ruộng đất, một việc mà ta không thể để lâu. Bởi vì một mặt quần chúng nông dân thiết tha đòi ruộng đất, họ không chịu mang mãi cái ách của chế độ phong kiến như trước nữa, vì nhu cầu của nền kinh tế, của kháng chiến buộc ta phải thực hiện cải cách ruộng đất để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển sản xuất và động viên lực lượng to lớn hơn của nhân dân đang cung cấp cho chiến tranh. Thực dân Pháp và bù nhìn lại nêu chính sách "cải cách điền địa" để lôi kéo quần chúng với ta và giai cấp địa chủ đang tích cực phân tán ruộng đất, thúc đẩy ta phải tiến lên cải cách ruộng đất một cách mau chóng. Chỗ ta nhằm tới là cải cách ruộng đất chứ không phải giảm tô. Cho nên phát động quần chúng đòi giảm tô, thoái tô và đánh đổ Việt gian, phản động, cường hào gian ác từ nay cần làm giản đơn hơn và thời gian rút ngắn hơn. Chỉ cần chuẩn bị đủ điều kiện cần thiết đó chuyển sang cải cách ruộng đất. Vì vậy yêu cầu đấu tranh không nên quá cao, không nên làm phiền phức quá và đòi hỏi ở phong trào nhiều quá.

3. Phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất là chống địa chủ phong kiến, không phải chống tư sản. Cho nên không chống phú nông, không trung lập phú nông mà phải liên hiệp phú nông, lôi kéo phú nông, không để cho phú nông nhập cục với địa chủ chống lại phong trào quần chúng. Vì vậy phải rút khẩu hiệu thanh toán tiền công quỵt, khẩu

hiệu này chẳng những chống phú nông, vì phú nông là những người thuê mướn nhân công nhiều nhất ở nông thôn. Nó còn đụng cả đến trung nông, nhất là trung nông lớp trên, vì trung nông cũng thuê mướn nhân công. Khẩu hiệu thanh toán tiền công quỵt làm loãng mục tiêu đấu tranh chống phong kiến và làm nhạt khẩu hiệu giảm tô và thoái tô đi.

4. Chúng ta phát động quần chúng trong điều kiện đã có chính quyền nhân dân từ tám năm nay. Tuy rằng chính quyền cấp xã nhiều nơi bị địa chủ, phú nông lợi dụng, nhưng ta có Chính phủ, có chính quyền các cấp khu, tỉnh, huyện. (Ngay chính quyền cấp xã cũng có đại biểu nông dân ở trong). Cho nên trong phát động quần chúng, có thể dựa vào chính quyền cấp trên nhiều hơn để *kết hợp chặt chẽ việc đấu tranh bằng phương pháp hành chính từ trên xuống với đấu tranh quần chúng từ dưới lên.* Mặt khác, có thể tùy trường hợp mà sử dụng những tổ chức chính quyền vẫn có ở xã, như Uỷ ban kháng chiến hành chính, công an, dân quân du kích, v.v. không nên xoá bỏ tất cả. Phải biết bỏ cái xấu và bộ phận xấu, dùng cái tốt và bộ phận tốt.

5. Tình hình nông thôn của ta phức tạp. Vì bị đế quốc xâm lược, nước ta chia làm nhiều vùng khác nhau: vùng tự do, vùng căn cứ du kích, vùng du kích, vùng tạm bị chiếm. Chế độ ruộng đất của ta phức tạp, vùng rừng núi và vùng đồng bằng khác nhau. Tổ chức cơ sở phức tạp, bị bọn địa chủ cường hào bao chiếm và lợi dụng. Cho nên một mặt phải coi trọng nguyên tắc *vùng khác nhau, điều kiện khác nhau thì yêu sách khác nhau.* Công tác phát động quần chúng phải làm có kế hoạch, từng bước một, có trật tự, có lãnh đạo; hết sức tránh tình trạng lộn xộn, tự phát, tuyệt đối không được sốt ruột, làm bừa. Nơi nào không đủ điều kiện phát động

quần chúng và chưa có lệnh được phát động thì nhất định không được tự ý phát động, dù là thí nghiệm.

Mặt khác, phải coi trọng mục đích chính trị và mục đích tư tưởng của phát động quần chúng. Mang lại quyền lợi trước mắt cho quần chúng là cần, vì không thế quần chúng sẽ không hăng hái và đông đảo tham gia đấu tranh. Nhưng nếu thiên trong lợi ích trước mắt mà quên lợi ích lâu dài của quần chúng, coi nhẹ mục đích giành ưu thế chính trị cho nông dân, tổ chức giáo dục nông dân, để thiết thực chuẩn bị tiến lên cải cách ruộng đất, giải phóng sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến, thì như thế là không đúng. Việc kết hợp đấu tranh kinh tế với đấu tranh chính trị là rất cần thiết và đứng về mặt lãnh đạo mà nói thì đấu tranh chính trị quan trọng hơn đấu tranh kinh tế. Đồng thời cần nêu rõ mục đích tư tưởng của phát động quần chúng là làm cho quần chúng nông dân giác ngộ giai cấp, căm thù giai cấp địa chủ, tự tin ở lực lượng của mình, hiểu rõ nhiệm vụ mình, nhận rõ tính chất và nhiệm vụ của Nông hội, chính quyền và Đảng.

6. Cán bộ ta ít, lại thiếu kinh nghiệm, nhất là kinh nghiệm phát động quần chúng. Trong khi phát động quần chúng, ta còn phải làm nhiều công tác quan trọng khác như phục vụ tiền tuyến, tăng gia sản xuất, chỉnh đảng, chỉnh quân, v.v.. Ta vừa làm vừa đào tạo cán bộ, rút tỉa kinh nghiệm. Cán bộ ta vừa làm vừa học. Cho nên hiện nay ta cần phát động quần chúng từng đợt một. Xong một đợt lại tổng kết kinh nghiệm, kiểm tra lại chính sách và khẩu hiệu, huấn luyện cán bộ, tìm ra những cán bộ mới nảy nở trong phong trào quần chúng để bồi dưỡng thêm. Dần dần có thêm nhiều cán bộ và cán bộ có thêm kinh nghiệm ta sẽ mở rộng phong trào. Hai nữa, phải khéo phân phối cán bộ, kết hợp công tác,

để đảm bảo hoàn thành những công tác chính mà đầu năm Hồ Chủ tịch và Trung ương đã đề ra.

III. ĐƯỜNG LỐI CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG Ở NÔNG THÔN HIỆN NAY

Căn cứ vào tình hình phát động quần chúng ở các xã thí nghiệm, Bộ Chính trị không những đã kiểm tra việc chấp hành chính sách mà còn kiểm tra lại đường lối chính sách và phương pháp phát động quần chúng của Đảng ở nông thôn.

Bộ Chính trị nhận thấy cần nhấn mạnh một vài điểm, để cán bộ chú ý làm cho đúng và kịp thời sửa đổi những lệch lạc.

Trước hết, phải nhận rõ đường lối chính sách chung của Đảng ở nông thôn là: *dựa vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông, đánh đổ phong kiến từng bước một, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến*[1]. Nhưng trong phát động quần chúng giảm tô, thoái tô, đánh đổ Việt gian, phản động và cường hào gian ác này, khẩu hiệu chính trị của ta là: *dựa vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông, đánh đổ Việt gian, phản động và cường hào gian ác"*[2]. Như thế là trong phát động quần chúng năm nay, ta mới đánh đổ bọn đầu sỏ phản động, hung hăng nhất trong giai cấp địa chủ ở vùng tự do, tức là bọn Việt gian phản động và cường hào gian ác. Bao giờ tiến lên cải cách ruộng đất, ta sẽ xoá bỏ quyền chiếm hữu ruộng đất theo lối phong kiến của giai cấp địa chủ, nghĩa là xoá bỏ giai cấp địa chủ. Nhưng việc xoá bỏ đó cũng phải tiến hành từng bước một, có phân biệt.

---

1) Khẩu hiệu này *chưa được* Bộ Chính trị thông qua.
2) Khẩu hiệu này *đã được* Bộ Chính trị thông qua.

1. *Dựa vào bần cố nông*

Cố nông là vô sản ở nông thôn, bần nông là nửa vô sản ở nông thôn. Bần cố nông chiếm vào khoảng trên dưới 40% trong dân số. Bần cố nông là những người nghèo khổ, cực nhọc nhất ở nông thôn. Họ không có ruộng đất hoặc chỉ có một phần rất ít. Từ bao nhiêu đời nay, họ bị địa chủ phong kiến, cường hào, vua quan, đế quốc áp bức bóc lột nặng nề. Cách mạng Tháng Tám chưa mang lại ruộng đất cho họ. Cho nên bần cố nông hăng hái cách mạng, kiên quyết chống phong kiến và tích cực kháng chiến nhất ở nông thôn.

Vì vậy cán bộ xuống xã phát động quần chúng nhất định phải dựa vào bần cố nông. Thăm nghèo hỏi khổ, *thực hiện ba cùng với bần cố nông, phát động tư tưởng bần cố nông trước.* Có như thế phong trào mới như cây bắt rễ vào chỗ đất tốt. Lực lượng đấu tranh, nông hội có xây dựng trên cơ sở bần cố nông mới được vững chắc. Có dựa vào bần cố nông mới tìm ra được những cốt cán xứng đáng để lãnh đạo phong trào ở nông thôn.

Nói chung các đội công tác đã nhận rõ giá trị của bần cố nông, nên đã bắt rễ vào bần cố nông, phát động tư tưởng bần cố nông, tổ chức những tiểu tổ bần cố nông làm hạt nhân cho nông hội; bồi dưỡng cốt cán bần cố nông, phát huy được tác dụng lãnh đạo của bần cố nông ở nông thôn. Do đó đã tạo điều kiện căn bản đảm bảo thắng lợi của phát động quần chúng.

Tuy vậy, cũng có cán bộ chưa thật tin tưởng ở bần cố nông, xuống xã công tác không muốn bắt rễ vào bần cố nông; thấy bần cố nông ít biết đọc, biết viết, nói năng không được hoạt bát, nhanh nhẹn, thì coi thường, không chịu triệt để ba

cùng với bần cố nông; không chú trọng bồi dưỡng cốt cán bần cố nông, giao việc cho cốt cán bần cố nông một cách mệnh lệnh, làm cho họ bị động, mất sáng kiến, thấy cốt cán bần cố nông công tác chậm chạp, không được như ý muốn thì sốt ruột muốn làm thay.

Có khi dựa vào bần cố nông một cách máy móc: giao cho bần cố nông làm một việc quá năng lực của họ, lại không giúp đỡ họ đến nơi đến chốn, để họ lúng túng, mất tự tin và có khi mất tín nhiệm với nhân dân.

Chúng ta phải nhớ rằng: nhất định phong trào quần chúng phải dựa vào bần cố nông thì mới được vững chắc và cốt cán bần cố nông phải giữ địa vị lãnh đạo ở nông thôn thì chính sách của Đảng và Chính phủ mới được đảm bảo chấp hành.

Muốn dựa vào bần cố nông, cán bộ phải:

a) Về tư tưởng, tin tưởng bần cố nông có tinh thần cách mạng rất cao, có lực lượng và khả năng lớn. Kiên quyết chịu khó, chịu khổ gần gũi bần cố nông, tìm hiểu nguyện vọng, trình độ, tâm lý của họ để phát động tư tưởng của họ và giáo dục họ, vận động họ.

b) Thật sự phát huy tác dụng lãnh đạo nông thôn của bần cố nông. Muốn thế, phải nâng cao ý thức giai cấp và trình độ giác ngộ chính trị của bần cố nông, làm cho bần cố nông đoàn kết chặt chẽ với trung nông, qua công tác hàng ngày mà kiên nhẫn bồi dưỡng cốt cán bần cố nông để họ trở thành những hạt nhân lãnh đạo trong các tổ chức ở nông thôn.

c) Thoả mãn một cách thích đáng quyền lợi của bần cố nông, để bồi dưỡng cho họ về mặt vật chất, vì họ lao khổ

nhất. Song phải làm cho họ không vì quyền lợi nhất thời mà quên quyền lợi lâu dài, không vì quyền lợi của bản thân mà quên quyền lợi của kháng chiến, của cách mạng.

2. *Đoàn kết chặt chẽ với trung nông*

Điểm lại thái độ chính trị đối với trung nông, các đội công tác nói chung đã thực hiện đoàn kết được trung nông, đưa trung nông vào hàng ngũ đấu tranh, tham gia nông hội, nên đấu tranh đã thắng lợi. Song xét nghiêm khắc một chút thì một trong những khuyết điểm lớn của đợt thí nghiệm vừa rồi là thái độ của một số đội công tác đối với trung nông có chỗ không đúng.

Chính sách của Trung ương đề ra là đoàn kết chặt chẽ với trung nông. Nhưng nhiều đội công tác đã làm sai. Thí dụ: gọi bần cố nông là giai cấp bần cố nông, hình như trong nông dân chỉ có bần cố nông. Coi trung nông là thành phần trung gian. Cán bộ qua nhà trung nông, trung nông mời vào chơi không dám vào, sợ mất lập trường. Chậm giáo dục chính sách cho trung nông; chậm xâu chuỗi trung nông, khiến trung nông rất thắc mắc.

Nhiều đội đụng đến quyền lợi trung nông. Ở xã Đồng Bẩm, có 70 trung nông vì hoang mang, sợ sệt mà phải nhường cho bần cố nông hơn 80 mẫu ruộng, 1/4 trung nông phải thanh toán 460 cân thóc. Sau khi nhận được phê bình của cấp trên, mới trả lại những thứ đó cho trung nông, nhưng cán bộ cũng như quần chúng vẫn còn tiếc rẻ. Có đội chủ trương niêm phong nhà trung nông, để bần cố nông đấu cả với trung nông, bắt trung nông thanh toán tiền công cho người ở, con nuôi, vợ lẽ. Đã có nơi trung nông tự tử.

Khi chia những thứ đấu tranh được thì ít chiếu cố đến

quyền lợi trung nông.

Nhiều nơi không đoàn kết trung nông mà thực tế đã đụng chạm trung nông về mặt kinh tế, đả kích trung nông về mặt chính trị. Vì vậy, trung nông hoang mang, tiêu cực hoặc bất mãn. Tình hình ấy rất có hại cho phong trào.

Trung nông nói, đoàn kết trung nông nhưng lại thông qua khẩu hiệu thanh toán tiền công quỵt của Hội nghị nông dân toàn quốc (tháng 2, 3-1953) và các đoàn công tác lại gây thành phong trào giải quyết vấn đề vợ lẽ, con nuôi, thành ra thực tế đã đụng chạm đến trung nông.

Hiện nay ở một số xã phát động quần chúng, trung nông sợ thuê nhân công, nuôi con nuôi, sợ phải thanh toán tiền công quỵt. Họ còn sợ làm giàu rồi trở thành phú nông thì bị trung lập.

Tình hình ấy không có lợi cho việc đoàn kết nông thôn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

Cán bộ cần hiểu rằng trung nông đóng một vai trò quan trọng trong kinh tế nông thôn, trong việc tăng gia sản xuất, đảm bảo cung cấp. Bần cố nông muốn thêm sức mạnh và đóng được vai trò lãnh đạo ở nông thôn, phải đoàn kết chặt chẽ với trung nông. Ngược lại, trung nông muốn đấu tranh chống đế quốc và phong kiến, phải đoàn kết chặt chẽ với bần cố nông. Bần cố trung nông là một nhà.

Đoàn kết trung nông không phải là một sách lược nhất thời, mà là một chiến lược lâu dài. Đó là một cái khâu quan trọng trong đường lối chính sách của Đảng ở nông thôn hiện nay.

Chẳng những bây giờ ta cần đoàn kết trung nông, mà sau này cải cách ruộng đất rồi số trung nông nhiều lên, ta càng cần phải đoàn kết trung nông.

Trung nông có thể và phải cùng ta tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Nhưng một điều cần chú ý là khẩu hiệu đoàn kết chặt chẽ với trung nông phải đi sau khẩu hiệu dựa vào bần cố nông. *Phải đoàn kết trung nông trên cơ sở dựa vào bần cố nông*. Nếu không dựa vào bần cố nông một cách thật sự và đầy đủ mà thiên trọng đoàn kết trung nông thì rất nguy hiểm. Trung nông sẽ khinh miệt bần cố nông, chèn ép bần cố nông, làm cho bần cố nông không ngóc đầu lên được.

3. *Liên hiệp phú nông*

Trong sáu xã thí nghiệm ở Thái Nguyên lần này, số gia đình phú nông chiếm 4% trong nông thôn (địa chủ 1,63%). Số gia đình phú nông phát canh thu tô là 24,8% (hay 1/4) tổng số gia đình phú nông.

Trong phát động quần chúng đợt thí nghiệm vừa rồi ở sáu xã nói trên, hơn 60% phú nông phải thoái tô, thanh toán tiền công và các thứ chiếm đoạt, tổng cộng là gần 15 vạn cân thóc, nghĩa là bằng 30% số thóc phải thoái và thanh toán của địa chủ. Phú nông phải thanh toán công cho vợ lẽ, con nuôi, em nuôi, cho đến con dâu, nói chung xã nào cũng có.

Khẩu hiệu thoái tiền công quỵt đã không trung lập phú nông, nó đã đả kích phú nông về mặt kinh tế. Còn về chính trị, có nơi đã đấu với phú nông như đấu với địa chủ, hoặc cho dân quân du kích áp tải phú nông ra trường đấu để chứng kiến việc nông dân đấu với địa chủ.

Hiện phú nông sợ làm giàu, sợ thuê nhân công, người ở. Họ có tư tưởng muốn thụt thành phần, thắc mắc về địa vị xã hội, không biết vào tổ chức nào ngoài tổ đổi công.

Thái độ của ta đối với phú nông như trên chẳng những làm cho phú nông lo ngại mà làm cho trung nông cũng lo

ngại, nhất là trung nông lớp trên có nhiều quan hệ với phú nông. Hơn nữa, lại gây thêm khó khăn cho đời sống của bần cố nông, vì khó kiếm công ăn việc làm.

Vì mục đích cô lập giai cấp địa chủ, tập trung lực lượng đánh đổ thế lực phong kiến;

Vì đoàn kết nông thôn, đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến;

Vì lợi dụng điều kiện có lợi của kinh tế phú nông để tăng gia sản xuất;

Vì cần làm cho trung nông an tâm và mạnh dạn phát triển sản xuất.

Nên từ nay bỏ khẩu hiệu trung lập phú nông, và thay vào bằng khẩu hiệu liên hiệp phú nông.

Trước đây nói trung lập phú nông là vì phú nông nào bóc lột cũng phải giảm tô; phú nông nào bị địa chủ bóc lột tô, cũng được giảm tô. Nhưng sự thật số phú nông bóc lột tô chỉ là số ít và số phú nông bị bóc lột tô cũng là số ít. Còn tất cả phú nông đều bóc lột nhân công.

Khẩu hiệu trung lập phú nông đã vô tình đẩy phú nông vào cánh tay địa chủ vì phú nông không chịu đứng lẻ loi để chịu đấu. Rốt cuộc ta không trung lập được phú nông, cũng không cô lập được địa chủ.

Khẩu hiệu ấy còn có lợi cho địch đang ra sức lôi kéo phú nông và cả trung nông (xem chính sách *cải cách điền địa* của bù nhìn).

Bởi vậy từ nay, thái độ của ta đối với phú nông như sau:

Về chính trị, liên hiệp với phú nông, không đấu với phú nông, không trung lập phú nông.

Về kinh tế, bảo tồn kinh tế phú nông, không đụng đến kinh tế phú nông (không kể đuôi phong kiến của phú nông

nào có bóc lột phong kiến). Phú nông vẫn được tự do thuê mượn nhân công, tăng gia sản xuất.

Về tổ chức, hiện nay không nên để phú nông vào nông hội, vì không lợi cho việc đấu tranh đòi giảm tô và cải cách ruộng đất. (Sau khi cải cách ruộng đất rồi, những phú nông không có đuôi phong kiến, có được tham gia nông hội hay không sẽ xét sau). Phú nông được tham gia hội đổi công, tham gia hội đồng nhân dân, nhưng không được tham gia Uỷ ban kháng chiến hành chính, dân quân du kích và công an xã. Cố nhiên phú nông không được giữ địa vị lãnh đạo trong bộ máy quân, dân, chính, đảng.

Nội dung khẩu hiệu liên hiệp phú nông là như thế.

Một khẩu hiệu cách mạng đặt ra là căn cứ vào lực lượng so sánh giữa các giai cấp trong xã hội và căn cứ vào nhiệm vụ cách mạng của mỗi giai đoạn, không thể nặn trong óc ra được. Phú nông là một tầng lớp trong giai cấp nông dân. Phú nông thuộc động lực cách mạng, kinh tế phú nông đang đóng một vai trò nhất định trong nền kinh tế quốc dân. Liên hiệp phú nông là để chống đế quốc và phong kiến, để đoàn kết nông thôn, đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến. Khẩu hiệu liên hiệp phú nông đến bao giờ thì không thích hợp nữa? Sau này ta sẽ nghiên cứu. Có một điều chắc chắn là đến khi cải cách ruộng đất và sau khi cải cách ruộng đất rồi, khẩu hiệu đó vẫn thích hợp. Khẩu hiệu liên hiệp phú nông còn thích hợp trong một thời gian lâu dài ở nước ta. Nhưng cố nhiên khẩu hiệu đó sẽ có lúc phải thay đổi.

Nêu khẩu hiệu liên hiệp phú nông thì đồng thời phải đề phòng thiên hướng thoả hiệp với phú nông, để phú nông nắm quyền lãnh đạo ở nông thôn, hoặc kết nạp phú nông vào Đảng và nông hội như trước. Cần giải thích nội dung khẩu

hiệu liên hiệp phú nông như trên cho cán bộ và quần chúng hiểu rõ để tránh những lệch lạc, sai lầm đáng tiếc.

IV. TẠI SAO CẦN VẬN DỤNG SÁCH LƯỢC ĐẤU TRANH CHỐNG GIAI CẤP ĐỊA CHỦ

Phát động quần chúng là một cuộc đấu tranh giai cấp gay go, quyết liệt và phức tạp. Cần phải có sách lược đúng đắn mới thắng được giai cấp địch thù.

Sách lược của ta như Hồ Chủ tịch nói là: "thêm bạn bớt thù" và như 16 chữ của Mao Chủ tịch: "tranh thủ số đông, đả kích số ít, lợi dụng mâu thuẫn, đánh từng tên một".

Sách lược đó gồm hai phần:

1. *Chia rẽ mặt trận của giai cấp địa chủ*

Không thể đánh một lượt tuốt cả giai cấp địa chủ. Phải chia ra mà đánh thì mới chắc thắng, cũng như về quân sự phải bao vây, chia cắt, tiêu diệt từng bộ phận quân địch. Không những thế, còn phải lôi kéo, trung lập từng bộ phận. Sắc lệnh của Chính phủ và chỉ thị của Trung ương đều nói "phân biệt đối đãi với các hạng địa chủ" là nhằm mục đích chia rẽ giai cấp địa chủ.

Địa chủ có hạng Việt gian, phản động, cường hào gian ác, có hạng không. Có hạng địa chủ không tuân theo pháp luật, có hạng tuân theo pháp luật. Có hạng đại, trung, tiểu địa chủ. Lại có những cá nhân thân sĩ yêu nước và tiến bộ.

Cố nhiên, ta phải tiến tới tiêu diệt toàn bộ giai cấp địa chủ và hiện nay phải đấu tranh với giai cấp địa chủ, bắt địa chủ phải thi hành chính sách ruộng đất. Nhưng không phải đấu lung tung mà hiện nay cần tập trung mũi nhọn đấu

tranh vào bọn Việt gian, phản động, cường hào gian ác, đánh cho chúng thật quỵ. Bọn đó đổ thì các địa chủ khác sẽ phải đầu hàng nông dân. Đó là chiến thuật đánh dập đầu rắn, bắn trúng đầu chim trong phát động quần chúng.

Bọn Việt gian, phản động và cường hào gian ác phần nhiều là địa chủ phong kiến phản động, cũng có những kẻ đại gian đại ác thuộc thành phần phú nông hay các thành phần khác làm tay sai cho giai cấp địa chủ, chúng ta cũng coi những phần tử ấy như người của giai cấp địa chủ.

Trong bọn địa chủ phản động, cường hào gian ác, ta chọn những tên đầu sỏ, hung hăng nhất, tội ác nhiều nhất và nặng nhất mà đấu và nghiêm khắc trừng trị. Bọn gian ác hạng hai, hạng ba thì phải thanh toán số bóc lột và chiếm đoạt đối với nông dân, bồi thường cho nông dân đã bị chúng làm thiệt hại. Địa chủ nào không phải Việt gian, phản động và cường hào gian ác thì không bị đấu, chỉ phải giảm tô, thoái tô. Tuỳ theo chúng là đại, trung hay tiểu địa chủ và thái độ của chúng đối với kháng chiến mà bắt chúng thanh toán nhiều hay ít và áp dụng chính sách châm chước bằng cách hoãn, giảm hay miễn cho đúng mức.

Thân sĩ tiến bộ tham gia kháng chiến, kiên quyết thi hành chính sách thì được bảo hộ, dù trước Cách mạng Tháng Tám có lỗi hoặc sau Cách mạng Tháng Tám có khuyết điểm nhỏ trong việc thi hành chính sách ruộng đất, cũng được chiếu cố.

Tóm lại, ta phân hoá, chia rẽ giai cấp địa chủ trên cơ sở thoả mãn yêu cầu của nông dân, không thoả hiệp với địa chủ mà quên quyền lợi của nông dân. Mục đích sách lược đó là làm yếu giai cấp địa chủ, khiến cho cuộc đấu tranh của nông dân được thuận lợi.

2. *Lập mặt trận chống phong kiến ở nông thôn trong phát động quần chúng*

Về phần nông dân thì lập Mặt trận thống nhất chống phong kiến trong phát động quần chúng.

Trước hết phải đoàn kết nông dân lao động trong nông hội. Nông hội cần xây dựng trên cơ sở bần cố nông và thu hút trung nông. Quần chúng đấu tranh phải tranh thủ sự đồng tình của các tầng lớp nhân dân khác. Trước hết phải liên hiệp với phú nông. Phú nông nào bóc lột theo lối phong kiến, cũng phải giảm tô, thoái tô, song được châm chước nhiều hơn những địa chủ được châm chước. Ngoài công nhân là những người cố nhiên đứng hẳn về phía nông dân, cổ vũ nông dân đấu tranh còn những người mà nông dân cần tranh thủ như những người buôn thúng bán mẹt, làm hàng xay hàng xáo, làm nghề khuân vác, nói tóm lại tầng lớp nghèo ở nông thôn. Cũng cần tranh thủ sự đồng tình của tiểu thương, tiểu chủ, tư sản công thương nghiệp, học sinh, trí thức (kể cả học sinh, trí thức thuộc gia đình địa chủ nhưng không trực tiếp bóc lột), công chức giáo viên, văn nghệ sĩ, v.v..

Chính sách của ta không đụng chạm đến công thương nghiệp, trái lại khuyến khích công thương nghiệp; làm cho giới công thương nghiệp nhận rõ phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất, nông dân được khá giả thì họ có lợi, để họ đồng tình với nông dân, ủng hộ nông dân đấu tranh chống phong kiến.

Mặt trận thống nhất chống phong kiến ở nông thôn trong phát động quần chúng phải dựa trên cơ sở khối đoàn kết của bần cố trung nông. Sách lược lập mặt trận đó không được xâm phạm đến ưu thế của bần cố nông trong các tổ chức cơ sở và tác dụng lãnh đạo của bần cố nông trong các cuộc đấu.

Muốn vận dụng đúng sách lược trên đây, cần chống tư tưởng bẻ đũa cả nắm, không biết chia ra mà đánh, không biết đối đãi đúng mức với các hạng địa chủ khác nhau. Nhưng cũng chống tư tưởng rụt rè, e sợ, đánh giá quá cao lực lượng của địa chủ.

Chống tư tưởng cô độc hẹp hòi, không biết lập mặt trận chống phong kiến trong phát động quần chúng. Chống thiên hướng đấu lung tung với cả phú nông, trung nông, nhà công thương nghiệp, học sinh và trí thức.

Chống thiên hướng về lập mặt trận mà thoả mãn yêu cầu của những tầng lớp nhân dân khác ngoài bần cố trung nông. Thí dụ giúp những nhà công thương đòi nợ địa chủ, chia những thứ đấu tranh được cho cả tiểu thương, tiểu chủ, v.v..

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 14 tháng 8 năm 1953

Về việc đối phó âm mưu của địch sau khi chúng rút khỏi Nà Sản*

Gửi các cấp uỷ,

1. Ngày 9 và 10-8-1953 địch ở Nà Sản (trong đó có một tiểu đoàn Âu - Phi và ba tiểu đoàn ngụy binh mới bổ sung), đã rút lui khỏi Nà Sản bằng đường không. Ngày 11-8, bộ đội địa phương tỉnh Sơn La đã vào Nà Sản.

2. Chúng ta cần nhận rõ và giải thích cho nhân dân hiểu ý nghĩa việc địch rút quân khỏi Nà Sản.

a) Đó là một thất bại của âm mưu chiếm giữ Tây Bắc và của chiến thuật tập đoàn cứ điểm, đó là một thắng lợi của ta. Địch đã rút khỏi Nà Sản vì chúng nhận thấy đóng ở Nà Sản thì vẫn không ngăn cản được công cuộc giải phóng Thượng Lào, lại càng không lấy lại Tây Bắc của ta được. Tác dụng chiến lược của Nà Sản đã giảm bớt rất nhiều và vị trí của nó càng bị cô lập sau khi Sầm Nưa được giải phóng. Địch lại phải rút Nà Sản vì duy trì Nà Sản thì gây thêm rất nhiều khó khăn và đến thu đông sẽ bị ta tiêu diệt.

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

b) Rút Nà Sản lại là một hành động nằm trong âm mưu mới của địch, trong kế hoạch quân sự của Nava. Chúng mong tập trung binh lực lại, tăng thêm bộ đội cơ động để có thể tăng cường hoạt động và sẵn sàng đối phó với những cuộc tấn công của ta. Vì vậy ta phải hết sức tỉnh táo đề phòng âm mưu mới của địch.

3. Rồi đây địch có thể tăng cường hoạt động ráo riết ở địch hậu, đồng thời lợi dụng sơ hở của ta để đánh sâu vào hậu phương ta như gần đây ở Lạng Sơn, hay Liên khu 5, vì vậy:

a) Ở địch hậu không nên vì thấy địch rút một số vị trí mà chủ quan, trái lại phải có chuẩn bị về tư tưởng và kế hoạch để đối phó với các cuộc càn quét của địch. Các cuộc càn quét đó có thể tiến hành trong một thời gian dài, dùng quân cơ động phối hợp với bọn khinh quân, sau khi càn quét chúng có thể để lại lực lượng khá nhiều để chiếm đóng. Vì vậy trong kế hoạch đối phó cần phân tích những đặc điểm của chiến thuật càn quét mới đó mà định đối sách của ta, đặc biệt chú trọng củng cố bộ đội địa phương huyện và dân quân du kích xã.

b) Ở vùng tự do, nhất là những vùng dễ bị uy hiếp như Lạng Sơn, Thái Nguyên, Phú Thọ, Hoà Bình, Nho Quan, Thanh Hoá, chúng ta không những phải giải thích cho dân biết đề phòng âm mưu địch mà phải có kế hoạch đối phó với địch, tiêu diệt địch khi chúng đánh tới, kế hoạch này cần phải cụ thể và phối hợp được các lực lượng chủ lực và địa phương, và phối hợp quân, dân, chính.

4. Về nội dung tuyên truyền giải thích thì căn cứ vào nội dung bản phát ngôn của Bộ Tổng tư lệnh, về việc đề phòng âm mưu địch thì Tổng quân uỷ đã có chỉ thị cụ thể cho các nơi, các cấp uỷ cần nghiên cứu chỉ thị đó và đôn đốc kiểm tra

việc thi hành cho chu đáo, không được mượn cớ bận công tác khác mà xao nhãng việc đề phòng âm mưu địch trong lúc này.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Tháng 8 năm 1953

Về chấn chỉnh công tác tuyên huấn

I. KHUYẾT ĐIỂM CỦA CÁN BỘ VÀ TỔ CHỨC TUYÊN HUẤN HIỆN NAY

1. Trong năm qua cán bộ tuyên huấn đã có cố gắng học tập đường lối quân sự của Đảng và đi vào quần chúng, nhưng tinh thần trách nhiệm vẫn chưa đầy đủ, lập trường giai cấp và quan điểm quần chúng chưa được vững, trình độ chính trị còn thấp kém và tác phong còn nặng bệnh quan liêu, hình thức.

2. Sự phối hợp công tác giữa các ngành tuyên, văn, huấn, giáo, Ban Tuyên huấn Đảng và tuyên huấn các ngành còn loạc choạc, một phần do Ban Tuyên huấn của Đảng chưa lãnh đạo chặt chẽ, một phần do các ngành kém ý thức phối hợp, ý thức báo cáo, xin chỉ thị còn thiếu sót, giữa tuyên huấn các cấp thì sự liên hệ chưa chặt chẽ.

3. Ban Tuyên huấn các cấp chưa nhận rõ nhiệm vụ của ban và các bộ phận trong ban và chưa sắp xếp cán bộ cho hợp lý, nên còn lúng túng trong công tác.

4. Các cấp uỷ đảng và các cơ quan đảng phụ trách các

ngành quân dân chính phần nhiều còn coi nhẹ công tác tuyên huấn, chưa lãnh đạo công tác chặt chẽ, ít chú ý bồi dưỡng và thường hay thay đổi cán bộ tuyên huấn.

II. CHẤN CHỈNH TỔ CHỨC TUYÊN HUẤN

A- Chấn chỉnh công tác tuyên huấn phải chú trọng những điểm sau đây:

1. Cần nhận rõ trong việc chấn chỉnh tổ chức tuyên huấn, việc cải tạo cán bộ tuyên huấn là việc mấu chốt.

2. Việc chấn chỉnh bộ máy tuyên huấn phải làm dần dần từng bước, có kế hoạch trong quá trình thực hiện những chính sách trên của Đảng và Chính phủ.

3. Các tổ chức tuyên huấn cần chú ý tăng cường và mở rộng mối liên hệ với quần chúng, trước hết nên đẩy mạnh việc thí điểm lưới tuyên truyền của Đảng trong nhân dân ở vùng tự do.

4. Đảm bảo mối liên hệ mật thiết giữa các cơ quan tuyên, văn, huấn, giáo, giữa ban tuyên huấn các ngành và các cấp.

5. Đảm bảo sự lãnh đạo chặt chẽ và sự bồi dưỡng thường xuyên của các cấp đảng đối với cán bộ và cơ quan tuyên huấn.

B- Tổ chức

1. Nhiệm vụ các ban tuyên huấn Đảng là giúp các cấp uỷ lãnh đạo công tác tuyên huấn, cụ thể là:

- Căn cứ vào chủ trương quân sự của Đảng trong mọi thời kỳ mà vạch ra nhiệm vụ, phương châm công tác tuyên huấn cho các cấp, đặt kế hoạch phối hợp công tác của ngành tuyên, huấn, văn, giáo.

Theo dõi, kiểm tra và phê bình công tác tuyên, văn,

huấn, giáo các ngành các cấp báo cáo đều với cấp uỷ tỉnh công tác tuyên huấn, tình hình tư tưởng của nhân dân và đảng viên.

- Hướng dẫn việc thí nghiệm lưới tuyên truyền của Đảng trong nhân dân ở vùng tự do.

2. Các cấp uỷ đảng, các cơ quan phụ trách của Đảng trong quân đội và các đoàn thể đều phải thường xuyên lãnh đạo công tác tuyên huấn chấm dứt tình trạng khoán trắng cho một số đồng chí phụ trách tuyên huấn. Khi định điều động cán bộ phụ trách tuyên văn huấn giáo ở mỗi cấp, các cấp uỷ cần hỏi ý kiến ban tuyên huấn cấp trên.

3. Các ban tuyên huấn Đảng cần phải sinh hoạt đều kỳ, cần có số cán bộ giúp việc có trình độ chính trị khá, có kinh nghiệm công tác quần chúng.

4. Ban Tuyên huấn Trung ương có ba tiểu ban giúp việc:

- Tiểu ban văn nghệ phụ trách công tác văn nghệ (hội văn nghệ, sở văn nghệ, phòng văn nghệ quân đội và các cơ quan văn nghệ các cấp).

- Tiểu ban huấn học phụ trách việc giáo dục ở trường Nguyễn Ái Quốc và việc hướng dẫn học tập trong toàn Đảng.

Hiện nay nhiệm vụ chính của tiểu ban huấn học đã phục vụ các lớp chỉnh đảng của Trung ương.

- Tiểu ban giáo dục chịu trách nhiệm về công tác dạy văn hoá ở các nhà trường và trong nhân dân.

Công tác tuyên truyền do ban tuyên huấn trực tiếp phụ trách. Công tác biên tập và bộ phận biên tập của Nhà xuất bản Sự thật do ban tuyên huấn trực tiếp lãnh đạo, không có tiểu ban phụ trách riêng.

5. Ở các khu nếu thiếu cán bộ có năng lực thì không nên lập những tiểu ban văn nghệ và giáo dục mà chỉ cần một đồng chí phụ trách và mấy cán bộ giúp việc.

6. Trưởng ban tuyên huấn khu, tỉnh phải là một đồng chí trong Ban Thường vụ cấp uỷ. Bộ máy tuyên huấn của khu, tỉnh ở vùng sau lưng địch cần rất giản đơn và thật nhẹ nhàng.

7. Ở huyện và xã không có ban tuyên huấn, huyện uỷ phân công một đồng chí huyện uỷ viên phụ trách công tác huấn học và tuyên huấn. Chi uỷ phân công một đồng chí thường vụ phụ trách công tác chung công tác tuyên huấn, trực tiếp làm tổ trưởng tuyên truyền viên và một đồng chí chi uỷ viên phụ trách công tác huấn học đồng thời làm tổ trưởng tổ tuyên truyền (xem phần tổ chức lưới tuyên truyền và cách lãnh đạo công tác tuyên văn huấn giáo ở tổ xã bằng tổ tuyên truyền viên).

8. Trong các chiến dịch, thành lập ban tuyên huấn mặt trận có nhiệm vụ giúp Đảng uỷ mặt trận lãnh đạo công tác tuyên huấn trong quân đội và ngoài nhân dân trên tiền tuyến và chỉ đạo công tác tuyên truyền chiến dịch ở hậu phương. Mọi phương châm, kế hoạch của ban tuyên huấn mặt trận phải được đảng uỷ mặt trận thông qua trước khi thi hành. Ban tuyên huấn mặt trận do một uỷ viên của Đảng uỷ mặt trận làm trưởng ban, cần có một đại biểu tuyên huấn bộ đội, một đại biểu tuyên huấn cấp uỷ địa phương.

C- Lề lối làm việc

1. Ban Tuyên huấn các cấp mỗi tháng họp một lần.

2. Những nghị quyết của Ban Tuyên huấn trước khi đem thi hành phải được cấp uỷ hay cơ quan phụ trách thông qua. Những thông tri của ban tuyên huấn có tính cách thi hành nghị quyết của cấp uỷ thì không cần phải đem thông qua.

3. Mỗi tháng một lần ban tuyên huấn các ngành và các

cấp dưới báo cho tuyên huấn Đảng và cấp trên công tác đã làm trong tháng, ba tháng và sáu tháng, thì có một lần báo cáo sơ kết. Khi có vấn đề đặc biệt thì báo cáo bất thường.

4. Các báo cáo phải do các đồng chí phụ trách tự tay viết có nội dung thiết thực, có nhận xét và có đề nghị cụ thể.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 7 tháng 9 năm 1953

Về bước tiến, phương pháp và yêu cầu cụ thể trong phát động quần chúng giảm tô

1. Muốn định những bước tiến hành và phương pháp phát động quần chúng giảm tô, trước hết phải nhận rõ *đặc điểm căn bản* của Việt Nam hiện nay là:

- Hoàn cảnh chiến tranh,
- Tính chất rộng rãi của Mặt trận dân tộc thống nhất,
- Có chính quyền nhân dân từ 8 năm nay,
- Cơ sở đảng ở cấp dưới chưa được trong sạch, cán bộ còn thiếu kinh nghiệm.

Do đó, đề ra bốn yêu cầu căn bản của phát động quần chúng là có kết quả tốt, nhanh chóng, vững chắc và giản dị.

Cuộc kháng chiến gay go và trường kỳ đòi hỏi ta phải phát động quần chúng nông dân về cơ bản. Phát động quần chúng càng đầy đủ, càng có kết quả thì lực lượng kháng chiến càng mạnh mẽ; đồng thời cần phải làm nhanh, kéo dài thì không lợi cho cuộc kháng chiến nói chung.

Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi bao gồm cả một số địa chủ và quan lại cũ tham gia kháng chiến, thì cuộc vận

động cần phải làm một cách vững chắc, nghĩa là phải chiếu cố những người trong mặt trận, phải phân hoá giai cấp địa chủ đến cao độ. Đồng thời cần phải làm nhanh để khỏi kéo dài tình trạng căng thẳng giữa các giai cấp.

Trong Đảng có một số đảng viên là con cái địa chủ, tư sản chưa được cải tạo, và nhiều phần tử tiểu tư sản chưa được cải tạo triệt để. Đối với họ, đương nhiên cần phải cố gắng nâng cao trình độ giác ngộ, tẩy trừ tư tưởng địa chủ và ảnh hưởng của tư tưởng địa chủ, nhưng đồng thời cũng phải chiếu cố đến tình hình thực tại nói trên, bởi vậy cần phải tiến hành phát động quần chúng một cách vững vàng hơn. Kinh nghiệm của ta về phát động quần chúng còn thiếu, thì phương pháp cần phải giản dị, như vậy khi chấp hành sẽ vừa được chính xác, vừa dễ làm, đỡ sai lầm, lệch lạc.

Khi nghiên cứu những bước tiến hành và phương pháp phát động quần chúng trong giai đoạn giảm tô, cần chú trọng bốn yêu cầu nói trên, nếu không thì không dựa theo tình hình thực tế của Việt Nam mà giải quyết vấn đề được. Nhưng trong bốn yêu cầu đó, yêu cầu có *kết quả tốt* là chính. Nếu quần chúng nông dân không được phát động về cơ bản, không giành được ưu thế chính trị trong nông thôn, không nắm được quyền lãnh đạo ở nông thôn, nếu vận mệnh nông thôn vẫn do bọn địa chủ hay phú nông quyết định thì không có lợi cho việc giữ vững cuộc kháng chiến và không chuẩn bị được những điều kiện cần thiết cho cuộc cải cách ruộng đất. Cho nên, nếu vì nhanh chóng, giản dị mà không phát động được quần chúng một cách đầy đủ, đến nỗi không đạt được kết quả tốt, thì không đúng.

2. Mục tiêu chung của giai đoạn giảm tô là để chuẩn bị

điều kiện cho cuộc cải cách ruộng đất. Yêu cầu cụ thể của giai đoạn giảm tô là:

a) Sơ bộ phát động quần chúng, giành ưu thế chính trị cho nông dân, tức là: một mặt tổ chức hàng ngũ nông dân lấy bần, cố nông làm cốt cán, đoàn kết chặt chẽ với trung nông; một mặt đập tan uy thế của bọn cốt cán đầu sỏ trong giai cấp địa chủ.

b) Sơ bộ làm yếu thế lực kinh tế của địa chủ phong kiến, mang lại một phần quyền lợi thiết thực cho nông dân.

c) Sơ bộ cải tạo tổ chức cơ sở của dân, chính, đảng, trong đó chủ yếu là cải tạo chi bộ và nông hội.

d) Bồi dưỡng, huấn luyện một số cán bộ cải cách ruộng đất, làm cho họ xác định rõ lập trường, nâng cao trình độ tư tưởng chính sách, sửa chữa tác phong và phương pháp làm việc của họ.

đ) Sơ bộ tìm hiểu tình hình cơ bản ở nông thôn như tình hình cán bộ, nông dân, địa chủ và tình hình chiếm hữu, sử dụng ruộng đất.

Khi nghiên cứu những bước tiến hành và phương pháp phát động quần chúng giảm tô, cần làm thế nào để bảo đảm đạt được mục tiêu chung và thực hiện đầy đủ những yêu cầu cụ thể nói trên.

3. Căn cứ vào đặc điểm căn bản của Việt Nam hiện nay, yêu cầu căn bản trong cuộc phát động quần chúng, mục tiêu chung và yêu cầu cụ thể trong giai đoạn giảm tô, căn cứ vào bài học kinh nghiệm trong đợt thí nghiệm giảm tô vừa rồi và tinh thần của Hội nghị Bộ Chính trị từ ngày 8 - 9 tháng 8 năm 1953, Trung ương định rõ cuộc phát động quần chúng trong giai đoạn giảm tô chia làm

năm bước. Phương pháp công tác cụ thể và yêu cầu cụ thể của năm bước đó như sau:

Bước thứ nhất: Tuyên truyền, giáo dục và bắt rễ

Cán bộ vừa xuống đến xã phải đồng thời làm cả ba việc:

Tuyên truyền: Triệu tập những cuộc họp cần thiết, công khai tuyên truyền chính sách giảm tô và mục đích chuẩn bị cải cách ruộng đất, đồng thời tuyên truyền điều lệ trừng trị những địa chủ không tuân theo pháp luật, giám thị và ngăn cấm những hoạt động phá hoại của bọn Việt gian, cường hào, nói rõ thái độ của Chính phủ đối xử với mỗi hạng địa chủ một cách khác nhau để ổn định và phân hoá giai cấp địa chủ.

Giáo dục: Đối tượng giáo dục chính trị là chi bộ đảng. Giáo dục chính sách ruộng đất và nhiệm vụ đảng viên đối với phát động quần chúng rồi kiểm thảo việc chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ từ trước đến nay. Sau khi giáo dục, trừ những người có sai lầm lớn còn nói chung nên giao nhiệm vụ cho đi tìm hiểu tình hình địa chủ hoặc giám thị hoạt động của bọn cường hào để kịp thời báo cáo với đội công tác.

Trong quá trình tiến hành giáo dục đảng viên, tìm hiểu tình hình tổ chức và tư tưởng trong Đảng. Những đảng viên tốt, đủ điều kiện, có thể coi là đối tượng bắt rễ.

Bắt rễ: Giữ vững phương pháp bắt rễ, xâu chuỗi. Vì bất cứ một cuộc vận động cách mạng nào của quần chúng đông đảo cũng không thể là một cuộc vận động ô hợp, mà phải là một cuộc vận động quần chúng, có tổ chức, có lãnh đạo, cốt đoàn kết thật sự quần chúng, bồi dưỡng cốt cán trong quần

chúng để lãnh đạo quần chúng. Cách tổ chức hàng ngũ quần chúng phải bắt đầu từ một hai người, dần dần phát triển thành hàng ngũ quần chúng có sức chiến đấu mạnh mẽ. Không làm như thế thì rất dễ gây thành một cuộc vận động nông cạn, sôi nổi một lúc, rồi thôi. Bắt rễ, xâu chuỗi là một trong những quy luật khách quan không thể lay chuyển được của phát động quần chúng.

Phương pháp bắt rễ trong bước thứ nhất là: khi tuyên truyền giáo dục, thấy những người nào thuộc thành phần bần cố nông, trong và ngoài Đảng, trong và ngoài nông hội, cán bộ hay đảng viên, hội viên thường, đủ điều kiện đã định, đều có thể coi là đối tượng bắt rễ. Khi lựa chọn đối tượng bắt rễ cần đặc biệt chú ý những người làm thuê. Ở nước ta, những người làm thuê tương đối nhiều. Họ là những người lao động và phần nhiều là vô sản ở nông thôn. Trong những người làm thuê đó cũng có những người xấu không nên bắt rễ, như du côn, lưu manh, những người lười biếng, binh lính cũ của Pháp, địa chủ phá sản, v.v.. Trước hết tìm một hai người thật tốt, sơ bộ phát động tư tưởng cho họ, rồi để họ giới thiệu hoặc xâu chuỗi những người mà họ cho là tốt nhất. Sau đó cán bộ chia nhau đi sâu tìm hiểu, thẩm tra và bồi dưỡng những người đó (khi cần thiết và có thể thì nên trưng cầu ý kiến của quần chúng). Làm như vậy vừa đúng lại vừa nhanh chóng. Mỗi xã tìm từ 15 đến 20 người là được.

Ngay trong bước thứ nhất này đã phải nắm dân quân và công an xã, đồng thời tiến hành điều tra và thu vũ khí của địa chủ.

Thời gian bước thứ nhất độ 10 ngày.

Bước thứ hai: Triệu tập cuộc hội nghị học tập của những rễ, lựa chọn đối tượng đấu tranh

Sau khi tìm được rễ thì tập trung ở xã trọng điểm, chủ yếu là để cho họ học tập. Trừ một số ít cán bộ đội công tác vẫn ở lại xã tiếp tục tìm hiểu tình hình ở xã, còn phần lớn nên tham gia học tập với các rễ. Nội dung học tập là: chính sách giảm tô và mục đích, yêu cầu cần phải đạt của công tác phát động quần chúng. Trong khi học tập, phát động tố khổ, nâng cao giác ngộ. Qua tố khổ, tìm hiểu rễ và tìm hiểu tình hình địa chủ và nông dân. Thảo luận chính sách và sách lược, định cách làm cụ thể cho mỗi xã. Định những tên địa chủ cần phải đấu và những tên không bị đấu mà chỉ để chính quyền tỉnh tập trung huấn luyện. Đội công tác phải thiết thực thẩm tra, nắm vững danh sách đối tượng đấu tranh (mỗi xã từ 1 đến 3, trừ xã đặc biệt đông dân, từ 1 vạn trở lên, mới chọn đến 4 hay 5 đối tượng là cùng. Nếu không định trước được số địa chủ bị đấu thì cũng không nên miễn cưỡng, sau này sẽ định.

Trong hội nghị học tập, thẩm tra lại, nếu rễ nào bắt chậm, thì không coi là rễ nữa; tuy cứ để cho ở lại học tập, nhưng sau này về xã, sẽ không giao nhiệm vụ cho đi xâu chuỗi.

Hội nghị học tập cần chú ý không nên học tập vào lúc bận việc đồng áng, để ảnh hưởng đến việc sản xuất của rễ.

Hội nghị học tập này do quỹ xã đài thọ.

Thời gian bước này độ 10 ngày.

Bước thứ ba: Tổ chức xâu chuỗi, sơ bộ cải tạo tổ chức

Sau khi các rễ về xã, Uỷ ban huyện sẽ căn cứ danh sách đối tượng đấu tranh đã định trong cuộc hội nghị mà thông tri Ủy ban xã tuyên bố quản chế những địa chủ thuộc đối tượng đấu tranh (để tránh chúng phá hoại, chạy trốn hoặc tự tử). Đối với những địa chủ cường hào gian ác hạng hai, hạng ba không định đấu thì do Uỷ ban tỉnh tuyên bố đưa lên tỉnh học tập. Làm như thế có lợi là giảm bớt được thắc mắc của quần chúng, bớt được hiện tượng tự tử hoặc phá hoại, và cũng tránh được tình trạng diện đấu tranh mở rộng khi quần chúng đã được phát động.

Đồng thời các rễ xâu chuỗi một số bần cố nông (kể cả bần cố nông hội viên nông hội), sơ bộ bồi dưỡng cho họ rồi cùng họ phân công tổ chức tố khổ trong các tiểu tổ nông hội cũ và họp bần cố trung nông ngoài nông hội ở các thôn, xóm thành những nhóm để tố khổ rộng khắp. Trong khi tố khổ, tiến hành xâu chuỗi từng người. Trước hết chú trọng xâu chuỗi bần cố nông rồi xâu chuỗi sang trung nông (không nên chậm xâu chuỗi sang trung nông quá làm cho trung nông thắc mắc lo ngại). Phương pháp kết hợp việc phát động tố khổ rộng khắp với việc tổ chức theo lối xâu chuỗi từng người là phương pháp vừa nhanh vừa chắc chắn. Trong khi xâu chuỗi, không tổ chức tiểu tổ bần cố nông và chủ tịch đoàn bần cố nông, chỉ cần có ý thức làm thế nào để quyền lãnh đạo nằm trong tay bần cố nông. Khi đã xâu chuỗi được độ 20% tổng số nhân khẩu thì thành lập nông hội mới. Những nông dân lao động tốt ở nông hội cũ cũng được xâu chuỗi vào nông hội mới.

Trong thời gian mở rộng xâu chuỗi thì sơ bộ chỉnh đốn chi bộ đảng. Sau khi giáo dục sơ bộ và nắm được tình hình, thì khai trừ những đảng viên địa chủ cường hào gian ác bị đấu. Còn những đảng viên cường hào gian ác hạng hai, hạng ba thì sau khi đi học chính sách về sẽ tuyên bố khai trừ. Đồng thời đề bạt những đảng viên đã được bắt rễ, cải tổ thành phần lãnh đạo của chi bộ bằng cách chỉ định chi uỷ lâm thời (chứ không phải bằng cách bầu cử). Để chuẩn bị điều kiện cho việc tìm hiểu đảng viên và chỉnh đốn chi bộ đảng cao hơn một bước, thì sau khi cải tổ chi uỷ, phải bắt tay vào việc ghi tên đảng viên.

Cách chỉnh đốn chi bộ nói trên chỉ là đối với loại chi bộ thứ hai, nghĩa là những chi bộ vừa. Còn đối với những chi bộ loại thứ nhất, nghĩa là chi bộ tốt (thành phần tương đối tốt và thật sự do những đảng viên nông dân lao động lãnh đạo) thì giáo dục, dìu dắt, giúp đỡ nó lãnh đạo phong trào quần chúng và tự nâng cao trong phong trào. Đối với những chi bộ xấu nhất thì cần phải giải tán, nhưng cũng phải chú ý thu hút cá nhân đảng viên tốt.

Ngoài việc xây dựng lại nông hội và cải tạo chi bộ đảng ra, đối với uỷ ban xã nói chung tạm thời không giải tán hoặc đình chỉ công tác để tránh sự chấn động quá lớn. Tuy vậy, cũng cần thanh trừ những phần tử cường hào gian ác ra khỏi uỷ ban và nếu chủ tịch, phó chủ tịch là địa chủ thì phải đình chỉ công tác và cử người tốt tạm thay.

Đối với những địa chủ gian ác hạng hai, hạng ba tập trung huấn luyện, Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh trước hết phải vạch rõ tội ác áp bức, bóc lột của phong kiến, giải thích chính sách cho chúng và nói rõ nguyên tắc xử lý của Chính phủ đối với chúng: chỉ có chúng thật thà

cúi đầu nhận tội thì không bị đưa ra cho quần chúng đấu. Sau đó bắt chúng kiểm thảo, phân tích và hứa sẽ thi hành chính sách.

Ngoài ra, thống kê những sự thật về tội ác của bọn đó, gửi về xã chúng ở để đối chiếu với tài liệu tố khổ của nông dân, kiểm tra xem có điểm nào thuộc về tên nào không xác thực hoặc không triệt để thì lại bắt tên đó tiếp tục phân tích thêm.

Cuối cùng, nói rõ chính sách xử lý cho chúng biết, phân biệt xử lý theo tội lỗi nặng nhẹ và ý kiến quần chúng, người có lỗi phải nhận lỗi riêng biệt với khổ chủ, nhận lỗi trước đại hội quần chúng hay hội nghị đại biểu nông dân, xin lỗi những nông dân trước kia đã bị chúng hành hạ; bồi thường cho những người bị tổn thất nặng về kinh tế hoặc bị chúng đánh chết; có thể tuỳ tội nặng nhẹ mà xử tù hoặc quản chế.

Thời gian bước này 10 ngày.

Bước thứ tư: Đánh đổ cường hào gian ác, chia những thứ đấu tranh được

Sau khi chuẩn bị đầy đủ (như bồi dưỡng khổ chủ, thu thập tài liệu về tội ác của những tên bị đấu, tìm sẵn chứng người, chứng vật và tổ chức hội trường, v.v. tức thì mở rộng đấu lý, đấu pháp với những tên cường hào đã chọn để đấu. Phải đấu cho được thắng lợi, nếu đấu thất bại, lập tức kiểm điểm nguyên nhân, lại phát động quần chúng, tổ chức đấu nữa, kỳ cho bọn bị đấu phải ngã gục mới thôi. Trong khi đấu chỉ đấu lý, đấu pháp, nghiêm cấm dùng nhục hình, tra tấn, đánh đập. Chỉ được đấu những tên địa chủ đã quyết định trước, không được lôi ra đấu

những tên mà trước không định đấu. Quy định nghiêm ngặt như thế cốt để tập trung lực lượng đánh đổ hẳn những tên đầu sỏ, phần lớn giai cấp địa chủ, tránh mở rộng diện đả kích.

Trong thời gian đấu hay sau khi kết thúc cuộc đấu, thì làm ngay việc giảm tô, kể cả thoái tô, giảm tức và tịch thu ruộng đất, tài sản của đế quốc Pháp và Việt gian, phản động, cường hào gian ác hạng nhất đã bị đấu (còn những tên Việt gian khác, thì sau khi quần chúng cung cấp tài liệu, sẽ do công an điều tra thêm và toà án nhân dân thường xét xử). Lúc đó, sẽ xử lý những tên được tập trung huấn luyện về, phân biệt xử lý theo tội nặng nhẹ và mức độ phân tích.

Toà án nhân dân đặc biệt kết hợp với các cuộc đấu mà xử án kịp thời.

Việc chia những thứ đấu tranh được đại khái tiến hành như sau:

Về ruộng đất tịch thu của Việt gian, phản động và cường hào gian ác, áp dụng cách tạm giao cho nông dân cày cấy, không chia hẳn, sau này cải cách ruộng đất sẽ chia lại. Tạm giao cho những người không có hoặc có ít ruộng đất (theo Nghị định số 253 ngày 20-4-1953 của Thủ tướng phủ) và chú ý điều chỉnh cho được công bằng hợp lý. Trong khi điều chỉnh, gặp trường hợp phải rút ruộng của tá điền nguyên canh thì nên để lại cho họ ít nhất bằng mức diện tích bình quân ở địa phương.

Còn tài sản khác như trâu bò, nông cụ, lương thực, v.v. thì thống nhất chia theo trình độ nhu cầu và dùng phương pháp tự trình bày và dân chủ bình nghị, diện chia to hay nhỏ cần căn cứ tài sản nhiều hay ít mà định. Đồng thời chiếu cố

khổ chủ: nguyên tắc là khổ chủ được hưởng từ 10 đến 20% số họ được thoái. Còn lại thì nhập vào các thứ khác để chia chung.

Thời gian bước này độ 10 ngày đến 15 ngày.

Bước thứ năm: Chỉnh đốn tổ chức, giáo dục quần chúng, chia lại xã

Sau khi chia những thứ đấu tranh được, thì chuyển vào việc chỉnh đốn tổ chức và lấy việc chỉnh đốn chi bộ đảng làm chính. Yêu cầu của việc chỉnh đốn chi bộ như sau:

a) Tiến hành việc giáo dục làm một người đảng viên tốt của Đảng Lao động Việt Nam như thế nào, nhiệm vụ đảng viên đối với Đảng, quan hệ giữa Đảng và quần chúng phải như thế nào.

b) Phải làm cho đảng viên, trên tư tưởng, vạch rõ ranh giới giữa ta và địch (đế quốc Pháp, bù nhìn Bảo Đại, giai cấp địa chủ).

c) Về mặt tổ chức, nói chung khai trừ những phần tử địa chủ (trừ trường hợp cá biệt: những đảng viên địa chủ từ trước đến nay vẫn kiên quyết chấp hành chính sách và chịu sự giáo dục của Đảng thì được giữ đảng tịch); khai trừ những phần tử Việt gian, nội gián, phản bội đầu hàng, những phần tử tham ô, hủ hoá thật nghiêm trọng và những phần tử phạm pháp, mất quyền công dân. Đối với những đảng viên thuộc thành phần địa chủ còn được ở lại trong Đảng thì không nên cho giữ địa vị lãnh đạo và phải điều đi nơi khác công tác. Những đảng viên con cái địa chủ nếu là thanh niên trí thức muốn tiến bộ thì trừ trường hợp đặc biệt không kể (thí dụ: đang học ở trường địa phương và

đang nhận nhiệm vụ của Đảng ở trường), cũng cần điều động ra khỏi địa phương, cho tham gia đội công tác phát động quần chúng ở nơi khác. Những đảng viên địa chủ và con cái địa chủ bị điều đi mà không đi thì khai trừ ra khỏi Đảng. Những đảng viên không bị khai trừ, sau khi được giáo dục, xem xét thấy mình không xứng đáng, tự nguyện xin ra khỏi Đảng, thì cho phép ra Đảng.

d) Bầu lại ban chi uỷ mới, đề bạt những đảng viên đấu tranh kiên quyết, lập trường vững chắc, đảm bảo cho những đảng viên thuộc thành phần bần cố trung nông giữ địa vị lãnh đạo. Trong phong trào quần chúng, đối với những cốt cán lãnh đạo nông hội không phải đảng viên mà biểu hiện tốt, thì cần kết nạp từng người vào Đảng, để bồi bổ việc lãnh đạo thực tế của chi bộ.

Trong khi chi bộ mở rộng việc phê bình và tự phê bình, có thể nói những phần tử tích cực và một số phần tử trung gian ngoài Đảng tham dự, để giúp đỡ việc giáo dục đảng viên, và để mở rộng ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng.

Trong khi chỉnh đốn chi bộ, cần tiến hành chia lại xã.

Về việc chỉnh đốn cơ quan chính quyền xã, nên triệu tập hội nghị đại biểu nhân dân toàn xã bầu lại Uỷ ban kháng chiến hành chính xã. Ngoài ra, những tổ chức như công an, dân quân, phụ nữ, thanh niên cũng cần tiến hành chỉnh đốn, trong phạm vi cần thiết, cốt làm cho tổ chức trong sạch, gọn gàng, nâng cao hiệu suất công tác và tăng cường liên hệ mật thiết với quần chúng.

Song song với việc chỉnh đốn chi bộ, cũng cần giáo dục quần chúng, làm cho quần chúng nông dân đông đảo thật sự nhận rõ Hồ Chủ tịch, Đảng Lao động, Chính phủ, quân đội

nhân dân là của mình, làm việc cho mình và do đó quyết tâm theo Hồ Chủ tịch và Đảng. Nhận rõ đế quốc Pháp, Việt gian, giai cấp địa chủ là thù địch của nông dân và của nhân dân nói chung.

Năm bước công tác nói trên đều không được trở ngại đến việc sản xuất của nông dân. Khi công việc đồng áng đang bận thì nên họp ít hoặc tranh thủ họp vào buổi trưa hay buổi tối. Đồng thời luôn luôn tuyên truyền chính sách phát triển sản xuất của Chính phủ, khuyến khích các tầng lớp nhân dân tích cực tăng gia sản xuất.

4. Về phương thức đẩy phong trào phát động quần chúng giảm tô phát triển, căn cứ tình hình thực tế của cán bộ hiện nay, nên áp dụng "lôi từng cụm, từng đợt, từng mảng, tiến liên tục". Rồi bố trí từng cụm, nghĩa là lấy một trọng điểm hay hai phụ điểm tổ chức thành một cụm, do một đội công tác lãnh đạo, chứ không lấy một điểm làm đơn vị. Chia từng đợt, nghĩa là xong một đợt phát động quần chúng, tổng kết kinh nghiệm rồi mới chuyển sang đợt khác, không phải phát triển bằng lối phụ điểm lại biến thành trọng điểm. Từng hạng, nghĩa là trong một tỉnh không làm rải rác đều khắp các huyện, mà làm trong số xã gần nhau. Tiến liên tục, nghĩa là tuần tự tiến liên bước, không phải tiến lối nhẩy vọt. Phương pháp đẩy phong trào phát triển này là phương pháp vừa vững vàng vừa nhanh chóng, không những thích hợp với tình hình cán bộ của ta hiện nay, mà lại thích hợp với nhu cầu kháng chiến, có thể thực hiện sự phân công về nhân lực và khu vực thuận lợi việc phục vụ chiến trường.

5. Để cuộc vận động giảm tô tiến hành được đều mà không trở ngại cho việc phục vụ tiền tuyến, trước hết phải đảm bảo việc động viên sức người sức của phục vụ tiền tuyến. Nơi nào nhu cầu công tác phục vụ tiền tuyến nặng nề và gấp rút thì tạm thời không phát động quần chúng, đem toàn lực phục vụ tiền tuyến trước. Nơi nào có thể tiến hành song song hai việc thì lấy xã làm đơn vị, thực hiện phân công trong những phần tử cốt cán, nếu một nửa số cốt cán không phải đi phục vụ tiền tuyến thì vẫn có thể tiến hành phát động quần chúng.

Phương pháp phối hợp này đòi hỏi một công tác tổ chức rất tỉ mỉ. Trước khi chưa mở rộng cuộc vận động giảm tô, các liên khu và tỉnh nên đặt kế hoạch cụ thể đặng đảm bảo kết hợp những công tác chính, hoàn thành kế hoạch công tác của địa phương.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ GỬI CÁN BỘ, CHIẾN SĨ VÀ ĐỒNG BÀO NAM BỘ*

Tháng 9 năm 1953

Nhân dịp kỷ niệm Nam Bộ kháng chiến, tôi thay mặt Đảng và Chính phủ Trung ương thân ái gửi lời khen ngợi và khuyến khích cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Nam Bộ.

Suốt tám năm kháng chiến anh dũng, Nam Bộ thật xứng đáng là bức tường đồng của Tổ quốc, bền bỉ chống cự bọn thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và bè lũ Việt gian buôn dân bán nước.

Càng đấu tranh gian khổ, cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Nam Bộ lại càng hăng hái kiên quyết, càng bị thử thách, lại càng tỏ rõ đức tính kiên cường bất khuất của mình.

Cuộc kháng chiến của ta nhất định thắng lợi, song phải trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh.

Địch càng gần ngày thất bại, chúng càng độc ác hung hăng.

Vậy tôi nhắc nhở mấy điều sau đây, mọi người phải ghi nhớ và thực hiện cho kỳ được:

- Đồng bào ta phải đoàn kết chặt chẽ, thi đua tăng gia sản xuất, ra sức tham gia kháng chiến.

- Bộ đội ta phải thi đua chỉnh quân, tổ chức lưới du kích vững chắc và rộng khắp các vùng, địch mò đến đâu thì tiêu hao và tiêu diệt chúng đến đó.

---

* Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh *(B.T)*.

- Cán bộ quân, dân, chính, đảng thì phải đoàn kết chặt chẽ, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, phụng sự kháng chiến, đi đúng đường lối quần chúng, làm đúng chính sách của Đảng và Chính phủ.

- Đối với những kẻ lầm đường theo giặc, thì ta phải thành khẩn giải thích và kêu gọi họ quay về với Tổ quốc; làm cho họ tin tưởng rằng Chính phủ và đồng bào ta sẵn sàng khoan hồng với những người con biết cải tà quy chính.

Với tình hình thế giới thuận lợi cho ta, với lòng nồng nàn yêu nước của quân và dân ta, với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chính phủ ta, chúng ta nhất định vượt được mọi khó khăn gian khổ và tranh được thắng lợi hoàn toàn.

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!

Thống nhất, độc lập, nhất định thành công!

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t.7, tr.143-144.

THÔNG CÁO
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 21 tháng 10 năm 1953

Về việc địch đánh ra vùng tự do Liên khu 3 và Thanh Hoá

Gửi các liên khu uỷ và khu uỷ,
Đồng gửi đoàn uỷ các đoàn công tác quần chúng,

I. Ngày 15, 16-10-1953 địch đánh thọc ra vùng tự do Liên khu 3 đồng thời đổ bộ một vài nơi trên bờ bể Thanh Hoá.

Theo tin đầu tiên, ở Rịa, trong đêm 18-10, ta đã tập kích vào hai nơi trú quân của địch, diệt bốn đại đội ứng chiến, mặt Nam Định, Thái Bình phối hợp mạnh mẽ, diệt hai tiểu đoàn địch ở Văn Lý (18-10), tiêu diệt một vị trí hai đại đội (17-10) và phục kích tiêu diệt hai đại đội nữa ở Thái Bình. Tổng cộng sáu ngày địch đánh ra, ta đã tiêu diệt được 14 đại đội và hai tiểu đoàn bộ của địch.

Mục đích của địch là muốn:

1. *Phá hoại hậu phương ta:* Phá kho tàng của ta, cản đường giao thông của ta giữa Liên khu 3, Liên khu 4 và ngăn ngừa một phần nào quân ta thâm nhập đồng bằng Bắc Bộ; cướp phá hoa màu tài sản của nhân dân, bắt thanh niên đi

lính cho chúng; uy hiếp và quấy rối cuộc phát động quần chúng của ta ở những vùng đó.

2. Tiến công trước hòng làm thay đổi kế hoạch thu đông của ta.

3. Giành một vài thắng lợi để tuyên truyền khoe khoang "đã giành được chủ động", hòng làm vừa lòng chủ Mỹ đặng xin cho được số tiền Mỹ đã hứa giúp và gây ảnh hưởng bên Pháp. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho thực dân Pháp trong cuộc đàm phán với bù nhìn.

II. Hướng tấn công chính của địch lúc này là vùng tự do Liên khu 3, chủ yếu là vùng Nho Quan. Còn hướng Thanh Hoá cho đến nay chỉ là hướng nghi binh. Tuy nhiên, nếu ta đánh mạnh ở Liên khu 3 và sơ hở ở mặt Thanh Hoá thì địch có thể thật sự đánh Thanh Hoá. Chú ý là chủ lực của địch hiện đang đóng ở vùng cơ động Ninh Bình đến năm trung đoàn cơ động và tàu chiến địch tập trung một số ở bờ biển Thanh Hoá.

Cách đánh của địch là phối hợp thuỷ, lục, không quân tiến công ta. Nhưng vì chúng vẫn sợ ta hoạt động mạnh ở sau lưng chúng, và chủ lực ta đánh mạnh ở vùng chúng đánh ra hoặc ở một hướng khác, nên chúng dùng quân một cách dè dặt. Cách tiến công của chúng là thận trọng, tiến một bước củng cố một bước, dùng một số binh lực đánh chiếm một nơi rồi tuỳ tình thế phát triển dần ra. Nghi binh nhiều để làm sai lạc sự phán đoán của ta.

III. Cách đối phó của ta là:

1. *Ở mặt trận chính diện* thì tạo cơ hội phục kích quân địch, tiêu diệt chúng trong khi vận động; không nên đánh thẳng trước mặt địch. Đồng thời lợi dụng khi địch mới đóng

quân chúng chưa kịp củng cố mà tập kích, tiêu diệt địch; kết hợp việc đánh địch với việc bảo vệ mùa màng, tài sản và tính mạng của nông dân, bảo vệ thanh niên, phân tán kho tàng và sơ tán những nơi tập trung đông người.

2. *Ở mặt trận sau lưng địch* thuộc đồng bằng Bắc Bộ, phải hết sức lợi dụng khi địch sơ hở mà mở rộng chiến tranh du kích, tuỳ điều kiện thuận lợi tiêu diệt từng vị trí nhỏ và vị trí trung bình của địch một cách ăn chắc. Ra sức ngụy vận, kết hợp tác chiến với ngụy vận, làm tan rã một phần tinh thần binh lính ngụy.

Cơ quan phụ trách *cần theo dõi thật sát* tình hình địch, đề phòng địch rút nhanh ở nơi này để tiến công nơi kia.

Những chiến trường xa (Bình - Trị - Thiên, Liên khu 5 và Nam Bộ) thì tuỳ điều kiện và khả năng mà ra sức hoạt động để chia xẻ lực lượng địch, không cho chúng tập trung để đánh vùng tự do Liên khu 3 và Liên khu 4.

3. *Những vùng phát động quần chúng* có thể bị uy hiếp cần có kế hoạch đề phòng địch tấn công. Những xã phát động quần chúng gần bờ biển và đường giao thông lớn phải chuẩn bị sẵn sàng, trước khi địch tiến đến thì cho rời ngay số địa chủ phản động, cường hào gian ác đầu sỏ vào sâu nội địa, giam giữ cẩn thận những tên phản động và gian ác nhất ở nơi xa địch. Đối với những địa chủ thường bắt phải tản cư, không cho ở lại địa phương.

Nói chung các xã phát động quần chúng, nếu còn xa địch, thì cứ tiếp tục đấu tranh theo kế hoạch đã định, cố đạt được kết quả tốt, đồng thời có kế hoạch sẵn sàng đối phó với địch khi địch đánh đến. Song khi địch sắp đến gần thì phải kịp thời chuyển hướng công tác. Nếu cần thì có thể tạm đình chỉ

cuộc đấu tranh đòi giảm tô, đổi cuộc phát động quần chúng chống địa chủ thành cuộc phát động quần chúng chống địch ngụy, giữ làng, giữ nhà. Khi đó đội công tác vẫn phải ở lại lãnh đạo cuộc chiến đấu chống địch, phân công giúp đỡ dân quân du kích bố trí đánh địch, giúp quần chúng cất giấu thóc lúa, tổ chức cho quần chúng tản cư và phải giữ vững tinh thần quần chúng.

Đoàn uỷ các đoàn công tác, liên khu uỷ, đại đoàn uỷ và tỉnh uỷ cần liên lạc với nhau định kế hoạch chống địch. Việc bố trí bộ đội địa phương cần chú ý yểm hộ cho các xã phát động quần chúng ở gần bờ biển và dọc đường giao thông thuỷ bộ quan trọng. Cố nhiên kế hoạch đó phải ăn khớp với kế hoạch quân sự nói chung, không làm cản trở gì cho việc tập trung binh lực đánh địch một cách thuận lợi ở những hướng đã định.

4. Về tuyên truyền: cần vạch rõ mưu mô của địch trong cuộc tấn công này. Chỉ rõ cho đồng bào biết ta không chủ quan, khinh địch, nhưng cuộc tấn công này của địch không tỏ ra địch mạnh, mà trái lại tỏ ra chúng bị động từ ba năm nay, bây giờ cố gắng tiến công để tuyên truyền "giành chủ động", nhưng, mặc dầu địch tấn công, *sự thật căn bản địch vẫn bị động*. Sau chiến dịch này, địch càng đi sâu vào thế bị động nhiều hơn nữa và rốt cuộc chúng sẽ thất bại.

Cần nêu rõ những thắng lợi của ta một cách nhanh chóng và chính xác. Không nên huênh hoang, không nên thắng ít nói nhiều làm cho quần chúng hoài nghi sự tuyên truyền của ta. Đồng thời phải đề phòng chủ quan khinh địch.

IV. Chiến sự còn đang diễn biến. Trung ương chỉ nhấn mạnh một vài nét chính về tình hình quân sự hiện thời ở

Liên khu 4 để các đảng bộ nhận định cho đúng; đồng thời nêu một vài nhiệm vụ cần kíp để các khu và các ngành có quan hệ trực tiếp thi hành cho kịp thời.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Văn kiện Đảng (1945 - 1954),
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1980,
t.III, q.II, tr.203-206.

CHỈ THỊ
CỦA TRUNG ƯƠNG GỬI TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM

Ngày 7 tháng 11 năm 1953

Về nhiệm vụ quân sự trên chiến trường Nam Bộ*

1. Căn cứ vào âm mưu bình định Nam Bộ của địch và tình hình hiện nay của Nam Bộ (vùng tạm bị chiếm lan rộng, miền Đông khó khăn), về khả năng mới của địch (chúng đã nhanh chóng khuếch trương nguỵ quân ngay ở Nam Bộ và tăng thêm phương tiện về không quân và hải quân), Trung ương phán đoán trong thời gian sắp tới, địch có thể tập trung lực lượng đánh vào Khu 9, không những càn quét, phá hoại, đánh phá cơ quan kho tàng của ta, mà có thể chiếm rộng thêm một phần nào.

2. Để thực hiện âm mưu trên, địch có thể tập trung nhiều lực lượng hơn trước, nhiều phương tiện đánh sông hơn trước, cũng có thể dùng quân nhảy dù để chụp cơ quan ta, vì vậy không nên coi thường và đánh giá địch theo kinh nghiệm cũ.

3. Thời gian không nhất định đợi đến mùa nước cạn như

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

mọi năm, vì địch có khả năng khắc phục khó khăn hơn trước.

4. Nhận được điện này, Trung ương Cục cần coi công tác chuẩn bị để phá âm mưu của địch là một trong những công tác trung tâm, hoãn những công tác không khẩn cấp lại, và làm ngay những việc sau đây:

a) Tuyên truyền giải thích cho nhân dân, bộ đội và cán bộ tỉnh táo đề phòng âm mưu của địch, thực sự chống lại tư tưởng chủ quan hiện đang phổ biến, có chống được tư tưởng chủ quan thì mới phá được âm mưu địch.

b) Định kế hoạch tác chiến cho bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích, động viên anh em tỉnh táo đối với âm mưu của giặc, nhưng đề phòng hiện tượng quá căng thẳng và chờ đợi.

...

c) Cho sơ tán các cơ quan kho tàng nặng, cơ quan quan trọng thì luôn luôn di chuyển. Việc này phải làm thật kiên quyết.

d) Tăng cường việc giữ bí mật, phòng gian.

e) Tăng cường việc liên lạc với Sài Gòn hoặc các tỉnh lân cận trong địch hậu để nắm vững địch tình.

5. Bộ Tổng tư lệnh nhắc các đồng chí chú ý mấy điểm sau trong kế hoạch tác chiến:

a) Chuẩn bị giấu quân tại một địa điểm cơ động (có thể dùng trên dưới một tiểu đoàn), tìm cách tiêu diệt cho được một bộ phận của một cánh quân yếu của địch.

b) Trên các hướng khác thì dùng lực lượng nhỏ hơn như đại đội hoặc trung đội để tiêu hao hoặc tiêu diệt từng bộ phận nhỏ.

c) Cần tăng cường nghi binh và giữ bí mật, bộ đội di

chuyển địa điểm luôn để đánh lạc hướng phán đoán của địch.

d) Có kế hoạch đối phó quân nhảy dù.

đ) Kiểm tra lại tổ chức thông tin liên lạc để khi địch đánh đến có thể giữ vững.

e) Tăng cường việc phá hoại đường sá, đập kè, v.v., chuẩn bị tăng cường hoạt động nhỏ của du kích xã.

...

g) Chỉ thị cho bộ đội ta ở miền Đông và địch hậu miền Tây phối hợp nếu địch đánh vào Khu 9, ra sức khắc phục khó khăn, cho một đơn vị đi sâu vào trong lòng địch về hướng Sóc Trăng, Trà Vinh, làm ngay được thì tốt.

h) Trong khi âm mưu địch chưa rõ rệt thì một mặt chuẩn bị, một mặt cho bộ đội luân chuyển hoạt động, nhất là trong địch hậu nhưng tránh hoạt động quá sức, tránh để bộ đội mỏi mệt, nhất là đối với bộ đội chủ lực.

...

6. Các đồng chí cần có kế hoạch cụ thể để thi hành Chỉ thị này và báo cáo ngay khi nhận được điện. Cần báo cáo rõ tình hình địch và công tác chuẩn bị tác chiến ra Bộ Tổng tư lệnh để ngoài này có thể giúp ý kiến.

TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Bộ Quốc phòng,
hồ sơ: 142, tờ 78-79,
phông Trung ương.

THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 9 tháng 11 năm 1953

Về nhiệm vụ cung cấp cho mặt trận *

Gửi các Liên khu uỷ Việt Bắc, Tây Bắc, 3 và 4,

Nhiệm vụ cung cấp cho bộ đội và cung cấp cho tiền tuyến từ trước tới nay các khu đã làm có kết quả. Nhưng yêu cầu của bộ đội, của tiền tuyến mỗi ngày một nhiều hơn, xa hơn. Nhất là bộ đội ta cần phải đánh vận động nhanh hơn, tập trung hơn, để đánh địch bất cứ chỗ nào chúng sơ hở.

Vì vậy nhiệm vụ cung cấp cho bộ đội và cung cấp cho tiền tuyến phải mau chóng, cơ động, đầy đủ hơn. Nhiệm vụ sắp tới rất nặng.

Trung ương nhắc các đồng chí chú ý tăng cường các công tác sau đây:

1. *Về cung cấp:* Số lượng cụ thể của mỗi khu đã do Hội

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

đồng cung cấp mặt trận Trung ương giao. Các khu cần chú trọng *gạo* và *thịt*, nhất là khu Tây Bắc, việc gặt hái, *xay giã,* thu thuế vận chuyển là việc quan trọng quyết định hoàn thành nhiệm vụ. Vì khu Tây Bắc có khó khăn, nên khu Việt Bắc và [Khu][1)] 4 càng phải tích cực giúp đỡ như kế hoạch đã định. Trong việc cung cấp thực phẩm cần phải giữ gìn *phẩm chất* khỏi bị hư hỏng, đề cao *chống lãng phí.*

2. *Về vận chuyển:* Việc vận chuyển cần phải tăng cường các thứ xe cộ, thuyền, để bớt sức dân, bất kỳ chỗ nào hễ có điều kiện dùng xe đạp, thì phải cố dùng cho được. Kinh nghiệm thời gian vừa qua thấy rằng dùng xe đạp là tốt nhất. Nhưng việc tổ chức vận chuyển bằng xe, thuyền phải có cán bộ tốt mới lãnh đạo nổi. Tổ chức vận tải thì từ trước tới nay hoặc do Tổng cục cung cấp của quân đội làm, hoặc do các khu, các tỉnh làm, nhưng sau đợt phục vụ thì giải tán, bao nhiêu cán bộ có ít nhiều kinh nghiệm lại điều động đi công tác khác. Từ nay trở đi cần kiện toàn tổ chức này, để cán bộ ổn định, đi sâu vào chuyên môn.

Hiện nay và sau này chúng ta vẫn phải dùng dân công. Cho nên các khu không được xao lãng. Phải làm theo đúng chính sách dân công của Chính phủ. Phải chuẩn bị cho dân công học tập, bình nghị theo *điều lệ dân công* ngay từ lúc ở nhà. Khi lên đường thì phải chú ý *ăn uống, chỗ ngủ, thuốc men,* lãnh đạo giáo dục tư tưởng, đặc biệt chú trọng *tăng*

1) Từ trong ngoặc chúng tôi thêm vào, nguyên gốc không có *(B.T).*

năng suất. Công tác dân công là công tác chính trị, nên cốt yếu là phải có đảng viên, có quần chúng tốt, có cán bộ phấn khởi dự trong các đại đội dân công. Đối với các vùng đồng bào thiểu số, cơ sở yếu, thiếu cán bộ phải cố tìm cho được những phần tử tích cực ở địa phương làm cán bộ và phải giúp đỡ, hướng dẫn họ trong công tác.

3. *Về đường sá:* Vấn đề này hiện nay có *tính chất quyết định* thắng lợi của quân đội, nhưng bộ máy và cán bộ phụ trách đảm bảo giao thông, cấp uỷ và chính quyền, trong tư tưởng còn coi nhẹ. Các khu phải luôn luôn nắm vấn đề này, đặc biệt là các bến phà, các nơi địch hay ném bom kho chứa, các vùng có biệt kích địch hoạt động cắt dây nói, đặt mìn phá xe, phá cầu. Phải chuẩn bị và luôn luôn kiểm tra xem có đủ phương tiện, sức người sẵn sàng để đối phó không. Trong thời gian vận chuyển kế hoạch nhất định *không để địch cắt đứt giao thông* được.

4. *Về tổ chức bộ máy Hội đồng cung cấp mặt trận:* Việc cung cấp mặt trận sẽ dần dần trở thành thường xuyên, nên phải *cố định tổ chức, cố định cán bộ* phụ trách. Cụ thể là tổ chức *ở các khu* và *những tỉnh cần thiết*. Tổ chức của mỗi cấp phải có các ngành chuyên môn, đặc biệt là *vận tải, kho thóc, mậu dịch, y tế, bưu điện, công an, tuyên truyền, đường sá* tham gia. Những ngành chuyên môn này ít nhất phải có *một số cán bộ chuyên trách,* không nên thay đổi để cho họ có kinh nghiệm và khỏi lộ bí mật.

Sau mỗi đợt phục vụ, họ cần có thời gian tổng kết công tác, rút kinh nghiệm, học tập, kiểm thảo.

Khi ra tiền tuyến phải có tổ chức và sinh hoạt đảng để tất cả cán bộ và đảng viên trở nên nòng cốt trong việc lãnh đạo, làm gương mẫu thúc đẩy quần chúng theo mình. Việc tổ chức cụ thể thế nào (hoặc là Đảng uỷ hoặc là ban cán sự trên tiền tuyến) tùy từng mặt trận, từng địa phương quyết định.

Những đảng viên phạm khuyết điểm, hoặc tỏ ra mất tinh thần, trốn trách nhiệm trong khi phục vụ, thì tuỳ lỗi nặng nhẹ tổ chức đảng trên tiền tuyến có thể thi hành kỷ luật, riêng về khai trừ thì phải báo cáo về cấp bộ ở địa phương quyết định.

5. *Đặc biệt chú trọng chống lãng phí, tham ô:* Qua mỗi chiến dịch, việc lãng phí tham ô khá nhiều, nhưng chưa tìm ra. Công việc cung cấp là tiền gạo, lương thực, vật dùng mà khối lượng rất to, hoàn cảnh tiền tuyến khó kiểm soát, tổ chức bộ máy cũng rất lớn, việc điều khiển cho ăn khớp, cho có kế hoạch thật tỉ mỉ gặp nhiều khó khăn. Vì thế, luôn luôn có tình trạng *nơi thừa, nơi thiếu* rất dễ sinh lãng phí.

Muốn giải quyết, thì *một mặt đả thông tư tưởng cán bộ, đề cao tinh thần trách nhiệm, một mặt phải tăng cường tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra,* làm việc phải có kế hoạch, phải tăng cường cán bộ kiểm tra.

6. *Vấn đề tuyên truyền giáo dục:* Công tác phục vụ tiền tuyến có đặc điểm: phải *khẩn trương,* phải chịu đựng *gian khổ*, phải tích cực *đấu tranh* với địch, phải *cảnh giác* chống địch phá, phải linh động kịp thời, phải biết *tiết kiệm* sức dân. Vì vậy phải coi trọng việc tuyên truyền giáo dục, đề cao tinh thần chiến đấu, tinh thần trách nhiệm.

Những vùng đồng bào thiểu số thì phải tuyên truyền, giáo dục chính sách dân tộc thiểu số cho cán bộ và dân công để khi hoạt động đoàn kết với địa phương không hại đến chính sách.

TÔ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 9 tháng 11 năm 1953

Về tích cực chuẩn bị phá âm mưu địch đánh ra vùng tự do

I. NHẬN RÕ ÂM MƯU MỚI CỦA ĐỊCH

1. Như Trung ương đã nêu rõ, sau những thất bại liên tiếp ở Tây Bắc và Thượng Lào, thực dân Pháp gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn cố gắng kéo dài chiến tranh xâm lược. Sau thất bại ở Triều Tiên, đế quốc Mỹ càng thúc đẩy và giúp đỡ thực dân Pháp nhiều hơn để mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược ở nước ta. Âm mưu của chúng là một mặt ra sức càn quét vùng sau lưng chúng và vùng du kích, một mặt cố mở những cuộc đánh ra các vùng tự do của ta, mục đích là để phá hoại nhân lực vật lực của ta, phá hoại kế hoạch chuẩn bị tác chiến của ta, phá hoại cuộc phát động quần chúng.

Ở những địa phương quan trọng, có quan hệ tới việc phòng thủ đồng bằng, trong trường hợp chúng đánh ra mà ta không làm cho chúng phải khó khăn, thiệt hại nhiều, hoặc ở nơi chúng đánh ra, hoặc ở nơi khác, thì chúng cũng có thể

tạm thời chiếm đóng một vài nơi. Chúng lại còn nhân những cuộc hành binh đánh ra vùng tự do, tuyên truyền khoác lác để che giấu sự thất bại và lừa bịp dư luận.

Cuộc hành binh của chúng đánh ra Nho Quan gần đây là một chứng cớ.

2. Rồi đây địch còn có thể tổ chức những cuộc hành binh như thế, chúng có thể có những cuộc đánh nhỏ vào những vùng bị uy hiếp trung du, hữu ngạn hay những cuộc đổ bộ lên dọc bờ bể Thanh - Nghệ - Tĩnh, hoặc những cuộc hành binh lớn đánh sâu vào hậu phương ta như ở Lạng Sơn, Thái Nguyên, Phú Thọ, Hoà Bình, vùng tự do Liên khu 5, v.v..

Đi đôi với những cuộc hành binh trên, địch sẽ tăng cường hoạt động gián điệp, sẽ bắn phá, ném bom dữ dội những mục tiêu quan trọng và tăng cường việc thả thổ phỉ quấy rối hậu phương ta (như vừa đây ở Nghệ An và ở Tây Bắc).

3. Tất cả những hành động trên nằm trong toàn bộ âm mưu của địch định giành lại chủ động mà chúng đã mất từ sau Chiến dịch Biên Giới. Việc địch cố gắng mở những cuộc tấn công hòng giành lại chủ động, cũng như ta phải liên tiếp tấn công địch để củng cố thế chủ động của ta, là một quy luật tất nhiên của giai đoạn tích cực cầm cự. Thế chủ động của ta là kết quả của cả một quá trình đấu tranh gay go giữa ta và địch. Nó phải trải qua nhiều cuộc chiến đấu ác liệt giằng co, gay go mới có thể củng cố vững chắc và phát triển được. Sở dĩ từ Chiến dịch Biên Giới tới nay địch đã thất bại trong mưu mô định giành lại chủ động là vì chúng ta đã nắm vững đường lối quân sự, nắm vững phương châm "lấy tiêu diệt sinh lực địch làm chính" mà kiên quyết tập trung ưu thế binh lực ở hướng địch yếu và sơ hở mà đánh, chịu đựng một phần nào những khó khăn gây nên bởi việc địch đánh ra ở các hướng khác (như

trong Chiến dịch Biên Giới, địch đánh lên Thái Nguyên, trong Chiến dịch Tây Bắc, địch đánh lên Phú Thọ).

Chúng ta lúc nào cũng phải nắm thật vững phương châm *tiêu diệt sinh lực địch là chính.* Để cho chủ lực ta có thể tập trung ở một hướng địch yếu và sơ hở đặng tiêu diệt địch, bất luận trong khi địch đánh ra một nơi nào hay trong khi ta tấn công địch, các địa phương phải tích cực chuẩn bị về tư tưởng cũng như về tổ chức, *lấy lực lượng địa phương là chính,* có kế hoạch đối phó với địch khi địch đánh đến, tiêu diệt hoặc tiêu hao một bộ phận địch, hạn chế những thiệt hại do chúng gây nên, phối hợp với chủ lực tiêu diệt địch ở hướng chính. Có như thế ta mới *luôn luôn nắm vững chủ động.*

II. PHẢI TÍCH CỰC CHUẨN BỊ ĐỂ PHÁ ÂM MƯU ĐỊCH

Bước vào thu đông, các địa phương căn cứ vào chỉ thị của Bộ Tổng tư lệnh đã có kế hoạch chuẩn bị. Nhưng kế hoạch đó ở nhiều địa phương vẫn chưa thật cụ thể và chưa dựa trên nguyên tắc lấy lực lượng của địa phương mình làm chính. Cần phải căn cứ vào tình hình mới mà xét lại kế hoạch đó, và phải tiến hành chuẩn bị tích cực hơn nữa. Cần chú ý:

1. Tuyên truyền giải thích sâu rộng trong Đảng ngoài Đảng, trong nhân dân, trong bộ đội, trước nhất là trong cán bộ các ngành, các cấp làm cho mọi người nhận rõ âm mưu địch, đánh giá đúng mức sự cố gắng và khả năng của địch, chống tư tưởng chủ quan khinh địch, nhưng không hoang mang; đồng thời làm cho họ nhận rõ đường lối quân sự của Đảng, tin tưởng ở khả năng của địa phương mình có thể phá được mưu mô của địch, không ỷ lại vào chủ lực. Nhiệm vụ bảo vệ địa phương nào *chủ yếu phải do lực lượng địa phương nơi ấy phụ trách.* Nhiệm vụ bộ đội chủ lực phải tập trung tác chiến theo kế hoạch chung, không thể phân tán để bảo vệ các địa phương. Việc này rất quan trọng. Có làm được đến nơi đến chốn mới phá được âm mưu địch. Cho nên phải nhẫn nại, phải tỉ mỉ, phải tận dụng những phương tiện thông tin, báo chí và phải nhân những cuộc hội nghị mà tiến hành, tuyệt đối tránh lối giấu giếm không dám vạch cho nhân dân thấy rõ âm mưu của địch. (*Chú ý:* bộc lộ âm mưu của địch, nhưng giữ gìn bí mật quân sự của ta).

2. Xúc tiến việc *xây dựng bộ đội địa phương và dân quân du kích* theo đúng nghị quyết của hội nghị cán bộ bộ đội địa phương và dân quân du kích vùng tự do và Chỉ thị ngày 1-8-1953 của Tổng quân uỷ. Việc này trong mấy năm nay chúng ta đã coi nhẹ. Đó là khuyết điểm lớn. Các cấp cần gấp rút sửa chữa khuyết điểm đó, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương thành một lực lượng mạnh, đủ sức bảo vệ hậu phương, tiêu diệt địch đúng với vai trò và nhiệm vụ quan trọng của nó.

3. Cần có một kế hoạch tác chiến cụ thể. Kế hoạch đó lấy việc sử dụng lực lượng địa phương là chính. Các tỉnh uỷ phải nắm vững các tỉnh đội bộ, phải có kế hoạch bố trí và phân công giữa bộ đội địa phương, du kích, công an. Trường hợp có một đơn vị chủ lực đóng ở địa phương thì có kế hoạch phối hợp với chủ lực, nhưng không ỷ lại, vì lúc cần chủ lực có thể điều động đi nơi khác. (Bộ Tổng tư lệnh sẽ có chỉ thị cụ thể).

4. Có kế hoạch cho bộ đội và nhân dân trừ gian, diệt phỉ, trừ biệt kích. Tăng cường canh gác các cầu đường, tăng cường kỷ luật phòng không, đào hầm hố trú ẩn, nguỵ trang...

5. Có kế hoạch bảo vệ tính mệnh, tài sản của nhân dân, hướng dẫn cụ thể cho nhân dân từng nơi sơ tán và cất giấu của cải (nhưng tránh không để ảnh hưởng nhiều đến công ăn việc

làm). Đặc biệt đối với những vùng bị uy hiếp, ngay từ bây giờ phải tranh thủ gặt và sơ tán thóc lúa, trâu bò, dụng cụ, chỗ nào tập trung đông dân cũng nên sơ tán ngay không được để chậm.

Việc thu thuế nông nghiệp phải kết hợp chặt chẽ với kế hoạch quân sự và cũng phải có một kế hoạch bố trí các kho thóc thuế cho thích hợp, đề phòng những sự mất mát.

6. Có kế hoạch bảo vệ kho tàng, công xưởng, cơ quan, nhà thương, trường học. Ở những vùng giáp địch, công xưởng, cơ quan, nhà thương, trường học nào có điều kiện sơ tán thì nên sơ tán ngay, nếu không thì chí ít cũng phải chuẩn bị sẵn sàng lúc địch đánh tới là đi ngay được. Những vùng ở sâu trong vùng tự do cũng đề phòng địch đánh đến, phải sẵn sàng chuẩn bị. Đối với các kho tàng, công xưởng có điều kiện có thể trang bị vũ khí (có thể dùng vũ khí thô sơ) và huấn luyện cho một bộ phận nhân viên để tổ chức giữ, bộ đội không nên phân tán ra để bảo vệ, trừ những nơi quan trọng đặc biệt cấp trên đã định rõ.

7. Các đoàn công tác phát động quần chúng phải đặt việc củng cố lực lượng vũ trang địa phương thành một việc quan trọng trong công tác phát động quần chúng. Phải có dự đoán trước, có chuẩn bị, khi địch đã đánh đến thì phải kịp thời chuyển hướng công tác theo Chỉ thị số 82/CT-TW ngày 21-10-1953 của Trung ương; phải dựa vào lực lượng vũ trang của địa phương là chính mà tổ chức và lãnh đạo nhân dân chống giặc. Cán bộ các đội phải bám sát nhân dân, không được bỏ nhân dân. Khi nào địch rút sẽ lại tiếp tục cuộc vận động giảm tô, hoàn thành nhiệm vụ.

III. TĂNG CƯỜNG SỰ CHỈ ĐẠO THỐNG NHẤT CỦA CẤP UỶ

Trong lúc này ở các địa phương đang có nhiều công tác

quan trọng như: công tác phát động quần chúng, phục vụ tiền tuyến, chuẩn bị để phá âm mưu địch đánh ra vùng tự do, thu thuế nông nghiệp, v.v. song cần nhận rõ:

Việc phục vụ tiền tuyến và việc chuẩn bị để phá âm mưu địch đánh ra vùng tự do là hai nhiệm vụ trọng yếu cấp thiết hơn hết và quan hệ mật thiết với nhau. Do đó trong việc phân phối lực lượng, phân phối cán bộ, khi địch chưa đánh ra, nếu gặp khó khăn phải đặt việc phục vụ tiền tuyến lên trên hết, nghĩa là khi cần thiết đặc biệt thì lấy bớt một bộ phận lực lượng tham gia công tác phát động quần chúng sang phục vụ tiền tuyến (nhưng không phải bỏ công tác phát động quần chúng khi địch chưa đánh đến nơi).

Việc chuẩn bị đối phó với địch đánh ra là một việc quan trọng và một khi địch đã đánh ra thì việc đánh địch là một nhiệm vụ cấp thiết hơn hết đi đôi với việc phục vụ tiền tuyến, bởi vì có phục vụ được tiền tuyến thắng lợi, có đánh được địch thắng lợi mới tạo được điều kiện thuận lợi để tiến hành tất cả các công tác khác.

Nhiệm vụ chuẩn bị để phá âm mưu địch đánh ra vùng tự do rất nặng. Để đảm bảo nhiệm vụ đó, cấp uỷ phải tăng cường sự chỉ đạo thống nhất. Phải bỏ lối làm việc chỉ ra chỉ thị suông rồi khoán trắng. Phải tranh thủ thời gian làm gấp, ngay sau khi nhận được chỉ thị này.

1. Kế hoạch cần phải cụ thể, dựa trên sự phán đoán tương đối cụ thể về âm mưu của địch, nhận rõ từng khu vực: khu vực nào địch có thể đánh trước, khu vực nào địch có thể đánh sau, khu vực nào địch có thể chiếm đóng, khu vực nào địch chỉ đánh qua rồi rút, để đi tới một sự bố trí tương đối tỉ mỉ cho các ngành quân, dân, chính.

2. Việc sơ tán và bảo vệ cần chú ý trước hết sơ tán và bảo

vệ những tài liệu, những kho tàng vũ khí, đạn dược, những nhà máy, nhà thương, rồi mới đến các thứ khác. Đảng uỷ các địa phương, cơ quan cung cấp mặt trận, quân giới phải có kế hoạch chung, đề phòng sơ tán không có kế hoạch.

3. Các cấp cần nắm vững địch tình và theo dõi tình hình chiến sự, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân những chiến thắng quân sự của ta và kịp thời phản tuyên truyền ngay những luận điệu lừa bịp của địch, *trừng trị những bọn phao đồn tin nhảm,* và chú trọng lãnh đạo tư tưởng nhân dân.

4. Kế hoạch có thể chia làm hai hoặc ba đợt ngắn để thực hiện. Cấp uỷ phải phân công nhau đi đôn đốc để công việc tiến hành được nhanh chóng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 10 tháng 11 năm 1953

Về chỉnh đốn chi bộ nông thôn trong phát động quần chúng

Công tác chỉnh đốn chi bộ ở mấy xã thí nghiệm phát động quần chúng vừa qua đã thu được ít nhiều thành tích như nâng cao một phần tư tưởng và trình độ chính trị của đảng viên, thải được một số phần tử xấu và đưa những đảng viên tốt vào cơ quan chỉ đạo của chi bộ. Nhưng trong công tác chỉnh đốn chi bộ vừa qua cũng còn nhiều khuyết điểm, như chưa chú ý đầy đủ việc bồi dưỡng đảng viên tốt, giáo dục, cải tạo đảng viên kém, dìu dắt chi bộ trong công tác. Do đó, chưa làm cho chi bộ thật sự đóng được vai trò lãnh đạo ở xã sau khi phát động quần chúng. Sở dĩ phạm khuyết điểm trên là vì cán bộ tham gia công tác phát động quần chúng chưa thấy rõ sự quan trọng của việc chỉnh đốn chi bộ, coi nhẹ công tác này, chưa nắm vững phương châm, kế hoạch chỉnh đốn chi bộ, chưa biết sử dụng đúng mực từng loại chi bộ.

Căn cứ vào yêu cầu của phát động quần chúng hiện nay và những khuyết điểm nói trên, Trung ương nhận thấy cần

sửa đổi và nói rõ thêm một vài điểm trong nghị quyết chỉnh đốn chi bộ nông thôn của Hội nghị cán bộ tổ chức toàn quốc tháng 3-1953.

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CHỈNH ĐỐN CHI BỘ NÔNG THÔN TRONG PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Mục đích của việc chỉnh đốn chi bộ hiện nay là: trong phát động quần chúng giảm tô sơ bộ làm cho cơ sở của Đảng được trong sạch và vững mạnh để phục vụ phát động quần chúng thắng lợi và để chuẩn bị điều kiện cho cuộc cải cách ruộng đất sau này. Yêu cầu chính của chỉnh đốn chi bộ hiện nay là:

1. *Về tư tưởng,* làm cho đảng viên phân biệt rõ ranh giới giữa ta và địch, tức là phân biệt rõ ranh giới giữa ta và đế quốc, Việt gian phản động, giữa nông dân và địa chủ. Về mặt nội bộ thì làm cho đảng viên có một nhận thức sơ bộ về nghĩa vụ của mình đối với Đảng và đối với quần chúng.

2. *Về tổ chức,* phân rõ ranh giới giữa ta và địch, khai trừ ra khỏi Đảng những phần tử Việt gian, phản động và cường hào gian ác, địa chủ và những phần tử phú nông có tội ác về chính trị hoặc phá hoại phát động quần chúng và các chính sách của Đảng và Chính phủ, làm cho chi bộ tương đối trong sạch, tương đối vững; cải thiện mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng.

II. CHIA LOẠI CHI BỘ

Cần chia loại chi bộ để định phương châm chỉnh đốn thích hợp và sử dụng chi bộ đúng mực trong công tác phát động quần chúng. Căn cứ vào tình hình chi bộ nông thôn hiện nay, có thể chia làm ba loại sau đây:

1. *Loại thứ nhất* là những chi bộ căn bản tốt:

- Cơ quan chỉ đạo và đảng viên đa số thuộc thành phần tốt.

- Chấp hành đúng chính sách, tác phong không có sai lầm nặng.

Trong chi bộ tuy có một số ít phần tử xấu nhưng những phần tử xấu ấy không nắm quyền lãnh đạo. Đối với loại chi bộ này, thì có thể dựa vào để phát động quần chúng; cần bắt rễ xâu chuỗi những đảng viên tốt để thông qua những đảng viên đó mà mở rộng xâu chuỗi và lãnh đạo phong trào.

2. *Loại thứ hai* là những chi bộ:

- Cơ quan chỉ đạo (về thành phần, lập trường, tư tưởng) bị địa chủ cường hào nắm hoàn toàn hoặc nắm một phần.

- Trong chi bộ đại đa số đảng viên tốt, nhưng có một bộ phận xấu. Đối với loại chi bộ này qua phát động quần chúng tố khổ mà tìm một số đảng viên tốt thuộc thành phần cơ bản, giáo dục bồi dưỡng họ thành những cốt cán lãnh đạo; chỉ định lại chi uỷ lâm thời, thanh trừ những phần tử xấu cản trở phát động quần chúng ra ngoài chi uỷ. Sau khi đã chỉ định lại chi uỷ lâm thời thì chú ý dìu dắt, giúp đỡ nó để có thể dựa vào chi bộ để mở rộng việc phát động phong trào.

3. *Loại thứ ba* là những chi bộ căn bản xấu:

Tối đại đa số đảng viên cũng như chi uỷ là địa chủ, cường hào hoặc do địa chủ, cường hào nắm. Trong chi bộ có một số ít đảng viên tốt nhưng ít có tác dụng.

Đối với loại chi bộ này thì cần phải giải tán. Sau khi giải tán, trải qua theo dõi trong công tác sẽ tập hợp những đảng viên tốt thuộc thành phần cơ bản để giáo dục, bồi dưỡng cho họ thành cốt cán của chi bộ mới sau này. Những đảng viên này khi thành lập chi bộ mới, vẫn được tính tuổi đảng từ trước.

III. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI TỪNG HẠNG ĐẢNG VIÊN

A. *Đối với đảng viên xấu:* Trong quá trình phát động quần chúng và chỉnh đốn chi bộ, cần phải xử trí và khai trừ ra khỏi Đảng những đảng viên xấu.

Những đảng viên xấu có thể chia ra mấy loại sau đây:

1. Phần tử nội gián: đối với những phần tử ở trong tổ chức của ta mà nhận nhiệm vụ của địch (do địch phái vào hoặc bị địch mua chuộc) tiến hành hoạt động phản cách mạng, thì khai trừ đảng tịch.

2. Phần tử đầu hàng, phản bội như: sau Cách mạng Tháng Tám những đảng viên bị địch bắt (hoặc bị bắt làm tù binh) vì bị địch uy hiếp, dụ dỗ biến thành phản bội, giúp địch phá hoại cách mạng, làm hại nhân dân; những đảng viên chủ động đi hàng địch, giúp địch phá hoại cách mạng, làm hại nhân dân, làm tay sai cho địch thì đều khai trừ đảng tịch.

3. Những đảng viên tham gia các tổ chức phản động (hoặc tổ chức tôn giáo, mê tín) đã phá hoại cách mạng, làm hại nhân dân, bị nhân dân oán ghét thì khai trừ đảng tịch.

4. Phần tử xuất thân trong giai cấp bóc lột:

a) Những đảng viên bản thân địa chủ, thì nói chung khai trừ đảng tịch. Nếu trong đó có những phần tử cá biệt đã bỏ lập trường cũ từ trước đến nay vẫn tích cực công tác, kiên quyết thi hành chính sách thì có thể vẫn để trong Đảng nhưng cần phải điều động đi nơi khác công tác.

b) Những đảng viên thanh niên trí thức là con của địa chủ, nhưng chưa trực tiếp tham gia bóc lột, muốn tiến bộ và cải tạo thì có thể vẫn để trong Đảng, điều động đi nơi khác

công tác, để cho họ có cơ hội được thử thách và cải tạo. Nếu họ không chịu bỏ lập trường giai cấp gốc rễ của họ, và có những hành động che chở cho địa chủ, phá hoại cuộc phát động quần chúng thì sẽ khai trừ đảng tịch.

c) Những đảng viên thành phần là phú nông trước đây có tội ác về chính trị như phá hoại cách mạng, đàn áp nhân dân, bị nhân dân oán ghét hoặc hiện nay chống lại chính sách phát động quần chúng thì khai trừ đảng tịch.

d) Những đảng viên tuy không thuộc thành phần địa chủ, phú nông, nhưng bị bọn địa chủ, phú nông mua chuộc, nuôi dưỡng từ lâu, quyết tâm làm chó săn cho bọn địa chủ đến cùng, che chở bọn địa chủ, phá hoại phong trào quần chúng, thì khai trừ đảng tịch. Còn đối với những người bị bọn địa chủ lừa dối, dụ dỗ mà đi lầm đường, đã có những hành động che chở cho bọn địa chủ, cản trở phong trào quần chúng, nhưng trải qua giáo dục đã muốn sửa chữa sai lầm thì không nên khai trừ.

5. Những người phạm pháp luật, làm rối kỷ luật, đã gây nên tổn thất nặng nề cho Nhà nước và nhân dân, bị nhân dân oán ghét, thì khai trừ đảng tịch.

Trong 5 loại trên thì nghiêm khắc đối với bốn loại nói trước. Khi xử trí, các đội công tác phải theo đúng phương châm: *kiên quyết và thận trọng,* tập thể bàn bạc trong Ban chỉ huy đội công tác, chú trọng tới ý kiến của đảng viên và quần chúng và phải được đoàn uỷ chuẩn y. Đoàn uỷ thành lập một ban tổ chức có đại biểu Ban tổ chức của Trung ương tham gia để giúp đoàn uỷ xét các việc xử trí cho kịp thời.

B. *Đối với những đảng viên kém:* Những đảng viên thành phần tốt, lịch sử trong sạch nhưng trình độ giác ngộ thấp,

công tác lười biếng, không muốn tiến bộ, nói chung không khai trừ đảng tịch, mà cần tăng cường giáo dục. Nhưng trải qua giáo dục vẫn thấy không tiến bộ, tự họ xin rút ra khỏi Đảng thì chuẩn y.

3. *Đối với đảng viên tốt:* Đối với những đảng viên tốt, trong quá trình phát động quần chúng, phải đặc biệt chú ý bồi dưỡng để họ nêu được tác dụng trong quần chúng, trở thành cốt cán lãnh đạo phong trào, và đề bạt họ vào cơ quan chỉ đạo của chi bộ, nông hội, chính quyền. Những đảng viên nào có đủ mấy điều kiện sau đây thì có thể đề bạt vào chi uỷ:

- Trung thành với Đảng, đấu tranh kiên quyết, công tác tích cực;
- Được đảng viên và quần chúng tín nhiệm;
- Thành phần xuất thân tốt, lịch sử trong sạch.

Những đảng viên thành phần hiện tại là địa chủ, phú nông thì không để vào chi uỷ.

IV. PHƯƠNG PHÁP VÀ NHỮNG BƯỚC CÔNG TÁC

Chỉnh đốn chi bộ nông thôn là để phục vụ cho cuộc phát động quần chúng và cần phải kết hợp mật thiết với cuộc phát động quần chúng. Vì vậy việc giáo dục và chấn chỉnh chi bộ cần tiến hành theo nội dung, yêu cầu từng bước của cuộc phát động quần chúng, cần phải căn cứ vào tình hình phát triển thực tế của cuộc phát động quần chúng mà sáng tạo và áp dụng linh động phương pháp công tác, cần phải đề phòng thiên hướng tách rời phong trào phát động quần chúng hiện nay mà tiến hành việc chỉnh đảng.

Công tác chỉnh đốn chi bộ ở nông thôn hiện nay, dựa theo ba bước công tác phát động quần chúng, có thể chia làm ba bước:

Bước thứ nhất: (Trong kế hoạch phát động quần chúng là thời kỳ tuyên truyền, giáo dục và bắt rễ)

Trong bước này chủ yếu là giáo dục chi bộ về mục đích, ý nghĩa phát động quần chúng và nhiệm vụ đảng viên đối với phát động quần chúng, rồi kiểm thảo việc chấp hành chính sách ruộng đất từ trước tới nay. Do đó mà sơ bộ giáo dục cho đảng viên về lập trường giai cấp và động viên đảng viên hăng hái tham gia phát động quần chúng.

Trong quá trình tiến hành giáo dục đảng viên, tìm hiểu tình hình tư tưởng và tổ chức của chi bộ và bắt rễ, xâu chuỗi những đảng viên tốt, đủ điều kiện.

Bước thứ hai: (Trong kế hoạch phát động quần chúng là thời kỳ tổ chức xâu chuỗi, sơ bộ cải tạo tổ chức)

Trong bước này, đối với chi bộ loại thứ nhất thì giáo dục, dìu dắt và giúp đỡ nó lãnh đạo quần chúng, tự nâng cao trong phong trào. Đối với chi bộ loại thứ hai thì chủ yếu là cải tạo chi uỷ bằng cách chỉ định chi uỷ lâm thời: đưa những phần tử xấu ra khỏi chi uỷ và thay thế bằng những đảng viên tốt. Đối với việc cải tạo chi uỷ, các đội cần chú ý nhiều và làm sớm ngày nào hay ngày ấy. Có như thế chi uỷ mới tiến bộ mau, sau này có khả năng lãnh đạo phong trào, mặt khác nó có tác dụng động viên được đảng viên trong chi bộ tham gia đấu tranh mạnh hơn. Ngoài ra còn mấy công tác sau đây: bồi dưỡng đảng viên tốt, khai trừ những phần tử cường hào gian ác bị đấu, và những đảng viên xấu phá hoại công tác phát động quần chúng, đình chỉ sinh hoạt đảng viên xấu. Đối với chi bộ loại thứ ba thì giải tán.

Kiện toàn sinh hoạt của chi bộ, từ những cuộc sinh hoạt này mà giáo dục và thúc đẩy tinh thần đấu tranh của đảng viên.

Bước thứ ba: (Trong kế hoạch phát động quần chúng là thời kỳ chỉnh đốn tổ chức, giáo dục quần chúng, chia lại xã)

Bước này hoàn thành công tác chỉnh đốn chi bộ, có mấy công tác: học tập, tổng kết công tác của chi bộ, đảng viên tự kiểm thảo và nhận xét lẫn nhau, xử trí đảng viên xấu, nêu gương đảng viên tốt, bầu cử chi uỷ, định kế hoạch công tác, định chế độ sinh hoạt và công tác của chi bộ, kết nạp đảng viên mới.

Trên đây là ba bước căn bản để chỉnh đốn chi bộ có kết quả, ngoài ra trong bước thứ hai và bước thứ tư của kế hoạch phát động quần chúng, các đội công tác có thể kết hợp làm mấy công tác sau đây để chấn chỉnh chi bộ:

a) Trong bước thứ hai của kế hoạch phát động quần chúng:

- Bồi dưỡng đảng viên bần cố nông tốt trong các lớp huấn luyện của những rễ,

- Kịp thời khai trừ một số đảng viên xấu phá hoại phát động quần chúng nếu phát hiện ra,

- Phân phối công tác cho đảng viên và đặt chế độ sinh hoạt cho chi bộ.

b) Trong bước thứ tư của kế hoạch phát động quần chúng:

- Bồi dưỡng đảng viên tốt, phát huy tác dụng của họ trong quần chúng,

- Dìu dắt chi bộ trong cuộc vận động đấu tranh đánh đổ cường hào gian ác và chia những thứ đấu tranh được, đặc biệt là chi uỷ, để họ dần dần đóng được vai trò lãnh đạo quần chúng,

- Cuối bước thứ tư có thể bắt đầu tổ chức cho đảng viên khai lý lịch và học tập.

Để cho công tác chỉnh đốn chi bộ nông thôn trong phát động quần chúng được thực hiện đúng và thu được kết quả tốt, các đoàn uỷ đoàn công tác cần nhận rõ nhiệm vụ của mình, tăng cường chỉ đạo công tác chỉnh đốn chi bộ, kiểm tra, đôn đốc các đội công tác về việc thực hiện chỉnh đốn chi bộ. Các đoàn uỷ cần liên lạc chặt chẽ với các cấp uỷ địa phương, cho các cấp uỷ địa phương rõ thêm về tình hình và kết quả chỉnh đốn chi bộ trong phát động quần chúng để họ góp thêm ý kiến và có kế hoạch tiếp tục nâng cao những chi bộ đó sau khi đội công tác rút đi nơi khác.

Các cấp uỷ, các đoàn uỷ các đoàn công tác phát động quần chúng nghiên cứu kỹ Chỉ thị này và thi hành cho đúng.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 19 tháng 11 năm 1953

Về kỷ niệm Ngày toàn quốc kháng chiến 19-12

I. Ý NGHĨA

Kỷ niệm ngày 19-12 năm nay có ý nghĩa quan trọng:

- Cuộc kháng chiến của ta *đến năm thứ tám*, đã thu được nhiều thắng lợi lớn.

- Hội nghị toàn quốc của Đảng, Quốc hội và Chính phủ vừa thông qua *Luật cải cách ruộng đất* thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất của phong kiến địa chủ, thực hiện quyền sở hữu ruộng đất của nông dân.

- Đại hội Công đoàn thế giới họp ở Viên tháng 10-1953 quyết định lấy ngày 19-12 năm nay làm *Ngày quốc tế đoàn kết với nhân dân Việt Nam* và đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Bởi vậy Trung ương quyết định ngày 19-12-1953 phải được kỷ niệm trọng thể, rầm rộ và rộng khắp, có tác dụng động viên chính trị thật mạnh mẽ và sâu sắc trong nhân dân.

II. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. *Nội dung*

- Giải thích cho nhân dân hiểu rõ ý nghĩa quan trọng của ngày 19-12 năm nay như đã nói trên, đặc biệt nhấn mạnh vào *Luật cải cách ruộng đất* và *tinh thần quốc tế* của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới ủng hộ kháng chiến Việt Nam. Giải thích cho nhân dân thêm tin tưởng và biết ơn Hồ Chủ tịch, Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ đã lãnh đạo kháng chiến giành được nhiều thắng lợi, ban hành chính sách cải cách ruộng đất mang lại quyền lợi cho nông dân và nhân dân nói chung.

- Động viên tinh thần quân đội xung phong giết giặc, nhân dân tích cực phục vụ tiền tuyến, phấn khởi đấu tranh để thực hiện cải cách ruộng đất theo đúng kế hoạch của Trung ương và tin tưởng kháng chiến nhất định thắng lợi, tin tưởng ở lực lượng vĩ đại của nhân dân thế giới bảo vệ hoà bình.

- Đề cao tinh thần quốc tế của nhân dân ta, đồng thời làm cho cán bộ và nhân dân ta nắm vững quan điểm trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh, không bị động, ỷ lại vào sự giúp đỡ của phong trào hoà bình thế giới.

2. *Hình thức*

- Các cơ quan tuyên truyền, báo chí, đài phát thanh: in phát đến tận cơ sở, đăng báo, phát thanh và bình luận:

+ Hiệu triệu của Hồ Chủ tịch ngày 19-12.

+ Tuyên ngôn của Hội nghị toàn quốc về cải cách ruộng đất.

+ Hiệu triệu của Quốc hội về việc thi hành Luật cải cách ruộng đất.

+ Luật cải cách ruộng đất.

- Truyền tin nhanh chóng về những hoạt động của công nhân và nhân dân thế giới, đặc biệt của nhân dân Pháp, Mỹ và thuộc địa của Pháp ủng hộ kháng chiến Việt Nam trong ngày 19 tháng 12 và những hoạt động cùng những thắng lợi của ta về mọi mặt trong đợt thi đua kỷ niệm ngày 19-12 năm nay.

- Ở các cấp trung ương, khu, tỉnh, huyện, xã tổ chức mít tinh song chú ý đề phòng địch bắn phá, càn quét. Các cấp cử đại biểu giải thích ý nghĩa ngày 19-12, động viên nhân dân, chọn một số chiến sĩ thi đua trong bộ đội, công nhân, nông dân, trí thức và nhân sĩ dân chủ phát biểu ý kiến tỏ quyết tâm (nếu có thể mỗi một đại biểu đã đi dự các hội nghị quốc tế phát biểu về tinh thần quốc tế của nhân dân thế giới đối với nhân dân ta).

- Các đoàn thể, quân đội, anh hùng, chiến sĩ, nhân sĩ dân chủ, trí thức điện chào mừng tỏ tình đoàn kết với các đoàn thể quốc tế và nhân dân các nước bạn.

3. *Khẩu hiệu*

- Kiên quyết kháng chiến, tiêu diệt thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và Việt gian bán nước.

- Nhiệt liệt hoan nghênh và kiên quyết thi hành Luật cải cách ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng.

- Nhiệt liệt hoan nghênh tinh thần đoàn kết quốc tế của công nhân và nhân dân thế giới bảo vệ hoà bình.

- Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi.

- Độc lập, thống nhất nhất định thành công.

- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

III. TỔ CHỨC

Ở mỗi cấp trung ương, khu, tỉnh, huyện, xã có một ban tổ chức kỷ niệm ngày 19-12, gồm có:

- Một đại biểu đảng.

- Một đại biểu mặt trận.

- Một đại biểu chính quyền (nơi nào có đại biểu quốc hội thì mới thêm đại biểu quốc hội).

- Một đại biểu ngành tuyên truyền.

Các cấp bộ đảng nghiên cứu thi hành chu đáo Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Về tình hình trước mắt và nhiệm vụ cải cách ruộng đất *

Các đồng chí,

Hội nghị này chỉ thảo luận và giải quyết một vấn đề cực kỳ quan trọng cho nước ta là vấn đề cải cách ruộng đất. Nhưng vì tình hình ở nước ta quan hệ chặt chẽ với tình hình thế giới, cho nên trước khi nói đến vấn đề mấu chốt là *cải cách ruộng đất,* tôi xin báo cáo tóm tắt về tình hình thế giới và tình hình trong nước.

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Chúng ta có thể nói ngay rằng: phe ta ngày càng mạnh, phe địch ngày càng yếu.

- *Liên Xô,* thành trì cách mạng thế giới, đang tiến mạnh từ chủ nghĩa xã hội sang chủ nghĩa cộng sản. Lòng mong ước hạnh phúc từ bao nhiêu thế kỷ của loài người đang dần dần thực hiện trên 1 phần 6 thế giới.

---

* Báo cáo tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II) và Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất từ ngày 14 đến ngày 23 tháng 11 năm 1953.

Vì giữ gìn hoà bình thế giới, Liên Xô đã có bom nguyên tử và bom khinh khí, nhưng luôn luôn đề nghị với các nước cấm dùng những vũ khí ấy.

Với sự giúp đỡ tận tâm của Liên Xô, *các nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu* đang ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trung Quốc, Trung Quốc đã thắng lợi to trong cuộc chống Mỹ, giúp Triều; trong việc xây dựng năm đầu của kế hoạch 5 năm, và đang thắng lợi trong công cuộc củng cố và phát triển dân chủ mới.

Những thắng lợi to lớn của hai Đảng Cộng sản Ý và Pháp trong các cuộc tuyển cử, những cuộc bãi công khổng lồ (tháng 8, tháng 9-1953) ở hai nước ấy, những cuộc đấu tranh của giai cấp lao động các nước và phong trào dân tộc giải phóng ở Mã Lai, Phi Luật Tân, Bắc Phi, Trung Phi, Quy Zan[1)]..., chứng tỏ rằng lực lượng cách mạng khắp thế giới ngày càng phát triển.

- Hội nghị hoà bình châu Á và Thái Bình Dương (10-1952) và Hội nghị nhân dân thế giới bảo vệ hoà bình (11-1952) đã nêu rõ lực lượng vô cùng to lớn của phe dân chủ hoà bình thế giới.

- Trong thời kỳ vừa qua, thắng lợi to lớn nhất của phe dân chủ hoà bình thế giới là cuộc đình chiến ở *Triều Tiên.* Quân và dân Triều Tiên cùng quân tình nguyện Trung Quốc đã chiến đấu cực kỳ anh dũng, đã tiêu diệt hơn một triệu binh sĩ của Mỹ và phe Mỹ. Áp lực của phe dân chủ hoà bình thế giới cực kỳ mạnh. Hai lực lượng ấy kết hợp lại thành cái gọng kìm kẹp vào cổ Mỹ và phe Mỹ, bắt buộc chúng phải chịu thua, phải đình chiến ở Triều Tiên.

---

1) Quy Zan: chúng tôi chưa rõ địa danh này *(B.T).*

- Tháng 10 vừa rồi, Đại hội Công đoàn thế giới lần thứ 3, thay mặt cho hơn 88 triệu nhân dân lao động của 79 nước, đã quyết định lấy ngày 19-12 năm nay làm "Ngày đoàn kết với nhân dân Việt Nam anh dũng và đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam". Đó là tinh thần quốc tế nồng nàn, là tình nghĩa giai cấp tích cực, nó làm cho nhân dân ta càng thêm hăng hái kháng chiến, càng thêm tin chắc thắng lợi cuối cùng.

Đó là tóm tắt tình hình của phe ta.

Tình hình phe đế quốc do Mỹ cầm đầu thì thế nào?

Mỹ và 16 nước phe Mỹ (trong đó gồm có Anh và Pháp) đã thất bại nhục nhã ở Triều Tiên. Từ cuối thế kỷ XIX đến ngày nay, Mỹ đã nhiều lần nhờ chiến tranh mà làm giàu và chiếm được địa vị anh chị. Lần này là lần đầu tiên (nhưng chưa phải là lần cuối cùng) mà Mỹ thất bại to, đã hao người (hơn 397.500 binh sĩ Mỹ chết và bị thương), tốn của (hơn 20 ngàn triệu đôla), lại mất mặt với các nước. Thế của Mỹ ngày càng yếu ở Hội Liên hiệp quốc, phe Mỹ càng thêm lủng củng chia rẽ, kinh tế Mỹ ngày khủng hoảng thêm.

Các nước tư bản phụ thuộc vào Mỹ, như *Anh, Pháp,* v.v. ngày càng gặp khó khăn về kinh tế và chính trị, bởi vì chính sách chạy đua binh bị, vì phong trào nhân dân trong nước và phong trào dân tộc giải phóng ở các thuộc địa.

Nội bộ phe Mỹ rất lủng củng. Vài chứng cứ rõ rệt như: Hiệp định phòng thủ châu Âu đến nay không thông qua được, Hội nghị giữa Tổng thống Mỹ, Thủ tướng Anh và Pháp định họp ở Bermudes không họp được. Nói tóm lại: phe Mỹ là 3 phe 7 mảng, thế ngày càng suy.

*

* *

Phe ta ngày càng mạnh là vì đoàn kết nhất trí và kiên quyết làm đúng chính sách hoà bình do Liên Xô lãnh đạo.

Mục đích chính của phe ta hiện nay là: làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng; đẩy mạnh phong trào đòi giải quyết những cuộc xung đột hiện nay bằng cách thương lượng.

Nhiệm vụ của nhân dân thế giới hiện nay là: củng cố thắng lợi đã thu được, tỉnh táo đề phòng âm mưu của Mỹ.

Âm mưu của Mỹ hiện nay là gây chiến tranh để hòng làm chủ thế giới.

- *Ở châu Á:* phá hoại việc triệu tập hội nghị chính trị, hòng gây lại chiến tranh ở Triều Tiên. Võ trang lại Nhật Bản.

- Ngăn cản Trung Hoa tham gia Liên hiệp quốc.

- Can thiệp mạnh hơn nữa vào chiến tranh ở Việt - Miên - Lào.

- *Ở châu Âu:* phá hoại việc thống nhất nước Đức và vũ trang lại Tây Đức.

Tình hình thế giới thuận lợi cho ta. Chúng ta ủng hộ phong trào hoà bình thế giới. Nhưng chúng ta tuyệt đối chớ có ảo tưởng rằng hoà bình là một việc dễ dàng. Hoà bình phải do đấu tranh gian khổ mới giành được. Chúng ta chỉ có một con đường để tranh lấy hoà bình thực sự. Con đường ấy là: vượt mọi khó khăn, tự lực cánh sinh, đẩy mạnh kháng chiến đến hoàn toàn thắng lợi.

TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

Bên địch:

- *Quân sự:* Lực lượng địch bị tiêu hao nhiều (tính đến 7-1953, hơn 28 vạn). Quân số Âu - Phi ngày càng thiếu. Trên

chiến trường chính, địch càng bị động. Mới đây, địch có thọc ra vùng tự do ở Liên khu 3 và ở một vài nơi ở bờ bể Liên khu 4, nhưng *thế* của địch căn bản vẫn là bị động.

Tuy vậy, hiện nay lực lượng địch vẫn còn mạnh và chúng đã xây dựng được nhiều nguỵ quân.

- *Chính trị:* Mâu thuẫn giữa Mỹ và Pháp, giữa Pháp và bù nhìn, giữa bù nhìn thân Pháp và thân Mỹ ngày càng sâu sắc.

Ở những vùng tạm bị chiếm, chúng dùng chính sách lừa bịp và bóc lột, bị nhân dân ta kiên quyết chống lại.

Ở Pháp, phong trào chống chiến tranh ngày càng lan rộng.

- *Kinh tế tài chính:* Chiến tranh làm cho địch hao tốn ngày càng nhiều (năm 1946 đến nay, tốn hơn 3.000 ngàn triệu phơrăng).

Nhưng chúng vẫn lấy được cao su và than đá, xuất cảng một số lúa gạo, thu thuế và cướp của ở những vùng bị tạm chiếm, chúng được Mỹ "giúp thêm".

Về mặt khác, chúng ra sức phá hoại sản xuất và giao thông của ta ở vùng tự do, ở các căn cứ du kích và vùng du kích.

- *Văn hoá xã hội:* Trong vùng tạm bị chiếm, chúng ra sức truyền bá văn hoá truỵ lạc và lưu manh để đầu độc nhân dân ta, nhất là thanh niên ta. Chúng lợi dụng tôn giáo để mê hoặc và chia rẽ nhân dân ta.

Mưu mô chính của địch là "*dùng người Việt đánh người Việt,* lấy chiến tranh nuôi chiến tranh".

Hiện nay, địch đang làm gì và dự định làm gì?

Mỹ thì càng can thiệp vào chiến tranh ở Việt - Miên - Lào, Mỹ tăng thêm tiền bạc và vũ trang cho Pháp. Chúng lôi kéo bù

nhìn Việt - Miên - Lào và đẩy mạnh việc tổ chức ngụy quân, Mỹ buộc Pháp nhượng bộ cho bù nhìn, tức là nhượng bộ cho Mỹ. Mỹ có kế hoạch thay thế Pháp từng bước, nhưng vận dụng Pháp làm tay sai thi hành chính sách chiến tranh của Mỹ.

Ngoài chính sách bóc lột cướp giật về kinh tế, đế quốc Pháp - Mỹ dùng những chính sách lừa bịp về chính trị như:

- Tuyên bố "độc lập" và "dân chủ" giả hiệu, tổ chức những cuộc tuyển cử gian dối.

- Giả "cải cách điền địa" để lừa bịp nông dân.

- Tổ chức những công hội "vàng" để lừa bịp công nhân.

- Giả tuyên bố chính sách "hoà bình" để che mắt nhân dân Pháp và nhân dân thế giới và hòng ru ngủ nhân dân ta.

Trong lúc chúng làm những việc đó, thì tướng giặc Nava ráo riết tập trung quân cơ động để tấn công ta, quấy rối hậu phương ta, mở rộng hoạt động biệt kích, đẩy mạnh chiến tranh gián điệp.

Nói tóm lại, Pháp - Mỹ đang ra sức thực hiện âm mưu của chúng là: mở rộng chiến tranh bằng cách: "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh".

Chúng ta không được chủ quan khinh địch. Chúng ta phải luôn luôn tỉnh táo đề phòng, luôn luôn sẵn sàng phá tan âm mưu của địch. Nhưng chúng ta có thể nói rằng: Những hoạt động của địch không phải vì chúng mạnh, mà vì chúng yếu thế. Chúng sợ chính sách kháng chiến trường kỳ của ta. Chúng sợ chính sách cải cách ruộng đất của ta. Chúng sợ phong trào hoà bình thế giới.

Để phá tan âm mưu của địch, chúng ta phải ra sức đẩy mạnh kháng chiến. Để đẩy mạnh kháng chiến, chúng ta phải thực hiện cải cách ruộng đất.

Bên ta:

Quân sự: Từ 1951, ta đã thắng to trong bảy chiến dịch và đã nắm được chủ động trên những chiến trường chính. Ta đã giải phóng phần lớn vùng Tây Bắc to rộng. Phong trào du kích lên mạnh khắp các nơi.

Những đợt chỉnh quân về chính trị và kỹ thuật có kết quả tốt. Quân đội ta đã trưởng thành nhanh chóng về số lượng và chất lượng.

Nhiều bộ đội chủ lực địa phương và du kích đã lập chiến công rất oanh liệt vẻ vang.

Chính trị: Những lớp chỉnh đảng, chỉnh huấn cho cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng có kết quả tốt (ngót 15.800 cán bộ từ Trung ương đến xã đã được chỉnh huấn).

Mặt trận Liên Việt được củng cố và mở rộng.

Khối liên minh Việt - Miên - Lào ngày thêm chặt chẽ.

Hoạt động ngoại giao của Chính phủ và nhân dân ta được mở rộng, tranh được sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới, nhất là của nhân dân các nước bạn và nhân dân Pháp.

Kinh tế tài chính: Nhân dân ta đã vượt nhiều khó khăn, cố gắng thi đua sản xuất, đóng góp cho kháng chiến nhiều sức của và sức người. Tài chính của ta được ổn định dần dần. Ta đã xây dựng mậu dịch với Trung Quốc, rất có lợi cho nhân dân.

Văn hoá xã hội: Nhân dân lao động tham gia học tập ngày càng nhiều. Số trường phổ thông và số học sinh tăng gấp bội. Việc đào tạo cán bộ chính trị và chuyên môn được chấn chỉnh và mở rộng dần dần.

So sánh mọi mặt, thì thấy rõ *thế* địch ngày kém sút, *thế* ta ngày mạnh thêm.

Đó là tóm tắt những thành tích đáng kể của Đảng ta và Chính phủ ta, nhưng chúng ta vẫn có *khuyết điểm* như: về chính sách ruộng đất, trong thời kỳ trước, chúng ta đã nặng về đoàn kết địa chủ để kháng chiến mà không xem trọng đầy đủ vấn đề nông dân và vấn đề ruộng đất.

Hội nghị Trung ương lần thứ tư đã sửa chữa khuyết điểm ấy, nay đã tiến bộ nhiều. Nhưng có nơi thì chưa chấp hành hoàn toàn đúng với chính sách của Trung ương. Có một số cán bộ thì tư tưởng và hành động trái với chính sách của Đảng, thiếu đi sâu xét kỹ, thiếu tổ chức, kém kỷ luật. Có cán bộ thì chỉ thấy chống phong kiến mà coi nhẹ chống đế quốc.

Nhiều nơi không theo đúng chỉ thị của Trung ương và Chính phủ, đã tự ý phát động quần chúng, gây ra tình trạng lộn xộn, ảnh hưởng không tốt cho việc đoàn kết kháng chiến và tăng gia sản xuất.

Chúng ta cần phải cải thiện lề lối làm việc, cần phải vừa đề phòng hữu khuynh, vừa đề phòng tả khuynh.

CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

Đồng chí Trường Chinh sẽ báo cáo kỹ về vấn đề này. Đây tôi chỉ tóm tắt nêu ra một vài điểm chính:

Ý nghĩa của cải cách ruộng đất là:

Cách mạng ta là cách mạng dân tộc giải phóng, phải chống đế quốc xâm lược, và chống phong kiến - là chỗ dựa của đế quốc.

Khẩu hiệu của ta là: "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng", kháng chiến đòi hỏi sức người sức của ngày một nhiều; nông dân đã cung cấp sức người, sức của nhiều nhất cho kháng chiến. Phải giải phóng nông dân khỏi ách phong kiến, phải bồi dưỡng cho nông dân, thì mới động viên đầy đủ

lực lượng lớn đó, dốc vào kháng chiến để tranh thắng lợi.

Then chốt thắng lợi của kháng chiến là củng cố và mở rộng *Mặt trận dân tộc thống nhất,* củng cố và phát triển *quân đội,* củng cố *Đảng* và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng. Củng cố công nông liên minh. Chỉ có phát động quần chúng cải cách ruộng đất, ta mới tiến hành những công việc đó được thuận lợi.

Địch tích cực thi hành chính sách "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh", chúng ra sức lừa bịp, chia rẽ và bóc lột nhân dân ta, ta cải cách ruộng đất tức là củng cố hậu phương ta, đồng thời làm tan rã hậu phương địch và tinh thần nguỵ quân, vì đại đa số lính nguỵ là nông dân ở vùng tạm bị chiếm.

Tối đại đa số nhân dân ta là nông dân. Mấy năm nay nhờ lực lượng nông dân mà kháng chiến lâu dài, tranh được thắng lợi. Sau này, cũng nhờ lực lượng nông dân mà kháng chiến được hoàn toàn thắng lợi, kiến quốc đi đến thành công.

Nông dân ta chiếm 95% dân số, mà chỉ được có 3/10 ruộng đất, quanh năm khó nhọc mà suốt đời nghèo nàn.

Giai cấp địa chủ không đầy độ 5% nhân số mà chiếm hết 7/10 ruộng đất, ngồi mát ăn bát vàng. Tình trạng ấy thật là không công bằng. Nước ta bị xâm lược, dân ta lạc hậu và bần cùng cũng vì đó. Trong mấy năm kháng chiến tuy Đảng và Chính phủ đã thực hiện chính sách giảm tô, thoái tô ở vùng tự do, nhưng vấn đề mấu chốt là vấn đề ruộng đất vẫn chưa giải quyết. Vì vậy mà ảnh hưởng đến lực lượng tham gia kháng chiến và tăng gia sản xuất của nông dân.

Chỉ có thực hiện cải cách ruộng đất, người cày có ruộng, giải phóng sức sản xuất ở nông thôn khỏi ách trói buộc của

giai cấp địa chủ phong kiến, mới có thể chấm dứt tình trạng bần cùng và lạc hậu của nông dân, mới có thể phát động mạnh mẽ lực lượng to lớn của nông dân, để phát triển sản xuất và đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

- *Mục đích là:* tiêu diệt chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, giải phóng nông dân, thực hiện người cày có ruộng, bồi dưỡng nông dân, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến.

- *Phương châm là:* làm cho nông dân tự giác tự nguyện đấu tranh giành lại quyền lợi của mình, dùng lực lượng nông dân để giải phóng nông dân.

- *Phương pháp là:* phóng tay phát động quần chúng nông dân; tổ chức giáo dục và lãnh đạo quần chúng nông dân đấu tranh, thực hiện cải cách ruộng đất có kế hoạch, làm từng bước, có trật tự, có lãnh đạo chặt chẽ. Phải dựa hẳn vào quần chúng nông dân, đi đúng đường lối quần chúng. Tuyệt đối chớ dùng cách ép buộc, mệnh lệnh, bao biện, làm thay.

- *Đường lối chính sách chung là:* dựa hẳn vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông; tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến từng bước và có phân biệt. Phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến.

Để cho thích hợp với giai đoạn kháng chiến này, đặc điểm của cuộc cải cách ruộng đất là đã thoả mãn yêu cầu nông dân, lại củng cố và phát triển được Mặt trận dân tộc thống nhất, lợi cho kháng chiến và lợi cho sản xuất. Vì vậy, trong khi thực hiện cải cách ruộng đất đối với giai cấp địa chủ có phân biệt. Nghĩa là chính sách phân biệt tịch thu, trưng thu, trưng mua; mà không dùng chính sách tịch thu cả loạt hay là trưng mua cả loạt.

Những ruộng đất địa chủ đã bán hoặc phân tán từ ngày có Sắc lệnh giảm tô (14-7-1949) đều là phi pháp, không được thừa nhận (trừ những tình hình đặc biệt đã nói trong Thông tư của Thủ tướng phủ ngày 1-6-1953).

Những ruộng đất tịch thu, trưng thu, trưng mua đều chia hẳn cho những nông dân thiếu ruộng đất hoặc không có ruộng đất. Nông dân có quyền sở hữu ruộng đất đó.

Nguyên tắc chia ruộng đất là: lấy xã làm đơn vị. Trên cơ sở nguyên canh theo số lượng, chất lượng, vị trí gần hay xa của ruộng đất, dùng cách điều chỉnh nhiều bù ít, tốt bù xấu, gần bù xa mà chia, cần phải chiếu cố những nông dân trước đây cày những đám ruộng ấy.

Đối với những bọn kiên quyết phá hoại việc cải cách ruộng đất và những bọn cường hào gian ác, Việt gian phản quốc thì không được hưởng phần ruộng đất (trừ bọn bị án tù từ 5 năm trở xuống).

*

* *

Những cuộc phát động quần chúng năm nay là để thí nghiệm và chuẩn bị cho việc cải cách ruộng đất năm sau. Trong những cuộc thí nghiệm ấy chúng ta đã thu được một số kinh nghiệm. Những nơi nắm vững chính sách của Đảng và Chính phủ, đi đúng đường lối quần chúng (dù một số cán bộ ở một vài nơi còn sai lầm, lệch lạc) nói chung là kết quả tốt.

Còn những nơi Trung ương chưa định phát động, mà địa phương nóng nảy, hấp tấp tự phát, đều bị thất bại.

Cải cách ruộng đất là chính sách chung của cả nước, nhưng phải làm từng bước tuỳ điều kiện mà nơi thì làm trước nơi thì làm sau.

Sang năm, Trung ương sẽ chỉ định rõ địa phương nào ở vùng tự do và thời hạn bao lâu, để thực hiện cải cách ruộng đất.

Những vùng đồng bào thiểu số, Liên khu 5, Nam Bộ và những căn cứ du kích, Trung ương sẽ nghiên cứu và quy định sau.

Những vùng tạm bị chiếm, đến ngày được giải phóng sẽ thi hành chính sách ruộng đất.

Những nơi chưa phát động quần chúng triệt để giảm tô, thì nhất định phải kinh qua phát động quần chúng triệt để giảm tô, rồi mới chuyển sang cải cách ruộng đất. Làm như vậy là để tổ chức nông dân, nâng cao giác ngộ chính trị của nông dân, xây dựng ưu thế chính trị của nông dân ở trong làng xã, để rèn luyện cán bộ và chuẩn bị điều kiện chính trị và lực lượng quần chúng cho việc cải cách ruộng đất.

Những nơi chưa được Trung ương chỉ định phát động quần chúng, thì tuyệt đối không được tự phát.

Cải cách ruộng đất là một cuộc cách mạng nông dân, một cuộc giai cấp đấu tranh ở nông thôn, rất rộng lớn, gay go và phức tạp. Cho nên chuẩn bị phải thật đầy đủ, kế hoạch phải thật rõ ràng, lãnh đạo phải thật chặt chẽ, địa điểm phải định cẩn thận, thời hạn phải nắm chắc chắn, thi hành phải thật đúng đắn, đó là những điều kiện để đi đến thành công.

Kinh nghiệm quốc tế cho chúng ta thấy rằng: cải cách ruộng đất thành công sẽ giúp chúng ta khắc phục được nhiều khó khăn, giải quyết được nhiều công việc:

- *Về quân sự,* đồng bào nông dân sẽ thêm hăng hái tham gia kháng chiến, do đó mà việc mở rộng quân đội và huy động dân công sẽ được dễ dàng hơn.

- *Về chính trị,* quyền chính trị và kinh tế ở nông thôn sẽ do nông dân nắm, nhân dân dân chủ chuyên chính sẽ thật thà thực hiện, khối công nông liên minh sẽ càng vững chắc, Mặt trận dân tộc thống nhất sẽ bao gồm hơn 90 phần trăm nhân dân ở nông thôn và trở nên vô cùng rộng lớn, mạnh mẽ.

- *Về kinh tế* được giải phóng khỏi ách địa chủ phong kiến, nông dân sẽ vui vẻ tăng gia sản xuất và tiết kiệm, sức tiêu thụ sẽ tăng thêm, các ngành kinh doanh công nghệ và thương nghiệp cũng được phát triển, toàn bộ kinh tế quốc dân cũng được mở mang.

Nhờ tăng gia sản xuất mà đời sống của nông dân, công nhân, bộ đội cán bộ đều được cải thiện mau hơn.

- *Về văn hoá xã hội,* đại đa số nhân dân sẽ đủ ăn, đủ mặc "có thực mới vực được đạo", sẽ hăng hái học tập hơn, và do đó sẽ phát triển mỹ tục thuần phong. Kinh nghiệm những nơi đã phát động quần chúng tỏ rằng: đồng bào rất ham học. Cải cách ruộng đất thành công thì văn hoá sẽ trở nên thật sự "dân tộc, khoa học và đại chúng", và các nhà trí thức sẽ có nhiều cơ hội để phục vụ nhân dân.

Như trên đã nói cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh giai cấp rộng lớn, phức tạp, gay go. Nó càng phức tạp, gay go vì chúng ta đang kháng chiến. Nhưng chính vì để đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi mà chúng ta phải kiên quyết làm cho việc cải cách ruộng đất thành công.

Cũng vì nó là một công cuộc phức tạp, gay go, cho nên trong tư tưởng, trong hành động và trong khi chấp hành chính sách, một số cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng không tránh khỏi sai lầm lệch lạc. Để ngăn ngừa và sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm ấy, chúng ta cần phải nắm vững

chính sách của Đảng và của Chính phủ, dựa hẳn vào quần chúng và đi đúng đường lối quần chúng.

Trung ương kêu gọi toàn thể đảng viên và cán bộ: phải theo đúng chính sách của Đảng, phục tùng kỷ luật của Đảng, đứng hẳn về phía nông dân, lãnh đạo nông dân đấu tranh. Gặp lúc quyền lợi cá nhân và gia đình mâu thuẫn với quyền lợi của kháng chiến, của quần chúng nông dân thì phải hy sinh quyền lợi riêng cho quyền lợi chung của kháng chiến, của quần chúng.

Chúng ta phải động viên toàn đảng, toàn quân, toàn dân để bảo đảm thực hiện cải cách ruộng đất, để làm tròn nhiệm vụ to lớn ấy.

Đối với đảng viên, cán bộ, các đảng phái dân chủ, các nhân sĩ yêu nước, các tầng lớp nhân dân, đó là một cuộc thử thách to lớn. Tất cả chúng ta phải thắng lợi trong cuộc thử thách ấy, cũng như chúng ta đang thắng lợi trong cuộc thử thách to lớn - là kháng chiến chống đế quốc xâm lược.

Vậy hai nhiệm vụ trung tâm của chúng ta năm sau là: ra sức đánh giặc và thực hiện cải cách ruộng đất.

- Ra sức đánh giặc trên các chiến trường, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đập tan âm mưu quân sự mới của địch.

- Phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất ở những vùng Đảng và Chính phủ chỉ định.

Cải cách ruộng đất để đảm bảo cho kháng chiến thắng lợi.

Ra sức đánh giặc, tiêu diệt nhiều sinh lực địch để đảm bảo cho việc cải cách ruộng đất được thành công.

Ra sức thực hiện cải cách ruộng đất để đẩy mạnh kháng chiến.

Mọi công tác khác đều phải kết hợp xung quanh hai nhiệm vụ trung tâm đó và phục vụ hai nhiệm vụ đó.

Kết hợp việc tăng cường xây dựng quân đội về mọi mặt (tổ chức, huấn luyện, tiếp tục nâng cao trình độ chính trị, kỹ thuật và sức chiến đấu của bộ đội).

Kết hợp việc rèn luyện, nâng cao tư tưởng của cán bộ, và việc cất nhắc và điều chỉnh cán bộ, chỉnh đốn cơ sở *đảng* ở nông thôn.

Kết hợp với việc củng cố *chính quyền* dân chủ nhân dân ở xã.

Kết hợp với việc củng cố và phát triển Mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc.

Cuối cùng là kết hợp việc *tăng gia sản xuất* nông nghiệp, đảm bảo nhu cầu của kháng chiến và lương thực của nhân dân làm cho nền kinh tế quốc dân hoạt động mạnh.

*

* *

Lực lượng của chúng ta là hàng chục triệu đồng bào nông dân lao động, sẵn sàng chờ Đảng và Chính phủ ta tổ chức và lãnh đạo, để hăng hái vươn mình dậy đánh tan ách nô lệ của phong kiến và thực dân. Khéo tổ chức, khéo lãnh đạo, thì lực lượng ấy sẽ làm xoay trời chuyển đất, bao nhiêu thực dân và phong kiến cũng sẽ bị lực lượng ấy đánh tan. Chúng ta có thể kết luận rằng: dưới sự lãnh đạo đúng đắn, chắc chắn của Đảng và của Chính phủ, cuộc cải cách ruộng đất thành công sẽ làm cho chúng ta tiến một bước rất dài đến kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THỰC HIỆN CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT *

Thưa Hồ Chủ tịch,

Thưa các đồng chí,

Dân tộc ta đang kháng chiến, kiến quốc. Lúc này, mọi việc đều phải phục vụ kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công. Cải cách ruộng đất chính là nhằm mục đích ấy.

Nhân dân ta làm cách mạng, nhân dân ta kháng chiến và kiến quốc. Tuyệt đại đa số nhân dân nước ta là nông dân. Muốn kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, phải tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược và giải phóng nông dân khỏi ách phong kiến.

Cải cách ruộng đất là một phương pháp chủ yếu trước mắt nhằm đẩy mạnh kinh tế quốc dân phát triển. Kinh tế quốc dân phát triển thì vấn đề cung cấp cho tiền tuyến và hậu phương được bảo đảm chắc chắn, lực lượng của nhân dân được bồi dưỡng, ta có thêm sức người, sức của để

* Báo cáo của Tổng Bí thư Trường Chinh tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II) và Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất của Đảng *(B.T)*.

kháng chiến lâu dài cho đến thắng lợi cuối cùng.

Hồ Chủ tịch đã đề ra hai nhiệm vụ trung tâm trước mắt quan hệ mật thiết với nhau: *ra sức đánh giặc và thực hiện cải cách ruộng đất.* Tôi xin báo cáo về nội dung chính sách cải cách ruộng đất và phương pháp thực hiện cải cách ruộng đất ở nước ta trong điều kiện kháng chiến hiện nay.

I. TẠI SAO PHẢI THỰC HIỆN CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT TRONG KHÁNG CHIẾN?

Báo cáo của Hồ Chủ tịch cho chúng ta nhận thấy những điểm quan trọng dưới đây:

- Đường lối cách mạng Việt Nam dẫn ta đến chỗ phải thực hiện cải cách ruộng đất.

- Cuộc kháng chiến của dân tộc ta đòi hỏi ta phải cải cách ruộng đất.

- Quần chúng nông dân và nhân dân nước ta yêu cầu cải cách ruộng đất.

Cải cách ruộng đất lúc này rất hợp với lợi ích của dân tộc và nguyện vọng của nhân dân nước ta.

Nhưng có người hỏi:

a) Tại sao đoàn kết toàn dân để đánh đổ đế quốc là cần thiết, lại cải cách ruộng đất, đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến, như thế có hại cho chính sách đoàn kết kháng chiến không?

b) Tại sao đang kháng chiến, không tập trung toàn lực vào việc đánh giặc để tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược, lại cải cách ruộng đất để phân tán lực lượng, làm yếu sức kháng chiến đi?

Để giải đáp những câu hỏi đó, chúng ta cần nghiên cứu vấn đề từ gốc của nó.

1. *Tình hình phân phối ruộng đất trong xã hội Việt Nam*

Cơ sở kinh tế phong kiến ở nước ta còn khá rộng. Đại bộ phận kinh tế nước ta là nông nghiệp. Dưới quyền thống trị của thực dân Pháp, chủ nghĩa tư bản ra đời ở Việt Nam, xã hội Việt Nam hoàn toàn phong kiến khi trước đã đổi thành xã hội có tính chất thuộc địa và nửa phong kiến. Song những hình thức bóc lột theo lối phong kiến còn rất phổ biến. Ruộng đất tập trung vào tay một số ít người là giai cấp địa chủ phong kiến và một phần vào tay bọn thực dân Pháp. Nông dân là số đông người đã dùng sức lao động của mình để khai phá đất đai, làm thành ra đồng ruộng, có công sản xuất để nuôi dân tộc và giữ gìn đất nước từ khi lập quốc đến nay, mà vẫn không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng đất, bị đế quốc và phong kiến áp bức, bóc lột thậm tệ.

Ruộng đất trồng lúa và hoa màu trong cả nước (không kể những đất trồng cây công nghiệp như chè, cà phê, cao su, v.v. của bọn thực dân) gồm hơn 5 triệu hécta. Nếu ước lượng toàn quốc có 5 triệu hộ thì với số ruộng đất trên đây, mỗi hộ có thể có gần 3 mẫu Bắc Bộ. Nhưng trong thực tế một nửa số hộ ở Việt Nam không có ruộng đất.

Trong số hơn 5 triệu hécta trên đây, thực dân Pháp đã chiếm đoạt 9%; ruộng công và nửa công nửa tư là 10,2%; ruộng nhà thờ công giáo là 1%; địa chủ Việt Nam chiếm gần 50%.

Như thế là thực dân Pháp, địa chủ Việt Nam và nhà thờ công giáo chiếm đến 60% tổng số ruộng đất trồng trọt trong nước. Đấy là chưa kể những đất đai có nguồn lợi khác, như đồn điền cà phê, cao su, rừng cây lấy gỗ, v.v. của bọn đại địa chủ Việt Nam và bọn thực dân.

Ruộng đất công và nửa công nửa tư ở Việt Nam từ bao đời nay vẫn bị bọn địa chủ phong kiến chiếm đoạt và lợi dụng, cũng coi như ruộng đất phong kiến. Cho nên tính ước lượng, có thể nói bọn thực dân và giai cấp địa chủ chiếm trên 70% ruộng đất ở Việt Nam, còn nông dân gần 90% số dân chỉ có dưới 30% ruộng đất.

2. *Hai trở lực lớn ngăn cản bước tiến của xã hội Việt Nam*

Không đầy 5% số dân là giai cấp địa chủ bóc lột 90% số dân là nông dân bằng tô cao, tức nặng, v.v.. Đó là chưa kể những hình thức bóc lột có tính chất hoàn toàn trung cổ ở những vùng thiểu số có chế độ thổ ty, lang đạo, phìa tạo, cà rá. Bọn địa chủ cường hào lại nắm quyền thế ở nông thôn, đánh đập nông dân, cướp ruộng, cướp vợ, cướp nhà của nông dân một cách vô cùng tàn nhẫn. Chế độ áp bức, bóc lột của phong kiến thật là vô nhân đạo!

Nông dân đã kịch liệt lên án chế độ đó và không chịu sống dưới chế độ đó nữa.

Từ khi đế quốc Pháp thống trị Việt Nam, giai cấp địa chủ Việt Nam lại dựa vào thế lực đế quốc để áp bức, bóc lột nông dân Việt Nam nặng nề thêm. Một số khá đông nông dân quanh năm đầu tắt mặt tối mà vẫn ăn đói, mặc rách. Dưới chế độ thực dân và nửa phong kiến, gặp tai nạn bất thường,

nông dân lao động chết đói rất nhiều. Cuối năm 1944 và đầu năm 1945, hai triệu nông dân chết đói vì bọn đế quốc phát xít Nhật - Pháp vơ vét tàn nhẫn và giai cấp địa chủ phong kiến bóc lột dã man. Việc đó đã ghi sâu căm thù trong lòng mỗi người nông dân nước ta.

Với hình thức bóc lột phong kiến, từ trước đến nay giai cấp địa chủ ngồi mát ăn bát vàng, không cần cải tiến kỹ thuật canh tác, trái lại phản đối cải tiến kỹ thuật, kìm hãm sức sản xuất. Nông dân bị bóc lột nặng nề, cho nên không phấn khởi sản xuất, không muốn và cũng không có phương tiện cải tiến kỹ thuật. Nông dân là số người tiêu thụ lớn nhất trong nước, nhưng nghèo khổ, thiếu thốn, sức mua sút kém; thị trường trong nước bị co hẹp; công thương nghiệp ở nước ta vì vậy khó phát triển. Công thương nghiệp không phát triển ảnh hưởng trở lại làm cho nông nghiệp không đủ điều kiện phát triển nhanh.

Thêm vào đó, đế quốc Pháp giữ độc quyền công nghiệp nặng, không chịu phát triển công nghiệp nặng ở nước ta, độc quyền xuất nhập khẩu, làm chủ thị trường trong nước, khiến cho công thương nghiệp Việt Nam không phát triển được.

Đế quốc Pháp lại thi hành chính sách bần cùng hoá nông dân, vào hùa với địa chủ phong kiến cướp ruộng đất của nông dân; che chở cho địa chủ bóc lột nông dân thậm tệ, làm cho nhiều nông dân bị phá sản. Do đó, đế quốc có thêm nhân công rẻ mạt, bóc lột tàn nhẫn giai cấp công nhân, kiếm thêm được nhiều lời.

Ngoài ra, đế quốc Pháp cố duy trì chế độ bóc lột theo lối phong kiến và lợi dụng những hình thức bóc lột đó để bóc lột thêm các tầng lớp nhân dân lao động nước ta. Vì vậy, chúng cũng không cần cải tiến kỹ thuật theo đà phát triển của khoa học hiện đại. Đế quốc và phong kiến kìm hãm nền kinh tế quốc dân của ta, kìm hãm sức sản xuất của xã hội ta.

Đế quốc và phong kiến là hai trở lực lớn nhất trên con đường tiến lên của xã hội Việt Nam hiện nay. Nhân dân Việt Nam cần phải phá tan hai trở lực đó, đánh thông đường cho xã hội Việt Nam phát triển; phá tan những xiềng xích thực dân và phong kiến, giải phóng lực lượng sản xuất, giải phóng nhân dân, giải phóng dân tộc.

3. *Về nhiệm vụ và tính chất của cách mạng Việt Nam*

Đế quốc và phong kiến là hai lực lượng phản động nhất câu kết với nhau để thống trị Việt Nam đã hơn 80 năm nay. Chính bọn phong kiến nhà Nguyễn đã bán nước cho đế quốc Pháp, và sau khi đế quốc Pháp chiếm nước ta, chúng đã biến thành ngụy quyền, làm tay sai cho đế quốc. Đế quốc dùng phong kiến làm chỗ dựa để xâm lược Việt Nam. Phong kiến Việt Nam ôm chân đế quốc để duy trì quyền lợi ích kỷ. Ngụy quyền Bảo Đại và phe lũ bù nhìn hiện nay tiêu biểu cho giai cấp địa chủ phong kiến và tư sản mại bản, đang tích cực chống kháng chiến, phản nước, hại nòi. Đế quốc và phong kiến là *hai đối tượng chủ yếu* của cách mạng Việt Nam, *hai kẻ thù chủ yếu* của nhân dân Việt Nam.

Muốn đánh đổ đế quốc phải đồng thời đánh đổ phong kiến. Ngược lại, muốn đánh đổ phong kiến phải đồng thời đánh đổ đế quốc. Hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến khăng khít với nhau, *không thể tách rời.*

Cần chống những tư tưởng tách rời hai nhiệm vụ phản đế

và phản phong kiến hoặc cho rằng chỉ có đế quốc mới là kẻ thù chủ yếu, còn phong kiến là kẻ thù phụ.

Song cũng cần nhận rõ đế quốc là kẻ thù *chủ yếu nhất* của nhân dân ta, vì chúng hung ác nhất, đang đem quân xâm lược nước ta, tàn sát đồng bào ta. *Vì vậy, hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến đều là chủ yếu, nhưng nhiệm vụ phản đế là chủ yếu nhất.*

Tóm lại, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của ta hiện nay là một cuộc cách mạng chống đế quốc và chống phong kiến, một cuộc cách mạng của quần chúng nhân dân đông đảo, nghĩa là của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản, giai cấp tư sản dân tộc và những nhân sĩ dân chủ, do giai cấp công nhân lãnh đạo, dựa trên cơ sở liên minh công nông. Mục đích của cuộc cách mạng đó là giành độc lập dân tộc, xây dựng và phát triển dân chủ nhân dân, tạo điều kiện quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là đường lối chung, chính sách chung của Đảng ta trong giai đoạn cách mạng này.

Động lực của cách mạng ta là giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản. Song nông dân chiếm số rất đông trong nhân dân, nông dân là đại bộ phận của dân tộc, là *một động lực lớn nhất của cách mạng.* Cuộc kháng chiến của dân tộc ta hiện nay thực chất là một cuộc chiến tranh cách mạng của nông dân, do giai cấp công nhân lãnh đạo.

Cách mạng muốn thành công, sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc muốn thắng lợi, chủ yếu phải dựa vào công nông, trong đó nông dân chiếm số rất đông. Nguyện vọng của hàng chục triệu nông dân nước ta hiện nay là *dân tộc độc lập và*

người cày có ruộng. Hai vấn đề đó không thể tách rời. Phải thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng để đẩy mạnh kháng chiến, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc. Muốn thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng, phải cải cách ruộng đất, làm cách mạng ruộng đất.

Từ lâu Xtalin đã nói:

"Thực chất của vấn đề dân tộc là vấn đề nông dân".

Cách mạng ruộng đất là *then chốt* của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân nước ta.

Nhân dân ta đang kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và bọn can thiệp Mỹ. Muốn giành thắng lợi phải giải quyết vấn đề *dân chủ* và *dân sinh.*

Ngày nay ta cải cách ruộng đất chính là để *tích cực giải quyết vấn đề dân chủ và dân sinh,* để có thêm sức mạnh đánh đuổi đế quốc Pháp và can thiệp Mỹ ra khỏi nước ta.

4. *Chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ ta*

Dựa trên cơ sở nhận định trên đây về tình hình xã hội Việt Nam, về tính chất và nhiệm vụ cách mạng Việt Nam, chính sách ruộng đất của ta phải như thế nào?

Mục đích của chính sách đó là:

- Xoá bỏ quyền đế quốc chiếm hữu ruộng đất ở nước ta, xoá bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, thực hiện chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân, thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng.

- Giải phóng sức sản xuất khỏi quan hệ phong kiến, tạo điều kiện phát triển sản xuất, phát triển nông nghiệp và công thương nghiệp, làm cho nước nhà ra khỏi tình trạng lạc hậu về kinh tế, xây dựng cơ sở kinh tế dân chủ nhân dân.

- Cải thiện đời sống cho nông dân, bồi dưỡng sức dân, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, duy trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến lâu dài đặng tiêu diệt thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, đánh đổ ngụy quyền, hoàn thành giải phóng dân tộc, phát triển dân chủ nhân dân và góp phần bảo vệ hoà bình và dân chủ trên thế giới.

- Đập tan uy thế chính trị của địa chủ phong kiến, thực hiện ưu thế chính trị của nông dân lao động ở nông thôn, giải phóng nông dân khỏi ách phong kiến, cường hào; chỉnh đốn các tổ chức quân, dân, chính, Đảng ở địa phương.

Muốn đạt mục đích ấy, phải cải cách ruộng đất. Song vì do lực lượng đối sánh giữa ta và đế quốc quyết định, vì mục đích cần thiết tập trung lực lượng đánh đổ kẻ thù chủ yếu nhất là chủ nghĩa đế quốc và làm tê liệt sức phản kháng của giai cấp địa chủ phong kiến trong một thời gian nhất định, cho nên chính sách ruộng đất của ta tiến hành theo ba bước:

1. Tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian, chia lại ruộng công và sử dụng ruộng vắng chủ; tập trung mũi nhọn của chính sách ruộng đất vào bọn đế quốc và bè lũ phong kiến phản động nhất.

2. Giảm tô, giảm tức, hoãn nợ và xoá nợ, làm yếu thế lực kinh tế và bước đầu hạ uy thế chính trị của giai cấp địa chủ phong kiến ở nông thôn, bước đầu bồi dưỡng lực lượng nông dân lao động.

3. Cải cách ruộng đất, xoá bỏ quyền phong kiến chiếm hữu ruộng đất, tiêu diệt thế lực chính trị của phong kiến, thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng và nông dân lao động hoàn toàn làm chủ nông thôn.

Bước thứ nhất chuẩn bị cho bước thứ hai, bước thứ hai chuẩn bị cho bước thứ ba.

Ta đang ở bước thứ hai. Nay đã đến lúc cần phải chuyển sang bước thứ ba.

5. *Tại sao phải thực hiện cải cách ruộng đất trong kháng chiến?*

Công nông đóng góp sức người, sức của nhiều nhất cho kháng chiến, hy sinh nhiều nhất cho cách mạng. Kháng chiến chủ yếu phải dựa vào quần chúng công nông, mà tuyệt đại đa số là nông dân, mới giành được thắng lợi cuối cùng.

Cuộc kháng chiến của ta phải lâu dài. Yêu cầu của kháng chiến về sức người, sức của ngày một tăng. Người và của đó chủ yếu do nông dân cung cấp. Nhưng nông dân vì thiếu ruộng đất và không có ruộng đất, cho nên nghèo khổ, thiếu thốn.

Cách mạng Tháng Tám và cuộc phát động quần chúng giảm tô tuy có mang lại cho nông dân ít nhiều quyền lợi, đời sống của nông dân tuy có đỡ khổ, nhưng yêu cầu cơ bản, quyền lợi cơ bản của nông dân là *ruộng đất* vẫn chưa được giải quyết và thoả mãn.

Vì vậy, đã đến lúc phải cải cách ruộng đất, đem ruộng đất của địa chủ phong kiến chia cho nông dân và giành ưu thế chính trị ở nông thôn cho nông dân. Đó là phương pháp căn bản trước mắt để *bồi dưỡng nông dân, bồi dưỡng kháng chiến, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến.*

Một mặt, cuộc kháng chiến ngày càng gay go, quyết liệt. Đế quốc ngày càng dựa vào phong kiến, xây dựng ngụy quyền, ngụy quân để chống kháng chiến, tiếp tục chiến tranh xâm lược. Gần đây chúng nêu chiêu bài "độc lập hoàn toàn"

giả hiệu, bày trò "tuyển cử dân chủ" lừa bịp, thậm chí tuyên truyền "cải cách điền địa" giả dối, hòng lừa phỉnh nhân dân, đặc biệt là lừa phỉnh nông dân nước ta.

Mục đích của địch là thi hành chính sách lừa bịp hòng lôi kéo và mê hoặc nhân dân vùng chúng kiểm soát, *để đẩy mạnh chính sách dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.*

Mặt khác, giai cấp địa chủ phong kiến càng ngày càng tích cực chống lại các chính sách ruộng đất, thuế nông nghiệp và tăng gia sản xuất. Chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất tiếp tục ngăn cản sức sản xuất ở nông thôn phát triển, làm cản trở việc bảo đảm cung cấp lương thực cho bộ đội và cho nhân dân, đồng thời cản trở việc kiên trì kháng chiến và đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Sau Cách mạng Tháng Tám, nhiều nơi địa chủ đã đoạt quyền lãnh đạo trong các tổ chức ở nông thôn. Thế lực chính trị của địa chủ chưa bị làm yếu đến mức độ cần thiết, ưu thế chính trị của nông dân ở nông thôn chưa được thật sự xây dựng. Do đó, chỗ dựa của ta ở nông thôn chưa được vững mạnh, hậu phương của ta chưa được củng cố.

Trước cuộc chiến tranh ngày thêm ác liệt, giai cấp địa chủ phong kiến ngày càng phản động, tư tưởng đầu hàng và thất bại của nó ngày càng tăng. Ta càng đẩy mạnh việc thi hành những chính sách dân chủ cần thiết (chính sách ruộng đất, chính sách thuế nông nghiệp, v.v.), giai cấp địa chủ phong kiến càng phản ứng mạnh, càng câu kết chặt chẽ với đế quốc, chống lại kháng chiến, chống lại chính quyền nhân dân.

Chứng cớ là trong phát động quần chúng giảm tô hiện

nay, qua quần chúng tố khổ, chúng ta đã khám phá ra nhiều vụ địa chủ tổ chức gián điệp, lấy tin cho địch, làm cơ sở cho biệt kích của địch, hoặc lập ra những tổ chức phản động, phá các chính sách thuế khoá, ruộng đất, dân công, sản xuất, v.v. của Chính phủ ta. Ở một số địa phương, chúng lợi dụng chi bộ, chính quyền, nông hội và Liên Việt xã để tiếp tục áp bức và bóc lột nông dân, phá hoại kháng chiến, phá hoại chính sách.

Trong phát động quần chúng giảm tô đợt hai vừa rồi, phản ứng của địa chủ khá mạnh. Có tên giết cán bộ, đốt nhà nông dân, bỏ thuốc độc xuống giếng, cầu cứu đế quốc và ngụy quyền, chỉ điểm cho máy bay bắn phá trụ sở nông hội, v.v.. Còn thực dân Pháp thì đánh thọc ra vùng tự do để phá rối cuộc phát động quần chúng của ta ở Liên khu 3 và Liên khu 4.

Địa chủ phong kiến phản động thật là bọn tay sai của đế quốc xâm lược và đế quốc xâm lược là quan thầy của địa chủ phong kiến phản động.

Cho nên, *để tăng cường chuyên chính dân chủ nhân dân, củng cố hậu phương, trấn áp bọn phản cách mạng, phát triển sản xuất, bảo đảm cung cấp đặng kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến, cần phải cải cách ruộng đất, đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến, phá tan cơ sở xã hội của chủ nghĩa đế quốc ở nước ta.*

Thật vậy, thực hiện cải cách ruộng đất thì quần chúng nông dân được ruộng đất, càng thêm phấn khởi và hăng hái tăng gia sản xuất, tham gia kháng chiến, lực lượng kháng chiến càng thêm mạnh. Do đó, việc xây dựng quân đội, huy động dân công, bảo đảm cung cấp cho kháng chiến, v.v. được

dễ dàng hơn; *liên minh công nông được củng cố* và trên cơ sở đó chính quyền và mặt trận cũng được củng cố, kinh tế và văn hoá sẽ phát triển, sự lãnh đạo của Đảng sẽ được tăng cường. Hồ Chủ tịch nói:

Then chốt thắng lợi của kháng chiến là củng cố và mở rộng *Mặt trận dân tộc thống nhất,* củng cố công nông liên minh, củng cố *chính quyền nhân dân,* củng cố và phát triển *quân đội*, củng cố *Đảng* và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về mọi mặt. Chỉ có phát động quần chúng cải cách ruộng đất, ta mới tiến hành những công việc đó được thuận lợi[1)].

6. *Kiểm điểm chính sách ruộng đất và việc thi hành chính sách ruộng đất của Đảng*

Từ khi thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương (1930) đến nay, chính sách ruộng đất của Đảng ta nói chung là đúng.

Cương lĩnh cách mạng tư sản dân chủ của Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1930 đã chỉ rõ: muốn đánh đổ đế quốc, phải đồng thời đánh đổ phong kiến. Phản đế và phản phong kiến là hai nhiệm vụ lớn của cách mạng Việt Nam.

Trong thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân ta sống dưới ách của đế quốc phát xít Nhật - Pháp, Đảng vận động thành lập Mặt trận Việt Minh bao gồm tất cả mọi người Việt Nam yêu nước chống phát xít xâm lược và bọn Việt gian phản quốc. Chính sách ruộng đất của Việt Minh là: tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho nông dân, giảm tô, giảm tức, tiến tới thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng,

1). Xem *Báo cáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất,* ngày 14 - 23 tháng 11 năm 1953.

nhằm mục đích giành độc lập cho dân tộc, dân chủ cho nhân dân và cải thiện đời sống cho nhân dân.

Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), đế quốc Pháp gây hấn đem quân xâm lược nước ta một lần nữa. Trước tình hình căng thẳng giữa ta và bọn đế quốc, Hồ Chủ tịch kêu gọi toàn dân đoàn kết chống quân xâm lược và bọn phản quốc. Chính sách đoàn kết dân tộc rất đúng và rất cần thiết.

Nhưng mấy năm gần đây, chúng ta đã quan niệm một chiều về chính sách đoàn kết rộng rãi dân tộc để kháng chiến, chúng ta lại thiếu kinh nghiệm, không thấy hết yêu cầu và triển vọng của cuộc kháng chiến lâu dài. Chúng ta có phần xem nhẹ vai trò của nông dân trong kháng chiến và trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Vì vậy, chúng ta đã không tích cực thi hành chính sách ruộng đất, không quan niệm thật rõ sự cần thiết phải *thực hiện cải cách ruộng đất ngay trong kháng chiến*, tuy rằng về lý thuyết chúng ta đã thừa nhận khả năng đó.

Vì vậy, đã có lúc chúng ta coi nhẹ nhiệm vụ phản phong kiến, không nhận rõ đẩy mạnh nhiệm vụ phản phong kiến chính là một phương pháp cơ bản để phục vụ nhiệm vụ phản đế, làm cho nhiệm vụ phản đế chóng thành công.

Mặt khác, chúng ta đã máy móc áp dụng kinh nghiệm cách mạng Trung Quốc trong thời kỳ kháng Nhật; không thấy rằng trong tám năm kháng Nhật, cách mạng Trung Quốc chỉ giảm tô là vì lúc đó nhân dân Trung Quốc có một đối tượng hợp tác chống Nhật là chính quyền của Tưởng Giới Thạch, tiêu biểu cho giai cấp địa chủ và giai cấp tư sản quan liêu Trung Quốc. Còn ta thì trái lại, trong kháng chiến không

có đối tượng hợp tác như thế, cho nên ta không cần phải tự hạn chế trong bước giảm tô.

Những sai lầm, thiếu sót trên đây không những đã ảnh hưởng đến việc không kịp thời đề ra vấn đề cải cách ruộng đất và kịp thời chuẩn bị thực hiện cải cách ruộng đất, mà còn ảnh hưởng ngay đến công tác thực hiện giảm tô nữa.

Về thi hành chính sách, sai lầm chủ yếu của ta trước đây là không nhận rõ việc thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ phải là một cuộc đấu tranh giai cấp gay go, quyết liệt; không nhận rõ muốn thực hiện chính sách ruộng đất phải phóng tay phát động quần chúng, đi đường lối quần chúng. Vì vậy, đã dùng phương pháp quan liêu, mệnh lệnh để thực hiện chính sách ruộng đất. Rốt cuộc, địa chủ ngoan cố, không chịu thi hành đúng chính sách của Đảng và Chính phủ, còn nông dân thì không được giáo dục ý thức giai cấp và tổ chức mạnh mẽ để đấu tranh. Chính sách ruộng đất có nơi không được thực hiện, có nơi thực hiện một cách nửa vời. Cá biệt cũng có nơi biến cuộc vận động thực hiện chính sách ruộng đất thành cuộc đấu tranh chính trị quá trớn, "tả" khuynh, thiếu sách lược.

Ruộng đất của đế quốc và Việt gian tịch thu từ Cách mạng Tháng Tám đã tạm cấp cho nông dân nghèo. Song những nông dân đó không được giúp đỡ bao nhiêu trong việc phát triển sản xuất. Từ năm 1949 trở đi, nhiều nơi tuy có giảm tô, nhưng vì không phát động nông dân đấu tranh, cho nên hầu hết địa chủ không chịu giảm đúng mức, hoặc bề ngoài nói giảm mà bên trong không giảm, hoặc giảm tay này lấy lại tay kia.

Chính sách ruộng đất không được thi hành đầy đủ đã

ảnh hưởng đến toàn bộ công tác của chúng ta:

- *Mặt trận dân tộc thống nhất* chậm được mở rộng và củng cố trên cơ sở liên minh công nông vững chắc và nhiều nơi bị địa chủ lợi dụng.

- *Quân đội* tuy tiến bộ khá, nhưng vẫn chưa kịp với yêu cầu của tình hình.

- *Chính quyền* bên dưới, nhất là chính quyền cấp xã, nhiều nơi bị địa chủ, cường hào lợi dụng, và tại những nơi đó nông dân lao động không thật sự nắm chính quyền ở nông thôn.

- *Đảng* chậm được củng cố, cơ sở của Đảng ở nông thôn có nơi phức tạp, quan hệ giữa Đảng và quần chúng chưa được chặt chẽ.

Đứng về mặt khác mà xét, việc không thực hiện đầy đủ chính sách giảm tô và chậm thực hiện cải cách ruộng đất đã hạn chế việc phát triển *kinh tế và văn hoá* của nước nhà.

Tóm lại, mặc dù trong mấy năm nay chúng ta đã đem lại cho nông dân một số quyền lợi, nhưng chính sách ruộng đất thiếu sót và thi hành không tích cực đã ảnh hưởng không tốt cho sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.

Vì vậy, Hội nghị lần thứ tư của Trung ương Đảng đầu năm nay đã kiểm điểm chính sách ruộng đất và phương pháp thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng ta trong những năm vừa qua. Đồng thời, thông qua dự thảo *Cương lĩnh cải cách ruộng đất của Đảng* và quyết định phát động quần chúng giảm tô, tích cực chuẩn bị cải cách ruộng đất ở vùng tự do.

Công tác phát động quần chúng giảm tô trong năm nay có kết quả tốt. Những nơi phát động quần chúng, nông dân

đã giành được một phần quyền lợi về kinh tế và bước đầu đã chiếm được ưu thế chính trị ở nông thôn. Bọn địa chủ phản động, cường hào gian ác đã bước đầu bị đánh đổ và thế lực kinh tế của địa chủ đã bị giảm sút. Chúng ta đã tổng kết được một số kinh nghiệm lãnh đạo phong trào quần chúng rộng rãi và đã đào tạo được một số cán bộ để tiếp tục mở rộng giảm tô và chuẩn bị thực hiện cải cách ruộng đất trong những năm tới đây.

Hội nghị lần thứ năm của Trung ương Đảng vừa rồi đã bàn về chính sách cải cách ruộng đất để đề nghị với Hội nghị toàn quốc. Hội nghị toàn quốc lần này thảo luận và thông qua chính sách đó, và quyết định thực hiện cải cách ruộng đất ở vùng tự do, chính là phát triển nghị quyết quan trọng của Hội nghị lần thứ tư của Trung ương.

Trong cuộc kháng chiến, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân giành được nhiều thắng lợi to lớn về mọi mặt. Đó là thành tích vẻ vang của Đảng và của nhân dân ta. Nhưng về chính sách ruộng đất, chúng ta có khuyết điểm. Đảng ta là một Đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin, dùng phương pháp phê bình và tự phê bình để tiến bộ. Chúng ta thẳng thắn nhận rõ những khuyết điểm, sai lầm và kiên quyết sửa chữa. Nhất định chúng ta sẽ thành công.

7. *Đường lối chung của Đảng ở nông thôn hiện nay*

Muốn thực hiện cải cách ruộng đất, điều quan trọng bậc nhất là phải định rõ *đường lối chung của Đảng ở nông thôn hiện nay*. Như Hồ Chủ tịch đã nói, đường lối đó là "*dựa hẳn vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông, tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến từng bước và có phân biệt, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến*".

Cố nông là vô sản và *bần nông* là nửa vô sản ở nông thôn. Bần cố nông chiếm khoảng trên dưới 50% nhân khẩu ở nông thôn. Họ là những người lao động nhiều nhất, nhưng lại nghèo khổ nhất ở nông thôn. Họ không có ruộng đất hoặc chỉ có một phần rất ít. Từ bao đời nay, họ bị địa chủ phong kiến (vua quan, cường hào) và đế quốc áp bức, bóc lột nặng nề. Cách mạng Tháng Tám mới mang lại cho họ rất ít ruộng đất. Bần cố nông thiết tha nhất với khẩu hiệu người cày có ruộng. Họ hăng hái cách mạng, tích cực kháng chiến và kiên quyết chống phong kiến nhất ở nông thôn. Vì vậy, muốn thực hiện cải cách ruộng đất, phải dựa hẳn vào bần cố nông, tin tưởng ở tinh thần đấu tranh cách mạng của bần cố nông, phát huy tác dụng trung kiên của họ, thoả mãn yêu cầu của họ; đồng thời, giáo dục họ, làm cho họ không vì quyền lợi trước mắt mà quên quyền lợi lâu dài của cách mạng.

Trên cơ sở dựa vào bần cố nông, phải *đoàn kết trung nông*. Vì trung nông cũng là nông dân lao động, cũng bị đế quốc và phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề. Trung nông chiếm trên dưới 40% nhân khẩu ở nông thôn, có nhiều kinh nghiệm sản xuất. Họ là một lực lượng cách mạng đáng kể. Có đoàn kết trung nông, bần cố nông mới không bị cô lập và mới thêm sức mạnh chống giai cấp địa chủ. Muốn đoàn kết trung nông, phải chiếu cố lợi ích của trung nông, giáo dục trung nông về quyền lợi giai cấp, về khẩu hiệu *bần cố trung nông đoàn kết một nhà*.

Đối với phú nông, chính sách của ta hiện nay là về chính trị *liên hiệp phú nông,* về kinh tế *bảo tồn kinh tế phú nông,*

không đụng chạm đến kinh tế phú nông. Phú nông vẫn được thuê mướn nhân công, tăng gia sản xuất.

Liên hiệp phú nông thì cô lập được giai cấp địa chủ để dễ đánh đổ nó, đưa phú nông vào hàng ngũ chống đế quốc và chống phong kiến, đồng thời cũng ổn định được tinh thần của trung nông.

Dựa hẳn vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông là cốt để xoá bỏ quyền phong kiến chiếm hữu ruộng đất từng bước và có phân biệt, nhằm phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến.

Thế nào là xoá bỏ quyền phong kiến chiếm hữu ruộng đất, tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến từng bước và có phân biệt? Nói về toàn bộ chính sách, tịch thu ruộng đất của Pháp và Việt gian là bước thứ nhất, giảm tô, giảm tức là bước thứ hai, cải cách ruộng đất là bước thứ ba. Ta giảm tô trước để chuẩn bị điều kiện tiến lên cải cách ruộng đất, đó là tiến hành từng bước một cách chắc chắn. Nói về thực hiện chính sách cải cách ruộng đất trong toàn quốc thì do lực lượng đối sánh giữa ta và địch, do điều kiện chiến tranh quyết định, ta phải thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng từng bước một: vùng tự do thực hiện trước, các vùng khác thực hiện sau.

Đối với *địa chủ phong kiến,* tuỳ theo thái độ chính trị của mỗi hạng mà quyết định chính sách đối xử của ta. Đồng thời, tuỳ theo tính chất của mỗi loại ruộng đất mà phân biệt xử lý một cách thích đáng.

Đó là tinh thần và nội dung cơ bản của đường lối chung của Đảng ở nông thôn hiện nay. Muốn thực hiện tốt cải cách ruộng đất phải thấm nhuần đường lối đó.

II. XOÁ BỎ QUYỀN ĐẾ QUỐC VÀ PHONG KIẾN CHIẾM HỮU RUỘNG ĐẤT Ở NƯỚC TA NHƯ THẾ NÀO?

1. *Những đặc điểm của tình hình Việt Nam hiện nay cần chú ý trong cải cách ruộng đất*

Tình hình Việt Nam hiện nay có mấy điểm dưới đây cần được chú ý:

1. Nhân dân Việt Nam đang kháng chiến. Cải cách ruộng đất trong kháng chiến tức là đấu tranh gay go, quyết liệt trên hai mặt trận chống đế quốc và chống phong kiến.

2. Mặt trận dân tộc thống nhất của Việt Nam bao gồm các giai cấp trong nhân dân và cả một số nhân sĩ dân chủ, địa chủ kháng chiến.

3. Việt Nam nguyên là một nước phong kiến bị đế quốc thống trị hơn 80 năm, đã qua Cách mạng Tháng Tám và đang kháng chiến, cho nên vấn đề ruộng đất ở Việt Nam rất phức tạp. Mỗi khi tình hình biến đổi lớn, ruộng đất thường chuyển dịch.

4. Trải qua mấy năm thu thuế nông nghiệp và vận động giảm tô, giảm tức, một số địa chủ (phần nhiều là tiểu địa chủ) vẫn giữ nguyên ruộng đất; nhưng có nhiều địa chủ khác đã phân tán ruộng đất bằng mọi cách: bán, cho, chia gia tài (thật hay là giả) để trốn tránh và chống lại việc thi hành chính sách ruộng đất. Cá biệt có địa chủ hàng trăm mẫu, nay chỉ còn năm, sáu mẫu.

5. Nước ta chia ra nhiều vùng, điều kiện khác nhau, phong trào cách mạng phát triển không đều: vùng tự do, vùng căn cứ du kích và du kích, vùng tạm bị chiếm. Vùng tự do cũng chia ra miền rừng núi có dân tộc thiểu số, trung du,

đồng bằng. Tình hình ruộng đất và tình hình chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá mỗi nơi một khác.

6. Cán bộ của ta đã ít lại thiếu kinh nghiệm. Những tổ chức của ta chưa được thật trong sạch và vững mạnh, nhất là tổ chức cơ sở.

Vì vậy, *phương châm định ra chính sách cải cách ruộng đất và kế hoạch thực hiện chính sách đó* có thể bao gồm những điểm dưới đây:

a) Trên cơ sở thoả mãn yêu cầu về ruộng đất của nông dân lao động, cần chú trọng phân biệt đối xử với các hạng địa chủ, triệt để phân hoá giai cấp địa chủ và chiếu cố địa chủ kháng chiến một cách đúng mức, làm sao cho càng ít kẻ địch càng tốt.

b) Cần phân biệt xử lý các loại ruộng đất khác nhau, cốt lợi cho nông dân, lợi cho kháng chiến, lợi cho sản xuất.

c) Cần xử lý thích đáng đối với việc phân tán ruộng đất của địa chủ, cốt bảo đảm có đủ ruộng đất để chia cho nông dân, thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng.

d) Phải tiến hành cải cách ruộng đất từng bước một, nơi nào có đủ điều kiện thì làm trước, chưa đủ điều kiện thì làm sau, không thể làm ào một lượt; đối với những vùng đặc biệt thì cần có những quy định đặc biệt.

đ) Cần phải vừa làm vừa đào tạo và bồi dưỡng cán bộ. Các cơ quan lãnh đạo cũng phải qua công tác thực tế mà học tập thêm kinh nghiệm, bổ sung chính sách, chấn chỉnh và tăng cường.

2. *Những biện pháp dùng để xoá bỏ quyền đế quốc và phong kiến chiếm hữu ruộng đất ở nước ta*

Bọn đế quốc, thực dân đi cướp nước ta. Chúng không có

quyền chiếm hữu ruộng đất ở nước ta.

Giai cấp địa chủ phong kiến là phản động. Quyền chiếm hữu ruộng đất của nó là bất hợp pháp. Song thực tế ở nước ta hiện nay có ba hạng địa chủ: địa chủ Việt gian, phản động, cường hào gian ác, địa chủ thường và địa chủ tham gia kháng chiến, trong đó có một số ít là nhân sĩ dân chủ. Ruộng đất cũng có từng loại khác nhau: ruộng đất của đế quốc, ruộng đất của phong kiến, ruộng đất của nông dân, ruộng đất của Nhà nước, v.v.. Trong ruộng đất phong kiến, có ruộng đất của địa chủ, ruộng đất công, ruộng đất nửa công nửa tư, ruộng đất của tôn giáo, v.v..

Vì mục đích phân biệt đối xử với các hạng địa chủ và phân biệt xử lý các loại ruộng đất, nên dùng những biện pháp dưới đây để xoá bỏ quyền đế quốc và phong kiến chiếm hữu ruộng đất ở nước ta:

Đối với ruộng đất của bọn đế quốc, thực dân thì nhất loạt tịch thu (không bồi thường).

Đối với ruộng đất của địa chủ phong kiến thì dùng ba biện pháp:

1. Tịch thu (không bồi thường),

2. Trưng thu (không bồi thường),

3. Trưng mua (bắt buộc phải bán theo giá Nhà nước quy định).

Tịch thu là một cách xử trí và một hình thức trừng phạt đối với bọn phản cách mạng, bọn phạm tội ác với kháng chiến, với nhân dân. Cần tịch thu ruộng đất, tài sản của những địa chủ là Việt gian, phản động, cường hào gian ác và của ngoại kiều hợp tác với đế quốc và ngụy quyền.

Trưng thu là một cách lấy những cái cần thiết để sử dụng

cho hợp lý. Cần trưng thu ruộng đất công, ruộng nửa công nửa tư, v.v..

Trưng mua là một cách chiếu cố những địa chủ kháng chiến hoặc không phạm pháp. Cần trưng mua ruộng đất của những địa chủ không phải Việt gian, phản động, cường hào gian ác, nghĩa là nhân sĩ dân chủ, địa chủ tham gia kháng chiến và địa chủ thường.

Như thế là dùng ba biện pháp tịch thu, trưng thu và trưng mua để phân biệt đối xử với địa chủ *tuỳ theo thái độ chính trị* của mỗi hạng địa chủ.

3. *Tịch thu, trưng thu, trưng mua theo thành phần giai cấp, chứ không theo diện tích ruộng đất*

Chính sách ruộng đất của ta trong giai đoạn cách mạng này là nhằm xoá bỏ quyền đế quốc và phong kiến chiếm hữu ruộng đất, tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến của giai cấp địa chủ. Vì vậy, *ngoài ruộng đất, tài sản của đế quốc cần tịch thu ra, ta chủ trương tịch thu, trưng thu, trưng mua ruộng đất của giai cấp địa chủ, chứ không tịch thu, trưng thu, trưng mua theo diện tích ruộng đất từ bao nhiêu mẫu trở lên.*

Đã là *địa chủ* thì ruộng đất bị tịch thu, trưng thu hoặc trưng mua tuỳ theo *thái độ chính trị* của mỗi địa chủ, không kể địa chủ đó là địa chủ lớn, vừa hay là nhỏ.

Chính sách của ta là khuyến khích công thương nghiệp phát triển. Cho nên, đối với *các nhà công thương nghiệp kiêm địa chủ và địa chủ kiêm nhà công thương nghiệp, chỉ đụng đến phần ruộng đất của họ phát canh hoặc thuê nhân công kinh doanh;* không đụng đến tài sản công thương nghiệp và đất đai *trực tiếp* dùng vào việc kinh doanh công thương nghiệp của họ (vốn liếng, máy móc, nguyên liệu, sản phẩm, hàng hoá, nhà cửa dùng để kinh doanh công thương nghiệp, đất làm những nhà cửa đó và đất làm nhà ở, cửa hàng, kho nguyên liệu, kho hàng, sân phơi, v.v.).

Địa chủ kinh doanh theo lối thuê nhân công làm bằng công cụ thường thì coi như địa chủ khác.

Những người có ít ruộng đất, vì tham gia công tác kháng chiến, vì thiếu sức lao động hoặc vì bận làm nghề khác, phải phát canh hoặc hoàn toàn thuê người làm, thì không bị coi là địa chủ và ruộng đất của họ không bị trưng mua.

Đối với phú nông, chính sách của ta là bảo tồn kinh tế phú nông, vì vậy ta không đụng đến phú nông. Phần ruộng đất phát canh của một số phú nông cũng không bị đụng đến. Phú nông tá điền không có ruộng đất sẽ được chia một phần ruộng đất.

Trong trường hợp cá biệt, phú nông nào thật là Việt gian, phản động, cường hào gian ác, có nhiều nợ máu với nông dân, bị nông dân oán ghét, thì coi như người của giai cấp địa chủ và tịch thu tất cả hoặc một phần ruộng đất.

Ruộng đất, tài sản của *trung nông* được hoàn toàn bảo hộ. Trung nông nào có ruộng đất phát canh, thì phần ruộng đất ấy cũng không bị đụng đến. Trung nông nào thiếu ruộng đất sẽ được chia thêm.

Tóm lại, chính sách của ta là đánh vào giai cấp địa chủ và xoá bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, xoá bỏ các hình thức bóc lột phong kiến của giai cấp địa chủ.

4. *Mức độ tịch thu, trưng thu và trưng mua ruộng đất của địa chủ*

Chính sách tịch thu, trưng thu và trưng mua cần phải thi hành cho đúng mức. Trước hết, phải nhận rõ những thứ

gì có thể tịch thu, trưng thu và trưng mua của địa chủ. Những thứ đó theo trật tự quan trọng là như sau:

- Ruộng đất,
- Trâu bò,
- Nông cụ,
- Lương thực thừa,
- Nhà cửa thừa.

Ruộng đất, trâu bò và nông cụ đi liền với nhau. Có ruộng đất mà không có trâu bò, nông cụ, nông dân vẫn gặp khó khăn trong việc sản xuất. Lương thực thừa, nhà cửa thừa cũng rất cần cho đời sống của nông dân. Trước đây, nhiều nông dân được nhận ruộng "tạm cấp", nhưng vì thiếu lương ăn, cho nên phải để thời giờ đi chạy ăn, không làm được ruộng đó. Và hiện nay, biết bao nông dân không có nhà ở, phải đi ở đậu, ở nhờ? Cần phải tịch thu hoặc trưng thu lương thực thừa, nhà cửa thừa của địa chủ, Việt gian, phản động, cường hào gian ác, chia cho những nông dân nghèo nhất. Song cần quy định rõ thế nào là lương thực thừa và nhà cửa thừa để tránh tịch thu, trưng thu quá mức. Chỉ nên tịch thu hoặc trưng thu nhà cửa *thừa,* lương thực *thừa* là vì cũng cần để cho địa chủ có nhà ở, có lương mà ăn.

Đối với ruộng đất, trâu bò, nông cụ, lương thực, nhà cửa thừa của Việt gian, phản động, cường hào gian ác, thì *tịch thu toàn bộ hoặc tịch thu một phần* tuỳ tội nặng nhẹ của chúng. Phần còn lại thì *trưng thu.*

Ruộng đất, trâu bò, nông cụ của địa chủ tham gia kháng chiến và địa chủ thường thì *trưng mua*. Việc trưng mua nhà cửa thừa, lương thực thừa của địa chủ tham gia kháng chiến và địa chủ thường nói chung không đặt ra.

Bất cứ đối với hạng địa chủ nào cũng *không nên truy của chìm* (vàng, bạc, châu báu), vì kinh nghiệm cho ta thấy rằng làm như thế sẽ dễ xảy ra lộn xộn và đẩy địa chủ huỷ hoại những thứ đó, làm hao tổn tài sản của xã hội.

Khi tịch thu, trưng thu, trưng mua, cần cho lại địa chủ và gia đình địa chủ một phần để tự làm mà sống, khỏi lưu manh hoá; đồng thời, cho địa chủ *có điều kiện cải tạo bằng lao động.*

Đó là chính sách nhân đạo của Đảng và Chính phủ ta.

5. *Đối với việc địa chủ phân tán ruộng đất, chống lại chính sách*

Từ Cách mạng Tháng Tám, nhất là từ năm 1949 đến nay, có nhiều địa chủ phân tán ruộng đất để trốn chính sách. Theo số liệu điều tra nông thôn ở ba xã thuộc tỉnh Phú Thọ mới đây, từ năm 1949 đến nay, địa chủ đã phân tán hơn 31% ruộng đất. Nếu chỉ tính ruộng thôi thì số phân tán chiếm hơn 50%.

Động cơ phân tán ruộng đất của địa chủ là trốn tránh chính sách ruộng đất, chính sách thuế nông nghiệp và mua chuộc, chia rẽ nông dân.

Bởi vậy, kể từ ngày 14-7-1949 Nhà nước ra Sắc lệnh giảm tô đầu tiên đến ngày 12-4-1953 là ngày Nhà nước ban hành sắc lệnh về phát động quần chúng triệt để giảm tô, việc bán, chia và cho ruộng đất của địa chủ đều bị coi là *không chính đáng,* trừ những trường hợp đã được nêu rõ trong Thông tư số 277/TTg ngày 1-6-1953 của Thủ tướng phủ, như dưới đây:

- Thật sự chia gia tài cho con hoặc cho người thừa kế hợp pháp;

- Phải bán đi để tiêu vì bị thiên tai, địch hoạ và thật sự không có cách gì trang trải;

- Thật sự chuyển sang công thương nghiệp.

Song những ruộng đất trước kia nông dân cầm hoặc bán cho địa chủ, nay nông dân đã chuộc lại và ruộng đất địa chủ chiếm đoạt của nông dân nay đã trả lại nông dân hoặc do nông dân đấu tranh mà địa chủ phải bồi thường thì không bị liệt vào hạng ruộng đất phân tán của địa chủ.

Những ruộng đất phân tán của địa chủ từ năm 1949 đến nay đã lọt vào tay ai? Phần nhiều vào tay trung nông, bần nông, phú nông, ngoài ra là một số cố nông và những người thuộc các tầng lớp khác. Ruộng đất tốt phần nhiều do trung nông, phú nông mua hoặc nhận. Ruộng đất xấu phần nhiều do bần cố nông mua hoặc nhận. Ruộng đất cho phần nhiều thuộc loại xấu. Những người được cho ruộng đất tốt phần nhiều là bà con, thân thuộc của địa chủ.

Nay cần phải xử lý đối với ruộng đất phân tán của địa chủ như thế nào để có lợi cho nông dân, lợi cho kháng chiến? Vấn đề xử lý ruộng đất phân tán của địa chủ là một vấn đề rất phức tạp; nếu không giải quyết thì không có đủ ruộng đất để chia cho nông dân; nhưng nếu giải quyết không khéo thì có hại hơn là có lợi. Cho nên, cần phải phân biệt đối xử một cách thích đáng với những người đã nhận ruộng đất phân tán của địa chủ:

a) Ruộng đất địa chủ này phân tán vào tay địa chủ kia thì tuỳ theo thái độ chính trị của người nhận phần ruộng đất phân tán đó mà tịch thu, trưng thu hoặc trưng mua. Nếu địa chủ kháng chiến và địa chủ thường đã mua ruộng đất phân tán thì trưng mua và trả theo nguyên giá lúc mua.

b) Ruộng đất phân tán vào tay phú nông thì rút ra để chia cho nông dân không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng đất, và sẽ theo nguyên giá lúc mua mà trả dần bằng tiền mặt hoặc hiện vật cho người mua.

c) Nếu ruộng đất phân tán vào tay trung nông thì coi việc xử lý những ruộng đất ấy là một việc trong nội bộ nông dân lao động và giải quyết một cách thận trọng hơn. Cách làm tốt nhất là thuyết phục, giáo dục trung nông để họ chủ động nhường ruộng đất phân tán cho bần cố nông. Đồng thời, chính quyền nên theo nguyên giá lúc mua mà đền bù bằng tiền mặt hoặc hiện vật cho trung nông đã nhường ruộng đất, để cho họ khỏi bị thiệt. Khi trung nông nhường lại ruộng đất, cần bảo đảm cho họ vẫn còn số diện tích không dưới mức bình quân chiếm hữu hiện nay của trung nông trong xã.

d) Nếu người nhận ruộng đất phân tán là bần cố nông và trung nông lớp dưới, tức là những người không có hoặc thiếu ruộng đất, thì không đụng đến.

đ) Ruộng đất phân tán vào tay tư sản dân tộc cũng rút ra để chia và cách trả như đối với phú nông.

e) Ruộng đất phân tán vào tay tầng lớp tiểu tư sản thì thuyết phục để họ chủ động nhường lại cho nông dân không có ruộng hoặc thiếu ruộng, và đền bù cho họ như đối với trung nông. Nếu người nhận ruộng đất phân tán thật không đủ sống thì có thể để lại cho họ một phần.

Trên đây là đối với ruộng đất phân tán của địa chủ từ tháng 7 năm 1949 đến tháng 4 năm nay. Còn từ ngày Chính phủ ban hành Sắc lệnh về phát động quần chúng triệt để giảm tô (12-4-1953) trở đi, thì trừ những trường hợp đã quy định trong Thông tư số 277/TTg, mọi việc phân tán ruộng đất

của địa chủ đều coi là *không hợp pháp* và những ruộng đất phân tán đó đều bị *tịch thu* để chia cho nông dân. Địa chủ đã phân tán trái phép phải bồi thường cho người đã mua ruộng đất phân tán.

Cần giải thích rõ cho nông dân khỏi hiểu lầm chính sách đối với địa chủ đã phân tán ruộng đất như trên đây. Nếu ta coi thường việc giải thích đó, thì địa chủ có thể tuyên truyền xuyên tạc để lôi kéo những người đã nhận ruộng đất phân tán.

Không những chỉ đối phó với việc địa chủ phân tán ruộng đất, chống lại chính sách từ nay về trước, mà còn phải đối phó với việc địa chủ phân tán ruộng đất, chống lại chính sách từ nay về sau.

Để ngăn ngừa địa chủ phân tán ruộng đất, phá hoại tài sản, chống lại chính sách cải cách ruộng đất, *từ nay trở đi cho đến hết thời kỳ cải cách ruộng đất, việc chuyển dịch, phân tán ruộng đất của địa chủ đều bị coi là trái phép, trừ trường hợp cá biệt do Chính phủ sẽ quy định.* Những hành động của địa chủ *phá hoại* hoa màu, nông cụ, công trình thuỷ lợi, *giết hại* trâu bò, lừa ngựa đều bị nghiêm trị. Việc giết hoặc bán trâu bò vì lý do chính đáng sẽ do chính quyền quy định riêng.

6. *Giải quyết vấn đề trưng mua ruộng đất của địa chủ*

Bao nhiêu ruộng đất của địa chủ đều do sức lao động của nông dân làm ra, cho nên đáng lý Chính phủ và nông dân phải lấy lại, chứ không phải mua. Nhưng vì chính sách phân biệt đối xử với các hạng địa chủ, cho nên đề ra những biện pháp tịch thu, trưng thu và trưng mua khác nhau.

Tịch thu và trưng thu đều không bồi thường, chỉ khác về ý nghĩa chính trị. Còn trưng mua thì sẽ có trả. Ruộng đất trưng mua sẽ được trả bằng một thứ phiếu công trái riêng; mỗi năm Chính phủ trả lãi 1,5% giá vốn bằng thóc, tiền hay là hiện vật. Sau thời hạn 10 năm sẽ hoàn lại vốn.

Vốn đây tức là giá trưng mua ruộng đất. Giá đó nên định bằng sản lượng trung bình hàng năm của số ruộng đất trưng mua.

Những địa chủ không phải Việt gian, phản động, cường hào gian ác đều được trưng mua ruộng đất.

Đối với những nhân sĩ dân chủ, cán bộ hoặc gia đình cán bộ tự nguyện *hiến ruộng*, nông dân đồng ý và ta cần chiếu cố thì nên cho hiến ruộng. Như thế cũng có thể thu hẹp diện trưng mua một phần nào, lại có thể phân hoá địa chủ thêm. Nhưng không nên gây thành phong trào hiến ruộng một cách phổ biến.

7. *Xử lý cụ thể với các loại ruộng đất*

Căn cứ vào chính sách tịch thu, trưng thu và trưng mua trên đây, chúng ta cần xử lý cụ thể với các loại ruộng đất như thế nào cho đúng?

a) Đối với ruộng đất của đế quốc và của phong kiến:

Đối với ruộng đất, trâu bò, nông cụ, nhà cửa, lương thực, tài sản của đế quốc thì tịch thu toàn bộ chia cho nông dân hoặc để Nhà nước quản lý.

Những đồn điền của bọn thực dân chưa tạm cấp hoặc đã tạm cấp, nay *đem chia hẳn cho nông dân, trừ những cái để lại làm nông trường quốc doanh.* Trâu bò, nông cụ, nhà cửa

đã chia cho nông dân rồi thì thôi, nếu còn để tập trung thì nói chung cũng đem chia cho nông dân.

Sau Cách mạng Tháng Tám, nếu quản lý đồn điền hoặc vợ con chủ đồn điền đã đem bán hoặc cho thì coi là không hợp pháp, cho nên về nguyên tắc phải lấy lại để chia cho nông dân. Nhưng nếu ruộng đất của đế quốc đã phân tán vào tay nông dân lao động và các tầng lớp nghèo ở nông thôn thì tuỳ trường hợp mà điều chỉnh một cách thích đáng trong khi chia ruộng đất.

Đối với ruộng đất, trâu bò, nông cụ, nhà cửa thừa, lương thực thừa của Việt gian, phản động, cường hào gian ác, thì tịch thu hoặc trưng thu tuỳ tội nặng nhẹ của chúng, không trưng mua.

Đối với ruộng đất, trâu bò, nông cụ của nhân sĩ dân chủ, địa chủ kháng chiến và địa chủ thường thì *trưng mua* chia cho nông dân lao động. Phần ruộng đất do những địa chủ đó chiếm đoạt thì *tịch thu.*

b) Đối với ruộng đất công và nửa công nửa tư:

Ruộng đất công và nửa công nửa tư là một hình thức kinh tế của chế độ phong kiến nước ta. Xưa nay, địa chủ, cường hào thường lợi dụng những loại ruộng đất ấy để làm lợi riêng cho chúng, như tranh chiếm phần tốt, để cho nông dân phần xấu hoặc bày ra chè chén, ăn uống, lãng phí của công. Ruộng đất công và nửa công nửa tư thường theo lối "quân cấp" hoặc "bỏ thầu", bị chuyển dịch luôn, cho nên sản lượng rất kém. Bởi vậy, cần sử dụng những thứ ruộng đất đó một cách có lợi cho nông dân, lợi cho sản xuất.

Đối với ruộng đất công thì *trưng thu* chia cho nông dân.

Đất sa bồi ở bờ biển, ven sông hoặc giữa sông, cũng coi như đất công và trưng thu chia cho nông dân.

Ruộng đất công và nửa công nửa tư bị tư nhân chiếm đoạt thì *tịch thu.*

Đối với ruộng đất nửa công nửa tư, như ruộng phe, ruộng giáp, ruộng tư văn, tư võ, lộc điền, bút điền, học điền, ruộng hậu, ruộng họ, ruộng các đoàn thể, v.v. đều *trưng thu* như ruộng công để chia cho nông dân.

Ruộng vỡ hoang của mấy hộ chung nhau hoặc của một tập đoàn sản xuất thì không bị trưng thu, vì không coi như ruộng nửa công nửa tư hoặc ruộng của đoàn thể.

c) Đối với những loại ruộng đất đặc biệt:

Đối với ruộng đất vắng chủ.

Ruộng đất của địa chủ biệt tích thì *trưng thu.* Địa chủ ở vùng tạm bị chiếm có ruộng đất ở vùng tự do thì tuỳ theo thái độ chính trị của từng người mà tịch thu, trưng thu hoặc trưng mua ruộng đất ấy.

Nếu địa chủ vắng mặt vì bận công tác kháng chiến hoặc tản cư ở vùng tự do mà không phải là Việt gian, phản động, cường hào gian ác, thì *trưng mua.*

Ruộng đất của địa chủ là Việt kiều ở nước ngoài không hợp tác với địch thì *trưng mua.*

Đối với ruộng đất bỏ hoang.

Ruộng đất của địa chủ bỏ hoang, bỏ hoá bất cứ vì lý do gì cũng *trưng thu* chia cho nông dân. Trừ phần nông dân đã khai khẩn thì coi như của người đã có công khai khẩn và không trưng thu.

Ruộng đất không phải của địa chủ, song bỏ hoang, bỏ hoá quá hai năm, không có lý do chính đáng, nếu sau khi ta giải thích chính sách rồi, chủ ruộng vẫn bỏ hoang, bỏ hoá, không

tự canh cũng không phát canh, thì *trưng thu* chia cho nông dân.

Bỏ hoang có lý do chính đáng, nghĩa là:

- Gần chỗ địch đóng, bị địch càn quét luôn, không làm được;

- Vì lụt lội, hạn hán, không đủ điều kiện khắc phục những khó khăn ấy;

- Gia đình có nhiều người đau ốm hoặc bận công tác kháng chiến, thiếu người làm;

- Vì chiến tranh mà việc tiêu thụ sản phẩm bị bế tắc, không đủ vốn tiếp tục kinh doanh.

Đối với ruộng đất của tôn giáo.

Đối với ruộng đất của nhà chung, nhà chùa, thánh thất, v.v. tuỳ trường hợp xử lý như dưới đây để chia cho nông dân:

a) Phần ruộng đất do nhà chung, nhà chùa, thánh thất thật sự bỏ tiền mặt ra tậu một cách chính đáng thì *trưng mua*.

b) Ngoài ra, những ruộng đất khác của nhà chung, nhà chùa đều *trưng thu* chia cho nông dân, nhưng để lại cho nhà chung, nhà chùa một phần để dùng vào việc thờ cúng.

Nông cụ, trâu bò kèm theo ruộng đất thì *trưng mua* hoặc *trưng thu* tuỳ trường hợp.

Ruộng của cha cố, mục sư, hộ pháp, thầy cả, sư sãi... coi như ruộng đất của tư nhân và tuỳ trường hợp chủ ruộng là địa chủ hay không và có phạm pháp hay không mà xử lý.

Đối với ruộng đất của ngoại kiều.

Ruộng đất của địa chủ ngoại kiều thì coi như ruộng đất của địa chủ Việt Nam (dù ruộng đất ấy đứng tên họ, vợ con họ hoặc đứng tên người khác là người Việt Nam cũng vậy) và

tuỳ trường hợp mà áp dụng chính sách *tịch thu, trưng thu,* hoặc *trưng mua*. Ruộng đất của ngoại kiều không phải địa chủ thì được coi như ruộng đất của nhân dân Việt Nam, chỉ khác một điều là *nhân dân Việt Nam có quyền sở hữu ruộng đất ấy, còn ngoại kiều thì chỉ có quyền sử dụng*. Họ có thể trao quyền sử dụng ấy cho vợ con, nhưng không được cầm, bán ruộng đất ấy; khi nào họ và gia đình họ không muốn sử dụng ruộng đất ấy nữa thì phải trả lại cho Chính phủ Việt Nam.

Ngoại kiều tham gia kháng chiến được bảo hộ. Ngoại kiều hợp tác với đế quốc, chống kháng chiến, chống Chính phủ và nhân dân Việt Nam thì coi như Việt gian và ruộng đất, tài sản bị *tịch thu* như ruộng đất, tài sản của Việt gian.

Ngoại kiều nông dân xưa nay vẫn sống ở nông thôn bằng nghề làm ruộng và làm mọi bổn phận như người Việt Nam thì được quyền sở hữu ruộng đất như nông dân Việt Nam.

d) Mấy điều quy định đặc biệt.

Xoá nợ của địa chủ.

Địa chủ thường bóc lột nông dân bằng cách cho vay cắt họng. Cho nên, trong cải cách ruộng đất, những món nợ của bần cố trung nông và của những người thuộc tầng lớp nghèo ở nông thôn vay của địa chủ *đều được xoá bỏ*. Những văn tự, văn khế thuộc về ruộng đất của địa chủ đều trở thành vô giá trị. Còn các món nợ khác thì vẫn theo những điều đã quy định của Chính phủ và không giải quyết trong cải cách ruộng đất.

Tô cá, tô trâu, tô muối.

Sông, biển là của Nhà nước, bọn thực dân và địa chủ cường hào không có quyền bao chiếm để đánh thuế hoặc thu

tô cá. Vậy từ nay cần xoá bỏ độc quyền của đế quốc, phong kiến hoặc của tư nhân khác về mặt biển và khúc sông.

Còn vấn đề tô trâu, tô muối có quan hệ đến nghề chăn nuôi và nghề làm muối, cần thông qua những nơi làm thử mà rút kinh nghiệm rồi quy định sau.

III. CHIA RUỘNG ĐẤT CHO NÔNG DÂN, THỰC HIỆN KHẨU HIỆU NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG

Muốn giải quyết vấn đề này, cần quy định cụ thể những điểm dưới đây:

1. *Ruộng đất chia và ruộng đất không chia*

Bao nhiêu ruộng đất, trâu bò, nông cụ, v.v. tịch thu, trưng thu hoặc trưng mua của đế quốc và địa chủ cần gộp lại để chia cho nông dân, trừ những thứ dưới đây:

Những đồn điền thí nghiệm, những đồn điền trồng cây công nghiệp như cà phê, cao su, hồ tiêu... hoặc trồng cây ăn quả theo kỹ thuật mới, những rừng núi có giá trị về lâm sản và có tác dụng quan trọng cần phải bảo vệ, những hầm mỏ, đê điều, cầu cống, đường sá, những bãi phi lao ở bờ biển, những công trình thủy lợi cần phải được chăm sóc và quản lý chung.

Những nơi danh lam thắng cảnh, những lâu đài, miếu mạo, cảnh vật có tiếng trong lịch sử hoặc có giá trị về văn hoá, những văn hoá phẩm, như sách vở, tài liệu chính trị và văn hoá, văn nghệ, v.v., những công trình nghệ thuật tịch thu hoặc trưng thu của địa chủ đều phải được bảo vệ chu đáo và giao lại cho chính quyền quản lý, không được đem chia hoặc phá huỷ đi.

Những nghĩa địa, lăng tẩm và cây cối trồng ở đó cũng không được đem chia hoặc phá hoại.

Xã nào có ruộng công phải dành ra một số ruộng công để dùng vào việc đón thương binh về làng. Xã nào không có ruộng công thì dành ra một số ruộng đất của địa chủ để dùng vào việc đó.

Ngoài ra, cũng cần để một số ruộng dự trữ, phòng sau khi kiểm tra việc cải cách ruộng đất, phải sửa chữa và chia thêm, hoặc sau này có người trong xã đi xa về, cần có ruộng đất, thì chia cho họ. (Số ruộng dự trữ này nên để với mức độ cần thiết, không nên để nhiều).

Đất thuộc các thành phố, thị xã, thị trấn, ruộng đất sát hai bên đường giao thông quan trọng thì không chia, để phòng mở rộng các thành phố, thị xã, thị trấn và các đường giao thông đó. Đất dùng làm trụ sở hoặc dựng trường học, bệnh viện cũng không chia.

Ruộng đất tịch thu, trưng thu, và trưng mua, nếu không thuộc loại để chính quyền quản lý, không phải để đón thương binh về làng, để dự trữ, để xây dựng lại thành phố, thị xã, thị trấn, mở rộng đường sá, làm trụ sở, trường học, bệnh viện, thì không được giữ lại bất cứ để dùng vào việc gì khác. Để lại nhiều sẽ thiệt cho quần chúng nông dân không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng đất. Việc quản lý những ruộng đất để lại phải được quy định chặt chẽ để tránh tình trạng chiếm công vi tư, bỏ hoang, sản xuất kém, hoặc sử dụng không hợp lý.

Ao thả cá, đồi trồng cây ăn quả hoặc cây công nghiệp theo lối thường, cái gì có thể chia được thì chia.

Để bảo vệ rừng, nói chung không chia rừng, trừ trường hợp cá biệt như rừng củi nhỏ, đồi trồng cọ, gồi, dó,

sơn, rái, v.v. thì có thể chia cho nông dân hoặc chia cho thôn, xã để sử dụng và quản lý chung.

Việc *đốt rừng làm nương* sẽ do Chính phủ quy định riêng.

2. *Những người sẽ được chia ruộng đất và quyền của người được chia*

Ruộng đất do nông dân cày cấy, chủ yếu phải để chia cho nông dân. Sau nữa, cần ưu đãi những người có công với cách mạng, chiếu cố những người tham gia và phục vụ kháng chiến; chiếu cố các tôn giáo, tín ngưỡng *một cách đúng mức*. Ngoài ra, cần lôi kéo nguỵ binh và tạo điều kiện cho địa chủ cùng gia đình họ tự làm mà sống và được cải tạo bằng lao động. Nhưng đồng thời phải trừng phạt bọn Việt gian, phản động, cường hào gian ác, bao gồm cả bọn địa chủ và tay sai tích cực phá hoại cuộc vận động cải cách ruộng đất.

Vì vậy, cần quy định như sau:

a) Đối với nông dân:

Chia cho nông dân không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng đất: bần cố nông và trung nông thiếu ruộng đất.

Phú nông tá điền thiếu ruộng đất cũng được chia.

b) Đối với liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, quân nhân cách mạng:

Liệt sĩ, quân nhân cách mạng, thương binh, bệnh binh, nếu gia đình ở nông thôn thuộc hạng được chia thì cũng được tính vào nhân khẩu gia đình để nhận phần ruộng đất và được ưu đãi trong khi chia ruộng đất.

Quân nhân cách mạng, thương binh, bệnh binh nào không có gia đình, khi giải ngũ về quê, sẽ được nhận một phần ruộng đất dự trữ.

Thương binh quê ở đâu thì chủ yếu được chia ruộng đất ở đó. Trong khi được đón về xã khác, thương binh được tạm thời sử dụng một phần ruộng đất ở xã đó.

c) Đối với các tầng lớp nhân dân khác:

Những người thuộc tầng lớp nghèo ở nông thôn (người làm nghề hàng xay, hàng xáo, người buôn thúng bán mẹt, người làm nghề câu cá, đánh cá, người làm nghề thủ công, người khuân vác, xe thồ, thầy thuốc, thầy giáo, v.v.), nếu không đủ sống và có sức lao động, thì cũng được chia một phần ruộng đất để bù thêm cho đủ sống.

Công nhân thất nghiệp được chính quyền nhân dân hoặc công đoàn chứng nhận mà gia đình ở nông thôn thì cũng được chia một phần ruộng đất, nếu họ yêu cầu.

Cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ kháng chiến, công nhân các xí nghiệp quốc doanh, nếu gia đình ở nông thôn và thuộc hạng được chia thì họ cũng được tính vào nhân khẩu gia đình để hưởng phần ruộng chia.

Những người tản cư ở nông thôn, nếu không đủ sống, có sức lao động, yêu cầu được chia ruộng đất, địa phương có khả năng chia và nông dân nơi họ tản cư đồng ý, thì cũng được chia. Nhưng họ chỉ được sử dụng mà không có quyền sở hữu ruộng đất được chia. Khi nào họ trở về quê cũ thì phải trả lại phần ruộng đất đó.

d) Đối với nhà thờ, nhà chùa, từ đường họ:

Khi trưng thu hoặc trưng mua ruộng đất của nhà chung, nhà chùa, *cần để lại một phần* cho nhà chung, nhà chùa dùng vào việc thờ cúng.

Những ruộng đất dùng làm kinh phí cho trường giáo lý, tu viện, nhà nuôi trẻ mồ côi, v.v. vẫn bị trưng thu, nhưng

Chính phủ sẽ chiếu cố đến việc duy trì hoạt động của những tổ chức đó.

Những người làm nghề tôn giáo, nếu không đủ sống, có sức cày cấy và yêu cầu được chia, thì cũng được chia một phần ruộng đất.

Ruộng họ có quan hệ đến việc thờ cúng tổ tiên, song những gia đình có nhiều ruộng họ phần nhiều là những gia đình phong kiến và những người lợi dụng ruộng họ bóc lột nông dân phần nhiều là địa chủ. Cho nên, nói chung là trưng thu ruộng họ. Nhưng trong khi trưng thu, *có thể để lại một phần,* nhiều ít tuỳ quần chúng định, để dùng vào việc thờ cúng ở từ đường họ.

đ) Đối với ngụy binh, viên chức của thực dân, nhân viên ngụy quyền và gia đình họ:

Gia đình ngụy binh thuộc thành phần nông dân lao động cũng được chia ruộng đất, nếu không có đất hoặc thiếu đất. Bản thân ngụy binh (kể cả binh sĩ và hạ sĩ quan ngụy) cũng được chia "treo dò". Trong khi ngụy binh ấy chưa bỏ hàng ngũ ngụy quay về với Tổ quốc thì tạm giao phần ruộng đất ấy cho nông hội địa phương quản lý. Bao giờ ngụy binh ấy về sẽ được nhận phần ruộng đất "treo dò".

Gia đình viên chức thường làm cho địch, ngụy hiện đang ở nông thôn vùng tự do, nếu thuộc hạng được chia, thì cũng được nhận một phần ruộng đất. Bản thân viên chức đó, nếu trở về vùng tự do, có sức lao động, không có nghề để sống và yêu cầu được chia một phần ruộng đất, thì cũng được chia.

e) *Đối với địa chủ:*

Trong khi cải cách ruộng đất, những địa chủ không phải Việt gian, phản động, cường hào gian ác và gia đình những địa chủ ấy đều được chia một phần ruộng đất để tự làm mà sống.

Nhân sĩ dân chủ, địa chủ kháng chiến sẽ được chiếu cố một cách thích đáng.

Những địa chủ Việt gian, phản động, cường hào gian ác không bị tù hoặc chỉ bị tù từ 5 năm trở xuống cũng được hưởng một phần ruộng đất. Phần ruộng đất của những tên ở tù do nông hội quản lý, khi nào chúng ra tù sẽ giao lại cho chúng.

Những tên Việt gian, phản nước, hại nòi, bọn cường hào gian ác có tội nặng, bị quần chúng địa phương oán ghét và bọn phản động kiên quyết phá hoại kháng chiến, phá hoại cuộc vận động cải cách ruộng đất thì *cần phải trừng phạt nghiêm khắc, cho nên không cho hưởng phần ruộng chia.* Song gia đình chúng không cùng phạm tội ác với chúng thì vẫn được hưởng ruộng đất chia để tự làm mà sống. Đối với bọn Việt gian, phản động hiện ở trong vùng tạm bị chiếm thì khi chia ruộng đất, gia đình chúng ở vùng tự do, nếu không có tội cũng được chia, nhưng bản thân chúng không được tính vào nhân khẩu gia đình chúng để nhận phần ruộng chia.

Những địa chủ trốn vào vùng địch, song không hành động phản nước, hại nòi, nay trở về vùng tự do, nếu không có cách gì để sống và yêu cầu, lại được quần chúng nông dân đồng ý, thì cũng được chia một phần ruộng đất để tự làm mà sống.

g) *Đối với ngoại kiều:*

Ngoại kiều không có cách sống, có sức lao động và yêu cầu thì cũng được chia một phần ruộng đất nhưng không có quyền cho, cầm hoặc bán phần ruộng đất được chia.

h) Quyền của những người được chia ruộng đất:

Nông dân và những người thuộc các tầng lớp khác được phần ruộng đất chia *đều được phát giấy chứng nhận và không phải trả cho chủ ruộng hoặc chính quyền bất cứ một khoản nào và có quyền sở hữu phần ruộng đất ấy như của riêng mình* (nghĩa là có thể giữ mà làm hoặc cho, cầm, bán, v.v.).

Ngoại kiều được chia ruộng đất cũng được *phát giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất ấy.*

3. *Cách chia ruộng đất dựa trên những nguyên tắc gì?*

Để được công bằng, hợp lý, cách chia ruộng đất cần dựa trên những nguyên tắc dưới đây:

- Thiếu nhiều chia nhiều, thiếu ít chia ít, không thiếu không chia;

- Trên cơ sở nguyên canh, rút nhiều bù ít, rút tốt bù xấu, rút gần bù xa;

- Chia theo nhân khẩu, chứ không theo sức lao động;

- Lấy số diện tích bình quân và số sản lượng bình quân ở địa phương làm tiêu chuẩn để chia;

- Ruộng nơi nào chia cho nơi ấy, chia theo đơn vị xã.

Thiếu nhiều chia nhiều, thiếu ít chia ít, không thiếu không chia là cốt để thoả mãn yêu cầu về ruộng đất của bần cố nông và trung nông thiếu đất.

Khi chia ruộng đất cho bần cố nông, cần chú ý chia cả trâu bò, nông cụ, lương thực thừa và nhà cửa thừa của địa chủ.

Trong cải cách ruộng đất, phải chiếu cố đến quyền lợi của tá điền vì tá điền là những người bị địa chủ bóc lột tô. Cho nên, trong khi chia ruộng đất, cần chú trọng áp dụng nguyên tắc *trên cơ sở nguyên canh, rút nhiều bù ít, rút tốt bù xấu, rút gần bù xa để điều chỉnh ruộng đất cho công bằng, hợp lý.*

Khi chia ruộng đất cho tá điền, nên để cho họ phần ruộng tốt họ đang cày cấy. Không nên rút hoặc không nên rút hết phần ruộng tốt do họ lĩnh canh để chia cho người khác, vì làm như thế không có lợi cho việc đoàn kết nông dân. Cũng không nên để cho tá điền này hưởng cả phần ruộng gần nhà, trong khi tá điền kia phải hưởng phần ruộng xa nhà. Trong trường hợp ấy, có thể rút bớt một phần ruộng lĩnh canh gần nhà của người này bù cho người kia.

Để khuyến khích tăng gia sản xuất, phần ruộng đất của nông dân vỡ hoang chưa quá ba năm không bị tính vào số ruộng của nông dân để khấu trừ đi trong khi chia ruộng đất cho họ.

Chia theo nhân khẩu, chứ không theo sức lao động là gia đình có bao nhiêu miệng ăn thì chia cho bằng ấy phần ruộng, không phân biệt già trẻ, lớn bé, yếu khoẻ. Tuy vậy, cũng cần chiếu cố những hộ bần nông chỉ có một hai người, nhưng có thừa sức lao động, làm được nhiều hơn. Trong trường hợp đó, cần chia cho những hộ ấy nhiều hơn tiêu chuẩn một chút.

Khi chia ruộng đất, *căn cứ vào diện tích bình quân của mỗi nhân khẩu được chia ở địa phương và sản lượng bình quân của mỗi hạng ruộng đất mà chia.* Thế nào là diện tích bình quân của mỗi nhân khẩu được chia? Đem tổng số ruộng đất tịch thu, trưng thu và trưng mua cộng với diện tích ruộng đất đã có từ trước của những người được chia, rồi đem chia cho tổng số nhân khẩu được chia thì thấy diện tích bình quân của mỗi nhân khẩu được chia (khi tính phải trừ số ruộng đất để lại không chia đã nói ở trên).

Sản lượng bình quân của mỗi mẫu tuỳ theo từng hạng ruộng tốt, xấu mà thay đổi. Diện tích và sản lượng ruộng đất thường chênh lệch nhau. Làm sao cho sau khi chia rồi, phần của người này tương đương với phần của người kia về diện tích và sản lượng. Nếu chỉ căn cứ vào sản lượng mà không căn cứ vào diện tích thì có khi hộ này nhận được nhiều ruộng xấu không đủ sức làm, trong khi hộ kia nhận toàn ruộng tốt lại thừa sức. Trái lại, nếu chỉ căn cứ vào diện tích mà không căn cứ vào sản lượng, thì sẽ thiệt cho những hộ nhận phần ruộng xấu. Cho nên, phải kết hợp cả diện tích bình quân và sản lượng bình quân để làm căn cứ trong khi chia.

Khi cải cách ruộng đất, *lấy xã làm đơn vị để chia,* cho nên về nguyên tắc, ruộng đất ở xã nào chia cho nông dân xã ấy. Còn thừa mới nhường cho xã ít ruộng, nhiều người kề đó, nếu được quần chúng nông dân trong xã có ruộng đồng ý.

Nếu ruộng đất của địa chủ xã này nằm trong địa phận xã kia và do nông dân xã kia cày cấy (ruộng xâm canh), thì ruộng đó thuộc địa phận xã nào chia cho nông dân xã ấy.

Nông dân xã này đến lĩnh canh ruộng đất của địa chủ xã kia, thì có hai trường hợp cần phân biệt:

1. Những nông dân đó đã đến ngụ cư ở xã kia, được coi như tá điền xã kia và được chia ruộng đất như nông dân xã kia.

2. Nhưng nếu những nông dân đó vẫn ở xã họ, chỉ đến xã kia làm ruộng rồi lại về, thì khi cải cách ruộng đất, chủ yếu là cho họ hưởng phần ruộng chia ở xã họ. Nhưng nếu họ bị rút nhiều ruộng thì sẽ tìm cách đền bù cho họ một phần nào.

Ruộng công của xã này nhưng thuộc địa phận xã kia (ruộng kỳ tại) thì chủ yếu là chia cho nông dân xã kia theo nguyên tắc ruộng nơi nào chia nơi ấy.

IV. MUỐN THỰC HIỆN CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT PHẢI PHÓNG TAY PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Cải cách ruộng đất là *một cuộc đấu tranh giai cấp rất gay go, quyết liệt, một cuộc cách mạng ở nông thôn.* Dùng lối mệnh lệnh làm thay quần chúng, ban ơn cho quần chúng thì sẽ thất bại. Cũng không thể hoà bình cải cách ruộng đất được. Muốn thực hiện cải cách ruộng đất, phải tuyên truyền, giáo dục quần chúng, *phát động quần chúng,* làm cho quần chúng tự giác, tự nguyện vùng dậy đấu tranh, bắt giai cấp địa chủ phải trả lại ruộng đất cho nông dân mà nó áp bức, bóc lột từ hàng nghìn năm nay. Cuộc vận động giảm tô mấy năm nay đã cho ta một kinh nghiệm quý báu là: quần chúng nông dân có tự giác, tự nguyện, đoàn kết đấu tranh quyết liệt chống giai cấp địa chủ thì mới giành được quyền lợi, không thế thì chính sách của Đảng và Chính phủ hay ho đến mấy cũng chỉ nằm trên mặt tờ giấy mà thôi. Phát động quần chúng giảm tô chỉ mới là bước đầu làm yếu thế lực của địa chủ phong kiến. Muốn đánh đổ hẳn giai cấp địa chủ phong kiến, thực hiện ưu thế chính trị của nông dân lao động, thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng, càng phải phát động quần chúng đấu tranh.

Nói chung, cuộc vận động giảm tô năm nay đã có kết quả tốt. Về căn bản ta đã bước đầu phát động được quần chúng, bước đầu chỉnh đốn tổ chức, bước đầu đánh đổ bọn Việt gian, phản động và cường hào gian ác. Trong phát động quần chúng, giai cấp địa chủ đã phá hoại phong trào và chống lại nông dân một cách điên cuồng, quỷ quyệt: chia rẽ, dụ dỗ, uy hiếp, ám hại nông dân, v.v..

Sau khi cuộc vận động kết thúc ở một địa phương, địa chủ thường tìm đủ cách để phản công nông dân. Có nơi chúng đã dùng thủ đoạn thâm độc, như mua chuộc, lợi dụng những phần tử không trong sạch có quan hệ họ hàng với chúng còn lại trong tổ chức của ta, nhất là trong chi bộ, để đả kích lực lượng mới lên của nông dân. Có nơi ta vừa chỉnh đốn tổ chức trong phát động quần chúng, đội công tác vừa rút đi, địa chủ đã bày mưu lập kế cho những phần tử tay chân của chúng hất bỏ những cốt cán bần cố nông ra ngoài các cơ quan lãnh đạo ở xã, và qua tay chân của chúng, gián tiếp nắm lấy quyền lãnh đạo trong nông thôn. Tóm lại, ở các xã đã phát động quần chúng giảm tô, đấu tranh giai cấp không giảm nhẹ đi, trái lại vẫn gay go, quyết liệt và đang tiếp diễn dưới những hình thức mới.

Ta mới giảm tô và thoái tô mà phản ứng của giai cấp địa chủ đã như thế. Nay lại tiến lên cải cách ruộng đất, không đấu tranh quyết liệt với giai cấp địa chủ sao được? Chúng ta không nên quên rằng trong lịch sử, càng gần đến lúc bị tiêu diệt, một giai cấp xã hội bao giờ cũng chống cự bằng mọi cách để cố níu lấy đời sống.

Đấu tranh của quần chúng trong cải cách ruộng đất là rất cần. Song ta đã có chính quyền từ tám năm nay. Chính quyền của ta cũng là một vũ khí sắc bén chống giai cấp địa chủ phong kiến. Ta cần sử dụng nó và phát huy tác dụng của nó, *kết hợp đấu tranh quần chúng với đấu tranh bằng biện pháp hành chính của chính quyền nhân dân.* Như thế càng có lợi cho phong trào quần chúng, quần chúng đấu tranh càng có hiệu lực.

Dưới đây là mấy vấn đề thuộc về công tác phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất:

1. *Phương châm và phương pháp công tác trong cải cách ruộng đất*

Phương châm và phương pháp của ta để thực hiện cải cách ruộng đất, như Hồ Chủ tịch đã nói, là: "Phóng tay phát động quần chúng nông dân, dựa vào quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng, tổ chức, giáo dục và lãnh đạo quần chúng nông dân đấu tranh". Nói chung, công tác phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất trong giai đoạn đầu của phong trào do những đoàn công tác trực tiếp đảm nhiệm, Cán bộ phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất cần tổ chức và chỉnh đốn lực lượng quần chúng, phát động quần chúng đấu tranh chống giai cấp địa chủ. Trong phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất, phải theo đúng đường lối chung của Đảng ở nông thôn là: *dựa hẳn vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông, tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến từng bước và có phân biệt, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến.*

Nông hội là hình thức tổ chức chủ yếu tập hợp quần chúng nông dân đấu tranh. Hội nghị đại biểu nông dân và Ban Chấp hành Nông hội là những cơ quan chính thức chấp hành chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ trong phát động quần chúng ở xã. Ban Chấp hành Nông hội phải được trong sạch để bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Nơi nào qua phát động quần chúng giảm tô, *Uỷ ban kháng chiến hành chính xã* đã được bước đầu chỉnh đốn, thì

Uỷ ban cần họp với Ban Chấp hành Nông hội để bàn định việc chấp hành các chính sách của Đảng và Chính phủ cho được ăn khớp trong thời gian phát động quần chúng.

Rút kinh nghiệm của cuộc vận động giảm tô, trong cải cách ruộng đất không cần lập tiểu tổ bần cố nông, nhưng khi nào thật cần thiết, vẫn có thể họp riêng cốt cán bần cố nông hoặc hội nghị bần cố nông (có đại biểu trung nông tham dự) để bàn công việc. Tránh thiên hướng hẹp hòi tách rời bần cố nông với trung nông.

Chủ yếu là kết nạp nông dân lao động vào nông hội, nhưng cũng phải kết nạp cả những dân nghèo ở nông thôn, như những người buôn thúng bán mẹt, làm nghề thủ công, làm thuê, làm mướn, v.v. vì họ cũng thuộc tầng lớp vô sản và nửa vô sản ở nông thôn.

Cần nắm vững nguyên tắc *cùng phát động nam nữ nông dân một lúc,* kết nạp *thanh niên và phụ nữ* vào nông hội, đặc biệt chú trọng vai trò của phụ nữ trong đấu tranh và sản xuất.

Phát động tư tưởng quần chúng, xây dựng nông hội vững mạnh, đó là những việc quan trọng có tính chất quyết định trong phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất.

2. *Phân hoá giai cấp địa chủ, tập hợp mọi lực lượng chống phong kiến trong phát động quần chúng*

Đối tượng đấu tranh của ta là giai cấp địa chủ phong kiến. Phải cô lập và phân hoá nó để đánh đổ nó. Chính sách cải cách ruộng đất của ta dựa trên nguyên tắc phân biệt đối xử với các hạng địa chủ, nhằm mục đích phân hoá giai cấp địa chủ đến cao độ. Trong phát động quần chúng cải cách

ruộng đất cũng như trong phát động quần chúng giảm tô, cần tuyên truyền rõ chính sách của Đảng và Chính phủ cho địa chủ, tranh thủ sự đồng tình của những nhân sĩ dân chủ và chia rẽ lực lượng phong kiến.

Cơ quan chính quyền triệu tập địa chủ, nói rõ chính sách cho địa chủ biết mà thi hành, không được có hành động chống lại hoặc phá hoại cuộc vận động cải cách ruộng đất. Người nào tuân theo pháp luật của Chính phủ, phục tùng nghị quyết của nông hội thì được khoan hồng; kẻ nào ngoan cố, chống lại sẽ bị nghiêm trị.

Trong cải cách ruộng đất, thường có những địa chủ là Việt gian, phản động, cường hào gian ác chống lại hoặc âm mưu phá hoại phong trào đấu tranh của nông dân bằng cách này hoặc cách khác. Đối với những hành động của bọn đó, phải trấn áp kịp thời và cần đưa chúng ra toà án nhân dân đặc biệt để xét xử và trừng trị một cách đích đáng. *Nhưng tuyệt đối cấm bắt bớ và giết chóc trái phép, cấm đánh đập, tra tấn hoặc dùng những nhục hình khác.*

Mặt khác, phải tập hợp lực lượng chống phong kiến trong phát động quần chúng. Ngoài nông hội, phải đoàn kết tất cả *những phần tử chống phong kiến* (gồm cả một số nhân sĩ dân chủ).

Trong thời gian cải cách ruộng đất, cần tuyên truyền rộng rãi để cho các tầng lớp nhân dân nhận rõ chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, làm cho ai nấy đều phấn khởi, hăng hái tham gia hoặc ủng hộ cuộc đấu tranh của nông dân, tích cực hưởng ứng nông dân đấu tranh.

Đối với *công nhân,* cần làm cho công nhân nhận rõ phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất là một cách

rất tốt để *củng cố liên minh công nông, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, khuyến khích công thương nghiệp phát triển,* làm cho công nhân sẵn có công ăn việc làm, giai cấp công nhân phát triển thêm. Giai cấp công nhân thông qua Đảng Lao động Việt Nam mà lãnh đạo nông dân đấu tranh, thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng và sau này đưa nông dân cùng mình tiến lên chủ nghĩa xã hội, đó là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng.

Đối với *bộ đội,* cần nói rõ chính sách cải cách ruộng đất *mang lại quyền lợi cho họ và gia đình họ, bảo đảm việc cung cấp sức người, sức của cho bộ đội đánh giặc;* làm cho bộ đội nhận rõ chống phong kiến chính là đẩy mạnh chống đế quốc và mục tiêu chiến đấu trước mắt của bộ đội là dân tộc độc lập và người cày có ruộng.

Đối với *trí thức, học sinh,* kể cả những con cái địa chủ nhưng không trực tiếp tham gia bóc lột, ta cần tranh thủ và làm cho họ hiểu rõ cải cách ruộng đất là một cách *đẩy mạnh phát triển văn hóa dân tộc,* người cày có ruộng là công bằng hợp lý.

Đối với những nhà *công thương nghiệp*, cần phân tích cho họ thấy rõ cải cách ruộng đất tức là *mở rộng thị trường nội địa,* có ảnh hưởng rất tốt đối với công việc kinh doanh của họ, để họ hăng hái ủng hộ nông dân đấu tranh.

Đối với *phú nông,* giải thích chính sách liên hiệp phú nông và bảo tồn kinh tế phú nông để họ yên tâm và đồng tình với nông dân lao động chống địa chủ phong kiến.

Cần làm cho *những người có quan hệ với địa chủ* dứt khoát đứng về phía nông dân, không bênh che địa chủ, trái

lại vạch cho địa chủ nhận rõ chỉ có một con đường là phục tùng pháp luật, hàng phục nông dân.

Đó là những điều cần chú ý trong việc tập hợp các lực lượng chống phong kiến, ủng hộ phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất.

3. *Phân định thành phần giai cấp*

Phân định thành phần giai cấp cho đúng là một việc rất quan trọng trong phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất, vì nó quan hệ đến vấn đề thực hiện đường lối, chính sách của ta ở nông thôn: dựa vào ai, đoàn kết với ai, liên hiệp ai, đánh đổ ai, ai là bạn, ai là thù? Hơn nữa, phân định thành phần giai cấp ở nông thôn đúng hay là sai có quan hệ đến vấn đề tịch thu, trưng thu và trưng mua ruộng đất của địa chủ chia cho nông dân. Vì vậy việc phân định thành phần giai cấp phải rất thận trọng. Căn cứ vào tình hình thực tế ở nông thôn hiện nay, bản dự thảo phân định thành phần giai cấp đã công bố nay cần được quy định lại.

Từ Cách mạng Tháng Tám đến nay, thời gian khá lâu rồi, nước ta đã qua nhiều biến chuyển. Sau khi Nhà nước ta ban hành Sắc lệnh giảm tô, giảm tức và Sắc lệnh thuế nông nghiệp, địa chủ, phú nông phân tán nhiều ruộng đất để trốn chính sách và lẩn thành phần. Nông dân vùng tự do được tạm cấp, tạm chia ruộng đất, mức sống của một số đã thay đổi. Không thể lấy thành phần giai cấp trước Cách mạng Tháng Tám để định thành phần giai cấp hiện nay. Bởi vậy, phải lấy từ tháng 12 năm 1953 là lúc sẽ công bố Luật cải cách ruộng đất làm mức, rồi tính ngược lên 5 năm chẵn để định thành phần địa chủ, ngược lên ba năm chẵn để định

thành phần phú nông, ngược lên một năm chẵn để định thành phần nông dân lao động. Một vài ví dụ:

a) Xuống thành phần

Địa chủ nào từ đầu năm 1949 trở đi đã bị sa sút, tự mình tham gia lao động chính trong 5 năm liền, không bóc lột địa tô (hoặc có bóc lột địa tô nhưng rất ít) thì được thay đổi thành phần.

Phú nông nào suốt trong thời gian từ đầu năm 1951 trở đi không bóc lột theo lối phú nông nữa (hoặc bóc lột rất ít) và mức sống ngang trung nông thì được thay đổi thành phần.

Trung nông, bần nông vì lẽ này hoặc lẽ khác đã bị sa sút (trung nông xuống bần nông, bần nông xuống cố nông) trên một năm rồi thì được thay đổi thành phần.

b) Lên thành phần

Trước và sau ngày ban hành Luật cải cách ruộng đất, *phú nông* bóc lột theo lối địa chủ và sinh hoạt ngang địa chủ, *trung nông* bóc lột theo lối phú nông và sinh hoạt ngang phú nông liên tiếp trong ba năm thì coi như đã thay đổi thành phần.

Nếu *bần cố nông* đã thay đổi nguồn sống chính bằng cách tậu thêm ruộng đất (không thuộc loại ruộng đất của địa chủ phân tán một cách không chính đáng hoặc trái phép), tậu thêm trâu bò, v.v., do đó mức sống đã tăng lên ngang với mức sống của tầng lớp trên (cố nông ngang bần nông hoặc trung nông, bần nông ngang trung nông) được quá một năm rồi, thì coi họ thuộc tầng lớp trên.

Những bần cố nông, vì lĩnh canh, nhận ruộng tạm cấp, tạm chia, có thêm một phần ruộng vỡ hoang hoặc nhận một phần ruộng phân tán của địa chủ, do đó mức sống của bần

nông đã bằng trung nông, nhưng chưa quá ba năm và mức sống của cố nông đã bằng bần nông hoặc trung nông, nhưng chưa quá ba năm, cũng vẫn coi như thuộc thành phần cũ.

Quy định như trên có lợi là không lẫn địa chủ, phú nông với nông dân lao động và chỗ dựa của ta ở nông thôn là bần cố nông được đông đảo thêm, lực lượng đoàn kết ở nông thôn cũng được vững mạnh thêm.

4. *Phạm vi cải cách ruộng đất*

Chính sách cải cách ruộng đất quy định chung cho toàn quốc, kể cả vùng sau lưng địch. Nhưng khi thi hành, nơi nào có đủ điều kiện thì làm trước, nơi nào chưa đủ điều kiện sẽ làm sau.

Nơi nào có đủ ba điều kiện dưới đây mới phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất:

1. Tình hình chính trị và quân sự ổn định,

2. Đa số quần chúng thật sự yêu cầu,

3. Có đủ cán bộ để lãnh đạo cuộc phát động quần chúng.

Vùng *tự do* mới có đủ ba điều kiện đó, cho nên thực hiện cải cách ruộng đất ở vùng tự do trước. Những vùng *căn cứ du kích* của ta hiện nay nói chung chưa đủ điều kiện thực hiện cải cách ruộng đất. Rồi đây, tình hình thay đổi, vùng *căn cứ du kích* nào có đủ điều kiện cải cách ruộng đất, sẽ định sau.

Vùng *dân tộc thiểu số* có chế độ thổ ty, lang đạo, phìa tạo, cà rá, dù đã được giải phóng rồi cũng chưa tiến hành cải cách ruộng đất vì tình hình ruộng đất và vấn đề dân tộc ở đó phức tạp, lại thêm trình độ giác ngộ và tổ chức của quần chúng địa phương còn bị hạn chế, điều kiện cán bộ còn thiếu thốn, nếu nóng vội thực hiện cải cách ruộng đất ở đó ngay, thì không có lợi.

Vùng *du kích và vùng tạm bị chiếm*, vì chưa đủ điều kiện, cho nên chưa thể tiến hành cải cách ruộng đất. Việc cải cách ruộng đất ở đó sẽ tuỳ theo tình hình quân sự và chính trị sau này biến đổi mà quyết định.

Liên khu 5 và Nam Bộ vận động giảm tô, thoái tô trước, rồi sau sẽ cải cách ruộng đất. Tình hình Nam Bộ nói chung hiện nay đang có tính chất du kích, vấn đề ruộng đất Nam Bộ có nhiều điểm đặc biệt; để tiến hành cải cách ruộng đất ở đó, cần quy định cụ thể thêm cho thích hợp với tình hình đặc biệt trong Nam Bộ.

5. *Phát động quần chúng có kế hoạch, làm từng bước, có trật tự, có lãnh đạo*

Việc phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất phải tiến hành có kế hoạch, làm từng bước, có trật tự, có lãnh đạo chặt chẽ.

Cần chống tư tưởng chủ quan, khinh địch, cho rằng qua cuộc phát động quần chúng giảm tô năm nay, uy thế của giai cấp địa chủ đã bị đánh đổ hẳn, nông dân đã được phát động mạnh mẽ rồi, có thể mở rộng cải cách ruộng đất khắp nơi trong vùng tự do.

Cũng cần chống tư tưởng hiểu lầm phóng tay phát động quần chúng là để mặc quần chúng muốn làm gì thì làm, do đó quần chúng tự phát, cán bộ bỏ quyền lãnh đạo của Đảng, gây ra tình trạng lộn xộn trong xã hội, chẳng những có hại cho việc đoàn kết kháng chiến mà có hại cho nông dân nữa.

Nói phóng tay phát động quần chúng không có nghĩa là để cho cán bộ và quần chúng các địa phương tự động làm

lung tung, không theo kế hoạch của Trung ương, không có trật tự, không có lãnh đạo. *Ngay ở vùng tự do cũng có nơi làm trước, nơi làm sau theo kế hoạch chung.*

Cuộc vận động giảm tô năm nay chính là thiết thực chuẩn bị điều kiện cho cải cách ruộng đất trong năm tới. Cuộc vận động giảm tô sẽ tiếp tục lan rộng dần, đi trước dọn đường cho cải cách ruộng đất. Sang năm, ở vùng tự do có thể nơi này đã vận động giảm tô rồi và đã tiến lên cải cách ruộng đất, trong khi nơi kia chưa vận động giảm tô vẫn cứ tiếp tục phát động quần chúng triệt để giảm tô. Nhưng đến lúc nào đó, khi ta đã có đủ cán bộ có kinh nghiệm thì có thể vừa phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất ở những nơi đã vận động giảm tô, vừa phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất ở những nơi chưa vận động giảm tô. Những nơi chưa vận động giảm tô phải phát động quần chúng giảm tô, thoái tô và đánh đổ Việt gian, phản động, cường hào gian ác, chỉnh đốn tổ chức trước, rồi chuyển luôn sang cải cách ruộng đất. Nơi nào đã trải qua vận động giảm tô thì kiểm tra hàng ngũ quần chúng và thành phần các tổ chức, tuyên truyền, giáo dục chính sách cải cách ruộng đất, điều tra ruộng đất, tài sản của địa chủ, rồi thực hiện cải cách ruộng đất. Song những nơi tuy đã vận động giảm tô, nhưng xét ra quần chúng chưa được phát động đầy đủ và bọn Việt gian, phản động, cường hào gian ác đầu sỏ chưa bị đánh gục, thì *vẫn phải mở rộng tố khổ, đánh gục hẳn bọn phản động, gian ác đầu sỏ, rồi mới chuyển sang cải cách ruộng đất.*

Trung ương sẽ có kế hoạch làm từng bước. Những nơi có đủ điều kiện trước sau sẽ thực hiện cải cách ruộng đất; cán

bộ cũng như quần chúng không được sốt ruột và tự phát . *Nơi nào chưa được Trung ương và Chính phủ chuẩn y cho phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất thì nhất thiết không được tự phát*.

6. *Công tác chuẩn bị*

Muốn thực hiện cải cách ruộng đất có kết quả tốt, phải chuẩn bị kỹ về mọi mặt:

- Chuẩn bị chính sách,
- Chuẩn bị tư tưởng,
- Chuẩn bị tổ chức (kể cả chuẩn bị cán bộ).

Để chuẩn bị *chính sách*, Trung ương đã cho điều tra nông thôn, lấy tài liệu làm căn cứ định ra chính sách cải cách ruộng đất cụ thể. Sau khi được Hội nghị toàn quốc thông qua, Trung ương sẽ đề nghị chính sách đó với Mặt trận Liên Việt và Chính phủ.

Sau khi định ra chính sách cải cách ruộng đất, phải mở rộng việc *tuyên truyền, giáo dục chính sách* cho cán bộ và quần chúng. Tuyên truyền, giáo dục trong các đơn vị bộ đội và các cơ quan, trong các xí nghiệp và trường học. Tuyên truyền trong nông thôn và trong các thị xã, thị trấn, tuyên truyền ở vùng tự do và vùng sau lưng địch. Triệu tập các cuộc hội nghị cần thiết, viết báo, phát thanh, mở các lớp huấn luyện tại chức ngắn kỳ, phái cán bộ hiểu rõ chính sách đến các cuộc hội nghị, các lớp chỉnh huấn để tuyên truyền, giải thích chính sách. Nói tóm lại, phải ra sức phổ biến chính sách, làm cho cán bộ và quần chúng nhân dân thấm nhuần chính sách của Đảng và Chính phủ.

Trong các dịp đó, cần *nghiên cứu tình hình tư tưởng của cán bộ và quần chúng,* điều tra những thắc mắc để giải đáp, đánh thông tư tưởng và uốn nắn những tư tưởng lệch lạc, sai lầm, như sợ vỡ đoàn kết, không tin quần chúng, hoặc nóng vội, sốt ruột, chủ quan, khinh địch, muốn tự phát, v.v..

Tầng lớp nhân dân cần được tuyên truyền, giáo dục chính sách và đánh thông tư tưởng *trước nhất là nông dân.* Bởi vậy, nơi phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất cần huấn luyện chính sách ruộng đất, làm cho quần chúng thật hiểu chính sách đó. Mục đích là biến chính sách của Đảng và Chính phủ thành ý thức của hàng triệu quần chúng nông dân và làm cho quần chúng nhận rõ nhiệm vụ của mình là *dựa vào chính sách mà đấu tranh để tự mình giải phóng cho mình.* Những nơi chưa phát động quần chúng cải cách ruộng đất thì việc tuyên truyền cần nhấn mạnh vào mục đích và ý nghĩa của cải cách ruộng đất, làm cho quần chúng phấn khởi, tăng gia sản xuất và tham gia mọi công tác kháng chiến, nhưng không sốt ruột và tự phát.

Công tác chuẩn bị về mặt *tổ chức* bao gồm chỉnh đốn tổ chức và huấn luyện cán bộ cải cách ruộng đất. Trong các cuộc chỉnh Đảng, chỉnh quân, cũng như trong phát động quần chúng giảm tô năm nay, chúng ta đã và đang tiến hành công tác đó. Nhưng chưa đủ. Rồi đây, phải chuẩn bị về mặt tổ chức nhiều hơn nữa, *nhất là đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cải cách ruộng đất ngay trong phong trào quần chúng.*

Nơi nào chưa cải cách ruộng đất thì kết hợp việc chỉnh đốn các tổ chức quân, dân, chính, Đảng với việc phát động quần chúng giảm tô, làm cho những tổ chức đó trở nên vững mạnh. Nhất là chi bộ, nông hội và cơ quan chính quyền xã (bao gồm Uỷ ban kháng chiến hành chính, dân quân du kích

và công an xã) phải được trong sạch, không bị địa chủ, phú nông lợi dụng. Xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang nhân dân ở xã, do cốt cán bần cố nông nắm, để ủng hộ quần chúng đấu tranh và trấn áp bọn phản động là một việc rất quan trọng. Đồng thời, qua phong trào đấu tranh của quần chúng mà loại bỏ những phần tử xấu, tranh thủ giáo dục những người phạm sai lầm, tìm ra những phần tử tích cực, bồi dưỡng cho họ thành cốt cán và cán bộ tốt. Như thế là phát động quần chúng giảm tô đến đâu lại đào tạo thêm cán bộ đến đó, rồi chuyển sang cải cách ruộng đất.

Các xí nghiệp, các cơ quan quân, dân, chính, Đảng cũng cần có kế hoạch cho cán bộ, công nhân và nhân viên trong Đảng và ngoài Đảng, lần lượt tham gia phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất, để cho họ có dịp được nâng cao tư tưởng, củng cố lập trường, sửa chữa tác phong, học tập tác phong tốt.

Sau Hội nghị toàn quốc lần này, cần *làm thí điểm cải cách ruộng đất* ở một số xã điển hình để rút kinh nghiệm về phân định thành phần giai cấp, về tịch thu, trưng thu, trưng mua ruộng đất và chia ruộng đất, để bổ sung chính sách, và đào tạo cán bộ và cốt cán cho cuộc vận động cải cách ruộng đất sau này.

7. Giúp đỡ nông dân đẩy mạnh sản xuất sau cải cách ruộng đất

Một vấn đề cần được chú ý là trong thời gian phát động quần chúng và sau khi chia ruộng đất cho nông dân, *cần hướng dẫn và giúp đỡ nông dân tăng gia sản xuất.* Chúng ta không nên quên rằng một mục đích quan trọng của cải cách ruộng đất là phát triển sản xuất nông nghiệp.

Kinh nghiệm cho ta thấy rằng khi tạm cấp ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian cho nông dân, không đánh thông tư tưởng cho họ, không giúp đỡ họ, cho nên có một số nông dân làm không đủ ăn, đã phải trả lại ruộng đất. Thậm chí có nơi cán bộ lại *bắt ép* nông dân vào những tổ chức đổi công, hợp công, hợp tác xã, làm cho nhiều nơi nông dân đâm ra nghi ngờ chính sách của Đảng và Chính phủ.

Bởi vậy, trong cải cách ruộng đất, các cấp lãnh đạo và các đội công tác cần chú trọng việc sản xuất, hướng dẫn nông dân đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau làm kịp thời vụ. Không nên vì phát động quần chúng cải cách ruộng đất mà ngăn trở việc sản xuất đúng thời vụ.

Sau khi chia ruộng đất cho nông dân, chuyển ngay sang *vận động đẩy mạnh sản xuất.* Vậy cần chú ý giải quyết những vấn đề dưới đây:

Trước hết, *ổn định quan hệ sản xuất mới ở nông thôn,* đánh thông tư tưởng cho quần chúng nông dân, chống tư tưởng sợ có thêm ruộng đất sẽ phải đóng góp nhiều, sợ làm ăn khá giả, "có máu mặt" thì sẽ bị đấu, sợ phải chung ruộng đất lại làm nông trang tập thể, sợ địch đánh ra sẽ giúp địa chủ lấy lại ruộng đất, v.v.; do đó, không hăng hái tăng gia sản xuất. Cần làm cho nông dân nhận rõ mình là chủ nông thôn, phải đoàn kết để sản xuất, đoàn kết để kháng chiến và giữ vững quyền lợi đã giành được.

Giúp nông dân giải quyết những khó khăn về sản xuất, như thiếu trâu bò, nông cụ, giống, lương thực, v.v., mà trong khi cải cách ruộng đất việc chia những thứ đấu tranh được chưa đủ giải quyết. Có hai cách giải quyết vấn đề đó: một là, nông hội tổ chức nông dân để họ tự giúp đỡ lẫn nhau; hai là,

chính quyền và công đoàn giúp đỡ nông dân.

Vận động nông dân *phát triển các tổ đổi công, tổ sản xuất và "xã dân tín dụng"*. Cán bộ đảng và cán bộ nông hội phải trực tiếp tham gia xây dựng tổ đổi công. Những tổ chức đó nên có quy mô vừa phải, thích hợp với trình độ nông dân nước ta hiện nay. Cần khắc phục tư tưởng muốn làm theo quy mô lớn và bắt ép nông dân tham gia, rốt cuộc bị thất bại.

Chính phủ và nông hội cần có kế hoạch *hướng dẫn cụ thể cho nông dân sản xuất*. Đề cao chiến sĩ nông nghiệp, lấy kinh nghiệm thực tiễn của quần chúng nông dân giáo dục nông dân, và tìm cách giúp đỡ phương tiện sản xuất cho nông dân như: tổ chức hợp tác xã cung cấp và tiêu thụ, phát triển tín dụng và mậu dịch, để giúp đỡ tiêu thụ nông sản và lâm thổ sản, cho vay vốn, trâu bò, nông cụ, v.v.. Dần dần tiến lên vận động nông dân *tổ chức hợp tác xã sản xuất nông nghiệp*.

Chính phủ và công đoàn cần giúp đỡ nông dân *cải tiến kỹ thuật*. Việc này phải tuỳ theo sự giác ngộ của nông dân và điều kiện phát triển công nghiệp mà làm từng bước và phải thí nghiệm ở các nông trường quốc doanh để *làm gương cho nông dân theo*.

Trong các việc trên đây, việc ổn định quan hệ sản xuất mới cần làm trước nhất, rồi đến việc giúp đỡ nông dân giải quyết những khó khăn về trâu bò, nông cụ, lương thực, giống, kết hợp với việc phát triển các tổ chức đổi công, hợp công và hợp tác xã, v.v..

Có làm được những việc trên đây mới củng cố và mở rộng được thắng lợi của cải cách ruộng đất và tạo điều kiện phát triển kinh tế dân chủ nhân dân, tiến tới chủ nghĩa xã hội.

V. CỦNG CỐ ĐẢNG VÀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

Phát triển quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất là một dịp rất tốt để chỉnh đốn chi bộ Đảng ở nông thôn, rèn luyện và cất nhắc cán bộ, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.

1. *Chỉnh đốn chi bộ Đảng ở nông thôn*

Ở một nước nông nghiệp như nước ta, nhất là lúc này phần lớn các thành phố và vùng công nghiệp chưa được giải phóng, chi bộ nông thôn là cơ sở quan trọng của Đảng. Củng cố chi bộ nông thôn là một việc Đảng ta phải đặc biệt chú ý.

Trong phát động quần chúng triệt để giảm tô, chi bộ nông thôn của Đảng đã được bước đầu chỉnh đốn. Yêu cầu của công tác chỉnh đốn chi bộ nông thôn trong phát động quần chúng giảm tô là: *về tư tưởng cũng như về tổ chức, phân định rõ ranh giới giữa địch và ta, phân biệt rõ giai cấp địa chủ với nhân dân lao động*. Trong mấy đợt phát động quần chúng giảm tô vừa rồi, ta đã đạt được yêu cầu đó chưa? Nói chung, về căn bản đã đạt được; nhưng ở những nơi làm kém, địa chủ vẫn lợi dụng được chi bộ. Với yêu cầu chỉnh đốn chi bộ như trên, nơi nào làm tốt nhất cũng chưa đủ làm cho chi bộ trở nên hạt nhân lãnh đạo ở nông thôn. Bởi vậy, trong cải cách ruộng đất phải tiến lên một bước nữa, chỉnh đốn chi bộ, làm cho chi bộ thật sự trở nên hạt nhân lãnh đạo mọi ngành, lãnh đạo các tổ chức quần chúng và chính quyền ở nông thôn.

Chỉnh đốn chi bộ nông thôn nhằm đạt được yêu cầu nói trên là *một nhiệm vụ chính trị quan trọng của Đảng trong*

cải cách ruộng đất. Vì đó là một cách tích cực nhất để bảo đảm quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với nông dân, là điều kiện quan trọng nhất để tiếp tục hướng dẫn nông dân tiến lên, là *một trong những kết quả quý báu mà Đảng phải giành được trong cải cách ruộng đất.*

Sự thật đã chứng rõ: nếu chi bộ nông thôn không được trong sạch và vững mạnh thì chính sách của Đảng và Chính phủ không được thực hiện đầy đủ, thậm chí có nơi không thể thực hiện.

Sau khi chia ruộng đất cho nông dân, *nền kinh tế sản xuất nhỏ của nông dân là một cơ sở thuận tiện cho chủ nghĩa tư bản nảy nở.* Sau cải cách ruộng đất, nếu Đảng không lãnh đạo nông dân một cách chặt chẽ, thì nông dân có thể tiến theo con đường tư bản chủ nghĩa. Cho nên, mục đích của Đảng trong việc lãnh đạo nhân dân là do phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất mà phát huy lực lượng to lớn của nông dân, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến. Song phải nhằm *đưa nông dân dần đi vào con đường xã hội chủ nghĩa,* vì chỉ có chủ nghĩa xã hội mới làm cho nông dân được hoàn toàn giải phóng khỏi chế độ người bóc lột người và khỏi phương thức sản xuất lạc hậu.

Vì vậy, phải thật sự chỉnh đốn chi bộ của Đảng ở nông thôn, khắc phục tư tưởng coi thường việc xây dựng chi bộ trong cải cách ruộng đất.

Yêu cầu của công tác chỉnh đốn chi bộ nông thôn trong cải cách ruộng đất chủ yếu là: *về tư tưởng cũng như về tổ chức, vạch rõ ranh giới giữa Đảng và giai cấp bóc lột.* Muốn đạt được yêu cầu đó, phải làm những việc cụ thể dưới đây:

a) Một mặt, kiên quyết thanh trừ những phần tử thuộc giai cấp bóc lột và hiện đang trực tiếp tham gia bóc lột ra khỏi chi bộ. (Trừ trường hợp cá biệt, đối với những đảng viên thuộc giai cấp bóc lột, nhưng từ trước đến nay vẫn kiên quyết thi hành chính sách và chịu sự giáo dục của Đảng, thì điều động đi nơi khác công tác). Những phần tử thuộc giai cấp bóc lột còn ở trong Đảng sẽ không có lợi cho việc xây dựng và kiện toàn cơ sở của Đảng. Sau cải cách ruộng đất, nhất thiết không kết nạp những phần tử thuộc giai cấp bóc lột vào Đảng nữa. Mặt khác, cần kết nạp vào Đảng một số bần cố nông tích cực và giác ngộ khá, mới trỗi dậy trong kháng chiến chống Pháp và trong phát động quần chúng thực hiện giảm tô và cải cách ruộng đất.

b) Động viên tất cả đảng viên hăng hái tham gia phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất, do đấu tranh thực tế của quần chúng mà nâng cao trình độ giác ngộ giai cấp của họ lên một bước nữa, làm cho họ về tư tưởng phân định rõ ranh giới giữa Đảng và giai cấp bóc lột, triệt để chấp hành chính sách của Đảng.

c) Đưa vào chi uỷ một số người tích cực nhất thuộc thành phần bần cố nông chọn trong các đảng viên cũ và mới, để tăng cường lãnh đạo của chi bộ. Làm cho chi bộ hợp tác dân chủ với những phần tử tích cực ngoài Đảng, thắt chặt quan hệ giữa Đảng và quần chúng. Do các đảng viên tích cực công tác và gương mẫu về mọi mặt mà chi bộ thật sự lãnh đạo được các tổ chức quần chúng và chính quyền ở nông thôn.

2. *Tăng cường lãnh đạo và rèn luyện cán bộ trong cải cách ruộng đất*

Phát động quần chúng cải cách ruộng đất là *một dịp rất tốt để củng cố lập trường, cải tạo tư tưởng và sửa chữa tác phong của cán bộ.* Cho nên các cấp uỷ và cán bộ các ngành

trực thuộc các cấp uỷ, từ trung ương đến huyện, cần thay phiên đi tham gia phát động quần chúng. Sau khi được học tập chỉnh huấn, cán bộ lãnh đạo cũng như cán bộ chuyên môn tham gia phát động quần chúng tức là được chỉnh huấn một lần nữa: chỉnh huấn ở trường đấu tranh cách mạng của quần chúng. Họ sẽ củng cố thêm được lập trường giai cấp, quan điểm quần chúng, sửa chữa được những tư tưởng sai lầm, lệch lạc, quan tâm đến quyền lợi quần chúng hơn, xác định thêm được ý thức toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, phục vụ Đảng. Ít lâu nay, nhiều cán bộ chúng ta bị "mắc kẹt" trong các bàn giấy hoặc làm việc một cách sự vụ, không điều tra, nghiên cứu, không đi sâu tìm hiểu tình hình bên dưới, không hiểu rõ thực tế ở nông thôn. Nay đi phát động quần chúng là một dịp tốt để sửa chữa bệnh quan liêu, giấy tờ, bệnh hời hợt, đại khái, xa thực tế, để hiểu rõ nhu cầu của quần chúng và tin tưởng vào lực lượng quần chúng; nhận rõ những khả năng và khó khăn của phong trào bên dưới. Do đó, về phương pháp tư tưởng sẽ đỡ chủ quan, một chiều, về tác phong sẽ bớt quan liêu, mệnh lệnh.

Vì lợi ích to lớn trên đây, các cấp uỷ không nên ỷ lại vào các đoàn công tác, phải tự mình phân công tham gia các đoàn ấy để nắm lãnh đạo cho sát để học tập trong thực tế; đồng thời, để chuẩn bị sau này tự mình có đủ điều kiện lãnh đạo phát động quần chúng ở địa phương mình.

Muốn lãnh đạo tốt công tác cải cách ruộng đất và các công tác khác, Trung ương cũng như các khu cần theo dõi phong trào và nắm vững tình hình. Cần thực hiện *chỉ đạo riêng* để đi sâu nghiên cứu vấn đề cải cách ruộng đất; từ trong ngọn lửa đấu tranh của quần chúng mà tự rèn luyện và khảo nghiệm chính sách, kiểm tra khẩu hiệu, tổng kết kinh

nghiệm và tăng cường lãnh đạo; do phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất mà đẩy mạnh các công tác khác. Đồng thời, từ trong công tác quần chúng mà nhận xét cán bộ, cất nhắc cán bộ tốt, xử trí cán bộ xấu.

3. *Mấy vấn đề thuộc về lãnh đạo cải cách ruộng đất*

Chúng ta vừa đánh giặc vừa cải cách ruộng đất. Về mặt lãnh đạo phải làm thế nào để vừa cải cách ruộng đất thành công, vừa tiến hành mọi công tác kháng chiến được thuận lợi. Dưới đây là những vấn đề thuộc về lãnh đạo phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất cần đặc biệt chú ý:

a) *Chỉnh đốn những tư tưởng sai lầm về cải cách ruộng đất*

Trước khi phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất, phải chú ý *chống tư tưởng hữu khuynh;* sau khi đã phát động quần chúng rồi, cần *đề phòng tư tưởng "tả" khuynh.*

Những tư tưởng hữu khuynh như:

Sợ cải cách ruộng đất sẽ vỡ đoàn kết, hại cho kháng chiến. Không nhận rõ cải cách ruộng đất là một cách tốt nhất để củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất trên cơ sở vững chắc của liên minh công nông; là phát triển Mặt trận dân tộc thống nhất, vì một đoàn thể cơ sở của Mặt trận là nông hội sẽ thu hút thêm được hàng triệu nông dân lao động; là làm cho hàng ngũ mặt trận được trong sạch, vì tẩy bỏ được những phần tử phong kiến thối nát ở các địa phương từ trước đến nay thường lợi dụng danh nghĩa mặt trận để chống kháng chiến, chống chính sách của Đảng và Chính phủ. Không nhận rõ cải cách ruộng đất là một cách tốt nhất để động viên hàng triệu quần chúng hăng hái tham gia kháng chiến, tăng gia sản xuất; là củng cố hậu phương

của ta về mọi mặt chính trị, quân sự, kinh tế và văn hoá.

Sợ cải cách ruộng đất trong kháng chiến sẽ phân tán, chia sẻ lực lượng, làm yếu sức kháng chiến đi. Không nhận thấy cải cách ruộng đất chính là một phương pháp tích cực nhất để bồi dưỡng lực lượng nhân dân, phát huy lực lượng kháng chiến lớn mạnh của nhân dân. Không nhận rõ trong cải cách ruộng đất ta sẽ tìm ra và đào tạo được nhiều cán bộ tốt, rèn luyện cán bộ, tăng cường lãnh đạo. Do đó, lực lượng của ta ngày càng thêm dồi dào; việc thực hiện những nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc càng được đẩy mạnh.

Sợ địa chủ chống lại một cách mãnh liệt, làm đảo lộn trật tự xã hội. Không nhận rõ giai cấp địa chủ là số rất ít trong xã hội Việt Nam; nó bị quần chúng nhân dân đông đảo ghét cay ghét đắng. Trong phát động quần chúng triệt để giảm tô hiện nay, giai cấp địa chủ phản ứng ráo riết thật, nhưng cuộc vận động giảm tô đã làm cho nó suy nhược một phần. Ta lại có chính quyền, có quân đội, có quần chúng nhân dân đông đảo đoàn kết chặt chẽ chung quanh Đảng và Chính phủ. Địa chủ nào hành động chống lại cải cách ruộng đất sẽ bị trừng trị nghiêm khắc.

Không tin ở quần chúng nông dân hoặc theo đuôi quần chúng. Một mặt, không hiểu rằng, được giáo dục và thấm nhuần chính sách, được tổ chức và lãnh đạo, quần chúng nông dân sẽ có một sức mạnh phi thường, làm được những việc long trời lở đất và nhất định sẽ thực hiện được cải cách ruộng đất theo đường lối, chính sách và kế hoạch của Đảng và Chính phủ. Chính sách cải cách ruộng đất của ta rõ ràng, đúng đắn; cán bộ phát động quần chúng và các cấp uỷ của Đảng mỗi ngày có thêm kinh nghiệm; nếu ta lãnh đạo tốt, thì những khuyết điểm, sai lầm trong công tác phát động quần

chúng càng ngày càng ít đi. Nhưng mặt khác, lại không kiên trì giáo dục, thuyết phục quần chúng nông dân; khi đã phát động được quần chúng rồi thì buông lỏng lãnh đạo, theo đuôi phong trào, để mặc cho một số ít người có tư tưởng lệch lạc trong quần chúng làm bừa, tham lam, ích kỷ, trả thù cá nhân, truy bức, nhục hình, không làm đúng chính sách.

Trong phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất, *chỉ chú ý đến cải cách ruộng đất mà xao lãng các công tác kháng chiến và sản xuất*. Chú trọng nhiệm vụ phản phong kiến mà coi nhẹ nhiệm vụ phản đế, không biết kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ đó với nhau, thậm chí chỉ nhìn thấy địa chủ, không nhìn thấy đế quốc; đó là hữu khuynh. Có khi đang phát động quần chúng cải cách ruộng đất, quân đội đế quốc đánh thọc đến cũng không biết lập tức chuyển hướng công tác, đổi cuộc phát động quần chúng đấu tranh chống phong kiến thành cuộc phát động quần chúng phục vụ tiền tuyến, tham gia du kích, đánh giặc. Hoặc không biết kết hợp công tác phát động quần chúng với các công tác sản xuất, thu thuế; vì phát động quần chúng mà không sản xuất kịp thời vụ, không hoàn thành nhiệm vụ thu thuế, v.v..

Những tư tưởng "tả" khuynh như:

Cho chính sách cải cách ruộng đất của ta là cải lương, biện pháp trưng mua không được cách mạng. Do đó, không hăng hái chấp hành chính sách. Không nhận rõ ta thực hiện cải cách ruộng đất trong kháng chiến, càng ít kẻ địch càng tốt, cho nên phải triệt để phân hoá giai cấp địa chủ bằng mọi cách (tịch thu, trưng thu, trưng mua), cốt làm tê liệt sức phản kháng của nó đến một trình độ nhất định. Có hai thứ cải cách, "cải cách" của chính quyền phản động thì dĩ nhiên là phản động, vì nó nhằm mục đích làm nhụt chí đấu tranh

của quần chúng, củng cố thêm địa vị thống trị của số ít bọn bóc lột. Cải cách của chính quyền cách mạng, trái lại, có tính chất cách mạng, vì nó làm tan rã sức phản kháng của giai cấp thù địch, nó xuất phát từ lợi ích của quần chúng, nhằm mưu lợi ích cho quần chúng và củng cố chính quyền cách mạng của nhân dân. Chính sách cải cách ruộng đất của ta nhằm *cách cái mạng* của giai cấp địa chủ phong kiến, giải phóng cho quần chúng nông dân đông đảo khỏi ách phong kiến đó sao? Không nên chỉ nhìn thấy chỗ *mềm dẻo* của biện pháp trưng mua ruộng đất mà quên *tính chất triệt để* của chính sách cải cách ruộng đất của ta.

Chủ quan, khinh địch, coi thường sức phản kháng của giai cấp địa chủ và sự câu kết giữa địa chủ phong kiến phản động với bọn đế quốc xâm lược, hoặc cho rằng trong phát động quần chúng giảm tô, giai cấp địa chủ đã bị đánh gục, nó không còn sức chống lại ta nữa, do đó, kém cảnh giác, không đề phòng những hành động phá hoại của nó, không kiên quyết trấn áp bọn địa chủ phản động chống lại cuộc vận động cải cách ruộng đất. (Đây là một ví dụ về "tả" khuynh biến thành hữu khuynh).

Dùng nhục hình truy bức địa chủ và gia đình họ để tìm của chìm, để bắt buộc địa chủ phải nhận những tội về chính trị hoặc những tội thường phạm, để "truy liên quan", v.v., gây ra tình trạng hỗn loạn trong nông thôn và tạo điều kiện cho những phần tử xấu phản tuyên truyền chống chính sách của Đảng và Chính phủ.

Chủ trương *đốt hoặc phá hoại* những văn hoá phẩm (sách vở, tranh ảnh, đồ mỹ nghệ, v.v.) và những đồ thờ của gia đình địa chủ, với ý nghĩ sai lầm rằng đó là những sản phẩm của chế độ phong kiến thì cần phải "xoá sạch" trong cải cách ruộng đất.

Nóng nảy, sốt ruột, không chờ chỉ thị và không theo kế hoạch phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất của Trung ương, muốn tự phát làm bừa, gây ra tình trạng hỗn loạn, mất trật tự, khiến cho bọn đế quốc xâm lược và phong kiến phản động lợi dụng, khiêu khích và quấy rối thêm. Do đó, ảnh hưởng không tốt cho kháng chiến và cho quần chúng nông dân nữa.

Muốn thực hiện cải cách ruộng đất và lãnh đạo cải cách ruộng đất thắng lợi, trước hết phải khắc phục những tư tưởng sai lầm trên đây.

b) *Lãnh đạo phong trào theo "vết dầu loang" và tiến hành từng đợt một*

Cuộc vận động cải cách ruộng đất được tiến hành ở vùng tự do trước. Mùa đông năm nay chỉ làm ở một số xã để thí nghiệm. Thí nghiệm xong mới mở rộng ra làm ở nhiều xã khác, bắt đầu từ những vùng có đủ điều kiện nhất.

Phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất cũng như giảm tô, phải làm từng đợt một. Làm xong một đợt thì tổng kết kinh nghiệm, kiểm tra lại những điều quy định cụ thể của chính sách, chỉnh đốn tư tưởng và tác phong của cán bộ, rồi lại chuyển sang đợt mới. Cứ thế mà tiến lên.

Vì cải cách ruộng đất là một vấn đề mới, cán bộ ta đã ít, lập trường chưa được vững, lại thiếu kinh nghiệm, các tổ chức của ta chưa được chấn chỉnh một cách đầy đủ. Chính một số nông dân cũng còn chịu ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến. Đấu tranh giai cấp ở nông thôn khá phức tạp. Hơn nữa, ta đang kháng chiến, để tình hình căng thẳng ở nông thôn kéo dài sẽ không có lợi. Cho nên, phải phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất một cách *tốt, nhanh, vững và gọn.*

Tiến hành từng đợt thì lãnh đạo mới nắm vững được tình hình và kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp trong công tác quần chúng, đỡ mắc sai lầm nghiêm trọng. Cần chống tư tưởng làm bình quân, làm ồ ạt, rải ra khắp nơi, kết quả muốn nhanh, nhưng lại đi đường vòng, cán bộ và quần chúng mỏi mệt, địa chủ có cơ hội chống lại ta, lãnh đạo dễ lâm vào thế bị động.

Kế hoạch chỉ đạo công tác là: trọng điểm kết hợp với phụ điểm, từ điểm đến diện, điểm và diện giúp đỡ, thúc đẩy lẫn nhau. Cách làm tốt nhất là tập trung lực lượng đột phá một điểm, tiến trước một bước, rút kinh nghiệm ở xã trọng điểm phổ biến cho các xã phụ điểm, rồi chuyển một phần lực lượng sang các xã phụ điểm, đẩy mạnh toàn diện, tăng cường cán bộ cho phụ điểm và khắc phục tình trạng tiến không đều, tranh thủ kết thúc công tác vận động trong một thời gian xít xoát nhau. Trọng điểm và phụ điểm thống nhất lãnh đạo, thống nhất kế hoạch, sử dụng cán bộ theo kế hoạch chung. Kịp thời lấy kinh nghiệm của nơi chỉ đạo riêng phổ biến cho các nơi khác, lấy thực tế của phong trào quần chúng giáo dục quần chúng, đào tạo và rèn luyện cán bộ.

Đó là quy luật phát triển của phong trào quần chúng mà cũng là nghệ thuật lãnh đạo phong trào để bảo đảm làm được tốt, nhanh, vững và gọn.

c) *Kết hợp công tác cải cách ruộng đất với các công tác khác*

Theo chỉ thị của Đảng và Hồ Chủ tịch, sang năm chung toàn quốc có hai nhiệm vụ trung tâm phải tiến hành đồng thời là *ra sức đánh giặc và thực hiện cải cách ruộng đất*. Ngoài ra, có ba công tác lớn: tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang về mọi mặt; rèn luyện và nâng cao tư tưởng cho cán bộ, cất nhắc, điều chỉnh cán bộ, chỉnh đốn cơ sở đảng ở nông thôn; tăng gia sản xuất, bảo đảm nhu cầu cho kháng chiến và lương thực cho nhân dân, làm cho kinh tế quốc dân hoạt động mạnh. Vùng sau lưng địch thì đánh giặc, chống càn quét, gìn giữ và phát triển cơ sở, kết hợp với việc thi hành chính sách giảm tô như thường lệ; nhân ảnh hưởng vang dội của phát động quần chúng cải cách ruộng đất ở vùng tự do mà đòi địa chủ phải giảm tô đúng chính sách.

Cải cách ruộng đất để bồi dưỡng lực lượng cho nông dân, đẩy mạnh kháng chiến. Đánh thắng quân giặc thì khuyến khích và bảo đảm phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất thành công. Hai nhiệm vụ trung tâm kết hợp chặt chẽ với nhau và thúc đẩy lẫn nhau. Làm nhiệm vụ này không nên xao lãng nhiệm vụ kia. Nói chung cả nước thì kháng chiến chống giặc là nhiệm vụ trung tâm số 1; *cải cách ruộng đất phải phục tùng lợi ích của kháng chiến thắng lợi.* Nhưng riêng từng địa phương, từng ngành thì tuỳ theo tình hình chiến sự phát triển mà định kháng chiến hoặc cải cách ruộng đất là nhiệm vụ trung tâm số 1 trước mắt của địa phương mình hoặc của ngành mình. Tuy vậy, bất cứ ở đâu, các công tác lớn đều phải xoay quanh hai nhiệm vụ trung tâm và phục vụ cho hai nhiệm vụ ấy.

d) *Thành lập những Uỷ ban cải cách ruộng đất*

Từ trung ương đến tỉnh, cần thành lập ở mỗi cấp một *Uỷ ban cải cách ruộng đất.* Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Uỷ ban này có nhiệm vụ thi hành Luật cải cách ruộng đất của Quốc hội và chỉ đạo cụ thể phong trào quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất. Nó theo dõi tình hình phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất ở các nơi, nghiên cứu những vấn đề thuộc về chính sách cụ thể và công tác cải cách ruộng đất

để đề nghị với cấp lãnh đạo giải quyết. Ngoài ra, nó có thể ra lệnh thi hành những chính sách do cấp lãnh đạo đã quy định.

Để cho việc chỉ đạo cải cách ruộng đất có tính chất rộng rãi, trong những Uỷ ban cải cách ruộng đất, cần có đại biểu các đảng phái, các đoàn thể nhân dân và nhân sĩ dân chủ. Các cấp uỷ của Đảng phải trực tiếp tham gia và lãnh đạo chặt chẽ những uỷ ban ấy.

Trong điều kiện hiện nay, không cần phải lập ra Uỷ ban cải cách ruộng đất ở huyện.

Ở xã thì *Hội nghị đại biểu nông dân và Ban Chấp hành Nông hội* là cơ quan hợp pháp lãnh đạo quần chúng đấu tranh, có nhiệm vụ chính thức thực hiện cải cách ruộng đất ở xã.

KẾT LUẬN

Thưa các đồng chí,

Hồ Chủ tịch đã nói rõ lợi ích to lớn của cải cách ruộng đất như sau:

... Cải cách ruộng đất thành công sẽ giúp chúng ta khắc phục được nhiều khó khăn, giải quyết được nhiều công việc.

Về *quân sự,* đồng bào nông dân sẽ thêm hăng hái tham gia kháng chiến, do đó mà việc mở rộng quân đội và huy động dân công sẽ được dễ dàng hơn. Bộ đội ta càng yên tâm đối với gia đình và đánh giặc càng thêm hăng.

Về *chính trị,* quyền chính trị và kinh tế ở nông thôn sẽ do nông dân nắm, nhân dân dân chủ chuyên chính sẽ thật thà thực hiện, khối công nông liên minh sẽ càng vững chắc, Mặt trận dân tộc thống nhất sẽ bao gồm hơn 90% nhân dân ở nông thôn và trở nên vô cùng rộng lớn, mạnh mẽ.

Về *kinh tế,* được giải phóng khỏi ách địa chủ phong kiến, nông dân sẽ vui vẻ tăng gia sản xuất và tiết kiệm, sức tiêu thụ sẽ tăng thêm, công thương nghiệp sẽ phát triển, toàn bộ kinh tế quốc dân được mở mang.

Nhờ tăng gia sản xuất mà đời sống của nông dân, công nhân, bộ đội, cán bộ, đều được cải thiện mau hơn.

Về *văn hoá, xã hội,* đại đa số nhân dân sẽ đủ ăn, đủ mặc, "có thực mới vực được đạo", sẽ hăng hái học tập hơn, và do đó sẽ phát triển mỹ tục, thuần phong.

Tóm lại, cải cách ruộng đất thành công nhất định ta có thêm nhiều điều kiện để đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng, giành độc lập và thống nhất thật sự, củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân và góp phần tích cực bảo vệ hoà bình thế giới.

Cải cách ruộng đất là tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến có từ hàng ngàn năm nay ở nước ta, là giải phóng hàng chục triệu nông dân nước ta khỏi ách địa chủ phong kiến, giải phóng lực lượng sản xuất ở nông thôn, tạo điều kiện cho kinh tế quốc dân phát triển, bảo đảm cung cấp cho kháng chiến, là phá tan cơ sở xã hội của chủ nghĩa đế quốc ở nước ta, củng cố hậu phương của ta, củng cố liên minh công nông, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, củng cố và mở rộng mặt trận, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang nhân dân, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân. Cũng như cuộc kháng chiến, cải cách ruộng đất sẽ thay đổi hẳn bộ mặt của xã hội Việt Nam; nó sẽ làm cho nông thôn nước ta đổi mới và xã hội Việt Nam tiến một bước dài trên con đường dân chủ nhân dân, con đường sẽ dẫn ta đến chủ nghĩa xã hội. Cải cách ruộng đất là một sự nghiệp vĩ đại hợp với quy luật phát triển của xã hội Việt Nam ta, hợp với nguyện vọng của toàn dân ta.

Phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất là mở một chiến dịch rộng lớn chống phong kiến, đồng thời là một cuộc rèn luyện lớn đối với toàn thể cán bộ và đảng viên chúng ta. Toàn Đảng phải thống nhất ý chí và hành động để quyết thắng trong chiến dịch đó và trưởng thành nhanh chóng trong cuộc rèn luyện đó.

Chúng ta phải hăng hái chấp hành chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, quyết thực hiện cho bằng được *dân tộc độc lập và người cày có ruộng*.

Cải cách ruộng đất trong kháng chiến có khó khăn, nhưng quần chúng nhân dân nước ta hăng hái cách mạng, ta có Đảng và Hồ Chủ tịch lãnh đạo, lại học được kinh nghiệm quý báu của cách mạng các nước, nhất định chúng ta sẽ thành công rực rỡ.

- Đánh đổ chủ nghĩa đế quốc xâm lược và giai cấp địa chủ phong kiến!
- Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!
- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!
- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Trường Chinh: *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam* (Tác phẩm chọn lọc), Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, t.II, tr.307-401.

CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN VÀ CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT*

I. CHÍNH QUYỀN PHỤC VỤ CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

Chúng ta làm cải cách ruộng đất trong kháng chiến, nghĩa là có khó khăn, nhưng trong hoàn cảnh khó khăn đó, chúng ta cũng gặp nhiều thuận lợi.

Một thuận lợi lớn là chúng ta đã có chính quyền dân chủ nhân dân, và nhiều nơi đã được sơ bộ chỉnh đốn sau phát động quần chúng giảm tô. Còn cán bộ chính quyền từ cấp huyện trở lên thì số đông đã được chỉnh huấn.

Cho nên chúng ta phải và có khả năng phát huy tác dụng rất lớn của chính quyền, của bộ máy nhà nước đối với cải cách ruộng đất.

Chính quyền là công cụ của nhân dân để đạp đổ cái cũ, xây dựng cái mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, chính quyền nhân dân ta phải cùng với nông dân và giúp nông dân đạp đổ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, thực hiện người cày có ruộng.

Trong quá trình kháng chiến, chính quyền nhân dân ta đã

---

* Báo cáo tại Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất, tháng 11 năm 1953.

chứng tỏ sự vững chắc của nó. Nó tiêu biểu ý chí đấu tranh giành độc lập tự do, hạnh phúc của nhân dân. Nó có uy tín sâu rộng trong các tầng lớp xã hội. Nó có bộ máy nhà nước ngày thêm kiện toàn: bộ máy đàn áp kẻ thù của nhân dân và bộ máy mưu lợi ích kinh tế, văn hoá cho nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, của Đảng Lao động, và của Chính phủ, nó đoàn kết chặt chẽ nhân dân trong nước, đoàn kết chặt chẽ với nhân dân thế giới, và tiến hành mọi công tác kháng chiến và kiến quốc ngày thêm vững vàng và đắc lực.

Tóm lại, chính quyền của ta có nhiều uy tín, sức mạnh, khả năng. Chúng ta phải dùng tất cả những cái đó để phục vụ cải cách ruộng đất.

Đại thể nó phải làm mấy việc sau đây:

1. *Quốc hội,* cơ quan chính quyền tối cao của nhân dân sẽ thảo luận và thông qua Luật cải cách ruộng đất. Điều này có một ý nghĩa lịch sử quan trọng. Nó tỏ rõ ý chí của nhân dân ta quyết thủ tiêu chế độ phong kiến đầy tội ác từ bao thế kỷ đã làm ngừng trệ sự tiến bộ của xã hội ta, đã và đương làm chỗ dựa cho giặc ngoại xâm, do đó mà tỏ rõ ý chí chống đế quốc của nhân dân ta.

Luật cải cách ruộng đất là một sự ủng hộ rất mạnh đối với cách mạng của nông dân, nó thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất và chế độ bóc lột theo lối phong kiến của địa chủ, đem lại ruộng đất và ưu thế chính trị cho nông dân, nó mở đường cho một trật tự mới, một đời sống mới ở nông thôn. Nó cũng mở đường cho những bước tiến bộ mới của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Nó sẽ có tác dụng to lớn trong việc xây dựng một nước Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc, phú cường mà mọi người Việt Nam đều mong muốn. Nó là một bước đường cần thiết và rất trọng yếu của cuộc cách mạng

dân tộc dân chủ [của][1] nhân dân ta.

Căn cứ Luật cải cách ruộng đất mà Quốc hội sẽ thông qua, Chính phủ sẽ ban hành mọi văn bản cần thiết để thực hiện đầy đủ cuộc cải cách ruộng đất.

2. Cuộc đấu tranh của nông dân để cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh hợp pháp. *Chính quyền* dân chủ nhân dân phải động viên, đoàn kết và lãnh đạo mọi tầng lớp nhân dân khác đồng tình và ủng hộ cuộc đấu tranh ấy. Vậy cần giải thích cho mọi người hiểu: cải cách ruộng đất trực tiếp đem lại quyền lợi cho nông dân, nhưng đồng thời cũng tạo điều kiện và cơ hội phát triển công thương nghiệp, rất hợp với quyền lợi và nguyện vọng của các tầng lớp tiểu tư sản và tư sản dân tộc. Cải cách ruộng đất không phải là một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, đó là một cuộc cách mạng dân chủ nhân dân (có tính chất tư sản): nó cất quyền sở hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ phong kiến - là *tối thiểu số* trong nhân dân, nó đem lại quyền sở hữu ruộng đất cho nông dân là *tối đại đa số* trong nhân dân, và trên cơ sở đó đẩy nền kinh tế và nền văn hoá quốc dân phát triển. Đó là chủ trương của Đảng Lao động, đó cũng là chủ trương của mọi tầng lớp, mọi đảng phái dân chủ.

Chính quyền dân chủ nhân dân phải đoàn kết chặt chẽ mọi tầng lớp nhân dân đồng tình và ủng hộ cuộc cải cách ruộng đất. Nó phải tiêu biểu sự đoàn kết rộng rãi và nhất trí của các tầng lớp phản phong.

3. *Chính quyền* dân chủ nhân dân phải triệt để dùng bộ máy nhà nước để phục vụ cuộc cải cách ruộng đất; nó dùng

---

1) Từ trong ngoặc chúng tôi thêm vào, nguyên gốc không có *(B.T)*.

pháp luật và bộ máy của pháp luật trừng trị đích đáng bọn địa chủ Việt gian phản động, cường hào gian ác, nó giữ vững trật tự của xã hội, bảo đảm cuộc đấu tranh của nông dân tiến hành một cách thuận lợi và thu kết quả tốt đẹp về mọi mặt; nó lãnh đạo mọi cơ quan kinh tế, văn hoá phục vụ cuộc đấu tranh của nông dân một cách thiết thực.

Để làm tròn nhiệm vụ trọng yếu nói trên, *Uỷ ban kháng chiến hành chính* các cấp đều phải có sự chuẩn bị đầy đủ về tư tưởng, tổ chức, công tác.

Trong những đợt giảm tô, thoái tô vừa qua, chúng ta chưa dùng hết, có nơi không dùng đến chính quyền để ủng hộ cuộc đấu tranh của nông dân. Đó là một thiếu sót khá lớn trong công tác và một thiệt thòi không nhỏ đối với cuộc phát động quần chúng.

Chính quyền phải phục vụ cuộc cải cách ruộng đất đúng với đường lối chính sách ruộng đất, đúng với phương châm, phương pháp đấu tranh, đúng với luật pháp.

Cuộc đấu tranh của nông dân, của nhân dân để xoá bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến để thực hiện "người cày có ruộng" là một cuộc đấu tranh hợp pháp. Ý chí của nông dân, yêu cầu của kháng chiến, của cách mạng, chính sách của Đảng đã biến thành luật pháp. Chính quyền dân chủ nhân dân phải trông nom cuộc đấu tranh tiến hành đúng với luật pháp ấy. Đó là sức mạnh, đó là một điều bảo đảm thắng lợi của cuộc phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất.

II. NHỜ CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT MÀ CỦNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN

Chính quyền phải phục vụ cải cách ruộng đất. Ngược lại cải

cách ruộng đất sẽ có tác dụng rất to lớn và sâu xa đối với việc củng cố và phát triển chính quyền dân chủ nhân dân về mọi mặt.

Trong lúc kháng chiến, cơ sở của chính quyền ta ở địa phương là nông thôn và nông dân. Không cải cách ruộng đất, giành lại quyền kinh tế và chính trị cho nông dân, thì thực sự chính quyền địa phương không có gì là dân chủ nhân dân. Mấy năm trước đây chúng ta hay nói củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, nhưng chúng ta không thấy rõ phải củng cố trên cơ sở nào, bằng cách gì? Chính quyền dân chủ nhân dân của chúng ta ở nông thôn phải xây dựng trên cơ sở người nông dân đã được giải phóng khỏi ách áp bức bóc lột của phong kiến, địa chủ, đã giành được ruộng đất, ưu thế chính trị, đã nâng cao giác ngộ chính trị và giác ngộ giai cấp. Có làm cho quần chúng nông dân ấy thật sự nắm chính quyền thì chính quyền ấy mới thật là chính quyền dân chủ của nhân dân. Làm thế là củng cố chính quyền ấy dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, là thắt chặt *công nông liên minh*.

1. *Củng cố chính quyền*

Phát động quần chúng cải cách ruộng đất tạo cơ hội và điều kiện rất tốt để chỉnh đốn và củng cố *chính quyền* ở nông thôn, đồng thời với chỉnh đốn và củng cố nông hội, chi bộ đảng. Việc chỉnh đốn và củng cố này tiến hành trong quá trình đấu tranh giai cấp sôi nổi ở nông thôn, địa vị chính trị của phong kiến địa chủ bị đánh đổ, địa vị chính trị của *quần chúng* nông dân được nâng cao, dân chủ được phát huy, phần tử tích cực đã xuất hiện và dẫn đầu phong trào. Đó là lúc phải nêu cao vai trò của *chính quyền* xã, gây uy tín cho nó trong quần chúng nhân dân, giúp nó trở nên công cụ sắc bén của quần chúng nhân dân để giành lấy và củng cố thắng lợi

của cuộc cải cách ruộng đất, đập tan mọi hoạt động công khai hoặc ngấm ngầm của bọn địa chủ đã bị đánh đổ, củng cố trật tự mới trong nông thôn, *đẩy mạnh sản xuất và đẩy mạnh công tác kháng chiến.* Rồi đây, ở nơi sẽ làm cải cách ruộng đất, nghĩa là đã trải qua phát động quần chúng giảm tô, thì các tổ chức đảng, nông hội, chính quyền ở nơi đó đã được chỉnh đốn bước đầu, quần chúng và cán bộ đã có ít nhiều kinh nghiệm, do đó việc chỉnh đốn và củng cố chính quyền ở nông thôn trong và sau cải cách ruộng đất sẽ tiến hành thuận lợi. Điều phải đặc biệt chú ý là định quan hệ đúng đắn và sự phân công phối hợp hợp lý và rõ rệt rõ ràng giữa nông hội, chính quyền và chi bộ.

2. *Củng cố tổ chức*

Nhờ cải cách ruộng đất, trình độ chính trị và cơ sở tổ chức của quần chúng có tiến lên, đó là chỗ dựa rất tốt để kiện toàn chính quyền và bộ máy chính quyền xã về mọi mặt: thành phần, tổ chức, năng lực công tác, phương pháp làm việc, liên hệ với quần chúng, thứ nhất là phải kiện toàn Uỷ ban kháng chiến hành chính xã, rồi phải chăm lo đến những tổ chức cần thiết như: công an, tư pháp, du kích xã, kinh tế, tài chính (sản xuất, thuế, dân công), văn hoá, xã hội (tuyên truyền, giáo dục bổ túc, y tế xã). Những người phụ trách bộ máy chính quyền này là những phần tử tích cực xuất hiện trong phong trào cải cách ruộng đất. Họ hăng hái làm việc, được quần chúng tín nhiệm, biết rõ tình hình địa phương và nguyện vọng quần chúng. Họ sẽ trở nên những cán bộ phụ trách đắc lực của các ngành công tác trong xã. Nhưng chúng ta phải chú ý rèn luyện họ, đồng thời rèn luyện bộ máy xã làm việc theo đường lối quần chúng, căn cứ trên thực tế của

địa phương, đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ mà giải quyết mọi vấn đề một cách thiết thực, hợp với ý nguyện của quần chúng, quyết không quay trở lại đường lối quan liêu, giấy tờ, mệnh lệnh như trước.

Có như thế thì chính quyền xã mới đảm đương nổi mấy công tác nhất định phải làm và rất trọng yếu sau đây:

a) *Đoàn kết nhân dân:*

Xây dựng trật tự mới ở nông thôn trên cơ sở nông dân đã được giải phóng, giai cấp phong kiến địa chủ đã bị đánh đổ, bằng cách mở rộng và củng cố khối đoàn kết các tầng lớp nhân dân trong nông thôn: công nhân, nhân dân lao động, phú nông, các hạng người làm nghề công thương, nhân sĩ dân chủ. Đồng thời ngăn ngừa và đàn áp mọi hoạt động phản cách mạng của bọn phong kiến, địa chủ đã bị đánh đổ.

Phương pháp căn bản để đoàn kết các tầng lớp nhân dân là thi hành đúng chính sách của Đảng và Chính phủ đối với họ, bênh vực quyền lợi chính đáng của họ, tuyên truyền giáo dục họ về nghĩa vụ kháng chiến, kiến quốc, phát huy lòng yêu nước, tính tích cực của họ.

b) *Đối với các loại địa chủ:*

Đối với các hạng trong giai cấp địa chủ thì phải phân biệt đối đãi để phân hoá họ: lôi kéo hẳn về phe nhân dân những nhân sĩ dân chủ kháng chiến.

Tranh thủ thực sự giáo dục và cải tạo các hạng địa chủ tuy trước đây có phạm tội lỗi và sai lầm nhưng nay ăn năn hối lỗi. Đối với địa chủ bị xử phạt, cũng phải tranh thủ giáo dục và cải tạo họ và gia đình họ. Chính sách của chúng ta là thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất và chế độ bóc lột theo lối phong kiến của giai cấp địa chủ, nhưng đồng thời giúp cá nhân địa chủ những phương tiện và cơ hội để lao động mà

sống và cải tạo, giúp họ đoạn tuyệt với dĩ vãng trở nên con người mới.

Chúng ta đương kháng chiến, hậu phương của ta phải vững mạnh, cho nên chúng ta phải làm việc phân hoá và cải tạo này. Và nhất định chúng ta sẽ làm được, bởi vì chính sách của chúng ta là hợp lý, công bằng và nhân đạo, chúng ta có sức mạnh của quần chúng, của chính quyền dân chủ nhân dân, chúng ta có sức mạnh của lý thuyết Mác - Lênin.

Tuy nhiên, chúng ta phải rất tỉnh táo đối với mọi hành động phản cách mạng của bọn ngoan cố.

c) *Cải thiện đời sống nhân dân:*

Cải thiện và nâng cao lên mãi đời sống ở nông thôn về vật chất và tinh thần bằng phát triển sản xuất, phát triển văn hoá, làm đời sống của quần chúng nhân dân thêm no ấm, vui vẻ, tươi sáng. Nhân đó mà giáo dục thêm lòng yêu nước, kháng chiến, lòng tin tưởng sức lực của mình, tin tưởng chính sách của Đảng và Chính phủ. Như thế là thiết thực bồi dưỡng lực lượng của kháng chiến về mặt vật chất và tinh thần, bồi dưỡng cơ sở của kháng chiến là nông thôn, là hậu phương của ta.

d) *Đẩy mạnh kháng chiến:*

Đẩy mạnh công tác kháng chiến: chúng ta đã đem lại lợi ích cho nhân dân và hàng ngày quan tâm đến đời sống của nhân dân, thì nhân dân sẽ hăng hái làm mọi công tác kháng chiến: nộp thuế, đi dân công, tham gia dân quân, du kích xã, vào bộ đội địa phương, chủ lực. Từ đầu kháng chiến đến nay, nông dân đã đóng góp cho kháng chiến rất nhiều. Ở nơi đã phát động quần chúng giảm tô, lòng yêu nước và hăng hái kháng chiến của nông dân lại tiến lên một bước. Sau cải cách ruộng đất, chắc chắn nông dân sẽ tham gia mọi công tác kháng chiến với đà phấn khởi hơn bao giờ hết. Nhờ đó mà sức kháng chiến của ta sẽ mạnh hẳn lên.

III. CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT SẼ ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN VÀ TẤT CẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG THƯƠNG NGHIỆP

1. *Sản xuất, tiết kiệm*

Cải cách ruộng đất là giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, nhờ đó mà đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn. Trên cơ sở kinh tế nông thôn được phát triển, hoạt động *công thương nghiệp* sẽ mở rộng. Đó là con đường duy nhất đem lại no ấm cho nông dân, đó cũng là bước đường cần thiết để mở mang nền kinh tế quốc dân, tiến tới phát triển công nghiệp, kỹ nghệ sau này.

Ngay bây giờ, trong hoàn cảnh kháng chiến, cải cách ruộng đất là mấu chốt để nâng cao mức sống của nông dân; bảo đảm cung cấp cho kháng chiến; chiến thắng thiên tai, địch hoạ; giải quyết nạn thiếu thốn, đói kém thường xuyên xảy ra lúc tháng ba ngày tám ở nhiều nơi. Nông dân đã có ruộng đất, chúng ta phải động viên, tổ chức, lãnh đạo nông dân ra sức *sản xuất và tiết kiệm*, để có đủ cơm no áo ấm và đóng góp cho kháng chiến.

Để làm việc rất quan trọng đó, chúng ta phải ra sức phát triển sản xuất nông nghiệp, nhưng đồng thời phải rất chú ý phát triển nghề phụ gia đình và thủ công nghiệp ở nông thôn. Lâu nay chúng ta không chú ý, hoặc coi nhẹ nghề phụ gia đình ở nông thôn. Đó là do chúng ta chưa quan tâm đầy đủ đến đời sống của nông dân, chưa chịu khó điều tra nghiên cứu để giải quyết một vấn đề lớn của đời sống nông dân. Một phần nạn thiếu thốn, đói kém lúc tháng ba ngày tám cũng do đó mà ra.

Sản xuất nông nghiệp, nghề phụ, thủ công nghiệp ở nông

thôn phát triển, thì sức mua của nông dân sẽ tăng, thị trường của mậu dịch (quốc doanh và tư thương) sẽ mở rộng, hoạt động công thương nghiệp, hoạt động xuất, nhập khẩu sẽ được đẩy mạnh. Như thế là nền kinh tế quốc dân sẽ thịnh vượng. Trên cơ sở đó nền tài chính của ta sẽ thêm dồi dào, mà phần đóng góp của nhân dân sẽ nhẹ dần. Nền tiền tệ của ta sẽ thêm vững chắc.

2. Để làm cho người nông dân mới được chia đất yên tâm và hăng hái tăng gia sản xuất, chúng ta phải nhìn thấy và chú ý giải quyết vấn đề này: *ổn định quan hệ ruộng đất mới.*

Lúc chia ruộng cho nông dân, chúng ta sẽ nói với họ: ruộng đó là của riêng của họ; chính quyền sẽ phát giấy chứng nhận quyền sở hữu đó. Nhưng họ chưa tin hẳn, còn lo ngại rất nhiều chuyện: lo quyền sở hữu đó có thật hẳn hoi, vĩnh viễn không; lo tăng gia sản xuất thì có phải đóng góp nặng thêm không; trong lúc ấy thì bọn địa chủ ngoan cố sẽ tuyên truyền gian dối, làm nông dân thêm lo ngại. Cho nên việc đầu tiên phải làm sau khi chia ruộng là ổn định tinh thần của nông dân, đồng thời phải thiết thực giúp đỡ nông dân yên tâm và hăng hái tăng gia sản xuất. Chúng ta bảo tồn kinh tế phú nông, một mặt vì kinh tế phú nông còn có lợi cho sản xuất, nhưng một mặt đó cũng là điều cần thiết để yên tâm người nông dân lao động, khuyến khích họ chăm lo sản xuất.

Để ổn định quan hệ ruộng đất mới, điều chủ yếu là làm cho người nông dân tin vào quyền của họ, sức của họ, tin vào Đảng và Chính phủ. Cho nên công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao trình độ chính trị và giác ngộ giai cấp sẽ có tác dụng thiết thực đối với việc này.

3. *Tổ chức lại hợp tác*

Cải cách ruộng đất là bước đường rất trọng yếu của cuộc

cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của nước ta. Nhưng đó chỉ là bước đầu trên con đường tiến dần lên xã hội chủ nghĩa. Phải từ chỗ người nông dân tiểu nông, trung nông, phân tán trong nông thôn, mỗi người có một miếng ruộng, chút ít công cụ sản xuất, ai lo phần nấy, mà tiến dần lên từng bước. Con đường tiến dần lên đó là con đường đoàn kết, tổ chức nông dân, góp sức nhỏ thành sức lớn, sức phân tán thành sức tập trung, sức bỏ không thành sức làm việc, góp sức lao động, trâu bò, nông cụ, vốn liếng thành tổ chức *đổi công, những tổ chức tương trợ,* để cùng nhau giúp nhau sản xuất. Vì hoàn cảnh của kháng chiến thúc đẩy, nông dân rất nhiều nơi đã lập nhiều hình thức đổi công, rất giản dị, thiết thực, mềm dẻo, hợp với tập quán làm ăn ở địa phương, và nhờ đó đã giải quyết được một phần nạn thiếu nhân công, trâu bò, vốn liếng. Đó là những kinh nghiệm rất quý báu của quần chúng. Chúng ta phải học kinh nghiệm ấy để hướng dẫn phong trào hội đổi công, tổ sản xuất một cách thận trọng, chắc chắn, theo đúng nguyên tắc tự nguyện, công bằng, ai nấy đều có lợi, tiến dần từ nhỏ thành lớn, từ thấp lên cao, từ giản đơn đến phức tạp, tuyệt đối không nóng nảy, miễn cưỡng, làm bừa.

Đó là quy luật phát triển theo con đường hợp tác của kinh tế nông dân, kinh tế của những người sản xuất nhỏ, phân tán. Trên con đường đó, những hình thức hợp tác thấp sẽ tiến lên thành những hợp tác xã sản xuất, khi nhà nước dân chủ nhân dân có máy móc cung cấp cho nông thôn, hợp tác xã sản xuất ấy sẽ trở nên tập thể nông trường. Dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, người nông dân Việt Nam, cũng như người nông dân Liên Xô trước đây cũng như người nông dân các nước dân chủ nhân dân hiện nay sẽ từng bước một tiến theo con đường ấy, con đường duy nhất hợp với quyền lợi trước mặt

và quyền lợi lâu dài của nông dân, con đường đem lại cho họ no ấm, phong phú, hạnh phúc. Chúng ta phải vạch cảnh tượng tốt đẹp đó để tăng lòng tin tưởng của người nông dân, làm cho họ hăng hái, mạnh dạn đi vào con đường hợp tác, tương trợ. Nhưng chúng ta phải hiểu và giải thích cho nông dân hiểu rằng còn phải đấu tranh và làm lụng gian khổ và lâu dài, nhất là phải ra sức kháng chiến thắng lợi, rồi mới có điều kiện thuận lợi tiến dần đến cảnh tượng tốt đẹp nói trên.

Người nông dân rất thiết thực: khi họ thấy chắc chắn có lợi thì họ mới làm. Vậy phải giải thích, thuyết phục về lợi ích của lối làm ăn hợp tác, lại phải để họ bản thân kinh nghiệm lối ấy là tốt thực. Cho nên phải làm đúng nguyên tắc, làm cho nông dân *tự nguyện, tự giác* tiến theo con đường hợp tác. Tuyệt đối không được mệnh lệnh, ép buộc, miễn cưỡng.

4. *Giúp đỡ nông dân*

Chúng ta phải dựa vào sức dân (sức người, trâu bò, vốn liếng), để làm lợi cho dân. Nhưng chính quyền dân chủ nhân dân cũng phải thiết thực giúp đỡ nhân dân về mọi mặt:

Về thuế nông nghiệp, phải tuỳ hoàn cảnh của từng địa phương mà thu thuế đúng với chính sách thuế khoá của chúng ta: công bằng, hợp lý và có tác dụng khuyến khích sản xuất. *Nhất định không đánh thuế nghề phụ gia đình ở nông thôn.*

Về mậu dịch, mậu dịch quốc doanh phải đoàn kết với thương nhân để thu mua lâm thổ sản của nông dân, và bán các thứ hàng cần thiết cho nông dân, nhằm mục đích phát triển sản xuất nông nghiệp, tăng sức mua và mức sống của nông dân.

Về tín dụng, thì một mặt, cán bộ ngân hàng phải dìu dắt nông dân trong việc tổ chức tín dụng nhân dân, tổ chức các hình thức góp vốn; một mặt, ngân hàng phải nghiên cứu

những phương châm và phương pháp thiết thực giúp vốn cho nông thôn: tiền, giống, trâu bò, nông cụ.

Về dân công, thì phải tổ chức việc huy động dân công cho công bằng và hợp lý, tránh thiệt hại đến công ăn việc làm, đến sức khoẻ của nhân dân. Phải tiến tới giảm nhẹ dần sự đóng góp về dân công.

Ngoài ra, chính quyền dân chủ nhân dân phải chăm lo giúp đỡ nông dân về các mặt: đê đập, tiểu thuỷ nông, kỹ thuật canh tác.

Dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng và Chính phủ, cơ quan chính quyền, các cơ quan kinh tế, tài chính, nông hội, chi bộ phải hết lòng hết sức động viên, tổ chức, giúp đỡ giáo dục nông dân thực hiện kế hoạch sản xuất và tiết kiệm của Chính phủ, phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao mức sống ở nông thôn, bồi dưỡng lực lượng của kháng chiến.

5. *Phát triển sản xuất*

Chúng ta phải làm cải cách ruộng đất cốt để giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, do đó mà phát triển sản xuất nông nghiệp và cả hoạt động công thương nghiệp. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, với sự giúp đỡ của mậu dịch quốc doanh và ngân hàng, chúng ta phải làm cho hàng triệu người nông dân, hàng chục vạn người hoạt động công thương nghiệp *hứng thú sản xuất*, buôn bán, tăng thu hoạch cho mình và do đó phát triển nền kinh tế chung. Chúng ta phải làm việc lãnh đạo và giúp đỡ này một cách thích hợp với hoàn cảnh kinh tế nông thôn và kháng chiến hiện nay, thích hợp với hoàn cảnh từng nơi, thích hợp với thực tế khách quan của hoàn cảnh ấy. Làm trái hoàn cảnh thực tế khách quan ấy, làm trái quy luật của nó là thất bại. Các nơi đã thất bại khá nhiều, khá nặng vì làm bừa, ví như làm trái quy luật giá trị

trong việc mua bán, thuê mướn, nhất là trong việc định tô quá thấp, định tiền công quá cao; tưởng như vậy là làm lợi cho người tá điền, người làm thuê, nhưng kết quả là gây tình trạng ruộng bỏ hoang, người làm thuê thất nghiệp, làm thiệt hại đến sản xuất, đến công ăn việc làm của bần nông, cố nông. Chúng ta phải dựa vào hoàn cảnh thực tế, chính là để thay đổi dần dần hoàn cảnh ấy. Chúng ta phải dựa vào quy luật khách quan, nghĩa là lợi dụng quy luật ấy mà làm lợi cho nhân dân. Không dựa vững chắc vào đó, mà chỉ làm theo ý muốn chủ quan của mình, thì nhất định thất bại.

6. *Cải cách ruộng đất là một cuộc cách mạng to lớn*

Nó xoá bỏ chế độ phong kiến và mở đường cho những phát triển mới, làm biến đổi bộ mặt nông thôn, cả bộ mặt nước ta. Nhưng không nên tưởng lầm rằng những phát triển, biến đổi ấy tự nhiên sẽ diễn ra và sẽ diễn ra mau chóng. Trong hoàn cảnh kháng chiến lâu dài, gian khổ, trong hoàn cảnh nông thôn lạc hậu, phân tán, chúng ta phải đấu tranh rất gay go, bền bỉ, nắm vững đường lối, thận trọng, vững chắc *tiến từng bước một.* Nhiều đồng chí tưởng lầm rằng cải cách ruộng đất xong là sản xuất nông nghiệp sẽ tăng vụt lên ngay, công thương nghiệp sẽ mở mang nhanh chóng, mọi việc đều dễ dàng, thuận lợi... Nghĩ như thế là rất chủ quan, dễ đưa đến hỏng việc. Chúng ta phải nhớ rằng cải cách ruộng đất là một bước tiến rất lớn, căn bản nhưng đó là bước đầu mở đường cho nhiều bước tiến khác. Không ngại gian khổ, chúng ta sẽ lãnh đạo nhân dân tiến những bước ấy.

IV. CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT SẼ GIÚP PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC VĂN HOÁ XÃ HỘI

Cải cách ruộng đất sẽ mở con đường phát triển mới cho hoạt động văn hoá và xã hội.

1. Công tác giáo dục phải nhằm nâng cao trình độ văn hoá của nông dân. Phải tiếp tục và hoàn thành bước đầu tiên của sự nghiệp ấy: thanh toán nạn mù chữ, để rồi tiến lên giáo dục bổ túc cho những phần tử tích cực trong nông thôn, giúp họ thật sự đọc thông viết thạo, rồi dần dần phát triển rộng ra cho tất cả mọi nông dân.

Năm 1946, lúc bắt đầu bình dân học vụ, chúng ta không có những thuận lợi như ngày nay thế mà chúng ta đã thu được những thành tích khá tốt. Bây giờ, sau cải cách ruộng đất, trên cơ sở sẵn có của bình dân học vụ, với lòng hăng hái học hỏi của dân ta, chúng ta sẽ chắc chắn thành công trong việc bổ túc văn hoá lớn hơn và mau hơn.

Dính liền với sự nghiệp bổ túc văn hoá là việc xuất bản sách báo thích hợp cho nhân dân xem. Giải quyết vấn đề sách báo này cũng giải quyết một yêu cầu của công tác tuyên truyền, giáo dục và phần nào thoả mãn đòi hỏi văn nghệ của nhân dân.

2. Về công tác xã hội ở nông thôn, lâu nay chúng ta ít chú ý, đó cũng là một thiếu sót chứng tỏ chúng ta không quan tâm đầy đủ đến đời sống của nhân dân. Sau cải cách ruộng đất, nông dân sẽ đòi hỏi một đời sống ấm no hơn, sạch sẽ hơn, văn minh hơn, vui tươi hơn. Họ đòi hỏi chúng ta hướng dẫn, giúp đỡ họ chăm lo công tác xã hội như: công tác vệ sinh yêu nước, công tác *y tế nông thôn,* công tác phòng bệnh; những việc công ích như đường sá, chợ búa, chỗ hội họp, chỗ vui chơi, nhà công cộng, nhà trường.

Cũng phải chú ý và khéo léo truyền bá *đời sống mới* trong việc ăn ở, giao thiệp; trong việc cưới hỏi, cúng tế, ma chay; trong quan hệ gia đình, quan hệ làm ăn buôn bán;

dùng tuyên truyền, giải thích làm cho nhân dân tự nguyện tự giác bỏ dần những tập quán xấu, những dị đoan mê tín, di tích của chế độ phong kiến.

Đối với sinh hoạt tập thể của nhân dân như hội họp, học tập, phải ra sức xếp đặt, tổ chức cho hợp lý, tránh tốn công, tốn thì giờ, tốn của quá đáng của nhân dân.

Phải gắn liền mấy công tác trên với giáo dục ý nghĩa chính trị của công tác xã hội.

Cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng phải gương mẫu trong công tác này.

Chính quyền dân chủ nhân dân phải tận lực phục vụ cải cách ruộng đất, và nhờ cải cách ruộng đất mà củng cố và phát triển bộ máy công tác, nhất là ở nông thôn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và của Chính phủ, chính quyền của ta phải đấu tranh để giải phóng nông dân là tối đại đa số trong nhân dân khỏi ách bóc lột áp bức của phong kiến địa chủ, đem lại cho họ ruộng đất, ưu thế chính trị, giác ngộ chính trị và giác ngộ giai cấp, thì chính quyền ấy mới thật sự là chính quyền dân chủ nhân dân.

Toàn Đảng ta phải hiểu điều đó và giáo dục nông dân hiểu điều đó.

Những nơi đã phát động quần chúng giảm tô đều chứng tỏ sự tiến bộ vượt bực của nông dân về mọi mặt, và đã thiết thực giúp đỡ chúng ta bước đầu chỉnh đốn tổ chức chính quyền, đồng thời với tổ chức đảng và tổ chức nông hội. Với cải cách ruộng đất chắc chắn chúng ta sẽ thu nhiều kết quả tốt đẹp hơn trong việc đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh mọi công tác kháng chiến, đoàn kết nông thôn, xây dựng trật tự mới và đời sống mới ở nông thôn, làm cho nông thôn trở nên cột trụ vững chắc của kháng chiến và góp phần quyết định trong

cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi.

Trong thời gian tới, hai nhiệm vụ trung tâm của chúng ta là: đánh giặc và cải cách ruộng đất, mà cải cách ruộng đất cũng để trực tiếp đẩy mạnh việc đánh giặc.

Đó là điều mà chúng ta phải nắm rất vững để đẩy mạnh kháng chiến tiến tới.

Văn kiện Đảng (1945 - 1954),
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1980, t. III, q.II, tr. 302 - 318.

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VỚI CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT*

Thưa Hồ Chủ tịch,
Thưa các đồng chí,

Đảng ta chủ trương thực hiện cải cách ruộng đất, xoá bỏ quyền chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến, thực hiện quyền sở hữu ruộng đất của nông dân, làm cho người cày có ruộng.

Đảng ta chủ trương cải cách ruộng đất trong khi dân tộc ta đang kháng chiến, quân đội ta đang chiến đấu, đang dùng đấu tranh vũ trang để tiêu diệt thực dân Pháp, can thiệp Mỹ, đánh đổ ngụy quyền, hoàn thành giải phóng dân tộc, phát triển dân chủ nhân dân.

Hai nhiệm vụ trung tâm của chúng ta như Hồ Chủ tịch đã vạch rõ là: ra sức đánh giặc và thực hiện cải cách ruộng đất. Vì vậy, một vấn đề quan trọng căn bản là vấn đề quân đội nhân dân đối với cải cách ruộng đất. Cụ thể là: nhiệm vụ của quân đội nhân dân với cải cách ruộng đất như thế nào?

---

* Báo cáo đọc tại Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất tháng 11 năm 1953.

Và cần kết hợp cải cách ruộng đất với xây dựng quân đội và đẩy mạnh đấu tranh như thế nào?

I. NHIỆM VỤ CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN LÀ PHẢI RA SỨC ĐÁNH GIẶC, PHẢI LÀM HẬU THUẪN CHO NÔNG DÂN, VŨ TRANG BẢO ĐẢM CHO CUỘC CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

1. Quân đội ta từ khi mới thành lập là một quân đội của nhân dân, chủ yếu là của nhân dân lao động, đứng dậy đánh giặc dưới sự lãnh đạo của Đảng ta.

Quân đội ta thành lập và trưởng thành trong hoàn cảnh một nước nông nghiệp, nông dân chiếm tối đại đa số trong nhân dân lao động, nông dân cũng chiếm tối đại đa số trong quân đội. Cho nên cuộc chiến tranh giải phóng của ta căn bản là một cuộc chiến tranh cách mạng của nông dân. Quân đội ta chủ yếu là gồm những thành phần hăng hái nhất, kiên quyết nhất trong nông dân lao động, bỏ ruộng vườn để ra trận giết giặc; người chiến sĩ quân đội tối đại đa số là người nông dân mặc áo lính, cầm súng để đánh giặc, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Quân đội đó có nhiệm vụ dùng hình thức đấu tranh vũ trang để thực hiện những nhiệm vụ phản đế và phản phong của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Đứng về mục tiêu chiến đấu mà nói thì quân đội đó không những chiến đấu để giải phóng dân tộc đem độc lập lại cho nước nhà, mà lại chiến đấu để giải phóng cho nông dân, đem ruộng đất lại cho dân cày, chiến đấu để củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân tiến tới xã hội chủ nghĩa.

Đứng về tính chất mà nói thì quân đội đó không những có tính chất dân tộc mà còn có tính chất dân chủ và nhân

dân. Đó cũng là bản chất giai cấp của quân đội.

Nhiệm vụ, mục tiêu chiến đấu và tính chất của quân đội quyết định nhiệm vụ của quân đội với cuộc cải cách ruộng đất sắp tới.

Vì cải cách ruộng đất sẽ đem quyền lợi căn bản lại cho nông dân, giải phóng cho nông dân là lực lượng to lớn nhất của cuộc cách mạng, của cuộc kháng chiến, vì cải cách ruộng đất sẽ đem quyền lợi lại cho tối đại đa số chiến sĩ trong quân đội, cho nên quân đội nhiệt liệt hoan nghênh cải cách ruộng đất và tích cực tham gia vào cuộc cải cách ruộng đất.

Trong cuộc phát động quần chúng giảm tô vừa qua, quân đội đã hết sức phấn khởi, nhiệt liệt hoan nghênh và tích cực tham gia vào cuộc phát động quần chúng.

Trong cuộc cải cách ruộng đất sắp tới, nông dân và quân đội sẽ được những quyền lợi to lớn hơn, sẽ tin tưởng và phấn khởi hơn. Nhưng cuộc đấu tranh với giai cấp địa chủ lại càng gay go quyết liệt, nên nông dân càng phải dựa vào quân đội, mà quân đội thì phải kiên quyết đứng về phía nông dân, làm hậu thuẫn cho nông dân, vũ trang bảo đảm cho cuộc cải cách ruộng đất thành công.

2. Chúng ta phải làm việc thế nào để cho toàn thể cán bộ và chiến sĩ trong quân đội làm tròn được nhiệm vụ vinh quang là vũ trang bảo đảm cho cuộc cải cách ruộng đất.

Trải qua mấy năm nay, mặc dầu quân đội ta tối đại đa số gồm những người nông dân mặc áo lính, đánh giặc dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, nhưng chúng ta chưa nhận thức đầy đủ tính chất giai cấp của quân đội, chưa nhận rõ toàn bộ nhiệm vụ của quân đội, chưa nhận rõ cả ba mục tiêu chiến đấu của quân đội. Quân đội chăm lo nhiệm vụ đánh giặc đế quốc để giành độc lập mà chưa nhận rõ nhiệm vụ

đánh giặc phong kiến địa chủ để giải phóng cho nông dân. Việc giáo dục chính trị và tư tưởng trong quân đội cũng còn nhẹ về nhiệm vụ phản phong. Chính vì sai lầm đó mà chúng ta chưa hiểu đầy đủ nội dung của quan hệ quân dân: mối quan hệ đó chủ yếu là quan hệ giữa quân đội và nông dân lao động; chúng ta chưa xây dựng được mối quan hệ tốt giữa cán bộ và chiến sĩ; tinh thần chiến đấu của người chiến sĩ trong bộ đội cũng chưa được phát huy đến cao độ.

Sai lệch trên đã được sửa chữa một phần trong cuộc chỉnh huấn chính trị năm ngoái và nhất là trong cuộc chỉnh huấn chính trị năm nay. Đảng đã đem chính sách phát động quần chúng để giáo dục cho cán bộ và chiến sĩ nâng cao tư tưởng phục vụ và đấu tranh cho nhân dân lao động, chống lại tư tưởng địa chủ, xác định lập trường kiên quyết đứng về phe nông dân lao động, đánh đổ địa chủ phong kiến, chống lại thái độ bàng quan hay đối lập. Cuộc chỉnh quân chính trị vừa qua là một cuộc đấu tranh tư tưởng gay go và quyết liệt trong quân đội, phản ánh cuộc đấu tranh giai cấp gay go và quyết liệt ở nông thôn chúng ta. Cuộc chỉnh quân đó về căn bản đã thu được kết quả tốt. Chiến sĩ trong quân đội hết sức phấn khởi khi nhận rõ mục tiêu chiến đấu của họ không những để giải phóng cho đất nước mà lại để giải phóng cho giai cấp. Một số cán bộ xuất thân ở các giai cấp khác cũng được giáo dục và cải tạo, nên đã thấy rõ bản chất và nhiệm vụ của quân đội và xác định thái độ của mình đối với cuộc đấu tranh vĩ đại của nông dân. Sau cuộc chỉnh quân chính trị, cán bộ và chiến sĩ trong quân đội càng thấy mối quan hệ ruột thịt giữa quân đội với nông dân lao động, nhờ đó mà quan hệ quân dân tiến một bước rất dài. Cán bộ và chiến sĩ cũng đoàn kết

khăng khít với nhau hơn trước. Tinh thần chiến đấu của quân đội đã được nâng cao rất nhiều.

Tuy nhiên, sự giáo dục giai cấp trong quân đội hiện vẫn chưa đầy đủ. Vì vậy, muốn cho bộ đội làm tròn nhiệm vụ của mình đối với cải cách ruộng đất thì cần phải củng cố thành tích của chỉnh quân chính trị, đem chính sách cải cách ruộng đất mà giáo dục cho cán bộ và chiến sĩ. Đi qua sự giáo dục đó, nâng cao tư tưởng và lập trường của cán bộ và chiến sĩ lên một bước, bảo đảm cho toàn thể cán bộ và chiến sĩ trong quân đội thấm nhuần chính sách cải cách ruộng đất của Đảng, phấn khởi trước chính sách đó và kiên quyết chấp hành chính sách đó. Đó là nhiệm vụ của các cấp uỷ của Đảng, của các đảng bộ trong quân đội.

3. Nhiệm vụ cụ thể của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích đối với cải cách ruộng đất là:

a) Bộ đội chủ lực thì phải tích cực tiêu diệt sinh lực địch ở tiền tuyến.

Tiêu diệt giặc, đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi mới, tức là bảo đảm cho nông dân đấu tranh thắng lợi ở hậu phương, tức là tạo điều kiện sau này có thể thực hiện cải cách ruộng đất trong toàn quốc. Đồng thời cán bộ và chiến sĩ bộ đội chủ lực phải học tập chính sách cải cách ruộng đất, tuyên truyền và giải thích cho chính sách đó. Khi ở hậu phương thì tham gia vào cuộc đấu tranh thực hiện cải cách ruộng đất, phái cán bộ vào các đoàn công tác và tham gia vào việc bảo vệ hậu phương.

b) Bộ đội địa phương và dân quân du kích ở vùng tự do, nhất là ở những vùng có phát động quần chúng, phải là lực lượng vũ trang và bán vũ trang của nông dân trong cuộc đấu

tranh chống giai cấp địa chủ, trực tiếp ủng hộ nông dân đấu tranh.

Cán bộ và chiến sĩ bộ đội địa phương và dân quân du kích trong các vùng này phải học tập chính sách cho thật kỹ, phải trực tiếp tham gia vào cuộc đấu tranh của nông dân, ra sức trấn áp bọn phản động, nhưng không phải vì thế mà xao lãng nhiệm vụ bảo vệ vùng tự do chống mọi cuộc tấn công của địch, ngược lại phải luôn luôn cảnh giác để tiêu diệt và tiêu hao từng bộ phận nhỏ của địch, tích cực diệt trừ thổ phỉ, gián điệp của địch.

c) Bộ đội địa phương và dân quân du kích ở địch hậu hoặc ở những vùng chưa phát động cũng cần học tập chính sách cải cách ruộng đất của Đảng. Học tập, để hiểu rõ mục tiêu chiến đấu của mình, để càng thêm hăng hái đánh giặc, hăng hái chống càn quét, hăng hái tiêu diệt địch khi chúng đánh ra, đánh được nhiều giặc, giành được nhiều thắng lợi cho kháng chiến tức là tạo điều kiện để sau này có thể thực hiện cải cách ruộng đất trong địa phương mình. Trong lúc này thì vừa đánh giặc vừa tuyên truyền chính sách của Đảng trong nhân dân và tham gia vào cuộc vận động giảm tô, giảm tức, thực hiện chính sách ruộng đất như Đảng đã quy định.

Bất kỳ bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương hay dân quân du kích khi nông dân cần đến lực lượng vũ trang của mình để trấn áp sự phản kháng của bọn địa chủ phản động, thì phải kiên quyết làm hậu thuẫn cho nông dân.

Như trong cương lĩnh ruộng đất của Đảng đã nói: nhiệm vụ của mỗi người đảng viên là phải chấp hành đúng chính sách của Đảng, nếu làm trái thì không xứng đáng là người đảng viên, sẽ bị thi hành kỷ luật. Nhiệm vụ của mỗi người đảng viên trong quân đội lại càng phải như thế. Nhiệm vụ

của mỗi người cán bộ và chiến sĩ trong quân đội cũng phải như thế, mới xứng đáng là cán bộ và chiến sĩ của quân đội nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và của Chính phủ, quân đội nhân dân sẽ đứng hẳn về phía nông dân trong cuộc đấu tranh giai cấp to lớn sắp tới. Quân đội nhân dân sẽ làm đúng cương lĩnh ruộng đất của Đảng.

II. CẦN CỦNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VÀ BÁN VŨ TRANG VÀ NÂNG CAO Ý THỨC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÂN DÂN TRONG CUỘC CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

Trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của chúng ta, nhiệm vụ phản đế và nhiệm vụ phản phong phải tiến hành đồng thời và không thể tách rời nhau được. Có đánh đổ đế quốc mới giải phóng được dân tộc và giải phóng được nông dân. Ngược lại có đánh đổ phong kiến địa chủ, thực hiện cải cách ruộng đất, mới giải phóng được nông dân khỏi ách phong kiến, giải phóng được và tổ chức được chủ lực quân của cách mạng thành một đội ngũ lớn mạnh. Điều này đồng chí Trường Chinh đã vạch ra rất rõ ràng.

Cải cách ruộng đất nhất định có một tác dụng to lớn đối với đấu tranh vũ trang và việc xây dựng quân đội.

Một là, vì cuộc cải cách ruộng đất sẽ mang lại quyền lợi thiết thực cho nông dân, trong đó có những người nông dân mặc áo lính ở trong quân đội, do đó mà nâng cao tinh thần chiến đấu của bộ đội, rèn luyện cho bộ đội có một tinh thần tích cực tiêu diệt địch rất kiên quyết, rất anh dũng.

Hai là, vì cuộc cải cách ruộng đất sẽ mang lại quyền lợi thiết thực cho nông dân, do đó mà làm cho nông dân càng tin

tưởng ở Đảng, ở Chính phủ, càng tích cực tham gia kháng chiến, tham gia vào việc xây dựng quân đội và phục vụ tiền tuyến. Hơn nữa, kinh tế quốc dân sẽ được phát triển, hậu phương được củng cố. Mà một hậu phương vững chắc là một nhân tố quyết định quan trọng bậc nhất để đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

Ba là, cải cách ruộng đất tức là trực tiếp đánh đổ giai cấp phong kiến địa chủ, lật đổ cơ sở xã hội của đế quốc xâm lược ở nước ta, đồng thời làm lay chuyển hàng ngũ của nguỵ quân và ảnh hưởng lớn đến vùng địch tạm bị chiếm, đến nơi hậu phương tạm thời của địch, do đó mà tạo điều kiện mới cho cuộc kháng chiến thắng lợi.

Hồ Chủ tịch nói:

"Chỉ có thực hiện cải cách ruộng đất, người cày có ruộng, giải phóng sức sản xuất ở nông thôn khỏi ách trói buộc của giai cấp địa chủ phong kiến, mới có thể chấm dứt tình trạng bần cùng và lạc hậu của nông thôn, mới có thể phát động lực lượng mạnh mẽ to lớn của nông dân để phát triển sản xuất và đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn".

Tác dụng của cuộc cải cách ruộng đất đối với tiền đồ của cuộc kháng chiến, đối với việc củng cố và phát triển lực lượng vũ trang và bán vũ trang là vô cùng to lớn. Tuy nhiên, không phải không cần đến sự chỉ đạo chủ quan của chúng ta mà tác dụng đó có thể phát huy lên được. Trong khi thực hiện cải cách ruộng đất, trong khi tiến hành nhiệm vụ phản phong của cách mạng, chúng ta cần chú trọng kết hợp công tác đó, nhiệm vụ đó đối với công tác đánh giặc, với nhiệm vụ phản đế là nhiệm vụ chủ yếu thứ nhất của cách mạng. Ý thức kết hợp đó trong thời kỳ phát động quần chúng vừa qua ở nhiều địa phương còn thiếu

sót, đó cũng do sự nhận thức chưa đầy đủ về sự quan hệ khăng khít giữa hai nhiệm vụ phản đế và phản phong.

Kết hợp cụ thể như thế nào? Tôi xin đề mấy ý kiến sau đây:

Thứ nhất, là trong khi giáo dục ý nghĩa và mục đích cải cách ruộng đất, một mặt cần nêu rõ là cải cách ruộng đất để đưa lại lợi ích cho dân cày, nhưng đồng thời cũng nêu rõ là cải cách ruộng đất đưa kháng chiến đến thắng lợi. Trong khi giáo dục tư tưởng phản phong cho nông dân, nâng cao căm thù giai cấp đối với địa chủ phong kiến, lại cần kết hợp giáo dục tư tưởng phản đế, giáo dục tinh thần dân tộc, nâng cao căm thù đối với đế quốc. Làm cho người nông dân lao động khi đứng dậy đấu tranh với địa chủ bao giờ cũng nhận thấy rằng: sở dĩ bọn địa chủ phong kiến ngày nay còn áp bức bóc lột nông dân tàn tệ như vậy, một nguyên nhân là vì chúng câu kết với đế quốc, vì bọn đế quốc che chở cho chúng. Làm thế nào cho người nông dân lao động khi đứng dậy đấu tranh chống địa chủ phong kiến thì nhận thấy một cách sâu sắc rằng đánh đổ địa chủ phong kiến cũng chưa đủ, còn phải ra sức đánh đổ đế quốc, mới bảo vệ được quyền lợi mình, mới giành được độc lập cho nước nhà; hơn nữa có đánh đổ được đế quốc mới đánh đổ được toàn bộ giai cấp địa chủ trong phạm vi toàn quốc. Người cày có ruộng thì nước mới độc lập. Nước có độc lập thì tất cả người cày trong nước mới có ruộng.

Thứ hai, là trong khi thực hiện công tác cải cách ruộng đất, cần kết hợp đẩy mạnh các công tác kháng chiến, như động viên nhân dân phục vụ tiền tuyến, như củng cố và phát triển bộ đội địa phương và du kích xã, như động viên thanh niên tòng quân, như chuyển hướng lãnh đạo nhân dân chống giặc khi giặc đến. Khi công tác phát động và công tác đánh giặc hay phục vụ việc đánh giặc gặp nhau thì kết hợp cho đúng chỉ thị của Trung ương, làm đúng khẩu hiệu: "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng".

Nếu kết hợp được như vậy về mặt tuyên truyền giáo dục cũng như về mặt chấp hành chính sách, tiến hành công tác cụ thể, việc cải cách ruộng đất sẽ không tách rời với việc đấu tranh vũ trang, ngược lại sẽ thúc đẩy đấu tranh vũ trang tiến tới, hậu phương sẽ không tách rời với tiền tuyến mà liên hệ chặt chẽ với nhau. Do đó, sẽ mở những triển vọng mới cho việc đánh giặc.

Có ba công tác cụ thể cần chú trọng:

a) Công tác củng cố và phát triển bộ đội địa phương và du kích xã trong quá trình cải cách ruộng đất là một công tác quan trọng cần phải ra sức làm.

Bộ đội địa phương và dân quân du kích là lực lượng vũ trang và bán vũ trang trực tiếp ủng hộ cuộc đấu tranh của nông dân. Họ có nhiệm vụ trực tiếp bảo vệ địa phương để tiễu phỉ, trừ gian, để tiêu hao hoặc tiêu diệt bộ phận nhỏ địch khi địch đánh lên, ngăn cản mưu mô câu kết giữa đế quốc và địa chủ. Họ lại là lực lượng vũ trang hậu bị cho chủ lực, tăng cường được thì trước mắt sẽ làm cho chủ lực có thể sử dụng một cách cơ động hơn, và sau này sẽ giúp rất nhiều cho việc khuếch trương chủ lực. Như vậy nếu củng cố và phát triển được bộ đội địa phương và du kích xã thì không những bảo đảm được cho cải cách ruộng đất thành công, đối phó được mọi sự vũ trang phá hoại của bọn địa chủ mà lại củng cố được hậu phương, tăng cường lực lượng quân đội để tiêu diệt nhiều địch.

Hiện nay trong vùng tự do của ta, bộ đội địa phương và du kích xã còn non về số lượng và chất lượng. Đó lại là một lý do để tăng cường việc củng cố và phát triển.

Đối với đội du kích xã thì công tác củng cố và phát triển đại thể có những bước sau đây:

- Trước khi phát động quần chúng cần sơ bộ chấn chỉnh du kích xã, giáo dục cho chiến sĩ du kích thấm nhuần chính sách của Đảng, thấy rõ giai cấp địa chủ là kẻ thù, đưa những phần tử xấu ra khỏi hàng ngũ du kích, cất nhắc những phần tử tích cực vào ban chỉ huy thôn, xã đội.

- Trong lúc phát động quần chúng thì nông hội sẽ chọn lựa những phần tử tích cực đưa vào đội du kích, huấn luyện cho du kích biết cách bảo mật phòng gian, canh giữ bọn địa chủ gian ác bị nhân dân trừng phạt, đồng thời nâng cao trình độ và ý thức giai cấp cho du kích.

- Sau khi phát động quần chúng nông dân đã thắng lợi, du kích càng phấn khởi, tổ chức nông hội đã được chỉnh đốn và mở rộng, thì cần tiếp tục phát triển thêm du kích, củng cố thêm sự lãnh đạo của Đảng đối với du kích, tăng cường huấn luyện quân sự và đặt kế hoạch phòng phỉ, phòng gian, bảo vệ làng mạc, bảo vệ sản xuất. Cần chú trọng giải quyết những vấn đề sinh hoạt cho du kích.

Việc chọn lựa du kích chủ yếu là do nông hội, có thể dùng lối tình nguyện kết hợp với bình nghị mà tiến hành.

Kinh nghiệm ở một số xã đã phát động quần chúng du kích giữ một vai trò quan trọng trong việc đấu tranh với địa chủ và trải qua quá trình đấu tranh của nông dân, du kích được củng cố phát triển, nhân dân yêu mến du kích, du kích tích cực bảo vệ dân, tích cực học tập chính trị, quân sự và hăng hái làm nhiệm vụ trấn áp bọn địa chủ cũng như nhiệm vụ đánh giặc.

Đối với bộ đội địa phương huyện, tỉnh và khu cũng cần phải có kế hoạch chỉnh đốn. Phải giáo dục chính sách ruộng đất cho cán bộ và chiến sĩ, phải có kế hoạch cho họ luân lưu tham gia cuộc đấu tranh của quần chúng. Như vậy để rèn luyện cho họ làm cho họ thêm phấn khởi.

Bộ đội địa phương cũng như dân quân du kích đều phải có kế hoạch sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu quân sự của đế quốc và của địa chủ.

b) Công tác động viên thanh niên tòng quân là một công tác quan trọng thứ hai cần phải đẩy mạnh trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất.

Muốn tiêu diệt được giặc, giành độc lập cho nước nhà và đem ruộng đất lại cho dân cày, chúng ta cần có một quân đội ngày càng lớn mạnh. Ngoài việc giáo dục xây dựng bộ đội về mọi mặt, các đảng bộ địa phương và nhân dân địa phương tham gia vào việc xây dựng đó bằng cách động viên những phần tử kiên quyết, ưu tú trong nhân dân lao động tham gia vào bộ đội. Công tác này, trước đây ở nhiều địa phương rất coi nhẹ hoặc khoán trắng cho cán bộ cấp trên phải xuống tuyển mộ được đến đâu hay đến đấy, thậm chí có khi muốn giữ những thanh niên giác ngộ ở lại địa phương mà cho những phần tử phức tạp đi vào bộ đội. Gần đây, các địa phương đã chú trọng hơn trước, nhưng trong thời kỳ sắp tới nhu cầu khuếch trương bộ đội tăng thêm nên sự chú ý đó vẫn chưa đầy đủ.

Muốn động viên thanh niên tòng quân, trước hết, chúng ta phải có ý thức tham gia vào việc xây dựng quân đội của Đảng. Trong khi tiến hành cải cách ruộng đất cần tuyên truyền giải thích cho anh nông dân rõ: sở dĩ ngày nay kháng chiến đã thu được nhiều thắng lợi, một số địa phương có điều kiện tương đối ổn định để cải cách ruộng đất, một nguyên nhân quan trọng là nhờ ở sự hy sinh anh dũng của bộ đội giết

giặc ở tiền tuyến dưới sự lãnh đạo của Đảng ta; nếu chúng ta muốn bảo vệ được ruộng đất, muốn toàn thể nông dân trong nước đều có ruộng đất thì ai nấy phải tích cực góp phần vào việc xây dựng một quân đội nhân dân hùng mạnh, động viên những phần tử tốt, những con em hăng hái đi vào bộ đội để ra tiền tuyến giết giặc.

Phải đề cao vinh dự của quân đội, của những người nông dân mặc áo lính cầm súng giết giặc. Cách thiết thực hơn hết là phải thực hiện đúng chính sách của Đảng, giành quyền ưu tiên cho các liệt sĩ, thương binh, chiến sĩ trong khi chia ruộng đất. Phải thực hiện đúng chính sách của Đảng; các gia đình có con đi bộ đội được chiếu cố. Thực hiện đúng chính sách ưu đãi các gia đình chiến sĩ không những có tác dụng động viên thanh niên tòng quân, mà lại có ảnh hưởng rất lớn đối với các chiến sĩ hiện ở trong quân đội. "Liệt sĩ cũng được phần ruộng chia và được hưởng quyền ưu tiên việc chia. Quân nhân cách mạng, thương binh, bệnh binh, đều được phần ruộng đất và cũng được hưởng quyền ưu tiên trong việc chia. Phần ruộng ấy giao cho gia đình họ cày cấy" (Báo cáo của đồng chí Trường Chinh).

c) Trong các địa phương phát động, cần có sự chuẩn bị về tinh thần và kế hoạch, tỉnh táo đối với âm mưu của địch, để khi địch đánh đến thì kịp thời chuyển hướng lãnh đạo địa phương chống giặc.

Cải cách ruộng đất sẽ thực hiện "người cày có ruộng" trên một bộ phận quan trọng của đất nước ta. Nông dân lao động trong vùng tự do sẽ có ruộng đất, sẽ được thoả mãn trong yêu cầu căn bản, trong nguyện vọng tha thiết của họ. Hàng chục triệu nông dân trong vùng tự do, và trong toàn quốc sẽ vô

cùng phấn khởi và sẽ hăng hái tham gia kháng chiến, giết giặc cứu nước.

Hàng chục vạn chiến sĩ trong quân đội sẽ vô cùng phấn khởi và sẽ chiến đấu với một tinh thần tích cực, anh dũng gấp bội.

Hồ Chủ tịch và Trung ương kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ra sức thực hiện công cuộc cải cách ruộng đất vĩ đại do Đảng ta đề xướng.

Quân đội nhân dân, các đảng viên của Đảng trong quân đội, toàn thể cán bộ và chiến sĩ trong quân đội sẽ kiên quyết làm đúng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, của Trung ương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Chính phủ, quân đội sẽ tiêu diệt thực nhiều địch, làm hậu thuẫn cho nông dân, vũ trang bảo đảm cho cuộc cải cách ruộng đất thành công và chiến đấu đến cùng để thực hiện ba mục tiêu của quân đội do Đảng đề ra: Việt Nam độc lập, người cày có ruộng, tiến tới xã hội chủ nghĩa.

Văn kiện Đảng (1945 - 1954),
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1980, t. III, q.II, tr. 319 - 332.

CÔNG TÁC TỔ CHỨC ĐỐI VỚI CUỘC VẬN ĐỘNG CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT*

I. Muốn hiểu rõ trong cuộc vận động cải cách ruộng đất, công tác tổ chức phải làm gì, trước hết phải hiểu rõ quan hệ của cuộc vận động ấy đối với Đảng ta.

Cuộc vận động cải cách ruộng đất, như Hồ Chủ tịch đã nói: "là một cuộc đấu tranh cách mạng vĩ đại và quyết liệt", mục đích là "tiêu diệt chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất" thống trị và kìm hãm sức phát triển của dân ta đã mấy nghìn năm, làm thoả mãn điều mong mỏi thiết tha bực nhất của nông dân là có ruộng cày. Nó thực hiện một trong hai nhiệm vụ chủ yếu đã ghi rõ trong chương trình của Đảng ta, của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam hiện nay, tức nhiệm vụ phản phong, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh kháng chiến, hoàn thành nhiệm vụ phản đế.

Cuộc vận động cải cách ruộng đất muốn thắng lợi, nhất định phải do Đảng ta đề xướng và lãnh đạo. Bởi vì chỉ có

* Báo cáo đọc tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khoá II) và Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất, tháng 11 năm 1953 *(B.T)*.

Đảng ta, đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, một đảng kiên quyết và triệt để cách mạng nhất, chí công vô tư nhất, mới có thể đề xướng một cương lĩnh cách mạng ruộng đất triệt để, thật sự đáp ứng với nhu cầu và nguyện vọng của nông dân, đồng thời thích hợp với tình hình. Đề xướng ra rồi, lại vẫn chỉ có Đảng ta mới có thể nắm vững đường lối chủ trương, động viên nông dân và toàn dân thực hiện. Chỉ có Đảng ta mới có đủ quyết tâm và sáng suốt đưa cương lĩnh ấy đến thành công.

Hồ Chủ tịch nói: "chúng ta phải động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân bảo đảm thực hiện cải cách ruộng đất". Chúng ta nhất định phải chấp hành chỉ thị ấy, không thể chút nào lơi lỏng, vì nó là một nhiệm vụ rất lớn, rất trọng yếu của Đảng ta đối với lịch sử, đối với nhân dân.

Trong cuộc vận động cải cách ruộng đất, nông dân sẽ có được ruộng cày, còn Đảng ta sẽ cải tạo và nâng cao được bản thân mình, đồng thời sẽ tranh thủ được nông dân triệt để ủng hộ. Bởi vì chủ nghĩa Mác - Lênin là khoa học của đấu tranh giai cấp và đấu tranh cách mạng, Đảng ta phải nắm chắc lấy nó để dùng làm vũ khí chỉ đạo cách mạng. Cuộc vận động cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh cách mạng vĩ đại và quyết liệt. Đảng ta phải gắn mình vào cuộc đấu tranh ấy, làm tròn nhiệm vụ lãnh đạo cuộc đấu tranh ấy thì mới có thể được rèn luyện và thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin trong thực tế đấu tranh. Sự rèn luyện trong thực tế đấu tranh như thế sẽ có giá trị gấp trăm gấp nghìn sự giáo dục theo cách bình thường trong những lúc bình thường.

Tóm lại là cuộc vận động cải cách ruộng đất đối với Đảng ta có một liên quan rất lớn. Một mặt Đảng ta phải động viên,

tổ chức lực lượng toàn Đảng tham gia cuộc vận động ấy, lãnh đạo cuộc vận động ấy, để làm tròn sứ mạng lịch sử của Đảng ta, để bảo đảm cuộc vận động ấy thành công. Một mặt lại phải biết nhân trong quá trình cuộc vận động ấy mà nâng cao và cải tạo mình.

II. Căn cứ tình hình hiện tại của Đảng ta, công tác tổ chức trong cuộc vận động cải cách ruộng đất gồm ba việc chủ yếu sau đây:

- Động viên tổ chức cán bộ tham gia cải cách ruộng đất và lãnh đạo cải cách ruộng đất.

- Do trong quá trình cải cách ruộng đất mà giáo dục cán bộ, tìm hiểu và đề bạt cán bộ.

- Chỉnh đốn chi bộ nông thôn.

1. *Về việc động viên, tổ chức cán bộ tham gia cải cách ruộng đất và lãnh đạo cải cách ruộng đất*

Cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh rộng lớn, gay go và phức tạp, nên nó đòi hỏi rất nhiều cán bộ. Vì tính chất trọng yếu của nó, lại vì tính chất rộng lớn và phức tạp của nó, nên Trung ương đã quyết định cùng với công tác đánh giặc, nó là *một trong hai công tác trung tâm năm nay,* mọi công tác khác đều phải phục vụ hai công tác ấy, và phải kết hợp chặt chẽ với hai công tác ấy. Vả lại, như trên đã nói, qua cải cách ruộng đất, cán bộ sẽ được rèn luyện. Bởi vậy, phải tập trung một lực lượng rất lớn cán bộ tham gia phục vụ cải cách ruộng đất. Một là để giải quyết số lượng cán bộ cần thiết rất to lớn, hai là cũng lấy đấy làm phương pháp rất tốt để giáo dục cán bộ chúng ta.

Mỗi một đồng chí chúng ta, nhất là các đồng chí có trách nhiệm ở các cơ quan chỉ đạo các cấp, các ngành của Đảng,

cần thấu triệt quyết nghị ấy của Trung ương, nhận rõ một cách đầy đủ tầm quan trọng của vấn đề, để lấy một tinh thần khẩn trương mạnh bạo tập trung lực lượng, tập trung cán bộ cho công tác cải cách ruộng đất. Nhiều đồng chí khi thảo luận đề án cải cách ruộng đất của Trung ương đã dự đoán tình hình là chúng ta sẽ phải chiến đấu một lúc trên hai mặt trận (phản đế và phản phong), vì thế nhất định sẽ gặp một số khó khăn. Chính cũng vì để tích cực giải quyết khó khăn ấy, mà chúng ta càng cần quyết tâm tập trung cán bộ để làm hai công tác ấy. Cố nhiên trong hai công tác ấy, công tác đánh giặc vẫn là trọng yếu hơn, nhưng đối với công tác cải cách ruộng đất, chúng ta càng tìm cách giải quyết một cách chắc chắn, gọn và nhanh bao nhiêu thì sẽ càng lợi cho việc đánh giặc bấy nhiêu. Nếu không nhận rõ điểm ấy mà cứ rụt rè, san bằng mọi công tác, phân tán lực lượng trong những lúc cần và có thể triệt để tập trung thì sẽ xảy ra tình trạng cuộc cải cách ruộng đất kéo dài, gây ra những tổn thất mà đáng lẽ chúng ta có thể tránh.

Đối với các đồng chí chỉ đạo các cấp các ngành, một điều nữa cần nhận rõ là: trong cuộc đấu tranh cải cách ruộng đất, nếu đồng chí nào, cơ quan chỉ đạo nào mà bản thân không thật sự nắm chắc chỉ đạo thì rồi sẽ không nắm được tình hình, không nắm được chính sách của Đảng, tác phong không được cải tiến. Sau cải cách ruộng đất, tư tưởng cán bộ và quần chúng tiến vượt bực, cơ quan chỉ đạo sẽ không hiểu nổi các vấn đề mới đặt ra trong nông thôn, do đó, sẽ không hiểu nổi thực tế và quần chúng sẽ không thể chỉ đạo phong trào được sát và kịp thời.

Xin nói rõ thêm về việc tập trung cán bộ nên như thế nào?

tổ chức lực lượng toàn Đảng tham gia cuộc vận động ấy, lãnh đạo cuộc vận động ấy, để làm tròn sứ mạng lịch sử của Đảng ta, để bảo đảm cuộc vận động ấy thành công. Một mặt lại phải biết nhân trong quá trình cuộc vận động ấy mà nâng cao và cải tạo mình.

II. Căn cứ tình hình hiện tại của Đảng ta, công tác tổ chức trong cuộc vận động cải cách ruộng đất gồm ba việc chủ yếu sau đây:

- Động viên tổ chức cán bộ tham gia cải cách ruộng đất và lãnh đạo cải cách ruộng đất.

- Do trong quá trình cải cách ruộng đất mà giáo dục cán bộ, tìm hiểu và đề bạt cán bộ.

- Chỉnh đốn chi bộ nông thôn.

1. *Về việc động viên, tổ chức cán bộ tham gia cải cách ruộng đất và lãnh đạo cải cách ruộng đất*

Cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh rộng lớn, gay go và phức tạp, nên nó đòi hỏi rất nhiều cán bộ. Vì tính chất trọng yếu của nó, lại vì tính chất rộng lớn và phức tạp của nó, nên Trung ương đã quyết định cùng với công tác đánh giặc, nó là *một trong hai công tác trung tâm năm nay,* mọi công tác khác đều phải phục vụ hai công tác ấy, và phải kết hợp chặt chẽ với hai công tác ấy. Vả lại, như trên đã nói, qua cải cách ruộng đất, cán bộ sẽ được rèn luyện. Bởi vậy, phải tập trung một lực lượng rất lớn cán bộ tham gia phục vụ cải cách ruộng đất. Một là để giải quyết số lượng cán bộ cần thiết rất to lớn, hai là cũng lấy đấy làm phương pháp rất tốt để giáo dục cán bộ chúng ta.

Mỗi một đồng chí chúng ta, nhất là các đồng chí có trách nhiệm ở các cơ quan chỉ đạo các cấp, các ngành của Đảng,

cần thấu triệt quyết nghị ấy của Trung ương, nhận rõ một cách đầy đủ tầm quan trọng của vấn đề, để lấy một tinh thần khẩn trương mạnh bạo tập trung lực lượng, tập trung cán bộ cho công tác cải cách ruộng đất. Nhiều đồng chí khi thảo luận đề án cải cách ruộng đất của Trung ương đã dự đoán tình hình là chúng ta sẽ phải chiến đấu một lúc trên hai mặt trận (phản đế và phản phong), vì thế nhất định sẽ gặp một số khó khăn. Chính cũng vì để tích cực giải quyết khó khăn ấy, mà chúng ta càng cần quyết tâm tập trung cán bộ để làm hai công tác ấy. Cố nhiên trong hai công tác ấy, công tác đánh giặc vẫn là trọng yếu hơn, nhưng đối với công tác cải cách ruộng đất, chúng ta càng tìm cách giải quyết một cách chắc chắn, gọn và nhanh bao nhiêu thì sẽ càng lợi cho việc đánh giặc bấy nhiêu. Nếu không nhận rõ điểm ấy mà cứ rụt rè, san bằng mọi công tác, phân tán lực lượng trong những lúc cần và có thể triệt để tập trung thì sẽ xảy ra tình trạng cuộc cải cách ruộng đất kéo dài, gây ra những tổn thất mà đáng lẽ chúng ta có thể tránh.

Đối với các đồng chí chỉ đạo các cấp các ngành, một điều nữa cần nhận rõ là: trong cuộc đấu tranh cải cách ruộng đất, nếu đồng chí nào, cơ quan chỉ đạo nào mà bản thân không thật sự nắm chắc chỉ đạo thì rồi sẽ không nắm được tình hình, không nắm được chính sách của Đảng, tác phong không được cải tiến. Sau cải cách ruộng đất, tư tưởng cán bộ và quần chúng tiến vượt bực, cơ quan chỉ đạo sẽ không hiểu nổi các vấn đề mới đặt ra trong nông thôn, do đó, sẽ không hiểu nổi thực tế và quần chúng sẽ không thể chỉ đạo phong trào được sát và kịp thời.

Xin nói rõ thêm về việc tập trung cán bộ nên như thế nào?

Một là: từ trung ương đến xã, sẽ phải có kế hoạch chia cán bộ (cả trong Đảng và ngoài Đảng, cả cấp uỷ, và các ngành chuyên môn) ra làm ba loại để cho đi tham gia cải cách ruộng đất, làm sao cố gắng cho mỗi cán bộ ít nhất cũng tham gia một lần. Ba loại ấy là:

- Loại phục vụ lâu dài, lập thành đội quân chủ lực của cải cách ruộng đất.

- Loại chỉ tham gia phục vụ một hoặc hai đợt.

- Loại vì lẽ này hay lẽ khác, chỉ có thể đi tham quan.

Hai là: mức độ tập trung như thế nào? Theo nhận định của Trung ương, nguyên tắc chung là những nơi tiến hành cải cách ruộng đất phải tập trung cho được 2/3 cán bộ tham gia. Cố nhiên đây là nguyên tắc chung, nên chấp hành nó không thể máy móc, san bằng mà phải tuỳ từng ngành, từng cấp, từng thời gian và địa điểm. Nói về các ngành, có những ngành như quân sự, có thể tham gia ít hơn hoặc có lúc không thể tham gia nhưng cũng có ngành như dân vận, tổ chức cần tham gia nhiều hơn mức độ ấy. Nói về các cấp thì ở những xã, những huyện tiến hành cải cách ruộng đất cần tập trung tới đại bộ phận cán bộ, hay có khi toàn thể cán bộ tham gia, còn cấp khu khi bận nhiều việc như phục vụ chiến dịch, thu thuế thì tham gia ít hơn, nhưng khi các việc ấy xong lại có thể tham gia nhiều hơn. Nói về thời gian, có những lúc công tác chiến dịch khẩn trương, vì chúng ta đương kháng chiến, bao giờ công tác đánh giặc cũng là công tác đệ nhất - hoặc có những lúc phải thu thuế cho xong, những lúc ấy thì tạm thời một địa phương nào đó chưa thể tập trung nhiều cán bộ cho cải cách ruộng đất hay có khi phải tạm đình chỉ cải cách ruộng đất để đánh giặc, nhưng khi phục vụ chiến dịch và thu thuế xong thì lập tức có thể tập trung cán bộ cho cải cách ruộng đất ngay.

Nói về các vùng, thì nghị quyết trên chủ yếu là thi hành ở các vùng tự do có tiến hành cải cách ruộng đất. Nhưng ngay cả đối với những vùng không tiến hành cải cách ruộng đất hoặc chưa tiến hành cải cách ruộng đất như các vùng thiểu số, các vùng sau lưng địch, v.v. do cấp trên quyết định, cũng nên điều một số cán bộ đến các vùng cải cách ruộng đất tham gia. Như thế để:

a) Giúp giải quyết số cán bộ cần thiết cho cải cách ruộng đất.

b) Giáo dục, cải tạo cán bộ.

c) Chuẩn bị cho sau này, khi địa phương mình cải cách ruộng đất thì cũng đã có sẵn một số cán bộ có ít nhiều kinh nghiệm.

Hai điều trọng yếu cần nhớ để có thể chấp hành nguyên tắc tập trung 2/3 cán bộ cho cải cách ruộng đất là:

a) Mỗi cơ quan chỉ đạo cần phải biết xem xét tình hình ngành mình, địa phương mình không phải bỏ mọi công tác cần thiết khác như một vài địa phương trong dịp giảm tô vừa qua đã phạm phải, nhưng phải biết cân nhắc, đối với một số công tác nào tạm thời chưa cần thiết thì phải cố gắng tạm ngừng lại hoặc tạm hoãn (thí dụ việc mở trường huấn luyện cán bộ thường lệ ở các khu năm nay nên tạm hoãn).

b) Phải biết kết hợp công tác: khi cần bỏ đi làm công tác cải cách ruộng đất, trừ những cán bộ di chuyển, còn các cán bộ khác thì phải biết kết hợp công tác làm thế nào vừa làm công tác cải cách ruộng đất, vừa phải bố trí cách làm việc và thời gian để vẫn làm công tác ngành mình. Về điểm này, bản thân người cán bộ ấy cần ghi nhớ, đây là một vấn đề về tinh

thần trách nhiệm; mặt khác, các đoàn uỷ cải cách ruộng đất cũng cần chú ý trong việc phân phối công tác cho cán bộ và giúp đỡ cán bộ trong việc kết hợp công tác để cho công tác Đảng được chạy đều một cách toàn diện, không lệch. Về hai vấn đề này trong báo cáo của Hồ Chủ tịch và đồng chí Trường Chinh đều nhắc tới, chúng ta cần hết sức chấp hành và nhất định chúng ta có thể làm được.

2. *Về việc giáo dục, tìm hiểu và đề bạt cán bộ trong quá trình cải cách ruộng đất*

Như trên đã nói, cải cách ruộng đất là một cái lò rèn luyện cán bộ. Trước đây, cán bộ chúng ta về lập trường quan điểm có nhiều chỗ mơ hồ, về tác phong có nhiều sai lầm khuyết điểm. Qua hơn một năm chỉnh Đảng, nhận thức tư tưởng nói chung đã có tiến bộ, nhưng phần nhiều mới chỉ là tiến bộ trên nhận thức. Kinh nghiệm trong cuộc phát động quần chúng giảm tô vẫn còn phạm rất nhiều sai lầm. Chúng ta phải lợi dụng cuộc đấu tranh thực tế của cải cách ruộng đất mà tiếp tục rèn luyện thêm bản thân về mọi mặt và tìm hiểu nông thôn một cách rõ ràng hơn. Thí dụ: trong quá trình cải cách ruộng đất chúng ta sẽ được dịp bằng thực tế phải đấu tranh với giai cấp địa chủ như thế nào, phải dựa vào bần cố, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông như thế nào, v.v. cho nên một mặt bản thân mọi cán bộ chúng ta phải chú ý học tập mà Đảng cũng sẽ chú ý giáo dục để cán bộ có thể làm tròn nhiệm vụ. Đây là một vấn đề rất trọng yếu.

Cải cách ruộng đất là cái lò thử thách cán bộ. Bởi vì cải cách ruộng đất sẽ làm lay chuyển mọi ngành, mọi giới, mọi quan hệ trong xã hội, nó sẽ làm thay đổi cả bộ mặt xã hội. Đối với mọi người thường, trước cuộc cải cách ruộng đất, đều phải tỏ rõ thái độ, thì đối với cán bộ, điều ấy càng bắt buộc chúng ta phải làm. Cho nên cải cách ruộng đất là lúc Đảng có thể tìm hiểu cán bộ một cách chính xác. Qua thử thách của cuộc cải cách ruộng đất, sẽ có rất nhiều cán bộ tiến bộ, sẽ có những người tiến bộ vượt bực. Đảng cần nhân cơ hội ấy, căn cứ vào những tiêu chuẩn đề bạt đúng để đưa những cán bộ tốt ấy vào các cơ quan chỉ đạo của Đảng, để kiện toàn các cơ quan của Đảng. Điều chú trọng là làm thế nào tăng thành phần công nhân và thành phần những người đã thực sự trải qua thử thách của đấu tranh giai cấp rộng lớn vào các cơ quan chỉ đạo của Đảng. Việc này sẽ có một ý nghĩa và một tác dụng rất lớn trong công tác xây dựng Đảng và đối với công cuộc lãnh đạo kháng chiến và lãnh đạo cách mạng của Đảng ta.

Cố nhiên một mặt đề bạt những cán bộ tốt, một mặt đối với những phần tử có khuyết điểm mà trải qua giáo dục không chịu sửa chữa, không chấp hành chính sách, chống lại cải cách ruộng đất, thì Đảng sẽ phải thi hành kỷ luật nghiêm minh. Đây là hai mặt của một vấn đề. Có làm như thế thì Đảng ta mới bảo đảm làm tròn nhiệm vụ cải cách ruộng đất trước mắt và cũng mới có thể chuẩn bị để làm tròn các nhiệm vụ khác phức tạp và nặng nề trong các giai đoạn cách mạng sau này.

3. *Về việc chỉnh đốn chi bộ nông thôn*

Về tình trạng tổ chức chi bộ nông thôn của chúng ta phức tạp vì đã trải qua một thời gian kết nạp đảng viên không đúng, tình trạng này hiện nay tất cả chúng ta đều đã rõ. Vì thế Đảng ta đã chủ trương trong giai đoạn phát động quần chúng giảm tô, phải sơ bộ chỉnh đốn chi bộ nông thôn.

Yêu cầu của chỉnh đốn chi bộ nông thôn trong phát động quần chúng giảm tô là: về tư tưởng cũng như về tổ chức, phân rõ địch, ta, phân rõ nhân dân lao động và giai cấp địa chủ. Cụ thể là: đối với các phần tử thuộc giai cấp địa chủ, đối với các phần tử thuộc giai cấp bóc lột khác mà phạm tội ác với nông dân, đối với các phần tử đầu hàng phản bội làm tay sai cho địch, đối với các phần tử chống phát động quần chúng giảm tô, qua sơ bộ chỉnh đốn chi bộ nông thôn, phải đưa ra khỏi Đảng. Số lượng các phần tử nói trên không nhiều, nhưng chủ trương nói trên có một ý nghĩa rất lớn đối với việc làm cho chi bộ nông thôn của chúng ta được trong sạch, vững mạnh, để có thể làm tròn nhiệm vụ phản đế, phản phong. Nhưng chỉnh đốn chi bộ nông thôn trong giảm tô như thế đã đủ chưa? Chưa. Trong giai đoạn cải cách ruộng đất sắp tới, chúng ta sẽ còn phải tiếp tục chỉnh đốn, chúng ta sẽ phải tiến lên một bước nữa làm cho chi bộ nông thôn chúng ta trong sạch hơn, vững mạnh hơn. Đảng ta về bản chất như điều lệ đã nói, là "đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Nhiệm vụ của Đảng là đem lại quyền lợi; mưu hạnh phúc cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động". Muốn giữ vững tính chất ấy và làm tròn nhiệm vụ ấy, nhất là sau cải cách ruộng đất, khi giai cấp địa chủ đã bị thủ tiêu, nhiều nhiệm vụ mới sẽ đề ra, thì Đảng ta phải có một ranh giới phân biệt rõ ràng với giai cấp bóc lột. Như thế nghĩa là Đảng ta sẽ phải tiếp tục giáo dục đảng viên, nâng cao tư tưởng cho đảng viên, chống tư tưởng của giai cấp bóc lột. Mặt khác về tổ chức, chẳng những từ nay không thể kết nạp những phần tử thuộc giai cấp bóc lột vào Đảng, mà còn đối với cả những đảng viên còn có quan hệ với giai cấp bóc lột, đồng thời với việc tiến hành một công tác giáo dục sâu

sắc và thông suốt về tính chất nhiệm vụ của Đảng, về tư cách người đảng viên để đề cao tư tưởng cho họ, lại sẽ phải có những quy định về tổ chức để làm cho những đảng viên ấy tách hẳn quan hệ bóc lột, triệt để cải tạo để trở thành phần tử tiên tiến của giai cấp công nhân, có thể vững vàng theo lá cờ của Đảng tiến bước trên con đường cách mạng. Có nhiều yêu cầu chỉnh đốn chi bộ nông thôn trong cải cách ruộng đất: "phân rõ đảng viên và giai cấp bóc lột" như thế, hoàn toàn không có gì trái với chính sách của Đảng: "bảo tồn kinh tế phú nông và phát triển công thương nghiệp" là những chính sách xã hội của Đảng, cũng không có gì trái ngược với chính sách Mặt trận: "liên minh với những giai cấp ấy". Chúng ta cần phân biệt các chính sách xã hội của Đảng với chính sách nội bộ của Đảng, để giữ gìn tính chất trong sạch về tư tưởng và tổ chức của Đảng ta, để làm cho Đảng có thể liên hệ chặt chẽ với quảng đại quần chúng nhân dân lao động. Nhất là ở các chi bộ nông thôn, điều này lại càng cần thiết.

Tóm lại: động viên, tổ chức cán bộ tham gia, lãnh đạo cải cách ruộng đất; nhân trong cải cách ruộng đất mà kiện toàn các cơ quan chỉ đạo của Đảng và chỉnh đốn chi bộ nông thôn. Đây là ba nhiệm vụ chính của công tác tổ chức để bảo đảm thực hiện cải cách ruộng đất. Trong ba nhiệm vụ ấy, tôi chú trọng phát biểu kỹ về nhiệm vụ thứ nhất, vì đây là nhiệm vụ đầu tiên phải làm, rồi mới có thể làm đến nhiệm vụ thứ hai và thứ ba. Vả lại, hôm nay mới chỉ là đề ra nhiệm vụ, muốn thực hiện sẽ phải có kế hoạch, phương châm và chính sách cụ thể, điều này chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu tỉ mỉ sau. Những nhiệm vụ ấy có khó không? Nhất định có chỗ khó chứ không phải dễ làm, nhưng chúng ta có quyết tâm là sẽ làm

được, vì chúng ta quyết tâm đem lại lợi ích cho nông dân, quyết tâm đẩy mạnh kháng chiến, do đó như Hồ Chủ tịch nói: "Chúng ta phải bảo đảm cải cách ruộng đất thành công".

Văn kiện Đảng (1945 -1954),
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1980, t. III, q.II, tr. 333- 342.

CƯƠNG LĨNH
CỦA ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
Tháng 11 năm 1953

Về vấn đề ruộng đất

Để cải thiện đời sống của nông dân, để đẩy mạnh kháng chiến, đánh đuổi đế quốc Pháp, can thiệp Mỹ, đánh đổ nguỵ quyền, hoàn toàn giải phóng dân tộc.

Để giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, mở đường cho công thương nghiệp phát triển, lợi cho kháng chiến và kiến quốc.

Cần phải xoá bỏ quyền chiếm hữu ruộng đất của đế quốc ở Việt Nam, xoá bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ, thực hiện chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân, thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng.

Trong nhân dân ta, nông dân chiếm gần 90%. Đối với kháng chiến, nông dân đóng góp nhiều nhất, hy sinh nhiều nhất. Nhưng nông dân phần nhiều lại không có, hoặc có rất ít ruộng đất. Nông dân làm lụng vất vả quanh năm mà vẫn không được no cơm, ấm áo. Tình hình ấy rất không hợp lý, không công bằng. Vì vậy, nông dân yêu cầu được ruộng đất là một điều rất chính đáng, rất hợp với lợi ích giải phóng dân tộc. Chỉ có thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng, làm cho hàng

chục triệu nông dân hăng hái tham gia kháng chiến, thì kháng chiến mới hoàn toàn thắng lợi, cách mạng chắc chắn thành công.

Vì vậy, Đảng Lao động Việt Nam định ra cương lĩnh ruộng đất như sau:

1. Tịch thu toàn bộ ruộng đất và tài sản của thực dân Pháp và của đế quốc xâm lược khác.

2. Tịch thu ruộng đất, trâu bò, nông cụ và tài sản khác của bọn Việt gian phản quốc.

3. Tịch thu hoặc trưng thu (tuỳ tội nặng nhẹ), ruộng đất trâu bò, nông cụ và tài sản khác của địa chủ phản động và cường hào gian ác.

4. Trưng thu ruộng đất công và ruộng đất nửa công, nửa tư bao gồm ruộng phe, ruộng giáp, ruộng tư văn, tư võ, ruộng các đoàn thể, v.v..

5. Trưng thu hoặc trưng mua (tuỳ trường hợp) ruộng đất của các tôn giáo.

6. Tịch thu ruộng đất, trâu bò, nông cụ và tài sản khác của ngoại kiều hợp tác với đế quốc xâm lược và nguỵ quyền. Trưng mua ruộng đất, trâu bò, nông cụ của những địa chủ ngoại kiều khác.

7. Trưng mua ruộng đất, trâu bò nông cụ của địa chủ kháng chiến và địa chủ thường; địa chủ kháng chiến, nhân sĩ dân chủ được chiếu cố một cách thích đáng.

Giá tiền và cách giả tiền do Chính phủ quy định.

8. Xoá bỏ nợ mà nông dân lao động và những người thuộc tầng lớp nghèo ở nông thôn vay của địa chủ.

9. Xoá bỏ độc quyền của đế quốc và phong kiến về mặt biển và khúc sông.

10. Không đụng đến ruộng đất, trâu bò, nông cụ, nhà cửa và tài sản khác của phú nông.

11. Kiên quyết bảo hộ ruộng đất, trâu bò, nông cụ, nhà cửa và tài sản khác của trung nông.

12. Bảo hộ công nghiệp và thương nghiệp. Không đụng đến công thương nghiệp của địa chủ kháng chiến và địa chủ thường và những đất đai trực tiếp dùng vào công thương nghiệp của họ.

13. Không đụng đến ruộng đất của những người có ít ruộng đất phải phát canh vì tham gia công tác kháng chiến, vì thiếu sức lao động hoặc vì bận làm nghề khác.

14. Ruộng đất, trâu bò, nông cụ, v.v. tịch thu, trưng thu và trưng mua đều chia hẳn cho nông dân không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng đất; họ được quyền sở hữu vĩnh viễn những thứ được chia và không phải trả tiền.

15. Lấy xã làm đơn vị chia ruộng đất và theo đầu người mà chia một cách công bằng.

16. *Liệt sĩ,* quân nhân cách mạng, thương binh, bệnh binh, cán bộ, nhân viên phục vụ kháng chiến và gia đình họ ở nông thôn không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng đất đều được chia ruộng đất. *Liệt sĩ,* quân nhân cách mạng, thương binh, bệnh binh được ưu đãi trong khi chia.

17. Khi tịch thu, trưng thu, trưng mua ruộng đất để lại cho địa chủ (trừ những người bị tù từ trên 5 năm trở lên) và gia đình họ một phần ruộng đất tương đương với phần ruộng đất được chia của nông dân.

18. Gia đình nguỵ binh thuộc thành phần nông dân lao động không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng đất thì được chia ruộng đất. Nguỵ binh cũng được một phần ruộng đất nhưng khi họ chưa bỏ hàng ngũ nguỵ quân trở về với Tổ quốc thì ruộng đất ấy do Uỷ ban kháng chiến hành chính hay nông hội xã quản lý.

19. Những rừng nhỏ, ao hồ, đầm, đất hoang, vườn cây ăn quả nếu có thể chia, đều chia cho nông dân.

20. Những đồn điền canh tác bằng máy, hoặc những đồn điền trồng cà phê, cao su, v.v. theo kỹ thuật tiến bộ, các trại thí nghiệm, những hầm mỏ, những nơi có cổ tích lịch sử, v.v. thì không chia mà do chính quyền quản lý.

21. Để thực hiện cải cách ruộng đất phải phát động quần chúng theo đúng đường lối chung của Đảng ở nông thôn: dựa hẳn vào bần, cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông, tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến từng bước và có phân biệt, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến.

22. Chính quyền sẽ thành lập Uỷ ban cải cách ruộng đất từ cấp trung ương đến cấp tỉnh. Dưới sự lãnh đạo của chính quyền, những Uỷ ban này có nhiệm vụ lãnh đạo cụ thể phong trào quần chúng, thực hiện cải cách ruộng đất.

Ở cấp xã, nhiệm vụ lãnh đạo quần chúng đấu tranh thực hiện cải cách ruộng đất thuộc về Hội nghị đại biểu nông dân và Ban Chấp hành Nông hội.

23. Cương lĩnh này định cho toàn quốc, những vùng tự do có đủ điều kiện thì thi hành trước, các vùng khác chưa đủ điều kiện thì thi hành sau. Đối với những vùng dân tộc thiểu số sẽ có quy định riêng.

Các cấp uỷ chưa được thông tri thực hiện bản cương lĩnh này thì nhất thiết không được tự tiện làm bừa.

Toàn thể đảng viên Đảng Lao động Việt Nam phải phấn đấu một cách triệt để và trung thành đặng thực hiện cương lĩnh của Đảng về vấn đề ruộng đất. Những đảng viên nào chống lại hoặc có thái độ giả dối trong khi thực hiện bản cương lĩnh này, những đảng viên nào che chở cho địa chủ, không kiên quyết giúp đỡ nông dân, đều không xứng đáng là

đảng viên Đảng Lao động Việt Nam và sẽ bị Đảng thi hành kỷ luật.

Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch và của Đảng, nhất định nhân dân ta sẽ vượt mọi khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử:

- Tiêu diệt đế quốc xâm lược,
- Xoá bỏ chế độ bóc lột phong kiến,
- Thực hiện một nước Việt Nam độc lập thống nhất, dân chủ, phú cường.

Văn kiện Đảng (1945 - 1954),
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1980, t.III, q.II, tr. 343 - 347.

DIỄN VĂN BẾ MẠC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Ngày 23 tháng 11 năm 1953*

Nói chung, cuộc Hội nghị này của ta đã có kết quả tốt.

- Chủ tịch đoàn lãnh đạo cuộc Hội nghị này tương đối khá.

- Các đồng chí Trung ương đi hướng dẫn các tổ cũng khá ân cần, siêng năng.

- Tất cả các cô, các chú đều đào sâu nghĩ kỹ. Tuy có mắc chỗ này, chỗ khác, nhưng càng đào sâu, nghĩ kỹ thì thấy các cô, các chú hiểu vấn đề sâu hơn, thông suốt hơn, đây là một kết quả tốt.

- Nhưng kết quả tốt ấy do một phần ta cố gắng, từ chủ tịch đoàn, từ các đồng chí Trung ương, các tổ đều cố gắng; nhưng, chúng ta phải nhớ kết quả này, một phần quan trọng do các đồng chí cố vấn đã đưa những kinh nghiệm rất quý báu để giúp đỡ cho chúng ta.

Vậy chủ tịch đoàn thay mặt cho Hội nghị cảm ơn các đồng chí cố vấn.

---

* Tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khoá II) và Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất.

- Đồng thời, chúng ta cũng không nên quên câu "có thực mới vực được đạo" tức là: các đồng chí cán bộ phục vụ, đánh máy, công nhân cung cấp, bộ đội bảo vệ, các cháu thanh niên xung phong đều rất cố gắng. Vì vậy, đoàn chủ tịch thay mặt Hội nghị cảm ơn các anh em ấy.

Chúng ta đã thảo luận kỹ, bàn bạc nhiều, đã đi đến kết luận. Nhưng đây mới là bước đầu trong giai đoạn làm cải cách ruộng đất sau này. Cho nên, các đại biểu chẳng những tán thành chính sách cải cách ruộng đất, còn phải hiểu cho thật sâu, nắm vững chính sách ấy, nhất là nắm vững tinh thần của chính sách. Có như thế, lúc thi hành, hay lúc về truyền đạt cho cán bộ, cho đảng viên mới thấu suốt. Trong cuộc hội nghị này, chúng ta đã giải quyết chính sách, phương châm, đường lối, nhưng lúc đưa chính sách, phương châm, đường lối đó về thực hiện thì như tôi đã nói, là cán bộ địa phương đang gặp nhiều khó khăn, thắc mắc, nếu ta nắm được chính sách, phương châm, đường lối thì khắc phục được những khó khăn đó.

Vấn đề cải cách ruộng đất rất phức tạp, không nên tưởng đến đây đều giải quyết tất cả các vấn đề cụ thể. Hội nghị này chỉ giải quyết được những vấn đề chính. Trong thực hành, chính sách, phương châm phải kinh qua những kinh nghiệm ta mới uốn nắn những chính sách, phương châm ấy. Chính sách của Đảng dựa vào quần chúng, do quần chúng thực hiện rồi lại đưa kết quả của sự thực hiện ấy về cho Đảng. Đảng nghiên cứu lại, uốn nắn lại chính sách rồi lại đưa về cho quần chúng. Thế gọi là từ quần chúng đi ra trở lại quần chúng.

Từ bây giờ, cả nước ta, cả Đảng ta có hai nhiệm vụ trung tâm là đánh giặc và cải cách ruộng đất. Tất cả các công tác khác đều phải phục vụ, phải kết hợp hai nhiệm vụ ấy.

Trong các công tác, có ba công tác chính:

1. Xây dựng và phát triển bộ đội ta;

2. Củng cố, phát triển Đảng thành một Đảng thật quần chúng, thật là một Đảng lãnh đạo, thật là một Đảng tiên phong;

3. Tăng gia sản xuất.

Như đồng chí Tống cố vấn chính trị vừa nói, trong ba công tác chính ấy có một công tác trọng tâm nhất vì công tác ấy có thành công thì các công tác khác mới thành công tức là phải củng cố Đảng;

Trong nhiều công tác thì có ba công tác chính, cho nên cứ nói một, hai, ba công tác là không đủ. Trong các công tác ấy có hai nhiệm vụ, mỗi nhiệm vụ lại có mấy công tác, trong mấy công tác ấy có ba công tác chính, trong ba công tác chính thì có một công tác chính nhất. Biện chứng pháp là như thế. Có hiểu như vậy thì ba công tác chính với những công tác khác mới kết hợp với hai nhiệm vụ được.

Trong hai nhiệm vụ chính, lại có một nhiệm vụ có tính chất toàn quốc, tức là nhiệm vụ toàn quốc đánh giặc. Bây giờ có chỗ nào không đánh giặc? Chỗ nào cũng đánh giặc, chẳng những ở mặt trận, chẳng những ở sau lưng địch mà chính ở những vùng tự do cũng phải chuẩn bị mà đánh giặc. Tình hình kháng chiến của ta là như vậy, nếu nói: ta ở vùng tự do mà không chuẩn bị đánh giặc thì nó thọc vào bao giờ không biết, thế là chủ quan, khinh địch. Chính ở trong vùng tự do cũng phải chuẩn bị để chống giặc, để diệt giặc. Ở vùng sau lưng địch, các khu căn cứ du kích hay các vùng du kích, cố

nhiên nhiệm vụ đánh giặc là chính rồi, nhưng ở vùng tự do cũng phải chuẩn bị đánh giặc. Thế là trong hai nhiệm vụ ấy có một nhiệm vụ có tính chất toàn quốc.

Nhiệm vụ thứ hai, cố nhiên là cải cách ruộng đất. Ta phải chia ra từng vùng để nghiên cứu thi hành từng bước. Nói chung, có thể có ba vùng khác nhau:

1. Vùng sau lưng địch, khu du kích, khu căn cứ du kích, vùng đồng bào thiểu số và Nam Bộ là vùng chưa phát động.

2. Vùng sắp phát động và đã có phát động nhưng sẽ phát động nhiều nữa ở Liên khu Việt Bắc, Liên khu 4, Liên khu 5.

3. Vùng thứ ba là vùng trong đợt 1, đợt 2 đã phát động rồi.

Việc thực hiện *cải cách ruộng đất ở ba vùng đó rất phân biệt khác nhau.* Tuy chỗ nào rồi cũng sẽ làm nhưng vấn đề thời gian có khác nhau.

Những vùng chưa phát động là vùng sau lưng địch, khu du kích, căn cứ du kích, dân tộc thiểu số và Nam Bộ thì phải làm gì? Chú nào ở địa phương ấy phải nhớ cho cẩn thận.

1. Nghiên cứu chỉ thị của Trung ương, của Thủ tướng Phủ, nắm lấy, theo đấy mà làm cho đúng.

2. Bây giờ về, các chú, các cô, không được nói lung tung vì đây là một bí mật trong chiến lược đánh phong kiến, cải cách ruộng đất. Nếu các chú nói lung tung, mình chưa sắp sửa gì, địch đã sắp sửa rồi, địa chủ đã sắp sửa rồi. Vì vậy, Trung ương sẽ có một chỉ thị về cách tuyên truyền chung cho các vùng và riêng các vùng chưa phát động. Ý chính là tuyên truyền này không phải Đảng ta đôn đốc tuyên truyền. Mình có chính quyền, có mặt trận thì trong lúc tuyên truyền phải

phối hợp, cố nhiên Đảng vẫn lãnh đạo, nhưng phải có chính quyền, có mặt trận.

3. Vùng chưa phát động và chung các vùng khác không được nói lung tung, phải giữ bí mật. Các đại biểu về, chỉ báo cáo cho Khu uỷ, không được nói ra ngoài. Rồi do khu uỷ xem xét kỹ, quy định phổ biến chính sách đến ai, đến chừng nào. Không phải "tương" hết báo cáo này, "tương" hết chính sách này ra. Các chú hiểu chưa, cái này phải nhớ cho sâu.

4. Tuyệt đối phải ngăn ngừa tự phát vì kinh nghiệm từ trước đến nay tự phát là thất bại, nhất định thất bại. Chớ có nóng nảy. Có thể nói Trung ương nóng hơn các chú, muốn làm cho các chú nhưng vì điều kiện chưa đủ, các chú phải trấn tĩnh. Lúc nào, chỗ nào đồng bào chưa hiểu, họ đòi phát động thì mình cần trấn tĩnh, phải giải thích cho đồng bào, nói là Đảng không quên đâu, Chính phủ không quên đâu, Mặt trận không quên đâu, nhưng vì điều kiện chưa đủ. Một khi có đủ điều kiện, nhất định đến phần chúng ta. Chớ có nóng tính, các chú phải "găm" vào đây, chớ có nóng nảy, nhất định không được tự phát. Nói chung, cán bộ phải phụ trách việc này.

Những vùng sắp phát động ở Việt Bắc, Khu 4, Khu 5 thì trong lúc phát động là phải triệt để giảm tô. Ở đây có các đoàn, các đội lãnh đạo, không phải nói nhiều.

Những vùng đã phát động rồi, Khu 4 có một ít, Khu Việt Bắc có một ít thì phải làm gì?

1. Cán bộ phụ trách tỉnh, huyện, nhất là tỉnh phải giải quyết những vấn đề còn lại trong lúc phát động hay do phát động mới sinh ra. Thí dụ lúc chia các thứ đấu tranh được, có một vài bần cố nông, một số trung nông còn thắc mắc, có ghen tị nhau; ta phải giải thích giáo dục để giải quyết tình trạng này.

2. Trong lúc phát động, có một đôi nơi chưa làm đúng việc chấn chỉnh tổ chức của Đảng, chính quyền, nông hội. Họ đã đưa ra ngoài tổ chức nhiều người quá, người không đáng loại ra cũng loại ra. Hoặc đưa vào nhầm những phần tử cố ý chui vào trong Đảng, chui vào chính quyền địa phương, và nông hội thì phải chú ý xử trí những phần tử ấy.

3. Nhất thiết không được điều động cán bộ lung tung: tỉnh, huyện không được điều động lung tung những cán bộ xã mà quần chúng cử họ lên ở những nơi đã phát động. Vì quần chúng cử họ lên tức là quần chúng tin cậy họ, phải để họ làm việc với quần chúng. Và cần phòng ngừa trường hợp huyện hay tỉnh không thích một số người mới được cử lên, cố ý điều động họ đi thì có hại cho công việc.

4. Tỉnh và huyện phải giúp đỡ các xã đã phát động củng cố và phát triển công tác như tăng gia sản xuất, v.v..

5. Chớ có lạc quan tếu, tưởng phát động đánh đổ mấy thằng địa chủ đầu sỏ là xong cả rồi, bây giờ có bước sang cải cách ruộng đất cũng dễ. Bây giờ là mình chống lại cả một chế độ đã có từ mấy nghìn năm. Chế độ ấy lại quan hệ đến hàng chục triệu người, không phải là một việc dễ. Thắng lợi trong các cuộc phát động giảm tô là một bước đầu thôi, chớ có lạc quan tếu.

Phải rất cẩn thận, rất tỉnh táo đề phòng, vừa đề phòng đế quốc, vừa đề phòng phong kiến. Phải rất tỉnh táo đề phòng vì chúng có kinh nghiệm mấy nghìn năm, vì lợi ích sống còn của chúng và mưu kế cũng rất có nhiều. Không phải nói phát động như thế là xong, kinh nghiệm trong mấy đợt phát động vừa qua tỏ rõ điều này: có khi ngoài mặt địa chủ nói thế này, thế nọ; đi gặp nông dân thì cất nón chào "cụ ạ",

nhưng cái đó là giả, chúng không phải là khuất phục thật đâu, chớ có lạc quan tếu, chớ có chủ quan.

Trên đây là những điều các cô, các chú cần chú ý về những vùng chưa phát động thì làm thế nào? Những vùng sắp phát động thì làm thế nào? Những vùng đã phát động thì làm thế nào? Còn về cải cách ruộng đất, Trung ương sẽ có những thí điểm để làm thử rút kinh nghiệm.

Bây giờ, nhắc lại một lần nữa là việc cải cách ruộng đất, mấu chốt cho sự thành công của ta là việc củng cố Đảng. Mà trong củng cố Đảng thì có nhiều việc, trước nhất là tư tưởng của cán bộ, của đảng viên phải thông suốt, lập trường của đảng viên, của cán bộ phải vững chắc; đảng viên và cán bộ biết nhiệm vụ của một người đảng viên, của một người cán bộ là thế nào. Phải nắm chắc điểm này trong việc củng cố Đảng.

Một điểm nữa, việc này cũng nhắc lại nhưng phải nhắc đi nhắc lại để cho nhớ, để cho sâu là: *tất cả mỗi nơi phải đề phòng địch tấn công.* Có thể chúng theo đường thuỷ, theo đường bộ, trên trời nhảy xuống, vì vậy chỗ nào cũng phải đề phòng, nếu chỗ nào không có đề phòng thì lúc gặp địch sẽ hoang mang mà hoang mang là thất bại.

Các nơi ở *vùng tự do và gần vùng tự do phải chú ý chuẩn bị để phục vụ các chiến dịch.* Chẳng những cán bộ chuẩn bị, phải chuẩn bị tinh thần cho quần chúng. Trong lúc phát động quần chúng giảm tô hay trong lúc phát động quần chúng cải cách ruộng đất cũng phải chú ý đến vấn đề phục vụ tiền tuyến, phục vụ chiến dịch là một việc rất quan trọng. Vì vậy, lúc có chiến dịch mà vùng ấy phải phục vụ thì việc cải cách ruộng đất hay các việc gì khác phải hoãn lại. Nếu cán bộ không nắm vững điều này thì rất lúng túng. Có kinh nghiệm

ở một xã đang phát động, địch đánh gần đến nơi nhưng cán bộ nói: bây giờ cứ chỉnh Đảng cho xong đã, như thế là vì không thông chính sách, rất nguy hiểm.

Một điểm nữa, chung cho tất cả các nơi phải chú ý, *phải quan tâm đến sinh hoạt, đời sống của dân.* Mình làm cái gì cũng nhờ nhân dân. Sức lực của ta cũng nhờ nhân dân. Cải cách ruộng đất cũng do nhân dân mới làm được. Kháng chiến cũng do nhân dân mới thành công. Bộ đội cũng có nhân dân mới phát triển được. Mà Đảng cũng do nhân dân mà ra. Cho nên phải quan tâm đến sinh hoạt của nhân dân. Nói việc này hình như là tầm thường nhưng từ trước đến nay rất nhiều địa phương chưa quan tâm đầy đủ đến sinh hoạt của nhân dân, đây là một khuyết điểm to.

*

* *

Kết luận: Tôi nói đã đủ chưa? Dù chưa đủ, rồi nhớ và hiểu mà làm thì mới đủ. Với sự nỗ lực của toàn Đảng, với sự giúp đỡ kinh nghiệm của các Đảng bạn, nhất là của các đồng chí Trung Quốc thì thổ cải của ta gay go đấy nhưng nhất định thành công, kháng chiến nhất định thắng lợi.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG CÁO
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Tháng 12 năm 1953

Về Hội nghị Trung ương lần thứ năm và Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất của Đảng Lao động Việt Nam

Hội nghị Trung ương lần thứ năm và Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất của Đảng Lao động Việt Nam đã họp trong tháng 11 năm 1953.

Hội nghị Trung ương lần thứ năm đã bàn về chính sách cải cách ruộng đất để đưa ra thảo luận ở Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất.

Hội nghị toàn quốc đã nhận định tình hình thế giới, tình hình trong nước và quyết định một vấn đề đặc biệt quan trọng là: sang năm 1954 sẽ bắt đầu thực hiện cải cách ruộng đất có kế hoạch, làm từng bước, có trật tự, có lãnh đạo chặt chẽ, đặng thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng", cải thiện đời sống cho nông dân, bồi dưỡng lực lượng nhân dân, đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến.

Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất đã thảo luận chính sách cải cách ruộng đất dựa trên cương lĩnh cải cách ruộng đất

của Đảng do Hội nghị Trung ương lần thứ tư đầu năm nay dự thảo. Sau Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất này, bản dự thảo đó đã được bổ sung thành cương lĩnh ruộng đất chính thức của Đảng.

Hội nghị đã nhất trí thông qua báo cáo của Hồ Chủ tịch về "Tình hình trước mắt và nhiệm vụ cải cách ruộng đất" và báo cáo của đồng chí Trường Chinh về mục đích, ý nghĩa, phương châm và nội dung chính sách cải cách ruộng đất, về phương pháp và kế hoạch thực hiện cải cách ruộng đất ở nước ta.

Trước Hội nghị, Hồ Chủ tịch đã định rõ hai nhiệm vụ trung tâm của toàn dân và toàn Đảng trong năm 1954 là *đẩy mạnh kháng chiến và thực hiện cải cách ruộng đất.*

Nhiệm vụ đẩy mạnh kháng chiến là nhiệm vụ trung tâm thứ nhất chung cho toàn quốc. Vì hoàn cảnh và điều kiện mỗi địa phương một khác, nên ở những địa phương có đủ điều kiện và được Trung ương chỉ thị thì phát động quần chúng cải cách ruộng đất và phát động quần chúng triệt để giảm tô, kết hợp với mọi công tác kháng chiến. Những địa phương chưa đủ điều kiện, chưa được Trung ương chỉ thị và Chính phủ cho phép thì không được tự ý phát động quần chúng.

Hội nghị đã làm việc trong một bầu không khí đoàn kết và phấn khởi.

Hồ Chủ tịch đã nói:

"Lực lượng của chúng ta là hàng chục triệu đồng bào nông dân lao động sẵn sàng chờ Đảng và Chính phủ ta lãnh đạo để hăng hái vươn mình dậy đánh tan ách nô lệ của phong kiến và thực dân. Khéo tổ chức, khéo lãnh đạo, thì lực lượng ấy sẽ làm xoay trời chuyển đất, bao nhiêu thực dân và phong kiến cũng sẽ bị lực lượng ấy đánh tan".

Hồ Chủ tịch lại nói:

"Then chốt thắng lợi của kháng chiến là củng cố và mở rộng *Mặt trận dân tộc thống nhất*, củng cố công nông liên minh, củng cố chính quyền nhân dân, củng cố và phát triển *quân đội*, củng cố Đảng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về mọi mặt. Chỉ có phát động quần chúng cải cách ruộng đất, ta mới tiến hành những công việc đó được thuận lợi".

Trung ương kêu gọi toàn Đảng và toàn dân ra sức chấp hành đúng chỉ thị của Hồ Chủ tịch, thực hiện thắng lợi công cuộc cải cách ruộng đất vĩ đại và đẩy mạnh kháng chiến đến toàn thắng.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 11 tháng 1 năm 1954

Về việc phổ biến Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (Khoá II) và Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất*

Gửi các Liên khu uỷ Việt Bắc, 3, 4, 5, các Khu uỷ Tây Bắc, Tả ngạn, Thành uỷ Hà Nội,

Trong việc phổ biến nghị quyết Hội nghị toàn quốc, các liên khu uỷ và khu uỷ cần chú trọng lãnh đạo tư tưởng cán bộ, Trung ương nhắc mấy điểm sau đây, để các đồng chí giải thích kỹ cho cán bộ, làm cho cán bộ nắm được tinh thần chính sách của Đảng và Chính phủ.

1. Ba biện pháp tịch thu, trưng thu, trưng mua là một cách mềm dẻo để triệt để phân hoá và làm yếu giai cấp địa chủ, nhằm mục đích đánh đổ giai cấp địa chủ, xoá bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của phong kiến, tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến. Khi chia ruộng đất, chỉ để lại cho địa chủ một phần không nhiều hơn phần chia cho nông dân. Đó là chỗ triệt để của chính sách cải cách ruộng đất của ta. Phải chống tư tưởng cho biện pháp trưng mua là ôn hoà, là có tính chất "nhân nhượng với địa chủ" do đó không thấy tính chất triệt

* Để bạn đọc tiện theo dõi, chúng tôi đưa tài liệu này của năm 1954 vào *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 14. Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

để của chính sách. Phải nhận rõ rằng chính sách cải cách ruộng đất của ta, về phương pháp có mềm dẻo, nhưng về *thực chất thì rất triệt để*.

2. Chính sách của ta triệt để như vậy, nên cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh giai cấp gay go, quyết liệt. Giai cấp địa chủ biết rằng những đặc quyền đặc lợi của nó sẽ bị tước bỏ hết, những ngày trước kia của nó sẽ không bao giờ trở lại nữa, *nhất định nó sẽ tích cực chống lại ta*. Những tư tưởng hoà bình cải cách ruộng đất hoặc coi thường phản ứng của giai cấp địa chủ, đều không thực tế và rất nguy hiểm. Cán bộ và quần chúng cần nhận rõ tính chất gay go quyết liệt của cải cách ruộng đất và hết sức cảnh giác đối với mọi mưu mô, thủ đoạn thâm độc của giai cấp địa chủ.

3. Ngoài những tư tưởng trên, cũng cần chú ý chỉnh đốn những tư tưởng sai lầm khác như: sợ cải cách ruộng đất trong kháng chiến sẽ vỡ đoàn kết, phân tán lực lượng, làm yếu sức kháng chiến đi; sợ địa chủ chống lại một cách mãnh liệt, làm đảo lộn trật tự xã hội; không tin ở quần chúng nông dân, không tin ở chính sách và ở lãnh đạo; hoặc trái lại, nóng nảy, sốt ruột, không theo kế hoạch của Trung ương và của Chính phủ, muốn tự phát làm bừa.

Để phổ biến Nghị quyết Hội nghị toàn quốc, các đồng chí cần nghiên cứu kỹ Chỉ thị số 57/CT-TW về việc tuyên truyền cải cách ruộng đất và đặt kế hoạch tuyên truyền cụ thể.

Sau khi phổ biến Nghị quyết Hội nghị toàn quốc cho cán bộ, các liên khu ủy và khu uỷ báo cáo cho Trung ương biết tình hình tư tưởng cán bộ, những thắc mắc chính của cán bộ và những điều giải đáp của khu uỷ.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRẢ LỜI MỘT NHÀ BÁO THỤY ĐIỂN

Ngày 26 tháng 11 năm 1953

Hỏi: Cuộc thảo luận ở Quốc hội Pháp đã chứng tỏ rằng một số lớn người chính trị Pháp muốn dàn xếp một cách hoà bình vấn đề xung đột ở Việt Nam bằng cách thương lượng trực tiếp với Chính phủ Việt Nam. Ý nguyện ấy càng rộng khắp trong nhân dân Pháp. Thế thì Cụ và quý Chính phủ hoan nghênh ý nguyện ấy hay không?

Trả lời: Cuộc chiến tranh ở Việt Nam là do Chính phủ Pháp gây ra. Nhân dân Việt Nam phải cầm vũ khí anh dũng chiến đấu bảy, tám năm nay chống kẻ xâm lược chính để bảo vệ nền độc lập và quyền tự do được sống hoà bình. Hiện nay nếu thực dân Pháp tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược thì nhân dân Việt Nam quyết tâm tiếp tục cuộc chiến tranh ái quốc đến thắng lợi cuối cùng. Nhưng nếu Chính phủ Pháp đã rút được bài học trong cuộc chiến tranh mấy năm nay, muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng và giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hoà bình thì nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sẵn sàng tiếp ý muốn đó.

Hỏi: Một sự ngừng bắn hoặc một cuộc đình chiến có thể có được không? Và trên căn bản nào?

Trả lời: Miễn là Chính phủ Pháp đình chỉ cuộc chiến tranh xâm lược thì cuộc đình chiến ở Việt Nam thực hiện. Cơ sở của việc đình chiến ở Việt Nam là Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng nền độc lập thực sự của nước Việt Nam.

Hỏi: Nếu một nước trung lập đứng ra dàn xếp để những đại biểu của tư lệnh đối phương được gặp Cụ thì Cụ có nhận không? Nước Thụy Điển có thể đứng ra làm việc ấy hay không?

Trả lời: Nếu có những nước trung lập nào muốn cố gắng để xúc tiến việc chấm dứt cuộc chiến tranh ở Việt Nam bằng cách thương lượng, thì sẽ được hoan nghênh, nhưng việc thương lượng đình chiến chủ yếu là một việc giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với Chính phủ Pháp.

Hỏi: Theo ý Cụ có phương pháp nào khác để chấm dứt cuộc chiến tranh không?

Trả lời: Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã đem lại tai họa cho nhân dân Việt Nam đồng thời cũng làm cho nhân dân Pháp đau khổ nhiều, cho nên nhân dân Pháp đấu tranh chống lại cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Đối với nhân dân Pháp và các chiến sĩ hoà bình Pháp, tôi xưa nay vẫn đồng tình và tỏ lòng quý mến. Hiện nay chẳng những nền độc lập của dân tộc Việt Nam bị xâm phạm nghiêm trọng mà chính nền độc lập của nước Pháp cũng bị uy hiếp nặng. Đế quốc Mỹ một mặt thúc đẩy thực dân Pháp tiếp tục và mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, làm cho Pháp càng đánh càng yếu đi, hòng thay thế địa vị Pháp ở Đông Dương, một mặt khác lại bắt buộc Pháp phê chuẩn bản

điều ước về việc phòng thủ ở châu Âu, nghĩa là để cho chủ nghĩa quân phiệt Đức sống lại.

Vì thế cuộc đấu tranh của nhân dân Pháp cho độc lập, dân chủ, hoà bình, và đòi đình chỉ chiến tranh ở Việt Nam là một trong những nhân tố quan trọng để giải quyết hoà bình vấn đề Việt Nam.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 2 tháng 12 năm 1953

Về việc giải thích lời tuyên bố của phái đoàn Việt Nam ở Hội nghị Hội đồng hoà bình thế giới (11-1953)

1. Phái đoàn Việt Nam dự Hội nghị Hội đồng hoà bình thế giới ở Viên vừa phát biểu lập trường, chủ trương của nhân dân Việt Nam đối với chủ trương của Mặt trận dân chủ hoà bình thế giới hiện nay là giải quyết mọi sự xung đột quốc tế bằng phương pháp hoà bình và giải quyết hoà bình vấn đề Việt Nam. Lập trường đó tỏ rõ trong câu nói:

"Việc tất cả những người trung thực ở khắp nơi đang cấp bách đòi phải chấm dứt cuộc chiến tranh Việt Nam là một việc hết sức hợp lý. Chấm dứt cuộc chiến tranh này trên cơ sở thương lượng hoà bình là một việc hoàn toàn cần thiết và có thể thực hiện được.

Nhân dân Việt Nam từ trước đến nay vẫn chủ trương chấm dứt cuộc chiến tranh Việt Nam và giải quyết hoà bình vấn đề Việt Nam bằng phương sách thương lượng hoà bình. Bởi vì chủ trương đó cũng là nguyện vọng chung của nhân

dân toàn thế giới và cũng phù hợp với quyền lợi của nhân dân hai nước Việt - Pháp.

Trong tám năm vừa qua, nhân dân Việt Nam đã bền bỉ kháng chiến chống quân đội thực dân Pháp là để bảo vệ quyền độc lập tự do của mình, làm sao cho nhân dân chúng tôi có thể sinh sống làm ăn và kiến thiết trong một khung cảnh thái bình...".

Lại nói:

"Nếu đế quốc Pháp - Mỹ cứ đi theo con đường cũ của chúng và tiếp tục chiến tranh xâm lược Việt Nam thì, cũng như từ trước đến nay, nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Hồ Chủ tịch, sẽ kiên quyết tiếp tục chiến đấu để bảo vệ độc lập và tự do của mình và nhân dân Việt Nam luôn luôn vững lòng tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng".

Phái đoàn đã thay mặt nhân dân Việt Nam đề nghị:

1- Hội đồng hoà bình thế giới sẽ kêu gọi nhân dân toàn thế giới lên án âm mưu độc ác của đế quốc Pháp - Mỹ tiếp tục và mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

2- Hội đồng hoà bình thế giới sẽ kêu gọi nhân dân toàn thế giới phát động một phong trào mạnh mẽ đòi chấm dứt chiến tranh Việt Nam và đòi giải quyết hoà bình vấn đề Việt Nam bằng cách thương lượng.

Bài diễn văn này nhất định có một tác dụng tốt cho phong trào đấu tranh của nhân dân thế giới bảo vệ hoà bình, lên án đế quốc Pháp - Mỹ và thúc đẩy phong trào của nhân dân Pháp đòi chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Do đó cuộc kháng chiến của ta sẽ có thêm được sức ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân thế giới và nhân dân Pháp, và càng

đẩy mạnh kháng chiến, nhân dân ta lại càng tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới. *Chỉ có kiên quyết kháng chiến, nhân dân ta mới đạt được mục đích độc lập, tự do, hạnh phúc và hoà bình chân chính.*

2. Các cấp tuyên truyền, các báo và đài phát thanh công bố bài diễn văn này phải bình luận, nhấn mạnh vào ý nghĩa nói trên. Cần giải thích cho nhân dân nhận rõ chủ trương của ta như Hồ Chủ tịch nói là:

Tình hình thế giới thuận lợi cho ta. Chúng ta ủng hộ phong trào hoà bình thế giới. Nhưng chúng ta tuyệt đối chớ có ảo tưởng rằng hoà bình là một việc dễ dàng. Hoà bình phải do đấu tranh gian khổ mới giành được. Chúng ta chỉ có một con đường để tranh lấy hoà bình thực sự. Con đường ấy là: vượt mọi khó khăn, tự lực cánh sinh, cải cách ruộng đất, đẩy mạnh kháng chiến đến hoàn toàn thắng lợi.

Trong khi tuyên truyền, cần chú ý làm đúng những việc dưới đây:

a) Động viên tinh thần phấn khởi, nâng cao chí khí chiến đấu của quân và dân ta để giành kỳ được độc lập hoàn toàn và thực sự cho Tổ quốc. Nhắc nhở quân dân ta thực hiện đúng hai nhiệm vụ trung tâm mà Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ đã đề ra để đảm bảo kháng chiến thắng lợi là *đánh giặc* và *cải cách ruộng đất*. Kiên quyết chống ảo tưởng hoà bình trong một số nhân dân, đánh tan mọi tư tưởng dao động, cầu an, thoả hiệp nhất là trong vùng tạm bị chiếm.

b) Tích cực và kịp thời đập tan mọi luận điệu gian dối của địch ngụy vu cáo ta muốn kéo dài cuộc chiến tranh,

còn chúng thì muốn hoà bình. Vạch rõ cho nhân dân ta thấy tội ác của bọn đế quốc cướp nước và bọn Việt gian bán nước cấu kết với nhau để tiếp tục chiến tranh xâm lược Việt Nam. Khơi sâu lòng căm thù của nhân dân ta đối với chúng, nâng cao quyết tâm tiêu diệt chúng, đẩy mạnh mọi công tác kháng chiến trước mắt.

c) Cảnh giác đề phòng và đập lại giọng lưỡi của địch xuyên tạc lời phát biểu của phái đoàn ta ở Hội đồng hoà bình thế giới, cho là ta muốn cầu hoà, vì lực lượng kháng chiến của ta giảm sút. Cần vạch cụ thể những thất bại nặng nề và liên tiếp của giặc từ tám năm nay và những thất bại gần đây của kế hoạch Nava; đề cao những tiến bộ của nhân dân ta về mọi mặt và những thắng lợi gần đây trong công cuộc đánh giặc và thi hành chính sách ruộng đất.

d) Nói rõ sức mạnh vĩ đại của nhân dân thế giới (kể cả nhân dân Pháp) và nhất là nhân dân các nước bạn (Liên Xô, Trung Quốc, v.v.) nhiệt liệt ủng hộ cuộc kháng chiến của ta, làm cho nhân dân ta càng tin tưởng kháng chiến nhất định thắng lợi, tin tưởng vững chắc vào sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ.

3. Các cấp bộ đảng dựa vào chỉ thị này và chỉ thị của Trung ương về kỷ niệm ngày 19-12 năm nay mà tổ chức việc giải thích cho toàn thể cán bộ đảng viên, các đoàn thể, đảng phái trong mặt trận và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ lập trường của ta ở Hội đồng hoà bình thế giới. Gắn liền việc giải thích này với việc hưởng ứng quyết định của Đại hội Công đoàn thế giới lần thứ III, lấy ngày 19-12 năm nay làm "Ngày quốc tế đoàn kết với nhân dân Việt Nam và đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam".

Có những thắc mắc gì trong cán bộ, đảng viên và nhân dân thì cần kịp thời báo cáo cho cấp trên biết; gặp những vấn đề gì không rõ cần xin chỉ thị cấp trên để giải đáp và giải thích cho đúng, không được giải thích lệch lạc.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

MẬT ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 2 tháng 12 năm 1953

Về nhiệm vụ quân sự và xây dựng, củng cố vùng tự do và vùng mới giải phóng*

Gửi Liên khu 5,

1. Bộ Chính trị đã thảo luận về công tác Liên khu 5, thông qua báo cáo của Tổng Quân uỷ về vấn đề quân sự, đồng thời thảo luận vấn đề kinh tế, tài chính.

2. Bộ Chính trị quyết định phương châm chiến lược của Liên khu là:

Tích cực và mạnh bạo phát triển vào Tây Nguyên và Hạ Lào (trước hết là vào Tây Nguyên), tiếp tục củng cố vùng tự do hiện nay.

3. Đó là một vấn đề cực kỳ quan trọng, liên khu uỷ cần có kế hoạch toàn diện về quân sự, kinh tế, tài chính, cán bộ, chỉ đạo, v.v. để thực hiện phương châm nói trên.

Cần nhận rõ phát triển là nhiệm vụ quan trọng thứ nhất, củng cố vùng tự do là nhiệm vụ quan trọng thứ hai, nắm

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

vững phát triển là chính nhưng không xao lãng củng cố vùng tự do, đề phòng những lệch lạc có thể xảy ra.

4. Để mở rộng căn cứ địa về phía tây, cần có kế hoạch toàn diện để xây dựng và củng cố những vùng mới giải phóng. Kế hoạch đó cần chú trọng xây dựng lực lượng võ trang địa phương, thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, tổ chức việc tăng gia sản xuất và đào tạo cán bộ địa phương.

5. Trước mắt cần phải tranh thủ thời gian, tích cực cố gắng thực hiện cho được kế hoạch vùng Hạ Lào theo như quyết định của Tổng Quân uỷ, đồng thời trong vùng tự do cần ráo riết chuẩn bị đề phòng địch đánh rộng ra.

6. Đồng chí Thuần về sẽ truyền đạt đầy đủ ý định của Trung ương và đề án của Tổng Quân uỷ, đồng thời có nhiệm vụ cùng liên khu uỷ tập trung lực lượng làm cho được công việc đã định và làm đúng thời gian.

7. Điện này nhằm mục đích vạch phương châm và đề những công tác lớn để liên khu uỷ chuẩn bị trong khi đồng chí Thuần chưa về tới nơi.

BAN BÍ THƯ

Văn kiện quân sự của Đảng 1951 - 1954, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1977, tr. 471 - 472.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 5 tháng 12 năm 1953

Về mấy vấn đề cần chú ý trong việc phát động quần chúng giảm tô vùng dân tộc thiểu số ở lẫn với người Kinh

Gửi các đoàn uỷ đoàn công tác quần chúng,
Đồng gửi các liên khu uỷ,

Trong đợt 1 và đợt 2, chúng ta đã phát động quần chúng ở một số xã có dân tộc thiểu số ở lẫn với người Kinh. Trong 40 xã phát động quần chúng ở Thái Nguyên và Bắc Giang đợt 2, gần 20 xã có dân tộc thiểu số. Phát động quần chúng ở những xã đó, thấy phát hiện nhiều vấn đề phức tạp không hoàn toàn giống những xã thuần người Kinh.

1. Vấn đề dân tộc ở những xã đó

Ngoài người Kinh, ở các xã trên đây còn có các dân tộc Nùng, Thổ, Trại, Mán, Hoa kiều, có xã có một số đồng bào Thái Sơn La tản cư đến. Giữa người Kinh và dân tộc thiểu số và giữa các dân tộc thiểu số với nhau, hoặc nhiều hoặc ít, đều có xích mích và mâu thuẫn.

Nguyên nhân xích mích và mâu thuẫn trên do đế quốc và phong kiến gây nên từ trước. Sau ngày Cách mạng Tháng Tám những thành kiến dân tộc vẫn chưa giải quyết mà còn có những khuyết điểm khác làm cho đồng bào dân tộc thiểu số càng thành kiến với người Kinh. Thí dụ như vấn đề tham gia các cơ quan lãnh đạo xã; hầu hết các cơ quan này chỉ có cán bộ người Kinh, cán bộ dân tộc thiểu số không có hoặc có rất ít và chỉ đóng vai phụ. Các bộ máy cũ ở xã phần lớn lại do bọn địa chủ cường hào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ. Chúng làm sai chính sách, thi hành không công bằng, đụng chạm đến quyền lợi của đồng bào dân tộc thiểu số, nên có nơi đồng bào dân tộc thiểu số nói họ bị người Kinh thống trị và lấn át.

2. *Mấy kinh nghiệm về phát động quần chúng ở những xã đó*

Qua phát động quần chúng, nhiều đội công tác đã chú ý tuyên truyền và chấp hành chính sách dân tộc, như tổ chức hội nghị liên hoàn hoặc đại hội tố khổ giữa nông dân các dân tộc; chú ý bắt rễ vào các đồng bào dân tộc thiểu số, đào tạo cốt cán dân tộc thiểu số dựa vào các cơ quan lãnh đạo xã gồm đủ các dân tộc; khi tổ chức đấu tranh với cường hào gian ác của dân tộc nào thì có nông dân dân tộc đó tham gia chủ tịch đoàn và có khổ chủ các dân tộc đó; khi chia những thứ đấu tranh được, có chiếu cố đồng bào thiểu số. Do đó đã giải quyết được những xích mích dân tộc ở nhiều xã, xoá bỏ được thành kiến và thực hiện được đoàn kết chặt chẽ. Thí dụ như ở Khe Mô, một người Thổ đã nói: "Nếu không phát động quần chúng thì ở đây người Thổ, người Kinh còn lôi thôi với nhau to. Bây giờ hiểu nhau rồi, không ghét nhau như trước nữa".

Khi đấu một cường hào người Trại, một nông dân Trại nói: "Ở đây không có phân biệt Kinh, Nùng, Thổ... gì nữa, chỉ có người máu đỏ da vàng cùng bị khổ vì địa chủ phong kiến áp bức bóc lột". Những câu đó cũng biểu lộ tâm lý chung của các dân tộc thiểu số đối với người Kinh.

Tuy vậy còn một số xã như Hoành Sơn, phát động quần chúng chưa được đến nơi, xích mích, thành kiến dân tộc vẫn còn, nên khi chia xã, người Mán nhất định không chịu chia cùng một xã với người Kinh vì sợ bị lấn át.

Ngoài ra có mấy điểm đặc biệt sau đây cần chú ý:

- Ở xã nào cũng vậy, nếu có cán bộ dân tộc thiểu số công tác ở những xóm dân tộc thiểu số thì thuận lợi hơn cán bộ người Kinh. Thí dụ ở Khe Mô đồng bào Thổ gặp cán bộ Thổ thì tiếp đón ngay, có gì nói hết, "người mình với nhau mới nói". Hay ở Văn Cao khi cán bộ người Kinh giải thích thì đồng bào dân tộc thiểu số không chú ý nghe lắm, trái lại cán bộ dân tộc thiểu số giải thích thì rất chăm chú nghe.

- Khi học tập trung chính sách ở xóm hoặc khi tố khổ thì chỉ đồng bào người Kinh nói nhiều, đồng bào dân tộc thiểu số ít nói hoặc không nói. Nhưng trái lại khi đồng bào dân tộc thiểu số họp riêng với nhau thì mọi người hăng hái phát biểu ý kiến, hăng hái kể khổ (như Khe Mô).

- Ở Văn Cao đồng bào Thái ở trong rừng, nhiều lần triệu tập không ra. Sau cán bộ phải vào tận nơi họp thì đồng bào Thái mới tới họp đông.

Ở Tân Cương cán bộ không tìm thấy bần cố nông người Thổ để bắt rễ, nên khi chỉnh đốn tổ chức chỉ có người Kinh tham gia các cơ quan lãnh đạo, nên đồng bào người Thổ bất mãn, cho rằng dân tộc mình bị gạt bỏ ra ngoài; sau phải sửa chữa lại mới phá tan được nghi ngờ.

Hoặc cũng có nơi đưa người dân tộc thiểu số vào các cơ quan lãnh đạo, như ở Việt Hương đã đưa hai người Nùng tham gia toà án nhân dân đặc biệt. Song mọi việc cán bộ của đội không bàn bạc gì với họ nên họ phàn nàn, có ý bất mãn.

- Ở Việt Hương có hai địa chủ cường hào gian ác người Kinh và người Nùng đều bị tội tử hình. Vì phải để tên cường hào gian ác người Kinh lại lấy thêm tài liệu nên xử bắn tên cường hào gian ác người Nùng trước. Thấy thế đồng bào dân tộc thiểu số có dư luận thắc mắc là chỉ xử người dân tộc thiểu số thôi, không xử người Kinh. Sau khi xử bắn tên cường hào gian ác người Kinh, đồng bào thiểu số mới hết nghi ngờ.

- Cũng ở Việt Hương có một cường hào gian ác người Nùng trước đã lôi kéo một số đồng bào Nùng đi cướp phá xóm người Thổ và người Kinh. Nông dân Thổ và Kinh muốn tố cáo tội ác của nó, song chưa phát động được quần chúng nông dân Nùng. Vì thế cuộc đấu tranh phải hoãn lại cho đến khi phát động được nông dân Nùng mới có điều kiện tiến hành. Nhờ đó tránh được sự mâu thuẫn lớn giữa người Nùng và người Kinh và người Thổ.

- Khi chia những thứ đấu tranh được, ở xã Phúc Linh đã chú ý chia cho bảy gia đình nông dân Mán (so với bần nông người Kinh thì đáng lẽ không được chia) nên đồng bào Mán rất cảm phục. Trái lại ở Văn Cao không chú ý chiếu cố đến dân tộc thiểu số trong việc chia nên có người Mán nói: "Người Kinh họ chỉ chú ý người Kinh thôi".

*

* *

Qua những kinh nghiệm trên đây, chúng ta thấy rõ tính chất phức tạp trong công tác phát động quần chúng ở những xã có nhiều dân tộc khác nhau, thứ nhất là ở những xã có dân tộc thiểu số ở lẫn với người Kinh. Trong mọi việc, giải quyết đúng hay sai đều có ảnh hưởng đến vấn đề đoàn kết dân tộc. Nếu không thật thấm nhuần chính sách dân tộc (Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 8-1952), nếu không *nắm vững phương châm "kiên nhẫn, thận trọng, chắc chắn", đi sâu phát động quần chúng các dân tộc* đoàn kết đấu tranh thì rất có thể biến cuộc đấu tranh giảm tô thành cuộc đấu tranh giữa các dân tộc, gây ra tình trạng rối loạn trong công tác.

Sang đợt 3 này, phần lớn những xã phát động ở Liên khu Việt Bắc là những xã có dân tộc thiểu số ở lẫn với người Kinh. Do đó công tác sẽ gặp những vấn đề mới. Căn cứ vào sự phát triển của cuộc vận động, những kinh nghiệm của đợt 2 và chính sách dân tộc của Đảng, Trung ương nhấn mạnh một số vấn đề cụ thể sau đây để các đoàn uỷ đoàn công tác quần chúng nghiên cứu và phổ biến, chỉ đạo cho các đội công tác ở những xã có dân tộc thiểu số ở lẫn với người Kinh, đặng tránh những sai lầm có thể xảy ra:

1. Cuộc vận động giảm tô ở những vùng dân tộc thiểu số ở lẫn với người Kinh *nhất định phải có cán bộ dân tộc thiểu số* tham gia và cần giáo dục cho *tất cả cán bộ thấm nhuần chính sách dân tộc.* Tác phong công tác phải đi sâu, tỉ mỉ, căn cứ vào đặc điểm của các dân tộc, theo đúng phong tục tập quán của các dân tộc mà thực hành "ba cùng", liên hệ mật thiết với quần chúng các dân tộc, điều tra nghiên cứu tình hình một cách tỉ mỉ, thận trọng trong mọi công tác. Vì vậy cần phải nhìn xa thấy rộng, làm từ việc nhỏ trở đi, tránh tác phong qua loa, tắc trách, làm cho xong chuyện.

2. Trong công tác tuyên truyền và giáo dục, không những

phải tuyên truyền chính sách giảm tô, mà còn phải *tuyên truyền chính sách dân tộc* nữa. Mỗi một cán bộ đều phải hiểu rõ thực chất của mâu thuẫn dân tộc, căn bản là mâu thuẫn giai cấp. Đồng thời cần làm cho cán bộ và quần chúng hiểu rõ cuộc vận động giảm tô là lợi ích chung trước mắt của nhân dân các dân tộc. Chú ý tìm ra những vấn đề trước kia còn tồn tại giữa các dân tộc, tìm ra căn nguyên của nó, vạch rõ sự thật về âm mưu chia rẽ dân tộc của đế quốc và phong kiến, vạch rõ âm mưu của chúng lợi dụng mâu thuẫn giữa các dân tộc để xuyên tạc, phá hoại khối đoàn kết của ta, làm như vậy là để giải quyết những hiểu lầm giữa các dân tộc, tăng cường đoàn kết.

Lại phải giáo dục về giai cấp cho quần chúng cơ bản của các dân tộc, bồi dưỡng phần tử bần cố nông tích cực trong các dân tộc, khi giáo dục tố khổ, nếu tố đến những nỗi khổ do kẻ thù ở dân tộc khác gây nên, thì cần đào sâu tận gốc những tội ác đó là do đế quốc Pháp, Việt gian và chế độ bóc lột phong kiến của bọn địa chủ gây nên. *Nâng cao tinh thần đoàn kết tương trợ giữa các dân tộc,* đoàn kết bần cố trung nông và thảy nhân dân lao động để thống nhất mọi lực lượng phản đế phản phong kiến, thực hiện chính sách giảm tô.

3. Khi bắt rễ xâu chuỗi, cần phân biệt bắt rễ trong từng dân tộc; dân tộc nào người nhiều thì có thể bắt rễ nhiều, dân tộc nào người ít thì cần chiếu cố. Khi xâu chuỗi người dân tộc nào, nên để rễ của dân tộc ấy lựa chọn, rễ và cán bộ dân tộc khác tham gia ý kiến, làm cho rễ của mỗi dân tộc kết hợp việc xâu chuỗi trong dân tộc mình với việc giúp đỡ các dân tộc khác.

Cuộc gặp gỡ giữa các rễ và cuộc tố khổ nhỏ nên lấy các dân tộc làm đơn vị triệu tập, để tiện dùng ngôn ngữ của từng

dân tộc. Những khi triệu tập cuộc đại hội tố khổ thì nên tập trung để tiện cho việc khâu gói tố khổ, đào tận gốc khổ, nâng cao giác ngộ giai cấp, nghiên cứu tài liệu địch, hiểu rõ kẻ thù chung.

Khi triệu tập đại biểu hội nghị nông dân, cần theo đúng chính sách dân tộc, các dân tộc căn cứ vào điều kiện cử đại biểu bầu ra đại biểu của mình. *Ban Chấp hành Nông hội và Uỷ ban kháng chiến hành chính phải có đại biểu các dân tộc tham gia,* và căn cứ tình hình dân tộc, có thể có một chủ tịch và mấy phó chủ tịch, để cơ quan chính quyền có tính chất đại biểu cho các dân tộc.

4. Chọn đối tượng đấu tranh trước hết là do các dân tộc đề ra, rồi thống nhất quyết định, cùng tiến hành đấu tranh, hết sức tránh hiện tượng chỉ nêu đối tượng đấu tranh của các dân tộc khác, chứ không nêu đối tượng đấu tranh của dân tộc mình. Nếu không sẽ dễ gây ra mâu thuẫn dân tộc. Bồi dưỡng khổ chủ, trước khi đấu tranh cần chú ý bồi dưỡng khổ chủ của các dân tộc. Khi mở đại hội đấu tranh, nhất định phải để khổ chủ các dân tộc nói lý lẽ, tố khổ. Trong chủ tịch đoàn phải có đại biểu các dân tộc tham gia, cùng điều khiển hội nghị. Do đó, trong cuộc đấu tranh tỏ rõ được sự đoàn kết một lòng của các dân tộc. Cần phải hết sức giúp đỡ cho cốt cán các dân tộc thực sự làm được việc, tránh lối đưa người vào làm vì. Có cán bộ địa phương làm sẽ làm cho nhân dân nơi đó không nghi ngờ, hoặc hiểu lầm là bị người Kinh đến "cai trị".

5. Lúc chia những thứ đấu tranh được, trước tiên phải tiến hành giáo dục giai cấp và đoàn kết dân tộc, nói rõ: dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, bần cố trung nông và các dân tộc đoàn kết với nhau, nhận rõ kẻ thù chung và kiên quyết đấu tranh, nên đã thu được thắng lợi. Trên cơ sở giáo

dục đó, nói rõ nguyên tắc phân phối và những vấn đề cần chú ý, nêu lên cho các phần tử tích cực của các dân tộc thảo luận việc phân phối. Lúc chia phải dựa trên nguyên tắc "*người Kinh cần chiếu cố đến người thiểu số*". Phải giáo dục cho người Kinh hết sức *thật thà đoàn kết* và giúp đỡ các dân tộc thiểu số. Nếu người thiểu số không đồng ý tập trung phân phối, thì có thể lấy từng dân tộc thiểu số làm đơn vị mà chia cho các gia đình nông dân nghèo khổ của dân tộc ấy. Cần lập ra một ban chia những thứ đấu tranh được gồm các đại biểu các dân tộc tham gia để họ tự phân công tìm hiểu tình hình, tổ chức việc chia, đề phòng xảy ra những hiện tượng dân tộc hẹp hòi, tự tư tự lợi. Việc chia những thứ đấu tranh được làm không khéo rất dễ đưa tới chỗ mất đoàn kết giữa các dân tộc. Cho nên cấp lãnh đạo phải đặc biệt chú ý, đạt cho kỳ được sự đoàn kết, nhân nhượng giữa các dân tộc.

6. Đối với cán bộ thì cần khắc phục những tư tưởng sai lầm sau đây:

a) *Tư tưởng quân bình giữa các dân tộc:* Một số cán bộ Kinh và cả cán bộ dân tộc thiểu số cho rằng không cần phân biệt Kinh, Nùng, Thổ, Mán, v.v. dẫu có bần cố nông tốt thì bắt rễ, ai xứng đáng thì đưa vào các cơ quan lãnh đạo, ai thiếu thì chia, không thiếu thì thôi. Nghĩa là không cần đặc biệt chiếu cố và nâng đỡ một dân tộc nào cả. Sai lầm của cán bộ người Kinh xuất phát từ chỗ không chú ý nâng đỡ anh em dân tộc thiểu số. Sai lầm của cán bộ dân tộc thiểu số xuất phát từ chỗ tự ái dân tộc cho rằng nếu đặt vấn đề nhân nhượng chiếu cố tức là coi khinh, đánh giá thấp đồng bào mình, hoặc cũng có thể là cán bộ dân tộc thiểu số này vì hẹp hòi, ganh tỵ, không muốn nhường nhịn cho dân tộc thiểu số kia được lợi hơn. Sai lầm của cả hai bên là không thấm nhuần chính sách dân tộc

bình đẳng của Đảng và Chính phủ, không hiểu rằng: "đoàn kết các dân tộc trên nguyên tắc bình đẳng, tương trợ để giành độc lập, tự do và hạnh phúc chung"; người Kinh đông hơn lại tiến bộ thì phải *giúp đỡ và nâng đỡ* các dân tộc thiểu số để cùng đấu tranh thắng lợi và tiến bộ chung.

b) *Tư tưởng dân tộc tự ty:* Có một vài đồng chí cán bộ dân tộc thiểu số không muốn đi vào công tác ở thôn có đồng bào dân tộc mình, muốn quần chúng tưởng mình là người Kinh. Chính đó là tư tưởng tự coi khinh dân tộc mình. Không có dân tộc nào đáng khinh cả, chỉ có giai cấp áp bức bóc lột các dân tộc là đáng khinh và phải đánh đổ. Sự chênh lệch giữa các dân tộc về phương diện sinh hoạt và trình độ giác ngộ, v.v. là do điều kiện khách quan trong lịch sử quyết định. Ta cần phải khách quan nhận rõ sự chênh lệch đó là cốt để đặt vấn đề bình đẳng tương trợ lẫn nhau, chứ không phải để đặt vấn đề bên trọng bên khinh.

Song điều cần trở chính cho việc thi hành đúng chính sách dân tộc là *tư tưởng dân tộc lớn* của các cán bộ người Kinh. Họ có quan điểm kỳ thị dân tộc của phong kiến và tư bản; khinh dân tộc thiểu số, không chú ý đề bạt cán bộ dân tộc thiểu số, không tôn trọng phong tục tập quán của dân tộc thiểu số, muốn đồng hoá dân tộc thiểu số với dân tộc mình, không muốn phục vụ dân tộc thiểu số, v.v.. Nếu tư tưởng đó chưa khắc phục được thì mọi chính sách dân tộc dù hay đến mấy cũng thành ra nói suông.

Tóm lại, khi vận động giảm tô ở những vùng có dân tộc thiểu số ở lẫn với người Kinh, phải coi vấn đề dân tộc là một vấn đề lớn. Mâu thuẫn dân tộc tuy trên căn bản là mâu thuẫn giai cấp, nhưng có liên quan với các mặt khác. Cán bộ lãnh đạo phải thận trọng nắm vững chính sách, khắc phục

quan điểm hẹp hòi (đặc biệt là người Kinh phải chủ động chiếu cố đến các dân tộc khác).

Cần nắm vững: trong quá trình cuộc vận động, giải quyết mỗi một vấn đề cụ thể gì đều phải xuất phát từ chỗ *vừa thực hiện chính sách giảm tô, vừa đạt được đoàn kết dân tộc.* Vì thực hiện chính sách giảm tô là yêu cầu của các dân tộc, đoàn kết dân tộc lại là đảm bảo quan trọng nhất cho việc thực hiện giảm tô. Cho nên, nếu làm được kết quả thì không những cuộc vận động giảm tô được hoàn thành một cách thuận lợi, mà còn làm cho các vấn đề dân tộc trước đây còn tồn tại có thể giải quyết được, và tiến lên một bước nữa củng cố thêm đoàn kết dân tộc. *Nếu không làm được thế thì dễ biến thành cuộc đấu tranh dân tộc,* làm cho mâu thuẫn dân tộc ngày càng sâu sắc, mặt trận giai cấp trở thành hỗn loạn, lợi cho địch và hại cho ta.

Vấn đề đoàn kết dân tộc quan trọng như vậy, nên Trung ương cần nói kỹ và vạch cụ thể cách làm trong mỗi bước công tác như trên. Các đoàn uỷ cần nghiên cứu kỹ và phổ biến cho các đội để chấp hành đúng đắn. Trong khi làm, cần nghiêm chỉnh chấp hành chế độ xin chỉ thị và báo cáo. Nếu sơ xuất để xảy ra vấn đề gì thì không những có hại cho một nơi mà còn ảnh hưởng xấu đến quan hệ dân tộc ở các vùng khác.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ
Ngày 12 tháng 12 năm 1953

Về việc tuyên truyền chính sách cải cách ruộng đất

Gửi các cấp uỷ đảng,

Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp từ 14 đến 23 tháng 11-1953, đã tán thành chính sách cải cách ruộng đất do Trung ương đề ra. Hội nghị Uỷ ban Liên Việt toàn quốc mở rộng lần thứ năm họp từ ngày 26 đến 28-11-1953 và Quốc hội họp lần thứ ba từ ngày 1 đến ngày 4-12-1953, đã thông qua chính sách cải cách ruộng đất và Luật cải cách ruộng đất. Cương lĩnh cải cách ruộng đất (của Đảng và Luật cải cách ruộng đất) sẽ công bố vào hạ tuần tháng 12-1953 này:

Sau khi chính sách cải cách ruộng đất được công bố, công tác tuyên truyền là một trong những công tác trọng yếu nhất của kế hoạch thực hiện cải cách ruộng đất. Các cấp uỷ đảng phải lãnh đạo chặt chẽ để bảo đảm thu được kết quả tốt. Trung ương ra Chỉ thị này để hướng dẫn các cấp tiến hành công tác tuyên truyền cải cách ruộng đất.

I. NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

A- Nhiệm vụ, mục đích và yêu cầu của công tác tuyên truyền cải cách ruộng đất

Nói chung *nhiệm vụ* công tác tuyên truyền cải cách ruộng đất là:

Phổ biến rộng khắp trong nhân dân chính sách cải cách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, làm cho các tầng lớp nhân dân, nhất là nông dân và chiến sĩ, đều hiểu rõ:

- Mục đích, ý nghĩa của cải cách ruộng đất và lợi ích to lớn của cải cách ruộng đất.

- Đường lối chính sách của Đảng ở nông thôn trong cải cách ruộng đất.

- Nhiệm vụ của địa phương và của mỗi tầng lớp nhân dân đối với việc thực hiện cải cách ruộng đất.

Giáo dục nhân dân ý thức chống phong kiến, đi đôi với việc giáo dục tinh thần yêu nước, căm thù đế quốc xâm lược.

Mục tiêu tuyên truyền phải nhằm nâng cao lòng yêu nước của toàn thể nhân dân, trước hết là của nông dân lao động, làm cho mọi người thấy rõ sự quan hệ giữa hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến không tách rời nhau và thấy rõ cải cách ruộng đất là một việc chính nghĩa, hợp lý và hợp pháp. Muốn cho nước độc lập, thống nhất, thì nhất định phải thực hiện người cày có ruộng; không thực hiện người cày có ruộng thì cũng không thể thực hiện dân tộc độc lập và thống nhất. Bởi vậy chống phong kiến cũng là để chống đế quốc và chống đế quốc tức cũng là chống phong kiến.

Mục đích và yêu cầu của công tác tuyên truyền cải cách ruộng đất đối với từng đối tượng khác nhau, là:

- Làm cho *nông dân* lao động phấn khởi, chuẩn bị đấu tranh nhưng tuyệt đối không được tự phát, nhiệt liệt hưởng ứng công cuộc cải cách ruộng đất, tích cực đẩy mạnh những công tác trước mắt của địa phương, tích cực phục vụ tiền tuyến để chống đế quốc, không khoanh tay ngồi chờ cải cách ruộng đất, làm đình trệ những công tác khác.

- Làm cho *công nhân* hiểu rõ mục đích, ý nghĩa cải cách ruộng đất, nhận rõ cải cách ruộng đất là một dịp rất tốt để củng cố công nông liên minh, để công nhân tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh của nông dân. Nhân việc giải thích chính sách cải cách ruộng đất, động viên công nhân thi đua sản xuất và đẩy mạnh việc sản xuất nông cụ để cung cấp cho nhu cầu của nông dân.

- Làm cho *quân đội* nhận rõ đế quốc xâm lược và phong kiến đều là kẻ thù của cách mạng, muốn giành được độc lập, phải đồng thời chống đế quốc và chống phong kiến, do đó nhận rõ mục tiêu đấu tranh của quân đội nhân dân là: dân tộc độc lập và người cày có ruộng. Động viên tinh thần các chiến sĩ phấn khởi diệt giặc lập công tại tiền tuyến và tham gia bảo vệ cuộc đấu tranh của nông dân ở hậu phương, tham gia trấn áp những hành động phá hoại của địa chủ phản động, cường hào gian ác.

- Làm cho các tầng lớp *tiểu tư sản, tư sản dân tộc* hiểu rằng cải cách ruộng đất là để cải thiện đời sống cho nông dân, phát triển nông nghiệp và công thương nghiệp, để đẩy mạnh kháng chiến, giành độc lập dân tộc, khiến cho các tầng lớp nói trên nhiệt liệt ủng hộ chính sách cải cách ruộng đất và cuộc đấu tranh của nông dân.

- Đối với *địa chủ*, làm cho họ thấy chính sách cải cách ruộng đất là chính nghĩa, là hợp lý, hợp pháp; ruộng đất do nông dân làm ra đương nhiên phải trả về cho nông dân. Song Chính phủ đối xử có phân biệt với từng hạng địa chủ tuỳ theo thái độ của họ đối với kháng chiến, đối với nhân dân, chứ không vơ đũa cả nắm, đặng cô lập bọn địa chủ Việt gian, phản động, cường hào gian ác, ổn định tinh thần những địa chủ kháng chiến và địa chủ thường, và ngăn ngừa những hành động chống chính sách, phá hoại sản xuất của giai cấp địa chủ.

Trong khi tuyên truyền cần làm cho quần chúng cảnh giác đề phòng và chống lại những âm mưu của địa chủ phá hoại chính sách cải cách ruộng đất. Cần đập tan những luận điệu tuyên truyền gian dối của bọn địch ngụy; đề cao tinh thần cảnh giác của nông dân và của các tầng lớp nhân dân khác, chống những thủ đoạn lừa bịp, chia rẽ, mua chuộc, phá hoại của chúng, nhất là ở những nơi cơ sở đảng và nông hội còn yếu, và ở những vùng đồng bào công giáo còn bị cha cố phản động mê hoặc.

Việc tuyên truyền cải cách ruộng đất trong quân đội và trong các ngành công, nông, thanh, phụ, văn hoá, trí thức, công giáo, v.v. rất là quan trọng.

Bởi vậy các ngành phải thống nhất về mục đích, ý nghĩa và nội dung chính sách cải cách ruộng đất. Ban Tuyên huấn Trung ương sẽ triệu tập hội nghị cán bộ tuyên huấn của bộ đội và các ngành để nghiên cứu Chỉ thị này và định kế hoạch tuyên truyền cho từng ngành rồi gửi lên Trung ương thông qua, sau đó mới thi hành.

B- Phương hướng tuyên truyền về cải cách ruộng đất ở những vùng khác nhau

1. *Vùng đã phát động quần chúng giảm tô.* Cần tuyên truyền rộng khắp chính sách cải cách ruộng đất, hướng quần chúng vào việc chuẩn bị thi hành cải cách ruộng đất và ngăn ngừa những hành động chống chính sách hoặc phá hoại của địa chủ. Nhưng không được sốt ruột, hấp tấp, tự phát, phải đợi khi nào cấp trên phái đội công tác về sẽ thực hiện cải cách ruộng đất. Việc tuyên truyền, giáo dục chính sách cải cách ruộng đất ở những nơi này không cần phải tổ chức học tập chính sách như trước đây thường làm. Khi nào có đội công tác xuống xã phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất, việc tổ chức học tập chính sách cải cách ruộng đất sẽ do các đội phụ trách.

2. *Vùng đang phát động quần chúng giảm tô.* Ở đây việc chính là tuyên truyền chính sách phát động quần chúng triệt để giảm tô, nhưng cũng cần kết hợp tuyên truyền chính sách cải cách ruộng đất, mục đích, ý nghĩa cải cách ruộng đất để nông dân phấn khởi. Cần nói rõ cho nông dân hiểu rằng chính sách cải cách ruộng đất có hai bước, để nông dân thấy rõ trong bước thứ nhất, đấu tranh đòi giảm tô, thoái tô có kết quả chính là thiết thực chuẩn bị cho bước thứ hai thực hiện cải cách ruộng đất.

3. *Vùng tự do sắp phát động quần chúng giảm tô.* Phổ biến chính sách cải cách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, nói rõ cải cách ruộng đất phải tiến hành theo hai bước, sau bước thứ nhất phát động quần chúng triệt để giảm tô sẽ chuyển sang bước thứ hai thực hiện cải cách ruộng đất, để nông dân phấn khởi, tin tưởng, tích cực chuẩn bị đấu tranh đòi giảm tô, thoái tô và không được tự phát. Chú ý nâng cao cảnh giác của cán bộ và quần chúng chống mọi hành động phá hoại, chia rẽ, mua chuộc, lừa bịp của địa chủ phản động và cường hào gian ác.

4. *Miền núi có chế độ thổ ty, lang đạo, phìa tạo, cà rá.* Nói chung, không tuyên truyền chính sách cải cách ruộng đất, nhưng nếu nơi nào nhân dân hỏi han và thắc mắc thì cán bộ giải thích cho nhân dân hiểu là đối với những miền núi có tính chất đặc biệt, Chính phủ sẽ có quy định riêng chứ không thể làm giống như ở miền xuôi.

5. *Vùng sau lưng địch.* Trong vùng sau lưng địch (căn cứ du kích, du kích và tạm bị chiếm) cũng cần tuyên truyền mục đích, ý nghĩa cải cách ruộng đất và nội dung chính sách cải cách ruộng đất để quần chúng thấy rõ chính sách cải cách ruộng đất mang lại quyền lợi cho nông dân và các tầng lớp khác ở *vùng tự do* như thế nào, để nhân dân thêm tin tưởng ở Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ, hăng hái tham gia kháng chiến, đánh du kích, chống mọi mưu mô, thủ đoạn của đế quốc và ngụy quyền. Khi tuyên truyền, phải kết hợp vạch rõ chính sách cải cách ruộng đất lừa bịp của bè lũ Bảo Đại - Nguyễn Văn Tâm, so sánh một cách giản dị, dễ hiểu để quần chúng thấy rõ mục đích chính nghĩa của ta và thủ đoạn xảo trá của giặc; đồng thời ngăn ngừa và đập tan những luận điệu gian dối của địch ngụy và bọn địa chủ phản động xuyên tạc chính sách cải cách ruộng đất của ta, gây hoang mang trong nhân dân.

Cần nói rõ cho nhân dân vùng sau lưng địch biết: chính sách cải cách ruộng đất đề ra chung cho toàn quốc, chứ không phải riêng cho vùng tự do. Vùng sau lưng địch hiện nay chưa có đủ điều kiện thực hiện cải cách ruộng đất nên chỉ đòi giảm tô như thường lệ. Nhân dân vùng sau lưng địch hăng hái tham gia kháng chiến, khi nào những vùng căn cứ du kích được mở rộng và nối liền với nhau thì ở đó sẽ có đủ

điều kiện thực hiện cải cách ruộng đất. Những vùng du kích và tạm bị chiếm khi nào được giải phóng cũng sẽ thực hiện cải cách ruộng đất như vùng tự do.

Trong vùng sau lưng địch, nhân đà nhân dân phấn khởi, hưởng ứng chính sách cải cách ruộng đất, cần động viên nhân dân tích cực đẩy mạnh chiến tranh du kích, đòi địa chủ *giảm tô như thường lệ* và củng cố cơ sở. Đặc biệt chú ý tuyên truyền chính sách đối với ngụy binh và gia đình ngụy binh trong cải cách ruộng đất, để đẩy mạnh công tác ngụy vận. Cần chống tư tưởng sốt ruột, phiêu lưu, mạo hiểm làm bừa, không theo đúng kế hoạch của Đảng và Chính phủ.

Công tác tuyên truyền chính sách cải cách ruộng đất ở vùng sau lưng địch rất quan trọng, nếu tuyên truyền không khéo sẽ đưa đến những hành động lệch lạc, ảnh hưởng tai hại đến kháng chiến. Bởi vậy đối với việc tuyên truyền cải cách ruộng đất trong vùng sau lưng địch các khu uỷ và tỉnh uỷ phải trực tiếp lãnh đạo để tránh những việc làm bừa, làm ẩu có thể xảy ra.

6. *Nam Bộ*, nói chung hiện nay có nhiều tính chất của vùng du kích và tạm bị chiếm. Công tác tuyên truyền cải cách ruộng đất ở đó nói chung cũng làm như ở các vùng du kích và tạm bị chiếm khác.

C. Những tài liệu về cải cách ruộng đất cần phổ biến trong nhân dân là:

- Cương lĩnh của Đảng về vấn đề ruộng đất,
- Luật cải cách ruộng đất,
- Báo cáo của Hồ Chủ tịch ở Quốc hội,
- Báo cáo của đồng chí Trường Chinh ở Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất,

- Hiệu triệu của Quốc hội,

- Nghị quyết của Hội nghị Uỷ ban Liên Việt toàn quốc lần thứ năm,

- Tài liệu tuyên truyền về chính sách cải cách ruộng đất do Ban Tuyên huấn Trung ương soạn.

Những tài liệu này sẽ do đài phát thanh phát đi hoặc do Trung ương gửi cho các khu.

Khi phổ biến tài liệu, cần tuỳ theo tính chất từng vùng và từng đối tượng mà định cách phổ biến cho thích hợp.

Cán bộ phụ trách tuyên truyền cần nghiên cứu kỹ báo cáo của Hồ Chủ tịch và báo cáo của đồng chí Trường Chinh tại Hội nghị toàn quốc để nắm vững chính sách đặng hướng dẫn tuyên truyền cho đúng.

Đ- Lãnh đạo tư tưởng quần chúng trong khi tuyên truyền

Khi chính sách cải cách ruộng đất được phổ biến rộng rãi trong quần chúng, nhất định quần chúng sẽ rất phấn khởi. Tuy nhiên cũng cần chú trọng chống những tư tưởng sai lầm của một số người, như:

- Sợ cải cách ruộng đất trong kháng chiến thì vỡ đoàn kết, phân tán lực lượng, ảnh hưởng đến kháng chiến; số địa chủ phản ứng mạnh sẽ gây ra tình trạng lộn xộn, và không tin ở lực lượng của nông dân, ở sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ.

- Nóng ruột muốn cải cách ruộng đất ngay ở địa phương mình, không đợi mệnh lệnh và không theo kế hoạch chung của Đảng và Chính phủ.

- Chủ quan, khinh địch, cho cải cách ruộng đất dễ làm,

cho địa chủ đã bị đánh gục trong phát động quần chúng giảm tô rồi, chúng không còn khả năng chống chính sách cải cách ruộng đất nữa, coi thường việc địa chủ câu kết với đế quốc để chống lại ta.

- Một số nông dân (nhất là trung nông) chưa hiểu rõ chính sách, sợ sẽ phải tập trung ruộng đất lại để chia đều, hoặc sợ ruộng đất sẽ bị xáo lộn trong lúc chia, do đó không tích cực sản xuất và không hăng hái phấn khởi đối với chính sách cải cách ruộng đất.

- Đối với những người đã nhận ruộng đất phân tán của địa chủ cần giải thích kỹ cách xử trí rất thoả đáng đã quy định trong Luật cải cách ruộng đất, để cho họ hiểu rõ chính sách đặng yên tâm làm ăn, không vì thế mà kém phấn khởi sản xuất.

- Những vùng đủ điều kiện cải cách ruộng đất phải đề phòng tư tưởng chỉ chú ý đến công tác cải cách ruộng đất mà không chú ý các công tác kháng chiến.

- Cho rằng đến lúc cải cách ruộng đất, đấu tranh giai cấp quyết liệt thì không cần đến mặt trận dân tộc thống nhất, nên không chú trọng đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân chống đế quốc và phong kiến.

Đ- Tuyên truyền quốc tế về chính sách cải cách ruộng đất của ta

Nhiệm vụ tuyên truyền quốc tế là giới thiệu với nhân dân thế giới chính sách cải cách ruộng đất của Đảng và Luật cải cách ruộng đất của Chính phủ, làm cho họ hiểu ta thêm, đồng tình với ta, ủng hộ ta. Đài phát thanh và các cơ quan tuyên truyền ngoài nước sẽ công bố:

- Cương lĩnh của Đảng về vấn đề ruộng đất.

- Luật cải cách ruộng đất của Quốc hội và Chính phủ,
- Báo cáo của Hồ Chủ tịch ở Quốc hội họp lần thứ ba,
- Báo cáo của đồng chí Trường Chinh ở Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất,
- Hiệu triệu của Quốc hội và nghị quyết của Hội nghị uỷ ban Liên Việt toàn quốc mở rộng,
- Những lời tuyên bố của đại biểu các đoàn thể, các đảng phái, của những nhân sĩ dân chủ,
- Những bài bình luận của các báo *Nhân dân, Cứu quốc,* v.v..
- Những thành tích về phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất của ta.

II. CÁCH THỨC TIẾN HÀNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

1. *In và phổ biến* đến tận cơ sở những tài liệu nói ở mục C phần I.

Các báo chí và đài đăng và phát thanh nguyên văn những văn kiện đó.

Các báo *Nhân dân, Cứu quốc, Quân đội nhân dân, Lao động, Độc lập, Văn nghệ,* v.v. tuỳ đối tượng của mỗi báo mà bình luận, giải thích chính sách, công bố lời phát biểu của những đại biểu các đảng phái, các đoàn thể nhân dân, các nhân sĩ dân chủ; đón trước và đập lại những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của địch. Các báo chí địa phương cần thận trọng khi viết những bài bình luận hoặc giải thích chính sách và phải đưa cấp uỷ duyệt trước khi công bố. Cần in lại những bài xã luận của báo *Nhân dân* và *Cứu quốc Trung ương*.

2. Ban Tuyên huấn Trung ương và tuyên huấn các ngành phối hợp *biên soạn những tài liệu* giải thích chính sách cải cách ruộng đất hợp với từng đối tượng: nông dân, công nhân, các tầng lớp tôn giáo, công thương, trí thức, quân đội, v.v..

3. Trung ương và các khu tổ chức những *đoàn đi tuyên truyền* gồm một số cán bộ (cán bộ các ngành, các giới...) có uy tín trong nhân dân, đi tuyên truyền chính sách cải cách ruộng đất. Những cán bộ này sẽ học tập nghiên cứu kỹ chính sách trước khi đi. Nhưng bài nói chuyện phải đưa cấp uỷ thông qua trước.

Nhân những cuộc hội họp quần chúng, tổ chức triển lãm những tang vật áp bức, bóc lột của địa chủ, so sánh đời sống của địa chủ và nông dân, động viên quần chúng tỏ thái độ ủng hộ chính sách, phát biểu ý kiến và công bố những lời phát biểu đó.

4. Cơ quan *văn nghệ và chiếu bóng:*

- Soạn bài ca, bài hát, kịch, chèo; triển lãm tranh ảnh về cải cách ruộng đất.
- Chiếu bóng về vấn đề nông dân, về vận động giảm tô, về cải cách ruộng đất, về thủ đoạn áp bức bóc lột của giai cấp địa chủ.

5. Tuyên truyền, giáo dục chính sách cải cách ruộng đất phải tiến hành từng bước một, có kế hoạch.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính sách cải cách ruộng đất, có thể chia làm hai bước:

Bước thứ nhất tổ chức học tập chính sách cho cán bộ. Bước này có thể làm trong một tháng.

Bước thứ hai mở rộng tuyên truyền chính sách trong quần chúng nhân dân đông đảo.

Sau khi Chính phủ công bố Luật cải cách ruộng đất, báo chí và đài phát thanh của Trung ương sẽ đăng và bình luận. Luật cải cách ruộng đất và những bài bình luận có thể phổ biến đi các nơi. Song về mặt tuyên truyền rộng rãi, trước hết có chuẩn bị lực lượng đầy đủ mới được tiến hành. Không nên thấy quần chúng xôn xao đòi hỏi mà sốt ruột. Cần nhớ rằng nếu cán bộ chưa được học tập, chưa hiểu rõ chính sách đã vội tuyên truyền rộng rãi thì thế nào cũng xảy ra nhiều lệch lạc. Bởi vậy trước khi mở rộng tuyên truyền, các cấp uỷ phải có kế hoạch cho cán bộ học tập nghiên cứu chính sách, nhất là cán bộ làm công tác tuyên truyền, giáo dục.

Khi tuyên truyền thì cần:

- Tuyên truyền trong quần chúng có tổ chức trước;
- Tuyên truyền ở những nơi tập trung dân cư và có điều kiện cải cách ruộng đất trước;
- Cần phân biệt từng vùng từng nơi mà đặt trọng tâm và hướng tuyên truyền cho thích hợp.

6. *Mấy điều cần chú ý:*

a) Cơ quan tuyên truyền các cấp, các vùng chỉ được phổ biến những tài liệu đã quy định, không được tự tiện phổ biến những tài liệu không quy định.

b) Vấn đề nào không hiểu rõ thì không được giải thích bừa, phải xin chỉ thị của cấp trên.

c) Chưa nên đi sâu tuyên truyền những vấn đề cụ thể của chính sách, trong khi cán bộ chưa được học tập và hiểu rõ chính sách.

Nhận được Chỉ thị này, các khu uỷ và tỉnh uỷ nghiên cứu và định ngay kế hoạch tuyên truyền, để nay mai công bố chính sách cải cách ruộng đất, mọi việc đều đã sắp sẵn và công tác tuyên truyền có thể tiến hành một cách mạnh mẽ, có kế hoạch và thu được kết quả tốt.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ GỬI CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ*

Tháng 12 năm 1953

Thân ái gửi cán bộ và chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ [1]

Thu - Đông năm nay, các chú lại có nhiệm vụ tiến quân vào Điện Biên Phủ để tiêu diệt thêm sinh lực địch, mở rộng thêm căn cứ kháng chiến, giải phóng thêm đồng bào còn bị giặc đè nén.

Năm ngoái, các chú đã anh dũng chiến đấu, tiêu diệt nhiều địch, đã thắng lợi to. Bác rất vui lòng.

Năm nay, sau những cuộc chỉnh huấn chính trị và quân sự, các chú đã tiến bộ hơn. Các chú phải chiến đấu anh dũng hơn, chịu đựng gian khổ hơn, *phải giữ vững quyết tâm* trong mọi hoàn cảnh:

Quyết tâm tiêu diệt địch,

Quyết tâm giữ vững chính sách,

---

* Bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh (*B.T*).

1) Nội dung bức thư này còn được gửi cho cán bộ, chiến sĩ ở một số mặt trận khác.

Quyết tâm tranh nhiều thắng lợi.

Bác và Chính phủ chờ tin thắng lợi để khen thưởng các chú.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t.7, tr.198.

THƯ GỬI CÁN BỘ CUNG CẤP VÀ ĐỒNG BÀO DÂN CÔNG*

Tháng 12 năm 1953

Thu - Đông năm nay, các cô các chú lại ra tiền tuyến để cùng bộ đội diệt giặc, để giải phóng đồng bào ta.

Bác gởi lời thăm các cô các chú, và mong các cô các chú ra sức thi đua:

- Chịu đựng gian khổ,
- Vượt mọi khó khăn,
- Giúp sức bộ đội, tranh nhiều thắng lợi,
- Hoàn thành nhiệm vụ vượt mức.

Đồng thời các cô các chú phải giữ vững chính sách của Đảng và của Chính phủ.

Bác chờ thành tích của các cô các chú để khen thưởng

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t.7, tr.199.

---

* Bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh *(B.T).*

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 27 tháng 12 năm 1953

Về lời tuyên bố của Hồ Chủ tịch với nhà báo Thụy Điển

Gửi Cục Trung ương miền Nam, các liên khu uỷ, các thành uỷ,

Cuối tháng 11-1953, Hồ Chủ tịch đã trả lời năm câu hỏi của nhà báo Thuỵ Điển (Expresen).

Trong lời tuyên bố với nhà báo, Hồ Chủ tịch nói rõ *mục đích chính nghĩa* của cuộc kháng chiến Việt Nam, và bóc trần mục đích phi nghĩa của chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp được can thiệp Mỹ viện trợ và thúc đẩy:

Hồ Chủ tịch tuyên bố rõ lập trường của nhân dân Việt Nam là *kiên quyết kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.* Song nhân dân và Chính phủ ta cũng tán thành thương lượng nhằm mục đích giải quyết hoà bình vấn đề Việt Nam. Bọn thực dân Pháp và phe lũ không thể đổ cho Việt Nam muốn kéo dài chiến tranh mà chỉ có chúng là muốn "hoà bình". Lời tuyên bố của Hồ Chủ tịch đã gỡ mặt nạ thực dân Pháp và phe lũ, làm cho nhân dân Pháp và nhân dân thế giới thấy rõ luận điểm hoà bình giả dối của thực dân Pháp và lòng thiết tha yêu chuộng hoà bình thật sự của nhân dân ta.

Song Hồ Chủ tịch cũng nói rõ muốn giải quyết vấn đề Việt Nam một cách hoà bình, chỉ có một cách là thực dân Pháp đình chỉ cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, thôi bắn giết nhân dân Việt Nam, *tôn trọng nền độc lập thật sự của Việt Nam* và hai bên trực tiếp nói chuyện với nhau. Như thế là đối với nhân dân Việt Nam, *hoà bình không thể tách rời độc lập dân tộc.*

Hồ Chủ tịch lại vạch dã tâm thâm độc của đế quốc Mỹ: giúp Pháp đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Việt Nam, dùng thanh niên Pháp đánh nhân dân Việt Nam, dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam, để cho Mỹ hưởng lợi.

Do lời nói của Hồ Chủ tịch, ta càng thấy rõ: thực dân Pháp là tay sai của đế quốc Mỹ, Việt gian bù nhìn là chó săn của cả thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Trái lại, nhân dân Pháp là bạn của nhân dân Việt Nam, cùng với nhân dân Việt Nam có chung kẻ thù là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân Pháp đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam góp một phần quan trọng vào việc giải quyết hoà bình vấn đề Việt Nam. Lời tuyên bố của Hồ Chủ tịch đã khơi sâu thêm mâu thuẫn giữa Pháp và Mỹ, khuyến khích thêm phong trào hoà bình của nhân dân Pháp, làm cho nhân dân Pháp đẩy mạnh thêm cuộc đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam để cứu nước Pháp ra khỏi tình trạng nguy khốn hiện nay.

*

* *

Tại sao Hồ Chủ tịch tuyên bố với nhà báo Thụy Điển?

Trong nhân dân và cán bộ ta, có người cho lời tuyên bố của Hồ Chủ tịch chỉ cốt để tuyên truyền đối ngoại; còn ta thì

thực tế không muốn hoà bình, chỉ có việc đánh cho kỳ tiêu diệt hết thực dân Pháp trên đất nước ta. Tưởng như thế là lầm. Trong lịch sử, có nhiều cuộc chiến tranh do thương lượng hoà bình mà đi đến đình chiến. Chiến tranh Triều Tiên là một thí dụ. Hơn nữa, hiện nay đường lối chung của phe ta trên thế giới là: dùng mọi cách để gây lại và tăng cường *hoà hoãn quốc tế,* gìn giữ và củng cố hoà bình thế giới và tình hữu nghị giữa các dân tộc. Trái lại chủ trương của phe đế quốc là tìm hết cách để phá cuộc hợp tác hoà bình giữa các nước, làm cho tình hình quốc tế ngày thêm căng thẳng và xúc tiến việc chuẩn bị chiến tranh thế giới thứ ba.

Hoà bình là nguyện vọng tha thiết của hàng trăm triệu nhân dân thế giới. Hoà bình có thể giữ gìn và củng cố được vì nhân dân thế giới đang đoàn kết, thống nhất, tích cực bảo vệ nó, chống lại bọn đế quốc gây chiến.

Nhân dân ta chiến đấu chống bọn xâm lược là vì độc lập dân tộc, mà cũng vì hoà bình thế giới. Thực dân Pháp và can thiệp Mỹ là kẻ thù của dân tộc ta, đồng thời cũng là kẻ thù của nhân dân thế giới.

Hồ Chủ tịch nói hoà bình, không phải để tuyên truyền đối ngoại, mà chính vì vấn đề Việt Nam cũng như các vấn đề tranh chấp khác trên thế giới có thể giải quyết bằng cách thương lượng hoà bình.

Gần đây, trước phong trào hoà bình thế giới ngày càng lên mạnh, thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và bọn Việt gian bù nhìn cũng nói đến "hoà bình". Nhưng sự thật chúng muốn *che đậy mưu mô đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Việt - Miên - Lào,* lừa bịp dư luận thế giới và dư luận trong nước chúng, chứ không phải chúng thực tâm muốn hoà bình. Ta không nên để cho chúng đeo chiêu bài hoà bình mà lừa phỉnh dư luận.

Ngọn cờ hoà bình phải do tay ta nắm lấy và giương cao lên.

Ta nói hoà bình, nếu địch vì lẽ này hay lẽ khác, phải nhận thương lượng trên cơ sở "tôn trọng độc lập của Việt Nam" để đi đến đình chiến ở Việt Nam thì vấn đề Việt Nam sẽ được giải quyết bằng phương pháp hoà bình. Song thực dân Pháp không nhận thương lượng hoà bình thì chúng tự gỡ mặt nạ trước dư luận nhân dân nước chúng và dư luận thế giới.

Tuy vậy, như Hồ Chủ tịch đã căn dặn: chúng ta *tuyệt đối không nên có ảo tưởng rằng hoà bình sẽ đến một cách mau chóng và dễ dàng.* Hoà bình cũng như độc lập phải *đấu tranh gian khổ mới giành được.* Hiện nay địch đang ra sức đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Việt - Miên - Lào bằng cách dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh. Chúng chỉ chịu thương lượng hoà bình khi nào chúng bị ta tiêu diệt thật nhiều sinh lực và tự nhận thấy không thương lượng hoà bình không được. Căn cứ vào lực lượng so sánh giữa ta và địch lúc này, điều kiện thương lượng hoà bình chưa chín muồi. Ta phải đẩy mạnh kháng chiến, tiêu diệt cho thật nhiều sinh lực địch hơn nữa, thì địch mới chịu nhận thương lượng để giải quyết hoà bình vấn đề Việt Nam, tôn trọng quyền tự do, độc lập của dân tộc ta.

Không nên thấy Hồ Chủ tịch tuyên bố lập trường hoà bình của ta với nhà báo mà tưởng rằng đàm phán hoà bình sắp đến nơi, rồi lơ là với nhiệm vụ trung tâm trước mắt là: *đẩy mạnh kháng chiến và cải cách ruộng đất.*

*

* *

Sau khi Hồ Chủ tịch tuyên bố, dư luận thế giới và nhất là dư luận bên Pháp, dội lên bàn tán về lời nói của Hồ Chủ tịch.

Phe địch thì lúng túng và hoang mang, lo cho quân đội viễn chinh của chúng mất tinh thần, lo cho bọn bù nhìn tay sai chán nản. Cho nên chúng đã dùng những luận điệu xảo trá hòng giảm nhẹ ảnh hưởng vang dội của lời tuyên bố đó.

Thoạt tiên chúng nói: Hồ Chủ tịch phải nói đến hoà bình là vì "kháng chiến Việt Nam thất bại nặng". Nhưng sự thật đã chỉ rõ ta càng đánh càng mạnh, địch càng đánh càng yếu.

Chúng lại nói: lời tuyên bố của Hồ Chủ tịch "chỉ cốt để tuyên truyền bên ngoài, không chính thức, không thành thật". Khi Hồ Chủ tịch kêu gọi nhân dân ta trong dịp kỷ niệm kháng chiến toàn quốc (19-12), chúng liền xuyên tạc, và một lần nữa chúng lại rêu rao rằng: lời tuyên bố của Hồ Chủ tịch với nhà báo không thành thật, vì Hồ Chủ tịch "vẫn kêu gọi nhân dân trong nước đẩy mạnh kháng chiến".

Sự thật là trong lời kêu gọi ngày 19-12 vừa rồi, Hồ Chủ tịch đã nói:

Bởi vì thực dân Pháp cứ tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược, cho nên nhân dân Việt Nam quyết đánh mạnh hơn nữa, tiêu diệt sinh lực địch nhiều hơn nữa, quyết kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng. Nhưng nếu Chính phủ Pháp muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng và muốn giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hoà bình, thì nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà cũng sẵn sàng nói chuyện.

Chúng lại đưa ra một cách không chính thức những điều kiện như: muốn hoà bình thì Việt Nam phải đề nghị trước với Chính phủ Pháp, và đàm phán thì có mặt nguỵ quyền, v.v..

Bọn nguỵ quyền cũng lập lại: có đàm phán thì phải có mặt chúng trong cuộc đàm phán, v.v..

Tóm lại, giọng nói của thực dân và bù nhìn vẫn trâng tráo, nhưng không tỏ ra chúng mạnh mà tỏ ra chúng yếu, vì chúng cố ý dèm pha, xuyên tạc lời nói của Hồ Chủ tịch, sợ lời nói ấy có ảnh hưởng lớn mạnh trong nhân dân Pháp, trong quân đội viễn chinh Pháp, cũng như trong nhân dân ta ở vùng sau lưng địch và trong hàng ngũ ngụy quyền, ngụy quân.

Thật ra, lời tuyên bố của Hồ Chủ tịch đã gây thêm lủng củng giữa Pháp và Mỹ, Anh ở Hội nghị Bácmuýt, ở Hội nghị Bắc Đại Tây Dương và ảnh hưởng đến việc bầu cử tổng thống ở Pháp, đến việc bù nhìn Tâm phải từ chức.

Trong khi giai cấp công nhân thế giới tấp nập chuẩn bị "ngày quốc tế tích cực đoàn kết với nhân dân Việt Nam", lời tuyên bố của Hồ Chủ tịch đã có tác dụng lớn.

Nhân dân Pháp và nhân dân thế giới nhiệt liệt hoan nghênh lời tuyên bố đó, vì nó nói lên ý nghĩ và nguyện vọng tha thiết của họ, vì lời nói của Hồ Chủ tịch là lời nói của chính nghĩa và hoà bình. Nó đã góp phần đẩy mạnh phong trào hoà bình ở Pháp và thế giới.

Dư luận các đoàn thể nhân dân Pháp và nhiều chính giới bên Pháp hiện nay là: Chính phủ Hồ Chí Minh muốn hoà bình, tại sao Chính phủ Pháp không đàm phán ngay với Chính phủ Hồ Chí Minh để đi đến đình chiến có lợi cho nhân dân hai nước và cho hoà bình thế giới? Hoà bình ở Việt Nam có thể thành sự thật, nếu đi đôi với cuộc kháng chiến Việt Nam, nhân dân Pháp đoàn kết, nhất trí kiên quyết đấu tranh hơn nữa. Triều Tiên đã đình chiến, tại sao ở Việt Nam lại không có thể đình chiến như ở Triều Tiên? Những câu hỏi ấy, nhân dân Pháp đã đặt ra và đang trả lời bằng hành động. Tinh thần quyết tâm bắt bọn thực dân Pháp phải chấm dứt

chiến tranh xâm lược Việt Nam hằng ngày càng ăn sâu vào quần chúng nhân dân đông đảo nước Pháp. Nó đang lan đến cả một số tư sản Pháp.

*

* *

Cuộc đấu tranh của nhân dân Pháp phản đối chiến tranh xâm lược Việt Nam là một sức mạnh ủng hộ cuộc kháng chiến của ta. Song ta không nên ỷ lại vào nhân dân Pháp. Cán bộ và nhân dân ta cần hiểu rằng: *vì thực dân Pháp và can thiệp Mỹ kiên quyết tiếp tục chiến tranh xâm lược Việt Nam, cho nên phương châm chung của ta vẫn là trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh.* Ta phải đẩy mạnh mọi công tác kháng chiến. Nơi nào có phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất, thì nhân dân phải tích cực tham gia và ủng hộ phát động quần chúng.

Bộ đội phải thi đua diệt giặc lập công, đánh tan kế hoạch quân sự của địch.

Đồng bào, bộ đội và dân quân du kích *ở vùng sau lưng địch* thì phải ra sức chống càn quét, kết hợp với địch vận và ngụy vận, in lời tuyên bố của Hồ Chủ tịch kèm theo bài bình luận của Việt Nam thông tấn xã (coi báo *Nhân dân* số 152 ngày 6-12-1953), rồi phổ biến và giải thích cho binh sĩ địch và ngụy, làm cho họ thêm chán ghét chiến tranh phi nghĩa ở Việt Nam. Cán bộ phải phổ biến và giải thích những tài liệu nói trên đây cho nhân dân *vùng tạm bị chiếm,* gây những cuộc bàn tán về lời tuyên bố của Hồ Chủ tịch và tiến tới gây một phong trào đòi Pháp phải thương lượng với Chính phủ ta.

*

* *

Các khu uỷ và tỉnh uỷ nhận được thông tri này phải có kế hoạch giải thích cho cán bộ và quần chúng, nhằm chỉnh đốn những tư tưởng sai lầm như:

a) Ảo tưởng hoà bình, cho rằng có lẽ đàm phán hoà bình giữa ta và Pháp đã sắp đến nơi rồi. Cuộc kháng chiến đã bước sang năm thứ 8; tâm lý mỏi mệt nhất định có trong một số quần chúng và cán bộ. Tư tưởng trên sẵn có đất để nảy nở.

b) Chủ quan, khinh địch, cho là địch đã yếu lắm rồi, ta đã mạnh hơn địch, cho nên Hồ Chủ tịch mới tuyên bố như thế. Không hiểu thực tế ở chiến trường, không thấy rõ lực lượng so sánh hiện thời giữa ta và địch và mưu mô của địch.

c) Hoặc cũng có thể bị địch nguỵ tuyên truyền mà tưởng rằng kháng chiến của ta đã gặp nhiều thất bại, kế hoạch Nava đã giành được nhiều thắng lợi, nên Hồ Chủ tịch phải nói đến thương lượng hoà bình; không nhận rõ những thắng lợi của ta và lập trường kháng chiến và hoà bình của ta.

d) Cho lời tuyên bố của Hồ Chủ tịch chỉ để tuyên truyền đối ngoại, sự thật ta không bao giờ chủ trương thương lượng, chỉ có một mức đánh cho kỳ tiêu diệt hết quân địch trên đất nước ta thì mới có hoà bình mà thôi. Không hiểu chủ trương chung của phe ta trên thế giới là gây lại hoà hoãn quốc tế và ý nghĩa cuộc kháng chiến của ta là vì độc lập dân tộc và hoà bình thế giới.

đ) Ỷ lại vào phong trào hoà bình thế giới, nhất là vào phong trào hoà bình của nhân dân Pháp, đặt hy vọng vào sự may rủi bên ngoài đưa lại. Tư tưởng trên đây có thể do hiểu lầm câu nói của Hồ Chủ tịch mà sinh ra: "Cuộc đấu tranh của nhân dân Pháp cho độc lập, dân chủ, hoà bình và đòi đình chỉ chiến tranh ở Việt Nam là một trong những nhân tố quan trọng để giải quyết hoà bình vấn đề Việt Nam".

Những tư tưởng sai lầm trên đây cần phải chỉnh đốn kịp thời, nếu không nhất định sẽ ảnh hưởng đến công tác kháng chiến, kém cố gắng làm trọn nhiệm vụ, hoặc kém cảnh giác đối với mọi mưu mô của địch nguỵ; hoặc bi quan, kém tin tưởng vào kháng chiến, hoặc thờ ơ với lời nói của Hồ Chủ tịch, không tuyên truyền, giải thích cho quần chúng nhân dân thêm hăng hái kháng chiến, nhất là tuyên truyền trong vùng tạm bị chiếm, không chú ý nguỵ vận, địch vận, v.v..

Các cấp uỷ cần kịp thời báo cáo lên Trung ương những tư tưởng và chủ trương của cán bộ trong Đảng, ngoài Đảng và dư luận trong nhân dân đối với vấn đề chiến tranh và hoà bình ở Việt Nam (coi Điện số 10M ngày 16-12-1953 của Ban Bí thư).

Các cấp khu và tỉnh nên căn cứ vào bản Thông tri này mà mở một cuộc thảo luận về những lời tuyên bố của Hồ Chủ tịch, kiểm điểm lại nhận định, tư tưởng và chủ trương của mình, rồi báo cáo kết quả cho Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 28 tháng 12 năm 1953

Về chỉnh đốn chi bộ nông thôn trong cuộc vận động quần chúng giảm tô

Công tác chỉnh đốn chi bộ ở những xã phát động quần chúng trong hai đợt vừa qua đã thu được ít nhiều thành tích như nâng cao một phần tư tưởng và trình độ chính trị của đảng viên, thải được một số phần tử xấu ra khỏi Đảng và đưa những đảng viên tốt vào cơ quan chỉ đạo của chi bộ. Nhưng cũng còn nhiều khuyết điểm như chưa chú ý đầy đủ việc bồi dưỡng đảng viên tốt, giáo dục, cải tạo đảng viên kém, cải tạo cơ quan chỉ đạo của chi bộ và dìu dắt chi bộ trong cuộc vận động. Do đó chưa làm cho chi bộ thật sự được rèn luyện và nêu được nhiều tác dụng trong phong trào, thật sự đóng được vai trò lãnh đạo ở xã sau khi phát động quần chúng.

Sở dĩ phạm khuyết điểm trên là vì cán bộ tham gia công tác phát động quần chúng:

Chưa nhận rõ chỉnh đốn chi bộ là để phục vụ cho phát động quần chúng và phải thông qua phát động quần chúng để chỉnh đốn chi bộ nên đã đem chi bộ tách khỏi cuộc vận động, đóng cửa lại để chỉnh đốn, không biết kết hợp chặt chẽ

với công tác phát động quần chúng. Một số chưa nhận rõ trách nhiệm của mình trong việc xây dựng Đảng nên còn coi nhẹ công tác chỉnh đốn chi bộ.

Căn cứ vào tình hình phức tạp của chi bộ nông thôn hiện nay:

1. Chi bộ, đặc biệt là ban chi uỷ thành phần không trong sạch là một vấn đề rất nghiêm trọng. Những phần tử thuộc giai cấp bóc lột vẫn giữ lập trường cũ, nắm quyền lãnh đạo. Thành phần bần cố nông trong chi bộ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ, số bần cố nông tham gia lãnh đạo lại càng ít. Đó là nguyên nhân căn bản mà chi bộ không chấp hành được chính sách của Đảng.

2. Do nhiều phần tử thuộc giai cấp bóc lột nắm quyền lãnh đạo nên họ tìm mọi cách chống lại chính sách; tuy cũng làm được ít việc khi không phạm tới lợi ích của họ như động viên nhân, vật lực, ủng hộ kháng chiến nhưng họ thường dùng lối quan liêu mệnh lệnh để đối phó với nhân dân quần chúng và đảng viên làm cho mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng và quan hệ trong Đảng thành một vấn đề nghiêm trọng.

Căn cứ vào yêu cầu của cuộc phát động quần chúng giảm tô và những khuyết điểm nói trên, Trung ương nhận thấy cần sửa đổi và nói rõ thêm một vài điểm trong nghị quyết chỉnh đốn chi bộ nông thôn của Hội nghị cán bộ tổ chức toàn quốc tháng 3-1953.

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CHỈNH ĐỐN CHI BỘ NÔNG THÔN TRONG PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG GIẢM TÔ

Mục đích của việc chỉnh đốn chi bộ hiện nay là: trong phát động quần chúng giảm tô, sơ bộ làm cho cơ sở của Đảng

được trong sạch, được đoàn kết và vững mạnh để phục vụ phát động quần chúng thắng lợi và để chuẩn bị điều kiện cho cuộc cải cách ruộng đất sau này. Yêu cầu của chỉnh đốn chi bộ là: vạch rõ ranh giới giữa ta và địch, ranh giới giữa nông dân và địa chủ do đó, sơ bộ cải tạo tổ chức của chi bộ. Cụ thể là:

1. Qua cuộc phát động quần chúng nâng cao trình độ giác ngộ của đảng viên làm cho đảng viên phân biệt rõ ranh giới giữa ta và địch tức là phân biệt rõ ranh giới giữa ta và đế quốc Việt gian phản động, giữa nông dân và địa chủ; làm cho đảng viên có một nhận thức sơ bộ về nghĩa vụ của mình đối với Đảng và đối với quần chúng.

2. Kiên quyết khai trừ ra khỏi Đảng những phần tử địa chủ, phần tử Việt gian, phú nông phản động, phần tử đầu hàng địch, phản bội và những phần tử mất lập trường nghiêm trọng, kiên quyết chống cuộc phát động quần chúng, đã giáo dục nhiều mà không sửa chữa. Bước đầu làm cho thành phần giai cấp trong chi bộ được trong sạch.

3. Đề bạt những đảng viên thành phần bần, cố nông lịch sử chính trị trong sạch, biểu hiện lập trường vững, công tác tích cực đối với cuộc phát động quần chúng vào ban chi uỷ và cùng với những chi uỷ viên cũ xuất thân từ giai cấp lao động, không có liên hệ gì với địa chủ, cường hào, không che chở cho giai cấp địa chủ lập thành ban chi uỷ mới; cách chức tất cả những phần tử thuộc giai cấp bóc lột và những phần tử khác có liên hệ với giai cấp bóc lột hiện đang ở trong ban chi uỷ; làm cho tổ chức của ban chi uỷ được trong sạch, về mặt tư tưởng thì có thể lãnh đạo đảng viên tham gia phát động quần chúng, về mặt tác phong thì có thể liên hệ được với đảng viên và quần chúng, sơ bộ cải thiện ban chi uỷ và mối quan hệ không đúng mức trong và ngoài Đảng.

4. Kết nạp vào Đảng một số phần tử bần cố nông cốt cán tiến bộ xuất hiện trong cuộc phát động quần chúng để tăng thêm sức mạnh mới, dần dần tăng thêm tỷ lệ thành phần bần cố nông trong chi bộ.

II. CHIA LOẠI CHI BỘ

Cần chia loại chi bộ để định phương châm chỉnh đốn thích hợp và sử dụng chi bộ đúng mức trong công tác phát động quần chúng. Căn cứ vào tình hình chi bộ nông thôn hiện nay, có thể chia làm ba loại sau đây:

1. *Loại thứ nhất:* là những chi bộ căn bản tốt:

+ Cơ quan chỉ đạo và đảng viên đa số thuộc thành phần tốt,

+ Chấp hành đúng chính sách, tác phong không có sai lầm nặng.

Trong chi bộ tuy có một số ít phần tử xấu nhưng những phần tử xấu ấy không nắm quyền lãnh đạo. Đối với loại chi bộ này thì có thể đưa vào để phát động quần chúng; cần bắt rễ những đảng viên bần cố nông tốt để thông qua họ mà mở rộng xâu chuỗi và lãnh đạo phong trào.

2. *Loại thứ hai:* là những chi bộ:

+ Cơ quan chỉ đạo (về thành phần, lập trường, tư tưởng) bị địa chủ cường hào nắm hoàn toàn hoặc nắm một phần,

+ Trong chi bộ đại đa số đảng viên tốt nhưng có một bộ phận xấu.

Đối với loại chi bộ này qua việc thăm nghèo hỏi khổ, tìm hiểu một số đảng viên bần cố nông tốt để bắt rễ, giáo dục, bồi dưỡng họ thành những cốt cán lãnh đạo; chỉ định lại ban chi

uỷ lâm thời, thanh trừ những phần tử thuộc giai cấp bóc lột và những phần tử xấu cản trở phát động quần chúng ra ngoài chi bộ. Sau khi đã chỉ định lại chi uỷ lâm thời thì chú ý dìu dắt, giúp đỡ họ, dần dần xây dựng vai trò lãnh đạo của chi bộ.

3. *Loại thứ ba:* là những chi bộ căn bản xấu:

Tối đại đa số đảng viên cũng như chi uỷ là địa chủ, cường hào hoặc do địa chủ, cường hào nắm. Trong chi bộ có một số ít đảng viên tốt nhưng ít có tác dụng.

Đối với loại chi bộ này thì cần phải giải tán. Sau khi giải tán, trải qua theo dõi trong công tác sẽ tập hợp những đảng viên tốt thuộc thành phần cố bần nông để giáo dục, bồi dưỡng cho họ thành cốt cán của chi bộ mới sau này. Những đảng viên này khi thành lập chi bộ mới, vẫn được tính tuổi Đảng từ trước.

III. MẤY VẤN ĐỀ CHỦ YẾU TRONG CHỈNH ĐỐN CHI BỘ

A- Giáo dục đảng viên

Cuộc phát động quần chúng giảm tô lần này là một cuộc đấu tranh chống phong kiến quy mô lớn nhất sau Cách mạng Tháng Tám, đồng thời nó là giai đoạn chuẩn bị cho cuộc đấu tranh cải cách ruộng đất để tiêu diệt chế độ bóc lột của giai cấp phong kiến.

Cuộc đấu tranh này rất gay go và phức tạp. Nó có một ý nghĩa giáo dục lớn nhất và cũng là một cuộc thử thách thực tế nhất đối với bất cứ một người nào.

Vì vậy, cần tận dụng một cách đầy đủ cuộc phát động quần chúng để chỉnh đốn chi bộ và giáo dục đảng viên. Cần

tránh xu hướng chỉ chú ý chỉnh đốn về mặt tổ chức, nhẹ về giáo dục nâng cao trình độ giác ngộ của đảng viên. Trong việc giáo dục đảng viên, thì tránh xu hướng đóng cửa chi bộ để học tập, chỉnh huấn, không biết kết hợp chặt chẽ với cuộc phát động quần chúng lấy những công tác thực tế của phát động quần chúng để giáo dục cải tạo đảng viên.

B- Xử trí đảng viên

Trong quá trình phát động quần chúng và chỉnh đốn chi bộ, cần phải khai trừ ra khỏi Đảng những đảng viên xấu. Có thể chia ra mấy loại sau đây:

1. Phần tử nội gián: đối với những phần tử ở trong tổ chức của ta mà nhận nhiệm vụ của địch (do địch phái vào hoặc bị địch mua chuộc) tiến hành hoạt động phản cách mạng thì khai trừ đảng tịch.

2. Phần tử đầu hàng, phản bội như: sau Cách mạng Tháng Tám, những đảng viên bị địch bắt (hoặc bị bắt làm tù binh) vì bị địch uy hiếp, dụ dỗ biến thành phản bội, giúp địch phá hoại cách mạng, làm hại nhân dân; những đảng viên chủ động đi hàng địch, giúp địch phá hoại cách mạng, làm hại nhân dân, làm tay sai cho địch thì đều khai trừ đảng tịch.

3. Những đảng viên tham gia các tổ chức phản động (hoặc tổ chức tôn giáo, mê tín) đã phá hoại cách mạng, làm hại nhân dân, bị nhân dân oán ghét thì khai trừ đảng tịch.

4. Những phần tử xuất thân trong giai cấp bóc lột:

a) Những đảng viên bản thân địa chủ, thì nói chung khai trừ đảng tịch, nếu trong đó có những phần tử cá biệt đã không có tội ác lớn, đã bỏ lập trường cũ từ trước đến nay vẫn tích cực công tác, kiên quyết thi hành chính sách thì có thể vẫn để trong Đảng nhưng cần phải điều động đi nơi khác công tác.

b) Những đảng viên thanh niên trí thức là con của địa chủ nhưng chưa trực tiếp tham gia bóc lột, muốn tiến bộ và cải tạo thì có thể vẫn để trong Đảng, điều động đi nơi khác công tác để cho họ có cơ hội được thử thách và cải tạo. Nếu họ không chịu bỏ lập trường giai cấp gốc rễ của họ và có những hành động che chở cho địa chủ, phá hoại cuộc phát động quần chúng thì khai trừ đảng tịch.

c) Những đảng viên thành phần là phú nông trước đây có tội ác về chính trị như phá hoại cách mạng, đàn áp nhân dân; bị nhân dân oán ghét hoặc hiện nay chống lại chính sách phát động quần chúng và các chính sách lớn của Đảng thì khai trừ đảng tịch.

d) Những đảng viên tuy không thuộc thành phần địa chủ, phú nông nhưng bị bọn địa chủ, phú nông mua chuộc, nuôi dưỡng từ lâu, quyết tâm làm tay sai cho bọn địa chủ đến cùng, che chở bọn địa chủ, phá hoại phong trào quần chúng, thì khai trừ đảng tịch. Còn đối với những người bị bọn địa chủ lừa dối, dụ dỗ mà đi lầm đường, đã có những hành động che chở cho bọn địa chủ, cản trở phong trào quần chúng nhưng trải qua giáo dục đã muốn sửa chữa sai lầm thì không nên khai trừ.

5. Những người phạm pháp luật, làm rối kỷ luật đã gây nên tổn thất nặng nề cho Nhà nước và nhân dân, bị nhân dân oán ghét, thì khai trừ đảng tịch.

Trong năm loại trên thì nghiêm khắc đối với bốn loại nói trước.

Còn đối với những đảng viên thành phần tốt, lịch sử trong sạch nhưng trình độ giác ngộ thấp, công tác lười biếng, không muốn tiến bộ thì nói chung, không khai trừ đảng tịch mà cần tăng cường giáo dục. Nhưng trải qua giáo dục vẫn không thấy tiến bộ, tự họ xin rút ra khỏi Đảng thì chuẩn y.

Khi xử trí, các đội công tác phải theo đúng phương châm: *kiên quyết và thận trọng*, tập thể bàn bạc trong ban chỉ huy đội công tác, chú trọng tới ý kiến của đảng viên và quần chúng và phải được đoàn uỷ chuẩn y. Đoàn uỷ thành lập một ban tổ chức có đại biểu ban tổ chức của tỉnh uỷ địa phương tham gia để giúp đoàn uỷ xét các việc xử trí cho kịp thời.

C- Tuyển cử chi uỷ

Để đạt mục đích làm cho tổ chức của chi uỷ được trong sạch đủ khả năng lãnh đạo, đoàn kết được đảng viên và quần chúng, việc lựa chọn bầu cử chi uỷ cần thận trọng. Việc làm cho thành phần trong bộ máy lãnh đạo của chi bộ được trong sạch là một việc có ý nghĩa quan trọng bậc nhất. Nếu chỉ riêng có thành phần xã hội của đảng viên trong chi bộ trong sạch mà không có bộ máy lãnh đạo vững mạnh thì vẫn không thể bảo đảm cho sự lãnh đạo chính trị, lãnh đạo tư tưởng trong chi bộ và khó bảo đảm cho tư tưởng và đường lối của Đảng giữ địa vị thống trị trong tổ chức cơ sở của Đảng.

Những đảng viên nào có đủ mấy điều kiện sau đây thì có thể đề bạt vào chi uỷ:

- Trung thành với Đảng, lập trường vững, công tác tích cực,
- Được đảng viên và quần chúng tín nhiệm,
- Thành phần xuất thân tốt, lịch sử trong sạch.

Trong việc đề bạt, cần tránh mấy khuynh hướng:

- Chỉ nhìn vào thành phần, vào trình độ văn hoá, nhanh nhẹn, tháo vát không chú ý xét về lập trường, tư tưởng, tác phong, không tìm hiểu kỹ về lịch sử; về quan hệ của họ với giai cấp bóc lột,
- Đề bạt gượng ép để có đủ người lãnh đạo các ngành,

- Gạt hết những chi uỷ viên cũ và tốt ra ngoài chi uỷ.

Đoàn uỷ cần duyệt danh sách các ban chi uỷ trước khi tuyển cử.

D- Phát triển đảng viên mới

Phát triển đảng viên trong lúc này chủ yếu là để dần dần thay đổi thành phần giai cấp của chi bộ, tăng cường sức chiến đấu của chi bộ cho nên điều kiện kết nạp đảng viên cần nâng cao một cách đúng mức. Phải có mấy điều kiện dưới đây:

- Thành phần bần cố nông,
- Lịch sử trong sạch,
- Lập trường vững, có ý thức với Đảng, công tác tích cực,
- Được quần chúng tín nhiệm.

Ở những xã phong trào quần chúng khá thì chỉ nên phát triển nhiều nhất từ ba đến năm người; ở những xã phong trào kém chưa bồi dưỡng được những phần tử tích cực có đủ điều kiện kể trên thì không nên miễn cưỡng phát triển.

Để việc phát triển đảng viên mới được đúng, khỏi mắc phải những sai lầm nghiêm trọng như trước đây, đoàn uỷ và tỉnh uỷ cần tăng cường lãnh đạo việc phát triển đảng. Trong khi đội công tác còn ở xã thì đội công tác chịu trách nhiệm phát triển đảng. Đội công tác cùng với ban chi uỷ đã được chỉnh đốn sơ bộ tiến hành việc nghiên cứu đối tượng phát triển rồi báo cáo lên đoàn uỷ chuẩn y.

Trường hợp đội công tác chưa hoàn thành công việc này đã phải rời khỏi xã thì đội có trách nhiệm bàn giao tỉ mỉ cho ban chi uỷ, huyện uỷ và tỉnh uỷ địa phương, danh sách, tài liệu về những người có thể kết nạp được, và ý kiến của đội. Sau đó tỉnh uỷ sẽ cử cán bộ về nghiên cứu cụ thể những đối

tượng phát triển do đội công tác đã giới thiệu. Nếu xét đủ điều kiện sẽ quyết định kết nạp vào Đảng. Để giúp tỉnh uỷ trong việc lãnh đạo phát triển đảng, ban tổ chức tỉnh có thể lấy một số cán bộ đã tham gia phát động quần chúng và có kinh nghiệm về xây dựng đảng tổ chức thành một tổ chuyên làm công tác phát triển đảng.

IV. PHƯƠNG PHÁP VÀ NHỮNG BƯỚC CÔNG TÁC

Chỉnh đốn chi bộ nông thôn là để phục vụ cho cuộc phát động quần chúng và cần phải kết hợp mật thiết với cuộc phát động quần chúng mà tiến hành. Vì vậy, việc giáo dục và chấn chỉnh chi bộ cần tiến hành theo nội dung, yêu cầu từng bước của cuộc phát động quần chúng, cần phải căn cứ vào tình hình phát triển thực tế của cuộc phát động quần chúng mà sáng tạo và áp dụng linh động phương pháp công tác.

Bước thứ nhất (giai đoạn thăm nghèo, hỏi khổ, bắt rễ)

1. Tiến hành giáo dục chi bộ về tính chất đảng và chính sách phát động quần chúng, động viên đảng viên tham gia phát động quần chúng, kết hợp tìm hiểu sơ bộ tình hình chi bộ để kiểm tra công tác chi bộ, kiểm thảo sự thi hành chính sách của Đảng và sắc lệnh của Chính phủ về ruộng đất từ trước đến nay.

2. Những đảng viên tốt đủ điều kiện bắt rễ thì có thể nhắm làm đối tượng bắt rễ.

3. Đối với những đảng viên từ trước đến nay vẫn làm trái chính sách của Đảng thì bắt họ phải thành khẩn bộc lộ sai lầm và tỏ rõ thái độ của mình. Đối với những đảng viên nói chung thì nên giao cho nhiệm vụ tìm hiểu tình hình của giai cấp địa chủ hay phân phối cho những nhiệm vụ thích đáng khác.

Bước thứ hai: giai đoạn mở lớp huấn luyện rễ.

1. Đối với những đảng viên được bắt rễ và đi dự lớp học tập trung thì giao nhiệm vụ gương mẫu học tập và chú ý bồi dưỡng cho họ trở thành những rễ tốt. Còn đối với những đảng viên ở nhà thì tiếp tục phân phối công tác, đặc biệt phải chú ý công tác giám sát sự hoạt động của bọn địa chủ.

2. Tổ chức cho đảng viên nghiên cứu về mục đích của Đảng, nghĩa vụ và quyền lợi của đảng viên.

Bước thứ ba: giai đoạn xâu chuỗi, thành lập nông hội.

Đối với loại chi bộ thứ nhất thì giáo dục, dìu dắt và giúp đỡ họ lãnh đạo quần chúng, tự nâng cao trong phong trào. Đối với loại chi bộ thứ ba thì tuyên bố giải tán.

Đối với loại chi bộ thứ hai thì:

1. Phải trừ ra khỏi Đảng những đảng viên thuộc thành phần địa chủ và những đảng viên thuộc thành phần phú nông mà có những hành động gian ác trầm trọng từ trước đến nay vẫn chống lại chính sách.

2. Cải tạo ban chi uỷ, cách chức những phần tử xấu, đưa những đảng viên bần cố nông tốt đã được bắt rễ vào ban chi uỷ. Nếu cần thì chỉ định lại tổ trưởng. Sau khi đã cải tạo chi uỷ thì định chế độ sinh hoạt và công tác chi uỷ, chi bộ, chú ý dìu dắt chi uỷ trong công tác.

3. Động viên toàn thể đảng viên tích cực tham gia tố khổ và chuẩn bị đấu tranh, qua đó mà nâng cao giác ngộ giai cấp của đảng viên, tăng cường liên hệ với quần chúng.

4. Giáo dục cho đảng viên về nêu tác dụng, gương mẫu trong mọi công tác của phát động quần chúng (đấu tranh, thanh toán, chia, v.v.) và trong việc thi hành nghị quyết của nông hội.

Bước thứ tư: giai đoạn đấu tranh, giảm tô và chia những thứ đấu tranh được.

1. Trước và sau mỗi công tác đấu tranh, giảm tô, chia những thứ đấu tranh được họp chi uỷ, tổ đảng hoặc chi bộ. Qua những cuộc họp đó, kiểm điểm công tác của chi uỷ và đảng viên, mở rộng phê bình và tự phê bình trong chi bộ, phê phán những sai lầm của đảng viên về lập trường, tư tưởng, tác phong đồng thời chú ý giáo dục về chính sách, giao nhiệm vụ mới cho từng đảng viên.

2. Đối với những đảng viên được bầu vào Ban Chấp hành nông hội, cần đặc biệt chú ý giáo dục cho họ giữ vững lập trường, tích cực công tác, chí công vô tư, liên hệ với quần chúng, khiêm tốn, đoàn kết giúp đỡ những phần tử tích cực chưa phải là đảng viên.

3. Qua những công tác thực tế của phát động quần chúng, chú ý lựa chọn những quần chúng tiến bộ, cốt cán làm đối tượng phát triển đảng, đi sát tuyên truyền và giáo dục họ về đảng.

Bước thứ 5: giai đoạn chỉnh đốn tổ chức, củng cố thắng lợi.

1. Triệu tập hội nghị chi bộ, tổ chức cho đảng viên học ôn, tổng kết công tác của chi bộ, mở rộng phê bình và tự phê bình. Trước khi đảng viên kiểm thảo, tổ chức cho đảng viên học tập về phê bình, tự phê bình. Sau khi kiểm thảo xong, đề nghị quyết xử trí và thảo luận tiêu chuẩn nêu gương.

2. Nêu gương đảng viên tốt và xử trí đảng viên xấu.

3. Bầu lại ban chi uỷ, xây dựng chế độ công tác, sinh hoạt và học tập của chi bộ.

4. Ở những xã có đủ điều kiện thì kết nạp vào Đảng một số phần tử cốt cán trong quần chúng.

Để cho công tác chỉnh đốn chi bộ nông thôn trong phát động quần chúng được thực hiện đúng và thu được kết quả tốt, các đoàn uỷ cần tăng cường chỉ đạo công tác chỉnh đốn chi bộ, kiểm tra, đôn đốc các đội công tác về việc thực hiện chỉnh đốn chi bộ, đặc biệt chú ý duyệt những đề nghị về xử trí đảng viên, đề bạt chi uỷ và phát triển Đảng. Các đoàn uỷ cần liên hệ chặt chẽ với các cấp uỷ địa phương cho các cấp uỷ địa phương rõ thêm tình hình và kết quả chỉnh đốn chi bộ trong phát động quần chúng để họ góp thêm ý kiến và có kế hoạch tiếp tục nâng cao những chi bộ đó sau khi đội công tác rút đi nơi khác.

Các cấp uỷ, các đoàn uỷ các đoàn công tác phát động quần chúng nghiên cứu kỹ Chỉ thị này và thi hành cho đúng.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
Năm 1953

Về ra sức vận động ngụy binh, tích cực phá kế hoạch xây dựng và tuyển mộ ngụy binh của giặc*

Gửi các liên khu uỷ và Thành uỷ Hà Nội, các đảng đoàn thanh niên, phụ nữ...

Để giải quyết tình trạng thiếu quân số ngày càng trầm trọng, để thực hiện âm mưu "dùng người Việt đánh người Việt" và âm mưu "dùng người châu Á đánh người châu Á", đế quốc Pháp và bọn bù nhìn bán nước, được bọn can thiệp Mỹ giúp đỡ, đang tích cực bắt thanh niên ta ở vùng tạm bị chiếm và vùng du kích đi ngụy binh. Kế hoạch phát triển ngụy quân của chúng trong năm 1953 là hoàn thành các sư đoàn thứ 6 và thứ 7, tổ chức thêm 54 tiểu đoàn biệt kích và các đơn vị bổ sung, trợ chiến. Ngoài ra chúng còn bắt đủ số thanh niên để bổ sung các đơn vị bị bộ đội ta tiêu diệt. Nếu chúng thực hiện được kế hoạch đó thì số ngụy quân sẽ tăng thêm hơn bốn vạn nữa.

Đi đôi với việc phát triển quân số, chúng ra sức tuyên

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

truyền nhồi sọ ngụy binh và thanh niên ở vùng tạm bị chiếm, lưu manh hoá ngụy binh, gây ý thức quốc gia giả hiệu và tư tưởng chống cộng trong thanh niên và ngụy binh.

Việc phát triển ngụy quân là một âm mưu rất thâm độc và cũng là một phương pháp cốt yếu của đế quốc Pháp, can thiệp Mỹ và bọn bù nhìn bán nước để đối phó với cuộc kháng chiến ngày càng mạnh của nhân dân và quân đội ta. Vì vậy chúng dùng tất cả mọi thủ đoạn để bắt lính: càn quét, khủng bố, dọa nạt, bần cùng hoá nhân dân, ra lệnh cưỡng bức tòng quân, mua chuộc dụ dỗ. Mấy năm nay địch đã thành công một phần trong những thủ đoạn bắt lính đó.

Để đối phó với âm mưu thâm độc ấy, các cấp uỷ, các đoàn thể nhân dân và chính quyền địa phương còn chưa thật tích cực. Các cấp uỷ và các đoàn thể ở vùng sau lưng địch thường bị các công tác trước mắt lôi cuốn, xao nhãng việc giáo dục nhân dân, nhất là thanh niên chống lại âm mưu của địch, phá những cuộc bắt lính bắt phu và tuyên truyền nhồi sọ của chúng.

Để sửa chữa những khuyết điểm ấy và để tích cực phá kế hoạch lấy lính lấy phu của địch, đặc biệt trong năm nay, Trung ương chỉ thị các cấp uỷ và các đảng, đoàn phải tăng cường mọi phương pháp hoạt động, chủ yếu là những công tác sau đây:

1. Lãnh đạo các đoàn thể nhân dân, nhất là thanh niên và phụ nữ tích cực giáo dục giới thanh niên và đồng bào về âm mưu thâm độc của giặc trong việc bắt thanh niên đi làm bia đỡ đạn cho chúng, giáo dục tinh thần căm thù giặc và tinh thần "làm ngụy binh là nhục" để mọi người thấy rõ âm mưu của giặc và ghê tởm ngụy quân.

2. Hướng dẫn nhân dân dùng tất cả mọi hình thức tranh

đấu: hợp pháp, nửa hợp pháp cho đến phối hợp với bộ đội, du kích chống giặc bắt lính. Vận động thanh niên cam kết với nhau không đi ngụy binh, vận động phụ nữ và phụ lão (cả lão ông và lão bà) cam kết không để chồng con đi ngụy binh, động viên thanh niên gia nhập du kích và bộ đội để đánh lại giặc.

3. Cấp uỷ trực tiếp chỉ đạo ngành địch vận và lãnh đạo các đoàn thể, các cơ quan phối hợp với địch vận, ráo riết tuyên truyền vận động nguy binh, vạch rõ tội ác của đế quốc và bù nhìn đối với ngụy binh, giải thích chính sách của Hồ Chủ tịch và của Chính phủ đối với ngụy binh và gia đình họ, làm tan rã hàng ngũ ngụy binh và lôi kéo họ về với kháng chiến. Trong công tác ngụy vận và phá kế hoạch tuyển mộ của địch cần chú trọng tuyên truyền rộng rãi chống đế quốc Pháp - Mỹ, bù nhìn Bảo Đại và kết hợp chặt chẽ công tác ấy với thắng lợi quân sự, chính trị, phát động nông dân đấu tranh của ta trong năm nay.

Tổ chức ngụy quân là một âm mưu lớn của địch, phá tan âm mưu đó là một nhiệm vụ chính của Đảng ta. Trung ương Đảng mong các cấp uỷ và các đoàn thể thấy rõ tầm quan trọng của công tác ấy, tích cực động viên nhân dân phá tan âm mưu thâm độc của giặc, làm suy yếu giặc, giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta, góp phần lớn vào cuộc kháng chiến thắng lợi.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Văn kiện Quân sự của Đảng
1951 - 1954, Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1977, tr. 400 - 403.

PHỤ LỤC

BÁO CÁO
CỦA TỔNG QUÂN UỶ TRÌNH BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 27 tháng 11 năm 1953

Về tình hình địch, ta ở Liên khu 5, chủ trương chiến lược và kế hoạch công tác quân sự của ta sắp tới ở Liên khu 5*

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Liên khu 5 hiện là vùng tự do quan trọng nhất của ta ở chiến trường miền Nam, gồm hai triệu nhân khẩu, dài trên 300 kilômét, rộng từ 60 đến 120 kilômét, nằm ở phía đông Tây Nguyên và trên con đường đi vào Nam Bộ.

Từ khi kháng chiến đến nay, nhất là trong mấy năm gần đây, tình hình quân sự ở Liên khu 5 thay đổi ít. Tuy vậy, do vị trí chiến lược rất quan trọng của liên khu, đứng về ta mà nói, nếu tổ chức và phát huy được lực lượng của nhân dân và quân đội ở đó thì vùng tự do Liên khu 5 có thể trở nên *một căn cứ có điều kiện để uy hiếp Tây Nguyên hoặc phát triển lên Hạ Lào và Đông Miên, tạo một thế uy hiếp lớn đối với*

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

miền Nam và trở nên một bàn đạp quan trọng cho quân ta ở miền Nam.

Đứng về địch mà xét, nếu địch tích cực thực hiện âm mưu củng cố miền Nam để duy trì và tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt - Miên - Lào, thì *chúng có thể chiếm rộng ra vùng tự do* Liên khu 5, từ miền Tây đánh xuống và từ ven biển đánh vào.

2. Năm vừa qua, địch đã thất bại trong âm mưu phát triển xuống Sơn Hà, và thất bại trong chiến dịch tấn công của ta ở An Khê, tuy vậy chúng vẫn củng cố được Tây Nguyên, miền Nam Trung Bộ, cửa biển Đà Nẵng và đã thực hiện được kế hoạch khuếch trương ngụy quân. Âm mưu Sơn Hà của chúng hiện vẫn còn tiếp tục thực hiện.

3. Về ta thì trong năm vừa qua, đã có một sự cố gắng và tiến bộ rõ rệt trong việc đề cao chất lượng và chấn chỉnh bộ đội chủ lực. Tuy vậy số lượng bộ đội còn ít, cuộc chỉnh huấn về chính trị và về quân sự cũng mới thu được những tiến bộ bước đầu, còn cần phải tiếp tục.

Bộ đội địa phương hiện nay còn yếu cả về số lượng và chất lượng.

Chiến tranh du kích ở Tây Nguyên qua một thời gian khó khăn gần đây có phát triển nhưng chưa thu được kết quả lớn, cần kiểm điểm và tổng kết kinh nghiệm để đẩy mạnh hơn nữa.

4. Âm mưu của địch hiện nay một mặt là *tiếp tục củng cố vùng tạm bị chiếm, nhất là Tây Nguyên, vì Tây Nguyên là vùng chiến lược quan trọng nhất của cả chiến tranh miền Nam Đông Dương.* Hiện chúng đang tập trung quân cơ động, chuẩn bị đề phòng ta tấn công ở mặt này, phát triển tề, "goum" về phía bắc để nối thông vùng tạm bị chiếm Tây

Nguyên với Hạ Lào và miền tây Quảng Nam, tiến tới kiểm soát đường số 14, chặn đường giao thông của ta từ Bắc vào Nam.

Ngoài ra, chúng sẽ tích cực đánh phá những căn cứ du kích của ta còn lại trong địch hậu, nhất là căn cứ nam Bình Thuận, hòng biến miền Nam Trung Bộ thành nơi an toàn của chúng.

5. Một mặt khác, căn cứ vào sự phát triển lực lượng chung của địch trên chiến trường toàn quốc và ở Liên khu 5, căn cứ vào điều kiện địa lý của Liên khu 5 tuỳ theo khả năng tập trung của địch, tuỳ theo sự hoạt động đông xuân của ta sắp tới, địch có thể mở rộng phạm vi chiếm đóng từng bước ra vùng tự do.

a) Chúng có thể mở rộng chiếm đóng ở vùng nam tỉnh Quảng Nam, như vậy sẽ nối liền được đường số 14 và cắt liên lạc giữa liên khu với Hạ Lào và giữa liên khu với Bình - Trị - Thiên.

b) Chúng có thể đánh chiếm đường số 19 từ An Khê đến Quy Nhơn và mở rộng phạm vi kiểm soát ở phía nam Liên khu.

c) Chúng sẽ tăng cường đánh phá vùng ven biển để tạo điều kiện cho việc đánh rộng ra.

Thực hiện được âm mưu trên đây, địch sẽ gây cho ta nhiều khó khăn mới, vì Tây Nguyên sẽ được củng cố hơn trước, vùng tự do còn lại bị uy hiếp mạnh hơn và dần dần bị thu hẹp.

Trước tình hình khẩn trương nói trên, chúng ta cần *tích cực, cố gắng, ra sức tranh thủ thời gian,* khắc phục mọi khó khăn để phá âm mưu của địch.

II. CHỦ TRƯƠNG VÀ NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC

1. Căn cứ vào nhận định trên về sự quan trọng và vị trí chiến lược của Liên khu 5, căn cứ vào tình hình địch, ta hiện nay.

Phương châm chiến lược của Liên khu 5 là:

Tích cực và mạnh bạo phát triển vào Tây Nguyên, trước hết là ở phía bắc.

Tiếp tục củng cố vùng tự do hiện nay.

Cần nhận rõ:

a) Có phát triển vào Tây Nguyên mới giành được khu chiến lược quan trọng nhất ở miền Nam. Nếu khu chiến lược còn ở trong tay địch thì cục diện miền Nam rất khó cải biến.

b) Chỉ có phát triển vào Tây Nguyên, mở rộng vùng tự do về hướng tây thì mới giữ vững được vùng tự do hiện nay. Ta uy hiếp mạnh Tây Nguyên, Hạ Lào và Đông Miên thì địch phải phân tán lực lượng đối phó với ta ở đó, do đó chúng khó thực hiện âm mưu đánh chiếm vùng tự do của ta. Cũng có thể vì ta uy hiếp Tây Nguyên, địch sẽ ra sức đánh ra vùng tự do của ta để giữ vững Tây Nguyên; trong trường hợp đó, nếu vùng tự do của ta mở rộng về miền Tây thì dù địch có tạm mở phạm vi chiếm đóng ở vùng duyên hải, ta cũng vẫn duy trì được vùng tự do rộng, để tiếp tục phát triển vào Tây Nguyên và phá âm mưu chiếm đóng duyên hải của địch.

c) Theo phương châm chiến lược trên, nhiệm vụ phát triển vào Tây Nguyên phải coi là nhiệm vụ quan trọng thứ nhất, nhiệm vụ củng cố vùng tự do là quan trọng thứ hai. Vì vậy, phải tập trung lực lượng quân sự, cán bộ, huy động nhân lực vật lực, tăng cường chỉ đạo, để thực hiện nhiệm vụ phát triển, đồng thời phải phát triển từng bước, có kế hoạch,

không phải trút hết lực lượng một lúc, làm ào ạt để đi đến thất bại...

Nhiệm vụ củng cố vùng tự do hiện có vẫn là quan trọng, vì có giữ vững được vùng tự do mới có nhiều điều kiện để phát triển vào Tây Nguyên. Cho nên phải ráo riết tăng cường lực lượng võ trang địa phương và dân quân du kích, tăng cường việc tiễu phỉ trừ gian, tiếp tục củng cố và tăng cường bảo vệ vùng tự do.

d) Nhiệm vụ phát triển cũng như nhiệm vụ củng cố là một nhiệm vụ toàn diện, cho nên cần có một kế hoạch chấn chỉnh Đảng, v.v. mới thực hiện được. Trong đề án này, chỉ nói nhiều về mặt quân sự.

đ) Cần đề phòng những lệch lạc:

- Từ chỗ không lo phát triển đi đến chỗ chỉ chú trọng phát triển, và làm không có kế hoạch, không có chuẩn bị, không tiến từng bước.

- Từ chỗ nặng về củng cố vùng đồng bằng đi đến chỗ xao lãng việc củng cố đồng bằng.

e) Muốn thực hiện được nhiệm vụ chiến lược trên thì cần có sự phối hợp của toàn quốc, nhất là của các chiến trường miền Nam, của Hạ Lào, Đông Miên, của miền Đông Nam Bộ; đứng trong phạm vi Liên khu thì của miền cực Nam.

2. Để thực hiện phương châm chiến lược trên, chủ trương và nhiệm vụ quân sự trước mắt là:

Tranh thủ thời gian, tích cực tăng cường lực lượng võ trang của liên khu về số lượng và chất lượng; phát triển mạnh về hướng Tây Nguyên và Hạ Lào, chủ yếu hiện nay là về phía bắc Tây Nguyên; để tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, mở rộng căn cứ địa (kể cả vùng tự do hiện nay) về phía Tây, củng cố vùng hành lang bắc Tây Nguyên nối Liên khu 5

và Hạ Lào và phát triển rộng ra, phá âm mưu củng cố Tây Nguyên và chiếm rộng ra vùng ven biển.

III. MẤY VẤN ĐỀ CÔNG TÁC CỤ THỂ

1. Xây dựng lực lượng:

a) Phát triển số lượng: Căn cứ vào khả năng nhân vật lực hiện nay ở vùng tự do Liên khu 5 (số người thoát ly sinh sản chỉ mới chiếm 2% tổng số nhân khẩu, thuế nông nghiệp có thể dành cho quân sự từ 40 đến 45 nghìn tấn thóc), quân số bộ đội ở liên khu *hiện nay là 33.000 có thể phát triển 40.000,* nếu cộng các cơ quan đảng, chính thì tỷ lệ còn dưới 3%. Với quân số phát triển như vậy, chủ lực *hiện nay có hai trung đoàn và bốn tiểu đoàn độc lập,* đến tháng 9-1954 sẽ cố gắng tập trung thành *bốn trung đoàn*; bộ đội địa phương vùng tự do và vùng địch hậu hiện nay chưa có tiểu đoàn tập trung sẽ xây dựng *thêm bảy tiểu đoàn.*

Về trang bị thì Trung ương sẽ cấp *hai trung đoàn* vũ khí, còn lại thì địa phương tự bổ sung.

b) Nâng cao chất lượng chính trị và quân sự cho bộ đội:

Để tiến kịp với yêu cầu do tình hình khách quan đòi hỏi, bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương ở vùng tự do Liên khu 5 sang năm 1954 cần tiến hành chỉnh quân chính trị, theo đúng mục đích, nội dung và phương châm chỉnh quân của bộ đội miền Bắc. Cuộc chỉnh quân sẽ làm từng bước, thời gian cần thích hợp với nhiệm vụ tác chiến của bộ đội.

Về chỉnh huấn quân sự thì nhằm nâng cao trình độ chiến thuật, kỹ thuật của bộ đội chủ lực lên một bước, chủ yếu là học tập đánh công kiên, nhằm giải quyết những vị trí tương đối mới của địch, nhưng đồng thời cũng học tập đánh vận động.

Với bộ đội địa phương, cần tăng cường việc chỉ đạo chỉnh huấn, nhằm nâng cao trình độ chính trị và quân sự cho bộ đội, chủ yếu là cho cán bộ.

Về thời gian cụ thể, do liên khu nghiên cứu và đề nghị:

2. Tác chiến của chủ lực:

a) Theo phương hướng chiến lược chung và căn cứ vào địch tình, địa hình, *hướng tác chiến của chủ lực là Tây Nguyên,* nhằm mục đích tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, mở rộng căn cứ du kích, cô lập những vị trí lớn của địch, tạo điều kiện sau này có đủ khả năng thì tiêu diệt.

Chủ lực hoạt động ở hướng này có nhiều điều kiện thuận lợi: địch chiếm đóng phân tán, nguỵ binh nhiều, địa hình tốt, nhưng đồng thời cũng gặp khó khăn lớn về cung cấp, cần phải ra sức khắc phục khó khăn đó. Để chủ lực sau này có nhiều điều kiện tác chiến.

Liên khu cần có kế hoạch củng cố công tác hậu cần trong quân đội và công tác cung cấp mặt trận nói chung.

Chủ lực hoạt động ở hướng này không những có lợi về tiêu diệt sinh lực địch, mà còn có tác dụng mở rộng căn cứ, tranh thủ nhân dân theo phương hướng chiến lược nói trên. Cho nên những bộ đội hoạt động ở Tây Nguyên cần phải thấm nhuần chính sách dân tộc của Trung ương, *cần đặt nhiệm vụ củng cố vùng giải phóng ngang hàng với nhiệm vụ tác chiến tiêu diệt địch.*

Chủ lực hoạt động ở Tây Nguyên là dùng phương pháp tích cực nhất để phá âm mưu củng cố Tây Nguyên và mở rộng vùng chiếm đóng của địch ở Liên khu 5, tức là phá âm mưu củng cố miền Nam của địch.

b) Có hai trường hợp tác chiến:

- Trường hợp địch chưa đánh rộng ra, trong thời gian tới,

tập trung phần lớn chủ lực từ hơn một trung đoàn đến hai trung đoàn mở một cuộc hoạt động ở phía bắc Tây Nguyên (phía bắc Kon Tum) vào khoảng cuối tháng 1-1954. Nếu có điều kiện thì phái một bộ phận chủ lực sang hoạt động về phía Hạ Lào.

Mục đích hoạt động là tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, mở rộng vùng tự do về phía tây, phối hợp với hoạt động của ta ở Điện Biên Phủ. Ở các hướng khác trong liên khu, tuỳ khả năng mà phối hợp.

- *Trường hợp địch đánh rộng ra,* có thể một mặt từ biển đánh lên, một mặt từ Tây Nguyên đánh xuống, thì chỉ để một bộ phận nhỏ của chủ lực cùng bộ đội địa phương đánh địch ở vùng đồng bằng giáp biển, bộ phận lớn chủ lực cần sử dụng tương đối tập trung tiêu diệt địch từ miền núi đánh xuống, nhân đó tranh thủ mở rộng căn cứ về phía tây:

Vì địa lý Liên khu 5 dài, ta cần nắm vững chủ động cho nên không phân tán chủ lực trên nhiều hướng và cần chú trọng đối phó với các cuộc tấn công của địch ở phía bắc.

Trong trường hợp này, nếu địch tập trung được lực lượng và ta chưa có sự phối hợp đắc lực giữa các chiến trường, Liên khu 5 có thể trải qua một thời kỳ đấu tranh khó khăn và gian khổ hơn bây giờ. *Nếu ta phân tán chủ lực hoặc chỉ lo giữ vững đồng bằng ven biển thì càng đi vào bị động,* nhưng nếu tích cực nắm vững chủ trương phát triển về Tây Nguyên thì sẽ phá được âm mưu địch.

3. Phát triển chiến tranh du kích:

Theo phương hướng chiến lược chung, *hướng chính để phát triển chiến tranh du kích hiện nay là Tây Nguyên,* một mặt để phối hợp với hoạt động của chủ lực ở miền Bắc, một mặt khác để giữ vững và đẩy mạnh đấu tranh ở miền Nam,

vì có tăng cường hoạt động ở miền Nam thì mới thu hút được địch, tạo điều kiện củng cố và phát triển căn cứ ở miền Bắc, chuẩn bị để sau này tiếp tục mở rộng thêm.

Cần chấn chỉnh những bộ đội hoạt động trên đó, *giáo dục chính sách, luân lưu hoạt động và chỉnh huấn* để giữ sức khoẻ và có thì giờ nghỉ ngơi học tập. *Cần tăng cường xây dựng lực lượng võ trang địa phương và việc đào tạo cán bộ địa phương.*

Ở Quảng Nam, phương châm là giữ vững vùng du kích, giữ vững công tác vùng tạm chiếm, tránh manh động, căn cứ vào điều kiện ở đây mà định phương thức đấu tranh cho thích hợp.

Ở Nam Trung Bộ thì giữ vững đấu tranh địch hậu.

Đối với hai hướng này, chúng tôi không thể đề ra ý kiến cụ thể. Bộ Tư lệnh liên khu cần đi sát tình hình hơn, để định chủ trương đấu tranh thích hợp.

Trong việc chỉ đạo chiến tranh du kích, cần chú trọng tổng kết kinh nghiệm, nhằm giáo dục cho bộ đội thấm nhuần phương thức hoạt động du kích, phân tán tập trung linh động, tránh khuynh hướng chỉ tập trung đánh giặc cũng như tránh khuynh hướng chỉ phân tán làm công tác dân vận.

4. Mở rộng và củng cố căn cứ địa:

a) Hướng hoạt động của chủ lực và hướng phát triển chiến tranh du kích nói trên là nhằm *mở rộng căn cứ địa về phía Tây, nghĩa là về Tây Nguyên, trước mắt là về phía bắc Tây Nguyên.*

Trước mắt thì cần củng cố vùng tây Quảng Nam và Quảng Ngãi nhất là vùng hành lang nối liền với Hạ Lào, và tranh thủ phát triển rộng ra.

b) Trong việc mở rộng và củng cố căn cứ địa, ngoài việc tác chiến cần chú trọng bốn vấn đề:

1. *Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương.* Hiện nay có làm, nhưng còn nhiều thiếu sót; cần coi đó là một công tác trung tâm trong việc củng cố vùng giải phóng và làm cho kỳ được.

2. *Thực hiện chính sách dân tộc của Đảng.* Đây là một vấn đề cực kỳ quan trọng, cần căn cứ vào chủ trương chính sách chung của Trung ương mà ra những chỉ thị cụ thể và giáo dục sâu rộng cho bộ đội và cán bộ.

3. *Tổ chức cho bộ đội tăng gia sản xuất* để giải quyết một phần cung cấp về lâu dài. Đồng thời giải quyết vấn đề tăng gia sản xuất trong nhân dân và những nhu cầu kinh tế cấp thiết cho nhân dân vùng mới giải phóng.

4. *Đào tạo cán bộ địa phương,* đây là vấn đề then chốt để củng cố vùng giải phóng, hiện nay làm thiếu sót, cần phải làm hết sức tích cực.

c) Vấn đề căn cứ địa Liên khu 5 (gồm cả vùng tự do hiện nay và vùng sắp mở) cần đặt vào trong khuôn khổ vấn đề *mở rộng căn cứ địa ở Tây Nguyên, Hạ Lào và Đông Miên* mà giải quyết. Vì vậy, việc phát triển ở Hạ Lào và Đông Miên cần tiến hành tích cực.

d) Đối với vùng tự do ven biển thì phải có kế hoạch tăng cường bộ đội địa phương, tổ chức và huấn luyện dân quân du kích, nhất là ở ven biển. Như vậy mới tăng cường việc bảo vệ, lại làm cho chủ lực có điều kiện tác chiến cơ động hơn.

*

* *

Ngoài bốn vấn đề chính trên đây, cần giải quyết mấy vấn đề quan trọng như:

1. *Vấn đề cán bộ*

Trong mấy năm gần đây, vì bộ đội ở Liên khu 5 không phát triển mấy, chính sách cán bộ chưa được rõ ràng, cho nên những cán bộ ở Liên khu 5 được bồi dưỡng ít và đề bạt cũng còn chậm. Để giải đáp yêu cầu phát triển lực lượng ở Liên khu 5 cũng như trên chiến trường Bắc Bộ, cần có một chính sách cán bộ thích hợp, cụ thể nhằm hai điểm: bồi dưỡng giáo dục và đề bạt.

Về bồi dưỡng thì qua các kỳ chỉnh huấn, cán bộ đã được giáo dục một phần, cần phải tiếp tục giáo dục trong công tác và kiên quyết luân lưu cho cán bộ đi học.

Cần đề bạt cán bộ tốt và điều động một số ra Bắc bổ sung cho các chiến trường khác. Việc này phải làm cho kiên quyết.

Xúc tiến việc xây dựng trường quân chính cho Liên khu 5 để đào tạo, bổ túc cán bộ, chủ yếu là cán bộ sơ cấp, giải quyết một phần cho Liên khu 5 và cả Nam Bộ và Miên.

2. *Vấn đề tiếp vận cho miền Nam*

Cần phải tích cực giải quyết việc tiếp vận vào Nam. Công tác này từ trước đến nay mắc nhiều khuyết điểm về tổ chức, phân công và lãnh đạo; cần phải tích cực chấn chỉnh, kiện toàn các cơ quan vận tải, tổ chức đường vận tải hết sức chu đáo.

Cụ thể chúng tôi đề nghị:

1. Tổng cục Cung cấp phụ trách vận chuyển hàng quân sự vào đến Chu Lễ.

2. Từ Chu Lễ đến nam Thừa Thiên thì do Liên khu uỷ 4 phụ trách, có một đồng chí trong Khu uỷ chịu trách nhiệm chính để chỉ đạo. Hiện quãng này ngừng trệ nhất.

3. Từ nam Thừa Thiên trở vào thì do Liên khu uỷ 5 phụ trách.

Ở Trung ương, theo hệ thống chính quyền, có một đồng chí có thẩm quyền ở Thủ tướng phủ phụ trách theo dõi chung, điều chỉnh, đôn đốc và giải quyết những khó khăn cho địa phương.

*

* *

Chúng ta tăng cường hoạt động ở Liên khu 5.

Địch nhất định sẽ tăng cường lực lượng và tăng cường sự đối phó với ta ở đó.

Vì vậy, bộ đội, cán bộ và cấp chỉ đạo cần nhận rõ cuộc chiến đấu sẽ gay go, gian khổ, trường kỳ, cần chống mọi tư tưởng chủ quan.

Đồng thời cần đề cao tin tưởng nếu thực hiện đúng phương châm và kế hoạch của Trung ương thì nhất định sẽ phá được âm mưu mới của địch và tranh thủ được thắng lợi cuối cùng.

Văn kiện Quân sự của Đảng
1951-1954, Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1977, tr. 457-470.

BÁO CÁO
CỦA TỔNG QUÂN UỶ TRÌNH BỘ CHÍNH TRỊ
Ngày 6 tháng 12 năm 1953

Về phương án tác chiến mùa xuân năm 1954*

I. TÌNH HÌNH ĐỊCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN DỊCH

1. Trước sự uy hiếp của ta, địch đã phân tán lực lượng cơ động, ngày 20 tháng 11 nhảy dù chiếm đóng Điện Biên Phủ, mục đích là yểm hộ cho Lai Châu và bảo vệ cho Thượng Lào. Hiện nay, ở Điện Biên Phủ, lực lượng địch có chừng sáu tiểu đoàn (chắc chắn là bốn tiểu đoàn), chúng đã sửa sân bay, và đang kiến trúc công sự.

Trong lúc đó, thì ở Thượng Lào, địch mở một cuộc hành binh với binh lực chừng năm tiểu đoàn đánh chiếm vùng sông Nậm Hu từ Pắc Seng đi Mường Khoa và Điện Biên Phủ.

2. Rồi đây tình hình địch còn thay đổi:

a) Chúng có thể giữ cả Lai Châu và Điện Biên Phủ, một nơi chính, một nơi phụ.

b) Chúng có thể rút Điện Biên Phủ.

c) Khi chủ lực ta uy hiếp thật mạnh thì ở Điện Biên

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

Phủ, địch có thể tăng cường đến khoảng trên dưới 10 tiểu đoàn, biến thành một tập đoàn cứ điểm lớn, và cũng có thể rút.

3. Hiện nay chưa thể phán đoán khẳng định địch nhất định rút hay nhất định tăng, vì hiện nay địch có triệu chứng củng cố, nhưng rồi đây chủ lực ta tập trung lên nhiều, địch bị đánh ở Trung và Hạ Lào, khi đó địch sẽ phải cân nhắc.

Tuy hiện nay chưa thể khẳng định nhưng muốn bảo đảm thực hiện được quyết tâm của Trung ương là tiêu diệt địch và giải phóng vùng Lai Châu - Phong Xa Lỳ cho đến Luông Pha Băng trong đông xuân thì phải nhằm trường hợp tăng cường thành tập đoàn cứ điểm mà chuẩn bị.

Trong trường hợp này, trận Điện Biên Phủ sẽ là một trận công kiên lớn nhất từ trước tới nay, không kém Nà Sản và đường sá còn xa hơn. Vì vậy, sự chuẩn bị có nhiều khó khăn, cần ráo riết tập trung lực lượng mới làm kịp, nhưng nếu kiên quyết khắc phục khó khăn, hoàn thành được chiến dịch thì thắng lợi này sẽ là một thắng lợi rất lớn.

II. BINH LỰC SỬ DỤNG VÀ THỜI GIAN TÁC CHIẾN

1. *Về binh lực*

Chúng ta phải sử dụng 9 trung đoàn bộ binh và toàn bộ pháo binh, công binh, phòng không và một bộ phận cao xạ pháo, *tổng số là 35.000* (so với biên chế hiện nay của các đơn vị tham chiến thì giảm được 2.870 người).

Nếu tính cả Bộ chỉ huy chiến dịch và các đơn vị trực thuộc cộng khoảng 1.850 người và 4.000 tân binh bổ sung sẽ đưa lên làm hai đợt, thì quân số phải cung cấp hoả tuyến sẽ tăng lên đến 40.850, chưa kể dân công.

Ở trung tuyến (từ Sơn La trở về) quân số bộ đội phải bố trí để bảo vệ tuyến cung cấp có 1.720 người.

Như vậy, quân số tổng quát của chiến dịch là 42.750. Quân số này đã căn cứ vào tinh thần tinh giản mà tính toán cho nên tương đối sát, sau này còn có thể tính lại để giảm thêm nhưng cũng không xê xích bao nhiêu.

2. *Về thời gian*

Sau khi đợt chiến đấu đầu tiên kết thúc vào khoảng cuối tháng 1 năm 1954, thì bộ đội sẽ chấn chỉnh độ 20 ngày, đồng thời đợi tập trung thêm binh lực cho đầy đủ, rồi có thể bắt đầu tiến công Điện Biên Phủ. Thời gian tác chiến ở Điện Biên Phủ ước độ 45 ngày, nhưng còn tuỳ tình hình thay đổi, cũng có thể rút ngắn hơn.

Chiến dịch có thể kết thúc vào khoảng đầu tháng 4 năm 1954, sau đó đại bộ phận chủ lực sẽ rút về và một bộ phận sẽ còn phải ở lại tiếp tục phát triển sang Thượng Lào và uy hiếp địch về Luông Pha Băng.

III. NHU CẦU NHÂN LỰC, VẬT LỰC

1. *Dân công*

Số dân công phải huy động từ trung tuyến trở lên khoảng chừng 14.500, gồm cả dân công theo đơn vị, vận tải xe đạp và khuân vác, chưa kể số dân công của Hội đồng cung cấp mặt trận.

Thời gian phục vụ ở mặt trận ước trên dưới ba tháng (so với kế hoạch đánh Nà Sản số dân công dự trữ lên đến 30.000 người).

2. *Lương thực*

- *Gạo*: từ trung tuyến trở ra: 4.200 tấn, chưa kể số gạo phải huy động cho dân công của Hội đồng Cung cấp mặt trận.

Trong số 4.200 tấn gạo trên đây, sẽ tận dụng khả năng ở địa phương Tây Bắc, còn lại sẽ lấy ở Phú Thọ và ở Thanh Hoá, và đề nghị Trung Quốc giúp một số, từ phía bắc Lai Châu đưa xuống. Con số hiện chưa tính cụ thể.

- *Lương thực:* cần 100 tấn rau khô, 100 tấn thịt, 80 tấn muối, 12 tấn đường, tất cả các thứ này chủ yếu sẽ đưa từ Thanh Hoá lên.

- *Đạn dược:* nhu cầu độ 300 tấn, nhưng chỉ cần vận chuyển ra hoả tuyến trên 170 tấn. Số này có thể rút xuống vì có thể dùng một phần đạn dược lấy của địch trong đợt I và một phần của ta còn lại.

Những con số về nhu cầu trên đây đã được tính toán tương đối kỹ nhưng còn đang tiếp tục tính lại nữa.

IV. KẾ HOẠCH ĐƯỜNG SÁ VÀ VẬN CHUYỂN

1. *Đường sá*

Vấn đề làm đường sá sửa đường là vấn đề quan trọng nhất trong các công tác chuẩn bị cho chiến dịch, nhưng hiện nay tình hình các con đường cần thiết cho kế hoạch còn nghiêm trọng:

a) Đường số 13 từ Yên Bái đi Tạ Khoa tuy nói là hoàn thành từ đầu tháng 11 và sau đó chỉ tu bổ nhưng thực tế thì đường chưa đúng tiêu chuẩn cho xe kéo pháo chạy - như nhiều quãng đường cong còn dưới 15 mét, xe kéo pháo không thể đi được, hoặc từ kilômét 50 đến kilômét 70 còn nhiều đoạn lầy, có đoạn dài đến một kilômét, xe đi một giờ chỉ có hơn năm kilômét. Số dân công để tu bổ cho đường đến cuối tháng 11 số lượng chỉ được bảy phần trăm số nhu cầu.

b) *Đường số 41:* từ Mộc Châu đi Lai Châu nguyên là đường làm cho xe vận tải chạy, lại có nhiều đoạn hiểm trở, hiện nay muốn cho xe kéo pháo đi được thì phải sửa chữa lại rất nhiều, nhưng số dân công hiện nay cần thiết để tu bổ thường xuyên thì rất thiếu.

c) Theo sự phân công giữa Bộ Công chính và Công binh thì đến đầu tháng 12, Bộ Công chính phụ trách hẳn đường số 13 đến Cò Nòi và đường 41 thì phụ trách đến Sơn La. Công binh phụ trách đường 41 từ Sơn La trở lên, sau khi đã sửa chữa xong đoạn đường từ Cò Nòi đi Sơn La.

Nhưng đến nay, sự phân công đó vẫn chưa thực hiện, công binh vẫn phải còn để lại một tiểu đoàn để tiếp tục tu bổ đường Tạ Khoa đi Cò Nòi để đảm bảo cho kế hoạch vận chuyển cho chiến dịch.

d) Đoạn đường từ Tuần Giáo đi Điện Biên Phủ đã lâu năm không dùng đến, hiện hư hỏng rất nhiều, công binh bắt đầu sửa chữa nhưng cũng phải mất thời gian lâu vì đường dài và xấu (84 kilômét) có nhiều đoạn lở lâu ngày, mặt đường chỉ còn một thước.

Muốn bảo đảm sự thực hiện quyết tâm của Trung ương là giải phóng Lai Châu - Phong Xa Lỳ, vấn đề mấu chốt hiện nay trong công tác chuẩn bị là vấn đề đường sá. Cần phải tập trung khả năng và có kế hoạch cụ thể để tích cực giải quyết ngay từ bây giờ, chậm lắm là đến cuối tháng giêng năm 1954, cần phải bảo đảm cho xe kéo pháo chạy được. Nếu những đường nói trên không gấp rút sửa chữa thì việc chuẩn bị cung cấp không thể làm đúng theo kế hoạch đã định, và xe kéo pháo không chạy được thì kế hoạch tác chiến cũng không thể thực hiện được.

2. *Phương tiện vận chuyển*

Để bảo đảm việc chuẩn bị cung cấp kịp thời, chủ yếu là

phải dùng xe để vận chuyển gạo và đạn dược từ Yên Bái và từ Mộc Châu ra đến hoả tuyến.

Tổng số xe cần có 176 chiếc. Số xăng cần dùng là 2.250 phuy, chưa kể xăng cho pháo và cao xạ phải vận chuyển đi và về khoảng 1.000 kilômét cần đến 510 phuy.

Ngoài ra còn phải huy động thêm độ 3.000 xe đạp.

*

* *

Như trên đã nói, căn cứ vào tình hình địch và binh lực sử dụng, và nhu cầu nhân, vật lực và giao thông vận chuyển, chiến dịch này là một chiến dịch rất lớn từ trước đến nay, ta có nhiều điều kiện thuận lợi để thực hiện chủ trương của Trung ương, nhưng đồng thời cũng có nhiều khó khăn, *khó khăn lớn nhất vẫn là vấn đề cung cấp, mà chủ yếu là vấn đề đường sá.* Chúng ta cần phải tập trung lực lượng, tích cực chuẩn bị thì mới bảo đảm được thắng lợi cho chiến dịch.

Để công việc chuẩn bị có thể tiến hành kịp thời, chúng tôi đề nghị Bộ Chính trị:

1. Thông qua mấy vấn đề trên về nguyên tắc.

2. Chỉ thị cho Hội đồng Cung cấp tiền phương và các khu phải tập trung lực lượng vào việc chuẩn bị, phải xúc tiến ráo riết kế hoạch đường sá và kế hoạch động viên nhân, vật lực.

3. Về đường sá thì theo như đã phân công giữa Bộ Giao thông công chính và Công binh, Bộ Giao thông công chính cần phụ trách bảo đảm đường sá đến Sơn La, để công binh có thể tập trung sửa chữa từ Sơn La trở lên và con đường từ Tuần Giáo đi Điện Biên.

Văn kiện Quân sự của Đảng 1951 - 1954, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1977, tr. 473- 480.

NGHỊ QUYẾT
CỦA TRUNG ƯƠNG CỤC
Ngày 30 tháng 12 năm 1953

Về đẩy mạnh công tác thanh vận, xây dựng ĐTNCS[1] trung kiên, gần Đảng, phát triển rộng rãi phong trào thanh niên Việt Nam

Nhận xét:

Tính chất đàn áp và bóc lột tàn nhẫn của đế quốc và phong kiến làm cho thanh niên và nhân dân Nam Bộ có một truyền thống đấu tranh anh dũng. Trong thanh niên Nam Bộ, truyền thống anh dũng đó đã biểu lộ rõ rệt trong các phong trào thanh niên trong thời bí mật (thanh niên cộng sản, thanh niên dân chủ, thanh niên phản đế, v.v.), trong phong trào thanh niên tiền phong cướp chánh quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng hồi tháng 8 năm 1945, trong những năm 1950, 1951 với những cuộc biểu tình ngày 9-1, 19-3 hoặc những gương đấu tranh anh dũng của thanh niên ở địch hậu, những thanh niên anh hùng, chiến sĩ thi đua giết giặc, sản xuất trong đại hội thi đua miền Tây, miền Đông.

---

1) ĐTNCS: Đoàn Thanh niên Cộng sản *(B.T).*

NGHỊ QUYẾT
CỦA TRUNG ƯƠNG CỤC
Ngày 30 tháng 12 năm 1953

Về đẩy mạnh công tác thanh vận, xây dựng ĐTNCS[1)] trung kiên, gần Đảng, phát triển rộng rãi phong trào thanh niên Việt Nam

Nhận xét:

Tính chất đàn áp và bóc lột tàn nhẫn của đế quốc và phong kiến làm cho thanh niên và nhân dân Nam Bộ có một truyền thống đấu tranh anh dũng. Trong thanh niên Nam Bộ, truyền thống anh dũng đó đã biểu lộ rõ rệt trong các phong trào thanh niên trong thời bí mật (thanh niên cộng sản, thanh niên dân chủ, thanh niên phản đế, v.v.), trong phong trào thanh niên tiền phong cướp chánh quyền, dưới sự lãnh đạo của Đảng hồi tháng 8 năm 1945, trong những năm 1950, 1951 với những cuộc biểu tình ngày 9-1, 19-3 hoặc những gương đấu tranh anh dũng của thanh niên ở địch hậu, những thanh niên anh hùng, chiến sĩ thi đua giết giặc, sản xuất trong đại hội thi đua miền Tây, miền Đông.

1) ĐTNCS: Đoàn Thanh niên Cộng sản (*B.T*).

Tuy có nhiều phần tử thanh niên xung phong hăng hái sản xuất, giết giặc, nhưng đó chỉ là cố gắng cá nhân tản mát trong nông thôn, đô thị, căn cứ, địch hậu, xí nghiệp, cơ quan, bộ đội, du kích. Còn nhìn chung thì phong trào thanh niên Nam Bộ nhất là trong những năm gần đây rất sút kém.

Hiện trạng phổ biến nặng nề là tư tưởng cầu an hưởng lạc, phong trào đàn ca nhậu nhẹt, phong trào tòng quân ở vùng căn cứ và chống giặc bắt lính ở địch hậu rất kém, phong trào du kích chiến tranh không phát triển. Về hiện tình tổ chức của Đoàn Thanh niên Cứu quốc tức là đoàn thể trung kiên cho phong trào thanh niên thì hầu như tan rã ở vùng căn cứ cũng như địch hậu. Nói tóm lại, trong công tác kháng chiến ở Nam Bộ tuy cá nhân thanh niên có tham gia, nhưng nói về phong trào có tập hợp, bồi dưỡng giáo dục, lãnh đạo thì hầu như không có, nên thanh niên đã không làm tròn nhiệm vụ xung phong thúc đẩy của mình và do đó năng lực cá nhân lẻ tẻ không có một phong trào để phát huy đúng mức, Đảng không có nguồn bổ sung mạnh mẽ, không có một cánh tay đắc lực và do đó công tác các ngành không tiến mạnh, thiếu sinh lực.

Nguyên nhân:

- Tư tưởng xem thường, bỏ lơi công tác thanh vận, đánh giá thấp không thấy âm mưu thâm độc của đế quốc Pháp..., chưa thấy nhiệm vụ quan trọng của công tác thanh vận đối với Đảng trong kháng chiến, cách mạng.

- Thiếu một lý luận về chính sách thanh vận cụ thể,

Đảng không quan niệm đúng đắn hoặc cho là không cần thiết phải có một tổ chức thanh niên trung kiên và một mặt trận thanh niên rộng rãi.

- Nhiều cấp đảng bộ không chú trọng lãnh đạo công tác thanh vận, khoán trắng cho một số cán bộ không đủ năng lực hay thiếu một lập trường giai cấp.

Âm mưu của địch đối với thanh niên:

Trong lúc đó thì đế quốc Pháp, Mỹ đang ráo riết thi hành chính sách tranh thủ thanh niên một cách có hệ thống, từ thấp đến cao, phối hợp chánh trị, quân sự, văn hoá, kinh tế. Chúng đàn áp, khủng bố dã man, trắng trợn đi đôi với bần cùng hoá, lưu manh, trụy lạc hoá, mua chuộc, chia rẽ, lừa phỉnh dưới chiêu bài ngụy lý tưởng "chống cộng", "độc lập bánh vẽ". Chính sách đó cũng nằm trong âm mưu "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt", nhưng trong vài năm gần đây, chúng đã thi hành tích cực hơn trước nhiều. Tuy đế quốc Pháp, Mỹ và bù nhìn không có uy tín gì trong nhân dân ở địch hậu, nhưng do chính sách càng ngày càng thâm độc, xảo quyệt mà chúng ta thì không đặt thanh vận để tranh thủ thanh niên, đoàn kết, giáo dục và vấn đề tổ chức đoàn thanh niên nên nói chung chúng đã tạm thời đạt được phần lớn kết quả (năm 1953 chúng đã lập được 16 tiểu đoàn khinh quân và còn dự định lập thêm 100 tiểu đoàn nữa trong năm 1954. Chính những tư tưởng cầu an truỵ lạc của thanh niên ta ở vùng căn cứ cũng là do ảnh hưởng của chính sách thâm độc của địch).

Căn cứ vào đường lối thanh vận của Trung ương Đảng,

Trung ương Cục ra nghị quyết về công tác thanh vận ở Nam Bộ.

Nhận rõ nhiệm vụ công tác thanh vận:

- Tranh thủ, đoàn kết, giáo dục, lãnh đạo quảng đại quần chúng thanh niên không phân biệt dân tộc, giai cấp, xu hướng chính trị, tôn giáo, xã hội, xung phong thi hành mọi chủ trương chính sách của Đảng và Chánh phủ như phát triển du kích chiến tranh, chống càn, ngụy địch vận, chống giặc bắt lính, cải cách ruộng đất, sản xuất, thuế nông nghiệp... để giành độc lập thật sự, bảo vệ hoà bình thế giới, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân tương lai tươi đẹp cho thanh niên.

- Thiết thực mưu quyền lợi, cải thiện đời sống, nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, chuyên môn cho thanh niên, ở địch hậu thì đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ, chống áp bức bóc lột hằng ngày, chống bắt phu, bắt lính, chống văn hóa trụy lạc, chống lưu manh hoá, bần cùng hóa, thất nghiệp...

- Phát triển công tác mặt trận, phong trào thanh niên rộng rãi, xây dựng Đoàn Thanh niên Cứu quốc thành đoàn thanh niên có tính chất trung kiên, gần Đảng.

- Phụ trách công tác thiếu nhi, tổ chức giáo dục và bảo vệ các em.

Xây dựng Đoàn Thanh niên Cứu quốc thành đoàn thanh niên trung kiên, gần Đảng:

Phải xây dựng Đoàn Thanh niên Cứu quốc hiện nay thành một đoàn thanh niên có tính chất trung kiên để tập hợp những phần tử thanh niên tiến bộ và tích cực để:

- Làm nòng cốt, làm đội tiền phong cho phong trào thanh niên Việt Nam.

- Làm công cụ giúp cho Đảng một cách đắc lực trong việc thi hành mọi chủ trương chính sách.

- Đào tạo cho Đảng một lực lượng dự trữ hậu bị, qua đó Đảng gieo rắc chủ nghĩa của Đảng, tuyển lựa đảng viên mới, cung cấp cán bộ cho Đảng và các ngành hoạt động của Đảng.

Tôn chỉ, mục đích đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam:

"Đấu tranh xoá bỏ di tích phong kiến và nửa phong kiến, tiêu diệt đế quốc xâm lược, giành độc lập thật sự, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, bảo vệ hoà bình thế giới, xây dựng tương lai tươi đẹp cho thanh niên". Trong giai đoạn cách mạng Việt Nam hiện tại mà định nội dung tôn chỉ của Đoàn như trên để cho Đoàn Thanh niên Cứu quốc có tính chất quần chúng thích hợp chung với trình độ chung của Đoàn Thanh niên Việt Nam. Nhưng trong các tài liệu tuyên truyền huấn luyện của Đoàn (trừ tài liệu, văn kiện chính thức như *Điều lệ Đoàn*), trong các hội nghị của Đoàn và khi tuyên truyền tuỳ từng đối tượng cụ thể thì cần nêu rõ thêm lý tưởng chính trị của Đoàn là: tiến lên xã hội chủ nghĩa, theo tư tưởng của Mác - Lênin, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, cần như vậy mới thoả mãn một số lớn trình độ tư tưởng của những đoàn viên, thanh niên tích cực và tiến bộ.

Tính chất giai cấp của Đoàn:

Đoàn đặt dưới sự lãnh đạo công khai trực tiếp của Đảng, cho nên tư tưởng chỉ đạo của Đoàn là tư tưởng của giai cấp công nhân, theo tinh thần chủ nghĩa Mác - Lênin. Đoàn dựa

trên lập trường giai cấp công nông. Đoàn phản đối đế quốc và phong kiến, phản đối địa chủ cường hào gian ác, phản đối áp bức bóc lột, ăn bám.

Tổ chức:

Đoàn kết nạp những phần tử thanh niên tích cực và tiến bộ trong giai cấp công nhân, nông dân, những phần tử thanh niên tích cực tiến bộ trong từng lớp tiểu tư sản, trí thức và các từng lớp khác.

Đoàn là một đoàn thể có hệ thống chặt chẽ, từ trên xuống dưới, từ nguyên tắc dân chủ tập trung, đoàn phát triển cơ sở ở nông thôn, đô thị, trường học, xí nghiệp, cơ quan, bộ đội, v.v..

Tiến hành việc xây dựng phát triển Đoàn Thanh niên Cứu quốc:

- Quan niệm việc xây dựng đoàn thanh niên xung phong để thay thế cho Đoàn Thanh niên Cứu quốc là sai. Phải tiến hành xây dựng trên cơ sở cũ hiện nay của Đoàn Thanh niên Cứu quốc thành lập một đoàn thể thanh niên trung kiên làm trụ cột cho phong trào thanh niên Việt Nam, làm cánh tay và hậu bị cho Đảng.

- Xây dựng Đoàn Thanh niên Cứu quốc thì phải dựa vào nông hội, công đoàn, du kích... quan niệm cũng cần xây dựng xong nông hội, công đoàn rồi mới xây dựng Đoàn Thanh niên Cứu quốc là sai. Hoặc quan niệm xây dựng xong Đoàn Thanh niên Cứu quốc rồi mới xây dựng nông hội, công đoàn... cũng là sai. Xây dựng Đoàn Thanh niên Cứu quốc, nông hội, công đoàn... cần làm song song, bổ sung nhau. Phải xây dựng đoàn trong công tác và nhất

là trong công tác trung tâm và đẩy mạnh công tác trung tâm của Đảng và Chánh phủ.

- Việc tiến hành xây dựng, phát triển đoàn ở nông thôn, đô thị tạm chiếm, cũng như trong cơ quan xí nghiệp đều phải bắt đầu bằng cách thí nghiệm chỉ đạo riêng. Trong bộ đội thì trong lúc chờ đợi chủ trương cụ thể của Trung ương Đảng, Tổng quân uỷ và thanh vận Trung ương thì cũng tiến hành việc thí nghiệm việc thành lập Đoàn Thanh niên Cứu quốc.

Xây dựng Đoàn Thanh niên Cứu quốc trong vùng tạm chiếm:

Trong vùng tạm chiếm, ở đô thị cũng như thôn quê, chẳng những có thể mà còn cần thiết phải đẩy mạnh công tác thanh vận tranh thủ thanh niên với địch, đoàn kết, lãnh đạo, giáo dục thanh niên, phá tan chính sách thâm độc của địch, hăng hái tham gia kháng chiến và đặt vấn đề tổ chức Đoàn Thanh niên Cứu quốc trung kiên. Nhưng chú ý trong việc xây dựng đoàn trước hết phải có điều tra, nghiên cứu thí nghiệm chỉ đạo riêng và tiến hành thận trọng, từng bước.

Đảng lãnh đạo:

- Các cấp bộ đảng cần nghiên cứu học tập chu đáo chánh sách thanh vận để có quan niệm đúng về nhiệm vụ công tác thanh vận, thông suốt về sự quan trọng của tổ chức Đoàn Thanh niên Cứu quốc trung kiên cho phong trào thanh niên Việt Nam, làm cánh tay đắc lực và hậu bị tin cậy của Đảng.

- Lãnh đạo chặt chẽ công tác thanh vận, kiên quyết

đưa cấp uỷ viên hay cán bộ có năng lực thực sự phụ trách công tác thanh niên (những cán bộ thanh niên thuộc thành phần phú nông, địa chủ cường hào hiện còn bóc lột tô tức thì không được ở trong các cấp uỷ lãnh đạo của Đoàn). Đưa một số đảng viên trẻ tuổi làm nòng cốt cho việc xây dựng Đoàn Thanh niên Cứu quốc. Những thanh niên trẻ tuổi trước khi vào Đảng phải vào Đoàn Thanh niên Cứu quốc.

- Đảng cần lãnh đạo các đoàn thể nông hội, công đoàn... và các ngành liên quan phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng Đoàn Thanh niên Cứu quốc.

- Chấm dứt tình trạng xem thường hoặc khoán trắng công tác thanh niên cho một số cán bộ thanh vận, mà phải lãnh đạo, theo dõi giáo dục (tránh đả kích một chiều), săn sóc đoàn với tinh thần "cha săn sóc con".

- Chú ý đề phòng chủ nghĩa tiên phong, huynh hoang của thanh niên, đồng thời Đảng tránh bao biện, mà cần tôn trọng tính chất độc lập của tổ chức quần chúng để phát huy mọi sáng kiến của cán bộ thanh niên. Đảng sử dụng các tổ chức thanh niên để làm công tác trung tâm chứ không phải sử dụng cá nhân cán bộ đoàn.

Những vấn đề khác như công tác tổ chức, mặt trận thanh niên Việt Nam, v.v. xem nghị quyết của cuộc Hội nghị cán bộ thanh niên cứu quốc Nam Bộ lần thứ tư từ 25 tháng 12 năm 1953 đến 2 tháng 1 năm 1954, các nghị quyết của ban thanh vận và chỉ thị, nghị quyết của Ban chấp hành Thanh niên Cứu quốc Nam Bộ.

Sau lớp chỉnh huấn thanh vận Trung ương Cục và sau hội nghị thanh vận Trung ương Cục, cán bộ thanh vận rất

phấn khởi. Các cấp Đảng chú ý lãnh đạo chặt chẽ phong trào thanh niên và thanh niên cứu quốc để thi hành chánh sách thanh vận của Đảng thắng lợi.

T/M TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM

TRUNG NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA LIÊN KHU UỶ VIỆT BẮC

Ngày 5 tháng 11 năm 1953

Về việc tổ chức thi hành Nghị quyết Hội nghị du kích chiến tranh Bắc Bộ

Hội nghị Ban Thường vụ Liên khu uỷ họp mở rộng trong những ngày 30, 31-10-1953 và 1-11-1953 đã nghiên cứu thảo luận Nghị quyết Hội nghị du kích chiến tranh Bắc Bộ và định chủ trương kế hoạch hoạt động trong thời gian tới của liên khu (kế hoạch đã trực tiếp phổ biến cho các tỉnh). Để thực hiện nghị quyết du kích chiến tranh và chủ trương kế hoạch của liên khu, Liên khu uỷ chỉ thị cho các tỉnh như sau:

I. NẮM VỮNG TRỌNG TÂM VÀ LÃNH ĐẠO KẾT HỢP MỌI MẶT CÔNG TÁC

Phải nắm vững trọng tâm công tác trong hậu địch là phát triển du kích chiến tranh, vì phát triển du kích chiến tranh là một công tác vận động nhân dân đấu tranh thích hợp và có hiệu quả nhất, nó kết hợp được mọi mặt công tác để chống càn quét và mọi áp bức bóc lột của địch.

Muốn thực hiện được công tác trọng tâm ấy, nghĩa là muốn phát động được quần chúng nhân dân tích cực tham

gia phong trào du kích chiến tranh được đông đảo, điều căn bản là phải thực tế đem lại quyền lợi cho quảng đại quần chúng nhân dân, các cấp uỷ phải lấy những công tác cụ thể hằng ngày thiết thực đem lại quyền lợi cho nhân dân như công tác vận động sản xuất chiêm màu, bảo vệ mùa màng đê điều, vệ sinh yêu nước, v.v. làm nội dung vận động quần chúng nhân dân và ngược lại phát triển du kích chiến tranh để bảo vệ mùa màng, sản xuất. Trong công tác lãnh đạo có nắm vững được nguyên tắc trên và tiến hành được đúng thì việc phát triển du kích chiến tranh mới tiến hành có kết quả, trái lại nếu không theo đúng thì công tác nhất định sẽ bị thất bại. Ví dụ: trước đây nhiều nơi nhân dân không ủng hộ và tham gia phong trào du kích chiến tranh, du kích bị cô độc là do du kích không biết lấy việc bảo vệ quyền lợi hằng ngày kết hợp với việc bảo vệ quyền lợi lâu dài, bảo vệ tính mệnh, tài sản đồng thời bàn bạc, dựa vào nhân dân để đánh giặc giữ làng. Gần đây ở các tỉnh Vĩnh Phúc, Quảng Yên do công tác vận động nhân dân bảo vệ đê điều mà gây được cơ sở ở nhiều nơi, ở khu du kích Nhị Chiểu (Kinh Môn, Quảng Yên), sau chiến dịch Bôlêrô địch càn quét tàn phá, do công tác vận động sản xuất và sự giúp đỡ của Chính phủ đã giải quyết được một phần nào nạn đói cho nhân dân, nên sau một thời gian cơ sở nhân dân được phục hồi.

Kinh nghiệm trên nơi nào biết áp dụng thì phát động được phong trào du kích chiến tranh rộng rãi và củng cố được cơ sở, cho nên các cấp uỷ cần được thông suốt trong tư tưởng "nắm vững trọng tâm công tác của hậu địch là phát triển du kích chiến tranh, nhưng muốn thực hiện có kết quả phải lấy công tác cụ thể của địa phương trong từng thời gian làm nội dung vận động quần chúng nhân dân".

Trong công tác lãnh đạo, nắm vững được đường lối trên chưa đủ mà về phương pháp công tác, các cấp uỷ phải khéo nắm vững trọng tâm và kết hợp được các mặt công tác, kết hợp giữa các ngành chuyên môn để phục vụ cho công tác chính. Mặt khác, trong khi tuyên truyền vận động quần chúng nâng cao ý thức giác ngộ thực hiện chính sách, đồng thời kết hợp tuyên truyền giáo dục gây thêm lòng căm thù trong quần chúng nhân dân, lãnh đạo quần chúng tích cực đấu tranh chống mọi áp bức bóc lột của địch. Ví dụ: trong khi vận động nhân dân sản xuất chiêm màu thì đồng thời vạch rõ âm mưu của địch phá hoại của cải mùa màng, hay trong khi vận động nhân dân thi hành chính sách thuế nông nghiệp đồng thời vạch rõ âm mưu bóc lột của địch, gây thêm lòng căm thù và lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh chống thu thuế của địch.

II. PHỔ BIẾN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ DU KÍCH CHIẾN TRANH

Nghị quyết Hội nghị du kích chiến tranh là kết quả của một năm chiến đấu do kinh nghiệm xương máu trong thực tế chiến đấu của các địa phương, do lãnh đạo sáng suốt và do hội nghị du kích chiến tranh chung đúc lại được. Các cấp uỷ, cán bộ phải nhận thức cho đúng với tầm quan trọng của nghị quyết mà phổ biến cho các cấp uỷ, cán bộ thấm nhuần tinh thần của nghị quyết và từng vấn đề cụ thể để thực hiện ở cấp mình, ngành mình cho được kết quả.

1. *Nội dung và phạm vi phổ biến:* Các cán bộ trong ban tỉnh uỷ, huyện uỷ, cán bộ chuyên môn xung quanh khu, tỉnh, huyện, các bí thư chi bộ và các cán bộ C phổ biến toàn bộ bản nghị quyết. Việc quy định nội dung từng vấn đề cụ thể cho

từng vùng, từng địa phương, từng ngành, tỉnh uỷ căn cứ vào tinh thần nghị quyết và tình hình cụ thể của địa phương mà quy định cho được sát. Trong thời gian này cán bộ các cấp hãy học tập bản tình hình nhiệm vụ, các ngành, địa phương, căn cứ vào nhiệm vụ công tác của ngành mình, địa phương mình mà đi sâu học tập một vấn đề chính cụ thể.

Các đồng chí chi uỷ viên, cán bộ B trở xuống và các cán bộ thôn: phổ biến bản tình hình nhiệm vụ (bản này sẽ viết tóm tắt) căn cứ vào tinh thần nghị quyết trên và nhằm yêu cầu chính của địa phương mà phổ biến từng vấn đề cụ thể. Ví dụ: nơi nào địch dồn làng thì phổ biến vấn đề dồn làng là chính, nơi nào địch càn quét thì phổ biến vấn đề chống càn là chính.

Sau cán bộ hội nghị các ngành chuyên môn, bộ đội tỉnh và các bộ đội địa phương căn cứ vào tinh thần nghị quyết, nhiệm vụ cụ thể của ngành mình mà phổ biến những vấn đề cần thiết trước. Ví dụ: bộ đội và du kích phổ biến vấn đề chống càn quét là chính và học tập kỹ trước, thanh niên phổ biến chống bắt lính, lập nguỵ quân của địch là chính.

Với quần chúng nhân dân cũng căn cứ vào tinh thần nghị quyết và yêu cầu từng vùng mà quy định nội dung phổ biến như vùng tạm bị chiếm phổ biến vấn đề chống bắt lính là chính, vùng du kích phổ biến vấn đề chống càn quét là chính.

2. *Phương pháp phổ biến*: Lấy phương pháp học tập liền kiểm thảo với bản thân và địa phương, tìm những sai lầm khuyết điểm để bổ khuyết. Để liên hệ được cụ thể trước khi họp hội nghị cán bộ, các cấp uỷ cần có chuẩn bị trước, đồng thời hướng dẫn các cán bộ đi dự hội nghị căn cứ vào nhiệm vụ của ngành mình mà chuẩn bị trước.

3. *Tổ chức sự thi hành:* Các cấp tổ chức cán bộ hội nghị

cấp mình để phổ biến Nghị quyết Hội nghị du kích chiến tranh.

a) *Cán bộ hội nghị tỉnh:* Gồm có tỉnh uỷ, các bí thư huyện uỷ, cán bộ chuyên môn trực thuộc tỉnh, cán bộ chủ lực và bộ đội địa phương, thời gian tổ chức vào trung tuần tháng 11-1953 trở lại.

b) *Cán bộ hội nghị huyện:* Sau hội nghị cán bộ tỉnh, các huyện tổ chức hội nghị cán bộ huyện gồm các ban huyện uỷ, các cán bộ các ngành chuyên môn trực thuộc huyện, các bí thư chi bộ, thời gian tổ chức vào cuối tháng 11-1953 xong. Khi lấy cán bộ xã đi dự hội nghị huyện nên nhằm có trọng tâm, và mỗi xã có thể lấy thêm 1, 2 chi uỷ viên khá đi dự để khi về xã có thể tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

c) *Hội nghị xã:* Sau cuộc hội nghị huyện, các cán bộ xã về tổ chức hội nghị ở xã gồm ban chi uỷ, các cán bộ phụ trách các ngành chuyên môn xã và các cán bộ thôn, thời gian tổ chức vào tháng 12-1953 xong.

Các ban, các đảng đoàn trực thuộc khu thì khu uỷ triệu tập phổ biến.

4. *Tài liệu học tập:* Tài liệu phổ biến và học tập cho bộ đội và quần chúng nhân dân do khu uỷ và các ngành chuyên môn có trách nhiệm thi hành nghị quyết soạn và gửi xuống tỉnh sau.

5. *Báo cáo:* Các tỉnh báo cáo cụ thể kế hoạch của tỉnh mình tiến hành như thế nào và sau đó tiến hành đến đâu báo cáo tiếp tục đến đấy.

Báo cáo của tỉnh gửi lên khu uỷ, Bộ Tư lệnh liên khu và đồng gửi lên Trung ương và Tổng quân uỷ.

Liên khu uỷ tổng kết báo cáo lên Trung ương và Tổng quân uỷ.

Báo cáo các tỉnh gửi lên theo với thời hạn báo cáo thường lệ hàng tháng, trừ những trường hợp đặc biệt báo cáo bất thường không kể.

*

* *

Trong thời gian hoạt động thực hiện nhiệm vụ thu đông, các tỉnh, các đơn vị địa phương cần tranh thủ thời gian, lợi dụng mọi hoàn cảnh có thể để phổ biến nghị quyết, tổ chức học tập, tránh tình trạng ỷ lại vào hoạt động mà không phổ biến nghị quyết hoặc trái lại, ỷ lại vào việc phổ biến nghị quyết mà ngừng hoạt động để bỏ lỡ thời cơ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
LIÊN KHU UỶ VIỆT BẮC

Phó Bí thư

VŨ DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ III

Ngày 28 tháng 4 năm 1953

Về Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Liên khu 3 lần thứ tư từ 1-4-1953 đến 6-4-1953

Sau khi được nghe phổ biến Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tư, và phổ biến Chỉ thị phát động quần chúng của Trung ương, Hội nghị đã kiểm thảo kỹ việc lãnh đạo thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ trong liên khu mấy năm vừa qua và nhận thấy:

1. Việc chấp hành chính sách không được triệt để, lại thường mất lập trường giai cấp và hữu khuynh đối với địa chủ, nhất là đối với địa chủ nhà chung.

Nguyên nhân:

a) Thứ nhất là do thành phần cán bộ, đảng viên, nhất là ở cấp xã và huyện, trong nông hội, chính quyền, mặt trận và chi bộ còn nhiều những phần tử không trong sạch, tự tư, tự lợi, chịu ảnh hưởng của tư tưởng địa chủ hoặc có nơi là tay sai của địa chủ, nên đã cản trở nhiều cho việc thực hiện chính sách của Đảng và Chính phủ.

b) Thứ hai là do tác phong quan liêu, không sát dưới,

không kiểm tra, đôn đốc, không điều tra nghiên cứu kỹ càng nên không nắm được tình hình ruộng đất và việc thi hành chính sách ruộng đất của Đảng ở dưới.

2. Đây là một khuyết điểm to lớn và nghiêm trọng hơn hết trong mấy năm vừa qua. Chính vì vậy mà chưa đẩy mạnh được sản xuất, chưa bồi dưỡng lực lượng cho nông dân, cho kháng chiến, chưa đẩy mạnh được toàn bộ công tác trong liên khu tiến lên. Nó chứng tỏ là ta chưa thực sự quan tâm đến đời sống của nông dân, người bạn đồng minh to lớn và trung thành nhất của giai cấp công nhân, ta chưa thực sự làm nhiệm vụ bồi dưỡng và tích trữ lực lượng kháng chiến. Như thế là chưa nhận thức rõ về trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh.

Để sửa chữa những khuyết điểm vừa qua và phục vụ đắc lực cho việc phát động quần chúng sắp tới, hội nghị quyết nghị:

1. Các ngành, các cấp sẽ căn cứ vào tinh thần bản kiểm thảo này mà tiến hành kiểm thảo việc lãnh đạo thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ ở phạm vi công tác của mình, ở địa phương mình trong mấy năm vừa qua.

2. Các đồng chí khu uỷ viên sẽ dựa vào bản kiểm thảo này mà kiểm thảo tìm ra những sai lầm về quan điểm và lập trường giai cấp của mỗi đồng chí trong việc chấp hành chính sách ruộng đất từ trước tới nay.

3. Các hội nghị nông vận và dân vận khu và tỉnh phải học tập bản kiểm thảo này và dựa vào đó mà liên hệ kiểm thảo những sai lầm khuyết điểm của từng đồng chí.

*

* *

Hội nghị đã thông qua bản báo cáo về tình hình nhiệm

vụ năm 1953 của liên khu và nhận định rằng:

Ta và địch đều cố gắng nhiều về mọi mặt: sức ta ngày càng mạnh hơn lên, sức địch ngày càng suy yếu thêm.

A- *Về phía địch*

- Vẫn tiếp tục đi sâu vào chính sách "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh", vây sục, khủng bố, phá cơ sở, thực hiện âm mưu "bình định", nhưng với một mức độ ngày càng gay gắt, trắng trợn và thâm độc hơn.

- Ngoài một vài cuộc càn quét lớn và đánh ra vùng tự do vừa đây, địch luôn tranh thủ mở những cuộc càn quét nhỏ với vài ba tiểu đoàn cơ động để bắt người, cướp của, phá kinh tế, phá sức dự trữ, phá du kích chiến tranh của ta. Đồng thời tích cực củng cố hệ thống phòng thủ.

- Đi sâu vào lợi dụng công giáo, khuyến khích phát triển Phật giáo, chia rẽ, mê hoặc, lừa bịp nhân dân vùng bị tạm chiếm, với những hình thức và thủ đoạn chính trị xảo quyệt hơn.

- Tăng cường hoạt động gián điệp để phá hoại nội bộ ta, cấu kết với phản động địa phương, trước hết là địa chủ nhà chung và một số lang đạo phản động để quấy rối hậu phương ta.

Cuộc bầu cử giả hiệu của địch, nguỵ ngày 25-1-1953, âm mưu địch dồn làng lập trại tập trung, vụ địch thả dù cho gián điệp xuống vùng Cao Phong (Hoà Bình), việc địch thả côn trùng phá hoại mùa màng trong mấy tháng vừa qua đều đã chứng tỏ là địch rất cố gắng và âm mưu của chúng ngày càng thâm độc hơn.

Địch đã thành công một phần trong âm mưu vây sục,

khủng bố phá cơ sở, nhất là ở vùng tạm bị chiếm miền bắc liên khu, bắt lính, phát triển nguỵ quân, phá giao thông vận tải, phá kinh tế, phá dự trữ của ta và hoạt động gián điệp, quấy rối hậu phương ta. Do đó, cũng gây cho ta thêm nhiều khó khăn, trước hết là về mặt kinh tế.

B- *Về phía ta*

Ta đã đạt được hai thắng lợi to lớn và quan trọng nhất về chính trị và quân sự:

+ Công tác chỉnh đảng và chỉnh huấn chính trị trong quân đội đã thành công lớn, xác định và củng cố được quan điểm và lập trường giai cấp cho cán bộ, bộ đội. Do đó đã nâng cao được tinh thần trách nhiệm ý thức phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân, tăng thêm sức chiến đấu cho cán bộ, bộ đội.

+ Ta đã liên tục chống càn thắng lợi, tiêu diệt được một bộ phận sinh lực địch, củng cố và mở rộng được các khu căn cứ du kích và khu du kích, phát triển và đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh. Do đó, đã tạo nên một thế bao vây và uy hiếp ngày càng mạnh đối với địch, buộc địch phải luôn luôn đối phó lại.

Đó là những cơ sở căn bản bảo đảm cho việc đẩy mạnh mọi hoạt động trong liên khu cũng tiến lên trong thời gian sắp tới.

Tuy nhiên, chúng ta còn mắc nhiều khuyết điểm sai lầm khá nghiêm trọng, ngoài khuyết điểm to lớn và nghiêm trọng hơn hết là không triệt để thi hành chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ.

1. Việc lãnh đạo công tác sản xuất và tiết kiệm, chống hạn, chống lụt còn thiếu tích cực, thiếu thường xuyên, liên tục, thiếu cụ thể. Việc lãnh đạo bảo vệ thanh niên, bảo vệ

sản xuất trong chống càn chưa được đặc biệt chú trọng, còn đạt được ít kết quả, việc huy động dân công còn chưa được thật hợp lý nên đã ảnh hưởng đến sản xuất một phần. Ngoài ra, việc lãnh đạo công tác ngân hàng, và mậu dịch vẫn chưa được thực sự tăng cường, còn thiếu chặt chẽ, chưa đạt được mục đích khuyến khích phát triển sản xuất. Do đó, nạn đói kém trong liên khu đã xảy ra, ảnh hưởng không nhỏ tới việc thực hiện và đẩy mạnh mọi công tác khác. Do nguyên nhân chính là ta chưa thực sự quan tâm đến việc cải thiện đời sống cho nông dân.

2. Thuế nông nghiệp năm 1952 thu không đạt được mức của Trung ương giao cho, thu dây dưa kéo dài, không đảm bảo được thời gian. Do đó, đã gây nhiều khó khăn cho việc thăng bằng thu chi, kế hoạch cấp phát và bình ổn vật giá trong liên khu. Việc thu các thứ thuế thu bằng tiền tuy có tiến bộ, nhưng nạn thất thu vẫn còn khá nghiêm trọng. Việc tập trung các thứ quỹ riêng, tập trung chiến lợi phẩm, thực hiện thống nhất quản lý thu vẫn chưa được tích cực và triệt để. Việc chống quan liêu, tham ô, lãng phí, nhất là đối với các ngành cung cấp, kho thóc, mậu dịch, thuế và công an vẫn chưa được đặc biệt chú trọng. Do đó, công tác tăng thu, giảm chi, thực hiện thăng bằng thu chi chưa đạt được đầy đủ yêu cầu của Trung ương.

3. Phong trào đấu tranh về kinh tế và chính trị của nhân dân vùng tạm bị chiếm, chống phá tuyển mộ, chống áp bức bóc lột, nhất là ở miền bắc liên khu và các đô thị và thành phố Nam Định vẫn còn lẻ tẻ, yếu ớt, chưa đẩy mạnh lên được, việc phục hồi cơ sở chậm và vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Do nguyên nhân là sự chỉ đạo của liên khu đối với những vùng này chưa được chặt chẽ còn thiếu theo dõi thường xuyên và thiếu cụ thể. Do đó, những khuyết điểm sai lầm của địa

phương, cán bộ và đảng viên không được kịp thời chỉ trích uốn nắn và sửa chữa để đẩy mạnh phong trào tiến lên.

4. Ngoài ra, sự lãnh đạo đối với công tác giáo dục và y tế cũng chưa được chú ý tăng cường, thiếu chặt chẽ, mà còn khoán trắng cho chính quyền.

C- Thời gian sắp tới, địch cũng sẽ vẫn tiếp tục đi sâu vào những âm mưu cũ của chúng, nhưng với một mức độ ngày càng gay gắt, trắng trợn hơn, với những thủ đoạn chính trị khôn khéo, xảo quyệt, thâm độc hơn.

Chúng sẽ tiến hành âm mưu thành lập "quốc hội bù nhìn", đề cao nguỵ quyền, trắng trợn bắt lính, phát triển nguỵ quân, thực hiện dồn làng lập "trại tập trung" tăng cường vây sục, càn quét nhỏ, phá cơ sở, phá du kích chiến tranh của ta, đặc biệt địch sẽ tích cực thả côn trùng phá hoại mùa màng, tăng cường bắn phá giao thông, vận tải, phá kinh tế, phá sức dự trữ của ta, tăng cường hoạt động gián điệp, quấy rối hậu phương ta, cấu kết với bọn phản động, địa chủ, nhất là khi ta phát động quần chúng. Địch cũng có thể biệt kích sâu vào các khu du kích và căn cứ du kích của ta, đánh ra vùng tự do của ta nhằm thăm dò lực lượng, đối phó với kế hoạch hoạt động, phá kinh tế của ta. Chúng có thể cố gắng mở rộng khu vực chiếm đóng ra vùng tự do miền nam liên khu. Tiến lên một bước nữa, bị thất bại tới một chừng mực nào đó, địch có thể trắng trợn dùng vũ khí vi trùng để phá hoại ta.

Ta phải đề cao cảnh giác trước mọi âm mưu phá hoại của địch, chống chủ quan khinh địch, nhưng cũng đề phòng hoang mang, dao động trước những hành động dã man của địch.

Những cố gắng của địch trong thời gian sắp tới sẽ gây cho ta thêm nhiều khó khăn. Về mặt khác, cuộc kháng chiến của ta

sẽ có những bước tiến bộ mới. Do đó, cũng sẽ đẻ ra cho ta những yêu cầu và khó khăn mới, trước hết là tư tưởng của cán bộ và đảng viên, còn chịu ảnh hưởng nhiều của tư tưởng địa chủ, nhiều đồng chí còn mắc nặng bệnh tự tư, tự lợi, cầu an bảo mạng; tác phong của các ngành, các cấp, cán bộ và đảng viên từ khu trở xuống còn mắc nặng bệnh quan liêu, không sát tình hình bên dưới. Đó là những cản trở lớn cho việc thực hiện những nhiệm vụ mới trong liên khu, nhất là công tác phát động quần chúng và công tác phát triển du kích chiến tranh, cần phải có sự cố gắng nỗ lực của các ngành, các cấp, của toàn thể cán bộ và đảng viên để vượt qua.

Nhưng, ngoài những thắng lợi đã giành giật được năm vừa qua, nhất là thắng lợi về chỉnh đảng, chỉnh quân, sự thành công trong việc chống càn, củng cố và mở rộng các khu du kích và căn cứ du kích, năm nay ta sẽ có những thắng lợi và thuận lợi mới, trước hết là ảnh hưởng rộng lớn của công tác phát động quần chúng bảo đảm cho việc tiến lên giành những thắng lợi mới và quan trọng hơn.

*

* *

Căn cứ vào hoàn cảnh và tình hình của liên khu, hội nghị quyết nghị:

Nhiệm vụ công tác chung của toàn liên khu năm 1953 là phải tích cực thi hành cả năm (5) nhiệm vụ công tác do Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra cho toàn dân toàn Đảng năm 1953, và đề ra những công tác cụ thể cho từng vùng khác nhau trong liên khu.

I. CÔNG TÁC VÙNG TỰ DO

1. *Công tác chính hơn hết vùng tự do là phóng tay phát*

động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức (chủ yếu là triệt để giảm tô), đồng thời cấp ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian, giao ruộng đất vắng chủ, chia lại công điền cho nông dân. Nhằm mục đích đánh đổ thế lực phản động, làm yếu thế lực kinh tế phong kiến, đập tan thế lực chính trị phong kiến, thoả mãn một phần yêu cầu kinh tế và giành ưu thế chính trị cho nông dân, chỉnh đốn và củng cố chi bộ, nông hội, chính quyền (bao gồm Uỷ ban kháng chiến hành chính, dân quân và công an xã) và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, phục hồi và phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến. Công tác phát động quần chúng ở miền núi tiến hành ở những nơi không còn chế độ lang đạo, đồng thời chuẩn bị điều kiện để phát động chung cho cả miền núi có lang đạo (khu phải trực tiếp giúp tỉnh Hoà Bình để đạt kế hoạch chuẩn bị).

Chuẩn bị đầy đủ ba điều kiện trước khi phát động:

a) Mở lớp phổ biến, học tập cho các cán bộ tỉnh, huyện và một số chi uỷ viên, đảng viên thành phần bần, cố nông tích cực ở xã trước. Sau đó mới phát động học chung cho đảng viên và quần chúng thành phần trung kiên lao động ở xã. Chương trình học tập cho mỗi cấp và mỗi loại cán bộ đảng viên có khác nhau. Thời gian đến ngày 15-5 thì phải xong cho cán bộ và nhân dân vùng đồng chiêm, ngày 31-5 cho cơ quan, bộ đội, cán bộ, nhân dân ở vùng đồng mùa.

b) Điều tra nắm vững tình hình thi hành chính sách ruộng đất, thế lực phong kiến, phản động, tình hình chi bộ, nông hội, chính quyền và Liên Việt xã. Chú ý điều tra rõ thành phần các tổ chức đó, tư tưởng và tác phong của cán bộ xã. Riêng miền núi cần điều tra thêm chế độ ruộng đất ở địa phương.

c) Chấn chỉnh cơ sở, đối với những phần tử xấu trong các

tổ chức đảng, chính, quân, dân, tự tư tự lợi, không chấp hành chính sách, nhân dân oán ghét thì thanh thải dần, đưa những phần tử cốt cán thay.

Chống những tư tưởng sai lầm:

a) Sợ quần chúng đấu tranh sẽ vỡ đoàn kết.

b) Sợ địa chủ phản kháng làm hỗn loạn ở nông thôn, nhất là đối với địa chủ nhà chung.

c) Coi thường giai cấp địa chủ ở Việt Nam.

d) Bi quan với tình hình cơ sở non yếu, hoặc với tình hình giáo dân mê tín và không dám mạnh dạn phát động.

e) Ngại khó, nóng ăn hoặc đánh giá thấp tinh thần và khả năng tranh đấu của đồng bào miền núi.

Mấy điểm cần chú ý thêm:

a) Việc phát động quần chúng theo chương trình của Trung ương chưa làm ngay trong vụ chiêm này vì phải chuẩn bị đầy đủ, có tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ thì mới bảo đảm thắng lợi. Phải đề phòng cán bộ nóng ăn sau khi nghiên cứu học tập tài liệu rồi tự động lãnh đạo phát động quần chúng. Ở những nơi quần chúng tự động nổi dậy đấu tranh, tỉnh phải cử ngay cán bộ về lãnh đạo, giải quyết mấy yêu cầu cấp thiết của nông dân đòi hỏi rồi củng cố thắng lợi và xúc tiến công tác điều tra nông thôn ở nơi đó để chuẩn bị cho cuộc phát động sắp tới. Đồng thời phải báo cáo cụ thể ngay cho liên khu uỷ.

Chú ý không được làm gì kìm hãm tinh thần đấu tranh của nông dân.

b) Phát động quần chúng là công tác trung tâm ở vùng tự do. Tất cả các công tác đều kết hợp với công tác ấy, phục vụ cho công tác ấy, bảo đảm sự hoàn thành của công tác ấy.

2. *Tích cực vận động sản xuất tiết kiệm, chống đói, phòng*

đói, chống côn trùng, chống lụt, chống hạn hán, bảo vệ mùa màng và giao thông vận tải, đẩy mạnh phong trào thi đua Hoàng Hanh, tổ đổi công Trịnh Xuân Bái. Chú ý:

- Về nông nghiệp: ngoài việc giồng lúa, khuyến khích sản xuất những thứ có chất bột như ngô, khoai, sắn. Giải quyết những khó khăn cho dân như giống, vốn, trâu bò, nông cụ. Khuyến khích giồng màu ngắn ngày, giồng cây lưu niên, phát triển chăn nuôi bảo vệ gia súc.

- Về tiểu công nghệ: khuyến khích nghề dệt vải, ép dầu và các nghề phụ gia đình.

- Để chống đói, tổ chức sự tương trợ trong nhân dân, tìm kiếm công việc làm cho đồng bào vào những kỳ giáp hạt. Cơ quan, bộ đội phải tích cực tham gia sản xuất, giúp đỡ sản xuất thực hiện khẩu hiệu "Nhường cơm sẻ áo", chính quyền vận động hoặc trưng thu thóc của phú nông, địa chủ còn nhiều thóc cho nông dân vay.

Đồng thời, phát triển công tác ngân hàng, mậu dịch, khuyến khích việc thu mua lâm thổ sản, tăng cường đấu tranh kinh tế với địch, mở rộng nhập những thứ hàng cần thiết cho dân sinh, cho kháng chiến và đẩy mạnh sản xuất; đẩy mạnh phong trào vận động tiết kiệm, chống quan liêu, tham ô, lãng phí, nhằm phục vụ và phát triển sản xuất.

3. *Tăng cường lãnh đạo công tác thu thuế nông nghiệp năm 1953* cho kịp thời vụ, đảm bảo thời gian, đảm bảo thực hiện đúng với mức của trung ương và đúng chính sách; đồng thời tích cực thu các thứ thuế thu bằng tiền, trước hết là thuế xuất nhập khẩu và thuế công thương nghiệp để tăng thu, thực hiện thăng bằng thu chi.

4. *Đẩy mạnh công tác bảo mật phòng gian,* chống do thám, chỉ điểm, trấn áp lưu manh phản động, đặc biệt đề cao

cảnh giác đề phòng nội gián chui vào cơ quan và bộ đội phá hoại, ngăn chặn và đề phòng mọi âm mưu phá hoại của địch và bọn phản động trong khi ta phát động quần chúng, chấn chỉnh bộ máy công an tư pháp để trấn áp bọn phản động.

Chấn chỉnh BĐĐP[1] huyện, tỉnh, phát triển du kích thôn, trước hết ở ven các đường giao thông chính và xung quanh các thị trấn, nhằm vào hướng chính là bảo mật phòng gian.

5. *Tiếp tục kế hoạch chỉnh đảng và chỉnh quân* thực hiện chỉnh huấn ở cơ quan cho đảng viên, cán bộ và nhân viên ngoài Đảng; kết hợp với công tác phát động quần chúng để chỉnh đốn chi bộ xã.

6. *Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục* chính sách trong nhân dân, gây ý thức giai cấp trong nông dân, gây căm thù giai cấp vạch tội ác của phong kiến địa chủ, phát triển giáo dục bình dân và bổ túc bình dân; đẩy mạnh phong trào vận động vệ sinh yêu nước, phòng bệnh và chú ý vấn đề chữa bệnh trong cơ quan, bộ đội, xí nghiệp, trường học và ngoài nhân dân.

Chỉnh huấn cán bộ giáo dục, giáo viên, học sinh lớp trên để phục vụ việc phát động quần chúng phục vụ nông thôn, chống tụi phong kiến địa chủ, củng cố bộ máy tuyên truyền.

7. *Đẩy mạnh phong trào tòng quân,* cần phải tuyên truyền những cuộc vận động sôi nổi trong nhân dân và cấp uỷ phải lãnh đạo.

II. CÔNG TÁC VÙNG DU KÍCH VÀ CĂN CỨ DU KÍCH

1. *Công tác chỉnh đốn [trước][2] hết ở vùng du kích và căn*

---

1) BĐĐP: bộ đội địa phương (*B.T*).

2) Từ trong ngoặc chúng tôi thêm vào, nguyên gốc không có (*B.T*).

cứ du kích là chống phá càn quét, phát triển du kích chiến tranh, bảo vệ cơ sở, bảo vệ thanh niên, bảo vệ sản xuất, bảo vệ kinh tế; phát triển những hành động du kích, đánh phục kích, biệt kích, đẩy mạnh phong trào *diệt giặc lập công*, tích cực xây dựng du kích thôn, nhất là trên các tuyến và ven đường giao thông quan trọng, xây dựng BĐĐP huyện, tỉnh; tích cực vận động tòng quân, đi đôi với việc chống phá địch tuyển mộ ngầm.

Tiếp tục tiến hành chỉnh quân, chấn chỉnh bộ đội địa phương tỉnh, huyện, củng cố và phát triển dân quân du kích xã.

2. *Phóng tay phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức* (chủ yếu là triệt để giảm tô) ở những nơi có đủ điều kiện (quân sự và chính trị tương đối ổn định, đa số quần chúng yêu cầu, có đủ cán bộ) với một mức độ, yêu cầu tương đối thấp hơn. Công tác phát động quần chúng chỉ thi hành ở các khu căn cứ du kích, còn vùng du kích thì tuỳ hoàn cảnh điều kiện mà lãnh đạo quần chúng tranh đấu thực hiện giảm tô, giảm tức, v.v..

3. *Củng cố phát triển các tổ chức quần chúng kiên trung chú trọng nông hội* (trong chống càn và phát động quần chúng), đồng thời phát triển rộng rãi các hình thức tổ chức quần chúng thấp.

4. *Tăng cường tuyên truyền giáo dục chính sách* trong nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền vạch âm mưu lừa bịp của địch nguỵ và dập luận điệu phản tuyên truyền ta của chúng.

5. *Đẩy mạnh phục hồi và tích cực bảo vệ sản xuất,* chống địch phá hoại, chống đói, phòng đói, chống côn trùng, chống hạn, chống lụt.

6. *Đẩy mạnh công tác bảo mật, phòng gian,* chống do thám chỉ điểm kết hợp chặt chẽ với khối đấu tranh kinh tế

với địch; ngăn chặn và đề phòng sự cấu kết của địch với bọn phản động địa phương trong những cuộc càn quét ta những nơi ta phát động quần chúng.

7. *Tích cực đẩy mạnh công tác đấu tranh kinh tế với địch* phối hợp với vùng tự do, thực hiện bài trừ ngoại tệ ở khu căn cứ du kích miền nam Nam Định, giáo dục cho thương nhân có ý thức không buôn những hàng cấm và chống trốn thuế.

8. *Tăng cường công tác thu thuế nông nghiệp năm 1953.* Tích cực thu các thứ thuế thu bằng tiền, trước hết là thuế xuất nhập khẩu và thuế muối, chống nạn thất thu.

9. *Đẩy mạnh phong trào vệ sinh yêu nước,* phòng bệnh, chống địch, phát triển B.D.H.V[1)].

10. *Tiến hành chỉnh đốn chi bộ trong phát động quần chúng, trong chống càn.* Thực hiện chỉnh huấn cơ quan cho cán bộ và công nhân viên (cho cả người ngoài Đảng).

Chú ý: Nói chung cho vùng du kích và căn cứ du kích thì phát triển du kích chiến tranh và chống phá càn là công tác chính hơn hết. Song nói riêng vùng căn cứ du kích nào mà đủ điều kiện phát động quần chúng thì nơi ấy công tác chính hơn hết phải là phát động quần chúng, chống phá càn phải phục vụ bảo đảm cho công tác ấy.

III. CÔNG TÁC VÙNG TẠM BỊ CHIẾM

1. *Công tác chính hơn hết ở vùng này* (kể cả các đô thị và thành phố) *là đẩy mạnh phong trào quần chúng đấu tranh* đòi quyền lợi thiết thực, chống áp bức, bóc lột hằng ngày, chống bắt phu, bắt lính, chống vây sục, khủng bố, phá cơ sở,

---

1). B.D.H.V: bình dân học vụ (*B.T*).

chống dồn làng lập trại tập trung. Đẩy mạnh phong trào đòi chồng con, vận động binh lính địch. Đẩy mạnh đấu tranh hợp pháp kết hợp với bất hợp pháp. Tiến hành phá hoại thường xuyên và đặc biệt lực lượng kinh tế và quân sự địch.

Đồng thời chú trọng đấu tranh bảo vệ đê điều, bảo vệ các công trình thuỷ lợi, bảo vệ sản xuất, bảo vệ các luồng mậu dịch, chống địch bao vây và phá hoại.

2. *Đẩy mạnh công tác phục vụ và củng cố cơ sở* phát triển những tổ chức thấp đi đôi với việc củng cố và phát triển các tổ chức trung kiên, chú trọng nông hội và công đoàn. Chuẩn bị cơ sở vũ trang ở những nơi tiếp giáp với khu du kích, khuyến khích thanh niên tòng quân, chú trọng đào tạo và bồi dưỡng cho cơ sở, cán bộ quần chúng và hợp pháp.

3. *Tăng cường công tác tuyên truyền tranh thủ nhân dân*, tăng cường tuyên truyền giáo dục chính sách của Đảng trong nhân dân, nhất là chính sách ruộng đất và công tác phát động quần chúng ở vùng tự do và căn cứ du kích, đồng thời tích cực tuyên truyền vạch âm mưu lừa bịp, bóc lột và vơ vét của địch, nguỵ.

4. *Tăng cường công tác giữ bí mật,* chống do thám, chỉ điểm, bảo vệ cơ sở, bảo vệ cán bộ, chú ý thẩm tra cán bộ và đảng viên về thành phần, tiểu sử và quan hệ gia đình, trước hết là những cán bộ, đảng viên bị bắt nay lại được tha về hoặc trốn về được.

Nhìn vào địa bàn liên khu, ta thấy ba vùng khác nhau rõ rệt là vùng tự do, vùng du kích và căn cứ du kích vùng tạm bị chiếm, trong mỗi vùng có một công tác chính khác nhau. Song chung cho toàn liên khu có hai công tác chính hơn hết là:

- Phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức.

- Phát triển du kích chiến tranh, chống phá càn quét.

Tất cả mọi công tác khác đều phải kết hợp với hai công tác chính ấy, phục vụ hai công tác ấy, bảo đảm sự hoàn thành của hai công tác ấy. Đồng thời phải tăng cường chấn chỉnh tổ chức và lãnh đạo thi đua tại các ngành các cấp để đẩy mạnh sự thực hiện toàn bộ công tác.

*

* *

Sau cùng, hội nghị đã nhận định rằng cuộc chiến tranh giữa ta và địch ở đồng bằng liên khu sẽ ngày càng thêm gay go ác liệt hơn và kêu gọi các ngành, các cấp, toàn thể các cán bộ và đảng viên:

1. Đề cao cảnh giác trước mọi âm mưu phá hoại ngày càng thâm độc của giặc và bọn phản động.

2. Triệt để tin tưởng ở đường lối chính sách của Đảng, tin tưởng ở sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch và Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

3. Kiên quyết chấp hành Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tư.

4. Tích cực mở rộng thắng lợi chỉnh đảng và chỉnh quân, mở rộng tự phê bình và phê bình, củng cố quan điểm và lập trường giai cấp vô sản, đề cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân, chống tư tưởng tự tư tự lợi, cầu an bảo mạng, chống tác phong quan liêu, không sát tình hình bên dưới, không sát thực tế, chống tư tưởng bản vị, tích cực thực hiện thống nhất lãnh đạo để bảo đảm cho việc hoàn

thành những nhiệm vụ mới, trước hết là nhiệm vụ phát động quần chúng và phát triển du kích chiến tranh. Đẩy mạnh phong trào sản xuất, diệt giặc lập công trong toàn liên khu tiến lên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ III

LỘC

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA LIÊN KHU UỶ III

Ngày 7 tháng 5 năm 1953

Về việc phát động chiến dịch chống đói

Tình hình đói hiện nay trong khu ở vùng sau lưng địch và cả vùng tự do trở nên nghiêm trọng hơn mấy tháng trước, nhất là ở những vùng tự do bị uy hiếp.

Có những gia đình đã hết lương ăn, phải ăn ốc, ăn hến, củ quạch, rau má thay cơm, hoặc nhịn một, hai ngày mới có bữa cháo. Có nơi đã có người chết như ở Gia Viễn (Ninh Bình), Ba Trại (Sơn Tây) và đã có những người vì đói nên mất sức không làm ăn gì được.

Vì đói như vậy nên có nhiều người đã đi buôn lậu hoặc bị con buôn lợi dụng mang hàng lậu cho chúng. Có thanh niên đã đi nguỵ binh giúp cho việc tuyển mộ của giặc một vài tháng qua tương đối dễ dàng. Có nơi sát địch đã dự định may cờ trắng vì sợ chúng càn đến không có cơm ăn để chạy. Một vài cán bộ xã bị đói đã phải bỏ công việc.

Nguyên nhân sinh ra nạn đói:

- Do địch ra sức phá hoại kinh tế ta để bần cùng hoá nhân dân và thực hiện âm mưu lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, nên chúng đã không từ một hành động dã man nào để

phá hại kinh tế ta. Vùng tự do: chúng oanh tạc, thả côn trùng để phá hoại mùa màng; vùng sau lưng địch chúng đốt phá, cướp bóc, phá đê đập, cho xe cóc quần nát lúa, v.v..

- Do địa chủ bóc lột tô, tức nặng nề, tích trữ và đầu cơ thóc gạo không cho nông dân vay, do việc đòi giảm tô, tức của ta không thực hiện đến nơi đến chốn.

- Năm ngoái có thiên tai mưa bão, ngập lụt và nạn chim sít phá hoại mùa màng.

Ngay từ đầu năm, liên khu uỷ đã nhận thấy nạn đói đe dọa, đã có Chỉ thị số 5 ngày 7-2-1953 nhưng các cấp đã không nhận rõ tầm quan trọng của nạn đói đe doạ nên không tích cực thi hành hoặc thi hành qua loa nên không thu được kết quả mấy.

Tình hình nạn đói nghiêm trọng và ảnh hưởng tai hại như vậy nên Trung ương đã Chỉ thị số 41/P ngày 13-4 cho khu phải ra sức khắc phục bằng được nạn đói. Thi hành chỉ thị Trung ương, liên khu uỷ đã hướng dẫn và chính quyền khu đã ra Chỉ thị số 1810 ngày 21-4 cho các cấp.

Ngày 2-5-1953, Hội nghị Thường vụ khu uỷ họp quyết định phải mở một "chiến dịch chống đói" để khắc phục nạn đói và quyết nghị những phương châm kế hoạch cụ thể để các cấp thi hành.

I. NỘI DUNG CHIẾN DỊCH CHỐNG ĐÓI

a) Giải quyết vay và trưng thu thóc, tiền của địa chủ, phú nông cho dân vay.

b) Vận động giới công thương nghiệp, trung nông tương trợ, cho vay.

c) Các cơ quan, bộ đội bớt ăn, góp tiền gạo giúp dân đói.

d) Giải quyết công ăn việc làm, tổ chức vận chuyển thóc và tuyển dụng dân công.

e) Kết hợp chống đói đẩy mạnh phòng đói, việc quan trọng là trừ sâu, phòng dịch, đảm bảo thu hoạch vụ chiêm, chuẩn bị cấy mùa.

II. VAY VÀ TRƯNG THU

- Vay thóc, tiền và sản vật nhưng thóc là chính, có thể vay sản vật như trâu bò, lợn của địa chủ, phú nông thừa nhưng không hại cho sản xuất nông nghiệp. Có thể vay vàng, bạc nhưng không vay những đồ trang sức họ vẫn dùng.

- Các cơ quan, bộ đội trích hẳn khoản tiền, gạo cứu đói ba tháng để giúp dân đói (tối thiểu là 5% số lượng được trợ cấp).

III. PHƯƠNG CHÂM ĐỐI VỚI CÁC TẦNG LỚP TRONG KHI TIẾN HÀNH VAY VÀ TRƯNG THU

- Chủ yếu là vay và trưng thu thóc, tiền của địa chủ và phú nông (trưng thu nghĩa là chính quyền dùng chứng kiến đảm đương buộc địa chủ, phú nông phải cho dân vay, không có nghĩa là tịch thu).

- Đối với địa chủ, phải nắm vững phương châm thuyết phục kết hợp với dùng áp lực quần chúng nhưng nếu không được thì ra lệnh trưng thu. Dùng áp lực quần chúng, chưa phải đã phát động quần chúng đấu tranh như tố khổ, thoái tô...

- Đối với phú nông, đối với thân sĩ: nói chung thì nặng về vận động thuyết phục nhưng đối với những phần tử ngoan cố thì vẫn ra lệnh trưng thu.

- Những cán bộ và đảng viên thuộc thành phần trên phải gương mẫu cho nhân dân vay.

- Đối với trung nông lớp trên kể cả với công thương nghiệp và tư sản dân tộc thì chỉ vận động tương trợ nhường

cơm sẻ áo, tuyệt đối không đặt vấn đề trưng thu.

- Đối với những người nửa công thương nghiệp, nửa địa chủ thì phần bóc lột tô tức coi như địa chủ. (Cần phải điều tra kỹ, nếu chưa biết rõ tính chất bóc lột địa chủ của họ thì phải hỏi tỉnh uỷ). Thái độ nói chung coi như công thương phải thuyết phục tương trợ, nhưng nếu ngoan cố cũng phải trưng thu.

- Đối với vùng dân tộc thiểu số Hoà Bình, Khu uỷ đã có điện riêng.

- Ở vùng du kích, vận động tương trợ là chính, thuyết phục cũng cần phải có áp lực quần chúng nhưng phải thích hợp với hoàn cảnh địa phương.

- Ở vùng tạm bị chiếm: vạch rõ những thủ đoạn bóc lột bần cùng hoá nhân dân của địch, kết quả chúng đã gây nên những nạn đói, vạch rõ chính sách lừa bịp của chúng như viện trợ Mỹ gây căm thù trong nhân dân, lãnh đạo nhân dân tranh đấu đòi chúng phải giải quyết nạn đói kết hợp với đấu tranh chống thuế, chống bắt lính, bắt phu, chống phá hoại cướp bóc. Đồng thời vận động nhân dân tương trợ lẫn nhau.

- Việc phân phối phải lãnh đạo bằng cách để nông dân bình nghị trên nguyên tắc công bằng hợp lý, có lợi cho những nông dân nghèo nhất, đói nhất và đông miệng ăn, nhất là những gia đình bị đói có con em đi bộ đội thì được ưu tiên.

IV. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

- Trước hết phải điều tra để biết rõ số thóc và tài sản, điều tra biết được đến đâu, vay và trưng thu đến đấy. Cần phải điều tra kỹ thành phần giai cấp ở nông thôn.

- Đây chưa phải là một cuộc "phát động quần chúng" nhưng khi tiến hành căn bản vẫn phải dựa vào bần cố nông,

nắm vững sách lược của Đảng ở nông thôn để nhằm đúng hướng vay và trưng thu của địa chủ, phú nông là chính mà trước hết là địa chủ.

- Vận động nông dân đấu tranh kết hợp với chính quyền ra lệnh nhưng dùng áp lực quần chúng là chính. Vận động thuyết phục các tầng lớp khác nhằm mục đích đoàn kết, tương trợ.

- Những thôn vay được nhiều đã tạm giải quyết được nạn đói mà còn thừa thì vận động nông dân san sẻ cho những thôn bên cạnh bị đói vay nếu thôn đó không có đối tượng để vay.

V. TỔ CHỨC TIẾN HÀNH

- Khu uỷ trưng dụng cán bộ trường chính đảng của khu phân phối đi các tỉnh kết hợp với địa phương thực hiện chiến dịch chống đói nhưng trách nhiệm chính vẫn là Đảng bộ địa phương (khu đã phổ biến và có kế hoạch cụ thể cho các đoàn cán bộ về các tỉnh).

- Cán bộ tỉnh và huyện, trừ các đồng chí đang bận chuẩn bị chiến dịch hè hay dự các lớp huấn luyện còn đều phải tập trung vào công tác chính hiện tại là phát động chiến dịch chống đói, kết hợp chặt chẽ với cán bộ khu cử về để tiến hành.

VI. ĐƯỜNG LỐI TUYÊN TRUYỀN

- Nêu rõ nguyên nhân sinh ra nạn đói là do đế quốc gây nên, do địa chủ phong kiến bóc lột và vì thiên tai.

- Giải thích rõ sự cần thiết chống đói trước mắt kết hợp với phòng đói lâu dài, cụ thể là đẩy mạnh phong trào

chống côn trùng, tích cực phòng bệnh, chuẩn bị gặt chiêm làm mùa.

- Vạch cho nhân dân thấy rõ sự chiếu cố săn sóc của Đảng và Chính phủ đối với đời sống của nhân dân.

Khẩu hiệu hoạt động:

+ Chống giặc đói như chống ngoại xâm.

+ Cứu đói như cứu hoả.

+ Phòng đói như phòng bệnh.

Tuyên truyền chỉ giải thích bằng miệng, không nên nêu lên báo chí, bản tin, không kẻ khẩu hiệu lên tường.

VII. THỜI GIAN

Từ nay cho đến vụ gặt chiêm thì kết thúc chiến dịch chống đói.

Chúng ta là những người phục vụ nhân dân, không vì một lý do gì để nhân dân đói. Toàn Đảng bộ trong khu phải nghiên cứu Chỉ thị số 5 ngày 7-2-1953 của LKU[1)], Chỉ thị số 41/P ngày 13-4 của Trung ương, Chỉ thị số 1810 ngày 21-4 của chính quyền khu và Chỉ thị này của khu uỷ, áp dụng với hoàn cảnh địa phương, dùng mọi cách khắc phục bằng được nạn đói, thực hiện lời nói của đồng chí Phạm Văn Đồng: "không để một người nào chết đói dưới chính thể dân chủ cộng hoà".

Ghi chú:

Trong Chỉ thị của chính quyền khu số 1810 ngày 21-4 về việc chống đói, các đồng chí chú ý lúc này không phổ

---

1) LKU: Liên khu uỷ *(B.T)*.

biến thi hành và áp dụng đoạn ở trang 3 nói về việc bán màu non, vì lúc này đưa ra không có lợi mà chỉ có hại. Việc giải quyết mua màu non và cho vay lãi nặng, Khu uỷ sẽ có chỉ thị sau.

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ III

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ KHU UỶ TẢ NGẠN

Ngày 11 tháng 5 năm 1953

Về tích cực đẩy mạnh giảm tô, thực hiện giảm tức vụ chiêm năm 1953

Muốn phát triển du kích chiến tranh, đẩy mạnh mọi mặt công tác thắng lợi phải dựa vào nông dân, muốn dựa vào nông dân phải bồi dưỡng lực lượng cho nông dân, muốn bồi dưỡng lực lượng cho nông dân phải thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, chủ yếu hiện nay là vấn đề giảm tô giảm tức.

Vậy khu uỷ chỉ thị cho các cấp bộ đảng, vụ chiêm này phải chú ý:

Tích cực đẩy mạnh giảm tô thực hiện giảm tức.

Kết hợp chỉnh lý mấy điểm cần thiết về ruộng đất để nông dân kịp sản xuất vụ mùa. (Vấn đề thoái thì chưa đặt ra nhưng nếu vì lý do gì mà chủ điền tự xin thoái thì nông dân phải xét và đề nghị lên ban ruộng đất tỉnh quyết định; không nên để nông dân nhận ngay vì mắc mưu của chủ điền).

I. ĐẨY MẠNH GIẢM TÔ

Cần phải:

1. Kiên quyết thực hiện mỗi năm chỉ nộp tô một vụ chính.

2. Tùy hoàn cảnh từng nơi thực hiện giảm tô đúng mức yêu cầu chính đáng của nông dân và thi hành miễn giảm ở những nơi mùa màng thất bát vì thiên tai địch hoạ.

3. Bỏ chế độ quá điền tô phụ, tô trước vụ, tô đồng loạt, truy tô rẽ sang tô đóng và thực hiện quy chế lĩnh canh.

Chú trọng hai điểm: thực hiện nộp tô một vụ chính và giảm tô đúng mức.

1. Kiên quyết mỗi năm chỉ nộp tô một vụ chính

a) Nghĩa là:

- Ruộng cấy một vụ đóng tô một vụ; còn giồng thêm mới thứ hoa màu khác đều là phụ, tá điền được hưởng cả.

- Ruộng cấy hai vụ: một vụ ăn chắc, một vụ bấp bênh thì chỉ phải đóng tô một vụ ăn chắc, còn hoa lợi vụ bấp bênh tá điền được hưởng cả.

- Ruộng cấy hai vụ ăn chắc cả thì cũng chỉ đóng tô một vụ, còn một vụ thu hoạch được bao nhiêu tá điền cũng được hưởng cả. Vụ nào là chính do nông dân bình nghị.

Vì sắc lệnh của Chính phủ đã quy định: *tá điền chỉ nộp tô vụ chính.*

Vì lịch sử ruộng đất từ trước vẫn chỉ có một vụ chính chứ không có hai vụ chính, vụ nào tốt hơn, dễ làm hơn là vụ chính, còn các vụ khác đều là phụ cả, về sau địa chủ muốn bóc lột nông dân nhiều hơn nên chúng đã bóp chẹt nông dân kéo thêm vụ phụ thành vụ chính nữa để ức tá

điền đóng tô cả hai vụ; nông dân vì nghèo đói, thiếu ruộng đất phải đóng tô hai vụ, như thế nông dân đã bị thiệt thòi rất nhiều. Đó là một việc làm hết sức bất công cần phải xoá bỏ.

b) Vụ chiêm này đấu tranh tô thế nào?

Tả ngạn có tới 7 phần 10 ruộng cấy hai mùa ăn chắc, tá điền vẫn nộp tô cả hai vụ, nhưng vụ chính thường vẫn là vụ tháng 10 cho nên phải tích cực lãnh đạo đấu tranh thực hiện khẩu hiệu: chỉ nộp tô một vụ chính và phải coi là một vấn đề rất quan trọng và rất gay go nhưng nhất định thắng lợi.

c) Đấu tranh với ai?

Đấu tranh với địa chủ là chính nhưng phú nông có ruộng cho cấy tô cũng phải thi hành, còn trung nông có chút ít ruộng cho cấy tô thì do nông hội đứng ra dàn xếp trong nội bộ nông dân với nhau.

d) Tiến hành ở đâu và thế nào?

- Ở cả ba vùng nhưng chú trọng tiến hành ở vùng căn cứ du kích và du kích mạnh;

- Chú trọng ở những nơi cấy hai vụ ăn chắc và vẫn nộp tô cả hai vụ.

1. Nếu vụ mùa là chính thì vụ chiêm này lãnh đạo tá điền đấu tranh không nộp tô chiêm.

2. Nếu vụ mùa ăn chắc, vụ chiêm bấp bênh thì cũng lãnh đạo tá điền đấu tranh không nộp tô chiêm.

3. Nếu vụ mùa cấy lúa vụ chiêm nay giồng màu thì lãnh đạo tá điền không nộp tô vụ màu này.

e) Những ai được hưởng quyền lợi?

Nguyên tắc là tá điền được hưởng nhưng sau khi đấu tranh thắng lợi vận động anh em tá điền hoàn cảnh sinh hoạt khá hơn tương trợ giúp đỡ anh em bần cố nông không phải là thành phần tá điền.

2. Tuỳ hoàn cảnh từng nơi thực hiện giảm tô đúng mức yêu cầu chính đáng của nông dân và thi hành miễn giảm ở những nơi mùa màng thất bát vì thiên tai địch hoạ

Mức tô phải căn cứ vào tô trước Cách mạng Tháng Tám mà giảm đi 25 phần trăm không kể khoản tô tăng hồi Pháp, Nhật thuộc. Sống ở những nơi ruộng đất xấu, ruộng làm tốn nhiều công, hoặc tô còn quá nặng thì có thể đòi giảm tới 50 phần trăm hay hơn nữa.

Nhưng phải tuỳ hoàn cảnh từng nơi, tuỳ tương quan lực lượng địch mà lãnh đạo đấu tranh cho đúng mức để đem lại được quyền lợi cho nông dân.

Vùng tạm chiếm

Mức tô không nhất thiết giảm đúng 25% mà tuỳ điều kiện từng nơi có thể giảm trên dưới mức đó.

Vùng du kích

- Ruộng vụ chiêm là chính, nơi ta mạnh, đấu tranh đòi giảm trên mức 25% tô một vụ chính.

- Nơi ta yếu có trường hợp không nhất thiết đúng mức đó song chỉ là tạm thời rồi phải dần dần đấu tranh tiến lên đòi giảm thêm.

Vùng căn cứ du kích

Nơi vụ chiêm là chính, lãnh đạo đấu tranh đòi giảm tối thiểu cũng phải đạt mức 25% tô một vụ chính trở lên đến 50% hay hơn nữa tùy theo điều kiện hoàn cảnh từng nơi. Nơi nào chưa giảm tích cực lãnh đạo đấu tranh đòi giảm. Nơi nào đã giảm đúng mức 25% tô một vụ chính hoặc trên mức đó cũng phải xét lại, nếu nơi đó ruộng xấu khó làm, tốn nhân công, địch uy hiếp luôn mà thấy tá điền còn thiệt thòi thì cũng phải chú ý lãnh đạo đòi giảm thêm.

Chú ý thi hành miễn giảm ở những nơi phải nộp tô chiêm (vụ chiêm là chính) mà mùa màng bị thất bát vì thiên tai địch hoạ trong vùng du kích mạnh và vùng căn cứ du kích. Có thể thi hành bằng đấu tranh hợp pháp ở vùng tạm chiếm và đấu tranh chính trị ở vùng du kích yếu để đòi miễn giảm.

3. Bỏ chế độ quá điền, tô phụ, tô trước vụ, tô đồng loạt, chuyển tô rẽ sang tô đóng và thực hiện quy chế lĩnh canh

Vùng tạm chiếm

Đấu tranh đòi nộp tô thẳng cho chủ điền không nộp cho quá điền, thấp hơn có thể đấu tranh đòi thay đổi quá điền nếu tên này dựa vào chủ bóc lột nông dân nhiều. Còn tô phụ, tô trước vụ, tô đồng loạt, chuyển tô rẽ sang tô đóng thì đấu tranh dần dần. Quy chế lĩnh canh chưa đặt ra.

Vùng du kích

Nơi ta yếu cũng theo như vùng tạm chiếm, song thúc đẩy đấu tranh mạnh hơn. Nơi ta mạnh đấu tranh đòi thi hành bỏ chế độ quá điền tô phụ, tô trước vụ, tô đồng loạt, chuyển tô rẽ sang tô đóng và thực hiện quy chế lĩnh canh.

Vùng căn cứ du kích

Lãnh đạo đấu tranh triệt để thi hành. Chú trọng làm quy chế lĩnh canh khi đã giảm tô đúng mức.

II. THỰC HIỆN GIẢM TỨC

Đẩy mạnh giảm tô đồng thời phải đấu tranh đòi giảm tức nếu không địa chủ, phú nông vì bị giảm tô lại xoay xở bóc lột nông dân nhiều.

Vùng tạm chiếm

Đòi giảm nhẹ lãi là chính còn những món nợ cũ thì vận động khất lại, chưa đặt thành vấn đề xoá nợ, hoãn nợ.

Vùng du kích

Nơi ta yếu đòi giảm nhẹ lãi là chính, còn những món nợ cũ đòi khất lại. Nơi ta mạnh thi hành xóa nợ, hoãn nợ, giảm lãi nợ:

1. Xoá những món nợ

- Nợ dân nghèo vay trước Cách mạng Tháng Tám;

- Nợ vay sau Cách mạng Tháng Tám đến vụ chiêm này đã trả gấp đôi vốn.

- Nợ mà nông dân vay của những người đã bị kết án là Việt gian phản động.

- Nợ mà vệ quốc quân, bộ đội địa phương, dân quân du kích, cán bộ chính quyền, đoàn thể, thanh niên xung phong, dân công đã vay mà nay đã từ trần hay bị địch giết trong khi thi hành nhiệm vụ.

2. Hoãn những món nợ và suốt trong thời gian hoãn không phải trả lãi

- Nợ vay của những người hiện ở trong vùng tạm bị chiếm.

- Nợ mà các chiến sĩ nghèo đã vay từ trước vụ chiêm 1953 được hoãn trong thời gian tòng ngũ.

- Nợ mà những người vay bị thiệt hại vì thiên tai địch hoạ không thể trả được hoãn từ một năm đến ba năm.

3. Giảm lãi những món nợ

Vay của phú nông kể từ khi có Sắc lệnh giảm tức 89/SL ngày 22-5-1950 trở về trước và những món nợ vay của địa chủ trước vụ chiêm 1953 trở về trước, nếu chưa trả hoặc đã trả được bằng vốn rồi thì chủ nợ chỉ được lấy vốn và lãi nhưng phải giảm lãi xuống 18% một năm nếu là vay tiền, 20% một năm nếu là vay thóc. Số lãi không được lấy quá số vốn.

Sau khi xoá nợ hoãn nợ giảm nợ, chủ nợ phải trả lại hết những tài sản, đồ vật đã thế chấp hoặc bắt nợ của người đi vay.

Những món nợ lãi quá nặng trong dịp đói vừa qua đấu tranh giảm lãi xuống 18% nếu vay tiền, xuống 20% một năm hay 10% một vụ nếu vay thóc; nếu vay ít tháng thì căn cứ vào số tháng đã nợ mà tính là ít tháng ít lãi. Thí dụ: nếu vay 100 đồng thì một năm phải trả lãi tối đa là 18 đồng nếu một tháng chỉ phải trả lãi tối đa là 1 đồng 5 hào. Nếu vay 100 thùng thóc thì một năm chỉ phải trả lãi tối đa là 20 thùng, nếu vay 10 thùng một tháng thì lãi tối đa là non 1 thùng 6.

Còn những khoản lúa non, công non do nông dân vì

túng thiếu phải lấy của địa chủ, phú nông, cần vận động nông dân đấu tranh, đi đôi với chính quyền can thiệp để nông dân được gặt lúa và được lấy công theo giá thị trường, còn khoản tiền thóc bán lúa non lấy công còn sẽ tính trả cho chủ nợ, có vốn có lãi với một mức độ phải chăng nhưng không quá 18% nếu vay tiền và 20% nếu vay thóc (đồng niên).

Vùng căn cứ du kích

Thi hành như vùng du kích mạnh nhưng triệt để hơn.

III. CHỈNH LÝ VÀ THỰC HIỆN MẤY ĐIỂM CẦN THIẾT VỀ RUỘNG ĐẤT ĐỂ NÔNG DÂN KỊP SẢN XUẤT VỤ MÙA

(Chú trọng thực hiện ở vùng căn cứ du kích và du kích mạnh. Còn vùng du kích yếu và tạm chiếm thì tùy ở tình hình địch, tình hình cơ sở ta và yêu cầu của đa số nông dân mà có thể thực hiện được từng phần)

Về công điền

- Lấy hết ruộng trước đây đã chia cho địa chủ, phú nông để chia thêm cho bần cố nông.

- Những ruộng công địa chủ phú nông đã chiếm đoạt cũng đấu tranh đòi lại chia thêm cho bần cố nông.

- Đặc biệt những nơi đã chuẩn bị kỹ và chu đáo rồi có thể chia lại theo nguyên tắc chỉ chia cho những người không ruộng và thiếu ruộng, chia theo nhân khẩu.

Về ruộng bán tư bán công

Nơi nào đa số quần chúng yêu cầu đem chia cho nông dân như công điền.

Về ruộng Việt gian và ruộng vắng chủ

- Những nơi nào trước đây khi chia ruộng đất tịch thu của Việt gian để lại cho gia đình Việt gian quá nhiều ruộng đất, tài sản, phải lấy bớt ra chia cho bần cố nông, chỉ để cho gia đình chúng nếu xét ra thiếu cách sinh sống và họ tự nguyện cày cấy, một khẩu phần nhưng không được quá phần của nông dân, do nông dân bình nghị.

- Những nơi nào khi tạm giao ruộng đất vắng chủ còn để lại cho gia đình địa chủ, phú nông vắng mặt quá nhiều ruộng đất, phải lấy bớt ra chia cho bần cố nông, chỉ để cho gia đình chúng một ít ruộng đất để tự cày cấy sinh sống xét ra thấy cần. Còn những tài sản khác của địa chủ phú nông vắng mặt đến nay chưa sử dụng thì chính quyền địa phương phải quản trị, lương thực thóc giống sẽ gửi vào quỹ nghĩa thương tín dụng xã cho nông dân vay cày cấy vụ mùa.

- Chú ý ruộng của trung bần nông dù có đi vắng cũng không được liệt vào loại ruộng vắng chủ và cũng không đặt vấn đề quản trị tạm giao.

Về ruộng hoang

- Trả lại hết những ruộng đã vỡ hoang cho những người đã có công vỡ hoang mà trước đây chính quyền đã lấy của họ.

- Lãnh đạo đấu tranh đòi địa chủ phú nông cũng phải trả lại cho nông dân những ruộng đất nông dân đã vỡ hoang mà trước đây chúng tước lại.

- Chính quyền kịp thời công bố những ruộng đất hoang, đồng thời khuyến khích nông dân vỡ hoang.

IV. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

- Chọn trong số cán bộ quân dân chính đảng từ xã tới tỉnh thành phần bần cố nông hay ít nhất cũng phải là trung nông lớp dưới có bị bóc lột tô tức, tổ chức học tập đánh thông tư tưởng, củng cố lập trường phải về xã trực tiếp lãnh đạo đấu tranh. Trong khi học tập, tỉnh uỷ, chính quyền tỉnh phải làm một bản kiểm thảo về việc chấp hành chính sách tô tức từ trước đến nay để cán bộ dựa vào đó liên hệ tự kiểm thảo bản thân và những sai lầm khuyết điểm của địa phương.

Cán bộ đó về xã, đả thông tư tưởng cho cán bộ xã và các tổ trưởng đảng, tổ trưởng nông hội, rồi phân công về từng thôn tổ chức họp hội nghị nông dân, thành phần là tá điền và những bần cố nông không phải là tá điền, học tập liên hệ tố khổ để giác ngộ anh em làm cho anh em nhận thấy: "Vì chính sách tô tức không triệt để thi hành nên đã thiệt thòi cho nông dân thế nào, vì địa chủ bóc lột tô tức nên đời sống nông dân cực khổ ra sao? Cần phải đoàn kết đấu tranh giữa tá điền và trung bần cố nông nói chung thì đấu tranh mới thắng lợi, mà thắng lợi thì nông dân sẽ có thêm tiền thóc để tương trợ giúp đỡ nhau, nông dân đỡ phải liên luỵ vào địa chủ phú nông. Như thế là có lợi chung chứ không lợi riêng gì anh em tá điền". Sau đó bầu ban lãnh đạo đấu tranh ở thôn, cùng nhau ký quyết tâm thư đấu tranh và phân công mọi người trong hội nghị về tuyên truyền từng gia đình, tổ chức thành từng tổ đấu tranh, tổ trưởng nhất thiết phải là bần cố nông bị bóc lột nhiều và được giác ngộ về quyền lợi. Sau khi đã vận động chín mùi và thành lập các tổ tranh đấu xong thì ban lãnh đạo đấu tranh triệu tập họp nông dân định hình thức, khẩu hiệu đấu tranh, thống nhất tư tưởng đấu tranh, động viên tinh thần đấu tranh. Nếu thấy nông dân chưa thực sự đoàn kết giác ngộ đấu tranh thì hoãn lại, đồng thời hoãn cả việc nộp tô cho địa chủ để có thời gian chuẩn bị thêm. Rồi lại tiếp tục đấu tranh, không được làm gượng ép mệnh lệnh, gượng ép mệnh lệnh sẽ có thể thất bại hay có thắng lợi trước mắt, rồi sau cũng khó bảo đảm được thắng lợi ấy. Nên nhớ kỹ là chỉ khi nào toàn thể nông dân (cơ bản trung nông) giác ngộ quyền lợi, quyết tâm đứng lên tranh đấu thì mới bảo đảm được thắng lợi.

Nếu chỉ có độc một số tá điền đứng ra tranh đấu thì khó mà thành công được.

Hình thức đấu tranh tốt hơn hết là sau khi nông dân đã quyết định khẩu hiệu đấu tranh thì gọi địa chủ ra dùng lý lẽ làm cho địa chủ phải khuất phục nông dân, chịu thi hành quyết nghị của nông dân. Khẩu hiệu đấu tranh phải thích ứng với yêu cầu bức thiết của quần chúng, hợp với khả năng của quần chúng, phải kết hợp khẩu hiệu đòi giảm tô với giảm tức để dễ dàng động viên quần chúng đấu tranh rộng rãi hơn. Một điều cần đặc biệt chú ý là chính quyền phải tuyên bố can thiệp không cho địa chủ phú nông vô cớ lấy lại ruộng để làm xẹp phong trào tranh đấu của nông dân.

V. KẾT LUẬN

Việc đẩy mạnh giảm tô tức trong vụ chiêm này, nhất là việc thực hiện chỉ nộp tô một vụ chính là một cuộc đấu tranh

gay go quyết liệt của nông dân, các cấp bộ đảng muốn làm tròn nhiệm vụ lãnh đạo cuộc đấu tranh quan trọng ấy cần phải hết sức thận trọng và đặc biệt chú trọng những điểm này:

1. Cán bộ phải quyết tâm đứng hẳn về phía nông dân, phục vụ quyền lợi của nông dân, tin ở cuộc tranh đấu của nông dân, chống tư tưởng thương địa chủ, sợ địa chủ.

2. Nông dân phải thực sự giác ngộ, đoàn kết chặt chẽ và đồng tình nổi dậy đấu tranh mạnh mẽ, tránh mệnh lệnh, ban ơn và tránh đấu tranh cô độc chỉ có một số tiên tiến đứng ra tranh đấu thôi.

3. Tổ chức và lãnh đạo đấu tranh phải thật chặt chẽ, phải báo cáo thỉnh thị kịp thời, chống tự do chủ nghĩa và hết sức tránh để phong trào tự phát, không có sự lãnh đạo của Đảng.

4. Phải nhằm đúng đối tượng là đấu tranh với bọn địa chủ chống chính sách không chịu giảm tô đúng mức. Trước hết phải tập trung lực lượng đấu với những tên ngoan cố nhất rồi tức khắc những tên khác phải hàng phục. Hết sức tránh dồn cả phú nông địa chủ vào một cụm rồi đấu cả.

5. Phải giữ vững kỷ luật đấu tranh. Dùng lẽ đúng để bẻ gãy lý luận của chúng (đấu lý). Dùng lực lượng tổ chức của quần chúng bắt chúng hàng phục (đấu lực). Nếu chúng vẫn ngoan cố thì dùng pháp luật của chính quyền trừng trị (đấu pháp). Tuyệt đối không được dùng đánh đập tra tấn vì như thế sẽ gây hoang mang trong nhân dân và kẻ thù dễ khiêu khích phá hoại.

6. Phải đề cao cảnh giác với quân thù đề phòng mọi âm

mưu của chúng định phá hoại cuộc tranh đấu của nông dân.

7. Phải nắm chắc trọng tâm. Trọng tâm của cuộc đấu tranh là giảm tô tức và chỉnh lý những vấn đề ruộng đất chưa hợp lý, vậy đừng chệch sang những vấn đề khác.

8. Phải tăng cường chỉ đạo ở các vùng cơ sở yếu và nhất là vùng công giáo.

BAN THƯỜNG VỤ KHU UỶ TẢ NGẠN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ KHU UỶ TẢ NGẠN

Ngày 14 tháng 5 năm 1953

Bổ khuyết Chỉ thị giảm tô vụ chiêm số 14/CT, ngày 11-5-1953

Trong Chỉ thị giảm tô vụ chiêm có đề ra tất cả mọi nơi nhất loạt đấu tranh dưới khẩu hiệu chỉ nộp tô một vụ chính ở những nơi hai vụ ăn chắc.

Nay bổ khuyết như sau:

Căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể từng địa phương, sự hoạt động của địch, trình độ của nông dân, khả năng tổ chức và lãnh đạo của ta mà đặt khẩu hiệu đấu tranh.

Khẩu hiệu chỉ nộp tô một vụ chính thôi, chỉ nêu ra ở nơi phong trào mạnh, sự chỉ đạo cấp uỷ tỉnh huyện được chặt chẽ.

Nơi phong trào yếu thì tranh đấu giảm tô theo mức 25% trở lên của số tô phải nộp thường lệ.

BAN THƯỜNG VỤ KHU UỶ TẢ NGẠN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ IV

Ngày 24 tháng 1 năm 1953

1. Thuế nông nghiệp

Nhìn chung các tỉnh thực hiện chậm chạp, không kết hợp được công tác thu và chỉnh lý. Đến 19-1-1953 Thanh Hoá mới thu được 20.834 tấn, đến 28-1 Hà Tĩnh thu được 1.679 tấn và mới có 16 xã kê khai xong, 26 xã chuẩn bị bình sản, Nghệ An đến 21-1 mới thu được 7.088 tấn và 5 chòm bình sản xong.

Phong trào bế tắc là vì:

- Chưa làm cho quần chúng cảm thông chính sách, nên có lúc quần chúng đóng xong vẫn không phấn khởi.

- Việc kiểm thảo giải quyết tư tưởng trong các cấp uỷ thì tiến hành ráo riết nhưng thiếu kết hợp với chỉ đạo phương pháp một cách cụ thể.

- Bản thân thường vụ liên khu uỷ cũng chưa thật tập trung lãnh đạo để giải quyết, phần chỉnh lý của khu thì kém tinh thần phụ trách, thiếu tập thể, quan liêu nên cũng không thấy được vấn đề nghiêm trọng của tình hình bế tắc của các tỉnh để giải quyết một cách sát sao.

Để chấp hành triệt để chỉ thị, Trung ương giao nhiệm vụ

cho liên khu uỷ và phải coi đó là một nhiệm vụ chính trị và phải hoàn thành đúng chính sách trước ngày 10-2-1953.

- Phải coi lại những mắc mớ ở dưới, nhất là tiếng nói của quần chúng cơ bản, phải tập trung sự lãnh đạo để giải quyết.

- Bổ sung lại ban chỉnh lý của khu, thường vụ giao cho ba đồng chí Diễm, Lộc, Nhạn (KUV[1)]) chịu trách nhiệm đôn đốc chỉ đạo thuế nông nghiệp ở các cấp, những việc gì đã có đường lối chủ trương của Trung ương và liên khu uỷ thì ban này có toàn quyền giải quyết, trừ những việc gì chưa có chủ trương thì sẽ đem ra thường vụ giải quyết.

- Phải phát động tuyên truyền, kiểm tra chặt chẽ, phát động phong trào quần chúng, mạnh mẽ kê khai và thanh thuế.

2. Hội nghị kinh tế tài chính khu

a) Hội nghị kinh tế tài chính lâu nay phải lấy những nhận xét của Trung ương làm căn bản để kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ 1952 của liên khu đối chiếu với chính sách, lấy công tác thuế ta đã làm từng mặt và đối chiếu rút ra những tư tưởng sai lầm của cán bộ.

b) Hướng công tác năm 1953 nhằm vào:

- Làm cho các ngành thiết thực giúp đỡ Bình Trị Thiên thực hiện nghị quyết liên khu uỷ tháng 6-1952, giải quyết sản xuất vùng bị chiếm.

- Đẩy mạnh sản xuất, đề cao chuyển hướng canh tác, phát triển tiểu thuỷ nông, đặc biệt chú trọng Thanh Hoá.

- Chế biến thực phẩm để đẩy mạnh sản xuất bắp và rau để dự phòng khi đói, phải làm cho cán bộ và nhân dân có cảnh giác, thấy được âm mưu và mưu đồ phá hoại của địch,

1) KUV: khu uỷ viên *(B.T)*.

để có một tinh thần khẩn trương trong sản xuất, làm cho kịp nhu cầu đòi hỏi.

Hội nghị này phải phát triển tinh thần đấu tranh mạnh mẽ để giải quyết những tư tưởng sai lầm.

3. Quân sự

Đối với miền Tây Nghệ An, tỉnh uỷ chưa thấy rõ toàn bộ âm mưu của địch mà chỉ chạy theo từng việc, tỉnh uỷ không trực tiếp lãnh đạo chỉ phó mặc cho các huyện, nhất là Quỳ Châu, nơi lang đạo tập trung, cơ sở còn yếu mà tỉnh uỷ không chú ý.

Đối với miền Tây Thanh Hoá

- Bộ đội phải làm nhiệm vụ tiễu trừ thổ phỉ kết hợp với xây dựng cơ sở ở những miền mới giải phóng như Hiền Kiệt, Tâm Lưu.

- Những vùng uy thế phản động đương còn mạnh thì tranh thủ cho được quần chúng xây dựng cơ sở rồi mới trừng trị. Đối với Phạm Bá Tính thì Uỷ ban kháng chiến hành chính Thanh Hoá triệu tập giữ lại ở tỉnh để kiểm tra những hành động của nó, mặt khác giúp đỡ địa phương tổ chức nhân dân xây dựng cơ sở đẩy mạnh nhiệm vụ tiễu phỉ, đồng thời có thể phát động quần chúng tố giác những hành động của Phạm Bá Tính.

- Bộ Tư lệnh liên khu đã tăng cường thêm hai cán bộ tiểu đoàn để giúp đỡ bộ đội công tác miền tây phân tán xây dựng cơ sở, tranh thủ nhân dân phát triển du kích chiến tranh chống hoạt động của thổ phỉ, thực hiện cho đúng Nghị quyết Hội nghị Thường vụ Liên khu uỷ ngày 27-12-1952.

Đối với Bình Trị Thiên

- Phát triển mạnh du kích chiến tranh để phối hợp với chiến trường chính.

- Trong tháng rưỡi, BĐĐP hoạt động đều, có bẻ gãy được một vài chỗ biệt kích địch, chủ lực hoạt động có kết quả một vài nơi nhưng cần đề phòng tư tưởng ăn to một hướng, nên đánh sau một thời gian nghỉ ngơi.

- E18 lâu nay đánh chưa có một trận nào gọn, do bế tắc tư tưởng, nhất là tư tưởng của các cán bộ D, chưa thấy rõ nên cần phải tổ chức học tập. Đẩy mạnh du kích chiến tranh và chống càn cho đến đội viên, kết hợp phát động đấu tranh dưới lên để giải quyết tư tưởng cho cán bộ.

- E101 tình hình không đến nỗi nghiêm trọng mà căn bản là giải quyết tư tưởng chiến tranh địch hậu. Phải đả thông cho các cán bộ cũng như đội viên hiểu rõ mục đích di chuyển là đã giải quyết một phần cung cấp chứ không phải vì yếu, làm cho họ thấy khẩn trương phải trở lại chiến đấu.

- Hiện nay mới di chuyển, tinh thần cán bộ và đội viên chưa ổn định nên việc tiến hành kiểm thảo đảng uỷ mặt trận và các E ngay thì ít kết quả mà phải đả thông mục đích di chuyển, trách nhiệm hiện tại cho anh em để chuẩn bị tinh thần và tư tưởng cho anh em rồi để kiểm thảo, nhưng phải chuẩn bị ráo riết để lấy kiểm thảo của Đảng ủy mà kiểm thảo sự lãnh đạo quân sự của liên khu uỷ trong cuộc hội nghị liên khu uỷ sắp tới.

Tranh thủ xây dựng cho kịp để bảo vệ mà phối hợp chiến trường chính. Hiện nay bộ đội địa phương và E95 phải phân tán làm nhiệm vụ đẩy mạnh du kích chiến tranh và chống càn.

4. Chuẩn bị phát động quần chúng

a) Chuẩn bị tuyên truyền

- Chuẩn bị tinh thần và tư tưởng cho cán bộ và nhân dân nhằm đề cao vai trò chính trị của nông dân lao động ở nông

thôn dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, làm cho họ thấy họ là chủ nhân ông ở nông thôn. Gây căm thù với địa chủ ác bá liên kết với căm thù giặc nhưng đề phòng đẩy phú nông chạy theo địa chủ hoặc khinh thường những phú nông ngoan cố. Đề cao nông hội đặc biệt là huyện và xã.

- Chọn lại thành phần tuyên huấn các cấp, chuẩn bị báo cáo viên và tuyên truyền viên, phát triển tuyên truyền bằng miệng. Ngoài ra dùng lực lượng bộ đội và học sinh làm nhiệm vụ tuyên truyền nhưng chủ yếu là thành phần bần cố nông. Phát động toàn dân toàn Đảng làm nhiệm vụ tuyên truyền. Tuyên truyền cho phát động quần chúng phải kết hợp đẩy mạnh những công tác hiện tại như sản xuất, thuế nông nghiệp, dân công, v.v. (sẽ có chỉ thị cụ thể).

b) Chuẩn bị học tập

- Hỏi các tỉnh về số lượng cán bộ và đảng viên tham dự các lớp học phát động quần chúng như Trung ương quy định để chuẩn bị mở các lớp ở các cấp.

- Lớp chỉnh huấn thứ ba ở các tỉnh theo yêu cầu của các tỉnh sẽ không tiếp tục mở, các lớp liên huyện của Thanh Hoá cũng chỉ hoàn thành lớp thứ nhất để tập trung khả năng vào các lớp học phát động quần chúng nhưng cần phải báo cáo và xin chỉ thị Trung ương.

c) Chuẩn bị tình hình và chọn nơi thực nghiệm

- Xúc tiến ngay việc điều tra nông thôn. Tất cả cuộc hội nghị hoặc tổng kết gì phải làm xong trong tháng 3-1953 để bước sang tháng 4-1953 là lúc phát động quần chúng.

- Ngoài việc xúc tiến điều tra nông thôn để nắm tình hình thì trong các lớp chỉnh huấn các cấp việc học tập chính sách

ruộng đất phải kết hợp với kiểm thảo và phản ánh được tình hình cụ thể dưới lên.

- Từ nam Quảng Trị trở vào phải xúc tiến mạnh việc giảm tô giảm tức trong vụ 3 để tạo điều kiện cho việc phát động quần chúng và thi hành triệt để giảm tô giảm tức trong vụ trái.

- Việc chọn nơi thực nghiệm thì đôn đốc các tỉnh báo cáo việc quy định vùng mở hội nghị điều tra thế nào để xét lại và chọn nơi thực nghiệm.

- Nông hội khu triệu tập một cuộc cán bộ hội nghị gồm các tỉnh Thanh, Nghệ, Tĩnh, Bình để bàn cụ thể việc chấn chỉnh tổ chức nông hội các cấp, thời gian khoảng từ 10-2 trở lại. Việc chấn chỉnh nhằm bổ sung và thay thế những phần tử thiếu tích cực và không chấp hành chính sách.

5. Xét hội nghị kiểm thảo của Tỉnh uỷ Hà Tĩnh

Qua báo cáo cuộc kiểm thảo và những đề nghị kỷ luật của tỉnh uỷ thì thấy:

- Tỉnh uỷ chưa nắm được trọng tâm kiểm thảo để làm gì, kiểm thảo không phải để thi hành kỷ luật mà là để giải quyết những tư tưởng sai lầm, thanh toán những khó khăn trước mắt.

- Khi kiểm thảo chỉ nhìn thấy khả năng cá nhân mà không nhìn thấy tập thể, không nhìn thấy tổ chức, nên hoang mang trong lãnh đạo, càng kiểm thảo càng tiêu cực.

- Không tin sự thành công của nhiệm vụ, thụt lùi, trốn trách nhiệm nên đã đề nghị giải tán tỉnh uỷ.

Việc đề nghị giải tán tỉnh uỷ (tuy đã phúc quyết) và hạ tầng một số lớn tỉnh uỷ viên biểu thị một tinh thần hoang mang tiêu cực trong tỉnh uỷ, đồng thời cũng biểu lộ ý thức tổ

chức còn kém. Các đảng đoàn và các huyện không có quyền biểu quyết trong quyết nghị song đã tán thành quyết nghị đó cũng chứng tỏ ý thức tổ chức và nguyên tắc còn kém.

Để ổn định lại tinh thần thì cần phải:

- Làm cho tỉnh uỷ thấy rõ tư tưởng trên, đề cao tinh thần trách nhiệm để hoàn thành chỉnh lý thuế nông nghiệp.

- Làm cho các huyện thấy việc đề nghị giải tán tỉnh uỷ vừa qua là không đúng, đồng thời làm cho họ có một nhận định đúng đắn nhất là đề cao ý thức tổ chức, tuyệt đối phục tùng tổ chức. Đối với các tỉnh uỷ viên đã đề nghị kỷ luật mà cấp trên chưa xét thì các cấp dưới đừng nhìn vào cá nhân mà phải nhìn vào tổ chức để có một tin tưởng mạnh vào tổ chức.

Nói chung là phải củng cố tinh thần của các đồng chí tỉnh uỷ viên đã đề nghị kỷ luật và các cấp dưới, liên khu uỷ sẽ có thông tri riêng về việc này.

Còn việc kỷ luật thì thường vụ sẽ xét và đề nghị Trung ương sau.

THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ IV

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI NGHỊ THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ V LẦN THỨ TƯ

Ngày 24 tháng 5 năm 1953

Về đẩy mạnh thi hành chính sách ruộng đất, chuẩn bị phát động quần chúng*

A- KIỂM ĐIỂM TÌNH HÌNH THI HÀNH CHÍNH SÁCH RUỘNG ĐẤT TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN NAY

Trong Hội nghị liên khu uỷ bất thường cuối năm 1952 sau khi được truyền đạt chu đáo về tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ ba, nhận định được đúng hơn về "nhiệm vụ bồi dưỡng lực lượng của nhân dân, của kháng chiến", liên khu uỷ nhận thấy khâu chính để giải quyết tình hình khó khăn của liên khu lúc bấy giờ - nhất là ở vùng tự do - là đẩy mạnh thi hành chính sách ruộng đất. Phát động cho được lực lượng quần chúng nông dân. Sau đó lần lượt nhận được các bản hiệu triệu của Hồ Chủ tịch ngày 10-12-1952, thông cáo của Hội nghị Trung ương lần thứ tư đặt công tác phát động quần chúng là công tác chính, hơn hết trong năm 1953, bản báo cáo của đ/c Tổng Bí thư trước Hội nghị Liên tịch giữa Ban Thường trực Quốc hội và Uỷ ban Liên Việt toàn quốc, v.v..

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

Việc thi hành chính sách ruộng đất được lãnh đạo theo một đà mạnh hơn trước ở các tỉnh vùng tự do.

Bản thân liên khu uỷ chỉ đạo điển hình xã Ân Tín và theo dõi riêng phong trào đấu tranh của huyện Hoài Ân. Từ đó đến nay phong trào có những bước tiến bộ rõ rệt.

Trong mùa tháng 3 vừa qua, nói chung ở bốn tỉnh nông dân đã đấu tranh đòi giảm tô được mức trung bình 25%, có nơi đã biết căn cứ vào điều kiện bóc lột từng loại ruộng đất mà đòi trên mức 25%.

Công điền đã chia theo điều lệ tạm thời trước đây của Trung ương trong một số lớn thôn xã. Gần đây các nơi tiến thêm một bước rút phần công điểm của địa chủ, phú nông cấp thêm cho cố bần nông theo chủ trương mới của Trung ương. Nông dân tin tưởng ở chính quyền, Đảng hơn, tinh thần giác ngộ được nâng cao, mạnh dạn đấu tranh với địa chủ hơn, phấn khởi tham gia các công tác khác như thuế nông nghiệp, sản xuất, bố phòng, v.v..

Trước sức đấu tranh của nông dân, địa chủ và phú nông (nhất là phú nông có bóc lột tô tức hoặc trước là cường hào) hoang mang lo sợ, thừa nhận các yêu sách của nông dân. Phong trào có triển vọng tốt, cán bộ nói chung phấn khởi. Tuy nhiên trong đà tiến bộ ấy có những lệch lạc cần nhận rõ để sửa chữa, khỏi tổn hại cho phong trào.

Chung các tỉnh đều phạm lệch lạc ít nhiều.

Riêng Hoài Ân nơi phong trào tương đối cao hơn hết đã bộc lộ rõ: về mức đấu tranh, sớm đặt những vấn đề phức tạp như đòi thoái tô, truy công điền bao chiếm bao ta, lấy lại ruộng đất, trâu bò của địa chủ, v.v. trong lúc bản thân vấn đề giảm tô chưa hoàn thành có nề nếp dựa trên cơ sở giác ngộ của quần chúng, khả năng lãnh đạo của cán bộ.

Khẩu hiệu đấu tranh không nhằm đối tượng chính là địa chủ ngoan cố không thi hành đúng chính sách của Đảng, pháp luật của Chính phủ mà nhằm cả phú nông cường hào, lệch về cường hào hơn là địa chủ, không phân biệt địa chủ lớn, địa chủ nhỏ, địa chủ phản động ngoan cố với địa chủ thường, cường hào gian ác với cường hào thường, có nơi đấu cả với trung nông, tư sản và tiểu chủ.

Hình thức đấu tranh thì không biết tuỳ từng đối tượng và từng khẩu hiệu đấu tranh mà dùng "đại hội đấu" một cách nhất loạt. Cũng không phân biệt đấu lý với đấu lực, có nơi hiểu lầm đấu lực là dùng võ lực nên xảy ra những trường hợp đánh ẩu, tra ẩu.

Cán bộ chủ quan xem nhẹ việc giảm tô cho là có thể thành công dễ dàng: còn đối với toàn bộ vấn đề phát động quần chúng thi hành chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, giành ưu thế chính trị cho nông dân ở nông thôn cũng không thấy là một công cuộc khó khăn phải có chuẩn bị, và phải tiến hành một cách có trọng tâm, trọng điểm, có kế hoạch từng đợt chứ không thể giản đơn ồ ạt trong một lúc mà thành công được. Do đó chỉ thấy thuận lợi không thấy khó khăn, nôn nóng, sốt ruột.

Ở thôn xóm có hiện tượng quần chúng trung kiên và một số cán bộ tự động tổ chức ban đấu tranh để lãnh đạo phong trào, xem nhẹ vai trò lãnh đạo của chi bộ đảng và chi uỷ, đôi nơi có ban đấu tố xen vào lợi dụng.

Một số cán bộ khác vì chưa thông suốt chính sách và sách lược nên không phân biệt được bạn thù, không phân biệt được sai đúng, ngại bị cho là hữu, có cảm giác là sai không dám phát biểu hoặc có ý thức "thà tả hơn hữu", quan niệm

máy móc "không sợ quần chúng tả". Một số cán bộ thành phần địa chủ, phú nông thì hoang mang dao động vì bị "đấu" hoặc lo ngại bị "đấu" không được quần chúng tín nhiệm, không tham gia sinh hoạt đảng nữa.

Sở dĩ có những lệch lạc trên, nguyên nhân là vì đứng về mặt lãnh đạo và chỉ đạo liên khu ủy đã có những thiếu sót:

- Không phân biệt thời kỳ chuẩn bị với thời kỳ phóng tay phát động quần chúng, không thấy việc chuẩn bị là một yếu tố quyết định, có chuẩn bị chu đáo mới bảo đảm thành công.

- Việc giáo dục chính sách, sách lược và đường lối đấu tranh cho quần chúng và cán bộ chưa làm được đến mức cần thiết để họ có thể phân biệt lập trường và sách lược, nhận rõ bạn, thù, có thái độ đúng đối với mọi từng lớp.

- Tổ chức đấu điển hình với hình thức cao không phục vụ được nhiệm vụ trước mắt, lại cho loang ra không hướng dẫn chu đáo.

- Việc phổ biến các tài liệu của Trung ương nói về phóng tay phát động quần chúng cũng không được hướng dẫn cụ thể trong lúc hoàn cảnh liên khu còn phải chuẩn bị, chưa phóng tay phát động quần chúng ngay được.

- Không dự kiến được diễn biến tư tưởng, đón trước hành động của cán bộ và quần chúng để uốn nắn kịp thời.

- Đối với hiện tượng các chi uỷ ở xã không thống nhất lãnh đạo được phong trào, không có đường lối giải quyết đúng và cụ thể, có ý cho như thế là tất nhiên.

Tóm lại, liên khu uỷ đã không nắm vững chính sách và sách lược của Đảng, đồng thời về mặt lãnh đạo tổ chức, không nắm vững phương châm chỉnh đốn tư tưởng trước, và chỉnh đốn tư tưởng thì phải chỉnh đốn tư tưởng cán bộ bên trên trước.

Riêng ở cấp xã và thôn thì cán bộ không hiểu gì về chính sách, có số lại cơ hội, lợi dụng phong trào làm cho các lệch lạc dễ phát sinh.

Trên đây là kiểm điểm sự lãnh đạo và chỉ đạo của liên khu uỷ qua những lệch lạc của phong trào. Nhưng đối với toàn bộ phong trào, chúng ta phải thấy mặt tốt của nó:

- Quần chúng nông dân lâu nay do ta không thi hành đúng chính sách của Đảng và Chính phủ nên bị kìm hãm, nay đứng dậy đấu tranh với địa chủ phong kiến là vì tin tưởng mạnh hơn ở Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ.

- Chúng ta thấy quần chúng sẵn có tinh thần đấu tranh thiết tha với quyền lợi của mình, hoan nghênh chính sách của Đảng và Chính phủ sẵn sàng hưởng ứng công tác phát động quần chúng.

- Tinh thần đoàn kết đấu tranh đó của quần chúng đã làm cho thế lực địa chủ phong kiến bắt đầu xẹp xuống và là một lực lượng lớn mạnh làm hậu thuẫn cho việc thực hiện các chính sách của Đảng và Chính phủ lâu nay tiến hành rất khó khăn (như thuế nông nghiệp, bố phòng, dân công).

Mặt tốt đó là căn bản, cần được giữ vững và phát huy. Đồng thời những sai lệch về phổ biến trên kia mà tác động, có thể làm cho một số trung nông và tư sản công thương lo ngại, có hại cho đoàn kết, chúng ta cần nhận rõ và uốn nắn sửa chữa để đưa phong trào tiến lên một cách vững chắc.

B- CHỦ TRƯƠNG SẮP ĐẾN: ĐẨY MẠNH THI HÀNH CHÍNH SÁCH RUỘNG ĐẤT, CHUẨN BỊ PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

1. Hoàn cảnh liên khu và chủ trương

Hội nghị Trung ương lần thứ tư đề ra cho năm 1953 ba

công tác chính, trong đó công tác phát động quần chúng là công tác chính hơn hết.

Ở liên khu ta, do chỉnh đảng chưa xong, chúng ta chưa thể tiến hành theo mức độ của Trung ương được. Vì phát động quần chúng giành ưu thế chính trị cho nông dân ở nông thôn là một cuộc đấu tranh gay go và phức tạp. Yếu tố lãnh đạo cụ thể là yếu tố cán bộ quyết định cho sự thành công của phong trào. Nếu cán bộ và đảng viên lập trường và tư tưởng chưa vững, chưa thông suốt được chính sách, trong phong trào chung rất dễ xảy ra những lệch lạc có hại cho quần chúng nhân dân, có hại cho kháng chiến hơn là có lợi.

Vì yếu tố lãnh đạo rất quan trọng nên trong Thông cáo Chính phủ Trung ương về công tác phát động quần chúng có nói:

- "Cuộc đấu tranh ấy phải được lãnh đạo rất chặt chẽ, rất đúng đắn, để đảm bảo kết quả tốt đẹp của việc thi hành chính sách ruộng đất và để tránh mọi sự phá hoại của bọn khiêu khích, bọn tay sai của địch.

- Cho nên chỉ nơi nào có sự lãnh đạo chặt chẽ và đúng đắn ấy thì mới phát động quần chúng triệt để thi hành chính sách ruộng đất, chủ yếu là triệt để giảm tô".

- Muốn được thế cần phải có thời kỳ chuẩn bị. Căn cứ tình hình trên đây, liên khu uỷ quyết định trọng tâm của liên khu hiện nay cho đến mùa tháng ba sang năm (khoảng tháng 4-1954) là *đẩy mạnh thi hành chính sách ruộng đất chuẩn bị phát động quần chúng.*

Nội dung chuẩn bị là:

a) *Chuẩn bị về tình hình:* điều tra tình hình ruộng đất và việc thi hành chính sách ruộng đất lâu nay, nguyện vọng quần chúng, tổ chức các mặt tư tưởng và tác phong cán bộ.

b) *Chuẩn bị về tư tưởng:* Tuyên truyền giáo dục sâu rộng mục đích và ý nghĩa việc thực hiện chính sách ruộng đất và việc chuẩn bị phát động quần chúng cho cán bộ và quần chúng thấm nhuần, đồng thời giải thích cho các từng lớp tiểu tư sản, tư sản, trí thức, công chức, học sinh, v.v. tán thành chính sách và đứng về phía lợi ích của nông dân.

Cần kiện toàn tổ chức tuyên huấn các cấp để làm tròn công tác quan trọng này.

- *Với cán bộ:* cần giáo dục đề cao giác ngộ chính trị, củng cố lập trường và nâng cao tư tưởng để có thể nắm vững được chính sách và sách lược đấu tranh. Trong việc giáo dục cán bộ nắm vững phương châm của Trung ương: trên trước, dưới sau; tư tưởng trước, tổ chức sau. Chuẩn bị cán bộ chủ yếu là tiếp tục chỉnh đảng theo kế hoạch của Trung ương, đồng thời điều chỉnh từng phần về tổ chức.

- *Đối quần chúng:* thi hành chính sách ruộng đất của Đảng đem lại quyền lợi tối thiểu cho quần chúng để làm cho họ phấn khởi, đồng thời nâng cao trình độ giác ngộ giai cấp, giác ngộ chính trị có thể phân biệt được bạn, thù, kiên quyết đấu tranh đúng theo chính sách và sách lược.

c) *Chuẩn bị về chính sách:* cán bộ ra sức nghiên cứu những sắc lệnh và nghị định về ruộng đất mới ban hành, tổ chức cho quần chúng nông dân và nhân dân học tập thấm nhuần những điểm mới trong chính sách để chấp hành cho đúng đắn, giải quyết các vấn đề cụ thể đúng với chính sách và sách lược.

d) Chuẩn bị về tổ chức:

- Chủ yếu chuẩn bị cán bộ. Đồng thời với việc giáo dục, nâng cao tư tưởng cán bộ chú ý điều chỉnh từng phần tổ chức.

- Về kế hoạch: phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất là việc khó khăn phức tạp, phải tiến hành từng bước có kế hoạch và có trọng tâm, cần có kinh nghiệm trong quá trình thực hiện chính sách ruộng đất, hiện tại bổ sung cho kiến thức của cán bộ quần chúng đủ sức đối phó với công việc gay go và phức tạp sắp đến. Thí nghiệm điển hình để rút kinh nghiệm kịp thời phục vụ phong trào.

Tóm lại, vấn đề chuẩn bị là điều kiện cần thiết, quyết định đối với việc chính thức phát động quần chúng. Có chuẩn bị được chu đáo mới bảo đảm được thắng lợi, chủ yếu là chuẩn bị về tư tưởng, nâng cao trình độ, khả năng lãnh đạo của cán bộ.

2. Mức độ đấu tranh, khẩu hiệu và hình thức đấu tranh trong thời kỳ chuẩn bị phát động quần chúng

1- *Mức độ đấu tranh:* Trung ương chủ trương "phát động quần chúng nông dân triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức, chia công điền, ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian cho nông dân, chủ yếu là *triệt để giảm tô* nhằm thoả mãn bước đầu yêu cầu chính đáng của nông dân về ruộng đất và giành ưu thế chính trị cho nông dân" (trích nghị quyết Trung ương lần thứ tư).

Có triệt để giảm tô mới làm yếu thế lực kinh tế, đi đến làm yếu thế lực chính trị của giai cấp địa chủ, bồi dưỡng cho nông dân về mặt vật chất, phát huy lòng hăng hái kháng chiến, đề cao giác ngộ giai cấp, giác ngộ chính trị của họ. Đồng thời phải chú trọng giáo dục quần chúng đấu tranh *trên cơ sở tập thể, vì giai cấp, chống lối đấu tranh riêng rẽ, chỉ nhằm giải quyết quyền lợi riêng rẽ* và sau khi đã được chút ít quyền lợi xao lãng đấu tranh, xa rời hàng ngũ nông dân.

Do hoàn cảnh riêng của liên khu, ngoài trọng tâm là triệt

để giảm tô, liên khu uỷ đã đặt mạnh vấn đề chia công điền nhưng cần phải nắm vững trọng tâm là triệt để giảm tô để lãnh đạo chặt chẽ, đừng cho lệch trọng tâm đi đến lệch đối tượng (có nắm vững trọng tâm là giảm tô mới nhằm được đối tượng là giai cấp địa chủ).

Cần đánh thông tư tưởng của một số cán bộ và quần chúng cố ý xem nhẹ vấn đề giảm tô cho là dễ dàng thực hiện thoả mãn, nên không thấy những thủ đoạn quanh co, phản ứng ngấm ngầm của địa chủ, không thấy nó đòi hỏi tinh thần giác ngộ, đoàn kết chặt chẽ của nông dân mới được. Do đó chưa thực hiện được giảm tô đã vội đặt những yêu sách cao hơn.

2- *Khẩu hiệu đấu tranh* cần đặt cho đúng mức, tránh những khẩu hiệu quá cao và cần kết hợp cho được những khẩu hiệu về chính sách ruộng đất với những khẩu hiệu kháng chiến chung hoặc khẩu hiệu về công tác khác (ví dụ: tăng gia sản xuất, thuế nông nghiệp, bố phòng, củng cố nông hội, bồi dưỡng lực lượng của nhân dân, của kháng chiến, khẩu hiệu về phong trào hoà bình, v.v.).

Trong khẩu hiệu đấu tranh chỉ đưa khẩu hiệu "đoàn kết cố bần trung nông đấu tranh đại địa chủ triệt để giảm tô, thi hành giảm tức, v.v. "chưa nên đưa những khẩu hiệu" đả đảo địa chủ cường hào gian ác...".

Chúng ta chưa đặt khẩu hiệu "chống cường hào gian ác" trong thời kỳ chuẩn bị vì cán bộ và quần chúng chưa được giáo dục kịp có thể phạm sai lầm về sách lược do việc phân định thành phần giai cấp chưa rõ ràng, phân tích tính chất cường hào chưa rành mạch. Cần thấy rõ tính chất phức tạp của tình hình nông thôn và khả năng lãnh đạo để tránh xu hướng đề ra những vấn đề phức tạp trong khi vấn đề chủ yếu chưa thực hiện được đầy đủ.

3- *Hình thức đấu tranh* chính trong thời kỳ chuẩn bị phát động quần chúng là mở những cuộc hội nghị nông dân do nông hội hướng dẫn để cho nông dân sau khi được giáo dục về chính sách, đưa yêu sách về giảm tô, giảm tức, triệu tập địa chủ đến buộc địa chủ phải thi hành.

Nếu địa chủ không chịu thi hành thì ngoài việc dùng lực lượng quần chúng buộc địa chủ thừa nhận và thi hành cần chuyển yêu sách của nông dân cho các ban giảm tô, uỷ ban KCHC[1)] giải quyết dựa theo nguyện vọng của nông dân buộc địa chủ phải theo.

Cần quan niệm rằng đấu lý là phương pháp chủ yếu trong thời kỳ chuẩn bị phát động quần chúng vì nó vạch rõ những tội ác của giai cấp địa chủ đồng thời phát huy sáng kiến của quần chúng nông dân, nâng cao giác ngộ giai cấp, giác ngộ chính trị và chuẩn bị tinh thần đấu tranh cho quần chúng, vừa tập dượt quần chúng đấu tranh, vừa vận dụng được sách lược rõ ràng. Phải vận dụng triệt để hình thức đấu lý để hạ uy thế của địa chủ chuyển qua cho nông dân, củng cố hàng ngũ, bồi dưỡng cốt cán, chuẩn bị bước vào thời kỳ chính thức phát động.

Gặp trường hợp địa chủ ngoan cố phải báo cáo về tỉnh. Tỉnh cần cho cán bộ và giúp đỡ cho xã tổ chức đấu tranh, đồng thời báo cáo cho liên khu biết để theo dõi và giúp ý kiến.

Tránh xu hướng nôn nóng đấu tranh hình thức cao, và không đúng như niêm nhà cửa, tịch biên gia sản, ruộng đất, gây ra tình trạng hoang mang, bọn phản động khiêu khích có thể xen vào đầu cơ phá hoại, có hại cho uy tín Chính phủ và Đảng, có hại cho cách mạng.

---

1) KCHC: kháng chiến hành chính *(B.T)*.

Phải nhận định dứt khoát rằng dân phải có sự chuẩn bị chu đáo về tư tưởng nâng cao giác ngộ giai cấp, giác ngộ chính trị cho quần chúng mới lãnh đạo đấu tranh bền bỉ đạt được thắng lợi chắc chắn, và quan niệm giác ngộ quần chúng chủ yếu là phải giáo dục trong nội bộ nông hội. Cho nên trong thời kỳ chuẩn bị, phải thường xuyên tổ chức học tập chính sách, sách lược trong tổ nông hội, liên hệ phát giác tội ác, hành động và thủ đoạn bóc lột áp bức của địa chủ. Đồng thời cũng là chuẩn bị cho các cuộc hội nghị nông dân đưa yêu sách cho có kết quả.

Phải tích cực giải thích chống các ý thức nôn nóng, sốt ruột, làm cho quần chúng nông dân cũng như cán bộ cơ sở nhận thức rằng: muốn đập tan ưu thế chính trị của địa chủ cần có thời gian và yếu tố chính là tinh thần giác ngộ và lực lượng đoàn kết có tổ chức của nông dân. Sự lãnh đạo chặt chẽ và đúng mức của Đảng. Nếu nông dân chưa giác ngộ sâu sắc, chưa đoàn kết chặt chẽ và không có sự lãnh đạo đúng mức chặt chẽ của Đảng thì địa chủ còn có thể mua chuộc, xuyên tạc, khó lòng đập tan ưu thế chính trị của chúng.

Cho nên phải dự kiến xa, cảnh giác đề phòng mọi âm mưu thủ đoạn gian ác xảo quyệt của chúng, kiên nhẫn nâng cao giác ngộ quần chúng, tiến hành từng bước, có trọng tâm vững chắc và phải nhìn nhận thực tế rằng trong thời kỳ chuẩn bị chúng ta chỉ có thể làm mất một phần ưu thế chính trị của địa chủ mà thôi, chưa đập tan hẳn ưu thế chính trị của chúng được.

4- *Đề cao sự lãnh đạo của Đảng,* bất cứ cuộc đấu tranh nào đều phải có sự lãnh đạo của Đảng. Đấu tranh càng mãnh liệt, lãnh đạo càng phải chặt chẽ, tuyệt đối không được buông lỏng, không có sự lãnh đạo của Đảng thì không thể đấu tranh đúng đường lối và thắng lợi.

Trong khi phong trào đang lên có một số đồng chí chỉ nhìn thấy những lệch lạc tạm thời mà quan niệm sai khả năng của quần chúng, chỉ trích lung tung. Đó là tư tưởng và hành động sai lầm. Nhưng thấy quần chúng làm sai mà cứ theo đuôi không dám sửa chữa là bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng. Chưa có chỉ thị chủ trương cụ thể của Đảng, chưa có đủ điều kiện đầy đủ mà tự động đấu tranh quá mức cũng là sai lầm, vô kỷ luật.

Cần phải nắm lại tình hình, thấy rõ những sai lệch cụ thể của từng nơi, và nơi nào vì thành phần chi uỷ kém, nội bộ không thống nhất, sự lãnh đạo của chi bộ không chặt thì cần phải kiểm tra chu đáo và giúp kế hoạch chấn chỉnh từng phần, tăng cường lãnh đạo chặt chẽ của Đảng.

3. Đẩy mạnh thi hành chính sách ruộng đất

1- *Triệt để giảm tô*

Cần nhận định "triệt để giảm tô" là chủ yếu để tập trung sức đề cao yêu sách này, đòi địa chủ thực hiện đúng theo pháp luật của Chính phủ, chính sách của Đảng.

Chú ý mấy việc:

a) Về giảm tô:

- *Mức giảm tô:* thi hành đúng tinh thần Chỉ thị 14 bổ sung Chỉ thị 37 của Trung ương: "giảm tô là căn cứ vào địa tô hồi trước Cách mạng Tháng Tám và giảm đi 25%. Sau khi đã giảm nếu gặp trường hợp địa tô còn quá cao thì có thể đòi giảm nữa cho đến khi địa chủ chỉ còn được hưởng nhiều nhất là 1/3 số hoa lợi của ruộng đất...".

Mức giảm tô như thế không hạn định cứng rắn là 25% hay có một giới hạn là 35% trở xuống như có nơi ở Quảng Ngãi đã nhận lầm, hoặc mức tô nộp cho địa chủ cũng không cứng rắn hạn định là 1/3 số hoa lợi ruộng đất mà *nhiều nhất* là 1/3. Phải tuỳ theo ruộng đất tốt xấu, tô nặng nhẹ và nhất là sự đòi hỏi đấu tranh của nông dân mà thực hiện nhằm thoả mãn yêu cầu chính đáng của họ, đồng thời cũng thừa nhận cho địa chủ thu tô (dù nhiều, dù ít). Những lúc mất mùa thì tuỳ theo mùa mất nặng nhẹ mà đòi giảm tô thêm, có thể miễn hẳn nộp tô nếu mất mùa nhiều. Triệt để đả phá tư tưởng ban ơn mệnh lệnh. Nơi nào quần chúng đấu tranh chỉ đạt được mức tô xét ra còn thấp mà về lãnh đạo, do nhiều hoàn cảnh chưa thể đưa phong trào quần chúng lên đạt đúng mức tô thì tạm thời củng cố thắng lợi, rèn luyện thêm ý thức đấu tranh của quần chúng để chuẩn bị tiến lên tới triệt để giảm tô đúng mức, đúng chính sách đã định và tập dượt quần chúng đấu tranh thêm vững trong phát động quần chúng.

- *Vấn đề lúa giống:* từ nay về sau cần quy định dứt khoát địa chủ phải chịu giống và giống phải giao trước mùa.

- *Tô đổi các mùa gạnh:* đổi các mùa gạnh (kể cả lúa hay màu) cần thi hành đúng quy định của Chính phủ là hoa lợi hoàn toàn do tá điền thu hoạch, không phải nộp tô.

- *Tiến tới quy định mức tô dong:* nói chung trong việc định mức tô phải nộp cho địa chủ, có thể tiến tới ấn định mức tô dong dựa theo sản lượng mùa chính mà quy định (theo lối lãnh cả, lãnh canh). Nông hội phải hướng dẫn chu đáo để tá điền khỏi bị ép phải đóng nặng và mặc dù đã định mức tô dong nhưng năm mất mùa phải chú ý giảm để nông dân khỏi bị thiệt hại.

- *Tô phụ:* đổi các hình thức tô phụ cần nhắc lại phải xoá bỏ hết. Gần đây, để tránh khỏi phải tính theo hoa lợi ruộng phát canh trong thuế nông nghiệp, một số địa chủ lấy ruộng về rồi nhờ công tá điền cày, khai là trực canh. Đây cũng là một hình thức địa tô phụ mới cần chú ý.

- *Quy chế lãnh canh:* đi đôi với giảm tô cần kiểm tra việc thực hiện quy chế lãnh canh, hướng dẫn chặt chẽ việc ký giao kèo. Đối với những ruộng địa chủ lấy trái với quy chế lãnh canh phải đòi trả lại cho tá điền cày nộp tô.

b) Thoái tô:

Vấn đề thoái tô chưa đặt ra trong thời kỳ chuẩn bị vì cần phải tập trung sức lãnh đạo vấn đề giảm tô cho đúng mức thành nề nếp. Lại cũng còn cần phải giáo dục quần chúng thông suốt chính sách, nắm vững sách lược và phải trải qua một quá trình đấu tranh, có kinh nghiệm, giác ngộ một mức cao hơn mới có điều kiện giải quyết thuận lợi những vấn đề phức tạp do việc thoái tô đặt ra. Cần giải thích cho quần chúng thông cảm chủ trương của liên khu uỷ trong thời kỳ chuẩn bị phát động quần chúng không có ý hạn chế đấu tranh của quần chúng mà chính là lãnh đạo quần chúng đấu tranh từng bước, có trọng tâm để thắng lợi được vững chắc. Nơi nào đã thực hiện đổi và thoái tô rồi thì nhất thiết không được bắt trả lại cho địa chủ và trong lúc học tập chính sách ruộng đất, chủ trương giảm tô của Đảng vẫn cứ khêu gợi cho quần chúng phát giác hết các hình thức bóc lột của địa chủ và đề đạt tất cả các nguyện vọng của quần chúng không hạn chế, nhưng cần nhấn mạnh những điểm phát giác ngoài mức để đòi giảm tô, sẽ được ghi lại đưa lên cấp trên và sẽ đưa thành khẩu hiệu đấu tranh trong

những bước sau trong vòng đấu tranh tập thể, tránh cá nhân mạnh ai nấy đấu tranh.

Giảm tô là vấn đề quan trọng, phức tạp cần phải lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi thực hiện đúng mức. Trong quá trình đấu tranh rút kinh nghiệm làm bài học nâng cao tinh thần giác ngộ đoàn kết của quần chúng. Cần đả phá xu hướng xem thường cho là việc dễ thực hiện và ít chú ý vận động giáo dục quần chúng. Sơ kết giảm tô mùa tháng 3, rút kinh nghiệm cho mùa tháng 8, tháng 10 sắp đến.

2- *Thực hiện giảm tức*

Cần chú ý hơn nữa đến vấn đề thực hiện giảm tức. Căn cứ tình hình hiện nay chú ý mấy việc cụ thể:

a) Đối với các món nợ trước khi có Sắc lệnh giảm tức (22-2-1950) liên hệ phát giác trong lúc học tập Sắc lệnh của Chính phủ và căn cứ theo đó mà giải quyết.

b) Đối với các món nợ sau ngày có Sắc lệnh trên cũng cần chú ý phát giác các thủ đoạn man trá, bóc lột nặng, sai Sắc lệnh như bán lúa non, trả lãi trước, v.v. để điều chỉnh.

c) Đối các món nợ cho vay lúc đói năm ngoái, lãi thường quá nặng cần điều tra để điều giải, giảm bớt lãi cho dân nghèo (nông hội đứng ra điều giải).

d) Riêng đối các ven biển, cần nắm tình hình cho chặt chẽ để có đường lối giải quyết cụ thể, tránh nạn cho vay lãi đối với dân nghèo làm cá kết hợp nghiên cứu vấn đề tô cá.

e) Đối với những việc đặc biệt như đòi lại ruộng cầm cố, đòi lại nợ lãi trả quá thể lệ, v.v. không đặt ra vì rất phức tạp, cần phải có thời gian điều tra, nắm chắc tình hình mới có thể giải quyết chính xác được.

Trong khi điều tra, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thuộc về giảm tức cần chú ý tránh những khó khăn của việc vay mượn của nông dân trong lúc túng thiếu và cần phân biệt với nợ công thương (xem Sắc lệnh giảm tức) đồng thời phát triển và hướng dẫn tín dụng để giải quyết nhu cầu cho nông dân.

3- *Chia công điền*

Việc chia công điền nói chung đang thực hiện theo điều lệ tạm thời của Chính phủ đã ban hành. Nơi nào thấy chưa thật công bằng, chưa đặt vấn đề chia lại mà chỉ chỉnh lý theo đúng tinh thần chia công điền cho những người không có ruộng và thiếu ruộng. Trích phần công điền đã chia cho địa chủ, phú nông để chia thêm cho bần cố nông. Nơi nào đã chia theo lối mới (chia theo nhân khẩu) cũng không ngăn trở.

Đối với những ruộng đất bao chiếm bao ta[1)] cần đặt vấn đề truy ra để giải quyết một nguyện vọng tha thiết của nhân dân. Nhưng bản thân vấn đề phức tạp, cán bộ chưa nắm vững chính sách, sách lược, phân định thành phần giai cấp chưa rành mạch, cần tập trung sức nắm vững trọng tâm là triệt để giảm tô nằm trong thời kỳ chuẩn bị san đều chỉ có thể giải quyết những trường hợp tương đối giản đơn. Do đó chỉ nhằm vào những vụ bao chiếm bao ta do địa chủ mà thôi.

Đối với ruộng đất nửa công nửa tư, đối với các vụ chiếm đoạt ruộng đất tư cũng chưa đặt ra thành vấn đề để giải quyết nhưng cứ để cho nông dân phát giác và trình bày nguyện vọng, giải thích quần chúng hiểu là sẽ giải quyết sau.

Đối với ruộng đất của Pháp và Việt gian, ruộng vắng chủ cần điều tra tình hình để chia và tạm giao. Đối với ruộng quy

---

1) Bao ta: Những từ này chưa rõ nghĩa, do nguyên bản không có dấu *(B.T)*.

chuyển mạnh sang tổng phản công và ruộng hiến cần nắm tình hình và sẽ định hướng sử dụng.

Cần nhận định rõ thế nào là ruộng vắng chủ để thi hành cho đúng (trường hợp của Hàm Thuận (Bình Thuận) cần nhận định những người ở trong đô thị lúc địch chiếm không chịu tản cư, cứ ở lại trong thành phố thì ruộng đất ở ngoài cũng xem như vắng chủ và thi hành theo đúng sắc luật).

4. Chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức

1- *Chuẩn bị về tư tưởng:*

a) Công tác chuẩn bị chính về tư tưởng là tiến hành chỉnh đảng, theo đúng kế hoạch đã định.

b) Ngoài chỉnh đảng tranh thủ giáo dục cán bộ đảng viên và quần chúng ngắn hạn về chính sách ruộng đất và sách lược của Đảng ở nông thôn.

Tài liệu học tập quy định như sau:

Cấp xã và đảng viên:

- Nghị quyết hội nghị liên khu uỷ lần thứ tư.

- Bản báo cáo của đồng chí Tổng Bí thư trước hội nghị nông vận và dân vận toàn quốc. Tài liệu trọng tâm là nghị quyết liên khu uỷ. Tài liệu của đồng chí Tổng Bí thư để nghiên cứu.

- Chỉ thị phân định thành phần giai cấp ở nông thôn.

- Tóm tắt sách lược của Đảng ở nông thôn.

- Sắc luật, nghị định về ruộng đất (sau khi công bố chính thức).

Cấp huyện uỷ: tài liệu cũng như xã, nhưng nghiên cứu sâu rộng hơn.

Tỉnh uỷ:

- Tài liệu chính là: nghị quyết hội nghị liên khu uỷ lần thứ tư.

- Chỉ thị phát động quần chúng của Trung ương, sắc luật về ruộng đất.

- Báo cáo của đồng chí Tổng Bí thư ở hội nghị nông vận và dân vận toàn quốc.

- Chỉ thị phân định thành phần giai cấp.

- Các chỉ thị của Trung ương về:

+ Củng cố chi bộ.

+ Củng cố nông hội.

Cán bộ tỉnh (không phải là tỉnh uỷ viên) học theo chương trình của cấp huyện.

Bộ đội: học theo chương trình của cấp xã.

Việc giáo dục trên đây nhằm đạt cho được các yêu cầu: làm cho cán bộ và quần chúng nắm vững sách lược và chính sách của Đảng, chuẩn bị tinh thần đoàn kết, đấu tranh trong tập thể, đấu tranh vì giai cấp cho nông dân, xây dựng và chuẩn bị trung kiên cho thời kỳ chính thức phát động, chủ yếu trước mắt là thấm nhuần Nghị quyết Hội nghị Liên khu uỷ lần thứ tư để thi hành cho đúng và sửa chữa các lệch lạc đã qua.

Phương pháp học tập:

Ở xã nắm vững nguyên tắc học tập trong Đảng trước, ở ngoài (đoàn thể quần chúng) sau. Tránh xu hướng chỉ tổ chức học tập chung trong nông hội, không lấy chi bộ và đảng viên nói chung làm nòng cốt học tập.

Chi uỷ, cán bộ tổ và một số đồng chí thành phần bần cố nông được triệu tập về học trước, sau đó tổ chức học tập ở

tổ hoặc liên tổ cho tất cả đảng viên. Tránh xu hướng muốn gạt bỏ các đồng chí thành phần gốc rễ địa chủ, phú nông không cho học chung. Nhưng chủ trì các cuộc họp phải là đồng chí thành phần căn bản và hướng dẫn chặt chẽ, phát huy nâng đỡ ý kiến đồng chí thành phần bần cố nông, đồng thời đề phòng một số đồng chí thành phần địa chủ phú nông do học chung biết được chủ trương trước có thể vì quyền lợi cá nhân mà xuyên tạc hoặc mưu mô chống lại có hại cho phong trào.

Đối quần chúng ở ngoài: nông hội tổ chức học riêng cho bần cố nông trước và chung cho cố, bần, trung nông sau, không nên ghép trung nông vào với phú nông, hoặc địa chủ để phổ biến chủ trương như có nơi đã làm.

Trong bộ đội cũng tổ chức học tập theo tài liệu đã quy định, liên hệ thực tế phát giác tội ác địa chủ để gây căm thù, nâng cao giác ngộ giai cấp, nhận thức ý nghĩa, nhiệm vụ của người quân nhân cách mạng trong cuộc đấu tranh, dứt khoát đứng về phía nông dân.

Còn đơn vị bộ đội ở địa phương nào phải tham gia vận động quần chúng, tham gia đấu tranh ở địa phương đó, liên hệ chặt chẽ với Đảng bộ địa phương để thống nhất nhận định và đường lối chung.

c) *Chuẩn bị tư tưởng cho các từng lớp:* có thể mở những hội nghị để giáo dục cho các từng lớp như tư sản, tiểu tư sản, trí thức, công nhân đồng tình và hưởng ứng cuộc đấu tranh, đứng về phía nông dân, cần làm cho họ hiểu phát động quần chúng đấu tranh là có lợi ích cho kháng chiến như thế nào? Nông dân được giảm tô tức lợi ích như thế nào?

Nhiệm vụ chuẩn bị tư tưởng rất quan trọng, các bộ phận tuyên huấn các cấp các ngành cần phải được kiện toàn để bảo

đảm công tác tuyên truyền giáo dục chính sách đúng đường lối của Đảng.

2- *Chuẩn bị về tổ chức*

Mấy điểm đáng chú ý là: việc chuẩn bị tổ chức trong thời kỳ chuẩn bị phát động quần chúng là chỉnh đốn sơ bộ nhằm phục vụ cho trọng tâm công tác trước mắt và phải tuỳ theo khả năng phát hiện và đào tạo giáo dục cán bộ thuộc các thành phần căn bản mà tiến hành từng bước chắc.

Do đó cần nắm vững trọng điểm: điều chỉnh ở cơ sở (thôn, xóm, xã...) và các bộ phận trực tiếp phụ trách việc thi hành chính sách ruộng đất hoặc có liên quan nhiều trước. Ngoài ra cũng cần chú ý bắt đầu từ những nơi có trở ngại cho công tác trước.

Đối với các bộ phận không trực tiếp phụ trách, ít liên quan và từ cấp huyện trở lên thì trong thời gian 6 tháng sắp đến, nơi nào có vấn đề mới giải quyết.

Cần nhận thức rõ việc chỉnh đốn tổ chức phải trải qua quá trình đấu tranh, phát hiện được cán bộ mới trong phong trào thuế nông nghiệp, cứu đói, dân công, thi hành chính sách ruộng đất, v.v.. Tránh xu hướng nôn nóng muốn điều chỉnh hết một lần hoặc máy móc chỉ căn cứ thành phần mà không chú ý thực chất.

Do đó trong việc chỉnh đốn cần phải lãnh đạo chặt chẽ, đoàn kết cho được cán bộ tốt và sau khi phát hiện được cán bộ mới phải giáo dục bồi dưỡng cả tinh thần và vật chất để họ có điều kiện công tác, tiến bộ, tránh tình trạng đề bạt quá mau có tính chất vượt bực.

Đối số cán bộ thuộc các thành phần địa chủ, phú nông cũng chú trọng giáo dục, thay đổi công tác nếu họ phụ trách các ngành quan trọng. Nhưng cần nhận thức rằng chưa thể

đưa hết ra khỏi các cơ quan chỉ đạo trong một thời gian ngắn, và cần giáo dục trước, nếu không sửa chữa mới điều chỉnh về tổ chức sau, đặc biệt chú ý tránh xu hướng muốn gạt bỏ cả cán bộ thuộc thành phần trung nông ra ngoài cơ quan chỉ đạo một cách máy móc.

Việc điều chỉnh cấp xã phải do tỉnh quyết định và việc điều chỉnh cấp huyện phải do liên khu quyết định.

Cụ thể đối từng bộ phận:

- *Về dân vận* cần chỉnh đốn Nông hội từ Liên khu đến thôn xóm. Đưa các thành phần phú nông ra ngoài các ban chấp hành.

Ở thôn xóm thành phần chỉ đạo cần phải thuần tuý bần cố nông, ở cấp xã cần có thành phần trung nông.

Việc chỉnh đốn chính là nhằm các ban chấp hành. Nhưng đối với những hội viên phú nông không thi hành chính sách ruộng đất cũng cần đưa ra khỏi hội.

Về thanh niên chú trọng củng cố thanh niên cứu quốc ở nông thôn (cũng bắt đầu điều chỉnh thành phần cơ quan chỉ đạo).

Riêng *phụ nữ* thì trong ban chấp hành nông hội có thành phần phụ nữ lập thành ban cán sự nữ nông dân. Ghép các chị em này với một số cán bộ phụ nữ tiểu tư sản hoặc những phần tử yêu nước tiến bộ thuộc từng lớp trên thành Ban Chấp hành Liên hiệp Phụ nữ.

Giữa nông hội, thanh niên, phụ nữ phải đặt nền nếp thống nhất hành động thật chặt chẽ.

- *Về chính quyền:* đưa thành phần bần cố nông vào các ban và hội đồng giảm tô, ban chia ruộng đất, ban thuế nông nghiệp.

Đối với công an và dân quân chú ý cả thành phần cán bộ chỉ huy, nhân viên và đội viên.

Đối với Hội đồng nhân dân xã và Uỷ ban KCHC xã, điều chỉnh dần dần tăng thêm thành phần bần cố nông, vì do điều kiện cán bộ chưa có thể đưa hết các thành phần địa chủ, phú nông ra ngay được (trừ những phần tử có nhiều tội ác bị nhân dân oán ghét đấu tranh).

Các vấn đề chia xã, lập xóm tạm thời đình chỉ.

- *Về Đảng:* điều chỉnh bằng cách tăng thêm thành phần bần cố nông trong các ban thường vụ chi uỷ, ban cán sự tổ (nhất là tổ trưởng), Đảng đoàn chính quyền, các đ/c phụ trách công an, dân quân, nông hội. Đối Thường vụ chi uỷ, đảng đoàn chính quyền cấp xã nếu được tranh thủ tăng cường thành phần toàn thể ban thường vụ và đảng đoàn. Tối thiểu thì tranh thủ cho được bí thư hoặc là đa số phải là thành phần căn bản.

3- *Vấn đề lãnh đạo và chỉ đạo*

Chỉ đạo phải sát cụ thể, đặc biệt chú trọng tư tưởng cán bộ và quần chúng, giữ vững chính sách và sách lược, đề phòng chủ quan, khinh địch, nôn nóng, sốt ruột, đề phòng hành động khiêu khích hoặc âm mưu thủ đoạn phản ứng ngầm của phản động.

Mấy vấn đề cụ thể cần chú ý là:

a) *Chỉnh đốn lề lối làm việc:* Tất cả các công tác chuẩn bị và lãnh đạo việc thực hiện chính sách ruộng đất đều tập trung vào cấp uỷ phân công cho đồng chí bí thư hoặc phó bí thư trực tiếp phụ trách.

Bộ phận nông dân các cấp (đảng đoàn nông hội ở huyện) là bộ máy giúp việc của các cấp ủy từ khu đến huyện.

Về lề lối làm việc cần đặt nề nếp hội ý hội báo giữa các ngành tổ chức, tuyên huấn, thanh niên, phụ nữ, nông hội, kinh tài (kể cả thuế nông nghiệp), công an, tư pháp, dân quân. Việc báo cáo thỉnh thị giữa các cấp phải thực hiện chặt chẽ như đã làm trong việc chỉ đạo công tác thuế nông nghiệp.

b) *Thực hiện chỉ đạo điển hình*: Liên khu cũng như tỉnh sẽ thực hiện chỉ đạo điển hình để rút kinh nghiệm phổ biến kịp thời. Đặc biệt chú ý lãnh đạo sít sao đúng mức để rút và phổ biến kinh nghiệm chính xác.

Chương trình thực hiện điển hình theo mức hiện nay của Liên khu chủ yếu là thi hành chính sách ruộng đất, chuẩn bị phát động quần chúng theo Nghị quyết Hội nghị Liên khu uỷ lần thứ tư, đồng thời có trách nhiệm chỉnh lý thuế nông nghiệp (chống man khai, chỉnh lý sản lượng).

Riêng huyện Hoài Ân cần kiện toàn cấp huyện uỷ, có thể đưa cán bộ của đoàn điển hình liên khu hiện nay vào nằm trong huyện uỷ để giúp vào việc chỉ đạo phong trào trong huyện.

c) *Kế hoạch điều chỉnh một số lệch lạc trong phong trào vừa qua:*

Phương châm:

- Phát huy tinh thần đấu tranh của nông dân.

- Đối phó đúng mức phần tử ngoan cố không theo chính sách.

- Lôi kéo phần tử thuận tình thực hiện đúng chính sách.

Mục đích là lãnh đạo phong trào đi đến nề nếp, tiến vững chắc và điều chỉnh cho đúng chính sách.

Điều quan trọng đáng chú ý là: phát huy tinh thần phấn khởi đấu tranh của quần chúng. Nhưng đồng thời phải thấm nhuần chính sách nắm vững sách lược, giáo dục

chu đáo cho quần chúng đấu tranh đúng đường lối của Đảng.

Phương pháp chính là mở hội nghị học tập nâng cao giác ngộ làm cho thấm nhuần chính sách và sách lược. Đi đúng đường lối quần chúng trong việc giải quyết các khó khăn lệch lạc.

Nguyên tắc giải quyết các lệch lạc là:

- *Vụ nào đã làm qua* nhưng có lợi cho nông dân thì củng cố thắng lợi, giáo dục để nông dân rút ra kinh nghiệm bản thân (không được buộc nông dân phải trả lại quyền lợi đã đòi được).

Riêng đối với các tài sản công thương nghiệp nơi nào đã bị tịch thu lộ phí phải cương quyết trả lại vì trong vấn đề ruộng đất ta không động chạm đến các hoạt động công thương.

- *Vụ nào đang tiến hành* uốn nắn cho đúng chính sách, sách lược.

- *Vụ nào chuẩn bị tiến hành:* tiến hành cho đúng mức, tuyệt đối không được lộ ra ý thức ngăn cản quần chúng đấu tranh hoặc kìm hãm phong trào. Đề phòng xuyên tạc của địa chủ phản động.

d) *Kết hợp các công tác khác với công tác chuẩn bị phát động quần chúng*. Như trên đã nói cần kết hợp chặt chẽ các công tác khác với công tác chuẩn bị phát động quần chúng, chủ yếu là hai công tác tăng gia sản xuất chống đói, phòng đói và thuế nông nghiệp. Cụ thể là:

- Về sản xuất đẩy mạnh tiểu thuỷ nông, xúc tiến tín dụng, tổ chức hợp tác lao động để sản xuất.

- Tiến hành công tác thu và chỉnh lý thuế nông nghiệp (chống man khai, dây dưa).

- Chấn chỉnh hàng ngũ dân quân và tổ chức công an để đẩy mạnh bố phòng.

- Học tập quy chế dân công và bình nghị dân công.

- Giáo dục các điểm quan trọng trong chính sách kinh tài.

- Đẩy mạnh phong trào vệ sinh yêu nước.

- Tham gia xây dựng quân đội nhân dân.

Đối những công tác này phải có tài liệu đơn giản để hướng dẫn cho xã.

e) *Đối các vùng đặc biệt:* đối vùng sau lưng địch (du kích, tạm bị chiếm) vùng công giáo, vùng thượng du, vùng ven biển, thường vụ liên khu uỷ sẽ căn cứ tình hình thực tế từng vùng, dựa theo đường lối chung của Trung ương mà nghiên cứu và có chỉ thị hướng dẫn cụ thể. Các cấp các ngành liên khu có nhiệm vụ nghiên cứu kỹ tình hình giúp liên khu uỷ đạt kế hoạch.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA LIÊN KHU UỶ V

Ngày 8 tháng 2 năm 1953

Về đẩy mạnh công tác cứu, chống đói

Gần đây Trung ương Đảng có điện chỉ thị cho Liên khu 5 về công tác chống đói. Dựa vào điện Trung ương, thường vụ liên khu uỷ thấy rằng phần lớn các ý kiến do Trung ương nêu ra, trước đây liên khu uỷ đã có chủ trương. Đối với các xã ở Quảng Ngãi đã thực hiện các chủ trương ấy có kết quả, nhưng nhìn chung việc thực hiện của chúng ta thiếu sót nhiều do đó cộng với bão, lụt, nên số đói so với đầu tháng 10-1952 tăng lên 100.000 người. Đầu tháng 10-1952 số đói toàn vùng tự do liên khu còn 61.256 người, sau trận bão đến 15-1 con số báo cáo là *168.500 người.* Đó là một khuyết điểm quan trọng chúng ta cần phải nghiêm chỉnh tự kiểm thảo để điều chỉnh ngay theo tinh thần chỉ thị Trung ương. Chúng ta cần làm gấp mấy việc sau đây:

1. Phải tiến hành kiểm thảo để đẩy mạnh công tác cứu đói

Ở mỗi tỉnh phải tổ chức kiểm thảo giữa các ngành của tỉnh, và cán bộ các đoàn cứu đói, kiểm thảo sớm chừng nào càng hay. Sau đó các đoàn cứu đói của tỉnh và huyện chia nhau về hướng dẫn các xã đói và các xã đó kiểm thảo, nội

dung kiểm thảo nhằm vào quan niệm công tác cứu đói, tác phong đi sát, khẩn trương "cứu đói như chống lũ" và nói chung là kiểm thảo ý thức trách nhiệm với nhân dân. Cuộc kiểm thảo ở xã phải cụ thể hơn, phải kiểm thảo qua các việc như cấp phát, vận động tương trợ, nuôi giấu, v.v.. Sau khi kiểm thảo ở xã xong tỉnh sẽ kết hợp tổng kết kiểm thảo cứu chống đói với tổng kết kiểm thảo thuế nông nghiệp ở tỉnh để chúng ta thấy rõ sự liên hệ của cứu đói và thuế nông nghiệp, do thuế nông nghiệp kém, nên giải quyết nạn đói khó khăn: khó khăn trong việc giúp đỡ nhân dân trong làm ăn, trong cứu đói cấp thời.

2. Đối với ý kiến trưng thu thóc của Trung ương, thường vụ liên khu uỷ thấy rằng, trưng thu là một cách mượn trước thóc thuế nông nghiệp để cứu đói và chống đói, hiện nay thuế nông nghiệp chúng ta thu chậm và ít, khả năng nộp thuế của nhân dân còn cao, nhà giàu chưa nộp bao nhiêu, cho nên đẩy mạnh nhanh thu thuế nông nghiệp tức là giải quyết vấn đề thóc để cứu đói. Điểm này các đ/c chú ý giải thích cho cán bộ, đảng viên ở xã thấy để khắc phục mọi khó khăn, tranh thủ mọi thời gian, thanh thu thuế nông nghiệp. Chú ý nơi nào chưa thanh thu trước Tết, các cấp ủy cần đẩy mạnh liên tục ngay sau mồng 3 Tết.

3. Về việc động viên công nhân viên và bộ đội cứu chống đói phải giải thích để công nhân viên các cơ quan chính phủ, đoàn thể cũng như các xí nghiệp, các cơ quan bộ đội ở hậu phương tuỳ khả năng hoàn toàn tự giác nộp tiền gạo cứu đói, nhất thiết tránh ép buộc, phân bổ trữ lượng một cách máy móc (phát sinh hoạt phí đủ cho mỗi người, sau đó từng cá nhân muốn góp bao nhiêu, tuỳ ý). Riêng bộ đội tác chiến không đặt vấn đề nhịn ăn cứu đói.

4. Gây lại phong trào đỡ đầu cứu giúp đồng bào đói, giúp vốn và phương tiện làm ăn để chấm dứt nạn đói lẻ tẻ trong thôn quê, nhất là gia đình bộ đội, du kích, liệt sĩ, v.v. bị đói. Tổ chức đi thăm giữa xã đói và xã đỡ đầu, báo cáo tình hình đói, kết quả cứu giúp cho đồng bào xã đỡ đầu nhằm gây tinh thần căm thù địch, đoàn kết kháng chiến mạnh mẽ, cụ thể là đẩy mạnh thuế nông nghiệp và sản xuất đi đôi với tương trợ để thiết thực cứu chống đói.

Đối với những cá nhân, đơn vị xuất sắc trong việc cứu đói, tỉnh cần sưu tầm thành tích báo cáo về Uỷ ban KCHC MNTB[1)] để khen và báo cáo Hồ Chủ tịch và Chính phủ. Cần phát huy những cá nhân xuất sắc để gây phong trào tương trợ trong nhân dân.

Số gạo Hồ Chủ tịch, lúa tín dụng, áo quần và thực phẩm lạc quyên trong nhân dân và công nhân viên hiện có phải phân phối gấp và hợp lý, cần đi sát tình hình đói mỗi nơi mà định cách phân phối, chống thái độ tiêu cực sợ nhân dân oán trách nên không muốn cấp phát gì cả.

5. Triển vọng những tháng sắp đến (tháng giêng, hai và nhất là năm, sáu) sẽ khó khăn vì là tháng giáp hạt, địch tăng cường khủng bố, vì vậy cần phải có kế hoạch phòng đói cấp tốc: vận động trồng hoa màu, rau màu ăn trong mùa nắng, vận động nhân dân dự trữ nhất là ven biển, bảo vệ dự trữ chống địch cướp bóc, khuyến khích nhân dân trữ nhiều lang, mì khô. Ngoài ra còn phải thấy đẩy mạnh sản xuất bảo đảm mùa tháng 3, bố phòng là những vấn đề trọng yếu trong công việc cứu đói.

---

1) KCHC MNTB: Kháng chiến hành chính miền Nam Trung Bộ *(B.T)*.

6. Các cơ quan QDCĐ[1)] khu, tỉnh phải thiết thực phụ trách một thôn hay một, hai xã đói (cơ quan QDCĐ huyện trực tiếp các xã như trước giờ nên ở đây không nhắc lại). Khu vực phụ trách chia ra như sau:

- Các cơ quan QDCĐ tỉnh Quảng Nam và các cơ quan, đơn vị của Hạ Lào ở Quảng Nam phụ trách tỉnh Quảng Nam, nhất là ven biển.

- Các cơ quan QDCĐ tỉnh Quảng Ngãi, bộ tư lệnh, các cơ xưởng và miền Tây phụ trách tỉnh Quảng Ngãi (trừ Đức Phổ).

- Các cơ quan QDCĐ cấp liên khu phụ trách huyện Đức Phổ (Quảng Ngãi) và Hoài Nhơn, Hoài Ân (Bình Định).

- Các cơ quan QDCĐ tỉnh Bình Định và Gia - Kon phụ trách mấy huyện còn lại của Bình Định.

- Các cơ quan QDCĐ tỉnh Phú Yên, các bộ phận của Khánh Hoà, Đắk Lắk chia nhau phụ trách tỉnh huyện.

Các tỉnh Nam, Hoài, Bình, Phú chủ trì hội nghị các đơn vị theo sự quy định trên để đặt kế hoạch cụ thể đỡ đầu (kinh nghiệm về tổ chức đoàn kèm theo đây).

Gặp trường hợp đặc biệt như thiên tai, địch đốt phá nặng, tình hình đói gay go hơn có thể tổ chức những đoàn đặc biệt hoặc tăng cường các đoàn cũ để kịp thời đối phó.

7. Tất cả cán bộ, đảng viên, nhân dân phải thấy *cứu đói như chữa lửa,* phải đề cao tác phong làm việc khẩn trương, cụ thể, tránh bệnh hình thức, nguyên tắc máy móc. Phải tăng cường chỉ đạo cứu chống đói của cấp ủy bằng cách củng cố ban cứu đói các cấp. Thành phần ban cứu đói gồm đại biểu chính quyền, quân đội, công đoàn, nông hội (lấy tư cách mặt trận), y tế. Ban cứu đói liên khu gồm đại biểu Uỷ ban

1) QDCĐ: Quân, Dân, Chính, Đảng *(B.T).*

KCHCMN[1)], đại biểu bộ tư lệnh và mặt trận do đồng chí Hà Văn Tính (bí thư công vận) làm trưởng ban (xem Nghị định của Uỷ ban KCHCMNTB). Lề lối làm việc của ban cứu đói các cấp là một mặt liên lạc với ban cứu đói cấp dưới, trực tiếp liên lạc và hướng dẫn các đoàn cứu đói các cơ quan, mặt khác liên hệ với chính quyền đoàn thể và bộ đội mỗi cấp. Về mặt nội bộ, ban cứu đói chịu sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy qua đồng chí phụ trách trong ban cứu đói. Bộ phận thường trực của ban cứu đói khu, tỉnh kết hợp chung với văn phòng liên hiệp công đoàn khu, tỉnh, bộ máy liên hiệp công đoàn trực tiếp giúp ban cứu đói.

Phải thực hiện đúng kỷ luật báo cáo: ngày 10, 20, 30 mỗi tháng ban cứu đói tỉnh báo cáo về ban cứu đói khu, hàng tháng uỷ ban và tỉnh uỷ báo cáo về đói trong báo cáo hàng tháng và báo cáo đặc biệt.

Yêu cầu các ngành, các tỉnh thảo luận kỹ, thi hành chu đáo và gấp rút Chỉ thị này để đối phó đúng mức với tình hình sắp đến sẽ gay go hơn do *hiện tại có thể xảy ra* (hạn hán, sâu bọ, địch) và do *địch đốt phá ác liệt hơn.* Chúng ta phải tích cực và tỉnh táo đề phòng nơi nào còn nạn đói thì cố dẹp đi, nơi nào đã giảm bớt phải cố gắng và đề phòng, nơi lâu nay chưa đói phải dự trữ và đề phòng, tránh chủ quan.

T/M THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ V

Phó Bí thư

ĐẶNG TRÂN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Uỷ ban KCHCMN: Uỷ ban kháng chiến hành chính miền Nam *(B.T).*

NGHỊ QUYẾT ÁN
CỦA PHÂN LIÊN KHU MIỀN ĐÔNG NAM BỘ

Về căn cứ địa *

I- Quan niệm và nguyên tắc xây dựng căn cứ.

II- Tình hình xây dựng căn cứ trong năm 1953.

III- Hướng cụ thể xây dựng căn cứ trong năm 1954.

IV- Tổ chức và lãnh đạo.

Trong bản báo cáo của PLKU[1)] về tình hình chung trong PLK năm 1953 đã có nhận định và kiểm điểm tình hình xây dựng căn cứ. Căn cứ vào nhận định kiểm điểm và đường lối ấy, bản Nghị quyết án này chỉ vạch thêm những điểm cụ thể về xây dựng căn cứ.

I. QUAN NIỆM VÀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG CĂN CỨ

A- Một trong ba nhiệm vụ chính trong năm 1954 của Phân Liên khu là: củng cố và mở rộng căn cứ. Nhiệm vụ này thật ra cũng là để đảm bảo cho nhiệm vụ chính yếu nhứt là giữ vững và đẩy mạnh chiến tranh du kích.

- Chúng ta đã nhận định rằng tình hình trong nước và ngay trong Phân Liên khu ngày một phát triển có lợi cho ta.

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

1) PLKU: Phân liên khu uỷ *(B.T)*.

Ta đã thâu được nhiều thắng lợi to lớn cả về chánh trị, quân sự, kinh tế. Địch đã bị nhiều thất bại nặng nề chung trong toàn quốc, cho nên ngày càng tàn ác dã man, càng ra sức bình định Nam Bộ mong củng cố phòng ngự Nam Bộ thành căn cứ cuối cùng để chống lại ta. Pháp càng bại, Mỹ càng xen mạnh vào chiến tranh Đông Dương, càng giúp Pháp phương tiện thẳng tay đàn áp phong trào du kích chiến tranh. Vì thế mà tình hình trong PLK cần phải kháng chiến lâu dài và gian khổ hơn nữa, hơn các chiến trường khác. Những khó khăn tuy nhiều nhưng chỉ là tạm thời có thể khắc phục được mà ta lại còn có nhiều thuận lợi để phát triển phong trào, giữ thế giằng co quyết liệt và lâu dài với địch thâu nhiều thắng lợi mới, phá thế bình định của giặc.

- Để kháng chiến lâu dài, giữ vững và đẩy mạnh chiến tranh du kích, một điều kiện quan trọng là phải giữ vững và mở rộng các căn cứ của ta để làm hậu phương vững chắc cho du kích chiến. Thiếu những căn cứ thì du kích chiến không có hậu phương không có chỗ tựa sẽ không phát triển nổi và cũng khó mà giữ vững được.

- Hơn nữa hiện nay và sắp tới ở chiến trường chính và các chiến trường khác việc chiến đấu giữa ta và địch đương và sẽ vô cùng ác liệt với quy mô ngày càng lớn hơn. Để phối hợp chặt chẽ, du kích chiến tranh trong PLK cũng phải nâng lên một trình độ cao hơn, du kích chiến tranh, bộ đội địa phương, chủ lực phải được phát triển lớn hơn, đánh mạnh hơn cho nên các căn cứ lớn nhỏ cần được củng cố và mở rộng hơn nữa mới không hạn chế sự phát triển của lực lượng võ trang có điều kiện tiến, thoái, bảo tồn mình trước sức tấn công đàn áp của giặc và phát triển mình, tiêu diệt địch.

- Cho nên vấn đề củng cố và mở rộng căn cứ trở thành một

nhiệm vụ vô cùng quan trọng của chúng ta hiện nay mà các cấp đảng quân dân chánh phải thường xuyên lo lắng hàng ngày.

B- Vấn đề xây dựng căn cứ thì củng cố phải đi đôi với mở rộng, thiếu một phương diện nào thì sẽ bị khấp khểnh như người què chân không thể đứng vững.

- Muốn giữ vững trước nhứt là phải lo củng cố, không phải củng cố tiêu cực mà là tích cực. Đả phá tư tưởng muốn an thân, nhàn hạ, cố thủ. Củng cố phải là tổ chức và phát động quần chúng, luôn luôn giáo dục giác ngộ quần chúng đứng lên đấu tranh với giặc, phải phát triển du kích và bộ đội, sẵn sàng chống càn, chống lấn chiếm phòng gian bảo mật, bảo vệ quyền lợi, tánh mạng của quần chúng, nâng cao lên mãi đời sống cả về vật chất và tinh thần. Nhưng chỉ như thế cũng chưa đủ, còn phải ra sức mở rộng phạm vi căn cứ, đứng từ căn cứ mà đánh mạnh vào địch ngoài căn cứ, làm cho địch phải đối phó ta ngay ở ngoài căn cứ không rảnh tay đánh phá vào căn cứ. Làm cho các căn cứ ta ngày được rộng rãi đủ sức làm chỗ tựa cho bộ đội ngày một phát triển lên mạnh. Cho nên có mở rộng thì mới củng cố được vững chắc căn cứ, không mở rộng, không đánh địch ngoài căn cứ thì địch không để cho ta dễ dàng củng cố và rốt cuộc cũng khó mà củng cố được.

- Nhưng ta cũng phản đối ý thức chỉ lo mở rộng mà không củng cố vì như vậy hậu phương không vững vàng, một khi địch đánh vào sẽ hoang mang, xáo trộn. Như thế thì tổn hao sức lực mở rộng nhưng lại không giữ được có thể dễ dàng mất đi. Không củng cố được vững thì cũng khó mà dựa vào đó để mở rộng ra nữa.

- Vì vậy mà củng cố phải đi đôi mở rộng không thể thiếu một việc nào. Chỉ cần đặt vấn đề lúc nào thì củng cố là chính mà lúc nào thì mở rộng là phụ, đó là tuỳ theo tình huống

giữa ta và địch của từng căn cứ và từng thời gian mà quyết định. Nhưng cần chú ý là khi lấy củng cố làm chính cũng không phải là không mở rộng mà là mở rộng có chừng mực tuỳ theo kế hoạch, ngược lại khi lấy mở rộng làm chính cũng như thế.

- Mở rộng căn cứ của ta không chỉ có nghĩa là mở rộng phạm vi các căn cứ của địch hiện nay mà thôi mà còn phải mở thêm nhiều các căn cứ nhỏ của huyện, của liên xã và ngay của xã. Các căn cứ lớn nhỏ phải ngày càng củng cố và mở rộng đi đến nối liền lại với nhau giữa căn cứ này với căn cứ nọ, hình thành một thế bao vây lại địch. Bộ đội ta vận chuyển từ căn cứ này đến căn cứ khác, dựa vào các căn cứ ấy mà tấn công bất ngờ và mau lẹ vào địch bất cứ ở vùng nào và lúc nào, làm cho địch phải lúng túng đối phó mọi mặt không biết rõ ý định của ta. Có như thế căn cứ mới thực tế là chỗ dựa cho bộ đội ta, phân tán sức đối phó và chia sẻ được lực lượng địch, trong một chiến trường địch hậu như phân liên khu chúng ta.

Không mở rộng bằng cách mở nhiều căn cứ nhỏ sâu trong lòng địch nối liền nhau, dựa vào nhau liên hoàn chiến đấu chống địch, tạo điều kiện để mở rộng căn cứ lớn thì không thể mở rộng được căn cứ lớn hiện nay của ta. Là vì số căn cứ lớn rất ít, lực lượng ta còn nhỏ, địch còn mạnh hơn ta nên ra sức bao vây căn cứ bằng những lực lượng tương đối mạnh, tạo thành một tuyến tương đối mạnh, đặng từ tuyến ấy mà đánh phá căn cứ ta. Ta luồn ra sau tuyến ấy của địch, đánh vào sau lưng, tạo lập nhiều căn cứ nhỏ nối liền nhau lại, buộc địch quay về đối phó, để lộ sơ hở đó ta mới đập tan được cái tuyến bao vây của địch mà mở rộng căn cứ hơn. Đó cũng là lối đánh linh hoạt chủ động trong mở rộng du kích chiến

tranh. Đó là cách hay nhứt để phá bao vây của địch, làm cho các tuyến bao vây của địch không còn giá trị đối với du kích chiến tranh.

C- Nói chung toàn Phân Liên khu chúng ta là một chiến trường địch hậu gồm những vùng tạm bị chiếm và du kích. Các căn cứ của ta không phải là khu căn cứ hoàn toàn giải phóng rộng lớn mà địch không thể hay rất khó đánh vào mà chỉ là những căn cứ du kích trên một chiến trường địch hậu, tuy ta kiểm soát nhưng địch cũng không đánh phá vào, có khi địch chiếm đóng bóp hẹp đầu này thì ta lại mở rộng đầu khác. Nói chung là trạng thái các căn cứ cũng thường có những thay đổi, biểu lộ tánh chất còn giằng co giữa ta và địch tuy rằng thế ta trong căn cứ trội hẳn hơn thế địch.

- Chính vì vậy mà quan niệm xây dựng căn cứ, tổ chức hoạt động trong căn cứ, phải hoàn toàn phù hợp với phương châm du kích chiến.

- Phải tránh tính hình thức, quy mô, rườm rà, nặng nề, chậm chạp mà phải đơn giản, nhẹ gọn, khẩn trương biểu lộ một tánh chất chiến đấu rõ rệt. Tất cả cơ quan, sản xuất, ăn, ở, v.v. trong căn cứ đều phải quân sự hoá sẵn sàng chống càn quét, biệt kích, đánh bại âm mưu lấn chiếm của địch.

- Nhưng lại cũng đả phá tư tưởng tạm bợ "nay đây mai đó" không cương quyết đấu tranh với địch giữ vững căn cứ, luôn luôn củng cố và mở rộng để căn cứ ngày càng trở thành một hậu phương vững chắc cho du kích chiến.

D- Trong PLK, các căn cứ của ta chia làm hai loại: loại căn cứ rừng núi như Dương Minh Châu, Đồng Nai, Xuyên Phước Cơ và loại căn cứ đồng bằng như Đồng Tháp Mười.

- Ở các loại căn cứ rừng núi của ta, tuy về địa lý thì tốt, thuận lợi cho du kích chiến nhưng lại có rất ít dân cư, nhiều

vùng không có dân hay toàn là dân thiểu số còn lạc hậu và cũng lại là những vùng nước độc, kinh tế nghèo nàn, bị địch phong toả, có chia cắt với vùng đông nhân vật lực là vùng du kích và tạm bị chiếm. Hai yếu tố quan trọng là người và của lại kém cỏi cho nên đã làm trở ngại và khó khăn không ít cho việc xây dựng căn cứ của chúng ta. Còn điều kiện địa lý tuy cần thiết nhưng không phải là yếu tố quyết định đối với việc xây dựng căn cứ du kích trong cuộc chiến tranh du kích trong PLK của ta hiện nay.

- Chính vì thế mà nó quyết định cho phương châm xây dựng các căn cứ này là phải bồi bổ nhược điểm ít dân và nghèo nàn bằng tích cực tranh thủ giữ vững nhân dân trong căn cứ thi hành đúng chánh sách dân tộc thiểu số của Đảng và Chánh phủ, tăng gia sản xuất, mở rộng giao thông tiếp vận tăng cường mậu dịch với vùng du kích và tạm bị chiếm. Nhưng điểm quan trọng nhứt là không lùi mãi lên vùng nước độc, khô khan mà phải ra sức mở rộng về mặt trước, về vùng du kích để dựa vào khối nhân vật lực vùng du kích và tạm bị chiếm làm cho căn cứ trở nên có sinh khí. Tiến mạnh ra trước vẫn không lơi mở rộng đằng sau để ngày càng vững chắc hơn. Đó là ý nghĩa của khẩu hiệu "xây dựng rừng núi, bám sát đồng bằng".

- Còn ở căn cứ đồng bằng của ta như Đồng Tháp Mười ta cần thấy rõ ràng: Đồng Tháp Mười không phải hoàn toàn là một căn cứ đồng bằng mà nó có nhiều sông rạch lớn nhỏ, nhiều rừng cỏ bát ngát rất bất lợi cho hành binh, vận chuyển của quân đội địch nhưng thuận lợi cho chiến tranh du kích của ta. Đồng Tháp Mười lại có dân cư tương đối đông đảo và nhứt là kinh tế phì nhiêu, nhiều nguồn lợi lớn. Chính vì những điều kiện ấy mà Đồng Tháp Mười đã giữ vững từ đầu

kháng chiến đến nay và còn có thể là một căn cứ lâu dài cho chiến tranh du kích cũng như trước kia Đồng Tháp Mười đã từng là căn cứ phản đế của Thiên Hộ Dương, Đốc Binh Kiều.

- Xem thế ta thấy Đồng Tháp Mười có đủ điều kiện và nhân lực, vật lực và địa lý cần thiết cho một căn cứ du kích. Phương châm xây dựng căn cứ này phải là ra sức củng cố vững vàng thành một hậu phương dồi dào và lâu dài cho chiến tranh du kích. Chánh sách ATCC[1)] ở đây không phải chỉ thuận ở kinh tế làm cho căn cứ sung túc, tự cung được, nhân dân sống đầy đủ mà còn có một ý nghĩa chính trị to tát đối với nhân dân ở cả ba vùng. Việc mở rộng ra vùng du kích cũng là để củng cố vững chắc cho căn cứ.

E- Hiện nay các căn cứ lớn trong PLK vẫn chưa được vững vàng và mỗi căn cứ còn có nhược điểm của nó, cho nên một mặt phải ra sức củng cố và mở rộng cho bản thân mỗi căn cứ, nhưng mặt khác là phải tích cực nối thông liên lạc giữa các căn cứ với nhau. Trước nhứt là phải giữ vững và phát triển giao thông liên lạc giữa các căn cứ này và căn cứ khác, do đó mà tạo thành một căn cứ rộng lớn vững chắc cho du kích chiến tranh trong Phân Liên khu, đem khả năng của căn cứ này bồi bổ nhược điểm của căn cứ kia.

II. TÌNH HÌNH XÂY DỰNG CĂN CỨ TRONG NĂM 1953

Trong năm 1952 việc xây dựng căn cứ có được chú trọng khá nhưng lại phạm sai lầm là nặng về củng cố bên trong, mở rộng phía hậu mà nhỏ về tranh thủ mở rộng ra vùng du kích. Vì vậy mà việc củng cố cũng không thâu được kết quả, việc mở rộng về phía hậu có kết quả một phần mà về phía trước vùng

1) ATCC: an toàn căn cứ *(B.T)*.

du kích thì lại bị bóp hẹp, nhiều căn cứ du kích nhỏ bị chiếm, địch tiến tới bao vây phong toả và đẩy ta đi sâu vào rừng.

Qua năm 1953, sáu tháng đầu năm, các nơi đã có phần lợi dân về xây dựng căn cứ và vẫn theo đà của năm 1952. Tất cả các căn cứ đều bị đánh phá bao vây, lấn chiếm phía trước giáp vùng du kích. Nhân dân đã ít mà không được củng cố nên tản ra vùng du kích một số khá đông, kinh tế nghèo nàn, bị phong toả và thêm vào bị bão lụt càng khốn quẫn. Nói chung là tình trạng các căn cứ bị rối rắm, hăm doạ thường trực làm cho ta rất lúng túng.

Nhưng qua sáu tháng cuối năm, với phong trào chung tiến lên, các nơi đều chú ý củng cố bên trong căn cứ và mở rộng về vùng du kích, nhiều căn cứ du kích nhỏ được mở lại. Ta hoạt động mạnh lên ở vùng du kích và tạm bị chiếm buộc địch phải lo đối phó ở đấy. Đồng thời, việc chống càn, chống biệt kích trong căn cứ được xúc tiến khá nên tình trạng các căn cứ đều ổn định lại, nhân dân trở về bên trong căn cứ làm ăn.

Nói chung là các căn cứ được củng cố một phần và mở rộng về phía trước, ra vùng du kích nhưng lại nhẹ đi phần xây dựng mở rộng về phía sau, trừ Đồng Tháp Mười.

Kinh nghiệm việc xây dựng căn cứ thực tế trong thời gian qua chúng ta thấy rằng muốn xây dựng được căn cứ lâu dài, vững vàng bất cứ với căn cứ lớn hay nhỏ đều phải nắm vững các điểm:

1. Củng cố tích cực bên trong căn cứ, ...[1)] quần chúng, lực lượng du kích, lực lượng sản xuất, đặc biệt chú trọng chống càn, chống biệt kích, phòng gian bảo mật.

2. Liên tiếp mở rộng ra vùng du kích, dựa vào khối nhân

1) Một số chữ mờ không đọc được *(B.T)*.

vật lực của vùng du kích và tạm bị chiếm bằng cách mở nhiều căn cứ du kích nhỏ sau lưng địch rồi nối dần dần vào với căn cứ lớn, làm cho căn cứ lớn được mở rộng ra, dựa vào khối nhân, vật lực của vùng du kích và tạm bị chiếm, phá thế phong toả của địch.

3. Vẫn tiếp tục mở rộng và xây dựng về phía sau, phía rừng núi mở được đến đâu phải củng cố vững chắc đến đó, làm cho căn cứ ngày càng rộng và đảm bảo an toàn về phía sau cho căn cứ.

Ba điểm nêu ở đây không thể bỏ lơi một điểm nào, nó phù hợp với quan điểm đã nêu ở phần điều lệ củng cố và mở rộng căn cứ, xây dựng một hậu phương vững vàng cho du kích chiến tranh.

III. HƯỚNG CỤ THỂ XÂY DỰNG CĂN CỨ TRONG NĂM 1954

Công tác xây dựng căn cứ là bao gồm mọi mặt chánh trị, quân sự, kinh tế, tài chánh kết hợp chặt chẽ với sự lãnh đạo của Đảng không thể tách rời ra và không thể thiên lệch về một mặt nào. Những công tác cụ thể này đã vạch rõ trong nghị quyết quân sự, kinh tế, tài chánh, dân vận, tổ chức... Ở đây không nêu riêng ra nữa. Nhưng điểm quan trọng nhứt cần đặc biệt chú ý là phát triển mạnh du kích chiến tranh và phòng gian bảo mật chặt chẽ: mọi công tác các ngành đều phải phục vụ cho việc phát triển du kích chiến tranh, phá càn quét, chống lấn chiếm.

Ở đây chỉ nêu đặc điểm về công tác của mỗi căn cứ:

1. Về căn cứ Xuyên Phước Cơ (Bà Chợ)

a) Mở khu căn cứ Bình Đạm làm bàn đạp hoạt động mạnh mở rộng vùng du kích để đối phó với việc lập vòng đai

trong hữu ngạn sông Rây. Đồng thời giữ vững việc nối thông giữa khu Đông và khu Tây, khu Tây và rừng Sát, làm cho căn cứ mở rộng về phía trước, không bị phong toả co hẹp lại. Giữ vững được các khu rừng Sát, khu Tây và khu Bình Đạm là làm thế dựa vào nhau của các căn cứ làm cho Xuyên Phước Cơ không bị cô lập sẽ được vững vàng.

b) Liên kết chặt chẽ với Hàm Tân để mở rộng về phía sau cho căn cứ có một hậu phương rộng rãi, đảm bảo giao thông với Trung Bộ. Có kế hoạch với Hàm Tân bảo vệ ven biển chống lấn chiếm của địch.

c) Xuyên Phước Cơ phải đảm nhận việc phối hợp với Tiểu đoàn 320 đảm bảo giao thông tiếp vận và liên lạc giữa căn cứ Xuyên Phước Cơ và Đồng Nai. Phải có kế hoạch tỉ mỉ, tiêu diệt bọn phục kích, đánh mìn trên đường giao liên của ta.

d) Nắm vững ý thức tranh thủ bồi dưỡng nhân dân về vật chất và tinh thần trong căn cứ, tích cực tăng gia tự túc, phát triển sản xuất nhân dân. Với căn cứ này đất tốt, dân tương đối đông, mức sản xuất không những để đủ nhu cầu trong căn cứ mà còn có thể dự trữ cho bộ đội nên cần phải đặc biệt chú trọng.

e) Nắm vững chánh sách dân tộc thiểu số của Đảng và Chánh phủ để kết hợp với kinh nghiệm vận động thiểu số của địa phương đã có để nắm chắc được số dân thiểu số trong căn cứ và phát triển sự kiểm soát của ta trên giáp Xuân Lộc.

2. Căn cứ Đồng Nai (Thủ Biên)

a) Tích cực mở rộng về phía trước kiểm soát tại bờ sông Đồng Nai, giữ vững vùng phì nhiêu dọc sông và đảm bảo an toàn về dân chúng trở về lập vòng đai trắng, tăng gia sản xuất, nâng cao mức sống trong căn cứ.

b) Đảm bảo việc nối liền với căn cứ Châu Thành và Lái Thiêu, căn cứ của Vĩnh Cửu là phá thế bao vây của địch. Phải tiến về đằng trước, tích cực sửa chữa tình trạng lùi mãi lên rừng sâu.

c) Tiếp tục củng cố vùng Sông Bé là chính, Lộc Ninh là phụ, tiến lần lần qua khỏi đường 14 để đảm bảo phía hậu vững chắc cho căn cứ và tiến tới nối thông được với cao nguyên Trung Bộ.

d) Đặc biệt căn cứ này nghèo nàn, bị phong toả, cần phải nắm vững chánh sách và Nghị quyết kinh tài: tăng gia sản xuất tiết kiệm, biên chế giản chính nhẹ gọn, tăng thu giảm chi đúng mức và mở rộng mậu dịch với vùng du kích và tạm bị chiếm.

e) Thi hành đúng chánh sách dân tộc thiểu số của Đảng và Chánh phủ. Căn cứ này có 70.000 dân thiểu số ở phía hậu căn cứ, là một lực lượng quan trọng cần phải tranh thủ. Công tác thiểu số vẫn có kết quả là giữ vững và mở rộng được căn cứ mà đồng thời còn có thể dễ uy hiếp vào hệ thống giao thông quan trọng của giặc.

f) Sau cùng là phải đảm bảo việc giao thông với căn cứ Hớn Quản, Long Nguyên và Dương Minh Châu. Lần lần nối liền các căn cứ này lại với nhau (mức đầu tiên là đánh bật sự uy hiếp của địch trên đường đi của ta, dồn địch ra đường).

3. Căn cứ Dương Minh Châu và Châu Thành (Gia Ninh)

a) Luôn mở rộng về phía trước sát thị xã Tây Ninh và Toà Thánh, mở rộng vùng du kích buộc địch đối phó với vùng du kích không rảnh tay đánh vào căn cứ nối thông với căn cứ của Trảng Bàng (phía Dương Minh Châu) và căn cứ Đông Thành để nối liền được căn cứ này và Đồng Tháp Mười (phía Châu Thành).

b) Liên kết với Đông Miên mở rộng về phía bắc và phía tây của căn cứ dính liền vào căn cứ của Đông Miên, dựa vào vùng nhân, vật lực phì nhiêu của Miên.

c) Về bồi dưỡng nhân dân, chính sách kinh tế tài chánh như các căn cứ nói trên.

d) Đặc biệt căn cứ này cần chú trọng công tác vận động người Miên. Phải liên lạc chặt chẽ với Đông Miên, hiểu rõ đường lối vận động và giúp đỡ nhau về cán bộ. Mục đích là nắm vững số dân chúng Miên trong căn cứ, đồng thời mở rộng cơ sở về phía biên giới.

4. Căn cứ Đồng Tháp Mười (Mỹ Tho, Long Châu Sa và Đức Hoà Thành của Gia Ninh)

a) Ở đây việc tranh thủ bồi dưỡng nhân dân về tinh thần và vật chất để phát triển du kích chiến tranh là quan trọng vào bực nhất, không những để giữ vững số đồn hiện có mà còn thu hút những dân chúng đã bỏ ra vùng tạm bị chiếm từ lâu nay trở về. Chính sách kinh tế tài chánh ở đây có một ý nghĩa quan trọng về chánh trị là nâng cao đời sống cho nhân dân thấy rõ quyền lợi họ được đảm bảo và phát triển trong vùng ta kiểm soát. Thi hành chánh sách kinh tế tài chánh đúng không những làm cho căn cứ này đã phì nhiêu càng sung túc đủ cung ứng cho nhu cầu trong căn cứ, mà còn giúp đỡ các căn cứ khác, dự trữ dồi dào cho bộ đội ta làm cho căn cứ thực sự là một địa bàn chiến lược cho du kích chiến tranh mạnh mẽ. Như vậy là ta phát triển thêm ưu điểm sẵn có của căn cứ này là người và của.

b) Tích cực thay đổi địa hình địa vật trong căn cứ: đắp địa đạo, đào kinh, trồng cây, v.v. làm cho căn cứ này càng thuận lợi cho bộ đội ta tác chiến mà bất lợi cho địch hành binh càn quét. Tích cực tiến hành việc khai khẩn đất hoang,

lập vườn tược làm cho nhân dân định cư để dễ việc phát triển du kích chiến tranh. Đó cũng là bổ khuyết nhược điểm trống trải của đồng bằng và lối ở dọc theo những con kinh thẳng tắp làm dễ cho mục tiêu tấn công của phi cơ địch. Biến cách ở thành tuyến ra cách ở thành diện.

c) Tiếp tục mở rộng về phía trước là ra vùng du kích của Cao Lãnh, Cái Bè, Cai Lậy, Châu Thành, Thủ Thừa, chạy dài qua Vàm Cỏ Đông. Nối liền căn cứ Đồng Tháp Mười với căn cứ du kích của các huyện ấy và các huyện Trung Huyên, Đức Hoà cũ của Gia Ninh.

d) Liên kết với Miên để mở rộng về phía hậu từ Peanchot chạy dài xuống Soài Tiệp.

Đây chỉ là nêu các căn cứ lớn, ngoài ra các căn cứ nhỏ khác, như Long Nguyên, Nam Bến Cát, Hớn Quản, Phú Mỹ, rừng Sát, Vườn Thơm, Bà Vụ, Gò Công, v.v. cũng phải nắm vững quan niệm nguyên tắc như trên để củng cố và mở rộng ra mãi làm cho căn cứ lớn vững vàng được.

IV. TỔ CHỨC VÀ LÃNH ĐẠO

Trên đây chúng ta đã quan niệm căn cứ chúng ta chỉ là những căn cứ du kích có nhiều quan hệ với các vùng du kích và tạm bị chiếm không thể tách rời ra được, việc củng cố và mở rộng phải liên kết nhau chặt chẽ. Công việc xây dựng căn cứ phải là do Đảng QDC bằng mọi mặt chính trị, quân sự, kinh tế.

Cho nên về mặt tổ chức và lãnh đạo không thể có riêng biệt qua vùng căn cứ được mà phải dính liền vào hệ thống của một địa phương. Căn cứ nằm ở tỉnh nào phải thuộc

tỉnh ấy, do đảng QDC tỉnh lãnh đạo xây dựng.

Trong năm 1952, ta đã tổ chức ở các cấp đều có ban căn cứ địa chịu dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ, dính liền với địa phương. Nhưng các ban căn cứ địa không nắm vững nguyên tắc ấy, làm việc tách rời địa phương, nhiều khi còn xung đột với địa phương và muốn có một hệ thống dọc (Ban căn cứ địa Nam Bộ). Đó là một sai lầm rất lớn làm cho việc xây dựng căn cứ không thành tựu mà còn trở ngại.

Trong năm 1953 ta đã sửa chữa lại: mỗi căn cứ đã là phạm vi một huyện thì đảng QDC huyện ấy tức là ban căn cứ địa chịu sự chỉ huy trực tiếp của tỉnh. Mỗi huyện đều phải tích cực lo xây dựng căn cứ của mình. Nhưng ta lại phạm một sai lầm khác là bỏ hết những bộ phận cán bộ theo dõi việc xây dựng căn cứ kiểm tra, tổng kết kinh nghiệm nhận xét, đề đạt ý kiến giữa đảng QDC các cấp lãnh đạo xây dựng căn cứ một cách chặt chẽ và thường xuyên hơn.

Để sửa chữa những khuyết điểm đã qua trong năm nay, việc tổ chức và lãnh đạo phải như sau:

a) Tăng cường các bộ máy đảng QDC và BĐĐP trong các huyện căn cứ như Long Đất (Bà Chợ); Đồng Nai (Thủ Biên); Dương Minh Châu và Châu Thành (Gia Ninh); Mộc Hoá (Mỹ Tho); Cao Lãnh và Tân Hồng (Long Sa).

Đây là chỉ kể các căn cứ lớn cần phải chú trọng xây dựng trước và vững vàng có tính chất lâu dài.

b) Công tác của mỗi địa phương (tỉnh, huyện, xã), của mỗi ngành (quân sự, kinh tế, tài chánh, dân vận...) đều phải có kế hoạch cụ thể cho ba vùng tạm bị chiếm, du kích và căn cứ du kích. Coi việc xây dựng căn cứ là một bộ phận trong

toàn bộ công tác hàng ngày của mình không thể thiếu sót, mỗi cấp mỗi ngành đều có trách nhiệm.

c) Đặc biệt về căn cứ Đồng Tháp Mười vì thuộc phạm vi của ba tỉnh Mỹ Tho, Long Châu Sa và Gia Ninh nên mỗi ba tháng phải có cuộc hội nghị gồm đại biểu của các tỉnh Mỹ Tho, Long Sa và các huyện thuộc căn cứ gồm cả Đức Hoà Thành, hội nghị do đồng chí FLKU viên phụ trách vùng ấy chủ tọa, mục đích kiểm điểm tình hình xây dựng căn cứ đề ra kế hoạch cụ thể cho từng mối liên kết nhau và phổ biến kinh nghiệm cho nhau. Biên bản và nghị quyết hội nghị gởi về PLK báo cáo và cho các nơi trực tiếp thi hành.

d) Trong các căn cứ phải biết tận dụng khả năng của các cơ quan công xưởng, nông trường tham gia vào việc xây dựng căn cứ. Cụ thể là các chi bộ cơ quan, công xưởng, nông trường phải liên hệ chặt chẽ với chi bộ xã nơi đồng bằng tham gia sinh hoạt, hiểu rõ tình hình theo đúng luật lệ của địa phương huyện và xã, tham gia vào việc phát triển tổ chức du kích và làm công sự cần thiết. Bất cứ ở một cơ quan ở cấp nào thuộc ngành nào, bất cứ một cán bộ, nhân viên, chiến sĩ nào nghỉ phép dưỡng bịnh, v.v. nói chung là có mặt trong xã phải đặt dưới sự kiểm soát của xã và của huyện, trái lại là bất hợp pháp. Chính quyền xã, huyện phải có thái độ cương quyết giáo dục và trừng trị nếu cần.

e) Riêng ở cấp phân liên khu và cấp tỉnh, mỗi cấp phải có một vài cán bộ chuyên trách theo dõi vấn đề xây dựng căn cứ. Số cán bộ này không thành một ban, mà đặt ngay dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ.

Nhiệm vụ là theo dõi và đi kiểm tra công tác xây dựng căn cứ giúp PLK và tỉnh nắm sát tình hình lãnh đạo kịp thời. Tổng kết kinh nghiệm để phổ biến cho các nơi.

f) Báo cáo thường xuyên của huyện lên tỉnh, tỉnh về PLK phải có mục riêng và tình hình xây dựng căn cứ của mình để trên theo dõi được sát.

Tình hình ngày một khó khăn, cuộc chiến đấu giữa ta và địch càng quyết liệt, việc giữ vững và mở rộng các căn cứ là quan trọng để giữ vững và đẩy mạnh chiến tranh du kích. Các cấp uỷ đảng và các ngành QDC càng phải tăng cường sự lãnh đạo xây dựng căn cứ hơn nữa, tránh tình trạng tỉnh khoán trắng cho huyện căn cứ mà không thấy hết trách nhiệm của mình.

Cần phải phát huy hết khả năng của huyện căn cứ đồng thời đem khả năng của tỉnh và PLK giúp thêm vào thì việc xây dựng căn cứ mới đem lại kết quả vững vàng.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

MỤC LỤC

Trang

Lời giới thiệu tập 14 V

- Thông cáo của Ban Bí thư, ngày 6 tháng 1 năm 1953, về việc chúng ta thắng lớn ở Tây Bắc 1

- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 9 tháng 1 năm 1953, về việc động viên nhân lực, vật lực phục vụ mặt trận 7

- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 15 tháng 1 năm 1953, về việc phá cuộc "tuyển cử" của bù nhìn 10

- Báo cáo tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II), ngày 25 tháng 1 năm 1953, về tình hình trước mắt và nhiệm vụ cải cách ruộng đất 14

- Báo cáo của Tổng Bí thư Trường Chinh tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II) về mục đích, ý nghĩa, phương châm, phương pháp và kế hoạch thực hiện chính sách cải cách ruộng đất 30

- Báo cáo kinh tế tài chính 84

- Báo cáo tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tư, về công tác mặt trận 106

- Nghị quyết của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, từ ngày 25 đến ngày 30 tháng 1 năm 1953 128
- Thông cáo của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam 133
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 5 tháng 2 năm 1953, về việc phổ biến Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư 136
- Bài nói tại Hội nghị tổng kết Chiến dịch Tây Bắc, ngày 29 tháng 1 năm 1953 138
- Bài nói tại Hội nghị nông vận và dân vận toàn quốc, ngày 5 tháng 2 năm 1953 141
- Bài nói trong buổi khai mạc lớp chỉnh huấn cán bộ đảng, dân, chính ở cơ quan Trung ương, ngày 6 tháng 2 năm 1953 148
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 12 tháng 2 năm 1953, về việc gây phong trào vệ sinh thường thức, chống địch, tích cực chuẩn bị chống chiến tranh vi trùng 161
- Thư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, ngày 1 tháng 4 năm 1953 163
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 11 tháng 4 năm 1953, về việc tập trung các kho quỹ riêng và tài sản rải rác 166
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 21 tháng 4 năm 1953, về việc sửa chữa, thu dọn đình chùa ở những nơi bị tàn phá 168
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 22 tháng 4 năm 1953, về 10 điều kỷ luật của cán bộ trong khi thi hành chính sách ruộng đất 171

- Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, ngày 24 tháng 4 năm 1953, về phát động quần chúng trong năm 1953 173
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 24 tháng 4 năm 1953, về việc vận động nhân dân đón thương binh, bệnh binh về xã 197
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 4 tháng 5 năm 1953, về việc tuyên truyền chiến dịch Thượng Lào 199
- Chỉ thị của Bộ Chính trị, ngày 4 tháng 5 năm 1953, về mấy vấn đề đặc biệt trong phát động quần chúng 201
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 12 tháng 5 năm 1953, về phòng đói và cứu đói 207
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 25 tháng 5 năm 1953, về việc tuyển mộ tân binh năm 1953 214
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 15 tháng 6 năm 1953, về chính sách đối với ngụy binh 217
- Chỉ thị của Bộ Chính trị, ngày 10 tháng 6 năm 1953, hướng dẫn các Đoàn uỷ, liên khu uỷ về công tác phát động quần chúng 223
- Công văn của Ban Bí thư, ngày 21 tháng 7 năm 1953, về thời gian thoái tiền công quỹt 232
- Đính chính phần II: "Thời gian thoái tiền công kể từ bao giờ" trong Chỉ thị số 43/CT-TW ngày 10-6-1953 233
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 15 tháng 6 năm 1953, về việc địch phá giá đồng Đông Dương và đối sách của ta 235

- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 15 tháng 6 năm 1953, về việc lãnh đạo công tác làm cầu đường giao thông vận tải 243
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 29 tháng 6 năm 1953, về vấn đề tuyên truyền phát động quần chúng 246
- Thư gửi các lớp chỉnh huấn cơ quan, tháng 6 năm 1953 251
- Điện của Bộ Chính trị, ngày 3 tháng 7 năm 1953, về việc có cải cách ruộng đất trong kháng chiến hay không 253
- Chỉ thị của Bộ Chính trị, ngày 13 tháng 7 năm 1953, về việc lập danh sách các thân sĩ tiến bộ và cách xử trí với họ 258
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 16 tháng 7 năm 1953, về việc các Đảng bộ địa phương ra công khai 262
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 30 tháng 7 năm 1953, về công tác kinh tế tài chính và sản xuất tiết kiệm 264
- Nghị quyết của Hội nghị Bộ Chính trị, từ ngày 8 đến ngày 9 tháng 8 năm 1953, về chỉnh đốn công tác phát động quần chúng 277
- Mấy vấn đề về phát động quần chúng năm nay ngày 12 tháng 8 năm 1953 294
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 14 tháng 8 năm 1953, về việc đối phó âm mưu của địch sau khi chúng rút khỏi Nà Sản 312
- Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tháng 8 năm 1953, về chấn chỉnh công tác tuyên huấn 315

- Chỉ thị của Bộ Chính trị, ngày 7 tháng 9 năm 1953, về bước tiến, phương pháp và yêu cầu cụ thể trong phát động quần chúng giảm tô 320
- Thư gửi cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Nam Bộ, tháng 9 năm 1953 334
- Thông cáo của Ban Bí thư, ngày 21 tháng 10 năm 1953, về việc địch đánh ra vùng tự do Liên khu 3 và Thanh Hoá 336
- Chỉ thị của Trung ương gửi Trung ương Cục miền Nam, ngày 7 tháng 11 năm 1953, về nhiệm vụ quân sự trên chiến trường Nam Bộ 341
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 9 tháng 11 năm 1953, về nhiệm vụ cung cấp cho mặt trận 344
- Chỉ thị của Bộ Chính trị, ngày 9 tháng 11 năm 1953, về tích cực chuẩn bị phá âm mưu địch đánh ra vùng tự do 349
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 10 tháng 11 năm 1953, về chỉnh đốn chi bộ nông thôn trong phát động quần chúng 356
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 19 tháng 11 năm 1953, về kỷ niệm ngày toàn quốc kháng chiến 19-12 365
- Báo cáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tình hình trước mắt và nhiệm vụ cải cách ruộng đất 369
- Thực hiện cải cách ruộng đất 384
- Chính quyền dân chủ nhân dân và cải cách ruộng đất 457
- Quân đội nhân dân với cải cách ruộng đất 474
- Công tác tổ chức đối với cuộc vận động cải cách ruộng đất 488

- Cương lĩnh của Đảng Lao động Việt Nam, tháng 11 năm 1953, về vấn đề ruộng đất 499
- Diễn văn bế mạc của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 23 tháng 11 năm 1953 504
- Thông cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, tháng 12 năm 1953, về Hội nghị Trung ương lần thứ năm và Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất của Đảng Lao động Việt Nam 512
- Điện của Ban Bí thư, ngày 11 tháng 1 năm 1954, về việc phổ biến Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khoá II) và Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất 515
- Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời một nhà báo Thuỵ Điển, ngày 26 tháng 11 năm 1953 517
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 2 tháng 12 năm 1953, về việc giải thích lời tuyên bố của phái đoàn Việt Nam ở Hội nghị Hội đồng hoà bình thế giới (11-1953) 520
- Mật điện của Ban Bí thư, ngày 2 tháng 12 năm 1953, về nhiệm vụ quân sự và xây dựng, củng cố vùng tự do và vùng mới giải phóng 525
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 5 tháng 12 năm 1953, về mấy vấn đề cần chú ý trong việc phát động quần chúng giảm tô vùng dân tộc thiểu số ở lẫn với người Kinh 527
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 12 tháng 12 năm 1953, về việc tuyên truyền chính sách cải cách ruộng đất 537
- Thư gửi cán bộ và chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ, tháng 12 năm 1953 550

- Thư gửi cán bộ cung cấp và đồng bào dân công, tháng 12 năm 1953 552
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 27 tháng 12 năm 1953, về lời tuyên bố của Hồ Chủ tịch với nhà báo Thụy Điển 553
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 28 tháng 12 năm 1953, về chỉnh đốn chi bộ nông thôn trong cuộc vận động quần chúng giảm tô 562
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, năm 1953, về ra sức vận động ngụy binh, tích cực phá kế hoạch xây dựng và tuyển mộ ngụy binh của giặc 575

PHỤ LỤC 579

- Báo cáo của Tổng quân uỷ trình Bộ Chính trị, ngày 27 tháng 11 năm 1953, về tình hình địch, ta ở Liên khu 5, chủ trương chiến lược và kế hoạch công tác quân sự của ta sắp tới ở Liên khu 5 581
- Báo cáo của Tổng quân uỷ trình Bộ Chính trị, ngày 6 tháng 12 năm 1953, về phương án tác chiến mùa xuân năm 1954 593
- Nghị quyết của Trung ương Cục, ngày 30 tháng 12 năm 1953, về đẩy mạnh công tác thanh vận; xây dựng ĐTNCS trung kiên, gần Đảng, phát triển rộng rãi phong trào thanh niên Việt Nam 599
- Chỉ thị của Liên khu uỷ Việt Bắc, ngày 5 tháng 11 năm 1953, về việc tổ chức thi hành Nghị quyết Hội nghị du kích chiến tranh Bắc Bộ 608

- Nghị quyết của Ban Thường vụ Liên khu uỷ 3, ngày 28 tháng 4 năm 1953, về Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Liên khu 3 lần thứ tư, từ 1-4-1953 đến 6-4-1953 614
- Chỉ thị của Liên khu uỷ 3, ngày 7 tháng 5 năm 1953, về việc phát động chiến dịch chống đói 630
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Khu uỷ Tả ngạn, ngày 11 tháng 5 năm 1953, về tích cực đẩy mạnh giảm tô, thực hiện giảm tức vụ chiêm năm 1953 637
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Khu uỷ Tả ngạn, ngày 14 tháng 5 năm 1953, bổ khuyết Chỉ thị giảm tô vụ chiêm số 14/CT ngày 11-5-1953 650
- Nghị quyết của Thường vụ Liên khu uỷ 4, ngày 24 tháng 1 năm 1953 651
- Nghị quyết của Hội nghị Thường vụ Liên khu uỷ 5 lần thứ tư, ngày 24 tháng 5 năm 1953, về đẩy mạnh thi hành chính sách ruộng đất, chuẩn bị phát động quần chúng 658
- Chỉ thị của Liên khu uỷ 5, ngày 8 tháng 2 năm 1953, về đẩy mạnh công tác cứu, chống đói 683
- Nghị quyết án của Phân Liên khu miền Đông Nam Bộ về căn cứ địa 688

Chịu trách nhiệm xuất bản
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM
Biên tập: LÊ MINH ĐỘ
LÊ THỊ MAI
PHẠM THỊ THINH
Trình bày, vẽ bìa: NGUYỄN THỊ HOÀ
Sửa bài: BAN SÁCH
NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG

Mã số: 3K-3K5H
CTQG-2001

In 6.040 cuốn, khổ 15x22cm, tại Công ty in Tiến Bộ.
Giấy phép xuất bản số: 01-233/CXB-QLXB, cấp ngày 23-2-2001.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2001.